

# **Dịch Thơ Đường**

Dương Đình Hỷ và Ngộ Không



*Tủ Sách Phước Quê*

## MỤC LỤC

<b>Tù Thơ Đường Tới Thơ Mới.....</b>	<b>46</b>
<b>An Ba Phường Nữ .....</b>	<b>49</b>
Bài số 1: Bài Thi U Uất .....	49
<b>Ấn Loan .....</b>	<b>50</b>
Bài số 2 : Gặp Ông Già.....	50
<b>Ấn Nghiêú Phiên .....</b>	<b>51</b>
Bài số 3 : Cảm Xúc nơi Đất Khách .....	51
Bài số 4 : Tặng Người Hát Quách Uyển.....	52
<b>Âu Dương Chiêm.....</b>	<b>52</b>
Bài số 5: Tặng Quan Bình Mã Sứ Họ Nghiêm.....	52
Bài số 6 : Tiễn phiêu ky họ Trương đi Hành Doanh ở Bân Ninh.....	53
<b>Bạch Cư Dị .....</b>	<b>54</b>
Bài số 7 : Suối Bạch Vân .....	54
Bài số 8 : Đường cầu ván.....	55
Bài số 9 : Hồ Bành Lai chiều rơi .....	56
Bài số 10 : Cảm nghĩ về các kỹ nữ ông Trương Bộc Xạ để lại .....	58
Bài số 11 : Ở chùa Cảm Hóa thấy tên Nguyên Lưu .....	59
Bài số 12 : Cảm Xúc Khi Soi Gương .....	60
Bài số 13 : Trong Cảnh Cảm .....	61
Bài số 14 : Vịnh liễu già ở phía Tây Càn Chánh .....	62
Bài số 15 : Mời Hàng Xóm Phía Đông.....	63
Bài số 16 : Bài từ Chiêu Quân .....	64
Bài số 17 : Trong thuyền đọc thơ Nguyên Cửu.....	65
Bài số 18 : Trong Thuyền Mưa Rơi.....	65
Bài số 19 : Gẩy Đàn Tranh Ban Đêm.....	66

Bài số 20 : Đêm Có Tuyết Rơi .....	68
Bài số 21 : Mưa Đêm.....	69
Bài số 22 : Chùa Di Ái.....	69
Bài số 23 : Lấy gương tặng biệt.....	70
Bài số 24 : Nói Giùm Ông Hàng Xóm .....	72
Bài số 25 : Hoa Đào Chùa Đại Lâm .....	73
Bài số 26 : Thay chị bán cùi tặng các kỹ nữ.....	74
Bài số 27 : Viết về hoa Mộc Lan ở nhà Lệnh Hồ.....	75
Bài số 28 : Một mình đi chơi chùa Đồ Sơ .....	76
Bài số 29 : Đọc Lão Tử.....	77
Bài số 30 : Đọc Trang Tử .....	78
Bài số 31 : Trước Rượu .....	78
Bài số 32 : Đêm Đông Nghe Tiếng Côn Trùng.....	79
Bài số 33 : Nhìn ngắm đình phía Đông .....	81
Bài số 34 : Cùng Lý Mười Một say nhớ Nguyên Cửu .....	82
Bài số 35 : Trên lầu bên sông, ngắm cảnh vật tươi đẹp ngâm thành thơ, gửi quan Thuỷ bộ Trương Tịch.....	83
Bài số 36 : Từ Giang Nam tiễn khách về Bắc nhân đó gửi thư cho anh em	84
Bài số 37 : Tiếng Sáo Trên Sông .....	85
Bài số 38 : Trên sông ngâm nguyên Bát tuyệt Cú.....	86
Bài số 39 : Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà.....	87
Bài số 40 : Nỗi Oán Phòng Khuê Lạnh .....	88
Bài số 41 : Ngắm Xuân ở Hàng Châu .....	89
Bài số 42 : Dưới hoa, ở Hạnh Viên tặng Lưu Lang trung .....	90
Bài số 43 : Bài Hát Hậu Cung .....	91
Bài số 44 : Đáp Đùa Các Thiếu Niên .....	92
Bài số 45 : Bỡn Đè Tường Vi Mới Trồng .....	93
Bài số 46 : Hoa Phi Hoa .....	94
Bài số 47 : Hoạ Đỗ lục sự đè lá đỏ .....	95
Bài số 48 : Có bạn đến chơi đêm.....	96
Bài số 49 : Trăng đất khách .....	97

Bài số 50 : Có cảm xúc ở Khúc Giang.....	99
Bài số 51 : Ở Khúc Giang Nhớ Nguyên Cửu .....	99
Bài số 52 : Gặp Doãn công Lượng ngẫu tặng bài tuyệt cú mới .....	100
Bài số 53 : Sông Kiến Xương.....	101
Bài số 54 : Gửi ông Dương ở Vọng lâu.....	102
Bài số 55 : Thấy thơ Nguyên Cửu ở quán dịch Lam Kiều.....	103
Bài số 56 : Ở quán Lâm Đô đáp Mông Đắc .....	104
Bài số 57 : Tới bờ sông tiễn Hạ Chiêm .....	105
Bài số 58 : Mây Đỉnh Núi.....	106
Bài số 59 : Trong loạn nhớ anh em.....	107
Bài số 60 : Mộ Lý Bạch.....	108
Bài số 61 : Khúc ngâm sông chiều .....	109
Bài số 62 : Chiều Cô Đơn.....	110
Bài số 63 : Chia Tay Ở Nam Phố .....	111
Bài số 64 : Ngẫu nhiên đè tường Đông .....	112
Bài số 65 : Ở Nhàn.....	113
Bài số 66 : Chiều nhàn.....	115
Bài số 67 : Ao phía tây phủ .....	116
Bài số 68 : Coi Cá Bơi.....	117
Bài số 69 : Ngủ Chân Núi.....	118
Bài số 70 : Ba Năm Xa Cách.....	119
Bài số 71 : Thu sóm, một mình trong đêm.....	120
Bài số 72 : Tặng vợ.....	121
Bài số 73 : Cỏ.....	122
Bài số 74 : Nghe tiếng ngỗng nơi biên ải .....	123
Bài số 75 : Đêm ở làng .....	124
Bài số 76 : Đêm Thu.....	125
Bài số 77 : Côn trùng mùa Thu.....	126
Bài số 78 : Thương Xuân Khúc .....	127
Bài số 79 : Thương hoa Mẫu đơn .....	128

Bài số 80 : Bờ Ao.....	129
Bài số 81 : Trên Ao.....	130
Bài số 82 : Hoa Hồng Hạnh ở làng Triệu .....	131
Bài số 83 : Bài phú Bạch Cúc tiết Trùng Dương.....	132
Bài số 84 : Ngày rằm ở Trường An .....	133
Bài số 85 : Lông mì của người đàn bà đang nhớ nhung.....	134
Bài số 86 : Quạ từ kêu đêm.....	134
Bài số 87 : Ngủ ở quán dịch Chương Đình .....	137
Bài số 88 : Nghe tiếng chày đêm.....	138
Bài số 89 : Ngày Xuân đè ở quán Hoa Dương .....	139
Bài số 90 : Nhớ Liễu.....	140
Bài số 91 : Nhớ Nguyên Cửu.....	141
Bài số 92 : Hướng Nhàn Cuối Thu .....	141
Bài số 93 : Hồi Sông Hoài .....	142
Bài số 94 : Hồi Lưu Thập Cửu .....	143
Bài số 95 : Vịnh Vũ Hầu.....	144
Bài số 96 : Vọng Dịch Đài.....	146
Bài số 97 : Khúc Y Châu .....	146
Bài số 98 : Lầu Yên Tử.....	147
<b>Bao Cát .....</b>	<b>148</b>
Bài số 99 : Lại qua Kim Lăng.....	148
Bài số 100 : Trả lời Cố Huống.....	149
<b>Bão Phòng.....</b>	<b>150</b>
Bài số 101 : Đầu Xuân.....	150
<b>Bì Nhật Hưu .....</b>	<b>151</b>
Bài số 102 : Hoài cổ sông Biển .....	151
Bài số 103 : Bạn câu .....	152
Bài số 104 : Hoài cổ quán Oa Cung .....	153
Bài số 105 : Người Ăn Họ Sứ.....	154
Bài số 106 : Thương con gái nhỏ.....	154

Bài số 107 : Vịnh con cua.....	155
<b>Bùi Di Trực .....</b>	<b>156</b>
Bài số 108 : Đề liễu bờ sông gửi Lý sứ quân .....	156
Bài số 109 : Lên xuống núi Thất Bàn.....	157
Bài số 110 : Lên xuống núi Thất Bàn (2) .....	158
<b>Bùi Địch .....</b>	<b>159</b>
Bài số 111 : Núi Hoa Tử Cương.....	159
Bài số 113 : Từ Biệt Vương Duy.....	161
<b>Bùi Đô .....</b>	<b>162</b>
Bài số 114 : Dạo chơi bên bờ nước .....	162
Bài số 115 : Ở Suối.....	163
<b>Bùi Lan .....</b>	<b>164</b>
Bài số 116 : Mẫu đơn trắng .....	164
<b>Bùi Thuyết.....</b>	<b>165</b>
Bài số 117 : Ngày Xuân đi trong Núi.....	165
<b>Bùi Vũ Tiên .....</b>	<b>166</b>
Bài số 118 : Khóc chồng.....	166
<b>Cảnh Vân.....</b>	<b>167</b>
Bài số 119 : Vẽ Cây Tùng.....	167
<b>Cảnh Vi.....</b>	<b>168</b>
Bài số 120 : Viết thay lão làm vườn .....	168
Bài số 121 : Tặng Ông Già Núi .....	169
Bài số 123 : Ngày Thu .....	170
<b>Cao Biền .....</b>	<b>171</b>
Bài số 123 : Trước Tuyết.....	171
Bài số 125 : Gửi anh .....	172
<b>Cao Cù .....</b>	<b>173</b>
Bài số 126 : Họa Bài Thơ Tam Thi .....	173
<b>Cao Thích .....</b>	<b>174</b>
Bài số 126 : Từ Biệt Đồng Đại .....	174

Bài số 127 : Bài Hát Doanh Châu.....	175
Bài số 128 : Làm trên đường Đông Bình.....	175
Bài số 129 : Làm Thơ Đêm Cuối Năm.....	176
Bài số 130 : Vịnh Sứ.....	177
<b>Cát Nha Nhi.....</b>	<b>178</b>
Bài số 131: Mong chồng.....	178
<b>Cát Sư Lão.....</b>	<b>179</b>
Bài số 132 : Thả Vượn.....	179
<b>Cát Thị Nữ.....</b>	<b>180</b>
Bài số 133 : Hoạ Phan Ung.....	180
<b>Chu Hạ.....</b>	<b>181</b>
Bài số 134 : Gửi Phan Vĩ .....	181
<b>Chu Hồi.....</b>	<b>182</b>
Bài số 136 : Tống Biệt Ngày Thu .....	182
<b>Chu Khánh Dư.....</b>	<b>182</b>
Bài số 136 : Gần Thi Dâng Quan Thủy Bộ Họ Trương .....	182
Bài số 137 : Lời Trong Cung .....	183
<b>Chu Phác .....</b>	<b>184</b>
Bài số 138 : Truyện Trên Quan Ái .....	184
<b>Chu Phần.....</b>	<b>185</b>
Bài số 139 : Gái Trong Xóm Gập Nhau .....	185
<b>Chu Phóng.....</b>	<b>186</b>
Bài số 141: Tiễn Ôn Đài .....	187
Bài số 142 : Tiễn người họ Trương ở núi .....	188
<b>Chương Hiếu Tiêu .....</b>	<b>189</b>
Bài số 143 : Cá Chép .....	189
<b>Cố Huống.....</b>	<b>190</b>
Bài số 144 : Vịnh Hải Âu .....	190
Bài số 145 : Sau giấc mộng .....	191
Bài số 146 : Nghe tù và nghĩ đến về.....	191

Bài số 147 : Nghe Lưu An ca .....	192
Bài số 148 : Núi Tiêu Cô .....	193
Bài số 149 : Tiễn Lý tú tài vào kinh .....	194
Bài số 150 : Tiễn Quách tú tài .....	195
Bài số 151 : Làm ngày đầu năm .....	196
Bài số 152 : Làm khi về núi.....	196
<b>Cung Nhân Hàn Thị .....</b>	<b>197</b>
Bài số 153 : Thơ Về Lá Đỏ.....	197
<b>Cung nhân Vương Phượng Nhi .....</b>	<b>198</b>
Bài số 154 : Bài Thi Về Hoa Sen.....	198
<b>Diêu Hợp.....</b>	<b>199</b>
Bài số 155 : Biên ải kỳ 2 .....	199
Bài số 156 : Vườn Hạnh .....	200
<b>Diêu Nguyệt Hoa.....</b>	<b>201</b>
Bài số 157 : Nỗi Oán Của Cung Phi Nước Sở.....	201
<b>Dụ Phù .....</b>	<b>202</b>
Bài số 158 : Tặng Không Thiên Sư .....	202
<b>Dương Bân.....</b>	<b>202</b>
Bài số 159 : Lên Tháp Từ Ân .....	202
<b>Dương Cự Nguyên.....</b>	<b>203</b>
Bài số 160 : Họa Lại Bài Dương Liễu Của Tú Tài Họ Luyện .....	203
Bài số 161 : Gửi Giang Châu Tư Mã.....	204
<b>Dương Hán Công.....</b>	<b>206</b>
Bài số 162 : Lầu Minh Nguyệt .....	206
<b>Dương Kính Chi .....</b>	<b>207</b>
Bài số 162 : Tặng Hạng Tư.....	207
<b>Dương Lăng .....</b>	<b>208</b>
Bài số 164 : Giã Từ Khi Đi Về Bắc.....	208
<b>Dương Ngưng.....</b>	<b>208</b>
Bài số 165 : Nỗi Oán Mùa Xuân .....	208

<b>Dương Nhữ Sĩ.....</b>	<b>209</b>
Bài số 167 : Tùy Bút Sau Lễ Nhậm Chức .....	209
<b>Dương Quýnh.....</b>	<b>210</b>
Bài số 167 : Đêm Đưa Triệu Túng .....	210
Bài số 168 : Tùng Quân Hành .....	211
<b>Dương Sĩ Ngạc .....</b>	<b>212</b>
Bài số 169 : Xem cảnh quê .....	212
Bài số 170 : Lên lầu .....	213
Bài số 171 : Xem Hoa.....	214
Bài số 172 : Gửi Giang Lăng Hàn Thê Doãn .....	215
Bài số 173 : Dạo thuyền vào khe sâu.....	216
Bài số 175 : Qua Tam Hương nhìn về núi Nữ nhi nơi định cất nhà.	217
Bài số 175 : Việc trong quận .....	218
Bài số 176 : Trên gác thành núi nghe tiếng sáo.....	219
Bài số 177 : Nhớ Cuộc Đi Chơi Khi Xưa Ở Giang Nam .....	220
<b>Dương Tuân Bá.....</b>	<b>221</b>
Bài số 178 : Đào Hát Đi Tu .....	221
<b>Đái Thúc Luân .....</b>	<b>222</b>
Bài số 179 : Nỗi Nhớ Chiều Xuân .....	222
Bài số 180 : Miếu Thờ Ông Tam Lư .....	223
Bài số 181 : Đình Suối Tô .....	224
Bài số 182 : Đêm Trù Tịch Trú Ở Trạm Thạch Đầu .....	225
Bài số 183 : Xuân Ở Khuê Phòng.....	227
<b>Đàm Thủ.....</b>	<b>227</b>
Bài số 184 : Mộ Chân Nương.....	227
<b>Đặng Bạch .....</b>	<b>228</b>
Bài số 185 : Yến.....	228
<b>Đậu Củng.....</b>	<b>229</b>
Bài số 186 : Viết Giùm Ông Lão Hàng Xóm .....	229
Bài số 187 : Tặng người tuổi trẻ họ Vương.....	231

Bài số 188 : Xuân sớm tiễn Vũ Văn Thập về Ngô.....	231
Bài số 189 : Từ biệt gia đình nhập ngũ.....	232
Bài số 190 : Tiễn Lưu Vũ Tích.....	233
<b>Đậu Quần .....</b>	<b>234</b>
Bài số 191: Ban Đêm Ngồi Nhà Cỏ .....	234
Bài số 192 : Từ kinh đô tới Kiềng Nam .....	235
<b>Đậu Thường .....</b>	<b>236</b>
Bài số 194 : Đêm Mùng Bẩy .....	236
<b>Đinh Tiên Chi.....</b>	<b>237</b>
Bài số 194 : Qua Sông Dương Tử .....	237
Bài số 195 : Khúc hát Giang Nam (kỳ 1) .....	238
<b>Đoàn Nghiêu Phiên .....</b>	<b>240</b>
Bài số 196 : Tết Đoan Ngọ ở Đồng Châu.....	240
<b>Đoàn Thành Thức.....</b>	<b>240</b>
Bài số 197 : Bài từ bể liễu.....	240
Bài số 198 : Bài từ cung Hán.....	241
Bài số 199 : Khóc Lý Quần Ngọc.....	242
Bài số 200 : Bỗn Phi Khanh .....	243
<b>Đỗ Mục .....</b>	<b>244</b>
Bài số 201 : Đậu bến Tân Hoài.....	244
Bài số 202 : Ao nhỏ (Ao chậu) .....	245
Bài số 203 : Ngày mồng 9 lên núi Tè Sơn.....	246
Bài số 204 : Đi Chơi Biên Giới .....	247
Bài số 205 : Đề Miếu Mộc Lan .....	248
Bài số 206 : Đề Đình Ô Giang.....	249
Bài số 208 : Mùa Xuân Ở Giang Nam.....	250
Bài số 208 : Giải Sầu .....	250
Bài số 209 : Gửi Phán Quan Hàn Xước Xứ Dương Châu.....	251
Bài số 210 : Gửi Nơi Xa .....	252
Bài số 211 : Trọ Đêm.....	253

Bài số 212 : Gương Võ.....	254
Bài số 213 : Qua Lầu Càn Chánh .....	255
Bài số 214 : Về Nhà.....	256
Bài số 215 : Đêm đầu Đông uống rượu .....	257
Bài số 216 : Đường Núi .....	258
Bài số 217 : Thanh Minh .....	259
Bài số 218 : Tiễn Người Ở Ân.....	260
Bài số 219 : Hoài cổ trận Xích Bích.....	261
<b>Đỗ Phủ .....</b>	<b>262</b>
Bài số 220 : Chim khiếu .....	262
Bài số 221 : Chiều xuồng.....	263
Bài số 222 : Thành Bạch Đế .....	264
Bài số 223 : Ngựa Trắng.....	265
Bài số 224 : Không Gập.....	267
Bài số 225 : Bài Hành Kết Bạn Lúc Nghèo.....	268
Bài số 226 : Bát Trận Đồ .....	269
Bài số 227 : Con Ngựa Bệnh .....	270
Bài số 228 : Thương Thanh Bản.....	272
Bài số 229 : Đêm Trên Gác .....	273
Bài số 230 : Làm Do Cảm Xúc.....	274
Bài số 231 : Người Lính .....	275
Bài số 232 : Ngắm Cảnh Hoang Dã .....	277
Bài số 233 : Lên lầu Nhạc Dương .....	278
Bài số 234 : Đồi Tuyết.....	279
Bài số 235 : Làm Xong Nhà. ....	281
Bài số 236 : Ở Giang Nam Gập Lý Quy Niên.....	282
Bài số 237 : Xóm Bên Sông .....	283
Bài số 238 : Mặt trời lặn .....	284
Bài số 239 : Đêm trọ tò lòng.....	286
Bài số 240 : Cảm hứng kỳ 1 .....	287

Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 2 .....	288
Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 3 .....	289
Bài số 243 : Chiều Về Nhà .....	289
Bài số 244 : Chiều hôm.....	291
Bài số 245 : Giang Hán.....	292
Bài số 246 : Gửi Đỗ Vị .....	294
Bài số 247 : Con Hoẵng.....	296
Bài số 248 : Đêm Đất Khách Tả Nỗi Lòng. ....	297
Bài số 249 : Đêm Trăng Nhớ Xá Đệ .....	298
Bài số 250 : Đi thuyền .....	300
Bài số 251 : Bài Ca Nuôi Tầm Và Trồng Lúa.....	301
Bài số 252 : Tam Tuyệt Cú (bài I).....	302
Bài số 253 : Tam Tuyệt Cú (bài II) .....	303
Bài số 254 : Tam Tuyệt Cú (bài III) .....	304
Bài số 255 : Tặng Lý Bạch .....	305
Bài số 256 : Viên lại ở Thạch Hào .....	306
Bài số 257 : Cuối năm nhớ Lý Bạch.....	309
Bài số 258 : Trung Thu.....	310
Bài số 259 : Tuyệt Cú .....	311
Bài số 260 : Tuyệt Cú .....	312
Bài số 261 : Vu Sơn Trời Tạnh Ráo .....	313
Bài số 262 : Đêm Xuân Mừng Mưa .....	314
Bài số 263 : Nước Xuân Dâng.....	315
Bài số 264 : Xuân Vọng.....	316
<b>Đỗ Thẩm Ngôn.....</b>	<b>317</b>
Bài số 265 : Dự tiệc ở điện Bồng Lai, vâng lệnh vịnh núi Chung Nam .....	317
Bài số 266 : Lên thành Tương Dương.....	319
Bài số 267 : Ngày Hè Qua Sơn Trai Của Trịnh Thất .....	320
Bài số 268 : Hoạ bài ngắm trăng gợi nhớ của Khang Ngũ Đinh Thi ....	322
Bài số 269 : Tặng thư ký Tô Áo .....	323

Bài số 270 : Đêm Thu dự tiệc yến ở Lâm Tân nhà ông Trịnh Minh Phủ .....	324
<b>Đỗ Thu Nương .....</b>	<b>325</b>
Bài số 271 : Áo Kim Tuyến .....	325
<b>Đỗ Thường.....</b>	<b>326</b>
Bài số 272 : Cung Hoa Thanh.....	326
<b>Đỗ Tuân Hạc .....</b>	<b>327</b>
Bài số 273 : Cái Hưng Trong Khe Núi .....	327
Bài số 274 : Ý thu bên suối.....	328
<b>Độc Cô Cập .....</b>	<b>329</b>
Bài số 275 : Họa Ngu bộ lang : “Tìm phò mã họ Dương không gập” .....	329
Bài số 276 : Sắp Về Việt Từ Biệt Các Người Ở Dự Chương.....	330
<b>Đông Phương Cầu .....</b>	<b>330</b>
Bài số 277 : Chiêu Quân Oán (1).....	330
Bài số 278 : Chiêu Quân Oán (2).....	331
Bài số 279 : Chiêu Quân Oán (3).....	332
Bài số 280 : Tuyết Xuân .....	333
<b>Đồng Tư Cung.....</b>	<b>334</b>
Bài số 281 : Vịnh Cây Mận .....	334
<b>Đường Ngạn Khiêm.....</b>	<b>335</b>
Bài số 282 : Nghiêm Tử Lăng .....	335
Bài số 283 : Viện Nhỏ.....	336
Bài số 284 : Thông .....	336
<b>Giả Chí.....</b>	<b>337</b>
Bài số 285 : Đêm Ba Lăng từ biệt Bát Viên Ngoại .....	337
Bài số 286 : Từ biệt em Bùi Cửu .....	338
Bài số 287 : Ở Động Đinh tiễn Lý Thập Nhị đi Linh Lăng .....	339
Bài số 288 : Ở Giang Nam tiễn Lý Khanh .....	340
Bài số 289 : Tiễn Lý Thị Lang Đi Thường Châu .....	341
Bài số 290 : Tú Xuân.....	342

<b>Giả Đảo .....</b>	<b>343</b>
Bài số 291 : Đề Chỗ Ở Vắng Về Của Lý Ngưng .....	343
Bài số 292 : Đêm Đông Tiễn Khách.....	344
Bài số 295 : Qua Sông Tang Càn .....	345
Bài số 294 : Ứng khẩu .....	346
Bài số 295 : Kiếm khách.....	347
Bài số 296 : Gửi Hàn Dũ ở Triều Châu .....	348
Bài số 297 : Chiều qua xóm núi.....	349
Bài số 298 : Gương vuông.....	351
Bài số 299 : Ba mươi tháng 3 tiễn Xuân .....	351
Bài số 300 : Tìm người ở ẩn không gặp .....	352
Bài số 301 : Ngủ ở đình quê .....	353
Bài số 302 : Tuyệt cú .....	354
Bài số 303 : Tuyệt cú (2) .....	355
Bài số 304 : Tạ lỗi không nhận ngọc .....	356
<b>Giang Vi.....</b>	<b>357</b>
Bài số 305 : Bài Thơ Lúc Thọ Hình .....	357
<b>Hà Hi Nghiêu.....</b>	<b>358</b>
Bài số 306 : Bài từ cho cây liễu .....	358
<b>Hà Trọng Cử.....</b>	<b>359</b>
Bài số 307 : Lý Cao thử thi.....	359
<b>Hà Xương Linh .....</b>	<b>360</b>
Bài số 308 : Đề ngôi nhà có ao của Dương Khắc Kiêm.....	360
<b>Hạ Tri Chương .....</b>	<b>360</b>
Bài số 309 : Đề vườn họ Viên .....	360
Bài số 310 : Bài thơ viết ngẫu nhiên khi về quê .....	361
Bài số 311 : Bài viết ngẫu nhiên khi về quê kỳ hai.....	362
Bài số 312 : Khúc hát hái sen .....	363
<b>Hàn Ác .....</b>	<b>364</b>
Bài số 313 : Đêm khuya.....	364

Bài số 316 : Thần Sấm.....	365
<b>Hàn Dũ.....</b>	<b>366</b>
Bài số 315 : Tặng Giả Đảo .....	366
Bài số 316 : Mưa phùn đầu Xuân .....	367
Bài số 317 : Than Xuân .....	367
<b>Hàn Hoằng .....</b>	<b>368</b>
Bài số 319 : Tiết Hàn Thực.....	368
<b>Hàn Hoành .....</b>	<b>369</b>
Bài số 319 : Liễu Chương Đài .....	369
<b>Hàn Hồng .....</b>	<b>370</b>
Bài số 320 : Khúc Hát Giang Nam .....	370
Bài số 321 : Tiễn khách đi Ngạc châu .....	371
Bài số 322 : Ngủ ở núi Tăng.....	372
<b>Hàn Óc.....</b>	<b>373</b>
Bài số 323 : Ngày Hè.....	373
Bài số 324 : Cười thảm .....	374
<b>Hàn Tông.....</b>	<b>375</b>
Bài số 325 : Chiều Ngắm Lạc Cốc .....	375
<b>Hành Châu Chu Tử.....</b>	<b>375</b>
Bài số 326 : Thơ Viết Trên Thuyền.....	375
<b>Hoàng Phủ Nhiễm .....</b>	<b>376</b>
Bài số 327 : Quán Núi.....	376
<b>Hoàng Phủ Tăng.....</b>	<b>377</b>
Bài số 328 : Tặng Ông Tướng Già .....	377
<b>Hoàng Phủ Tùng.....</b>	<b>378</b>
Bài số 329 : Há sen kỳ hai .....	378
<b>Hoàng Sào.....</b>	<b>379</b>
Bài số 330 : Hoa Cúc .....	379
<b>Hoàng Thao.....</b>	<b>380</b>
Bài số 331 : Tư Mã Trường Khanh .....	380

<b>Hồ Tăng .....</b>	<b>381</b>
Bài số 332 : Cung Hán .....	381
<b>Hồng Tiêu .....</b>	<b>382</b>
Bài số 333 : Nhớ Thôi Sinh .....	382
<b>Hột Can Trước.....</b>	<b>383</b>
Bài số 334 : Trên Sông Bá.....	383
<b>Húra Hồn .....</b>	<b>384</b>
Bài số 335 : Gửi Đồng Giang Ân Sĩ.....	384
Bài số 336 : Chia Tay Ở Tạ Đinh .....	385
Bài số 337 : Khúc Hát Nơi Quan Ái.....	386
<b>Khổng Thiệu An .....</b>	<b>386</b>
Bài số 338 : Lá Rụng .....	386
<b>Khuyết danh.....</b>	<b>388</b>
Bài số 339 : Thơ tạp.....	388
<b>Khúc Tín Lăng.....</b>	<b>389</b>
Bài số 340 : Qua tu viện cũ của Chân luật sư.....	389
<b>Kiều Tri Chi.....</b>	<b>390</b>
Bài số 341 : Bé Dương Liễu .....	390
<b>Kim Xương Tự.....</b>	<b>391</b>
Bài số 342 : Oán Xuân.....	391
<b>Kinh Thúc.....</b>	<b>392</b>
Bài số 343 : Đề tháp Từ Ân .....	392
<b>Kinh Triệu Nữ.....</b>	<b>393</b>
Bài số 344 : Đề Đình Minh Châu Ở Hưng Nguyên.....	393
<b>La Ân .....</b>	<b>394</b>
Bài số 345 : Con Vẹt.....	394
Bài số 346 : Lên thành Hạ Châu .....	395
Bài số 347 : Xuân cảm ở Khúc Giang .....	396
Bài số 348 : Hoa Kim Tiên .....	397
Bài số 349 : Cây Liễu .....	398

Bài số 350 : Sau loạn gập bạn.....	399
Bài số 351 : Mộ Mạnh Hạo Nhiên.....	400
Bài số 352 : Ở Miên Cốc gửi Sái Côn Trọng .....	401
Bài số 353 : Con Ong.....	402
Bài số 354 : Tây Thi .....	404
Bài số 355 : Tuyết.....	404
Bài số 356 : Giải Sầu .....	405
Bài số 357 : Mộ Vương Tuấn .....	406
<b>La Nghiệp .....</b>	<b>407</b>
Bài số 358 : Quân Đì.....	407
Bài số 359 : Suối Nước Nóng.....	408
Bài số 360 : Cỏ Thơm.....	409
<b>Lã Thái Nhất.....</b>	<b>410</b>
Bài số 361 : Vịnh bụi tre trong viện .....	410
<b>Lạc Tân Vương .....</b>	<b>411</b>
Bài số 362 : Tiễn Biệt Ở Sông Dịch .....	411
Bài số 363 : Rõn trăng mới .....	411
Bài số 364 : Vịnh ngỗng .....	412
<b>Lai Hộc .....</b>	<b>413</b>
Bài số 365 : Người Đàn Bà Nuôi Tầm .....	413
Bài số 366 : Mây.....	414
<b>Lai Tế .....</b>	<b>415</b>
Bài số 367 : Vượt Ải Ngọc Môn Quan.....	415
<b>Lang Đại Gia Tống Thị.....</b>	<b>416</b>
Bài số 368 : Hái dâu.....	416
<b>Lang Sĩ Nguyên.....</b>	<b>417</b>
Bài số 369 : Từ Chùa Bách Lâm Nhìn Về Hướng Nam.....	417
<b>Lâu Dĩnh.....</b>	<b>418</b>
Bài số 370 : Đá Tây Thi.....	418
<b>Lệnh Hồ Sở.....</b>	<b>419</b>

Bài số 371 : Bài ca dưới ải (1) .....	419
Bài số 372 : Bài ca dưới ải (2) .....	420
Bài số 373 : Bài hành thiêú niên (1) .....	421
Bài số 374 : Bài hành thiêú niên (2) .....	422
Bài số 375 : Bài hành thiêú niên (3) .....	422
Bài số 376 : Tòng Quân Hành .....	423
Bài số 377 : Ý Xuân gửi Mộng Đắc, Lạc Thiên .....	424
<b>Liễu thị.....</b>	<b>425</b>
Bài số 378 : Liễu Chương Đài (2) .....	425
<b>Liễu Tông Nguyên .....</b>	<b>426</b>
Bài số 379 : Tuyết Trên Sông.....	426
Bài số 380 : Khe núi .....	427
Bài số 381 : Xuân Sớm Ở Linh Lăng .....	429
Bài số 382 : Ông câu.....	430
<b>Liễu Trung Dung .....</b>	<b>431</b>
Bài số 383 : Tiễn Biệt Trên Cầu Hà Dương .....	431
Bài số 384 : Nỗi Oán Của Người Lính .....	432
<b>Liệu Hữu Phương .....</b>	<b>432</b>
Bài số 385 : Giúp Người Khi Xa Nhà .....	432
<b>Linh Nhất .....</b>	<b>433</b>
Bài số 386 : Đề Tăng Viên .....	433
<b>Linh Triệt .....</b>	<b>434</b>
Bài số 387 : Đề Thiên Mỗ.....	434
Bài số 388 : Ở chùa Đông Lâm hồi đáp thứ sử Vi Đan.....	435
<b>Lô Tượng.....</b>	<b>436</b>
Bài số 389 : Than tóc bạc .....	436
<b>Lục Hi Thanh.....</b>	<b>437</b>
Bài số 390 : Suối Hoa Đào .....	437
<b>Lục Quy Mông .....</b>	<b>438</b>
Bài số 391 : Hoa Sen Trắng .....	438

Bài số 392 : Biệt ly .....	439
Bài số 393 : Bài Ca Lớn Của Tử Dạ.....	441
Bài số 394 : Chăn Trâu .....	441
<b>Lục Sướng .....</b>	<b>443</b>
Bài số 395 : Tuyết Quái Lạ.....	443
<b>Lư Ân .....</b>	<b>444</b>
Bài số 396 : Xa người thân ở Trường An .....	444
<b>Lư Chiếu Lân .....</b>	<b>445</b>
Bài số 397 : Một Mình Trên Sông Gia .....	445
Bài số 398 : Con Ong Chịu Gió.....	446
<b>Lư Đồng .....</b>	<b>446</b>
Bài số 399 : Lập Xuân .....	446
<b>Lư Luân .....</b>	<b>447</b>
Bài số 400 : Tiễn Lý Đoan.....	447
<b>Lư Soạn.....</b>	<b>449</b>
Bài số 401 : Trên đường miệng la .....	449
Bài số 402 : Lên Lầu Nhìn Về Nam .....	450
<b>Lư Tượng.....</b>	<b>451</b>
Bài số 403 : Ở trên sông gửi Đoàn mười sáu.....	451
<b>Lưu Giá.....</b>	<b>452</b>
Bài số 404 : Trẻ chăn trâu.....	452
<b>Lưu Hư Bạch.....</b>	<b>453</b>
Bài số 405 : Bài văn dâng cấp trên .....	453
<b>Lưu Hương.....</b>	<b>454</b>
Bài số 406 : Đề tháp Từ Ân (1) .....	454
<b>Lưu Phương Bình .....</b>	<b>455</b>
Bài số 407 : Đêm Trăng.....	455
Bài số 408 : Oán Xuân.....	455
Bài số 409 : Tuyết Xuân .....	456
<b>Lưu Tích Hư.....</b>	<b>457</b>

Bài số 410 : Không Đè.....	457
<b>Lưu Thị Phụ.....</b>	<b>459</b>
Bài số 411 : Sáng trăng trước nhà.....	459
<b>Lưu Thương.....</b>	<b>460</b>
Bài số 412 : Không thích hoa .....	460
Bài số 413 : Túc Sự Ở Hành Dinh.....	460
<b>Lưu Trường Khanh.....</b>	<b>461</b>
Bài số 414 : Đàn Cầm .....	461
Bài số 415 : Gặp Tuyết Trợ Ở Núi Phù Dung .....	462
Bài số 416 : Qua Nhà Ông An Nghi Trương Minh Phú.....	463
Bài số 417 : Qua Chỗ Ở Sơn Nhân Họ Trịnh.....	464
Bài số 418 : Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Đì Chơi Nam .....	465
Bài số 419 : Tiễn Linh Triết .....	467
Bài số 420 : Không Đè.....	467
<b>Lưu Vũ Tích.....</b>	<b>469</b>
Bài số 421 : Uống rượu ngắm Mẫu Đơn .....	469
Bài số 422 : Đài Thành .....	470
Bài số 423 : Bài văn về căn nhà hẹp.....	471
Bài số 424 : Bài Từ Cảnh Liễu .....	472
Bài số 425 : Ngõ Ô Y.....	473
Bài số 426 : Lại Đến Chơi Quán Huyền Đô.....	473
Bài số 427 : Hoài Cố Tây Tái Sơn.....	474
Bài số 428 : Gió Thu Dẫn .....	476
Bài số 429 : Nỗi Lòng Đêm Cuối Năm .....	477
Bài số 430 : Ngắm Động Đinh .....	478
<b>Lý Bá.....</b>	<b>479</b>
Bài số 431 : Lý Bá .....	479
<b>Lý Bạch.....</b>	<b>480</b>
Bài số 432 : Bài từ của Ba Nữ .....	480
Bài số 433 : Cò trăng .....	481

Bài số 434 : Bạch Vân ca tặng Lưu Thập Lục quy ân.....	482
Bài số 435 : Đêm Đỗ Thuyền Ngưu Chử, Hoài Cố.....	484
Bài số 436 : Đêm Ngủ Thuyền Dưới Chân Chùa Trên Núi .....	485
Bài số 437 : Nghĩ trong đêm.....	486
Bài số 438: Cùng quan Lang trung họ Sứ uống rượu nghe sáo trên lầu Hoàng Hạc .....	487
Bài số 439 : Đáp Diệp Tư Mã hỏi Bạch là người thế nào ? .....	488
Bài số 440 : Đỗ Lăng .....	489
Bài số 441 : Riêng mình không thấy .....	490
Bài số 442 : Ngồi Một Mình Trên Núi Kính Đỉnh.....	492
Bài số 443 : Tới Giang Lăng .....	493
Bài số 444 : Ngày hè trong núi .....	494
Bài số 445 : Rõn Tặng Đỗ Phủ.....	495
Bài số 446 : Tiễn Mạnh Hạo Nhiên Ở Hoàng Hạc Lâu Đì Quảng Lăng....	496
Bài số 447 : Bài từ Hoành Giang Kỳ 5.....	497
Bài số 448 : Người Dệt Vớ .....	498
Bài số 449 : Ở Làng Kim tiễn Vệ Bát về Tây Kinh .....	499
Bài số 450 : Trời tối nhớ trong núi .....	500
Bài số 451 : Xem Gương Tỏ Lòng .....	502
Bài số 452 : Lao Lao Đinh.....	503
Bài số 453 : Khúc Lục Thủy.....	504
Bài số 454 : Tặng Mỹ Nhân Trên Đường.....	505
Bài số 455 : Núi Chung Nam.....	505
Bài số 456 : Bài Ca Trăng Ở Núi Nga Mi .....	507
Bài số 457 : Bắt chước ý xưa.....	508
Bài số 458 : Nỗi Oán Nơi Thềm Ngọc.....	509
Bài số 459 : Uống Rượu Một Mình Dưới Trăng.....	510
Bài số 460 : Tình Oán.....	512
Bài số 461 : Quân hành.....	513
Bài số 462 : Ở thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ.....	514
Bài số 463 : Uống Rượu Với Người Ở Ăn Trong Núi .....	515

Bài số 464 : Hỏi Đáp Ở Núi.....	516
Bài số 465 : Khúc hát dưới ải (kỳ 1).....	517
Bài số 466 : Tặng Mạnh Hạo Nhiên .....	518
Bài số 467 : Tặng Uông Luân.....	520
Bài số 468 : Thanh Bình Địệu (I) .....	520
Bài số 469 : Thanh Bình Địệu (II).....	521
Bài số 470 : Thanh Bình Địệu (III).....	522
Bài số 471 : Thu Tú (1) .....	523
Bài số 472 : Thu Tú (2) .....	524
Bài số 473 : Sắp kèo rượu.....	525
Bài số 474 : Thu Ca Của Tử Dạ .....	529
Bài số 475 : Tự Tiêu Khiển .....	531
Bài số 476 : Đêm Xuân nghe tiếng sáo ở Lạc Thành .....	532
Bài số 477 : Ngày Xuân Tỉnh Giác Nói Chí Minh. ....	533
Bài số 478 : Ý Xuân.....	534
Bài số 479 : Nhớ Đông Sơn.....	535
Bài số 480 : Gái Việt.....	536
Bài số 481 : Việt Trung Hoài Cố .....	537
Bài số 482 : Xa Ngắm Thác Núi Lư.....	538
<b>Lý Cao.....</b>	<b>539</b>
Bài số 483 : Ở Ăn .....	539
<b>Lý Chủ Bạ .....</b>	<b>540</b>
Bài số 484 : Trả Lời Thơ Vợ Lẽ .....	540
Bài số 485 : Gửi Thư .....	541
<b>Lý Cửu Linh.....</b>	<b>542</b>
Bài số 486 : Đọc Tam Quốc Chí.....	542
<b>Lý Dã.....</b>	<b>543</b>
Bài số 487 : Tám cái nhất .....	543
Bài số 488 : Đêm sáng trăng lưu biệt .....	543
<b>Lý Dục.....</b>	<b>544</b>

Bài số 491 : Ông Câu.....	544
Bài số 490 : Quạ Kêu Đêm .....	545
<b>Lý Đoan .....</b>	<b>547</b>
Bài số 491 : Vái Trăng Mới .....	547
<b>Lý Hạ .....</b>	<b>548</b>
Bài số 492 : Chó Trồng Cây Lớn Trong Vườn .....	548
<b>Lý Ích.....</b>	<b>549</b>
Bài số 493 : Khúc hát sông Biển .....	549
Bài số 494 : Nơi Quan Ái Nẩy Ý Thơ .....	549
Bài số 495 : Bài từ Chá Cô .....	550
Bài số 496 : Khúc Hát Giang Nam .....	551
Bài số 497 : Trên Cầu Lạc Dương .....	552
Bài số 498 : Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo.....	553
<b>Lý Kiến Xu.....</b>	<b>554</b>
Bài số 499 : Vịnh trăng.....	554
<b>Lý Kỳ .....</b>	<b>555</b>
Bài số 500 : Lão Quê Phơi Lung .....	555
Bài số 501 : Gửi Hàn Bằng .....	556
<b>Lý Long Cơ .....</b>	<b>556</b>
Bài số 502 : Đề Bức Chân Dung Của Mai Phi .....	556
<b>Lý Lộng Ngọc.....</b>	<b>558</b>
Bài số 503 : Đề quán Tam Hương .....	558
<b>Lý Mậu Phục.....</b>	<b>559</b>
Bài số 504 : Thấy trên lưng ngựa .....	559
<b>Lý Nghệ.....</b>	<b>560</b>
Bài số 505 : Tiễn Đường Vĩnh Xương .....	560
<b>Lý Quần Ngọc .....</b>	<b>561</b>
Bài số 506 : Bắc đình.....	561
Bài số 507 : Bài Hát Về Đường Mương Dẫn Nước .....	562
Bài số 508 : Gửi Tú Tài Họ Vi .....	562

Bài số 509 : Tỏ Lòng .....	564
<b>Lý Quý Lan .....</b>	<b>564</b>
Bài số 510 : Oán tương tư.....	564
<b>Lý Sùng Tự.....</b>	<b>566</b>
Bài số 511 : Lễ Hàn thực .....	566
Bài số 512 : Soi Gương.....	567
<b>Lý Tân.....</b>	<b>568</b>
Bài số 513 : Qua Sông Hán.....	568
Bài số 514 : Tiếp khách Lưu Giá.....	569
Bài số 515 : Gửi Tào Nghiệp .....	570
<b>Lý Thân .....</b>	<b>570</b>
Bài số 516 : Đinh Trên Sông .....	570
<b>Lý Thích Chi .....</b>	<b>572</b>
Bài số 517 : Bài Từ Khi Nghỉ Hữu.....	572
<b>Lý Thiệp .....</b>	<b>573</b>
Bài số 518 : Lên núi .....	573
Bài số 519 : Ở Kinh Khẩu tiễn Chu Trú đi Hoài Nam .....	574
Bài số 520 : Chiều Nhuận Châu nghe tù và.....	574
Bài số 523 : Lại ngủ đêm ở Võ Quan .....	575
Bài số 522 : Nghe cô láng giềng ngâm thơ.....	576
Bài số 523 : Ngủ đêm ở Tĩnh Lan Sa gặp khách đêm .....	577
Bài số 524 : Bài ca tre (4) .....	578
Bài số 525 : Trong rừng tre.....	579
<b>Lý Thuấn Huyền.....</b>	<b>580</b>
Bài số 526 : Câu không được cá .....	580
<b>Lý Thương Ân.....</b>	<b>581</b>
Bài số 527 : Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc.....	581
Bài số 528 : Ao A Mẫu .....	581
Bài số 529 : Lên Lạc Du Nguyên .....	582
Bài số 530 : Liễu Ở Đinh Phía Đông.....	583

Bài số 531 : Hướng Đông Nam .....	584
Bài số 532 : Giả Sinh .....	585
Bài số 533 : Viết Về Hán Cung .....	586
Bài số 534 : Say Dưới Hoa .....	587
Bài số 535 : Thầy Hoa .....	588
Bài số 538 : Hữu Cảm.....	589
Bài số 537 : Gửi Lang trung Lệnh Hồ .....	589
Bài số 538 : Hoa Rụng.....	590
Bài số 539 : Liễu.....	592
Bài số 540 : Bài Ngâm Về Nước Sở.....	593
Bài số 541 : Dậy Sớm .....	594
Bài số 542 : Trụ Đinh Họ Lạc Nhớ Thôi Ung, Thôi Côn.....	595
Bài số 543 : Nhớ Mai.....	596
Bài số 544 : Vì Có.....	597
Bài số 545 : Không Đề Kỳ 4.....	598
Bài số 546 : Ý Xuân Gửi Mộng Đắc Lạc Thiên .....	599
Bài số 547 : Thưa Ông Núi .....	600
<b>Lý Trung.....</b>	<b>601</b>
Bài số 548 : Mây Hạ .....	601
Bài số 549 : Ảnh Hương Của Hoa .....	602
Bài số 550 : Oanh.....	603
<b>Lý Uớc .....</b>	<b>604</b>
Bài số 551 : Xem cầu mưa.....	604
Bài số 552 : Qua Cung Hoa Thanh .....	604
<b>Mã Chân Thê .....</b>	<b>605</b>
Bài số 553 : Bài thơ chìa khoá vàng .....	605
<b>Mã Đái .....</b>	<b>606</b>
Bài số 554 : Mùa Thu Trên Sông Bá.....	606
Bài số 555 : Nỗi buồn khi ngắm mặt trời lặn .....	608
Bài số 556 : Qua Chỗ Ở Của Ông Già Quê.....	609

Bài số 557 : Bài từ xuất ải.....	610
<b>Mạnh Giao.....</b>	<b>611</b>
Bài số 558 : Cố Biệt Ly .....	611
Bài số 559 : Khúc ngâm của du tử.....	612
Bài số 560 : Chiều Đúng Ở Lạc Kiều Ngắm Cảnh .....	613
Bài số 561 : Bài Ca Liệt Nữ.....	614
Bài số 562 : Thơ Oán.....	615
<b>Mạnh Hạo Nhiên.....</b>	<b>617</b>
Bài số 563 : Trên thuyền ngắm cảnh buổi sáng.....	617
Bài số 564 : Đêm Qua Sông Tương.....	618
Bài số 565 : Bài hát đêm về Lộc Môn .....	619
Bài số 566 : Đề Thiền Phòng Của Nghĩa Công.....	621
Bài số 567 : Cùng Trương Tương ở Kế Môn xem đèn .....	622
Bài số 568 : Qua Chiết Giang hỏi người đồng thuyền .....	623
Bài số 569 : Ngày hè ở Tân Định nhớ Tân Đại .....	624
Bài số 570 : Ở Lạc Dương thăm Viên Thập Di không gập.....	625
Bài số 571 : Lưu Biệt Vương Duy.....	626
Bài số 572 : Qua Nhà Người Quen Cũ .....	628
Bài số 573 : Rét sớm nhớ trên sông.....	629
Bài số 574 : Kiếm chủ nhân đầm cúc không gập .....	630
Bài số 575 : Thu lên Lan Sơn gửi Trương Ngũ.....	631
Bài số 576 : Tiễn bạn vào kinh.....	633
Bài số 577 : Cuối Năm Về Nam Sơn.....	634
Bài số 578 : Ngủ đêm ở sông Kiến Đức .....	635
Bài số 579 : Đêm ngủ ở sơn phòng của nghiệp sư chờ Định Đại, không tới .....	636
Bài số 580 : Hỏi Ông Lái .....	638
Bài số 581 : Ngắm Động Định Hồ Tặng Trương Thừa Tuóng .....	638
Bài số 582 : Một buổi sáng mùa Xuân .....	640
Bài số 583 : Ăn Tiệc Ở Nhà Mai Đạo Sĩ.....	641
<b>Mạnh Tân Vu.....</b>	<b>642</b>

Bài số 584 : Bài hành công tử.....	642
<b>Mạnh Trì .....</b>	<b>643</b>
Bài số 585 : Cung Trường Tín.....	643
Bài số 586 : Qua bến Từ Ba.....	644
<b>Mạnh Văn Khanh.....</b>	<b>645</b>
Bài số 587 : Tiết Hàn Thực.....	645
<b>Nghiêm Duy.....</b>	<b>646</b>
Bài số 588 : Tiễn Vi Tham Quân Ở Đan Dương.....	646
Bài số 589 : Cuối Xuân.....	647
Bài số 590 : Đưa Người Vào Kim Hoa .....	648
Bài số 591 : Mừng gập đầu năm quan thị ngự Hoàng Phủ.....	649
<b>Nghiêm Uẩn.....</b>	<b>650</b>
Bài số 592 : Hoa Rụng.....	650
<b>Ngô Dung.....</b>	<b>651</b>
Bài số 593 : Hoa Dương Liễu.....	651
Bài số 596 : Hoa Đào.....	652
Bài số 595 : Trên đường nhiều gió .....	653
Bài số 598 : Làm khi qua sông Hoài .....	654
Bài số 597 : Cung Hoa Thanh (kỳ 1).....	655
Bài số 598 : Cung Hoa Thanh (kỳ 2).....	656
Bài số 599 : Ông Bán Hoa .....	656
Bài số 600 : Phú Xuân .....	657
Bài số 601 : Con đường nhỏ .....	658
Bài số 602 : Tình.....	659
<b>Ngô Tượng Chi .....</b>	<b>660</b>
Bài số 603 : Bài hành tuổi trẻ .....	660
<b>Ngô Võ Lăng .....</b>	<b>661</b>
Bài số 604 : Đề Niệm Phật Đường Bên Trái Con Đường .....	661
<b>Ngu Thế Nam .....</b>	<b>662</b>
Bài số 605 : Vừa Tạnh - Viết Theo Lệnh .....	662

Bài số 606 : Vịnh Gió .....	663
Bài số 607 : Đêm Xuân.....	664
<b>Nguyên Chẩn.....</b>	<b>665</b>
Bài số 608 : Hành Cung Cũ .....	665
Bài số 609 : Được Thơ Lạc Thiên .....	665
Bài số 610 : Trăng sáng đêm rằm .....	666
Bài số 611 : Lầu Nhạc Dương .....	667
Bài số 612 : Lại Tặng Lạc Thiên .....	668
Bài số 613 : Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm Tư Mã Ở Giang Châu .....	669
Bài số 614 : Vịnh Vũ Hầu.....	670
<b>Ngũ Đường Khuê.....</b>	<b>671</b>
Bài số 615 : Tiết Hàn thức hiến Quân thú .....	671
<b>Ngư Huyền Cơ .....</b>	<b>672</b>
Bài số 616 : Đi Trên Sông .....	672
<b>Nhan Nhân Úc.....</b>	<b>673</b>
Bài số 617 : Nhà Nông.....	673
<b>Nhiếp Di Trung.....</b>	<b>674</b>
Bài số 618 : Con nhà quan .....	674
Bài số 619 : Công tử kỳ (2) .....	675
Bài số 620 : Nhà nông.....	676
<b>Nhung Dục.....</b>	<b>677</b>
Bài số 621 : Giã từ đình trên hồ.....	677
Bài số 622 : Đề Hoa Dâm Bụt .....	678
Bài số 623 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 1) .....	679
Bài số 624 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 2) .....	679
Bài số 625 : Nghỉ Đêm Ở Tương Giang.....	680
Bài số 626 : Mưa Cảnh Ở Vân An.....	681
<b>Ôn Đình Quân.....</b>	<b>682</b>
Bài số 627 : Ý buổi sáng ở quán Bích Giản .....	682
Bài số 628 : Nỗi Oán Của Đàm Ngọc.....	683

Bài số 629 : Hàm Dương Trong Mưa.....	684
Bài số 630 : Bài ca khen tặng hiệp khách.....	685
Bài số 631 : Qua miền Nam Lợi Châu .....	687
Bài số 632 : Phần Mộ Sái Trung Lang .....	688
<b>Ông Thùa Toản.....</b>	<b>689</b>
Bài số 633 : Hứng trong phòng sách ký 1 .....	689
<b>Phan Hựu.....</b>	<b>690</b>
Bài số 634 : Đưa người về Tuyên Thành.....	690
<b>Phan Ung .....</b>	<b>691</b>
Bài số 635 : Tặng Cát cô nương .....	691
<b>Phàn Hoảng.....</b>	<b>692</b>
Bài số 636 : Nỗi nhớ Phương Nam.....	692
<b>Phủng Kiếm Bộc .....</b>	<b>693</b>
Bài số 637 : Thơ.....	693
<b>Phương Can .....</b>	<b>694</b>
Bài số 638 : Đề Bức Họa Suối Kiến .....	694
Bài số 639 : Đề Quân Sơn .....	694
<b>Quách Chấn .....</b>	<b>695</b>
Bài số 640 : Con dế mèn.....	695
Bài số 641 : Đom Đóm .....	696
Bài số 642 : Hoa Mễ Nang .....	697
Bài số 643 : Tiếc hoa .....	698
<b>Quách Thiệu Lan.....</b>	<b>699</b>
Bài số 644 : Gửi Cho Chồng.....	699
<b>Quan Phán Phán.....</b>	<b>700</b>
Bài số 645 : Lầu Chim Én (I).....	700
Bài số 646 : Lầu Chim Én (II) .....	701
<b>Quán Hưu .....</b>	<b>701</b>
Bài số 647 : Mời bạn tới ngủ đêm .....	701
Bài số 648 : Đêm Trăng.....	702

Bài số 649 : Lão Tiều.....	703
Bài số 650 : Ngủ đêm ở làng xa.....	704
Bài số 652 : Chiều Xuân viết trên vách nhà núi (1) .....	705
<b>Quyền Đức Dư .....</b>	<b>706</b>
Bài số 652 : Soi gương thấy vài sợi râu tóc trắng khác lạ.....	706
Bài số 653 : Trên núi gặp người xa đã lâu, lại từ biệt .....	707
Bài số 654 : Thê Ngọc Đài (2).....	708
Bài số 655 : Thê Ngọc Đài (11).....	709
Bài số 656 : Thê Ngọc Đài (12).....	709
Bài số 657 : Ngày mùng 7 , tháng 7 .....	710
<b>Sầm Tham .....</b>	<b>711</b>
Bài số 658 : Đề Cây Liễu Bên Cầu Sông Phần Ở Bình Dương .....	711
Bài số 659 : Hỏi Bờn Chủ Quán Rượu Hoa Môn.....	712
Bài số 660 : Thấy Vị Thủy Nhớ Tần Xuyên .....	713
Bài số 661 : Gặp Sứ Vào Kinh .....	714
Bài số 662 : Qua Biển Cát .....	715
Bài số 663 : Mộng Xuân.....	716
<b>Sương Dương .....</b>	<b>717</b>
Bài số 664 : Lầu Quán Tước.....	717
<b>Tả Yến.....</b>	<b>718</b>
Bài số 665 : Nghỉ đêm trên sông .....	718
Bài số 666 : Bài Từ Về Cung Hán .....	719
<b>Tăng Hạo Nhiên .....</b>	<b>720</b>
Bài Số 667 : Tìm Lục Hồng Tiệm Chẳng Gặp .....	720
<b>Tần Hête .....</b>	<b>721</b>
Bài số 668 : Trong núi gửi Thập Di, Cảnh Vi hai bạn thân .....	721
<b>Tào Bân.....</b>	<b>722</b>
Bài số 669 : Chiều Xuân Ngoài Cửa .....	722
<b>Tào Đường.....</b>	<b>724</b>
Bài số 670 : Lưu Nguyễn Gập Tiên Trong Động .....	724

Bài số 671 : Lưu Nguyễn Trở Lại Thiên Thai Thăm Chư Tiên .....	725
Bài Số 672 : Lưu Thần, Nguyễn Triệu Vào Chơi Thiên Thai.....	726
Bài số 673 : Tiên Nữ Trong Động Nhớ Lưu Nguyễn.....	728
Bài số 674 : Các Nàng Tiên Tiễn Lưu Nguyễn Ra Khỏi Thiên Thai.....	729
<b>Tào Nghiệp .....</b>	<b>731</b>
Bài số 675 : Cỏ Sân.....	731
Bài số 676 : Gửi Lưu Giá.....	731
Bài số 677 : Gửi Ông Già Làm Vườn.....	733
Bài số 678 : Chuột trong kho.....	733
<b>Tào Tùng .....</b>	<b>735</b>
Bài số 679 : Năm Kỷ Hợi .....	735
<b>Tây Bỉ Nhân .....</b>	<b>736</b>
Bài số 680 : Bài ca Ca Thư.....	736
<b>Tề Cán.....</b>	<b>737</b>
Bài số 681 : Nỗi oán Trường môn .....	737
<b>Tề Kỷ.....</b>	<b>738</b>
Bài số 682 : Trong thuyền, buổi chiều ngắm núi Chúc Dung .....	738
Bài số 683 : Gửi Tư Không Đồ ở núi Hoá.....	739
<b>Thái Nguyên Ký.....</b>	<b>740</b>
Bài số 684 : Gửi Âu Dương Chiêm .....	740
<b>Thái Thuợng Ân Giá .....</b>	<b>741</b>
Bài số 685 : Trả Lời Người Hỏi.....	741
<b>Thẩm Á Chi.....</b>	<b>742</b>
Bài số 686 : Tiễn Bàng Tử Túc .....	742
<b>Thẩm Thuyên Ký.....</b>	<b>743</b>
Bài Số 687 : Núi Mang .....	743
Bài số 688 : Ứng Khẩu Khi Gặp Tuyết Trong Vườn Thuợng Uyển...	744
<b>Thi Kiên Ngô .....</b>	<b>745</b>
Bài số 689 : Bài Từ Cho Con Bé .....	745
Bài số 690 : Dòng thác.....	746

Bài số 691 : Đinh Hóng Mát Trên Suối .....	747
Bài số 692 : Bài Từ Trông Chồng .....	748
<b>Thiên Bảo Cung Nhân.....</b>	<b>749</b>
Bài số 693 : Làm thơ trên lá ngô ở vườn Lạc Uyển .....	749
Bài số 694 : Lại làm thơ.....	750
<b>Thôi Đạo Dung.....</b>	<b>751</b>
Bài số 695 : Hoa dâm bụt .....	751
Bài số 696 : Cây Cổ .....	752
Bài số 697 : Gà.....	753
Bài số 698 : Chuyện Trong Khe Núi .....	754
<b>Thôi Đồ .....</b>	<b>755</b>
Bài số 699 : Đêm Đậu Thuyền Bên Bến Di Lăng .....	755
Bài Số 700 : Đi Xa Nhớ Quê .....	756
Bài số 701 : Thả Chá Cô.....	757
<b>Thôi Hiệu.....</b>	<b>758</b>
Bài số 702 : Lầu Hoàng Hạc.....	758
Bài số 703 : Bài Hành Trường Can .....	760
Bài số 704 : Bài Hành Trường Can (2).....	760
Bài số 705 : Bài hành Trường Can (kỳ 3) .....	761
Bài số 706 : Bài hành Trường Can (kỳ 4) .....	762
Bài số 707 : Vào khe Nhuọc Da .....	763
<b>Thôi Hộ .....</b>	<b>764</b>
Bài số 708 : Đề chõ đã xem qua .....	764
<b>Thôi Huyền.....</b>	<b>766</b>
Bài số 709 : Con Hào Gia .....	766
<b>Thôi Lỗ .....</b>	<b>767</b>
Bài số 710 : Cung Hoa Thanh.....	767
<b>Thôi Mẫn Đồng.....</b>	<b>768</b>
Bài số 711 : Bữa Tiệc Ở Trang Trại Phía Đông Thành.....	768
<b>Thôi Quốc Phụ .....</b>	<b>769</b>

Bài số 712 : Lời Oán.....	769
<b>Thường Kiến .....</b>	<b>770</b>
Bài số 713 : Hậu Viện Của Chùa Phá Sơn .....	770
Bài số 714 : Ngày mùng 3 tìm Lý Cửu Trang.....	772
Bài số 715 : Đưa Vũ Văn Lục.....	773
Bài số 716 : Ngủ đêm ở chỗ ẩn của Vương Xương Linh.....	773
<b>Thượng Quan Nghi.....</b>	<b>775</b>
Bài số 717 : Buổi Sáng Đi Trên Đê Sông Lạc.....	775
<b>Thượng Quan Uyển Nhi.....</b>	<b>776</b>
Bài số 718 : Đì chơi ao Lưu Bôi của công chúa Trường Ninh.....	776
Bài số 719 : Đì Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh (kỳ 2) ...	777
Bài số 720 : Đì Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh (kỷ 3) .	777
<b>Tiền Khởi.....</b>	<b>778</b>
Bài số 721 : Không Đè, Khi Đi Trên Sông.....	778
Bài số 722 : Cuối Xuân Trở Về Thảo Đường Ở Núi Cũ.....	779
Bài số 723 : Gặp Hiệp Sĩ .....	780
<b>Tiết Duy Hàn.....</b>	<b>781</b>
Bài số 724 : Oán Xuân .....	781
<b>Tiết Đào .....</b>	<b>782</b>
Bài số 725 : Nhớ Quê.....	782
Bài số 726 : Tiễn Bạn .....	783
Bài số 727 : Cỏ Uyên Ương.....	784
<b>Tiết Năng .....</b>	<b>785</b>
Bài số 730 : Cành liễu (kỳ 2) .....	785
Bài số 729 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 1).....	785
Bài số 730 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 2).....	786
Bài số 731 : Nhà bên đình của họ Tống .....	787
<b>Tiết Oánh.....</b>	<b>788</b>
Bài số 732 : Ngày Thu Chơi Trên Hồ.....	788
<b>Tiết Tắc.....</b>	<b>789</b>

Bài số 733 : Sáng Mùa Thu Soi Gương.....	789
<b>Tô Dĩnh .....</b>	<b>790</b>
Bài số 734 : Sắp đi Ích Châu đè vách khu vườn nhỏ.....	790
<b>Tôn Địch .....</b>	<b>791</b>
Bài số 735 : Xem công chúa Vĩnh Lạc vào Phiên.....	791
<b>Tôn Nguyên Yên .....</b>	<b>792</b>
Bài số 736 : Dữu Tín.....	792
<b>Tôn Nguyên Yên .....</b>	<b>793</b>
Bài số 737 : Chia Cung Nữ.....	793
<b>Tống Chi Vân.....</b>	<b>794</b>
Bài số 738 : Nhà trên núi Lục Hồn.....	794
<b>Trần Đào.....</b>	<b>796</b>
Bài số 739 : Lũng Tây Hành.....	796
<b>Trần Thúc Đạt .....</b>	<b>797</b>
Bài số 740 : Đầu năm.....	797
<b>Trần Tử Lương.....</b>	<b>798</b>
Bài số 741 : Vịnh tuyết Xuân .....	798
<b>Trần Tử Ngang .....</b>	<b>799</b>
Bài số 742 : Cảm Ngộ.....	799
Bài số 743 : Bài ca lên đài U Châu.....	800
Bài số 744 : Gò Ké thăm cảnh xưa.....	801
<b>Trần Vũ .....</b>	<b>802</b>
Bài số 745 : Thơ tặng bạn.....	802
<b>Triệu Hồ .....</b>	<b>803</b>
Bài số 746 : Lên Lầu Sông Cảm Xúc .....	803
Bài số 747 : Cảnh Trên Bờ Sông Vào Buổi Chiều Khi Đậu Thuyền Lại... <td>804</td>	804
<b>Trịnh Chuẩn.....</b>	<b>805</b>
Bài số 748 : Mây.....	805
<b>Trịnh Cốc .....</b>	<b>806</b>
Bài số 749 : Cúc.....	806

Bài số 750 : Từ Biệt Bạn Trên Sông Hoài.....	807
<b>Trịnh Điền .....</b>	<b>808</b>
Bài số 751 : Quán Mã Ngôi .....	808
<b>Trịnh Ngao .....</b>	<b>809</b>
Bài số 752 : Khúc Ca Phú Quý .....	809
<b>Trương Bật.....</b>	<b>810</b>
Bài số 753 : Gửi Người.....	810
<b>Trương Bích.....</b>	<b>811</b>
Bài số 754 : Gái nghèo.....	811
Bài số 755 : Ý Người Xưa .....	812
Bài số 756 : Nhà Nông.....	813
<b>Trương Cửu Linh .....</b>	<b>814</b>
Bài số 757 : Trả Lời Lục Lễ .....	814
Bài số 758 : Đáp Vương Duy .....	815
Bài Số 759 : Từ Ngày Chàng Đì Rồi.....	816
Bài số 760 : Ngắm Trăng Nhớ Người Phương Xa.....	816
<b>Trương Hỗ.....</b>	<b>818</b>
Bài số 761 : Đề Thơ Ở Bến Kim Lăng .....	818
<b>Trương Húc.....</b>	<b>819</b>
Bài số 762 : Suối Hoa Đào .....	819
Bài số 763 : Trong Núi Giữ Khách.....	820
<b>Trương Hựu .....</b>	<b>821</b>
Bài số 764 : Hoa tàn ở Bưu Đinh.....	821
Bài số 765 : Thương Chuyện Cũ .....	822
Bài số 766 : Đề Bến Đò Kim Lăng.....	823
Bài số 767 : Hà Mãn Tử.....	824
Bài số 768 : Châu Vị Đất Hồ .....	825
Bài số 769 : Nhạc Mạc Sầu.....	826
Bài số 770 : Mục hộ sa .....	827
Bài số 771 : Viết Theo Cảm Xúc.....	828

<b>Trương Hựu Tân .....</b>	<b>828</b>
Bài số 772 : Cánh Buồm Du Sơn.....	828
<b>Trương Kế.....</b>	<b>829</b>
Bài số 773 : Đêm đậu thuyền ở bến Phong Kiều.....	829
Bài số 774 : Nhà Trong Núi.....	830
<b>Trương Kiều.....</b>	<b>831</b>
Bài số 775 : Hoa Đào.....	831
Bài số 776 : Người Lính Cũ Ở Hà Hoàng .....	832
Bài số 777 : Gửi Cố Nhân La Dương .....	833
Bài số 778 : Ông Câu.....	834
<b>Trương Kính Trung .....</b>	<b>835</b>
Bài số 779 : Bài từ nơi biên ải .....	835
<b>Trương Lai.....</b>	<b>836</b>
Bài số 780 : Mưa Sớm .....	836
<b>Trương Quân .....</b>	<b>837</b>
Bài số 781 : Vãn Cảnh Nhạc Dương .....	837
<b>Trương Tân.....</b>	<b>838</b>
Bài số 782 : Trạm Nghỉ Gia Lăng .....	838
<b>Trương Thuyết.....</b>	<b>839</b>
Bài Số 783 : Chờ Ở Đất Thục.....	839
<b>Trương Thúc Khanh .....</b>	<b>840</b>
Bài số 784 : Lưu Đầy Ở Quê Châu.....	840
<b>Trương Tịch.....</b>	<b>841</b>
Bài số 785 : Xa khách .....	841
Bài số 786 : Gửi Lý Bột.....	842
Bài số 787 : Đất Man Châu.....	843
Bài số 788 : Hoa Trôi Trên Sông.....	844
Bài số 789 : Lầu Đông Chùa Pháp Hùng.....	845
Bài số 790 : Ý Thu.....	846
Bài số 791 : Tiết Phụ Ngâm.....	847

<b>Trương Trọng Tố .....</b>	<b>849</b>
Bài số 792 : Bài Ca Vườn Hán Uyển.....	849
Bài số 793 : Khúc Nhạc Đêm Thu.....	850
<b>Trương Văn Cơ.....</b>	<b>851</b>
Bài số 794 : Con cò trên bãi cát.....	851
<b>Trương Vi.....</b>	<b>852</b>
Bài số 795 : Ngư Dương Tướng Quân .....	852
<b>Trương Yếu Điểm.....</b>	<b>853</b>
Bài số 796 : Gửi Người Yêu Ở Xa .....	853
<b>Trương Vị.....</b>	<b>853</b>
Bài số 797 : Đề Vách Người Chủ Ở Trường An .....	854
<b>Trù Quang Hi .....</b>	<b>855</b>
Bài số 798 : Gửi Tôn Sơn .....	855
Bài số 799 : Đường Xá Ở Lạc Dương .....	856
Bài số 800 : Đường Trường An.....	856
<b>Trù Tải.....</b>	<b>857</b>
Bài số 801 : Mây .....	857
<b>Trù Tụ Tông .....</b>	<b>858</b>
Bài số 802 : Trận Cai Hạ .....	858
<b>Tư Không Thự .....</b>	<b>859</b>
Bài số 803 : Giã biệt Lư Tân Khanh.....	859
Bài số 804 : Tức Sự Ở Xóm Sông .....	860
Bài số 805 : Ao Lạnh .....	861
Bài số 806 : Nỗi Oán Của Ông Lão Thành Lương.....	862
Bài số 807 : Chơi Hoa Và Vệ Tượng Cùng Say.....	863
Bài số 808 : Qua bến Sầm Dương .....	864
Bài số 809 : Giặc Đã Yên, Tiễn Bạn Về Xứ Bắc .....	865
<b>Tù Nguyệt Anh .....</b>	<b>866</b>
Bài số 810 : Tiễn người .....	866
Bài số 811 : Tỏ nỗi lòng.....	867

<b>Tưởng Cát .....</b>	<b>868</b>
Bài số 812 : Trên Đường Phía Đông Sông Hán .....	868
Bài số 813 : Đậu Thuyền Trong Cuộc Lữ .....	869
<b>Tương Dịch Nữ .....</b>	<b>870</b>
Bài số 814 : Đề Suối Ngọc Tuyền .....	870
<b>Tù Ngưng.....</b>	<b>870</b>
Bài số 815 : Gửi Bạch Cư Dị.....	871
Bài số 816 : Nhớ Dương Châu .....	871
<b>Ung Dụ Chi.....</b>	<b>872</b>
Bài số 817 : Liễu bên Sông .....	872
Bài số 818 : Tơ Liễu .....	873
Bài Số 819 : Nhà Nông Mong Mây Tan.....	875
Bài số 820 : Bốn Mùa .....	875
<b>Ung Đào .....</b>	<b>876</b>
Bài số 821 : Sông nghèo oán Xuân.....	876
Bài số 822 : Đề Núi Quân.....	877
Bài số 823 : Cầu Tân Tình.....	878
Bài số 824 : Trên đường vọng về Tây .....	879
Bài số 825 : Đi trong kẽm núi.....	880
Bài số 826 : Qua nhà xưa Đỗ Phủ.....	881
Bài số 827 : Không Rượu .....	882
Bài số 828 : Thả Hạc.....	883
Bài số 829 : Đi thăm biệt thự của bạn ở phía Tây Thành.....	884
Bài số 830 : Qua nhà cũ xem hoa .....	885
Bài số 831 : Về nhà ở phía Tây qua Tà Cốc.....	886
Bài số 832 : Ngóng Xuân ở cầu Thiên Tân .....	886
Bài số 833 : Tiễn khách Thực .....	888
Bài số 837 : Ngắm trăng nhớ cuộc du ngoạn trên sông.....	888
<b>Uông Tuân.....</b>	<b>889</b>
Bài số 835 : Sông Tây Hà .....	889

<b>Vệ Tượng.....</b>	<b>890</b>
Bài số 836 : Đิệu xưa .....	890
<b>Vi Thùra Khánh.....</b>	<b>891</b>
Bài số 837 : Đi Nam Từ Biệt Em .....	891
<b>Vi Trang .....</b>	<b>892</b>
Bài số 838 : Suy nghĩ đêm ở Chuong Đài .....	892
Bài số 839 : Đิệu Tàn .....	894
Bài Số 840 : Đài Thành.....	895
Bài số 841 : Tiễn biệt ở quán rượu Đông Dương .....	896
Bài số 842 : Người cầy lo .....	897
Bài số 843 : Bài Ngâm Về Chuyến Đi Thăm Nước Sở.....	898
Bài số 844 : Sầu Xuân.....	899
<b>Vi Úng Vật .....</b>	<b>899</b>
Bài số 845 : Ngày 9, Tháng 9 .....	899
Bài số 846 : Trả Lời Lý Cán.....	900
Bài số 847 : Phú đắc : Chiều mưa tiễn Lý Tào.....	901
Bài số 848 : Bắt Chước Đào Bành Trạch .....	903
Bài số 849 : Trên Sông Hoài Vui Gặp Cố Nhân Ở Lương Xuyên .....	904
Bài số 850 : Gửi Lý Đàm Nguyên Tích.....	905
Bài số 851 : Đêm Thu Gửi Khâu Viên Ngoại .....	907
Bài số 852 : Tây Giản Ở Trù Châu.....	908
<b>Viên Giao.....</b>	<b>909</b>
Bài số 853 : Mây .....	909
<b>Võ Nguyên Hành.....</b>	<b>910</b>
Bài số 854 : Tức Sự Trên Đường.....	910
Bài số 855 : Học Làm Tiên Khó .....	911
Bài số 856 : Tặng người tu đạo.....	912
Bài số 857 : Nghe hát.....	912
Bài số 858 : Xuân Hứng .....	913
Bài số 859 : Ngày Xuân, bỗng làm thơ .....	914

<b>Võ Xương Ký .....</b>	<b>915</b>
Bài số 860 : Viết tiếp hai câu của Vi Thièm.....	915
<b>Vu Hộc .....</b>	<b>916</b>
Bài số 861 : Bài Ca Cô Gái Xứ Ba .....	916
Bài số 862 : Khúc Hát Giang Nam .....	917
Bài số 863 : Bài Ca Mua Đất Núi Làm Nhà.....	918
Bài số 864 : Ý ngẫu nhiên.....	919
<b>Vu Lương Sử.....</b>	<b>920</b>
Bài số 865 : Đêm Trăng Trên Núi Xuân .....	920
<b>Vu Nghiệp.....</b>	<b>921</b>
Bài số 866 : Lầu Cao.....	921
<b>Vu Quý Tử.....</b>	<b>923</b>
Bài số 867 : Đi Nam biệt em .....	923
<b>Vu Võ Lăng .....</b>	<b>924</b>
Bài số 868 : Mời rượu.....	924
<b>Vương Bột .....</b>	<b>925</b>
Bài số 869 : Chia Tay .....	925
Bài số 870 : Xa Tiết Hoa .....	926
Bài số 871 : Ngày mồng 9 .....	927
Bài số 872 : Lên thành ngắm Xuân .....	928
Bài số 873 : Lầu Đằng Vương .....	929
Bài số 874 : Cảnh Ngoại Ô Vào Mùa Đông.....	930
Bài số 875 : Đưa Tiên Bạn Đêm Trăng Ở Bên Sông .....	931
Bài số 876 : Xuân xa quê .....	932
Bài số 877 : Ở Ao Trong Rừng Nhớ Bạn .....	933
Bài số 882 : Viết trên vách núi Kiếm Âm ở Phố An .....	934
Bài số 879 : Trong Núi .....	935
Bài số 880 : Sớm Xuân ngắm đồng quê .....	936
Bài số 881 : Tặng Lý Thập Tứ (1).....	937
Bài số 882 : Ở đất Thục ngày mồng 9 .....	938

Bài số 883 : Nghỉ đêm ở Thuỷ Bình.....	938
Bài số 884 : Nghĩ đến về.....	939
Bài số 885 : Vườn Xuân .....	940
<b>Vương Chi Hoán.....</b>	<b>941</b>
Bài số 886 : Tiễn đưa ngày mồng chín .....	941
Bài số 887 : Tiễn biệt.....	942
Bài số 888 : Bài Từ Cho Bữa Tiệc .....	943
<b>Vương Chu .....</b>	<b>944</b>
Bài số 889 : Ráng.....	944
Bài số 890 : Huyện Hồ Khẩu .....	945
Bài số 891 : Hỏi Xuân.....	946
<b>Vương Duy .....</b>	<b>947</b>
Bài số 892 : Ban Tiệp Dư .....	947
Bài số 893 : Ao bèo.....	948
Bài số 894 : Khúc Hát Bên Hồ .....	949
Bài số 895 : Nhà Riêng Ở Núi Chung Nam .....	950
Bài số 896 : Uống rượu với Bùi Địch.....	951
Bài số 897 : Ngày 9/9 Nhớ Anh Em Ở Sơn Đông.....	952
Bài số 898 : Trả Lời Trương Ngũ Đệ Nhân .....	953
Bài số 899 : Đề bình phong Vân Mẫu ở nhà bạn .....	954
Bài số 900 : Thú điền viên (1) .....	955
Bài số 901 : Thú điền viên kỳ hai .....	956
Bài số 902 : Thú điền viên (4) .....	957
Bài số 903 : Thú điền viên kỳ năm .....	958
Bài số 904 : Chim hót trong khe núi.....	959
Bài số 905 : Làm Thơ Trên Sông Ty Tiết Hàn Thực .....	960
Bài số 906 : Nghịch Đề Thạch Bàn .....	961
Bài số 907 : Núi Hoa Tử.....	962
Bài số 908 : Khóc Ân Giao.....	963
Bài số 909 : Khóc Mạnh Hạo Nhiên.....	964

Bài số 910 : Tại Kỳ Thượng Tiễn Triệu Tiên Chu.....	964
Bài số 911 : Đinh bên hồ .....	966
Bài số 912 : Dòng Nước Chảy Xiết Bên Nhà Họ Loan .....	967
Bài số 913 : Trại Nuôi Hươu .....	968
Bài số 914 : Bài hành Lũng Tây .....	968
Bài số 915 : Lưu Niệm Lúc Từ Biệt Thôi Hưng Tôn.....	970
Bài số 916 : Ao Mạnh Thành.....	971
Bài số 917 : Ao Ngưng Bích.....	971
Bài số 918 : Qua Chùa Hương Tích .....	972
Bài số 919 : Làm khi về Tung Sơn.....	974
Bài số 920 : Cảnh Núi Đêm Thu .....	975
Bài số 921 : Trong Núi .....	976
Bài số 922 : Thơ vật.....	977
Bài số 923 : Thơ tạp (3).....	978
Bài số 924 : Biệt Thự Có Cây Hoa Tân Di.....	979
Bài số 925 : Vịnh Tây Thi .....	980
Bài số 926 : Thanh Khê .....	982
Bài số 927 : Bài hành thiếu niên (3).....	984
Bài số 928 : Vịnh bức vẽ Thôi Hưng.....	985
Bài số 929 : Khúc nhạc đêm Thu.....	986
Bài số 930 : Mời rượu Trương thiếu phủ.....	987
Bài số 931 : Tiễn Biệt .....	988
Bài số 932 : Tiễn Biệt.....	989
Bài số 933 : Đưa Chu Đại vào Tần.....	990
Bài số 934 : Tiễn Nguyễn Nhị Di Sứ Tây An .....	991
Bài số 935 : Tiễn Thẩm Phúc đi Giang Đô.....	992
Bài số 936 : Tiễn Vi Bình Sự.....	993
Bài số 937 : Bài từ tiễn Xuân.....	994
Bài số 938 : Quán Trúc Lý .....	995
Bài số 939 : Tức phu nhân .....	996

Bài số 940 : Nhàn ở Võng Xuyên.....	997
Bài số 941 : Khúc Xuân Cung .....	998
Bài số 942 : Đêm Xuân tại Trúc Đinh tặng tiền Thiếu Phủ về Lam Điền .....	999
Bài Số 943 : Khúc Hát Y Châu.....	1000
<b>Vương Giá .....</b>	<b>1001</b>
Bài số 944 : Ý Người Xưa .....	1001
Bài số 945 : Xuân Tình.....	1002
<b>Vương Hàn .....</b>	<b>1003</b>
Bài số 946 : Bài từ Lương Châu .....	1003
Bài số 946 : Bài từ Lương Châu (2) .....	1004
Bài số 948 : Ngày Xuân Nhớ Nhà .....	1005
<b>Vương Kiến .....</b>	<b>1006</b>
Bài số 949 : Ao Quê.....	1006
Bài số 950 : Cảnh Bên Đường Ở Giang Lăng .....	1007
Bài số 951 : Đi sứ Giang Lăng tới Nhữ Châu .....	1008
Bài số 952 : Quán bên sông .....	1009
Bài số 953 : Cô Dâu Mới .....	1010
Bài số 954 : Đêm Rằm Trông Trăng .....	1011
Bài số 955 : Cảm nghĩ lúc cuối năm.....	1012
Bài số 956 : Nghe nói .....	1013
Bài số 957 : Đá Vọng Phu .....	1014
Bài số 958 : Mưa qua xóm núi.....	1015
<b>Vương Loan .....</b>	<b>1016</b>
Bài số 959 : Thuyền Đậu Dưới Núi Bắc Cố.....	1016
<b>Vương Nhai .....</b>	<b>1018</b>
Bài số 960 : Bài từ chốn cung đình.....	1018
Bài số 961 : Bài Ca Hán Uyển.....	1019
Bài số 962 : Khuê phụ tặng người chồng ở xa (kỳ 1).....	1019
Bài số 963 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (Kỳ 3) .....	1020
Bài số 964 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 4) .....	1021

Bài số 965 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 5) .....	1022
Bài số 966 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 1) .....	1023
Bài số 967 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 2) .....	1024
Bài số 968 : Bài Từ Tiễn Xuân.....	1025
<b>Vương Phận Chí .....</b>	<b>1025</b>
Bài số 969 : Người cưỡi ngựa lớn .....	1025
Bài số 970 : Thơ.....	1026
<b>Vương Sơ.....</b>	<b>1027</b>
Bài số 971 : Vịnh tuyết Xuân sóm.....	1027
<b>Vương Tấn.....</b>	<b>1028</b>
Bài số 972 : Làm Ngày 9/9 .....	1028
<b>Vương Thích .....</b>	<b>1029</b>
Bài số 973 : Mai bền sông .....	1029
<b>Vương Thị .....</b>	<b>1030</b>
Bài số 974 : Viết trên vách đá.....	1030
<b>Vương Tích.....</b>	<b>1031</b>
Bài số 975 : Đêm qua Đông Khê .....	1031
Bài số 976 : Ngắm Cảnh Quê .....	1032
Bài số 977 : Một Mình Uống Rượu.....	1033
Bài số 978 : Qua Quán Rượu.....	1034
Bài số 979 : Trong núi từ biệt Lý Xử Sĩ.....	1035
Bài số 980 : Đêm Thu mừng gập Vương Sử Sĩ.....	1036
Bài số 981 : Sau cơn say.....	1037
Bài số 982 : Vịnh Nỗi Nhớ .....	1038
<b>Vương Trí Hưng .....</b>	<b>1039</b>
Bài số 983 : Bài phú ở sứ viện Từ Châu.....	1039
<b>Vương Uẩn Tú .....</b>	<b>1040</b>
Bài số 984 : Khuyên chồng bót khách.....	1040
Bài số 985 : Cùng chồng du học ở Tân .....	1041
<b>Vương Vũ Xứng.....</b>	<b>1042</b>

Bài số 986 : Tết thanh minh.....	1042
<b>Vương Xương Linh .....</b>	<b>1043</b>
Bài số 987 : Cô Gái Giặt Lụa.....	1043
Bài số 988 : Trả lời Thái Thú Vũ Lăng .....	1044
Bài số 989 : Cùng với em họ ở Nam Trai ngắm trăng nhớ hôi Thiếu Phủ .....	1045
Bài số 990 : Ông Già Trên Sông.....	1047
Bài số 991 : Nỗi oán hận của người phòng khuê.....	1047
Bài số 992 : Ông Lão Đánh Khánh.....	1049
Bài số 993 : Oán Hận Họ Lương .....	1049
Bài số 994 : Tiễn Biệt Ở Lư Khê.....	1050
Bài số 995 : Tiễn Tân Tiệm Ở Phù Dung Lâu.....	1051
Bài số 996 : Khúc Hát Dưới Cửa Ai.....	1052
Bài số 997 : Tiễn Sài Thị Ngự.....	1054
Bài số 998 : Vọng Trường Dụng .....	1055
<b>Vương Yến.....</b>	<b>1055</b>
Bài số 999 : Bài ca đêm đêm .....	1055
<b>Ý Nương.....</b>	<b>1056</b>
Bài số 1000 : Vô Đè.....	1056

## Từ Thơ Đường Tới Thơ Mới.

Thơ Đường 7 chữ có nhiều luật lệ ràng buộc. Theo hàng ngang thì luật bằng trắc của các chữ trong câu được quy định bởi luật : nhất tam ngũ bất luận, nhị tứ lục phân minh; nghĩa là các chữ 1,3, 5 không kể, nhưng các chữ 2, 4 ,6 thì phải theo luật. Trong lối thơ 7 chữ 4 câu theo hàng dọc thì chữ thứ 2 của câu một và chữ thứ 2 của câu 4 phải niêm với nhau (nghĩa là cùng vần bằng hay cùng trắc). Nếu là thể thất ngôn bát cú (7 chữ 8 câu) thì chữ thứ 2 của câu 1 niêm với chữ thứ 2 của câu 8. Chữ thứ 2 của các câu (2+3), (4+5), (6+7) niêm với nhau. Về vần thì chữ cuối vần bằng của câu 1 vần với chữ cuối của các câu 2, 4 ,6 và 8. Nếu chữ cuối của câu 1 là vần trắc thì chữ cuối của câu 2 vần bằng sẽ vần với chữ cuối của các câu 4, 6 và 8, tức là cả bài chỉ có một vần mà thôi.

Nếu là thơ 5 chữ thì coi như là bỏ 2 chữ đầu của loại thơ 7 chữ và luật lệ vẫn như 7 chữ. Chữ thứ 2 của thơ 5 chữ tương đương với chữ thứ 4 của thơ 7 chữ, và chữ thứ 4 của thơ 5 chữ tương đương với chữ thứ 6 của thơ 7 chữ.

Thơ mới Việt Nam bỏ cả niêm, luật chỉ giữ lại cách hiệp vần, do đó dễ dàng sử dụng hơn. Các dịch giả Việt Nam khi dịch thơ Đường ra Việt ngữ thường dùng thể thơ lục bát là một thể thơ đặc biệt của Việt Nam, tuân theo luật của thơ Việt, nhưng khi sử dụng các thể thơ 5 chữ hoặc 7 chữ thì đều tuân theo quy luật của thơ Đường.

Thi ca Việt Nam đã tiến từ thơ cũ tới thơ mới, rồi thơ tự do. Nếu đã chấp nhận dùng lục bát để dịch thơ Đường thì tại sao lại không chấp nhận thơ mới hay thơ tự do để dịch chứ ? Do đó chúng tôi thử dịch lại một số bài nổi tiếng đã có nhiều người trước kia đã dịch, nhưng theo lối thơ mới, không tuân thủ theo những luật lệ khắt khe của thơ Đường.

### *Thể loại thơ Đường.*

**Cỗ phong** (còn gọi là cỗ thể) : là những bài thơ 5, hay 7 chữ, số câu không nhất định, không theo niêm luật, nhưng số chữ thì nhất định. Nếu các bài 7 chữ quá 8 câu và các bài 5 chữ quá 16 câu thì gọi là tràng thiêng. Cỗ phong xuất hiện từ đời Đông Hán, nhưng đời Đường vẫn dùng.

Đường thi (còn gọi là Cận Thể) theo số chữ thì có ngũ ngôn (5 chữ) và thất ngôn (7 chữ). Theo số câu thì có Tứ tuyệt (bốn câu) và Bát cú (8 câu).

Về thanh chúng ta có 2 thanh Bằng (những chữ có dấu huyền và không dấu) và Trắc (những chữ có dấu sắc, hỏi, ngã, nặng). Chỉ để ý đến các chữ 2,4, 6. Một bài thi thất ngôn tứ tuyệt sẽ có dạng như sau :

### *Vần Bằng*

B T B  
T B T  
T B T  
B T B

### *Vần Trắc*

T B T  
B T B  
B T B  
T B T

Gọi là vần bằng vì chữ thứ 2 của câu 1 là bằng, gọi là vần trắc vì chữ thứ 2 của câu một là trắc. Nếu hàng ngang không theo thứ tự trên thì đó là thất luật. Nếu hàng dọc không theo thứ tự trên thì đó là thất niêm.

Với thể thất ngôn bát cú (7 chữ, 8 câu) thì sau câu thứ 4 của Tứ tuyệt ta lập lại thứ tự của 4 câu trên.

### *Vần Bằng*

B T B  
T B T  
T B T  
B T B  
B T B  
T B T  
T B T  
B T B

### *Vần Trắc*

T B T  
B T B  
B T B  
T B T  
T B T  
B T B  
B T B  
T B T

**Nhạc Phủ** : Loại thơ dùng để phổ nhạc, có từ đờI Hán nhưng đờI Đường cũng có dùng. Có thể dùng 5 chữ 4 câu gọi là Ngũ tuyệt nhạc phủ, thí dụ bài Trường Can Hành, hoặc 7 chữ 4 câu gọi là Thất tuyệt nhạc phủ, thí dụ bài Kim Hĩ Y.

## An Ba Phường Nữ

Bài số 1 : Bài Thi U Uất.

幽 恨 詩				
U	Hận	Thi		
卜	得	上	峽	日
Bốc	đắc	thuong	hiệp	nhật
秋	江	風	浪	多
Thu	giang	phong	lãng	đa
巴	陵	一	夜	雨
Ba	Lăng	nhất	dạ	vũ
腸	斷	木	蘭	歌
Trường	đoạn	Mộc	Lan	ca.
安 邑 坊 女				
An Ba Phường Nữ				

Dịch :

### Bài Thi U Uất.

*Quê bói được ngày tốt  
Sông tan gió tối bời  
Đêm Ba Lăng mưa suốt  
Mộc Lan nghe rã rời.*

*Bói quê tốt bèn đi kẽm chơi  
Sông Thu bỗng nổi sóng tối bời*

*Ba Lăng suốt đêm trời mưa gió  
Tiếng hát “Mộc Lan” náo lòng tôi*

*Bói quẻ được ngày tốt  
Sông Thu nổi sóng cồn  
Ba Lăng đêm mưa lớn  
Mộc Lan tiếng ca buồn.*

Ngô Không

## Ấn Loan

### Bài số 2 : Gập Ông Già

### 逢 老 人 Phùng Lão Nhân

路	逢	一	老	人
Lộ	phùng	nhất	lão	nhân
兩	鬢	白	如	雪
Lưỡng	mán	bạch	nhu	tuyết
一	里	二	里	行
Nhất	lý	nhi	lý	hành
四	回	五	回	歇
Tứ	hồi	ngũ	hồi	hiết.

隱巒  
Ấn Loan

Dịch :  
Gập Ông Già

*Trên đường gấp ông lão  
Mái tóc tuyết trắng ngàn  
Chỉ đi một hai dặm  
Nghỉ chân bốn năm lần.*

## Ân Nghiêu Phiên

### Bài số 3 : Cảm Xúc nơi Đất Khách

### 客 中 有 感 Khách Trung Hữu Cảm

天	地	一	身	在
Thiên	địa	nhất	thân	tại
頭	顱	五	十	過
Đầu	lô	ngũ	thập	qua
流	年	消	壯	志
Lưu	niên	tiêu	tráng	chí
空	使	淚	成	河
Không	sử	lệ	thành	hà.
				殷 堯 蘜
				Ân Nghiêu Phiên

Dịch :

### Cảm Xúc Nơi Đất Khách

*Trời Đất Chỉ Mình Ta  
Trải năm chục năm qua  
Năm tháng tiêu tráng chí*

*Lê chảy như sông mà.*

### Bài số 4 : Tặng Người Hát Quách Uyển

#### 贈 歌 人 郭 婉 Tặng Ca Nhân Quách Uyển

雲	滿	衣	裳	月	滿	身
Vân	mǎn	y	thường	nguyệt	mǎn	thân
輕	盈	歸	步	過	流	塵
Khinh	doanh	quy	bộ	quá	luru	tràn
五	更	無	限	留	連	意
Ngũ	canh	vô	hạn	lưu	liên	ý
常	恐	風	花	又	一	春
Thường	khủng	phong	hoa	hựu	nhất	xuân.

殷 堯 蕃  
Ân Nghiêu Phiên

Dịch :

#### Tặng người hát Quách Uyển

*Áo xiêm như mây, thân trắng chiếu  
Bước chân nhẹ nhàng cuốn bụi hồng  
Suốt năm canh vô hạn lưu luyến  
Gió vùi dập hoa, còn Xuân không ?*

### Âu Dương Chiêm

### Bài số 5 : Tặng Quan Bình Mã Sú Họ Nghiêm

#### 贈 山 南 嚴 兵 馬 使

**Tặng Sơn Nam Nghiêm Bình Mã Súr**

為 雁	為 鴻	弟 與	兄
Vi nhạn	vì hòng	đệ dũ	huynh
如 鶻	如 鳩	杰 連	英
Như điêu	nhus ngạc	kiệt	liên
天 旋	地 轉	煙 雲	黑
Thiên toàn	địa chuyền	yên	vân
共 鼓	長 風	六 合	清
Cộng cỗ	trường phong	lục	hợp thanh.

歐 陽 詒  
Âu Dương Chiêm

Dịch :

**Tặng quan binh mã sứ họ Nghiêm**

*Anh em như thể chim hồng, nhạn  
Hào kiệt giống như ngạc với điêu  
Trời đất rung chuyển cơn u ám  
Nương gió lớn, nước nhà khởi siêu.*

N K

**Bài số 6 : Tiễn phiêu kỵ họ Trương đi Hành Doanh ở Bân Ninh**

**送 張 飄 騎 邪 寧 行 營**  
**Tống Trương Phiêu Kỵ Bân Ninh Hành Doanh**

**寶 馬 雕 弓 金 仆 姑**

Bảo	mã	điêu	cung	Kim	bộ	cô
龍	驥	虎	視	出	皇	都
Long	tương	hổ	thị	xuất	hoàng	đô
揚	鞭	莫	怪	輕	胡	虜
Dương	tiên	mạc	quái	khinh	Hồ	lũ
曾	在	漁	陽	敵	萬	夫
Tầng	tại	Ngư	Dương	địch	vạn	phu.
						歐 陽 詈
						Âu Dương Chiêm

**Dịch :**

### **Tiễn phiêu kỵ họ Trương đi Hành Doanh ở Bân Ninh**

*Ngựa quý, cung điêu, cùng kiém báu  
 Uy nghi hùng hổ, ra hoàng cung  
 Chỉ tay khinh thường bọn Hồ tắc  
 Từng thắng vạn người ở Ngư Dương.*

### **Bạch Cư Đì**

#### **Bài số 7 : Suối Bạch Vân**

### **白 雲 泉**

### **Bạch Vân Tuyễn**

天	平	山	上	白	雲	泉
Thiên	Bình	son	thượng	Bạch	Vân	tuyễn
雲	自	無	心	水	自	閑
Vân	tự	vô	tâm	thủy	tự	nhàn

何 必 奔 衝 山 下 去  
 Hà tất bôn xung sơn hạ khú  
 更 添 波 浪 向 人 間  
 Cánh thiêm ba lāng hướng nhân gian.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Suối Bạch Vân

*Trên đỉnh Thiên Bình, suối Bạch Vân  
 Mây vốn không tâm, nước tự nhàn  
 Hà tất phải chảy xuống chân núi  
 Chịu cảnh đọa đầy cõi nhân gian.*

*Trên núi Thiên Bình, suối Bạch Vân  
 Mây vốn vô tâm, nước vẫn nhàn  
 Bởi có làm sao chảy xuống núi  
 Lâm cảnh làm than chốn thế gian !*

N K

### Bài số 8 : Đường cầu ván

### 板 橋 路 Bǎn kiều lộ

梁 苑 城 西 二 十 里  
 Lương uyển thành tây nhị thập lý

一	渠	春	水	柳	千	條
Nhất	cù	xuân	thủy	liễu	thiên	điều
若	為	此	路	今	重	過
Nhược	vi	thứ	lộ	kim	trùng	quá
十	五	年	前	舊	板	橋
Thập	ngũ	niên	tiền	cựu	bản	kiều.
曾	共	玉	顏	橋	上	別
Tầng	cộng	ngọc	nhan	kiều	thượng	biệt
不	知	消	息	到	今	朝
Bất	tri	tiêu	túc	đáo	kim	triệu.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

### Đường cầu ván

*Ngoài thành hai mươi dặm vườn Lương*

*Một dòng suối Xuân ngàn liễu vương*

*Hôm nay nếu phải qua đường cũ*

*Mười lăm năm trước trên cầu đường*

*Cùng với người ngọc phải ly biệt*

*Nay chẳng tin gì của người thương.*

### Bài số 9 : Hồ Bành Lai chiêu rơi

彭蠡湖晚歸

Bành Lai Hồ Văn Quy

彭	蠡	湖	天	晚
Bành	Lãi	hồ	thiên	vân
桃	花	水	氣	春
Đào	hoa	thủy	khí	xuân
鳥	飛	千	白	點
Điều	phi	thiên	bạch	diểm
日	沒	半	江	輪
Nhật	một	bán	giang	luân
何	必	為	遷	客
Hà	tất	vì	thiên	khách
無	勞	是	病	身
Vô	lao	thị	bệnh	thân
但	來	臨	此	望
Đrán	lai	lâm	thứ	vọng
少	有	不	愁	人
Thiếu	hữu	bất	sầu	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Hồ Bành Lãi chiêu roi

*Hồ Bành Lãi chiêu xuồng  
 Xuân nhuốt đào, dòng sông  
 Chim bay ngàn chấm trắng  
 Trời lặn sông nửa vời  
 Đâu phải người bị biếm*

*Không việc và ôm đau  
Đến đây mà trông ngóng  
Mới thấy nhiều người râu.*

### Bài số 10 : Cảm nghĩ về các kỹ nữ ông Trương Bộc Xạ để lại

#### 感 故 張 僕 射 諸 妓 Cảm Có Trương Bộc Xạ Chư Kỹ

黃	金	不	惜	買	蛾	眉
Hoàng	kim	bất	tích	mãi	nga	mi
揀	得	如	花	三	四	枝
Giản	đắc	nhu	hoa	tam	tứ	chi
歌	舞	教	成	心	力	盡
Ca	vũ	giáo	thành	tâm	lực	tận
一	朝	身	去	不	相	隨
Nhát	triệu	thân	khứ	bất	tương	tùy.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Cảm nghĩ về các kỹ nữ ông Trương Bộc Xạ để lại

*Không tiếc bạc tiền mua nga mi  
Chọn được hoa đẹp, ba bốn chi  
Dạy múa hát rèn hao tốn sức  
Một sóm quy tiên, chỉ mình đi.*

Bài số 11 : Ở chùa Cảm Hóa thấy tên Nguyên Lưu

**感化寺見元劉題名  
Cảm Hóa Tự Kiến Nguyên Lưu Đề Danh**

微	之	謫	去	千	餘	里
Vi	Chi	trích	khứ	thiên	du	lý
太	白	無	來	十	一	年
Thái	Bạch	vô	lai	thập	nhất	niên
今	日	見	名	如	見	面
Kim	nhật	kiến	danh	nhu	kiến	diện
塵	埃	壁	上	破	窗	前
Trần	ai	bích	thượng	phá	song	tiền.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Chú thích:** Nguyên Lưu, tức Nguyên Chẩn tự Vi Chi, và Lưu Đôn Chất tự Thái Bạch, là hai bạn thơ thân thiết của tác giả Bạch Cư Dị.

Dịch :

**Ở chùa Cảm Hóa thấy tên Nguyên Lưu**

*Vi Chi bị đày ngoài ngàn dặm  
Mười một năm qua, Bạch chùa thăm  
Hôm nay thấy tên như thấy mặt  
Bụi phủ trên tường qua nhiều năm.*

## Bài số 12 : Cảm Xúc Khi Soi Gương

### 感 鏡

### Cảm Kính

美	人	與	我	別
Mỹ	nhân	dữ	ngã	biệt
留	鏡	在	匣	中
Lưu	kính	tại	hộp	trung
自	從	花	顏	去
Tự	tòng	hoa	nhan	khú
秘	水	無	芙	蓉
Bí	thủy	vô	phù	dung
經	年	不	開	匣
Kinh	niên	bất	khai	hộp
紅	埃	覆	青	銅
Hồng	ai	phú	thanh	đồng
今	朝	一	拂	拭
Kim	triêu	nhát	phát	thúc
自	顧	憔	悴	容
Tự	cố	tiều	tuy	dung
照	罷	重	惆	悵
Chiếu	bãi	trùng	trù	trưởng
背	有	雙	盤	龍
Bối	hữu	song	bàn	long.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Cảm Xúc Khi Soi Gương

*Người đẹp cùng ta biệt  
Trong hộp để lại gương  
Từ khi người đi khỏi  
Nước gương đâu phù dung  
Cả năm chẳng mở hộp  
Mặt đồng phủ bụi hồng  
Hôm nay phui hết bụi  
Thấy mình tiêu tuy không ?  
Soi xong còn buồn bã  
Sau gương là hai rồng.*

### Bài số 13 : Trong Cảnh Cảm

#### 禁 中 Cảm Trung

門	嚴	九	重	靜
Môn	nghiêm	cửu	trùng	tĩnh
窗	幽	一	室	閑
Song	u	nhất	thất	nhàn
好	是	修	心	處
Hảo	thị	tu	tâm	xứ
何	必	在	深	山
Hà	tất	tại	thâm	sơn.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Trong Cảnh Cấm

Cấm cửa, triều đình tĩnh  
Số khép, căn phòng nhàn  
Đúng chỗ tu tâm đó  
Đâu cần núi xa xăm.

### Bài số 14 : Vịnh liễu già ở phía Tây Càn Chánh

### 勤 正 樓 西 老 柳 Càn Chánh Lâu Tây Lão Liễu

半	朽	臨	風	樹
Bán	hủ	lâm	phong	thụ
多	情	立	馬	人
Đa	tình	lập	mã	nhân
開	元	一	株	柳
Khai	nguyên	nhất	châu	liễu
長	慶	二	年	春
Trường	khánh	nhi	niên	xuân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Vịnh liễu già ở phía Tây Càn Chánh

*Cây nứa mục đón gió  
 Người, ngựa đà tình, thương  
 Khai nguyên một tròng liễu  
 Trường Khánh hai, mây Xuân.*

### Bài số 15 : Mời Hàng Xóm Phía Đông

### 招 東 鄰 Chiêu Đông Lân

小	榦	二	升	酒
Tiểu	khap	nhi	thăng	tưu
新	簾	六	尺	床
Tân	diệm	lục	xích	sàng
能	來	夜	話	吓
Năng	lai	dạ	thoại	phủ ?
池	畔	欲	秋	涼
Trì	bạn	đục	thu	lương.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Mời Hàng Xóm Phía Đông

Bài 1 :

*Lu nhỏ, hai thăng rượu*

*Chiêu mới, sáu thước dài*

*Đêm lại, mời ông tối*

*Bờ ao, gió Thu thổi.*

Bài 2 :

*Vò nhở, hai đáu rượu  
Chiêu mới, sáu thước giường  
Đêm tối ông lại chử?  
Bờ ao, gió Thu vương.*

**Bài số 16 : Bài từ Chiêu Quân**

**王 昭 君**  
**Vương Chiêu Quân**

漢	使	郤	回	憑	寄	語
Hán	sứ	khuốc	hởi	bằng	ký	ngữ
黃	金	何	日	贖	蛾	眉
Hoàng	kim	hà	nhật	thục	nga	mi
君	王	若	問	妾	顏	色
Quân	vương	nhược	vân	thiép	nhan	sắc
莫	道	不	如	宮	裏	時
Mạc	đạo	bất	như	cung	lý	thời.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Bài từ Chiêu Quân**

*Sứ Hán có vẻ xin cho nhẫn  
Ngày nào đem vàng để mà chung  
Quân vương có hỏi nhan sắc thiếp*

*Chờ nói chǎng bằng lúc trong cung.*

**Bài số 17 : Trong thuyền đọc thơ Nguyên Cửu**

**舟 中 讀 元 九 詩**

**Chu Trung Độc Nguyên Cửu Thi**

把	君	詩	卷	燈	前	讀
Bả	quân	thi	quyển	đèng	tiền	đọc
詩	盡	燈	殘	天	未	明
Thi	tận	đèng	tàn	thiên	vị	minh
眼	痛	滅	燈	揷	闇	坐
Nhãn	thóng	diệt	đèng	do	ám	tọa
逆	風	吹	浪	打	船	聲
Sóc	phong	xuy	lãng	đá	thuyền	thanh.

**白居易**  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Trong thuyền đọc thơ Nguyên Cửu**

*Lấy quyển thơ ông, trước đèn đọc  
Đọc xong thơ, mà sáng chưa sang  
Mỗi mắt, tắt đèn, ngồi trong tối  
Gió thổi, sóng vỗ, thuyền trôi nhanh.*

**Bài số 18 : Trong Thuyền Mưa Rơi**

**舟 中 雨 夜**

**Chu Trung Vũ Dạ**

江	雲	暗	悠	悠
Giang	vân	ám	du	du
江	風	冷	修	修
Giang	phong	lạnh	tu	tu
夜	雨	滴	船	背
Dạ	vũ	trích	thuyền	bối
夜	浪	打	船	頭
Dạ	lãng	đá	thuyền	đầu
船	中	有	病	客
Thuyền	trung	hữu	bệnh	khách
左	降	向	江	州
Tả	giáng	hướng	Giang	Châu.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :****Trong Thuyền Mưa Rơi**

*Mây đen kín bầu trời  
 Gió lạnh thuyền khách ơi  
 Mưa đêm mui thuyền đỡ  
 Sóng đêm vỗ tai bời  
 Trong thuyền có người bệnh  
 Bị đây, Giang Châu chơi.*

**Bài số 19 : Gẩy Đàn Tranh Ban Đêm****夜 箏**

## Dạ Tranh

紫	袖	紅	弦	明	月	中
Tử	tụ	hồng	huyền	minh	nguyệt	trung
自	彈	自	感	闇	低	容
Tự	đàn	tự	cảm	ám	đê	dung
弦	凝	指	咽	聲	停	處
Huyền	ngung	chỉ	é	thanh	định	xứ
別	有	深	情	一	萬	重
Biệt	hữu	thâm	tình	nhất	vạn	trùng.
						白居易
						Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Gây Đàn Tranh Ban Đêm**

*Dưới trăng, áo tía dây đàn đỏ  
 Mặt nghiêng tự thích khi gây đàn  
 Hãy còn dư âm khi ngưng gây  
 Sao xuyến tâm hồn cả vạn lần.*

*Sáng trăng, áo tía, dây đàn đỏ  
 Nghiêng đầu dạo nhạc lòng buồn thương  
 Tiếng đã dứt, âm còn nghe vắng  
 Trong thanh vắng, tâm hồn vẫn vương.*

NK

**Bài số 20 : Đêm Có Tuyết Rơi**

**夜 雪**  
**Dạ Tuyết**

已	訝	衾	枕	冷
Dã	nhạ	khâm	chảm	lanh
復	見	窗	戶	明
Phục	kiến	song	hở	minh
夜	深	知	雪	重
Dạ	thâm	tri	tuyết	trọng
時	聞	折	竹	聲
Thời	văn	chiết	trúc	thanh.

白 居 易  
Bạch Cử Dị

**Dịch :**

**Đêm Có Tuyết Rơi**

*Dã lạ chăn gói lạnh*

*Các cửa lại sáng choang*

*Đêm thâu tuyết càng xuồng*

*Trúc gãy có nghe không?*

*Cảm thấy lạ, chăn đơn gói lạnh,*

*Ánh chiếu vào, cửa sáng long lanh*

*Trời về khuya, tối bời tuyết đỗ*

*Cành cây gãy, rơi đập bên song.*

**Bài số 21 : Mưa Đêm****夜 雨**  
**Dạ Vũ**

早	蛩	啼	復	歇
Tảo	cung	đè	phục	yết
殘	燈	滅	又	明
Tàn	đăng	diệt	hựu	minh
隔	窗	知	夜	雨
Cách	song	tri	dạ	vũ
芭	蕉	先	有	聲
Ba	tiêu	tiên	hữu	thanh.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Mưa Đêm**

*Tiếng de kêu rồi ngừng  
Đèn muộn tắt lại ngừng  
Cách song mưa ban tối  
Lộp bộp hàng chuối hương.*

**Bài số 22 : Chùa Di Ái****遺 愛 寺**  
**Di Ái Tự**

弄	石	臨	溪	坐
Lòng	thạch	lâm	khê	tọa
尋	花	繞	寺	行

Tâm	hoa	nhiều	tự	hành
時	時	聞	鳥	語
Thời	thời	văn	điều	ngữ
處	處	是	泉	聲
Xứ	xứ	thị	tuyền	thanh.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Chùa Di Ái

*Cầm sáo bên bờ suối  
Quanh chùa ngắm hoa leo  
Lúc nào chim cũng hót  
Chỗ nào suối cũng reo.*

### Bài số 23 : Lấy gương tặng biệt

### 以 鏡 贈 別 Dĩ kính tặng biệt

人	言	似	明	月
Nhân	ngôn	tự	minh	nguyệt
我	道	勝	明	月
Ngã	đạo	thắng	minh	nguyệt
明	月	非	不	明
Minh	nguyệt	phi	bất	minh
—	年	十	二	缺

Nhát	niên	thập	nhi	khuyết
豈	如	玉	匣	裡
Khởi	như	ngọc	hạp	ly
如	水	常	澄	澈
Như	thủy	thường	trùng	triệt
月	破	天	闔	時
Nguyệt	phá	thiên	ám	thời
圓	明	獨	不	歇
Viên	minh	độc	bất	yết
我	慚	貌	醜	老
Ngã	tàm	mạo	xú	lão
繞	鬢	班	班	雪
Nhiều	mǎn	ban	ban	tuyết
不	如	贈	少	年
Bất	như	tặng	thiếu	niên
迴	照	青	絲	髮
Hồi	chiếu	thanh	ty	phát
因	君	千	里	去
Nhân	quân	thiên	ly	khứ
持	此	將	為	別
Trì	thủ	tương	vi	biệt.
				白居易
				Bach Cu Di

Dịch :

Lấy gương tặng biệt

Ai bảo sáng như trăng

So với gương đâu bằng  
 Không phải trắng không sáng  
 Năm khuyết mười hai lần  
 Gương ở trong hộp ngọc  
 Như nước thường đục, trong  
 Trắng khuyết trời u ám  
 Gương tròn sáng như trắng  
 Dung mạo ta đã xấu  
 Tóc rối đã bạc đầu  
 Sao băng tặng lũ trẻ  
 Tóc xanh đâu phai màu  
 Ông đi xa ngàn dặm  
 Cầm gương, quà tiễn nhau.

### Bài số 24 : Nói Giùm Ông Hàng Xóm

### 代 鄰 孜 言 懷 Đại Lân Tâu Ngôn Hoài

人	生	何	事	心	無	定
Nhân	sinh	hà	sự	tâm	vô	định
宿	昔	如	今	意	不	同
Túc	tích	nhu	kim	ý	bất	đồng
宿	昔	愁	身	不	得	老
Túc	tích	sầu	thân	bất	đắc	lão

如 今 恨 作 白 頭 翁  
 Như kim hận tác bạch đầu ông.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Nói Giùm Ông Hàng Xóm

Cớ sao lòng người luôn thay đổi  
 Ý nghĩ xưa nay lại chẳng đồng  
 Ngày xưa bức túc chẳng lên lão  
 Nay hận đã thành bạc đầu ông.

### Bài số 25 : Hoa Đào Chùa Đại Lâm

### 大 林 寺 桃 花 Đại Lâm Tự Đào Hoa

人	間	四	月	芳	菲	盡
Nhân	gian	tú	nguyệt	phương	phi	tận
山	寺	桃	花	始	盛	開
Sơn	tự	đào	hoa	thủy	thịnh	khai.
長	恨	春	歸	無	覓	處
Trường	hận	xuân	qui	vô	mịch	xứ
不	知	轉	入	此	中	來
Bất	tri	chuyển	nhập	thủ	trung	lai.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Hoa Đào Chùa Đại Lâm**

Bài số 1 :

*Tháng tư nhân gian mùa hoa hết  
 Nhưng ở chùa núi rõ hoa đào  
 Giận Xuân đến tự nơi nào nỗi?  
 Có lẽ nơi đây là chỗ vào.*

Bài số 2 :

*Nhân gian tháng tư cỏ hoa phai  
 Chùa núi hoa đào mới nở đây  
 Giận mãi Xuân về đâu chẳng biệt  
 Hay còn luẩn khuẩn ở nơi đây?*

**Bài số 26 : Thay chị bán củi tặng các kỹ nữ**

### 代賣薪女贈諸妓

Đại mại tân nǚ tặng chư kỹ

亂	蓬	為	鬢	布	為	巾
Loạn	bồng	vì	mán	bó	vì	cân
曉	踏	寒	山	自	負	薪
Hiểu	đạp	hàn	sơn	tự	phụ	tân
一	種	錢	塘	江	伴	女
Nhát	chủng	Tiền	Đường	giang	bạn	nữ
著	紅	騎	馬	是	何	人
Truóc	hồng	ky	mã	thị	hà	nhân?

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

**Thay chị bán cùi tặng các kỹ nữ**

Tóc rối tung, đầu quấn khăn vải  
 Vào núi lạnh để vác cùi rùng  
 Cùng là gái sông Tiên Đường ấy  
 Mà ai cưỡi ngựa mặc quần hồng ?

Bài số 27 : Viết về hoa Mộc Lan ở nhà Lệnh Hồ

**題 令 狐 家 木 蘭 花**  
**Đề Lệnh Hồ Gia Mộc Lan Hoa**

膩	如	玉	指	塗	朱	粉
Nhi	như	ngọc	chỉ	trà	chu	phân
光	似	金	刀	剪	紫	霞
Quang	tự	kim	đao	tiến	tử	hà
從	此	時	時	春	夢	裏
Tòng	thứ	thời	thời	xuân	mộng	lý
應	添	一	樹	女	郎	花
Ung	thêm	nhất	thụ	nữ	lang	hoa.

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

## Viết về hoa Mộc Lan ở nhà Lệnh Hồ

Nhụy như tay ngà bôi phấn đỏ  
 Sáng như dao vàng cắt tử hà  
 Từ đó, thường thường trong Xuân mộng  
 Muốn nhà thêm một nử tướng hoa.

### Bài số 28 : Một mình đi chơi chùa Đồ Sơn

### 涂山寺獨游 Đồ Sơn Tự Độc Du

野	徑	行	無	伴
Dã	kính	hành	vô	bạn
僧	房	宿	有	期
Tăng	phòng	túc	hữu	kỳ
涂	山	來	往	熟
Đồ	Sơn	lai	vãng	thục
惟	是	馬	蹄	知
Duy	thị	mã	đè	tri.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Một mình đi chơi chùa Đồ Sơn

Dường quê đi không bạn  
 Muốn ở phải hẹn phòng  
 Đồ Sơn mãi đi lại

*Phải ngựa quen chân không ?*

**Bài số 29 : Đọc Lão Tử**

**讀老子  
Đọc Lão Tử**

言者不	如	知者	默		
Ngôn giả	bất	nhu	giả	mặc	
此語吾	聞	於	老	君	
Thứ ngũ	ngô	văn	ư	Lão	quân
若道老	君	是	知	者	
Nhuoc đạo	Lão	quân	thị	tri	giả
緣何自著	五	千	文		
Duyên hà tự	trước	ngũ	thiên	văn	?

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Đọc Lão Tử**

*Người nói chẳng biết, người biết lặng*

*Câu này tôi nghe từ Lão quân*

*Nếu nói Lão Tử là người biết*

*Tại sao lại viết kinh năm ngàn ?*

**Chú Thích :**

Ngũ thiên văn: chỉ cuốn Đạo Đức kinh do Lão Tử soạn, gồm 5000 chữ.

**Bài số 30 : Đọc Trang Tử**

**讀 莊 子**  
**Đọc Trang Tử**

莊	生	齊	物	同	歸	—
Trang	Sinh	tè	vật	đồng	quy	nhất
我	道	同	中	有	不	同
Ngā	đạo	đồng	trung	hữu	bát	đồng
遂	性	逍	遙	雖	—	致
Toại	tính	tiêu	dao	tuy	nhất	chí
鸞	鳳	終	校	勝	蛇	蟲
Loan	phượng	chung	hiệu	thắng	sà	trùng.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Đọc Trang Tử**

*Trang sinh mọi vật trở về một  
 Tôi rằng trong cùng có chẳng cùng  
 Sóng tiêu dao, tuy tôi đồng ý  
 Rốt cục loan phụng thắng sà trùng.*

**Bài số 31 : Trước Rượu**

**對 酒**  
**Đối Tựu**

百	歲	無	多	時	壯	健
Bách	tué	vô	đa	thời	tráng	kiện
一	春	能	幾	日	晴	明
Nhất	xuân	năng	kỷ	nhật	tình	minh
相	逢	且	莫	推	辭	醉
Tương	phùng	thả	mạc	thôi	từ	túy
聽	唱	陽	關	第	四	聲
Thính	xướng	Dương	quan	đệ	tứ	thanh.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Trước Rượu

Bài 1 :

*Trăm tuổi, ít khi thêm tráng kiện  
Mùa Xuân phải có ngày tinh minh  
Gặp nhau lẽ nào không say rượu  
Vì nghe Dương quan đệ tứ Thanh.*

Bài 2 :

*Nhiều tuổi thân thể ít tráng kiện  
Mùa Xuân cần tĩnh một vài ngày  
Đâu thể không say khi gặp mặt  
Dương quan khúc hát vẫn quen tai.*

**Bài số 32 : Đêm Đông Nghe Tiếng Côn Trùng**

### 冬夜聞蟲 Đông Dạ Văn Trùng

蟲	聲	冬	思	苦	於	秋
Trùng	thanh	đông	tú	khô	ư	thu
不	解	愁	人	聞	亦	愁
Bát	giải	sầu	nhân	văn	diệc	sầu
我	是	老	翁	聽	不	畏
Ngã	thị	lão	nhân	thính	bất	uý
少	年	莫	聽	白	君	頭
Thiếu	niên	mạc	thính	bạch	quân	đầu.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Đêm Đông Nghe Tiếng Côn Trùng

*Buồn hơn thu, đêm Đông nghe trùng réo  
 Người không buồn, nghe cũng thấy buồn  
 Ta già nên nghe mà chẳng sợ  
 Người trẻ nghe rồi bạc đầu không ?*

*Tiếng trùng đêm đông buồn hơn thu  
 Dù chẳng có buồn, nghe vẫn rầu  
 Ta đã già rồi nên chẳng hãi  
 Trẻ mà nghe thấy sẽ bạc đầu.*

N K

Bài số 33 : Nhìn ngắm đình phía Đông

東 亭 閑 望  
Đông Đình Nhàn Vọng

東	亭	盡	日	坐
Đông	đình	tận	nhật	tọa
誰	伴	寂	寥	人
Thùy	bạn	tịch	liêu	nhân
綠	桂	為	佳	客
Lục	quê	vi	giai	khách
紅	蕉	當	美	人
Hồng	tiêu	đáng	mỹ	nhân
笑	言	雖	不	接
Tiêu	ngôn	tuy	bất	tiếp
情	狀	似	相	親
Tình	trạng	tự	tương	thân
不	作	悠	悠	想
Bất	tác	du	du	tiưởng
如	何	度	晚	春
Như	hà	độ	vãn	xuân ?

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

Nhìn ngắm đình phía Đông

Đông đình cút ngồi suốt

*Ai bạn người lảng câm  
 Quê xanh là khách quý  
 Chuối hồng dáng mỹ nhân  
 Cười, nói tuy chẳng được  
 Tình trạng rất là thân  
 Nếu không tưởng tượng thé  
 Làm sao qua cuối Xuân.*

### Bài số 34 : Cùng Lý Mười Một say nhớ Nguyên Cửu

**同 李 十 一 醉 憶 元 九**  
**Đồng Lý Thập Nhất Túy Úc Nguyên Cửu**

花	時	同	醉	破	春	愁
Hoa	thời	đồng	túy	phá	xuân	sầu
醉	折	花	枝	當	酒	籌
Túy	chiết	hoa	chi	đương	tứu	trù
忽	憶	故	人	天	際	去
Hốt	úc	cố	nhân	thiên	té	khứ
計	程	今	日	到	梁	州
Ké	trình	kim	nhật	đáo	Lương	Châu.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Cùng Lý Mười Một say nhớ Nguyên Cửu

*Hoa Xuân, rượu giải buồn cùng uống*

*Được vài tuần muôn bể cành hoa  
Bỗng nhớ bạn thân ở xa lăm  
Lương Châu theo lẽ đã ghé qua.*

Bài số 35 : Trên lâu bên sông, ngắm cảnh vật tươi đẹp ngâm thành thơ, gửi quan Thủy bộ Trương Tịch

**江 樓 晚 眺 景 物 鮮 奇 吟**  
**Giang Lâu Văn Thiếu Cảnh Vật Tiên Kỳ Ngâm**  
**翫 成 篇 寄 水 部 張 簿 員 外**  
**Ngoạn Thành Thiên Ký Thủy Bộ Trương Tịch Viên Ngoại**

澹	煙	疏	雨	間	斜	陽
Đạm	yên	sơ	vũ	gián	tà	dương
江	色	鮮	明	海	氣	涼
Giang	sắc	tiên	minh	hai	khí	luong
蜃	散	雲	收	破	樓	閣
Thận	tán	vân	thu	phá	lâu	các
虹	殘	水	照	斷	橋	梁
Hồng	tàn	thủy	chiếu	đoạn	kiều	luong
風	翻	白	浪	花	千	片
Phong	phiên	bạch	lãng	hoa	thiên	phién
雁	點	青	天	字	一	行
Nhạn	điểm	thanh	thiên	tự	nhất	hang
好	著	丹	青	圖	寫	取

Hảo trước đan thanh đồ tả thủ  
 题詩寄與水曹郎  
 Đè thi ký dũ Thủy tào lang.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

Trên lầu bên sông, ngắm cảnh vật tươi đẹp ngâm  
 thành thơ, gửi quan Thuỷ bộ Trương Tịch

*Nắng chiều, khói nhạt mưa rơi nhẹ*  
*Sắc sông tươi sáng hỏi biển khơi*  
*Mây Thu tóm lại hình lâu các*  
*Cầu vòng tan vỡ, nước im trôi*  
*Gió nổi sóng bạc, hoa ngàn đoá*  
*Nhạn bay một hàng trên trời xanh*  
*Vẽ nên bức họa đây thi ý*  
*Đè thơ gửi đến Thuỷ Tào lang.*

Bài số 36 : Từ Giang Nam tiễn khách về Bắc  
 nhân đó gửi thư cho anh em

江 南 送 北 客 因 憑  
 Giang Nam Tống Bắc Khách Nhân Bằng  
 寄 徐 州 兄 弟 書  
 Ký Từ Châu Huynh Đệ Thư

故	園	望	斷	欲	何	如
Cô	viên	vọng	đoạn	đục	hà	nhu?
楚	水	吳	山	萬	里	餘
Sở	thùy	Ngô	sơn	vạn	lý	dư
今	日	因	君	訪	兄	弟
Kim	nhật	nhân	quân	phỏng	huynh	đệ
數	行	鄉	淚	—	封	書
Số	hàng	hương	lệ	nhất	phong	thư.

白居易  
Bach Cu Di

Dịch :

**Từ Giang Nam tiễn khách về Bắc  
nhân đó gửi thư cho anh em**

*Phải làm sao quê nhà xa khuất  
 Núi Ngô, sông Sở vạn dặm xa  
 Nhờ ông chuyển cho anh em nhé  
 Trao một phong thư, mắt lệ nhòa.*

Bài số 37 : Tiếng Sáo Trên Sông

**江 上 笛**  
**Giang Thượng Địch**

江	上	何	人	夜	吹	笛
Giang	thượng	hà	nhân	dạ	xuy	địch
聲	聲	似	憶	故	園	春

Thanh	than	tự	úc	cố	viên	xuân
此	時	聞	者	堪	頭	白
Thử	thời	văn	giả	kham	đầu	bạch
況	是	多	愁	少	睡	人
Huống	thị	đa	sầu	thiểu	thụy	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Tiếng Sáo Trên Sông

*Trên sông ai thổi sáo ?*

*Từng tiếng nhớ có hương*

*Người nghe tưởng đâu bạc*

*Huống ngủ ít sầu vương.*

### Bài số 38 : Trên sông ngâm nguyên Bát tuyệt Cú

#### 江 上 吟 元 八 絶 句

#### Giang Thượng Ngâm Nguyên Bát Tuyệt Cú

大	江	深	處	月	明	時
Đại	giang	thâm	xứ	nguyệt	minh	thì
一	夜	吟	君	小	律	詩
Nhất	dạ	ngâm	quân	tiểu	luật	thi
應	有	水	仙	潛	出	聽
Ung	hữu	thủy	tiên	tiêm	xuất	thính
翻	將	唱	作	步	虛	詞
Phiên	tương	xướng	tác	Bộ	hư	từ.

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

### Trên sông ngâm nguyên Bát tuyệt Cú

Sông lớn, vùng xa trăng sáng lầm

Đem thơ luật ông mà ngâm nga

Thủy Tiên cũng phải trôi lên ngóng

Phản phát bộ hư từ đó mà.

### Bài số 39 : Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà

#### 邯鄲冬至夜思家 Hàm Đan đông chí dạ tư gia

邯	鄲	驛	裡	逢	冬	至
Hàm	Đan	dịch	lý	phùng	đông	chí
抱	膝	燈	前	影	伴	身
Bão	tát	đăng	tiền	ảnh	bạn	thân
想	得	家	中	深	夜	坐
Tưởng	đắc	gia	trung	thâm	dạ	tọa
還	應	說	著	遠	行	人
Hoàn	ưng	thuyết	trước	viễn	hành	nhân.

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

### Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà

Ở Hàm Đan đúng đêm Đông Chí

Bó gói trước đèn, soi bóng ta  
 Tướng đến gia đình khuya xum họp  
 Có lẽ đang nhắc kẻ đi xa.

### Bài số 40 : Nỗi Oán Phòng Khuê Lạnh

### 寒 閨 怨 Hàn Khuê Oán

寒	月	沉	沉	洞	房	靜
Hàn	nguyệt	trầm	trầm	động	phòng	tĩnh
真	珠	帘	外	梧	桐	影
Chân	châu	liêm	ngoại	ngô	đồng	ánh
秋	霜	欲	下	手	先	知
Thu	sương	đục	há	thủ	tiên	tri
燈	底	裁	縫	剪	刀	冷
Đăng	đé	tài	phùng	tiễn	đao	lanh.
						白居易
						Bạch Cư Dị

Dịch :

### Nỗi Oán Phòng Khuê Lạnh

Trăng lạnh lặn chậm, gian phòng lặng  
 Bên ngoài rèm ngọc là ngô động  
 Sương Thu rơi tay đã biết trước  
 Vì chúng kéo đã lạnh như đồng.

Bài số 41 : Ngắm Xuân ở Hàng Châu

杭 州 春 望  
Hàng Châu Xuân Vọng

望	海	樓	明	照	曙	霞
Vọng	hai	lâu	minh	chiếu	thự	hà
護	江	堤	白	踏	晴	沙
Hộ	jiang	đê	bạch	đạp	tình	sa
濤	聲	夜	入	伍	員	廟
Đào	thanh	dạ	nhập	Ngũ	Viên	miếu
柳	色	春	藏	蘇	小	家
Liễu	sắc	xuân	tàng	Tô	Tiểu	gia.
紅	袖	織	綾	誇	柿	蒂
Hồng	tụ	chức	lăng	khoa	thị	đé
青	旗	沽	酒	趁	梨	花
Thanh	kỳ	cố	tửu	sắn	lê	hoa
誰	開	湖	寺	西	南	路
Thùy	khai	hồ	tự	tây	nam	lộ
草	綠	裙	腰	—	道	斜
Thảo	lục	quần	yêu	nhất	đạo	tà.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

Ngắm Xuân ở Hàng Châu

Bài 1 :

*Lâu Vọng Hải sáng sớm chiếu rơi*

Bước trên cát trắng đê hộ giang  
 Sóng đêm vọng vào Ngũ Viên miếu  
 Mẫu liễu Tô Tiếu ẩn vẻ Xuân  
 Áo hồng khoe dệt nên lụa đẹp  
 Cờ xanh quán rượu bên hoa lê  
 Tây Nam tới chùa ai mờ đó  
 Cỏ xanh viền quanh vây lụa là.

Bài 2 :

Ráng sớm chiểu sáng lâu Vọng hải  
 Đê hộ giang rải cát trắng khô  
 Sóng đêm vọng vào Ngũ Viên miếu  
 Sắc liễu tang Xuân nhà nàng Tô  
 Cô thợ dệt khoe lụa Thị Đề  
 Quán rượu nép dưới những hoa lê  
 Chùa ven hồ ai mờ đường tới  
 Cỏ xanh lượn như giải quần là.

**Bài số 42 : Dưới hoa, ở Hạnh Viên tặng Lưu Lang trung**

**杏園花下贈劉郎中**  
**Hạnh Viên Hoa Hạ Tặng Lưu Lang Trung**

怪	君	把	酒	偏	惆	帳
Quái	quân	bả	tửu	thiên	trú	trường
曾	是	貞	元	花	下	人

Tặng thị Trinh nguyên hoa hạ nhân  
 自 別 花 來 多 少 事  
 Tự biệt hoa lai đa thiêu sự  
 東 風 二 十 四 回 春  
 Đông phong nhị thập tứ hồi xuân.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

**Dưới hoa, ở Hạnh Viên tặng Lưu Lang trung**

Lạ ông bên rượu mà buồn bã  
 Năm Trinh Nguyên, dưới hoa cung bôi  
 Từ đó biết bao việc thay đổi  
 Gặp ông, hai bốn năm qua rồi.

### Bài số 43 : Bài Hát Hậu Cung

#### 後宮詞 Hậu Cung Từ

淚 濡 羅 巾 夢 不 成  
 Lê tận la cân mộng bất thành  
 夜 深 前 殿 按 歌 聲  
 Đêm sâu tiền điện án ca thanh  
 紅 顏 未 老 恩 先 斷  
 Hồng nhan vị lão ân tiên đoạn  
 斜 倚 薰 籠 坐 到 明  
 斜倚薰笼坐到明

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

### Bài Hát Hậu Cung

Mộng không thành dù khăn đầm lê  
Đêm thâu, trước điện, rộn tiếng ca  
Hồng nhan chưa già tình đã dứt  
Dựa vào lò hương đợi đêm qua.

### Bài số 44 : Đáp Đùa Các Thiếu Niên

#### 戲答諸少年 Hí Đáp Chư Thiếu Niên

顧	我	長	年	頭	似	雪
Cô	ngã	trường	niên	đầu	tự	tuyết
饒	君	壯	歲	氣	如	雲
Nhiêu	quân	tráng	tuế	khí	như	vân
朱	顏	今	日	雖	欺	我
Chu	nhan	kim	nhật	tuy	khi	ngã
白	髮	他	時	不	放	君
Bạch	phát	tha	thời	bất	phóng	quân.

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

### Đáp Đùa Các Thiếu Niên

Ngày qua đầu ta trắng như tuyết

*Các ông mạnh khỏe là như mây  
Ngày nay, tươi nhuận khinh khi mõ  
Mai kia, tóc bạc há chừa ai ?*

### Bài số 45 : Bốn Đề Tường Vi Mới Trồng

### 戲題新栽薔薇 Hí Đề Tân Tài Tường Vi

移	根	易	地	莫	憔	悴
Di	cǎn	dịch	địa	mạc	tiều	tuy
野	外	庭	前	一	種	春
Dã	ngoại	đình	tiền	nhất	chủng	xuân
少	府	無	妻	春	寂	寞
Thiếu	phủ	vô	thê	xuân	tịch	mịch
花	開	將	爾	當	夫	人
Hoa	khai	tương	nhĩ	đáng	phu	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Bốn Đề Tường Vi Mới Trồng

*Rời rẽ, thay đất chờ tiêu tuy  
Ngoài đồng, trước sân một loại Xuân  
Thiên Phủ không vợ, Xuân tịch mịch  
Hoa nở thì đó là phu nhân.*

**Bài số 46 : Hoa Phi Hoa**

**花 非 花**  
**Hoa Phi Hoa**

花	非	花				
Hoa	phi	hoa				
霧	非	霧				
Vụ	phi	vụ				
夜	半	來				
Dạ	bán	lai				
天	明	去				
Thiên	minh	khứ				
來	如	春	夢	幾	多	時
Lai	như	xuân	mộng	kỷ	đa	thời
去	似	朝	雲	無	覓	處
Khứ	tự	triêu	vân	vô	mịch	xú!

白居易  
Bạch Cử Dị

**Dịch :**

**Hoa Phi Hoa**

*Hoa chǎng hoa*  
*Sương chǎng sương*  
*Nửa đêm qua*  
*Sáng lên đường*  
*Đến, trao bao Xuân mộng*

*Đi, mây sớm lồng lộng.*

**Bài số 47 : Hoạ Đỗ lục sự đè lá đỏ**

和	杜	錄	事	題	紅	葉
Họa	Đỗ	lục	sự	đè	hồng	diệp

寒	山	十	月	旦
Hàn	son	thập	nguyệt	đán
霜	葉	一	時	新
Sương	diệp	nhất	thời	tân
似	燒	非	因	火
Tự	thiêu	phi	nhân	hỏa
如	花	不	待	春
Như	hoa	bất	đãi	xuân
連	行	排	降	葉
Liên	hàng	bài	giáng	diệp
亂	落	剪	紅	巾
Loạn	lac	tiễn	hồng	cân
解	駐	籃	翫	看
Giải	trụ	lam	dư	khán
風	前	唯	兩	人
Phong	tiền	duy	lưỡng	nhân.

白居易  
Bach Cư Dị

Dịch :

**Hoạ Đỗ lục sự đè lá đỏ**

*Trong tháng mười, núi lạnh  
 Lá, sương rơi một lần  
 Như đốt mà không lửa  
 Như hoa chẳng đợi Xuân  
 Lá bay như xếp lớp  
 Đường khăn đỏ tung bay  
 Dừng kiệu để mà ngắm  
 Trước gió chỉ hai người.*

Bài số 48 : **Có bạn đến chơi đêm**

**友人夜訪**  
**Hữu Nhân Dạ Phỏng**

簷	間	清	風	簾
Thiềm	gian	thanh	phong	điệm
松	下	明	月	杯
Tùng	hạ	minh	nguyệt	bôi
幽	意	正	如	此
U	ý	chính	nhu	thử
況	乃	故	人	來
Huống	nǎi	cố	nhân	lai.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

**Có bạn đến chơi đêm**

*Trải chiếu thèm gió lồng  
Gốc tùng trăng rượu vò  
Nhàn nhã như thé đó  
Huống còn bạn cũ cơ.*

### Bài số 49 : Trăng đất khách

## 客 中 月 Khách trung nguyệt

客	從	江	南	來
Khách	tòng	Giang	Nam	lai
來	時	月	上	弦
Lai	thì	nguyệt	thượng	huyền
悠	悠	行	旅	中
Du	du	hành	lữ	trung
三	見	清	光	圓
Tam	kiến	thanh	quang	viên
曉	隨	殘	月	行
Hiếu	tùy	tàn	nguyệt	hành
夕	與	新	月	宿
Tịch	dũ	tân	nguyệt	túc
誰	謂	月	無	情
Thuỷ	vị	nguyệt	vô	tình
千	里	遠	相	逐
Thiên	lý	viễn	tương	trục

朝	發	渭	水	橋
Triêu	phát	Vị	Thuỷ	kiều
暮	入	長	安	陌
Mô	nhập	Trường	An	mạch
不	知	今	夜	月
Bất	tri	kim	dạ	nguyệt
又	作	誰	家	客
Hựu	tác	thuỳ	gia	khách?

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Trăng đất khách**

*Khách từ Giang Nam tới*

*Khi tới lúc trăng non*

*Trên đường dài dằng dặc*

*Ba lần thấy trăng tròn*

*Sáng đi cùng trăng lặn*

*Đêm nghỉ trăng lặn rồi*

*Trăng vô tình ai bảo*

*Ngàn đậm vẫn soi thôi*

*Sáng đi từ sông Vị*

*Chiều trên đường Trường An*

*Đêm nay trăng tối sáng*

*Không biết nhà nào an ?*

Bài số 50 : Có cảm xúc ở Khúc Giang.

曲 江 有 感  
Khúc Giang Hữu Cảm

曲	江	西	岸	又	春	風
Khúc	Giang	tây	ngạn	hựu	xuân	phong
萬	樹	花	前	一	老	翁
Vạn	thụ	hoa	tiền	nhất	lão	ông
遇	酒	逢	花	還	且	醉
Ngộ	tứu	phùng	hoa	hoàn	thả	túy
若	論	惆	悵	事	何	窮
Nhược	luân	trù	trướng	sự	hà	cùng.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

Có cảm xúc ở Khúc Giang.

*Ở bờ Tây Khúc Giang, hóng gió  
 Trước muôn hoa thấy một ông già  
 Có hoa, có rượu say túy lúy  
 Bàn chuyện buồn bao nỗi sót sa.*

Bài số 51 : Ở Khúc Giang Nhớ Nguyên Cửu

曲 江 憶 元 久  
Khúc Giang Úc Nguyên Cửu

春來無有閑遊少  
Xuân lai vô hữu nhàn du thiếu  
行樂三分減二分  
Hành lạc tam phân giảm nhị phân  
何況今朝杏園裏  
Hà huống kim triêu hạnh viên lý  
閑人逢盡不逢君  
Nhàn nhân phùng tận bất phùng quân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ở Khúc Giang Nhớ Nguyên Cửu

*Du Xuân chẳng nhiều vì vắng bạn  
Ba phần vui đã giảm mất hai  
Huống chi sáng nay trong vườn mận  
Chỉ thiếu một người chẳng thiếu ai.*

### Bài số 52 : Gặp Doãn công Lượng ngẫu tặng bài tuyệt cú mới

見 尹 公 亮 新 詩 偶 贈 絶 句

Kiến Doãn Công Lượng Tân Thi Ngẫu Tặng Tuyệt Cú

袖 裏 新 詩 十 首 餘  
Tụ lý tân thi thập thủ dư  
吟 看 句 句 是 瓊 琥  
Ngâm khan cú cú thị quỳnh cư

如	何	持	此	將	干	謁
Như	hà	trì	thử	tương	can	yết
不	及	公	卿	—	紙	書
Bát	cáp	công	khanh	nhất	chỉ	thư.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Gặp Doãn công Lượng ngẫu tặng bài tuyệt cú mồi**

*Trong tay hơn mười bài thơ mới  
 Ngâm thôi mỗi câu đều thấy hay  
 Sao không để cho các ông đọc  
 Mà chẳng ai khen một tiếng đây.*

**Bài số 53 : Sông Kiến Xương**

**建昌江**  
**Kiến Xương Giang**

建	昌	江	水	縣	門	前
Kiến	Xương	giang	thủy	huyện	môn	tiền
立	馬	教	人	喚	渡	船
Lập	mã	giáo	nhân	hoán	độ	thuyền
忽	似	往	年	歸	蔡	渡
Hốt	tự	vãng	niên	quy	Sái	độ
草	風	沙	雨	渭	河	邊
Thảo	phong	sa	vũ	vị	hà	biên.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Sông Kiến Xương

*Sông Kiến Xương chảy trước cửa Huyện  
Đừng ngựa kêu chờ chuyền đò sang  
Thấy giống bến Sái vài năm trước  
Mưa, gió, cỏ, cát bờ Vị giang.*

**Chú Thích :** Kiến Xương giang, là dòng sông chảy ngang trước cổng huyện nha Giang châu, nơi năm 815 tác giả bị lưu đày giữ chức Tư mã tại đây. Giang châu đời Đường nay là thành phố Nam xuong, thủ phủ của tỉnh Giang Tây.

### Bài số 54 : Gửi ông Dương ở Vọng lâu

### 寄楊萬州四望樓 Ký Dương Vạn Châu Tứ Vọng Lâu

江	上	新	樓	名	四	望
Giang	thượng	tân	lâu	danh	Tứ	vọng
東	西	南	北	水	茫	茫
Đông	tây	nam	bắc	thủy	mang	mang
無	由	得	與	君	攜	手
Vô	do	đắc	dữ	quân	huề	thủ
同	憑	欄	干	一	望	鄉
Đồng	bằng	lan	can	nhất	vọng	hương.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Gửi ông Dương ở Vọng lâu**

Lâu mới Tú Vọng ở trên sông  
Đông, Tây, Nam, Bắc nước mênh mông  
Tình cờ được cùng ông gặp mặt  
Cùng dựa lan can, ngóng cổ hương.

Bài số 55 : Thấy thơ Nguyên Cửu ở quán dịch Lam Kiều

**藍橋驛見元九詩**  
Lam Kiều Dịch Kiến Nguyên Cửu Thi

藍	橋	春	雪	君	歸	日
Lam	kiều	xuân	tuyết	quân	quy	nhật
秦	嶺	西	風	我	去	時
Tần	lĩnh	tây	phong	ngã	khứ	thì
每	到	驛	亭	先	下	馬
Mỗi	đáo	dịch	đình	tiên	há	mã
循	牆	繞	柱	覓	居	詩
Tuân	tường	nhiều	trụ	mịch	quân	thi.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Thấy thơ Nguyên Cửu ở quán dịch Lam Kiều**

*Lam Kiều ngày ông về có tuyết  
 Gió Tây Tần lạnh lúc tôi đi  
 Mỗi khi tới trạm đều xuống ngựa  
 Khắp đường mọi cột kiém tìm thi.*

### Bài số 56 : Ở quán Lâm Đô đáp Mông Đắc

#### 臨 都 驛 答 夢 得 Lâm Đô Dịch Đáp Mông Đắc

揚	子	津	頭	月	下
Dương	Tử	tân	đầu	nguyệt	hở
臨	都	驛	裏	燈	前
Lâm	Đô	dịch	lý	đèng	tiền
昨	日	老	于	前	日
Tac	nhật	t lão	vũ	tiền	nhật
去	年	春	似	今	年
Khứ	niên	xuân	tự	kim	niên.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ở quán Lâm Đô đáp Mông Đắc

*Dưới trăng bến Dương Tử  
 Lâm Đô trước đèn cây  
 Hôm qua già một chút  
 Xuân qua vẫn xuân nay.*

Bài số 57 : Tới bờ sông tiễn Hạ Chiêm

臨 江 送 夏 瞻  
Lâm Giang Tông HẠ Chiêm

悲	君	老	別	淚	沾	巾
Bi	quân	lão	biệt	lệ	triêm	cân
七	十	無	家	萬	里	身
Thất	thập	vô	gia	vạn	lý	nhân
愁	見	舟	行	風	又	起
Sầu	kiến	chu	hành	phong	hựu	khởi
白	頭	浪	裡	白	頭	人
Bạc	đầu	lãng	lý	bạch	đầu	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

Tới bờ sông tiễn Hạ Chiêm

Nước mắt ướt khăn tiễn bạn già  
Bảy mươi không nhà vạn dặm xa  
Buồn thuyền rời bến gió mạnh nổi  
Trong sóng bạc đầu có đầu hoa.

Thương cảm chia tay, khăn đẫm lệ  
Bảy mươi tuổi vạn dặm dài đầu  
Thuyền rời bến, lòng buồn, gió nổi  
Tóc bạc người đi, sóng bạc đầu.

**Bài số 58 : Mây Đỉnh Núi**

**Lĩnh Thượng Vân**

嶺	上	白	雲	朝	未	散
Lĩnh	thượng	bạch	vân	triêu	vị	tán
田	中	青	麥	旱	將	枯
Diền	trung	thanh	mạch	hạn	tương	khô
自	生	自	滅	成	何	事
Tự	sinh	tự	diệt	thành	hà	sự ?
能	逐	東	風	作	雨	無
Năng	trục	đông	phong	tác	vũ	vô ?

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Mây Đỉnh Núi**

Bài 1 :      *Sáng, đỉnh núi mây trắng chưa tan  
Trong ruộng, lúa mạch sắp sửa khô  
Tự sinh, tự diệt chuyện gì vậy ?  
Theo gió làm mưa có được à ?*

Bài 2 :      *Mây trắng trên núi, sáng chưa tan  
Màu xanh trong ruộng sớm khô khan*

*Tự sinh, tự diệt làm gì chứ?*

*Đuổi theo gió Đông, làm mưa chăng?*

**Bài số 59 : Trong loạn nhớ anh em**

**亂 中 憶 諸 兄 弟**  
**Loạn Trung Úc Chư Huynh Đệ**

時	亂	年	荒	世	業	空
Thời	loạn	nhiên	hoang	thế	nghiệp	không
弟	兄	飢	旅	各	西	東
Đê	huynh	cơ	lữ	các	tây	dôn
田	園	寥	落	干	戈	後
Điền	viên	liêu	lạc	can	qua	hậu
骨	肉	流	離	道	路	中
Cốt	nhục	lưu	ly	đạo	lộ	trung
弔	影	分	為	千	里	雁
Điếu	ảnh	phân	vi	thiên	lý	nhạn
辭	根	散	作	九	秋	蓬
Từ	căn	tán	tác	cửu	thu	bồng
共	看	明	月	應	垂	淚
Cộng	khan	minh	nguyệt	ưng	thùy	lệ
一	夜	鄉	心	五	處	同
Nhất	dạ	hương	tâm	ngũ	xứ	đồng.

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

### Trong loạn nhớ anh em

*Thời loạn mất mùa cơ nghiệp không  
 Anh em ly tán khắp Tây Đông  
 Sau cơn hoạ, ruộng vườn xác xác  
 Cốt nhục phân ly mọi nẻo đường  
 Nhạn đã lạc đàn ngoài ngàn dặm  
 Vào mùa Thu tan tác cỏ bồng bồng  
 Cùng ngắm trăng sáng mà rời lê  
 Năm noi cùng tưởng đến quê hương.*

### Bài số 60 : Mộ Lý Bạch

#### 李 白 墓 Lý Bạch Mộ

採	石	江	邊	李	白	墳
Thái	thạch	giang	biên	Lý	Bạch	phàn
繞	田	無	限	草	連	雲
Nhiều	điền	vô	hạn	thảo	liên	vân
可	憐	荒	壘	窮	泉	骨
Khả	liên	hoang	lũng	cùng	tuyễn	cốt
曾	有	驚	天	動	地	文
Tầng	hữu	kinh	thiên	động	địa	văn
但	是	詩	人	多	薄	命

Đãn thị thi nhân đà bạc mệnh  
 就 中 淪 落 不 過 君  
 Tựu trung luân lạc bất qua quân.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Mô Lý Bạch

Bên bờ Thái Thạch mô Lý Bạch  
 Cảnh đồng bát ngát, cỏ liền mây  
 Thương thay xương trắng nơi hoang dã  
 Từng có văn chương đất trời ngây  
 Nhưng thi nhân thường hay bạc mệnh  
 Đời luân lạc, ai hơn ông đây ?

### Bài số 61 : Khúc ngâm sông chiều

#### 暮江吟

#### Mô giang ngâm

一	道	殘	陽	鋪	水	中
Nhất	đạo	tàn	dương	phủ	thủy	trung
半	江	瑟	瑟	半	江	紅
Bán	giang	sát	sát	bán	giang	hồng
可	憐	九	月	初	三	夜
Khả	liên	cửu	nguyệt	sơ	tam	dạ
露	似	真	珠	月	似	弓

Lô tự trân châu nguyệt tự cung.

白居易

Bach Cu Di

Dịch :

### Khúc ngâm sông chiều

*Một dải nắng chiều phủ dòng sông  
Một nửa xanh xanh, một nửa hồng  
Mùng ba, tháng chín trăng đẹp lắm  
Sương giống như ngọc, trăng vành cung.*

### Bài số 62 : Chiều Cô Đơn

暮 立  
Mô Lập

黃	昏	獨	立	佛	堂	前
Hoàng	hôn	độc	lập	Phật	đường	tiền
滿	地	槐	花	滿	樹	蟬
Mãn	địa	hoè	hoa	mãn	thụ	thiên.
大	抵	四	時	心	總	苦
Đại	đէ	tứ	thời	tâm	tổng	khô
就	中	腸	斷	是	秋	天
Tựu	trung	trường	đoạn	thị	thu	thiên.

白居易

Bach Cu Di

Dịch :

### Chiều Cô Đơn

*Chiều rơi, đứng lặng trước thiền đường  
 Hoa hòe đầy đất tiếng ve ran  
 Bốn mùa đã trải bao nhiêu khổ  
 Trời thu mới chính là đoạn trường.*

*Cô đơn chiều xuống trước cửa Phật  
 Hoa hòe rụng đất, tiếng ve ran  
 Quanh năm lòng chĩu nhiều đau khổ  
 Đứt ruột mỗi lần thấy Thu sang.*

N K

### Bài số 63 : Chia Tay Ở Nam Phố

#### 南 浦 別 Nam Phố Biệt

南	浦	淒	淒	別
Nam	phố	thê	thê	biệt
西	風	娘	娘	秋
Tây	phong	niễu	niễu	thu
一	看	腸	—	斷
Nhát	khán	trường	nhát	đoạn
好	去	莫	回	頭
Hảo	khứ	mạc	hồi	đầu.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

**Chia Tay Ở Nam Phố***Nam Phố buồn ly biệt**Gió Thu da diết sâu**Nhin nhau mà đứt ruột**Đi thôi, chớ ngoảnh đầu.***Bài số 64 : Ngẫu nhiên đề tường Đông**

**偶 题 東 壁**  
**Ngẫu Đề Đông Bích**

日	高	睡	足	猶	慵	起
Nhật	cao	thụy	túc	do	dung	khởi
小	閣	重	衾	不	怕	寒
Tiểu	các	trùng	khâm	bất	phạ	hàn
遺	愛	寺	鐘	欹	枕	聽
Di	Ái	tự	chung	y	chǎm	thính
香	爐	峰	雪	撥	簾	看
Hương	Lô	phong	tuyết	bát	liêm	khan
匡	盧	便	是	逃	名	地
Khuông	Lư	tiện	thị	đào	danh	địa
司	馬	真	為	送	老	官
Tư	mã	chân	vi	tống	lão	quan
心	泰	身	寧	是	歸	處
Tâm	thái	thân	ninh	thị	quy	xứ

故 鄉 何 獨 在 長 安  
 Cố hương hà độc tại Trường An.  
 白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ngẫu nhiên đê tường Đông

*Trời đã trưa, ngủ ngon, lười dậy  
 Chăn hai lớp, gác nhỏ, lạnh co  
 Tựa gói nghe chuông chùa Di Ái  
 Vén rèm xem tuyết phủ Hương Lô  
 Khuông Lư là nơi bỏ danh lợi  
 Chức vị Tư Mã tiên lão quan  
 Thân an, thành thoi về chốn cũ  
 Có hương đâu chỉ có Trường An.*

### Bài số 65 : Ở Nhàn

#### 閑居 Nhàn cư

肺	病	不	飲	酒
Phé	bệnh	bất	đam	tửu
眼	昏	不	讀	書
Nhãn	hôn	bát	độc	thư

端	然	無	所	作
Đoan	nhiên	vô	sở	tác
身	意	閑	有	餘
Thân	ý	nhàn	hữu	du
雞	栖	籬	落	晚
Kê	thê	ly	lạc	vân
雪	映	林	木	疏
Tuyết	ánh	lâm	mộc	sơ
幽	獨	已	云	極
U	độc	dĩ	vân	cực
何	必	山	中	居
Hà	tất	sơn	trung	cư.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ở Nhàn

*Phổi yếu chẳng uống rượu  
 Mắt mờ chẳng xem thư  
 Vì chẳng làm gì cả  
 Thân tâm nhàn có dư.  
 Chiều gà đậu rào đỗ  
 Tuyết sáng rừng thưa cây  
 Như là đang ở ẩn  
 Cản gì vào núi đây.*

## Bài số 66 : Chiều nhàn

閒 夕  
Nhàn tịch

一	聲	早	蟬	歇
Nhất	thanh	tảo	thiền	yết
數	點	青	螢	度
Số	diểm	thanh	huỳnh	đô
蘭	缸	耿	無	煙
Lan	cang	cảnh	vô	yên
筠	簾	清	有	露
Quân	điệm	thanh	hữu	lộ
未	歸	房	後	寢
Vì	quy	phòng	hậu	tâm
且	下	前	軒	步
Thả	há	tiền	hiên	bộ
斜	月	入	低	廊
Tà	nguyệt	nhập	đê	lang
涼	風	滿	高	樹
Lương	phong	mãn	cao	thụ
放	懷	常	自	適
Phóng	hoài	thường	tự	thích
過	景	多	成	趣
Quá	cảnh	đa	thành	th
何	法	使	之	然
Hà	pháp	sử	chi	nhiên

心 中 無 細 故  
Tâm trung vô tế cố.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Chiều nhàn

*Tiếng ve bỗng im bất  
Vài đom đóm lấp loè  
Đàn lan không có khói  
Sương còn đọng cành tre  
Chưa về phòng riêng với  
Thả bộ trước mái hiên  
Đầu hè trăng rọi bóng  
Hàng cây đây gió hiên  
Hứng khởi niềm háo hức  
Cánh đẹp đến vô cùng  
Pháp nào được như thế  
Trong lòng thật ung dung.*

Bài số 67 : Ao phía tây phủ

府 西 池  
Phủ Tây Trì

柳	無	氣	枝	力	先	動
Liễu	vô	khí	lực	chi	tiên	động
池	有	波	紋	冰	盡	開
Trì	hữu	ba	vân	băng	tận	khai
今	日	不	知	誰	計	會
Kim	nhật	bất	tri	thùy	ké	hội ?
春	風	春	水	一	時	來
Xuân	phong	xuân	thủy	nhất	thời	lai.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Ao phía tây phủ

*Liễu không súc mà cành lay động  
 Ao lăn tăn, băng giá đã tan  
 Hôm nay chẳng biết ai sẽ đến  
 Gió Xuân cùng tới với nước Xuân.*

### Bài số 68 : Coi Cá Bơi

### 觀游魚 Quan Du Ngư

繞	池	閑	步	看	魚	游
Nhiều	trì	nhàn	bộ	khan	ngư	du
正	值	兒	童	弄	釣	舟

Chính trị nhi đồng lộng điếu chu  
 — 種 愛 魚 心 各 異  
 Nhất chủng ái ngư tâm các dị  
 我 來 放 食 爾 垂 鉤  
 Ngã lai phóng thực nhữ thùy câu.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Coi Cá Bơi

*Tản bộ quanh ao ngắm cá lượn  
 Trẻ nhỏ thuyền con nghịch buông câu  
 Cùng yêu cá nhưng tâm lại khác  
 Ta tới cho ăn, trẻ tới câu.*

### Bài số 69 : Ngũ Chân Núi

#### 山 下 宿 Sơn HẠ Túc

獨	到	山	下	宿
Độc	đáo	sơn	hạ	túc
靜	向	月	中	行
Tĩnh	hướng	nguyệt	trung	hành
何	處	水	邊	碓
Hà	xứ	thủy	biên	đối
夜	春	雲	母	聲

Dạ thung vân mẫu thanh.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Ngũ Chân Núi

*Đơn thân tới chân núi  
Lặng lặng theo bóng trăng  
Nơi nào có dòng suối  
Nghe tiếng chảy rộn ràng.*

### Bài số 70 : Ba Năm Xa Cách

#### 三 年 别 Tam Niên Biệt

悠	悠	—	別	已	三	年
Du	du	nhất	biệt	dĩ	tam	niên
相	望	相	思	明	月	天
Tương	vọng	tương	tư	minh	nguyệt	thiên
腸	斷	青	天	望	明	月
Trường	đoạn	thanh	thiên	vọng	minh	nguyệt
警	來	三	十	六	回	圓
Biệt	lai	tam	thập	lục	hồi	viên.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

## Ba Năm Xa Cách

Bài số 1 :

*Xa cách ba năm dài dằng dẳng  
Tưởng nhớ tới nhau dưới ánh trăng  
Đứt ruột dưới trời một vầng sáng  
Xa nhau đã tới ba sáu trăng.*

Bài số 2 :

*Xa cách nhà ba năm dằng dẳng  
Cùng ngắm trăng sáng, nhớ tới nhau  
Nhìn trăng mà lòng đau như cắt  
Đã ba mươi sáu lần trăng sầu.*

*Đằng dẳng ba năm xa cách nhau  
Cứ ngắm trăng mà thương nhớ nhau  
Trăng trên trời xanh, lòng mỗi mòn  
Đã ba mươi sáu lần trăng tròn.*

N K

**Bài số 71 : Thu sóm, một mình trong đêm**

**早 秋 獨 夜**  
**Tảo thu độc dạ**

**井 梧 涼 葉 動**  
Tỉnh ngô lương diệp động

鄰	杵	秋	聲	發
Lân	chử	thu	thanh	phát
獨	向	檐	下	眠
Độc	hướng	thiềm	hở	miên.
覺	來	半	床	月
Giác	lai	bán	sàng	nguyệt.

白居易  
Bach Cư Dị

**Dịch :**

### Thu sóm, một mình trong đêm

*Lá ngô động bên giêng  
 Tiêng chày đón Thu sang  
 Dưới hiên một mình ngủ  
 Sức tĩnh trăng nửa giường.*

### Bài số 72 : Tặng vợ

### 贈 內 Tặng Nội

漠	漠	暗	苔	新	雨	地
Mạc	mạc	ám	đài	tân	vũ	địa
微	微	涼	露	欲	秋	天
Vi	vi	luong	lộ	dục	thu	thiên
莫	對	月	明	思	往	事

Mặc đổi nguyệt minh tư vãng sự  
 損君顏色減君年  
 Tốn quân nhan sắc giảm quân niên.

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Tặng vợ

*Mưa sớm làm rêu mọc dày đát  
 Nhũng giọt sương nhỏ dục Thu sang  
 Dùng nhìn trắng sáng, nhớ chuyện cũ  
 Chỉ giảm tuổi thọ, giảm dáng nàng.*

**Chú Thích :**

Nội, người đời Đường gọi vợ là nội tử hay nội nhân, hay gọi tắt là nội.

### Bài số 73 : Cỏ

#### 草 Thảo

離	離	原	上	草
Ly	ly	nguyên	thượng	thảo
一	歲	—	枯	榮
Nhất	tué	nhất	khô	vinh
野	火	燒	不	盡
Dã	hoả	thiêu	bất	tận
春	風	吹	又	生

Xuân	phong	xuy	hựu	sinh
遠	芳	侵	古	道
Viễn	phương	xâm	cố	đạo
晴	翠	接	荒	城
Tình	thuý	tiếp	hoang	thành
又	送	王	孫	去
Hựu	tống	Vương	Tôn	khứ
萋	萋	滿	別	情
Thê	thê	mãn	biệt	tinh.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Cô**

*Ở trên đồi cỏ mọc  
 Mỗi năm khô rồi vinh  
 Lửa đồng đốt bất tận  
 Gió Xuân thổi lại sinh  
 Đường cũ mùi thơm chiêm  
 Lắp lánh tiếp thành hoang  
 Du khách đưa đi hết  
 Mòn mỏi nỗi đoạn trường.*

**Bài số 74 : Nghe tiếng ngỗng nơi biên ải**

**聽邊鴻**  
**Thính biên hồng**

驚	風	吹	起	塞	鴻	群
Kinh	phong	xuy	khởi	tái	hồng	quần
半	入	平	沙	半	入	雲
Bán	nhập	bình	sa	bán	nhập	vân
為	問	昭	君	月	下	聽
Vì	vấn	Chiêu	Quân	nguyệt	hạ	thính
何	如	蘇	武	雪	中	聞
Hà	như	Tô	Vũ	tuyết	trung	văn ?

白居易  
Bach Cư Di

Dịch :

### Nghe tiếng ngõng nơi biên ải

*Gió mạnh nổi lên tạt b่าย ngõng  
Nửa vào bãi cát, nửa mây trời  
Chiêu Quân nghỉ gì khi nghe thấy  
Tô Vũ trong tuyết ngóng gì đây.*

### Bài số 75 : Đêm ở làng

### 村夜 Thôn Dạ

霜	草	蒼	蒼	蟲	切	切
Sương	thảo	thương	thương	trùng	thiết	thiết
村	南	村	北	行	人	絕

Thôn nam thôn bắc hành nhân tuyệt  
 獨出門前望野田  
 Độc xuất môn tiền vọng dã điền  
 月明莽麥花如雪  
 Nguyệt minh mǎng mạch hoa như tuyết.  
 白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :****Đêm ở làng**

Cỏ sương xanh, tiếng trùng rỉ rả  
 Thôn Bắc, thôn Nam vắng người đi  
 Một mình ra cửa ngắm đồng ruộng  
 Trăng soi lúa mạch giống tuyết phi.

**Bài số 76 : Đêm Thu****秋夕  
Thu Tịch**

葉聲落如雨  
 Diệp thanh lạc như vũ  
 月色白似霜  
 Nguyệt sắc bạch tự sương  
 夜深方獨臥  
 Da thâm phương độc ngoa  
 誰為拂塵床

Thùy      vị      phát      tràn      sàng ?

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Đêm Thu

Bài số 1:

*Lá rụng như mưa xuống  
Trăng sáng trắng như sương  
Đêm khuya một mình ngủ  
Ai ph忧 bụi trên giường.*

Bài số 2 :

*Tiếng lá, mưa rơi xuống  
Trăng sáng như là sương  
Đêm khuya một mình ngủ  
Nào ai sẽ ph忧 giường.*

**Bài số 77 : Côn trùng mùa Thu**

### 秋蟲 Thu trùng

切	切	闇	窗	下
Thié t	thié t	ám	song	hạ
嚙	嚙	深	草	裏
Yêu	yêu	thâm	thảo	lý

秋	天	思	婦	心
Thu	thiên	tư	phụ	tâm
雨	夜	愁	人	耳
Vũ	dạ	sầu	nhân	nhĩ.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Côn trùng mùa Thu

*Rì rả ngoài cửa tối  
 Vang từ đám cỏ dày  
 Trời Thu nhớ chồng trẻ  
 Mưa đêm buồn lòng ai ?*

### Bài số 78 : Thương Xuân Khúc

#### 傷 春 曲 Thương Xuân Khúc

深	淺	簷	花	千	萬	枝
Thâm	thiển	thièm	hoa	thiên	vạn	chi
碧	紗	窗	外	嚬	黃	鶯
Bích	sa	song	ngoại	chuyển	hoàng	ly
殘	粧	和	淚	下	簾	坐
Tàn	trang	hòa	lệ	há	liêm	tọa
盡	日	傷	春	春	不	知
Tận	nhật	thương	xuân	xuân	bát	tri.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Thương Xuân Khúc

*Trước thèm muôn ngàn hoa đậm, nhạt  
Ngoài rèm xanh, oanh lúu lo ca  
Ngưng trang, nhô lệ, buông mành xuống  
Cả ngày mừng Xuân, Xuân biết a !*

### Bài số 79 : Thương hoa Mẫu đơn

### 惜 牡 丹 花 Tích Mẫu Đơn Hoa

惆	帳	階	前	紅	牡	丹
Trù	trướng	giai	tiền	hồng	mẫu	đan
晚	來	唯	有	兩	枝	殘
Vân	lai	duy	hữu	luõng	chi	tàn
明	朝	風	起	應	吹	盡
Minh	triêu	phong	khởi	ung	xuy	tận
夜	惜	衰	紅	把	火	看
Dạ	tích	suy	hồng	bả	hỏa	khan.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Thương hoa Mẫu đơn

*Trước thèm buồn Mẫu đơn hòng bay  
 Hai cành đã héo chiều hôm nay  
 Dù sáng mai tối gió mạnh thổi  
 Đót đèn mà xem hòng đổi thay.*

### Bài số 80 : Bờ Ao

### 池 畔 Trì Ban

結	構	池	西	廊
Kết	cáu	trì	tây	lang
疏	理	池	東	樹
Sơ	lý	trì	đông	thụ
此	意	人	不	知
Thủ	ý	nhân	bất	tri
欲	為	待	月	處
Dục	vì	đãi	nguyệt	xứ.

白居易  
 Bạch Cử Dị

Dịch :

### Bờ Ao

*Tây ao, một nhà cât  
 Phía Đông cây cối thưa  
 Ý này nào ai rõ*

*Chờ trăng lên, biết chưa ?*

*Dựng nhà bên phía Tây ao  
Phía Đông một đám cây rào lưa thưa  
Có ai biết tại sao chưa?  
Đợi trăng chiếu tở đầy đưa sự tình.*

N K

### Bài số 81 : Trên Ao

#### 池 上 Trì Thượng

小	娃	撐	小	艇
Tiểu	oa	sanh	tiểu	đĩnh
偷	採	白	蓮	迴
Thâu	thái	bạch	liên	hồi
不	解	藏	蹤	跡
Bát	giải	tàng	tung	tích
浮	萍	—	道	開
Phù	bình	nhất	đạo	khai.
白居易				
Bạch Cư Dị				

Dịch :

#### Trên Ao

*Thuyền con gái non lái*

*Trộm sen trắng trổ vè  
Chẳng biết đâu tung tích  
Để bèo trôi thành đê.*

*Thuyền nhỏ, bé gái chèo  
Lén hái trộm sen trắng  
Hờ hênh để lại đâu  
Thuyền qua vẹt đám bèo.*

N K

### Bài số 82 : Hoa Hồng Hạnh ở làng Triệu

### 趙 村 紅 杏 Triệu Thôn Hồng Hạnh

趙	村	紅	杏	一	年	開
Triệu	thôn	hồng	hạnh	nhất	niên	khai
十	五	年	中	看	幾	回
Thập	ngũ	niên	trung	khán	kỷ	hồi
七	十	三	人	難	再	到
Thất	thập	tam	nhân	nan	tái	đáo
今	年	來	是	別	花	來
Kim	niên	lai	thì	biệt	hoa	lai.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

## Hoa Hồng Hạnh ở làng Triệu

*Làng Triệu hàng năm Hồng Hạnh nở  
Mười lăm năm xem máy lần rồi  
Tuổi bảy ba khó mà trở lại  
Năm nay đến viếng, giã từ thôi.*

### Bài số 83 : Bài phú Bạch Cúc tiết Trùng Dương

### 重 陽 蒂 上 賦 白 菊

### Trùng dương tịch thượng phú bạch cúc

滿	園	花	菊	鬱	金	黃
Mãn	viên	hoa	cúc	uất	kim	hoàng
中	有	孤	叢	色	白	霜
Trung	hữu	cô	tùng	sắc	bạch	sương
還	似	今	朝	歌	酒	席
Hoàn	tự	kim	triêu	ca	tửu	tịch
白	頭	翁	入	少	年	場
Bạch	đầu	ông	nhập	thiếu	niên	trường.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Bài phú Bạch Cúc tiết Trùng Dương

*Đây vườn hoa cúc vàng như nghệ  
Chỉ có một khóm là trắng thôi  
Chẳng khác sáng nay trong tiệc rượu*

*Lão già đàu bạc giữa trẻ tươi.*

**Bài số 84 : Ngày rằm ở Trường An**

**長 安 正 月 十 五 日**

**Trường An chính nguyệt thập ngũ nhật**

喧	喧	車	騎	帝	王	州
Huyên	huyên	xa	ky	dé	vương	châu
羈	病	無	心	逐	勝	遊
Ky	bệnh	vô	tâm	trục	thắng	du
明	月	春	風	三	五	夜
Minh	nguyệt	xuân	phong	tam	ngũ	đêm
萬	人	行	樂	—	人	愁
Vạn	nhân	hành	lạc	nhất	nhân	sầu.

**白居易**

Bach Cư Dị

**Dịch :**

**Ngày rằm ở Trường An**

*Kinh đô xe ngựa huyên náo thật*

*Bệnh hoạn trong lòng thiết gì chơi*

*Trăng sáng, gió Xuân thổi qua đây*

*Muôn kẻ vui cười, mình buồn thôi.*

**Bài số 85 : Lông mi của người đàn bà đang nhớ nhung**

思 婦 眉  
Tư Phụ Mi

春	風	搖	蕩	自	東	來
Xuân	phong	dao	đăng	tự	đông	lai
折	盡	櫻	桃	綻	盡	梅
Chiết	tận	anh	đào	trán	tận	mai
唯	餘	思	婦	愁	眉	結
Duy	dư	tư	phụ	sầu	mi	kết
無	限	春	風	吹	不	開
Vô	hạn	xuân	phong	xuy	bất	khai.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Lông mi của người đàn bà đang nhớ nhung**

*Gió Xuân từ phương Đông thổi tới  
 Bé gãy cành đào lấn hoa mai  
 Duy có thiếu phụ nhăn mi lại  
 Gió Xuân thổi mai, sầu chưa phai.*

**Bài số 86 : Quạ từ kêu đêm**

慈 烏 夜 啼  
Tư Ô Dạ Đề

慈	鳥	失	其	母
Tù	ô	thát	kỳ	mẫu
啞	啞	吐	哀	音
Á	á	thô	ai	tâm
晝	夜	不	飛	去
Trù	dạ	bất	phi	khứ
經	年	守	故	林
Kinh	niên	thủ	có	lâm
夜	夜	夜	半	啼
Dạ	dạ	dạ	bán	đè
聞	者	為	沾	襟
Văn	giả	vi	triêm	khâm
聲	中	如	告	訴
Thanh	trung	nhus	cáo	tố
未	盡	反	哺	心
Vị	tận	phản	bồ	tâm
百	鳥	豈	無	母
Bách	điều	khởi	vô	mẫu
爾	獨	哀	怨	深
Nhĩ	độc	ai	oán	thâm
應	是	母	慈	重
Ung	thị	mẫu	từ	trùng
使	爾	悲	不	任
Sử	nhĩ	bi	bất	nhiệm
昔	有	吳	起	者

Tích	hữu	ngô	khởi	giả
母	歿	喪	不	臨
Mẫu	một	táng	bát	lâm
嗟	哉	斯	徒	輩
Ta	tai	tư	đò	bối
其	心	不	如	禽
Kỳ	tâm	bát	như	cầm
慈	鳥	復	慈	鳥
Tù	ô	phục	từ	ô
鳥	中	之	曾	參
Điều	trung	chi	Tăng	Sâm.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### **Quạ từr kêu đêm**

*Quạ hièn đã mắt mẹ  
 Kêu nhũng tiếng bi ai  
 Quanh quẩn rùng sáng tối  
 Cả năm chỉ ở đây  
 Nửa đêm mai kêu khóc  
 Người nghe lệ uót khăn  
 Tiếng kêu dường than thở  
 Móm môi chưa bão xong  
 Lũ chim há không mẹ  
 Chỉ người than khóc thôi*

*Ôn mè quả là nặng  
 Khiến người buồn không rời  
 Ngô Khởi ngày xưa đó  
 Mẹ mắt chẳng khóc thương  
 Than ôi bạn người ấy  
 Khác gì lũ khuyển ưng  
 Quạ hiềnおい quạ hiền  
 Tăng Sâm trong loài chim.*

### Bài số 87 : Ngủ ở quán dịch Chương Đình

### 宿 樟 亭 驛 Túc Chương Đình dịch

夜	半	樟	亭	驛
Da	bán	Chương	Đình	dịch
愁	人	起	望	鄉
Sâu	nhân	khởi	vọng	huong
月	明	何	所	見
Nguyệt	minh	hà	sở	kiến
潮	水	白	茫	茫
Trào	thủy	bạch	mang	mang.
				白居易
				Bạch Cư Dị

Dịch :

**Ngủ ở quán dịch Chương Đình**

*Nửa đêm Chương Đình quán  
 Người buồn nhớ cố hương  
 Thấy gì trong trăng sáng  
 Nước triều trăng mênh mông.*

### Bài số 88 : Nghe tiếng chày đêm

#### 聞夜砧 Văn dạ châm

誰	家	思	婦	秋	搗	帛
Thùy	gia	tư	phụ	thu	đảo	bạch
月	苦	風	淒	砧	杵	悲
Nguyệt	khô	phong	thê	châm	chử	bi
八	月	九	月	正	長	夜
Bát	nguyệt	cửu	nguyệt	chính	trường	dạ
千	聲	萬	聲	無	了	時
Thiên	thanh	vạn	thanh	vô	liễu	thì
應	到	天	明	頭	盡	白
Ung	đáo	thiên	minh	đầu	tận	bạch
一	聲	添	得	—	莖	絲
Nhất	thanh	thiêm	đắc	nhất	hành	ti.

白居易

Bach Cư Dị

Dịch :

Nghe tiếng chày đêm

*Ai nhớ chồng, đêm Thu đập lụa  
 Trăng khô, gió lạnh tiếng chảy buồn  
 Tháng tam, tháng chín đêm dài lắm  
 Ngàn vạn tiếng chảy cứ vang luôn  
 Có lẽ đến sáng đầu bạc trắng  
 Tiếng chảy, sợi tóc biến tờ trắng.*

### Bài số 89 : Ngày Xuân đè ở quán Hoa Dương

#### 春題華陽館 Xuân Đè Hoa Dương Quán

帝	子	吹	簫	逐	鳳	凰
Đế	tử	xuy	tiêu	trục	phượng	hoàng
空	留	仙	洞	號	華	陽
Không	lưu	tiên	động	hiệu	Hoa	Dương
落	花	何	處	堪	惆	悵
Lạc	hoa	hà	xứ	kham	trù	trướng
頭	白	宮	人	掃	影	堂
Đầu	bạch	cung	nhân	tảo	ánh	đường.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ngày Xuân đè ở quán Hoa Dương

*Con vua thổi sáo, cưỡi phượng hoàng*

*Dέ lại động tiên, gọi Hoa Dương  
Thương cánh hoa rơi, chịu bao khổ  
Cung nhân đau bạc quyết từ đường.*

### Bài số 90 : Nhớ Liễu

#### 憶 楊 柳 Úc Dương Liễu

曾	栽	楊	柳	江	南	岸
Tăng	tài	dương	liễu	Giang	Nam	ngạn
一	別	江	南	兩	度	春
Nhát	bíệt	Giang	Nam	lưỡng	đô	xuân
遙	憶	青	青	江	岸	上
Dao	úc	thanh	thanh	giang	ngạn	thượng
不	知	攀	折	是	何	人
Bất	tri	phàn	chiết	thị	hà	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

#### Nhớ Liễu

*Trên bờ Giang Nam từng trông liễu  
Đã hai mùa Xuân cách xa đây  
Màu liễu xanh xanh tôi vẫn nhớ  
Đâu biết ai là kẻ bẻ cây ?*

**Bài số 91 : Nhớ Nguyên Cửu****憶 元 九  
Úc Nguyên Cửu**

渺	渺	江	陵	道
Diêu	diêu	Giang	Lăng	đạo
相	思	遠	不	知
Tương	tư	viễn	bất	tri
近	來	文	卷	裏
Cận	lai	văn	quyển	lý
半	是	憶	君	詩
Bán	thị	úc	quân	thi .

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :****Nhớ Nguyên Cửu**

*Đường tới Giang Lăng xa diệu vợi  
Tôi vẫn nhớ chắc bác chẵng hay  
Vừa đây nhận được quyển thơ mới  
Ngâm đọc, thuộc hơn quá nửa rồi.*

**N K****Bài số 92 : Hướng Nhàn Cuối Thu****晚 秋 閑 居  
Văn Thu Nhàn Cư**

地	僻	門	深	少	送	迎
Địa	tích	môn	thâm	thiểu	tống	nghênh
披	衣	閒	坐	養	幽	情
Phi	y	nhàn	toạ	dưỡng	u	tình
秋	庭	不	掃	攜	藤	杖
Thu	định	bất	tảo	huề	đằng	trượng
閒	踏	梧	桐	黃	葉	行
Nhàn	đạp	ngô	đồng	hoàng	diệp	hành.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Hướng Nhàn Cuối Thu**

*Ngõ sâu, hẻm hẹp ít đưa đón  
 Khoác áo ngồi nhàn nuôi tình thâm  
 Sân Thu không quét, nhờ cây gậy  
 Đạp lá ngô vàng ở dưới chân.*

### Bài số 93 : Hỏi Sông Hoài

### **問淮水 Vân Hoài Thủy**

自	嗟	名	利	客
Tự	ta	danh	lợi	khách
擾	擾	在	人	間

Nhiều   nhiều   tại   nhân   gian  
 何      事      長      淮      水  
 Hà      sự      trường   Hoài   thủy  
 東      流      亦      不      閒  
 Đông   lưu   diệc   bất   nhàn?

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Hỏi Sông Hoài

Ta vì mắc vào vòng danh lợi  
 Nên thân này chịu lầm gian nan  
 Sông Hoài ơi, có chi chầy miết  
 Về miền Đông mà chẳng an nhàn ?

N K

### Bài số 94 : Hỏi Lưu Thập Cửu

#### 問劉十九 Vấn Lưu Thập Cửu

綠	蠶	新	醅	酒
Lục	nghi	tân	phôi	tửu
紅	泥	小	火	爐
Hồng	nê	tiêu	hỏa	lò
晚	來	天	欲	雪
Vân	lai	thiên	dục	tuyết.
能	飲	一	杯	無

Năng âm nhất bôi vô.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Hồi Lưu Thập Cửu

Rượu nếp vừa mới chưng  
Lò nhỏ nhóm lửa hồng  
Đêm buông, trời sắp tuyết  
Tôi uống một ly không ?

Hâm rượu nếp âm nồng  
Trên bếp lửa than hồng  
Đêm đến, tuyết rơi tả  
Ông tới ném rượu nhá !

N K

### Bài số 95 : Vịnh Vũ Hầu

#### 詠 武 侯 Vịnh Vũ Hầu

先 生 晦 跡 卧 山 林
Tiên sinh hối tích ngọa sơn lâm
三 顧 那 逢 賢 主 尋
Tam cõ nả phùng hiền chủ tìm
魚 到 南 陽 方 得 水

Ngu	đáo	Nam	Dương	phương	đắc	thủy
龍	飛	天	外	便	爲	霖
Long	phi	thiên	ngoại	tiện	vì	lâm
託	孤	既	盡	慇	勦	禮
Thác	cô	ký	tận	ân	cần	lễ
報	國	還	傾	忠	義	心
Báo	quốc	hoàn	khuynh	trung	nghĩa	tâm
前	後	出	師	遺	表	在
Tiền	hậu	xuất	sư	di	biểu	tại
令	人	一	覽	淚	沾	襟
Linh	nhân	nhất	lãm	lệ	triêm	khâm.
						白居易
						Bach Cư Dị

Dịch :

### Vịnh Vũ Hầu

*Ân náu núi rìng che dấu vết  
 Hiền chúa ba lần đến gặp ông  
 Cá đến Nam Dương mới gặp nước  
 Rồng dẽ làm mưa khi lên không  
 Ân cần nhặn lấy lời ủy thác  
 Bảo quốc lòng trung chẳng đổi thay  
 Xuất sư biểu áy nay còn đó  
 Khiến người đọc tới lệ roi đầy.*

**Bài số 96 : Vọng Dịch Đài**

**望 驛 臺**  
**Vọng Dịch Đài**

靖	安	宅	里	當	窗	柳
Tĩnh	An	trạch	lý	đương	song	liễu
望	驛	臺	前	扑	地	花
Vọng	dịch	đài	tiền	phác	địa	hoa
兩	處	春	光	同	日	盡
Lưỡng	xứ	xuân	quang	đồng	nhật	tận
居	人	思	客	客	思	家
Cư	nhân	tư	khách	khách	tư	gia.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Vọng Dịch Đài**

*Thiép ở phường Tĩnh An bên song cửa  
 Chàng níu hoa rời Vọng Dịch Đài  
 Chiều xuống, nắng Xuân đều tắt cả  
 Chàng nhớ quê nhà, thiép nhớ ai ?*

N K

**Bài số 97 : Khúc Y Châu**

**伊 州**  
**Y Châu**

老	去	將	何	散	老	愁
Lão	khú	tương	hà	tán	lão	sầu
新	教	小	玉	唱	伊	州
Tân	giao	Tiểu	Ngọc	xướng	Y	Châu
亦	應	不	得	多	年	聽
Diệc	ung	bát	đắc	đa	niên	thính
未	教	成	時	已	白	頭
Vị	giáo	thành	thời	dī	bạch	đầu.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Khúc Y Châu

*Làm sao bót sầu khi có tuổi  
 Mới dạy Tiểu Ngọc khúc Y Châu  
 Sợ rằng tai tốt nghe không rõ  
 Chưa thành danh tóc đã bạc màu.*

### Bài số 98 : Lâu Yên Tử

### 燕子樓其三 Yên Tử Lâu kỳ tam

今	春	有	客	洛	陽	回
Kim	xuân	hữu	khách	Lạc	Dương	hồi

曾	到	尚	書	墓	上	來
Tăng	đáo	Thượng	thư	mộ	thượng	lai
見	說	白	楊	堪	作	住
Kiến	thuyết	bạch	dương	kham	tác	trụ
爭	教	紅	粉	不	成	灰
Tranh	giáo	hồng	phấn	tác	thành	hỏi ?
						白居易
						Bach Cư Di

## Dich :

# Lâu Yên Tử

Xuân nay có khách Lạc Dương tới  
Đã từng tới thăm mộ thương thư  
Nghe nói cây Bạch dương đã lớn  
Má hồng khoảnh khắc biến thành tro.

# Bao Cát

## Bài số 99 : Lại qua Kim Lăng

# 再過金陵

玉	樹	歌	殘	王	氣	收
Ngọc	Thụ	ca	tàn	vương	khí	thâu
雁	行	高	送	石	城	秋
Nhan	hành	cao	tống	Thach	thành	thu

江	山	不	管	興	亡	事
Giang	sơn	bất	quản	hung	vong	sự
一	任	斜	陽	伴	客	愁
Nhất	nhiệm	tà	dương	bạn	khách	sầu.
包 佶						
Bao Cát						

**Dịch :**

### Lại qua Kim Lăng

*Hát xong “Ngọc Thụ” quyền vua mắt  
Nhạn bay cao tiễn Thu Thạch Đầu  
Chẳng kể non sông còn hay mắt  
Trong cảnh chiều hôm lữ khách râu.*

**Chú thích :** Ngọc Thụ : gọi tắt bài hát Ngọc Thụ Hậu Đinh hoa do vua Hậu Chủ nhà Trần viết.

### Bài số 100 : Trả lời Cố Huống

#### 酬 顧 況 見 寄 Thù Cố Huống Kiến Ký

于	越	城	邊	楓	葉	高
Vu	Việt	thành	biên	phong	thụ	cao
楚	人	書	裏	寄	離	騷
Sở	nhân	thư	lý	ký	Ly	Tao

寒	江	鷗	思	儻	侶
Hàn	giang	khê	sắc	trù	lữ
歲	歲	臨	溪	刷	羽
Tué	tué	lâm	khê	loát	vũ
					毛
					包 佶
					Bao Cát

Dịch :

### Trả lời Cỗ Huống

*Cây phong cao trong thành nước Việt  
 Trong Sở từ có chuông Ly Tao  
 Chim sông Khê Sắc nhớ đồng bạn  
 Hàng năm ra suối rìa lông mao.*

### Bão Phòng

#### Bài số 101 : Đầu Xuân

### 孟 春

#### Mạnh Xuân

江	南	孟	春	天
Giang	Nam	mạnh	xuân	thiên
荇	葉	大	如	錢
Hạnh	diệp	đại	nhu	tiền
白	雪	裝	梅	樹
Bạch	tuyết	trang	mai	thụ

青 袍 似 封 田  
Thanh bào tự phong điền.

鮑 防  
Bão Phòng

Dịch :

### Đầu Xuân

*Giang Nam mùa Xuân mới  
Lá Hạnh to như tiên  
Bông tuyết điểm mai trắng  
Lam bào tự phong điền.*

### Bì Nhật Hữu

Bài số 102 : Hoài cổ sông Biện

### 汴 河 懷 古 Biện Hà Hoài Cổ

盡	道	隋	亡	為	此	河
Tận	đạo	Tùy	vong	vị	thủ	hà
至	今	千	里	賴	通	波
Chí	kim	thiên	lý	lại	thông	ba
若	無	水	殿	龍	舟	事
Nhược	vô	Thủy	điền	Long	chu	sự
共	禹	論	功	不	較	多

Cộng Võ luận công bất giáo đa.  
 皮 日 休  
 Bì Nhật Hưu

Dịch :

### Hoài cõi sông Biện

*Nghe nhà Tuy vì sông này mà mất  
 Tới nay ngàn dặm nước chảy dài  
 Nếu không thuyền rồng, cung điện nổi  
 So Vũ trị thuỷ ai hơn ai ?*

### Bài số 103 : Bạn câu

#### 釣 侶 二 首 Điếu Lữ nhị thủ

嚴	陵	灘	勢	似	雲	崩
Nghiêm	Lăng	than	thé	tự	vân	băng
釣	具	歸	來	放	石	層
Điếu	cụ	quy	lai	phóng	thạch	tầng
煙	浪	濺	篷	寒	不	睡
Yên	lãng	tiễn	bồng	hàn	bất	thụy
更	將	枯	蚌	點	漁	燈
Cánh	tương	khô	bạng	điểm	ngư	đăng.
					皮 日 休	
					Bì Nhật Hưu	

Dịch :

### Bạn câu (kỳ 2)

*Thác Nghiêm Lặng như từ mây xuống  
Trở về, đồ câu vút lung tung  
Khói sóng lạnh lêo ngũ chǎng được  
Châm đèn chờ sáng, đêm mông lung.*

#### Bài số 104 : Hoài cổ quán Oa Cung

#### 館娃宮懷古其一 Quán Oa Cung Hoài Cổ kỳ nhất

綺	閣	飄	香	下	太	湖
Y	các	phiêu	hương	há	Thái	Hồ
亂	兵	侵	曉	上	姑	蘇
Loạn	binh	xâm	hiểu	thúrontg	Cô	Tô
越	王	大	有	堪	羞	處
Việt	vương	đại	hữu	kham	tu	xứ
只	把	西	施	賺	得	吳
Chỉ	bả	Tây	Thi	trám	đắc	Ngô.
					皮	日休
					Bì	Nhật Hưu

Dịch :

#### Hoài cổ quán Oa Cung

*Lầu cao toả hương tới Thái Hồ  
Buổi sáng loạn binh chiếm Cô Tô  
Trong lòng Việt Vương hổ thẹn chử*

*Đã dùng Tây Thi để được Ngô.*

**Bài số 105 : Người Ân Hẹ Sứ**

史 處 士  
Sử Xử Sĩ

山	期	須	早	赴
Sơn	kỳ	tu	tǎo	phó
世	累	莫	遲	留
Thế	lụy	mạc	trì	lưu
忽	遇	狂	風	起
Hốt	ngộ	cuồng	phong	khởi
閑	心	不	自	由
Nhàn	tâm	bất	tự	do.

皮 日 休  
Bì Nhật Hưu

Dịch :

**Người Ân Hẹ Sứ**

*Ân núi lên non sóm  
Núi kéo cuộc đời chi ?  
Bỗng gặp gió cuồng khởi  
Tâm nhàn thảm thoi gì ?*

**Bài số 106 : Thương con gái nhỏ**

傷 小 女

## Thương Tiêu Nữ

—	歲	猶	未	滿
Nhát	tué	do	vị	mǎn
九	泉	何	太	深
Cửu	tuyễn	hà	thái	thâm?
惟	餘	卷	施	草
Duy	dư	quyển	thi	thảo
相	對	共	傷	心
Tương	đối	cộng	thương	tâm.
			皮	日 休
			Bì	Nhật Hưu

Dịch :

### Thương con gái nhỏ

*Con chưa đầy một tuổi  
Chín suối sao quá sâu  
Cỏ thi mọc xanh mài  
Mà cha lòng thương đau.*

### Bài số 107 : Vịnh con cua

#### 詠 蟹

#### Vịnh Giải

未	游	滄	海	早	知	名
Vị	du	thương	hải	tảo	tri	danh
有	骨	還	從	肉	上	生

Hữu cốt hoàn lòng nhục thượng sanh  
 莫道無心畏雷電  
 Mạc đạo vô tâm úy lôi điện  
 海龍王處也橫行  
 Hải long vương xứ dã hoành hành.  
 皮日休  
 Bì Nhật Hưu

**Dịch :****Vịnh con cua**

*Chưa đi ra biển đã nghe tiếng  
 Có thịt thà nhưng cũng có mai  
 Chớ bảo vô tâm không sợ sấm  
 Cung Long vương, bò ngang ra oai.*

**Bùi Di Trúc****Bài số 108 : Đề liêu bờ sông gửi Lý sứ quân**

題江上柳寄李使君  
 Đề Giang Thượng Liêu Ký Lý Sứ Quân

桂江南渡無楊柳  
 Quê giang nam độ vô dương liêu  
 見此令人眼暫明  
 Kiến thử linh nhân nhã tạm minh  
 應學郡中賢太守  
 Ứng học quận trung hiền thái thú

依	依	相	向	許	多	情
Y	y	tương	hướng	hứa	đa	tình.
				裴夷直		
				Bùi	Di	Trực

Dịch :

### Đè liêu bờ sông gửi Lý sứ quân

*Phía Nam Quέ Giang khōng có liêu  
 Tháy vây mắt mới tạm sáng ra  
 Muốn lục đúc hạnh quan thái thú  
 Hướng về định quận tỏ tình ta.*

### Bài số 109 : Lên xuồng núi Thát Bàn

#### 上 下 七 盤 其 一 Thường Há Thát Bàn kỳ 1

斗	回	山	路	掩	皇	州
Đầu	hồi	sơn	lộ	yếm	hoàng	châu
二	載	歡	娛	—	望	休
Nhị	tải	hoan	ngô	nhất	vọng	hưu
從	此	萬	重	青	嶂	合
Tòng	thứ	vạn	chủng	thanh	chướng	hợp
無	因	更	得	重	回	頭
Vô	nhân	cánh	đắc	trùng	hồi	đầu

裴 夷 直  
Bùi Di Trực

Dịch :

### Lên xuô̄ng núi Thát Bàn (1)

*Quay đầu đường núi Hoàng Châu khuất  
Hai năm làm nay lúc về hưu  
Núi non vạn ngọn xanh che chắn  
Chẳng lý do để mà luyến lưu.*

### Bài số 110 : Lên xuô̄ng núi Thát Bàn (2)

上 下 七 盤 其 二  
Thường Há Thát Bàn kỳ nhị

商	山	半	月	雨	漫	漫
Thương	sơn	bán	nguyệt	vũ	man	man
偶	值	新	晴	下	七	盤
Ngẫu	trị	tân	tình	há	Thát	Bàn
山	似	換	來	天	似	洗
Sơn	tự	hoán	lai	thiên	tự	tẩy
可	憐	風	日	到	長	安
Khả	liên	phong	nhật	đáo	Trường	An.

裴 夷 直  
Bùi Di Trực

Dịch :

## Lên xuồng núi Thất Bàn (2)

*Mưa dai ở núi thương nửa tháng  
Bỗng tạnh lúc xuồng núi Thất Bàn  
Núi dường đổi mới, trời tự rửa  
Cánh này ước gập ở Trường An.*

## Bùi Địch

### Bài số 111 : Núi Hoa Tử Cương

#### 華子崗 Hoa Tử Cương

落	日	松	風	起
Lạc	nhật	tùng	phong	khởi
還	家	草	露	晞
Hoàn	gia	thảo	lộ	hy
雲	光	侵	履	跡
Vân	quang	xâm	lý	tích
山	翠	拂	人	衣
Sơn	thúy	phát	nhân	y.

裴迪  
Bùi Địch

Dịch :

Núi Hoa Tử Cương

*Trời lặn, gió thông thổi  
Về nhà cỏ không sương  
Giày bị ánh nắng chiếu  
Áo phát phơ lá rùng.*

*Trời chiều gió thổi trên ngọn thông  
Trên đường về sương móc khô không  
Nắng chiếu dấu dày khi chiều xuống  
Áo quần quạt nhẹ lá rùng vương.*

N K

### Bài số 112 : Trại Hươu

### 鹿 柴 Lộc Sài

日	夕	見	寒	山
Nhật	tịch	kiến	hàn	sơn
便	為	獨	往	客
Tiện	vì	độc	vãng	khách
不	知	深	林	事
Bát	tri	thâm	lâm	sự
但	有	廬	廬	蹟
Đã	hữu	âu	gia	tích.

裴 迪  
Bùi Địch

Dịch :

## Trại Hươu

*Trời chiều đến núi lạnh  
 Có một mình khách thô  
 Chẳng biết chuyện rừng núi  
 Chỉ thấy vết chân nai.*

### Bài số 113 : Từ Biệt Vương Duy

## 留 別 王 維

### Lưu Biệt Vương Duy

歸	山	深	淺	去
Quy	son	thâm	thiên	khứ
須	盡	丘	壑	美
Tu	tận	khâu	khoát	mỹ
莫	學	武	陵	人
Mạc	học	Võ	Lăng	nhân
暫	遊	桃	源	裏
Tạm	du	đào	nguyên	lý.

裴 迪  
Bùi Địch

Dịch :

### Từ Biệt Vương Duy

Bài 1 :

*Tiễn ông về rừng núi*

*Hương suối trong gò cao  
Chớ theo Võ Lăng đây  
Theo suối có hoa đào.*

Bài 2 :

*Vào núi sâu hay hẹp  
Thấy hang đẹp gò cao  
Đừng học Võ Lăng chừ  
Tạm chơi suối hoa đào.*

*Ân chốn núi non gần hay xa  
Lưu luyến gò hang đẹp mặn mà  
Chớ học theo thói Vũ Lăng bạc  
Coi hoa Đào rồi vội lảng ra.*

N K

## Bùi Độ

Bài số 114 : *Dạo chơi bên bờ nước*

**傍水閑行**

**Bạng Thủy Nhàn Hành**

閑	餘	何	處	覺	身	輕
Nhàn	dư	hà	xứ	giác	thân	khinh ?
暫	脫	朝	衣	傍	水	行
Tạm	thoát	triều	y	bạng	thủy	hành

鷗	烏	亦	知	人	意	靜
Âu	điều	diệc	tri	nhân	ý	tĩnh
故	來	相	近	不	相	驚
Cô	lai	tương	cận	bất	tương	kinh.

裴 度  
Bùi Độ

**Dịch :****Dạo chơi bên bờ nước**

*Biết đi nơi nào tìm nhàn nhã  
Cởi triều phục đạo ven nước đi  
Chim âu cũng biết lòng người lặng  
Lại gần thân thiện, chẳng sợ gì.*

**Bài số 115 : Ở Suối**

**溪 居**  
**Khê Cư**

門	徑	俯	清	溪
Môn	kính	phủ	thanh	khê
茅	檐	古	木	齊
Mao	thièm	cổ	mộc	tè
紅	塵	飄	不	到
Hồng	trần	phi	bất	đáo
時	有	水	禽	啼
Thời	hữu	thủy	cầm	đè.

裴 度  
Bùi Độ

Dịch :

### Ở Suối

Cửa vào trông ra suối  
Bực thêm cây và gianh  
Bụi tràn bay chẳng tới  
Lúc thủy cầm hát vang.

Từ cổng trông vào thấy suối trong  
Mái tranh cao ngắt ngang cổ thụ  
Bụi tràn chẳng thể lên tới song  
Lâu lâu chỉ nghe tiếng chim quốc.

N K

### Bùi Lân

#### Bài số 116 : Mẫu đơn trắng

### 白 牡 丹 Bạch Mẫu Đơn

長	安	豪	貴	惜	春	殘
Trường	An	hào	quý	tích	xuân	tàn
爭	賞	先	開	紫	牡	丹
Tranh	thưởng	tiên	khai	tử	mẫu	đan
別	有	玉	杯	承	露	冷

Biệt hữu ngọc bôi thừa lô lanh  
 無人起就月月中看  
 Vô nhân khởi tựu Nguyệt trung khan.  
裴潾  
Bùi Lan

Dịch :

### Mẫu đơn trắng

*Nhà giàu Trường An tiếc xuân tàn  
 Tranh nhau thường thíc hoa mẫu đơn  
 Dừng để hoa trắng phơi sương lạnh  
 Chẳng nhìn ngắm dưới ánh trăng lan.*

### Bùi Thuỵết

Bài số 117 : Ngày Xuân đi trong Núi.

### 春 日 山 中 行 Xuân Nhật Sơn Trung Hành

數	竿	蒼	翠	擬	龍	形
Số	can	thuong	thúy	nghĩ	long	hình
峭	撥	須	教	此	地	生
Tiêu	bát	tu	giao	thử	địa	sinh
無	限	野	花	開	不	得
Vô	hạn	dã	hoa	khai	bất	đắc
半	山	寒	色	與	春	爭
Bán	son	hàn	sắc	dữ	xuân	tranh.

裴 說  
Bùi Thuyết

Dịch :

**Ngày Xuân đi trong Núi.**

Vài cây tre xanh có dáng rồng  
Vươn cao thăng tắp từ đất giồng  
Vô hạn đã hoa nào so được  
Nửa núi lạnh leo tre thì không.

**Bùi Vũ Tiên**

**Bài số 118 : Khóc chồng**

**哭 夫**  
**Khóc Phu**

風	卷	平	沙	日	欲	曛
Phong	quyển	bình	sa	nhật	duc	huân
狠	煙	遙	認	犬	羊	群
Lang	yên	dao	nhận	khuyên	dương	quần
李	陵	一	戰	無	歸	日
Lý	Lăng	nhất	chiến	vô	quy	nhật
望	斷	胡	天	哭	塞	雲
Vọng	đoạn	Hò	thiên	khóc	tái	vân.

裴 羽 仙  
Bùi Vũ Tiên

Dịch :

### Khóc chòng

*Trời chiều, gió tốc đất bay cát  
Qua làn khói địch thấy chó, dê  
Lý Lăng ra trận không về nữa  
Nhìn trời Hồ mà khóc ủ ê !*

### Cảnh Vân

#### Bài số 119 : Vẽ Cây Tùng

### 畫 松 Họa Tùng

畫	松	—	似	真	松	樹
Họa	tùng	nhất	tự	chân	tùng	thụ
且	待	尋	思	記	得	無
Thả	đãi	tầm	tư	ký	đắc	vô
曾	在	天	台	山	上	見
Tăng	tại	Thiên	thai	sơn	thượng	kiến
石	橋	南	畔	第	三	株
Thạch	kiều	nam	bạn	đệ	tam	châu.

景 雲  
Cảnh Vân

Dịch :

### Vẽ Cây Tùng

*Cây tùng vẽ giống y như thật  
Hãy nhớ thử xem thấy ở đâu?  
Thì ra, ở núi Thiên Thai ấy  
Thứ ba, Nam cầu đá, chừ đâu?*

*Trong tranh cây vẽ như cây thiệt  
Nhớ thử coi là thấy ở đâu  
Trên núi Thiên Thai đã thấy nó  
Là cây thứ ba phía Nam cầu.*

N K

**Cảnh Vị****Bài số 120 : Viết thay lão làm vườn**

**代 園 中 老 人**  
**Đại Viên Trung Lão Nhân**

傭	賃	難	堪	一	老	身
Dong	nhǎm	nan	kham	nhất	lão	thân
蟠	蟠	力	役	在	青	春
Bà	bà	lực	dịch	tại	thanh	xuân
林	園	手	種	唯	吾	事
Lâm	viên	thủ	chủng	duy	ngữ	sự
桃	李	成	陰	歸	別	人
Đào	lý	thành	âm	quy	biệt	nhân.

耿 潭  
Cảnh Vi

Dịch :

### Viết thay lão làm vườn

Bài 1 :

*Tìm ai được như ông  
Cả đời chỉ lo trồng  
Bao nhiêu là cây cối  
Đào, mận thuộc ai không.*

Bài 2 :

*Khó kiếm người như lão  
Lao động đến già đâu  
Trồng bao nhiêu cây lá  
Đào, mận thuộc ai đâu ?*

### Bài số 121 : Tặng Ông Già Núi

#### 贈 山 老 人 Tặng Sơn Lão Nhân

白	首	獨	一	身
Bạch	thủ	độc	nhất	thân
青	山	為	四	鄰
Thanh	son	vì	tứ	lân
雖	行	故	鄉	陌
Tuy	hành	cố	hương	mạch

不 見 故 鄉 人  
Bát kiến cố hương nhân.

耿 潭  
Cánh Vi

Dịch :

### Tặng Ông Già Núi

*Đầu bạc, sống cô độc  
Núi xanh quây bốn bề  
Vẫn đi trên đường cũ  
Chẳng gặp người cùng quê.*

N K

### Bài số 123 : Ngày Thu

### 秋 日 Thu Nhật

返	照	入	闔	巷
Phản	chiếu	nhập	lư	hạng
憂	來	誰	共	語
Uu	lai	thùy	cộng	ngữ
古	道	少	人	行
Cô	đạo	thiểu	nhân	hành
秋	風	動	禾	黍
Thu	phong	động	hòa	thử .

耿 潤  
Cảnh Vi

Dịch :

### Ngày Thu

*Nắng chiều đã chiếu trên cổng ngõ  
Nỗi buồn biết ngỏ cùng ai đây  
Lối xưa, người cũ không qua nữa  
Động nhánh lúa vàng, gió Thu lay.*

N K

### Cao Biền

#### Bài số 123 : Trước Tuyết

### 對 雪 Đối Tuyết

六	出	飛	花	入	戶	時
Lục	xuất	hoa	phi	nhập	hở	thì
坐	看	青	竹	變	瓊	枝
Tọa	khan	thanh	trúc	biến	quỳnh	chi
如	今	好	上	高	樓	望
Như	kim	hảo	thường	cao	lâu	vọng
蓋	盡	人	間	惡	路	岐
Cái	tận	nhân	gian	ác	lộ	kỳ.

高 駢  
Cao Biền

Dịch :

### Truớc Tuyết

*Tuyết sáu cạnh vào nhà lá tảng*

*Ngồi xem cảnh trúc hóa hoa quỳnh*

*Trèo lên lầu cao mà ngắm cảnh*

*Đường nọ ngồi kia tuyết trăng tinh.*

### Bài số 125 : Gửi anh

#### 寄 兄

Ký Huynh

棣	萼	分	張	信	使	稀
Lệ	ngạc	phân	trương	tín	sứ	hi
幾	多	鄉	淚	洒	征	衣
Ký	đa	hương	lệ	sái	chinh	y
笳	聲	未	斷	魂	先	斷
Già	thanh	vị	đoạn	hồn	tiên	đoạn
萬	里	胡	天	鳥	不	飛
Vạn	lý	Hò	thiên	điều	bất	phi.

高 駢  
Cao Biền

Dịch :

Gửi anh

*Từ ngày chia tay, tin thưa thót  
Khóc nhói quê hương, ướt áo may  
Tiếng kèn chưa dứt, hồn đã lịm  
Vạn dặm đất Hồ, chim chǎng bay.*

## Cao Cù

### Bài số 126 : Họa Bài Thơ Tam Thi

### 和 三 鄉 詩 Hòa Tam Hương Thi

南	北	千	山	與	萬	山
Nam	bắc	thiên	san	dữ	vạn	san
軒	車	誰	不	思	鄉	關
Hiên	xa	thùy	bất	tú	hương	quan
獨	留	芳	筆	悲	前	跡
Độc	lưu	phương	bút	bi	tiền	tích
陌	上	恐	傷	桃	李	顏
Mạch	thượng	khủng	thương	đào	lý	nhan .

高 衢

Cao Cù

Dịch :

### Họa Bài Thơ Tam Thi

*Nam Bắc trải qua ngàn vạn núi  
Ngồi xe ai chǎng nhói quê hương*

Bút thơm còn ghi chuyện buồn cũ  
Bên đường Đào Lý, cũng cảm thương.

## Cao Thích

### Bài số 126 : Từ Biệt Đồng Đại

### 別 董 大 Biệt Đồng Đại

千	里	黃	雲	白	日	曛
Thiên	lý	hoàng	vân	bạch	nhật	huân
北	風	吹	雁	雪	紛	紛
Bắc	phong	xuy	nhạn	tuyết	phân	phân
莫	愁	前	路	無	知	己
Mạc	sầu	tiền	lộ	vô	tri	kỷ
天	下	誰	人	不	識	君
Thiên	hạ	thùy	nhân	bất	thức	quân.

高 適  
Cao Thích

Dịch :

### Từ Biệt Đồng Đại

Cả ngày mây vàng giảng ngàn dặm  
Gió bắc thổi nhạn, tuyết rơi bời  
Chợ buồn nẻo trước không tri kỷ  
Thiên hạ chẳng ai không biết người.

**Bài số 127 : Bài Hát Doanh Châu**

**營 州 歌**  
**Doanh Châu Ca**

營	州	少	年	愛	原	野
Doanh	châu	thiếu	niên	ái	nguyên	dã
狐	裘	蒙	茸	獵	城	下
Hò	cùu	mông	nhung	lạp	thành	hạ
虜	酒	千	鐘	不	醉	人
Lū	tửu	thiên	chung	bất	túy	nhân
胡	兒	十	歲	能	騎	馬
Hò	nhi	thập	tuế	năng	ky	mã .

高 適

Cao Thích

Dịch :

**Bài Hát Doanh Châu**

*Người trẻ Doanh Châu thích nguyên dã  
 Mặc áo lông chồn, săn ngoài thành  
 Không say dù uống ngàn chung rượu  
 Mười tuổi thôi, đã cưỡi ngựa rành.*

**Bài số 128 : Làm trên đường Đông Bình**

**東 平 路 作**  
**Đông Bình Lộ Tác**

清 曠 凉 夜 月

Thanh khoáng lương dạ guyệt  
 徘徊孤客舟  
 Bì hòi cô khách châu  
 渺然風波上  
 Diêu nhiên phong ba thượng  
 獨夢前山秋  
 Độc mộng tiền sơn thu  
 秋至復搖落  
 Thu chí phục dao lạc  
 空令行者愁  
 Không linh hành giả sầu.

高適  
 Cao Thích

Dịch :

### Làm trên đường Đông Bình

*Trong suốt đêm trăng mát  
 Quanh quẩn thuyền khách trôi  
 Mịt mùng trên sóng gió  
 Núi Thu, mong đơn côi  
 Thu đến lá rơi rụng  
 Làm buồn lữ khách thôi.*

### Bài số 129 : Làm Thơ Đêm Cuối Năm

除夜作  
 Trù Dạ Tác

旅	館	寒	燈	獨	不	眠
Lữ	quán	hàn	đèng	độc	bát	miên
客	心	何	事	轉	淒	然
Khách	tâm	hà	sự	chuyển	thê	nhiên
故	鄉	今	夜	思	千	里
Cố	hương	kim	dạ	tư	thiên	lý
愁	鬢	明	朝	又	一	年
Sầu	man	minh	triệu	hựu	nhất	niên.

高 適  
Cao Thích

**Dịch :**

### Làm Thơ Đêm Cuối Năm

*Quán trọ đèn đơn ngủ chẳng được  
Ly khách buồn lòng bởi vì đâu?  
Đêm nhớ về quê ngoài ngàn dặm  
Sáng mai, năm mới bạc thêm đầu.*

### Bài số 130 : Vịnh Sử

### 詠 史 Vịnh Sử

尚	有	綈	袍	贈
Thượng	hữu	đề	bào	tặng
應	憐	范	叔	寒
Ung	lân	Phạm	Thúc	hàn

不	知	天	下	士
Bát	tri	thiên	hạ	sĩ
猶	作	布	衣	看
Do	tác	bó	y	khan.

高適

Cao Thích

Dịch :

### Vịnh Sử

*Đem áo bào mà tặng*

*Thương Phạm Thúc nghèo nàn*

*Không biết thiên hạ sĩ*

*Áo vải lúc bàn hàn.*

### Cát Nha Nhì

#### Bài số 131 : Mong chồng

### 懷 良 人

#### Hoài Lương Nhân

蓬	鬢	荊	釵	世	所	稀
Bồng	mán	kinh	thoa	thé	sở	hi
布	裙	猶	是	嫁	時	衣
Bó	quần	do	thị	giá	thời	y
胡	麻	好	種	無	人	種
Hò	ma	hảo	chủng	vô	nhân	chủng
正	是	歸	時	不	見	歸

Chính thị quy thời bất kién quy.  
葛鴉兒  
Cát Nha Nhi

**Dịch :**

### Mong chòng

Tóc rói, cỏ cài rất hiém thấy  
Quần thô may tự khi lấy chòng  
Mè đã gieo rói, không người giúp  
Đúng lúc cân, chàng có về không ?

### Cát Sư Lão

#### Bài số 132 : Thả Vượn

### 放 猿 Phóng Viên

放	爾	千	山	萬	水	身
Phóng	nhữ	thiên	sơn	vạn	thủy	thân
野	泉	晴	樹	好	為	鄰
Dã	tuyễn	tình	thụ	hảo	vi	lân
啼	時	莫	近	瀟	湘	岸
Đè	thời	mạc	cận	Tiêu	Tương	ngạn
明	月	孤	舟	有	旅	人
Minh	nguyệt	cô	chu	hữu	lữ	nhân.

吉 師 老  
Cát Sư Lão

**Dịch :**

## Thả Vượn

*Thả ngươi về với ngàn sông vạn núi  
 Suối hoang cây xanh là láng giềng  
 Bên bờ Tương giang dừng có hú  
 Làm nhớ cõi hương, khách đi thuyền.*

## Cát Thị Nữ

Bài số 133 : Hoạ Phan Ung

和 番 雍

Họa Phan Ung

九	天	天	遠	瑞	煙	沈
Cửu	thiên	thiên	viễn	thụy	yên	trầm
駕	鶴	驂	鸞	意	已	同
Giá	hạc	tham	loan	ý	dĩ	đồng
從	此	三	山	山	上	月
Tòng	thứ	Tam	sơn	son	thượng	nguyệt
瓊	花	開	處	照	春	風
Quỳnh	hoa	khai	xứ	chiếu	xuân	phong.

葛 氏 女  
Cát Thị Nữ

Dịch :

**Hoạ Phan Ung**

*Cửu thiên xa thăm, mây lành xuống*

*Cuối hạc hoặc loan tới nơi đây  
Lam son chốn đó, trăng sáng lấp  
Hoa quỳnh nở rõ, gió Xuân đây.*

## Chu Hà

### Bài số 134 : Gửi Phan Vĩ

#### 寄 潘 緯 Ký Phan Vĩ

楊	柳	垂	絲	與	地	連
Dương	liễu	thùy	ti	dữ	địa	liên
歸	來	一	醉	向	溪	邊
Quy	lai	nhất	túy	hướng	khê	biên
相	逢	頭	白	莫	惆	悵
Tương	phùng	đầu	bạch	mạc	trù	trướng
世	上	無	人	長	少	年
Thế	thượng	vô	nhân	trường	thiếu	nhiên.

周 賀  
Chu Hà

Dịch :

#### Gửi Phan Vĩ

*Dương liễu rủ xuống chạm mặt đất  
Trở về ra suối, uống cho say  
Gặp nhau tóc bạc đứng buồn chán  
Có ai trẻ mai, trên đời này ?*

**Chu Hồi****Bài số 136 : Tống Biệt Ngày Thu**

**秋 日 送 別**  
**Thu Nhật Tống Biệt**

荒	郊	古	陌	時	時	斷
Hoang	giao	cô	mạch	thời	thời	đoạn
野	水	浮	雲	處	處	秋
Dã	thủy	phù	vân	xứ	xứ	thu
唯	有	河	邊	楊	柳	樹
Duy	hữu	hà	biên	dương	liễu	thụ
蟬	聲	相	送	到	揚	州
Thiền	thanh	tương	tống	đáo	Dương	châu.

朱 晦  
Chu Hồi

**Dịch :**

**Tống Biệt Ngày Thu**

*Ngoại ô đường vắng dứt lại nối  
 Sông quê, mây nổi mọi chỗ Thu  
 Chỉ có bên sông hàng dương liễu  
 Tiếng ve tống ta về Dương Châu.*

**Chu Khánh Dư****Bài số 136 : Gần Thi Dâng Quan Thủy Bộ Hộ Trưởng**

**近 試 上 張 水 部**

## Cận Thị Thúng Trương Thủy Bộ

洞	房	昨	夜	停	紅	燭
Động	phòng	tắc	dạ	định	hồng	chúc
待	曉	堂	前	拜	舅	姑
Đãi	hiểu	đường	tiền	bái	cữu	cô
妝	罷	低	聲	問	夫	婿
Trang	bãi	dê	thanh	vấn	phu	té
畫	眉	深	淺	入	時	無
Họa	mi	thâm	thiên	nhập	thời	vô?

朱慶餘

Chu Khanh Du

**Dịch :**

## Gần Thi Dâng Quan Thủy Bộ Họ Trương

*Đêm qua động phòng tắt hồng chúc  
Đợi trước tiền đường lạy mẹ cha  
Trang điểm xong sẽ hỏi phu té  
Lông mày đậm nhạt đã vừa chưa ?*

### Bài số 137 : Lời Trong Cung

## 宮 中 詞 Cung Trung Từ

寂	寂	花	時	閉	院	門
Tịch	tịch	hoa	thời	bé	viện	môn
美	人	相	並	立	瓊	軒

Mỹ nhân tương tịnh lập quỳnh hiên  
 含 情 欲 說 宮 中 事  
 Hàm tình dục thuyết cung trung sự  
 鸚 鶘 前 頭 不 敢 言  
 Anh vũ tiền đầu bất cảm ngôn.

朱 慶 餘  
 Chu Khánh Dư

Dịch :

### Lời Trong Cung

*Im lặng ngắm hoa khi đóng cửa  
 Tôi cùng người đẹp ở hiên chơi  
 Ngập ngừng muốn nói chuyện cung cảm  
 Thấy chim anh vũ chẳng mở lời.*

### Chu Phác

#### Bài số 138 : Truyện Trên Quan Âi

### 塞 上 曲 Tái Thương Khúc

一	陣	風	來	一	陣	沙
Nhát	trận	phong	lai	nhát	trận	sa
有	人	行	處	沒	人	家
Hữu	nhân	hành	xứ	một	nhân	gia
黃	河	九	曲	冰	先	合
Hoàng	hà	cửu	khúc	băng	tiên	hợp

紫 塞 三 春 不 見 花  
 Tử tái tam xuân bất kiến hoa.

周 朴  
 Chu Phác

Dịch :

### Truyện Trên Quan Âi

*Một trận cuồng phong, là bão cát  
 Người đến bỗ xung, chẳng về nhà  
 Chín khúc sông Hoàng nước đông lại  
 Ba năm ải tía, không thấy hoa.*

N K

### Chu Phản

#### Bài số 139 : Gái Trong Xóm Gập Nhau

### 逢 鄰 女 Phùng Lân Nữ

日	高	鄰	女	笑	相	逢
Nhật	cao	lân	nữ	tiếu	tương	phùng
慢	束	羅	裙	半	露	胸
Mạn	thúc	la	quần	bán	lộ	hung
莫	向	秋	池	照	綠	水
Mạc	hướng	thu	trì	chiếu	lục	thủy
參	差	羞	殺	白	芙	蓉
Tham	sai	tu	sát	bạch	phù	dung.

周 漢  
Chu Phân

Dịch :

### Gái Trong Xóm Gập Nhau

*Buổi trưa gái xóm vui gập nhau  
Buộc chắc dây quàn da trắng phau  
Chớ có soi hình ao Thu đây  
Làm cho sen trắng phải ghen mù.*

### Chu Phóng

Bài số 140 : Đề chùa Trúc Lâm

### 題 竹 林 寺 Đề Trúc Lâm Tự

歲	月	人	間	促
Tué	nguyệt	nhân	gian	xúc
煙	霞	此	地	多
Yên	hà	thứ	địa	đa
殷	勤	竹	林	寺
Ân	cần	Trúc	Lâm	Tự
更	得	幾	回	過
Cánh	đắc	kỷ	hồi	qua.

朱 放  
Chu Phóng

Dịch :

### Đề chùa Trúc Lâm

*Cõi người năm tháng vội  
Chỗ này ráng, khói nhiều  
Ân cân, Trúc Lâm tự  
Qua lại kể cũng nhiều.*

### Bài số 141: Tiên Ôn Đài

#### 送溫臺 Tống Ôn Đài

眇	眇	天	涯	君	去	時
Miễn	miễn	thiên	nhai	quân	khứ	thì
浮	雲	流	水	自	相	隨
Phù	vân	lưu	thuỷ	tự	tương	tuỳ
人	生	一	世	長	如	客
Nhân	sinh	nhất	thé	trường	nhu	khách
何	必	今	朝	是	別	離
Hà	tất	kim	triệu	thị	biệt	ly.

朱放

Chu Phóng

Dịch :

#### Tiên Ôn Đài

*Ông đi xa tít tận chân trời  
Mây bay, nước chảy tự theo người*

*Trọn một kiếp đòi toàn khách cả  
Há sáng nay là lúc chia phôi ?*

**Bài số 142 : Tiên người họ Trương ở núi**

**送 張 山 人**  
**Tống Trương sơn nhân**

知	君	住	處	足	風	煙
Tri	quân	trú	xứ	túc	phong	yên
古	寺	荒	村	在	眼	前
Cố	tự	hoang	thôn	tại	nhãn	tiền
便	欲	移	家	逐	君	去
Tiễn	dục	di	gia	trục	quân	khứ
唯	愁	未	有	買	山	錢
Duy	sầu	vì	hữu	mãi	son	tiền.

朱 放  
Chu Phóng

**Dịch :**

**Tiễn người họ Trương ở núi**

*Chỗ ông ở đủ gió và khói  
Chùa cổ, làng hoang ở kế bên  
Cũng muốn dọn nhà theo ông lăm  
Buồn bã mua non thiếu mất tiền.*

# Chương Hiếu Tiêu

## Bài số 143 : Cá Chép

### 鯉 魚 Lý Ngư

眼	似	真	珠	鱗	似	金
Nhân	tự	chân	châu	lân	tự	kim
時	時	動	浪	出	還	沉
Thời	thời	động	lâng	xuất	hoàn	trầm
河	中	得	上	龍	門	去
Hà	trung	đắc	thường	long	môn	khứ
不	嘆	江	湖	歲	月	深
Bất	thán	giang	hồ	tuế	nguyệt	thâm.

章 孝 標  
Chương Hiếu Tiêu

Dịch :

### Cá Chép

Vẩy giống vàng, mắt như ngọc  
Có lúc quẫy sóng, lúc chìm sâu  
Muốn từ sông này, hóa rồng hẵn  
Thì đừng có than phải chờ lâu.

Mắt trong tựa ngọc, vàng là vẩy  
Lâu lâu quậy sóng phóng trời mây

*Đừng than tu luyện lâu trong nước  
Sẽ hóa thành rồng ở chốn này !*

NK

**Cô Huống****Bài số 144 : Vịnh Hải Âu**

**海 鶴 詠**  
**Hải Âu Vịnh**

萬	里	飛	來	為	客	鳥
Vạn	lý	phi	lai	vì	khách	điều
曾	蒙	丹	風	借	枝	柯
Tăng	mông	đan	phong	tá	chi	kha
一	朝	風	去	梧	桐	死
Nhất	triêu	phong	khứ	ngô	đồng	tử
滿	目	鷗	鳶	奈	爾	何
Mãn	mục	si	diên	nại	nhữ	hà ?

顧 況  
Cô Huống

**Dịch :****Vịnh Hải Âu**

*Vạn dặm bay về làm chim khách  
Có được gió lành nhờ tang cây  
Một mai ngô chét là hết gió  
Đây trời điều cú ai cứu đây ?*

**Bài số 145 : Sau giấc mộng**

**夢 後 吟**  
**Mộng Hậu Ngâm**

醉	中	還	有	夢
Túy	trung	hoàn	hữu	mộng
身	外	已	無	心
Thân	ngoại	dĩ	vô	tâm
明	鏡	唯	知	老
Minh	kính	duy	tri	lão
青	山	何	處	深
Thanh	sơn	hà	xứ	thâm ?

顧 況  
Cố Huống

**Dịch :****Sau giấc mộng**

*Say xưa vào cõi mộng  
 Ngoài thân, tâm có đâu  
 Soi gương biệt già lão  
 Núi xanh chõ nào sâu ?*

**Bài số 146 : Nghe tù và nghĩ đến về**

**聽 角 思 歸**  
**Thính Giác Tư Quy**

故	園	黃	葉	滿	青	苔
Có	viên	hoàng	diệp	mãn	thanh	dài
夢	破	城	頭	曉	角	哀
Mộng	phá	thành	đầu	hiển	giác	ai
此	夜	斷	腸	人	不	見
Thứ	dạ	đoạn	trường	nhân	bất	kiên
起	行	殘	月	影	徘徊	徊
Khởi	hành	tàn	nguyệt	ánh	bòi	hòi.
顧況 Cố Huống						

Dịch :

### Nghe tù và nghĩ đến về

*Vườn cũ lá vàng phủ rêu xanh  
 Tỉnh giác vì tù và đau thành  
 Đêm nay dirt ruột nào ai thấu  
 Trăng lặn, lên đường lòng chặng an.*

### Bài số 147 : Nghe Lưu An ca

### 聽 劉 安 唱 歌 Thính Lưu An Xướng Ca

子	夜	新	聲	何	處	傳
Tử	Dạ	tân	thanh	hà	xứ	truyền
悲	翁	更	憶	太	平	年
Bi	ông	cánh	úc	thái	bình	niên

即 今 法 曲 無 人 唱  
Túc kim Pháp Khúc vô nhân xướng  
已 逐 霓 裳 飛 上 天

顧 況  
Cô Huống

**Dịch :**

### Nghe Lưu An ca

Bài Tử Dạ ai làm hay thé ?  
Thời buổi thanh bình tiếc làm sao  
Pháp khúc ngày nay không người hát  
Cùng với nghệ thường lên trời cao.

### Bài số 148 : Núi Tiêu Cô

#### 小 孤 山 Tiêu Cô Sơn

古 廟 楓 林 江 水 邊  
Cổ miếu phong lâm giang thủy biên  
寒 鴉 接 飯 雁 橫 天  
Hàn nha tiếp phan nhạn hoành thiên  
大 孤 山 遠 小 孤 出  
Đại cô sơn viễn Tiểu cô xuất  
月 照 洞 庭 歸 客 船  
Nguyệt chiểu Động Đình quy khách thuyền.

顧 况  
Cố Huống

Dịch :

### Núi Tiếu Cô

*Ven sông, rừng phong, tòa miếu cỏ  
Qua lạnh, móm môi, nhạn lưng tròn  
Tiếu Cô gần, Đại Cô xa lắm  
Động Đinh khách về, ánh trăng soi.*

### Bài số 149 : Tiên Lý tú tài vào kinh

### 送 李 秀 才 入 京 Tống Lý Tú Tài Nhập Kinh

五	湖	秋	葉	滿	行	船
Ngũ	Hồ	thu	diệp	mãn	hành	thuyền
八	月	靈	槎	欲	上	天
Bát	nguyệt	linh	tra	dục	thường	thiên
君	向	長	安	余	適	越
Quân	hướng	Trường	An	dư	thích	Việt
獨	登	秦	嶺	望	秦	川
Độc	đăng	Tần	lĩnh	vọng	Tần	xuyên.

顧 况  
Cố Huống

Dịch :

### Tiễn Lý tú tài vào kinh

*Ngũ Hồ lá Thu đây thuyền đây  
 Tháng tám rất thuận lợi cho thuyền  
 Ông về Trường An, tôi ở Việt  
 Ông lên Tân Lanh ngóng Tân Xuyên.*

### Bài số 150 : Tiễn Quách tú tài

### 送 郭 秀 才 Tống Quách Tú Tài

故	人	曾	任	丹	徒	令
Cô	nhân	tăng	nhậm	Đan	Đồ	lệnh
頭	得	青	山	擬	獨	耕
Đầu	đắc	thanh	sơn	nghĩ	độc	canh
不	作	草	堂	招	遠	客
Bất	tác	thảo	đường	chiêu	viễn	khách
卻	將	垂	柳	借	啼	鶯
Khước	tương	thùy	liễu	tá	đè	oanh.
						顧 況
						Cô Huống

Dịch :

### Tiễn Quách tú tài

*Ở Đan hô từng làm quan huyện  
 Nay làm ruộng ở mảnh núi xanh  
 Chẳng ở nhà mà mời chào khách  
 Trên cành liễu rủ, tiếng chim oanh.*

**Bài số 151 :Làm ngày đầu năm****歲 日 作  
Tué Nhát Tác**

不	覺	老	將	春	共	至
Bát	giác	lão	tương	xuân	cộng	chí
更	悲	攜	手	幾	人	全
Cánh	bi	huè	thủ	kỷ	nhân	toàn
還	舟	寂	寞	羞	明	鏡
Hoàn	chu	tịch	mịch	tu	minh	kính
手	把	屠	蘇	讓	少	年
Thủ	bả	Đò	Tô	nhiuợng	thiếu	niên.

顧 況  
Có Huống

**Dịch :****Làm ngày đầu năm**

*Không biết bao năm sẽ thành lão  
 Cảm thương tri kỷ còn bao người  
 Thuyên vè hổ ngươi soi gương sáng  
 Đem rượu Đồ Tô nhường trẻ thôi.*

**Bài số 152 :Làm khi về núi****歸 山 作  
Quy Sơn Tác**

心	事	數	莖	白	髮
Tâm	sự	số	hành	bạch	phát
生	涯	一	片	青	山
Sinh	nhai	nhất	phiến	thanh	san
空	林	有	雪	相	待
Không	lâm	hữu	tuyết	tương	đãi
古	道	無	人	獨	還
Cổ	đạo	vô	nhân	độc	hoàn.

顧況  
Cố Huống

Dịch :

### Làm khi về núi

*Tâm sự như tóc bạc  
Mảnh núi xanh, sinh nhai  
Rừng vàng đầy tuyết trắng  
Về cổ đạo không ai.*

### Cung Nhân Hàn Thị

#### Bài số 153 : Thơ Về Lá Đỏ

### 題紅葉 Đề Hồng Diệp

流	水	何	太	急
Lưu	thủy	hà	thái	cáp
深	宮	盡	日	閑

Thâm	cung	tân	nhật	nhàn
慇	勤	謝	紅	葉
Ân	cần	tạ	hồng	diệp
好	去	到	人	間
Hảo	khứ	đáo	nhân	gian.

宮 人 韓 氏  
Cung Nhân Hàn Thị

Dịch :

### Thơ Về Lá Đỏ

*Sao dòng nước chảy gấp  
Trong cung ngày tháng nhàn  
Ân cần tạ lá đỏ  
Về cõi người bình an.*

### Cung nhân Vương Phượng Nhi

Bài số 154 : Bài Thi Về Hoa Sen

#### 題 荷 花 詩

Đề Hà Hoa Thi

—	入	深	宮	裏
Nhất	nhập	thâm	cung	lý
無	由	得	見	春
Vô	do	đắc	kiến	xuân
題	詩	花	葉	上

Đè thi hoa diệp thương  
 寄 與 接 流 人  
 Ký dữ tiếp lưu nhân.  
 宮 人 王 鳳 兒  
 Cung nhân Vương Phượng Nhi

Dịch :

**Bài Thi Về Hoa Sen**

*Đã vào cung sâu thăm  
 Không còn ngắm Xuân đâu  
 Trên lá sen ta viết  
 Nhận được hãy chuyền nhau.*

**Điều Hợp****Bài số 155 : Biên ải kỳ 2**

**邊 詞 其 二**  
**Biên Từ kỳ nhị**

箭	利	弓	調	四	鎮	兵
Tiễn	lợi	cung	điều	tứ	trấn	binh
蕃	人	不	敢	近	東	行
Phiên	nhân	bất	cảm	cận	đông	hành
沿	邊	千	里	渾	無	事
Duyên	biên	thiên	lý	hòn	vô	sự
唯	見	平	安	火	入	城
Duy	kiến	bình	an	hỏa	nhập	thành.

姚 合  
Diêu Hợp

Dịch :

### Biên ải kỳ 2

Bốn trán có tên nhọn, cung tốt  
 Người Phiên chẳng dám đi về Đông  
 Biên ải ngàn dặm vô sự có  
 Vào thành chỉ thấy lửa bình an.

### Bài số 156 : Vườn Hạnh

### 杏 園 Hạnh Viên

江	頭	數	頃	杏	花	開
Giang	đầu	sở	khoảnh	hạnh	hoa	khai
車	馬	爭	先	盡	此	來
Xa	mã	tranh	tiên	tận	thử	lai
欲	待	無	人	連	夜	看
Dục	đãi	vô	nhân	liên	dạ	khán
黃	昏	樹	樹	滿	塵	埃
Hoàng	hôn	thụ	thụ	mãn	trần	ai.

姚 合  
Diêu Hợp

Dịch :

### Vườn Hạnh

Khoảng đất đầu sông, trông hạnh nở

*Ngựa xe tranh nhau đến chốn này  
Muốn đợi không người, đêm sẽ ngắm  
Chiều xuống hoa đều nhuộm tràn ai.*

## Điêu Nguyệt Hoa

### Bài số 157 : Nỗi Oán Của Cung Phi Nước Sở

#### 楚 妃 怨 Sở Phi Oán

梧	桐	葉	下	黃	金	井
Ngô	đồng	diệp	hạ	hoàng	kim	tĩnh
橫	架	轆	轤	牽	素	纏
Hoành	giá	lộc	lô	khiên	tô	cảnh
美	人	初	起	天	未	明
Mỹ	nhân	sơ	khởi	thiên	vị	minh
手	拂	銀	瓶	秋	水	冷
Thủ	phát	ngân	bình	thu	thủy	lãnh.

姚 月 華

Điêu Nguyệt Hoa

Dịch :

### Nỗi Oán Của Cung Phi Nước Sở

*Lá cây ngô đồng rung giéng vàng  
Có giây ròng rọc, trực nằm ngang  
Người đẹp thức dậy, trời chưa sáng  
Rửa bình bạc với nước Thu hàn.*

**Dụ Phù****Bài số 158 : Tặng Không Thiền Sư****贈 空 禪 師****Tặng Không Thiền Sư**

虎	見	修	行	久
Hổ	kiến	tu	hành	cửu
松	知	夏	臘	高
Tùng	tri	hạ	lap	cao
寒	堂	坐	風	雨
Hàn	đường	tọa	phong	vũ
瞑	目	尚	波	濤
Minh	mục	thượng	ba	đào.

**喻 鳶**

Dụ Phù

**Dịch :****Tặng Không Thiền Sư***Cọp, thấy ông tu lâu**Thông, biết hạ lạp sâu**Ngôi nhà lạnh, mưa gió**Nhắm mắt ba đào đâu ?***Dương Bân****Bài số 159 : Lên Tháp Từ Ân****登 慈 恩 寺 塔**

**Đăng Tù Ân Tự Tháp**

紫	雲	樓	上	曲	江	平
Tử	vân	lâu	thượng	khúc	giang	bình
鴉	噪	殘	陽	表	隴	青
Nha	Táo	Tàn	dương	biểu	lũng	thanh
莫	上	慈	恩	最	高	處
Mạc	thường	Tù	Ân	tối	cao	xú
不	堪	看	又	不	堪	聽
Bát	kham	khán	hựu	bát	kham	thinh.

楊 珐

Dương Bân

Dịch :

**Lên Tháp Từ Ân**

*Mây tím vương lâu, sông lặng uốn  
Chiều tàn, qua réo lũ mô xanh  
Đừng lên tháp cao Từ Ân ngắm  
Tai nghe, mắt thấy, lòng sao đành.*

**Dương Cự Nguyên**

**Bài số 160 : Họa Lại Bài Dương Liễu Của Tú Tài Họ Luyện**

和	練	季	才	楊	柳
Họa	Luyện	Tú	Tài	Dương	Liễu

水	邊	楊	柳	綠	煙	絲
Thủy	biên	duong	liễu	lục	yên	ti

立	馬	煩	君	折	一	枝
Lập	mã	phiền	quân	chiết	nhất	chi
惟	有	春	風	最	相	惜
Duy	hữu	xuân	phong	tối	tương	tích
殷	勤	更	向	手	中	吹
Ân	cần	cánh	hướng	thủ	trung	xuy.

楊 巨 源

Dương Cự Nguyên

**Dịch :**

### **Họa Lại Bài Dương Liêu Của Tú Tài Họ Luyện**

*Dương liêu bên sông tờ màu xanh*

*Dừng ngựa xin ông bẻ một cành*

*Chỉ ngọn gió Xuân là tha thiết*

*Ân cần hướng tay thổi mon man.*

### **Bài số 161 : Gửi Giang Châu Tư Mã**

### **寄 江 州 司 馬**

### **Ký Giang Châu Tư Mã**

江	州	司	馬	平	安	否
Giang	châu	tư	mã	bình	an	phủ
惠	遠	東	林	住	得	無
Huệ	Viễn	Đông	lâm	trú	đắc	vô
溢	口	曾	聞	似	衣	帶
Bòn	khẩu	tăng	văn	tự	y	đái

廬	峰	見	說	勝	香	爐
Lư	phong	kiến	thuyết	thắng	Hương	lô
題	詩	歲	晏	離	鴻	斷
Đè	thi	tué	án	ly	hồng	đoạn
望	闕	天	遙	病	鶴	孤
Vọng	khuyết	thiên	dao	bệnh	hạc	cô
莫	謾	拘	牽	雨	花	社
Mạc	mạn	câu	khiên	vũ	hoa	xã
青	雲	依	舊	是	前	途
Thanh	vân	y	cựu	thị	tiền	đồ.

楊 巨 源

Dương Cự Nguyên

Dịch :

### **Gửi Giang Châu Tư Mã**

*Giang Châu Tư Mã bình an chín  
 Huệ Viễn, Đông Lâm có viêng không ?  
 Bòn Khẩu uốn éo như giải áo  
 Lư Cao hơn Hương có phải không ?  
 Thơ đè cuối năm chim bay mắt  
 Hạc bệnh cửa khuyết còn ngóng trông  
 Đứng có dõi lòng vũ hoa xã  
 Con đường trước mắt là lập công.*

**Dương Hán Công****Bài số 162 : Lâu Minh Nguyệt**

**明 月 樓**  
**Minh Nguyệt Lâu**

吳	興	城	闕	水	雲	中
Ngô	Hưng	thành	khuyết	thủy	vân	trung
畫	舫	青	帘	處	處	通
Họa	phǎng	thanh	liêm	xứ	xứ	thông
溪	上	玉	樓	樓	上	月
Khê	thượng	ngọc	lâu	lâu	thượng	nguyệt
清	光	合	作	水	晶	宮
Thanh	quang	hợp	tác	thủy	tinh	cung.

楊 漢 公

Dương Hán Công

**Dịch :**

**Lâu Minh Nguyệt**

*Thành Ngô Hưng đẹp trong mây, nước  
 Du thuyền dèm xanh mọi chỗ thông  
 Lâu dựng bên suối, dưới trăng sáng  
 Ánh trăng chiếu rọi, thủy tinh cung.*

## Dương Kính Chi

### Bài số 162 : Tặng Hạng Tư

### 贈 項 斯 Tặng Hạng Tư

幾	度	見	詩	討	總	好
Ký	độ	kiến	thi	thi	tổng	hảo
及	觀	標	格	過	于	詩
Cập	quan	tiêu	cách	quá	vu	thi
平	生	不	解	藏	人	善
Bình	sinh	bất	giải	tàng	nhân	thiện
到	處	逢	人	說	項	斯
Đáo	xứ	phùng	nhân	thuyết	Hạng	Tư.

楊 敬 之  
Dương Kính Chi

**Dịch :**

### Tặng Hạng Tư

*Mấy bài thơ ông đều tốt thay  
 So với tư cách lại càng hay  
 Lòng lành làm sao giải được chán  
 Hỏi người liền chỉ Hạng Tư ngay.*

**Dương Lăng****Bài số 164 : Giā Từ Khi Di Về Bắc**

北 行 留 別  
Bắc Hành Lưu Biệt

日	日	山	川	峰	火	頻
Nhật	nhật	sơn	xuyên	phong	hỏa	tần
山	河	重	起	舊	煙	塵
Sơn	hà	trùng	khởi	cựu	yên	trần
一	生	孤	負	龍	泉	劍
Nhất	sinh	cô	phụ	Long	tuyền	kiếm
羞	把	詩	書	問	故	人
Tu	bả	thi	thư	vân	có	nhân.

楊凌  
Dương Lăng

Dịch :

**Giā Từ Khi Di Về Bắc**

*Lửa báo nguy ngày ngày trên núi  
 Non sông trở lại buổi loạn ly  
 Một đời đã phụ Long Tuyền kiếm  
 Hổ với bạn bè vì ham thi.*

**Dương Ngưng****Bài số 165 : Nỗi Oán Mùa Xuân**

春 怨

## Xuân Oán

花	滿	帘	櫳	欲	度	春
Hoa	mǎn	liêm	long	dục	độ	xuân
此	時	夫	婿	在	咸	秦
Thứ	thời	phu	té	tại	Hàm	Tân
緣	窗	孤	寢	難	成	寐
Lục	song	cô	tǎm	nan	thành	mị
紫	燕	雙	飛	似	弄	人
Tử	yên	song	phi	tự	lòng	nhân.

楊凝

Dương Ngung

Dịch :

### Nỗi Oán Mùa Xuân

*Ngoài rèm hoa nở đón mừng Xuân  
Đúng lúc chàng đang ở Hàm Tân  
Màu xanh, nhà vắng khó dỗ ngủ  
Én tím gheo người cứ vờn quanh.*

## Dương Nhữ Sĩ

Bài số 167 : Tùy Bút Sau Lễ Nhậm Chức

建	節	後	偶	作
Kiến	Tiết	Hậu	Ngẫu	Tác

拋	郤	弓	刀	上	砌	臺
Phao	khước	cung	đao	thường	thé	đài

上 方 臺 樹 與 雲 開  
 Thượng phương đài tạ dũ vân khai  
 山 僧 見 我 衣 裳 窪  
 Sơn tăng kiến ngã y thường trách  
 知 道 新 從 戰 地 來  
 Tri đạo tân tòng chiến địa lai.  
 楊 汝 士  
 Dương Nhữ Sĩ

Dịch :

### Tùy Bút Sau Lễ Nhậm Chức

*Cởi bỏ cung đao lên đài đá  
 Lên đài nhũng đám mây mờ ra  
 Sư núi gặp tôi, quần áo chật  
 Biết ông vừa ở chiến địa về.*

### Dương Quýnh

#### Bài số 167 : Đêm Đưa Triệu Túng

### 夜 送 趙 縱 Dạ Tông Triệu Túng

趙 氏 連 城 璧  
 Triệu thị liên thành bích  
 由 來 天 下 傳  
 Do lai thiêng hạ truyền  
 送 君 還 舊 府  
 Tống quân hoàn cựu phủ

明 月 滿 前 川  
Minh nguyệt mǎn tiỀn xuyÊn.

楊 焰  
Dương Quýnh

Dịch :

### Đêm Đưa Triệu Túng

*Triệu có ngọc liên thành  
Thiên hạ đã nghe danh  
Đưa ông về phủ cũ  
Trước sông ánh trăng thanh.*

### Bài số 168 : Tùng Quân Hành

#### Tòng Quân Hành

烽	火	照	西	京
Phong	hoả	chiếu	Tây	kinh
心	中	自	不	平
Tâm	trung	tự	bất	bình
牙	璋	辞	鳳	闕
Nha	chương	từ	Phượng	khuyết
鐵	騎	繞	龍	城
Thiết	ky	nhiều	Long	thành
雪	暗	凋	旗	色
Tuyết	ám	điêu	kỳ	sắc

風	多	雜	鼓	聲
Phong	đa	tạp	cô	thanh
寧	爲	百	夫	長
Ninh	vi	bách	phu	trưởng
勝	作	一	書	生
Thắng	tác	nhất	thư	sinh.

楊 焰  
Dương Quýnh

Dịch :

### Tùng Quân Hành

*Gió lửa chiếu Tây kinh  
 Trong tâm tự bất bình  
 Nha chướng từ Phượng khuyết  
 Thiết kỵ nhiễu Long Thành  
 Tuyết án mờ Kỳ sắc  
 Gió nhiễu hòa cõi thanh  
 Thủ làm bách phu trưởng  
 Hơn làm một thư sinh.*

### Dương Sĩ Ngạc

Bài số 169 : Xem cảnh quê

**野 望**  
**Dã Vọng**

萋	萋	麥	隴	杏	花	風
Thê	thê	mạch	lũng	hạnh	hoa	phong
好	是	行	春	野	望	中
Hảo	thị	hành	xuân	dã	vọng	trung
日	暮	不	辭	停	五	馬
Nhật	mộ	bất	từ	định	ngũ	mã
鶯	鶯	飛	去	綠	江	空
Uyên	ương	phi	khứ	lục	giang	không.

楊士諤

Dương Sĩ Ngạc

**Dịch :**

### **Xem cảnh quê**

*Lúa mạch xanh xanh, hương hạnh thoảng  
 Du Xuân đồng nội, thú vô cùng  
 Trời chiều, chẳng dừng xe năm ngựa  
 Uyên ương vút cánh vượt dòng sông.*

### **Bài số 170 : Lên lầu**

### **登 樓** **Đăng Lâu**

槐	柳	蕭	疏	繞	郡	城
Hòe	liễu	tiêu	sơ	nhiều	quận	thành
夜	添	山	雨	作	江	聲
Dạ	thiêm	sơn	vũ	tác	giang	thanh

秋 風 南 陌 無 車 馬  
 Thu phong nam mäch vô xa mā  
 獨 上 高 樓 故 國 情  
 Độc thường cao lâu cố quốc tình.

楊 士 謌  
 Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

### Lên lâu

*Hè, liêu tiêu điêu khắp phố thị  
 Mưa đêm từ núi chảy ra sông  
 Gió Thu, suối Nam, không xe ngựa  
 Một mình lâu cao, nhớ có hương.*

### Bài số 171 : Xem Hoa

### 看 花 Khán Hoa

一 到 花 間 一 忘 歸  
 Nhất đáo hoa gian nhát vong quy  
 玉 杯 瑶 瑟 減 光 燉  
 Ngọc bôi dao sá t giảm quang huy  
 歌 筵 更 覆 青 油 幕  
 Ca diên cánh phục thanh du mạc  
 忽 似 朝 雲 瑞 雪 飛  
 Hốt tự triêu vân thùy tuyết phi.

楊士諤  
Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

### Xem Hoa

Bài 1 :

*Chẳng muốn về, tôi nơi hoa nở  
Đàn dạo, chén ngọc kém vẻ say  
Sàn ca đã treo màu xanh thắm  
Múa như mây sóm, hoa tuyêt bay.*

Bài 2 :

*Xem hoa quên lúc, quay về lại  
Chén ngọc, đàn cầm giảm quang huy  
Ca múa đã treo màn xanh thắm  
Bỗng giống mây sóm, tuyết trắng bay.*

### Bài số 172 : Gửi Giang Lăng Hàn Thế Doãn

寄江陵韓少尹  
Ký Giang Lăng Hàn Thiếu Doãn

別	來	玄	鬢	共	成	霜
Biệt	lai	huyền	mán	cộng	thành	sương
雲	起	無	心	出	帝	鄉
Vân	khởi	vô	tâm	xuất	đé	hương
蜀	國	魚	箋	數	行	字
Thục	quốc	ngư	tiên	số	hang	tự

憶君秋夢過南塘  
Úc quân thu mộng quá Nam Đường.

楊士諤  
Dương Sĩ Ngạc

*Dịch :*

### Gửi Giang Lăng Hàn Thế Doãn

Bài số 1 :

*Sau khi từ biệt tóc thành sương  
Mây trôi vô tâm từ đế hương  
Viết vài hàng chữ từ đất Thục  
Nhớ ông Mộng Thu đất Nam Đường.*

Bài số 2 :

*Xa nhau tóc đen biến thành bạc  
Mây lang thang rời đế vương thành  
Vài hàng chữ viết từ đất Thục  
Mộng gặp lại ông, nơi Nam Đường.*

### Bài số 173 : Dạo thuyền vào khe sâu

#### 泛舟入後溪 Phiêm chu nhập hậu khê

雨餘芳草淨沙塵  
Vũ dư phuong thảo tịnh sa trần  
水綠灘平一帶春

Thuỷ lục than bình nhất đói xuân  
 唯 有 啼 鶲 似 留 客  
 Duy hỮu đÈ quyÊn tự lưu khÁch  
 桃 花 深 處 更 無 人  
 Đào hoa thâm xÚr cánh vÔ nhân.

楊士諤

Dương Sĩ Ngạc

**Dịch :**

### **Dạo thuyền vào khe sâu**

*Sau mưa, cỏ thơm sạch bụi tràn  
 Sông xanh, đất phảng một màu Xuân  
 Chỉ có chim quyên hót giữ khách  
 Rừng đào sâu thăm vắng người thăm.*

**Bài số 175 : Qua Tam Hương nhìn về núi Nữ nhi nơi định cất nhà**

**過三鄉望女兒山**  
**Quá Tam Hương Vọng Nữ Nhi Sơn**  
**早歲有卜筑之志**  
**Tảo Tué Hữu Bốc Củng Chi Chí**

女兒山頭春雪消  
 Nữ nhi sơn đầu xuân tuyêt tiêu  
 路傍仙杏發柔條

Lộ bàng tiên hạnh phát nhu điều  
 心 期 欲 去 知 何 日  
 Tâm kỳ dục khứ tri hà nhật ?  
 惆 悵 回 東 上 野 橋  
 Trù trướng hồi đông thương dã kiều  
楊士謌  
Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

Qua Tam Hương nhìn về núi Nữ nhi nơi định cất nhà

*Đầu núi Nữ nhi, tuyết tan hết  
 Hạnh tiên ra nụ non bên đường  
 Lòng muốn mà ngày nào đâu biết  
 Buồn lên cầu quê, hướng về Đông.*

Bài số 175 : Việc trong quận

### 郡中即事

Quận Trung Túc Sự

紅	衣	落	盡	暗	春	殘
Hồng	y	lạc	tận	ám	xuân	tàn
葉	上	秋	光	白	露	寒
Diệp	thượng	thu	quang	bạch	lộ	hàn
越	女	含	情	已	無	限
Việt	nữ	hàm	tình	dĩ	vô	hạn
莫	教	長	袖	倚	闌	干

Mạc giao trường tú y lan can.

楊士謌

Dương Sĩ Ngạc

**Dịch :**

### Việc trong quận

Hoa hồng rơi rụng báo Xuân hết

Thu về sương trắng, đọng lá vàng

Gái Việt hàn tình vô giới hạn

Đừng tì tay áo, tựa lan can.

### Bài số 176 : Trên gác thành núi nghe tiếng sáo

#### 山閣聞笛

Sơn Các Văn Dịch

臨	風	玉	管	吹	參	差
---	---	---	---	---	---	---

Lâm	phong	ngọc	quản	xuy	tham	sai
-----	-------	------	------	-----	------	-----

山	塢	春	深	日	又	遲
---	---	---	---	---	---	---

Sơn	ô	xuân	thâm	nhật	hựu	trì
-----	---	------	------	------	-----	-----

李	白	桃	紅	滿	城	郭
---	---	---	---	---	---	---

Lý	bạch	đào	hồng	mãn	thành	quách
----	------	-----	------	-----	-------	-------

馬	融	閑	臥	望	京	師
---	---	---	---	---	---	---

Mã	Dung	nhàn	ngoa	vọng	kinh	sư.
----	------	------	------	------	------	-----

楊士謌

Dương Sĩ Ngạc

**Dịch :**

### Trên gác thành núi nghe tiếng sáo

*Gió đưa sáo ngọc vắng xa đi  
Thành núi cuối Xuân ngày chật rì  
Đào hồng, mận trắng đầy thành quách  
Mã Dung nằm khẽo, ngóng kinh kỳ.*

**Bài số 177 : Nhớ Cuộc Đi Chơi Khi Xưa Ở Giang Nam**

**憶 江 南 舊 游**  
**Úc Giang Nam Cựu Du**

曲	水	三	春	弄	彩	毫
Khúc	thủy	tam	xuân	lộng	thái	hào
樟	亭	八	月	又	觀	濤
Chương	đình	bát	nguyệt	hựu	quan	đào
金	罍	幾	醉	烏	程	酒
Kim	lôi	kỷ	túy	Ô	Trình	tưu
鶴	航	閑	吟	把	蟹	螯
Hạc	hang	nhàn	ngâm	bả	giải	ngao.

楊 士 謂

Dương Sĩ Ngạc

**Dịch :**

**Nhớ Cuộc Đi Chơi Khi Xưa Ở Giang Nam**

*Ba tháng Khúc Thủy thơ và rượu  
Ở Chương Bình tháng tam ngâm sông*

*Chén vàng rượu ô uống máy bận  
Mò cua, bắt ốc, thơ ngâm tràn.*

## Dương Tuân Bá

### Bài số 178 : Đào Hát Di Tu

#### 妓 人 出 家 Kỹ Nhân Xuất Gia

盡	出	花	鈿	與	四	鄰
Tận	xuất	hoa	diền	dữ	tứ	lân
雲	鬟	剪	落	厭	殘	春
Vân	hoàn	tiễn	lạc	yém	tàn	xuân
暫	驚	風	燭	難	留	世
Tạm	kinh	phong	chúc	nan	lưu	thé
便	是	蓮	花	不	染	身
Tiện	thị	liên	hoa	bất	nhiễm	thân
貝	葉	欲	翻	迷	錦	字
Bối	diệp	duc	phiên	mê	cẩm	tự
梵	聲	初	學	誤	梁	塵
Phạn	thanh	sơ	học	ngô	luong	tràn
從	今	艷	色	歸	空	後
Tòng	kim	diễm	sắc	quy	không	hậu
湘	浦	應	無	解	佩	人
Tương	phố	ung	vô	giải	bội	nhân.

楊 郁 伯

Dương Tuân Bá

Dịch :

### Đào Hát Đi Tu

*Tiền bạc nữ trang đem tặng hết  
 Cắt tóc mây sơ tuổi Xuân tàn,  
 Ngọn nến khó đương cơn gió lốc  
 Muốn biến thành sen không nhuốm bùn  
 Lá bối chép kinh mê nét chữ  
 Kìa lời Phật dạy sớm vầy tràn  
 Từ nay quyết chí quy y Phật  
 Phổ Tương vắng bóng người bỏ trâm.*

N K

### Đái Thúc Luân

#### Bài số 179 : Nỗi Nhớ Chiều Xuân

### 暮 春 懷 感 Mộ Xuân Hoài Cảm

杜	宇	聲	聲	喚	客	愁
Đỗ	Vũ	thanh	thanh	hoán	khách	sầu
故	園	何	處	此	登	樓
Có	viên	hà	xứ	thử	đăng	lâu
落	花	飛	絮	成	春	夢
Lạc	hoa	phi	nhú	thành	xuân	mộng
剩	水	殘	山	異	昔	遊
Thặng	thủy	tàn	sơn	dị	tích	du

歌	扇	多	情	明	月	在
Ca	phién	đa	tình	minh	nguyệt	tại
舞	衣	無	意	綵	雲	收
Vũ	y	vô	ý	thái	vân	thu
東	皇	去	後	韶	華	盡
Đông	hoàng	khứ	hậu	thiều	hoa	tận
老	圃	寒	香	別	有	秋
Lão	phó	hàn	hương	biệt	hữu	thu.

戴 叔 倫  
Đái Thúc Luân

Dịch :

**Nỗi Nhớ Chiều Xuân**

*Tiếng con chim vũ gợi khách sân  
 Quê cũ phương nào khi lên lâu  
 Hoa rơi, tờ bay là Xuân mộng  
 Sông dài, núi thăm, dấu xưa đâu  
 Mùa quạt dưới trăng bao tình ý  
 Mẫu áo vũ công theo mây Thu  
 Chúa Xuân đi rồi, cảnh đẹp hết  
 Vườn cũ lạnh lung nhuốm hương Thu.*

**Bài số 180 : Miếu Thờ Ông Tam Lư**

**三 閣 廟**  
**Tam Lư Miếu**

沅	湘	流	不	盡
Nguyễn	Tương	lưu	bất	tận
屈	子	怨	何	深
Khuất	Tử	oán	hà	thâm
日	暮	秋	風	起
Nhật	mô	thu	phong	khởi
蕭	蕭	楓	樹	林
Tiêu	tiêu	phong	thụ	lâm.

戴 叔 倫  
Đái Thúc Luân

**Dịch :**

### Miếu Thờ Ông Tam Lư

*Nguyễn, Tương hai dòng chảy xiết*

*Lòng Khuất Nguyễn thêm hận thâm sâu*

*Gió Thu vi vút bóng chiều rụng*

*Xào xác rùng phong lá gợi sầu.*

N K

### Bài số 181 : Định Suối Tô

#### 蘇 溪 亭 Tô Khê Định

蘇	溪	亭	上	草	漫	漫
Tô	khê	định	thượng	thảo	man	man

誰	倚	東	風	十	二	欄
Thùy	ỷ	đông	phong	thập	nhi	lan
燕	子	不	歸	春	事	晚
Yến	tử	bất	quy	xuân	sự	vân
一	汀	煙	雨	杏	花	兆
Nhát	định	yên	vũ	hạnh	hoa	hàn.

戴叔倫  
Đái Thúc Luân

**Dịch :****Đình Suối Tô**

Bên đình Tô cỏ mọc rậm rạp  
 Ai dựa lan can đón gió Đông  
 Chim én chưa về, Xuân đã hết  
 Hoa hạnh tả tai trong mưa phùn.

**Bài số 182 : Dêm Trù Tịch Trú Ở Trạm Thạch Đầu**

**除夜宿石頭驛**  
**Trù Dạ Túc Thạch Đầu Dịch**

旅	館	誰	相	問
Lữ	quán	thùy	tương	vấn
寒	燈	獨	可	親
Hàn	đèng	độc	khả	thân
一	年	將	盡	夜
Nhát	niên	tương	tận	dạ

萬	里	未	歸	人
Vạn	lý	vị	qui	nhân
寥	落	悲	前	事
Liêu	lạc	bi	tiền	sự
支	離	笑	此	身
Chi	li	tiếu	thứ	thân
愁	顏	與	衰	鬢
Sầu	nhan	dữ	suy	mán
明	日	又	逢	春
Minh	nguyệt	hựu	phùng	xuân.

戴 叔 倫

Đái Thúc Luân

Dịch :

### Đêm Trù Tịch Trú Ở Trạm Thạch Đầu

*Lũ quán ai sê hỏi  
 Đèn lạnh riêng khả thân  
 Một đêm, rồi năm hết  
 Vạn dặm không người quen  
 Lưu lạc buồn chuyện trước  
 Chi li cười thân này  
 Da nhăn và tóc bạc  
 Lại gặp Xuân ngày mai.*

**Bài số 183 : Xuân Ở Khuê Phòng**

**春 閨**  
**Xuân Khuê**

裊	裊	城	邊	柳
Niễu	niễu	thành	biên	liễu
青	青	陌	上	桑
Thanh	thanh	mạch	thượng	tang
提	籠	忘	採	葉
Đè	lung	vong	thái	diệp
昨	夜	夢	渙	陽
Tac	dạ	mộng	Hoán	Dương.
				戴 叔 倫
				Dái Thúc Luân

**Dịch :**

**Xuân Ở Khuê Phòng**

*Liễu ngoài thành mơn mớn  
 Dâu xanh xanh bên đường  
 Xách giỏ, quên hái lá  
 Đêm qua mộng Hoán Dương.*

**Chú Thích :** Hoán Dương tên một ải ở biên cương.

**Đàm Thù**

**Bài số 184 : Mộ Chân Nương**

**真 娘 墓**

**Chân Nương Mộ**

武	丘	山	下	冢	累	累
Võ	Khâu	sơn	hạ	trùng	luy	luy
松	柏	蕭	條	盡	可	悲
Tùng	bách	tiêu	điều	tận	khả	bi
何	事	世	人	偏	重	色
Hà	sự	thế	nhân	thiên	trọng	sắc
真	娘	墓	上	獨	題	詩
Chân	Nương	mộ	thượng	độc	đè	thi.

**譚 錄**

Đàm Thù

**Dịch :****Mộ Chân Nương**

*Dưới núi Võ Khâm mộ lợp lợp  
 Tùng bách tiêu điều thật đáng bi  
 Sao người đời trọng nhan sắc thế  
 Trên mộ Chân Nương sao lấm thi.*

**Đẳng Bạch****Bài số 185 : Yên****燕  
Yên**

短 羽 新 來 別 海 陽

Đoản vū tân lai biệt Hải Dương  
 真珠高巻語雕梁  
 Chân châu cao quyển ngũ điêu lương  
 佳人未必全聽爾  
 Giai nhân vị tất toàn thính nhữ  
 正把金針繡鳳凰  
 Chính bả kim châm tú phượng hoàng.

滕白  
 Đăng Bạch

Dịch :

Yến

*Chim nhỏ từ Hải Dương bay tới  
 Rèm cuốn, kèo trạm tiếng hát mừng  
 Người đẹp chưa chắc đã nghe hết  
 Kim vàng nàng kết đôi phượng hoàng.*

*Từ miền Hải Dương bay về đó  
 Vén cao rèm ngọc, tiếng chim ca  
 Người đẹp chẳng lắng nghe đâu nỗi  
 Mải mê phượng hoàng cho người ta.*

N K

## Đậu Cung

Bài số 186 : Viết Giùm Ông Lão Hàng Xóm

代鄰叟

## Đại Lân Tấu

年	來	七	十	罷	耕	桑
Niên	lai	thát	thập	bãi	canh	tang
就	暖	支	羸	強	下	床
Tựu	noãn	chi	nuy	cưỡng	há	sàng
滿	眼	兒	孫	身	外	事
Mãn	nhãn	nhi	tôn	thân	ngoại	sự
閑	梳	白	髮	對	殘	陽
Nhàn	sơ	bạch	phát	đôi	tàn	dương.

賣 鞏

Đậu Củng

Dịch :

### Viết Giùm Ông Lão Hàng Xóm

*Đã bảy mươi rồi, nghỉ việc đồng  
 Thân già ốm yếu, uốn trên giường  
 Con cháu trước mắt chẳng thèm ngó  
 Chải mái tóc bạc, lúc tà dương.*

*Tuổi đã bảy mươi nghỉ làm nương  
 Thân nay gầy yếu phải nằm giường  
 Con cháu đầy nhà, chẳng việc lão  
 Rồi chải tóc bạc trong chiều tàn.*

N K

Bài số 187 : Tặng người tuổi trẻ họ Vương

贈 王 氏 小 兒

Tặng Vương Thị Tiếu Nhi

竹	林	會	裏	偏	憐	小
Trúc	Lâm	hội	lý	thiên	lân	tiểu
淮	水	清	時	最	覺	賢
Hoài	thủy	thanh	thời	tối	giác	hiền
莫	倚	兒	童	輕	歲	月
Mạc	ỷ	nhi	đồng	khinh	tuế	nguyệt
丈	人	曾	共	爾	同	年
Trương	nhân	tăng	cộng	nhữ	đồng	niên.

賣 輩

Đậu Củng

Dịch :

Tặng người tuổi trẻ họ Vương

Hội Trúc Lâm thích dùng người trẻ  
 Trên sông Hoài phát hiện người hiền  
 Dùng vì trẻ mà khinh già lão  
 Người già có lúc cũng thiếu niên.

Bài số 188 : Xuân sớm tiên Vũ Văn Thập về Ngô

早 春 送 于 文 十 歸 吳

Tảo Xuân Tống Vũ Văn Thập Quy Ngô

春	遲	不	省	似	今	年
Xuân	trì	bất	tỉnh	tự	kim	niên
二	月	無	花	月	滿	天
Nhị	nguyệt	vô	hoa	nguyệt	mãn	thiên
村	店	閉	門	何	處	宿
Thôn	diếm	bé	môn	hà	xứ	túc ?
夜	深	遙	喚	隔	江	船
Dạ	thâm	dao	hoán	cách	giang	thuyền.

賣 羣

Đậu Củng

**Dịch :**

**Xuân sớm tiễn Vũ Văn Thập về Ngô**

*Đến nay chưa thấy Xuân tới chật  
Tháng hai, trăng tỏ mà hoa không  
Biết nghỉ nơi nào, thôn diếm đóng  
Đêm thâu gọi thuyền bên kia sông.*

### Bài số 189 : Từ biệt gia đình nhập ngũ

**從 軍 別 家**

**Tòng Quân Biệt Gia**

自	笑	儒	生	著	戰	袍
Tự	tiếu	Nho	sinh	trước	chiến	bào
書	齋	壁	上	掛	弓	刀

Thư trai bích thượng quái cung đao  
 如 今 便 是 征 人 婦  
 Như kim tiễn thị chinh nhân phụ  
 好 織 回 文 寄 賣 滔  
 Hảo chức Hồi văn ký Đậu Thao.

**賣 翩**

Đậu Củng

Dịch :

### Tù biệt gia đình nhập ngũ

*Tự cười nho sinh khoác chiến bào  
 Trên tường phòng sách treo cung đao  
 Ngày nay đã là người vợ lính  
 Dệt gấm Hồi Văn gửi Đậu Thao.*

### Bài số 190 : Tiên Lưu Vũ Tích

#### 送 劉 禹 錫 Tống Lưu Vũ Tích

十 年 悸 憊 武 陵 溪  
 Thập niên tiêu tuy Võ Lăng khê  
 鶴 病 深 林 玉 在 泥  
 Hạc bệnh thâm lâm ngọc tại nê  
 今 日 太 行 平 似 砥  
 Kim nhật thái hành bình tự chỉ  
 九 霽 初 倚 入 雲 梯  
 Cửu tiêu sơ ỷ nhập vân thê.

賣 羣

Đậu Củng

**Dịch :****Tiễn Lưu Vũ Tích**

*Mười năm ở Võ Lăng, tiêu tụy  
 Ngọc trong bùn, hạc óm rùng cây  
 Hôm nay đường lớn, san bằng phẳng  
 Thang mây bắc tới chín tùng mây.*

**Đậu Quần****Bài số 191: Ban Đêm Ngòi Nhà Cỏ**

**草 堂 夜 坐**  
**Thảo Đường Dạ Tọa**

匣	中	三	尺	劍
Hộp	trung	tam	xích	kiếm
天	上	少	微	星
Thiên	thượng	Thiếu	vi	tinh
勿	謂	相	去	遠
Vật	vị	tương	khứ	viễn
壯	心	曾	不	停
Tráng	tâm	tăng	bất	định.

賣 羣

Đậu Quần

**Dịch :****Ban Đêm Ngòi Nhà Cỏ**

*Trong vỏ kiém ba thưốc  
Sao Thiếu Vi trên trời  
Đừng nói là xa lăm  
Chí lớn chưa hè rời.*

**Chú thích :** sao Thiếu Vi là sao chỉ sự ở ân.

### Bài số 192 : Từ kinh đô tới Kiêm Nam

### 自 京 將 赴 黔 南 Tự Kinh Tương Phó Kiêm Nam

風	雨	荆	州	二	月	天
Phong	vũ	Kinh	châu	nhi	nguyệt	thiên
問	人	初	雇	峽	中	船
Vân	nhân	sơ	cố	giáp	trung	thuyền
西	南	一	望	雲	和	水
Tây	nam	nhát	vọng	vân	hòa	thủy
猶	道	黔	南	有	四	千
Do	đạo	Kiêm	Nam	hữu	tứ	thiên.

竇 群  
Đậu Quần

Dịch :

### Từ kinh đô tới Kiêm Nam

*Kinh Châu, tháng hai mưa và gió*

*Hỏi người trên thuyền vừa két thân  
Ngóng phía Tây Nam mây lồng nước  
Bốn ngàn dặm nữa tới Kiểm Nam.*

## Đậu Thường

### Bài số 194 : Đêm Mùng Bẩy

### 七 夕 Thát Tịch

露	盤	花	水	望	三	星
Lô	bàn	hoa	thủy	vọng	tam	tinh
彷	彷	虛	無	為	降	靈
Phảng	phảng	hư	vô	vị	giáng	tinh
斜	漢	沒	時	人	不	寐
Tà	hán	một	thời	nhân	bất	mị
幾	條	蛛	網	下	風	庭
Ký	điều	thù	võng	há	phong	định.

賣 常

Đậu Thường

Dịch :

**Đêm Mùng Bẩy**  
(7/7 Nguồn Lang Chúc Nữ gập nhau)

Bài số 1 :

*Bàn thờ hoa, nước cúng tam tinh  
Cầu chốn hư vô hãy giáng linh*

*Ngân hà đã lặn người chưa ngủ  
Chỉ thấy nhện xa xuống phong đình.*

Bài số 2 :

*Cúng ba sao dùng hoa và nước  
Thần chốn hư vô, ban phước lành  
Ngân hà đã lặn, người chưa ngủ  
Thần chẳng thấy đâu, nhện rót sân.*

**Chú thích :**

- Tam tinh : phúc, lộc, thọ
- Tà hán : sông Ngân.

## Định Tiên Chi

### Bài số 194 : Qua Sông Dương Tử

### 渡揚子江 Độ Dương Tử Giang

桂	楫	中	流	望
Quê	tiếp	trung	lưu	vọng
空	波	兩	岸	明
Không	ba	lưỡng	ngạn	minh
林	開	揚	子	驛
Lâm	khai	Dương	Tử	dịch
山	出	潤	州	城
Sơn	xuất	Nhuận	Châu	thành

海	盡	邊	陰	靜
Hải	tận	biên	âm	tĩnh
江	寒	朔	吹	生
Giang	hàn	sóc	xuy	sinh
更	聞	楓	葉	下
Cánh	văn	phong	diệp	há
滴	瀝	度	秋	聲
Tích	lịch	độ	thu	thanh.
			丁仙芝	
			Đinh Tiên Chi	

Dịch :

### Qua Sông Dương Tử

*Dừng chèo quê ngắm cảnh  
 Sóng xô hai bờ lau  
 Rừng có quán Dương Tử  
 Núi có thành Nhuận Châu  
 Biển cuối trời lặng lẽ  
 Gió bắc thổi lạnh sông  
 Nghe lá phong rơi rụng  
 Như hoạ tiếng Thu sang.*

### Bài số 195 : Khúc hát Giang Nam (kỳ 1)

### 江 南 曲 其 一 Giang Nam Khúc kỳ nhất

發	向	橫	塘	口
Phát	hướng	Hoành	Đường	khẩu
船	開	值	急	流
Thuyền	khai	trị	cáp	lưu
知	郎	舊	時	意
Tri	lang	cựu	thời	ý
且	請	攏	船	頭
Thả	thỉnh	long	thuyền	đầu.

丁仙芝  
Dinh Tiên Chi

**Dịch :**

### **Khúc hát Giang Nam (kỳ 1)**

*Bến Hoành Đường nhắm hướng  
 Vừa ra gập nước mau  
 Ý chàng đã biết trước  
 Xin lái hãy quay đầu.*

*Hoành Đường nhắm hướng tới  
 Nước chảy xiết, nhỏ sào  
 Sẵn biết ý chàng trước  
 Bão lái quay thuyền vào!*

N K

## Đoàn Nghiêu Phiên

### Bài số 196 : Tết Đoan Ngọ ở Đồng Châu

### 同 州 端 午 Đồng Châu Đoan Ngọ

鶴	髮	垂	肩	尺	許	長
Hạc	phát	thùy	kiên	xích	húa	trường
離	家	三	十	五	端	陽
Ly	gia	tam	thập	ngũ	Đoan	dươn
兒	童	見	說	深	驚	訝
Nhi	đồng	kiến	thuyết	thâm	kinh	nhạ
卻	問	何	方	是	故	鄉
Khước	vân	hà	phương	thị	cô	hương.

段 堯 蕃

Đoàn Nghiêu Phiên

**Dịch :**

### Tết Đoan Ngọ ở Đồng Châu

*Tóc bạc ngang vai, dài cả thước  
 Ba lăm tép đã xa quê rồi  
 Con nít thấy lạ kinh sợ hỏi  
 Rằng quê cụ ở nơi nào đây ?*

## Đoàn Thành Thức

### Bài số 197 : Bài từ bě liêu

### 折 楊 柳 枝 詞

## Chiết Dương Liễu Chi Tù.

枝	枝	交	影	鎖	長	門
Chi	chi	giao	ánh	tỏa	Trường	Môn
嫩	色	曾	沾	雨	露	恩
Nôn	sắc	tăng	triêm	vũ	lộ	ân
鳳	輦	不	來	春	欲	盡
Phụng	liễn	bất	lai	xuân	duc	tận
空	留	鶯	語	到	黃	昏
Không	lưu	oanh	ngữ	đáo	hoàng	hôn.

段成式

Đoàn Thành Thức

Dịch :

### Bài từ bể liễu

*Trường Môn rậm những cây*

*Tuổi xanh mưa móc đầy*

*Xuân tàn, xe không tới*

*Oanh hót, trời lăn Tây.*

### Bài số 198 : Bài từ cung Hán

#### 漢宮詞

#### Hán Cung Tù

二	八	能	歌	得	進	名
Nhị	bát	năng	ca	đắc	tiến	danh

人 言 選 入 便 光 榮  
 Nhân ngôn tuyển nhập tiện quang vinh  
 壹 知 妃 後 多 嬌 姝  
 Khởi tri phi hậu đa kiều cátu  
 不 許 君 前 唱 一 聲  
 Bất hứa quân tiền xướng nhất thanh.

段 成 式

Đoàn Thành Thúc

Dịch :

### Bài từ cung Hán

*Hai tám người ca được lựa chọn  
 Nói rằng vào cung sẽ vinh quang  
 Há chẳng biết rằng bao người đẹp  
 Chẳng hát trước mặt vua một lần !*

### Bài số 199 : Khóc Lý Quần Ngọc

#### 哭 李 群 玉 Khóc Lý Quần Ngọc

酒 裏 詩 中 三 十 年  
 Tựu lý thi trung tam thập niên  
 錚 橫 唐 突 世 喧 喧  
 Tung hoành đường đột thế huyên huyên  
 明 時 不 作 術 衡 死  
 Minh thời bất tác Nê Hành tử

傲 盡 公 卿 歸 九 泉  
 Ngao tận công khanh quy cửu tuyền.

段 成 式  
 Đoàn Thành Thức

Dịch :

### Khóc Lý Quần Ngọc

Ba mươi năm làm thơ uống rượu  
 Ngang dọc huyên náo cả một thời  
 Chẳng như Nê Hành bị giết chết  
 Ngao mạn quyền quý đến hết đời.

### Bài số 200 : Bõn Phi Khanh

#### 嘲 飛 卿 Trào Phi Khanh

曾	是	當	爐	一	個	人
Tăng	thị	đương	lô	nhất	cá	nhân
入	時	裝	束	好	腰	身
Nhập	thời	trang	thúc	hảo	yêu	thân
少	年	花	蒂	多	芳	思
Thiếu	niên	hoa	đé	đa	phương	tú
只	向	詩	中	寫	取	真
Chỉ	hướng	thi	trung	tả	thủ	chân.

段 成 式  
 Đoàn Thành Thức

Dịch :

## Bõn Phi Khanh

*Đã từng nổi tiếng nâu ăn ngon  
 Không cần tô điểm vì eo thon  
 Tre, đẹp gợi ra nhiều thi hứng  
 Chỉ lo tả thực thế là xong.*

### Đỗ Mục

#### Bài số 201 : Đậu bến Tân Hoài

### 泊 秦 淮 Bạc Tân Hoài

煙	蘆	寒	水	月	籠	沙
Yên	lung	hàn	thủy	nguyệt	lung	sa
夜	泊	秦	淮	近	酒	家
Dạ	bạc	Tân	Hoài	cận	tứu	gia
商	女	不	知	亡	國	恨
Thương	nữ	bất	tri	vong	quốc	hận
隔	江	猶	唱	後	庭	花
Cách	giang	do	xướng	Hậu	Đình	Hoa.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Đậu bến Tân Hoài

*Khói lồng nước lạnh trắng in cát*

*Đêm đậu Tân Hoài gần trúu gia  
Thương nữ chẳng biết hận mất nước  
Cách sông còn hát Hậu Định Hoa.*

**Bài số 202 : Ao nhỏ (Ao chậu)**

**盆 池**

**Bồn Trì**

鑿	破	蒼	苔	地
Tác	phá	thương	dài	địa
偷	他	—	片	天
Thâu	tha	nhất	phiến	thiên
白	雲	生	鏡	裏
Bạch	vân	sinh	kính	lý
明	月	落	階	前
Minh	nguyệt	lạc	giai	tiên.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

**Ao nhỏ (Ao chậu)**

*Đất rêu đào ao nhỏ  
Thâu một chút khung trời  
Mây trắng trên mặt kính  
Trước thèm trắng sáng soi.*

Bài số 203 : Ngày mồng 9 lên núi Tè Sơn

九 日 齊 山 登 高  
Cửu Nhật Tè Sơn Đăng Cao

江	涵	秋	影	雁	初	飛
Giang	hàm	thu	ảnh	nhạn	sơ	phi
與	客	攜	壺	上	翠	微
Dữ	khách	huè	hỏ	thuóng	thúy	vi
塵	世	難	逢	開	口	笑
Trần	thé	nan	phùng	khai	khẩu	tiếu
菊	花	須	插	滿	頭	歸
Cúc	hoa	tu	sáp	mãn	đầu	quy
但	將	酩	酌	酬	佳	節
Đản	tương	mính	đính	thù	giai	tiết
不	用	登	臨	怨	落	暉
Bất	dụng	đăng	lâm	oán	lạc	huy
古	往	今	來	只	如	此
Cô	vãng	kim	lai	chỉ	như	thứ
牛	山	何	必	獨	沾	衣
Nguru	sơn	hà	tất	độc	triêm	y.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

Ngày mồng 9 lên núi Tè Sơn

*Sông Thu in bóng nhạn vừa lượn  
 Cùng khách mang rượu thường non xanh  
 Ở đời mở miệng cười rất khó  
 Trở về cúc cài đâu đó anh  
 Nếu chỉ uống say cho cái té  
 Đầu cần leo cao trách nắng chiều.  
 Dù đến hay đi cũng chỉ vậy  
 Lên Ngưu Sơn mà khóc cho nhiều.*

### Bài số 204 : **Đi Chơi Biên Giới**

### 游 邊 Du Biên

黃	沙	連	海	路	無	塵
Hoàng	sa	liên	hải	lộ	vô	trần
邊	草	長	枯	不	見	春
Biên	thảo	trường	khô	bất	kiến	xuân
日	暮	拂	雲	堆	下	過
Nhật	mô	Phát	vân	đôi	hở	quá
馬	前	逢	著	射	雕	人
Mã	tiền	phùng	trước	sạ	điêu	nhân.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Đi Chơi Biên Giới

*Dường nối các hố, không dây bụi  
Cỏ biển cương khô, không thấy Xuân  
Đến gò Phát Vân, khi chiều tối  
Trước đâu ngựa là đám thơ săn.*

### Bài số 205 : Đề Miếu Mộc Lan

#### 題 木 蘭 廟 Đề Mộc Lan Miếu

彎	弓	征	戰	作	男	兒
Loan	cung	chinh	chiến	tác	nam	nhi
夢	裏	曾	經	與	畫	眉
Mộng	lý	tầng	kinh	dữ	hoa	mi
幾	度	思	歸	還	把	酒
Kỷ	độ	tư	quy	hoàn	bả	tửu
拂	雲	堆	上	祝	明	妃
Phát	Vân	đôi	thượng	chúc	Minh	phi.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

#### Đề Miếu Mộc Lan

*Dương cung tác chiến tựa nam nhi  
Trong mộng có lúc vẽ lông mi  
Những lúc nhớ nhà thì uống rượu  
Tới gò Phát Vân khấn Minh Phi.*

**Chú Thích:** Khi Hoa Mộc Lan (thời Nam Bắc triều) đuổi giặc đến gò Pháp Vân có khán mộ Minh Phi (Chiêu Quân).

### Bài số 206 : Đề Đình Ô Giang

#### 題 烏 江 亭 Đề Ô Giang Đình

勝	敗	兵	家	事	不	期
Thắng	bại	binh	gia	sự	bất	kỳ
包	羞	忍	耻	是	男	兒
Bao	tu	nhẫn	sỉ	thị	nam	nhi
江	東	子	弟	多	才	俊
Giang	đông	tử	đệ	đa	tài	tuấn
卷	土	重	來	未	可	知
Quyển	thổ	trùng	lai	vị	khả	tri.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

#### Đề Đình Ô Giang

*Thắng bại chuyện thường khi chiến trận  
Nhẫn nhục là chuyện của nam nhi  
Đề tử Giang Đông nhiều người giỏi  
Phản công chưa biết xảy ra gì !*

**Bài số 208 : Mùa Xuân Ở Giang Nam**

**J    N    C**  
**Giang    Nam    Xuân**

十	里	鶯	啼	綠	映	紅
Thập	lý	oanh	đè	lục	ánh	hồng
水	村	山	郭	酒	旗	風
Thủy	thôn	son	quách	tửu	kỳ	phong
南	朝	西	百	八	十	寺
Nam	Triều	tú	bách	bát	thập	tự
多	少	樓	臺	煙	雨	中
Đa	thiểu	lâu	dài	yên	vũ	trung

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

**Mùa Xuân Ở Giang Nam**

*Xanh ửng hồng, mười dặm oanh hót  
 Xóm chau thành, quán rượu cờ bay  
 Nam Triều chùa chiền xây nhiều lắm  
 Khói mưa đã phủ lắm lâu dài.*

**Bài số 208 : Giải Sâu**

**遣    懷**  
**Khiển    Hoài**

落    魄    江    湖    載    酒    行

Lạc phách giang hồ tái tưu hành  
 楚 腰 織 細 掌 中 輕  
 Sở yêu tiêm té chưởng trung khinh  
 十 年 一 覺 揚 州 夢  
 Thập niên nhất giác Dương Châu mộng  
 羸 得 青 樓 薄 倈 名  
 Doanh đắc thanh lâu bạc hanh danh.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Giải Sâu

*Lưu lạc giang hồ rượu với thơ  
 Người ngọc trên tay nhẹ như tờ  
 Giác Dương Châu mười năm chợt tỉnh  
 Được tiếng bạc tình chốn mộng mơ.*

N K

### Bài số 209 : Gửi Phán Quan Hàn Xước Xứ Dương Châu

寄 楊 州 韓 緯 判 官  
 Ký Dương Châu Hàn Xước Phán Quan

青 山 隐 隐 水 迢 迢  
 Thanh sơn ẩn ẩn thủy điêu điêu  
 秋 盡 江 南 草 未 潤  
 Thu tận Giang Nam thảo mộc điêu  
 二 十 四 橋 明 月 夜

Nhi thập tú kiều minh nguyệt dạ  
 玉人何處教吹簫  
 Ngọc nhân hà xứ giáo xuy tiêu.

杜牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Gửi Phán Quan Hàn Xước Xứ Dương Châu

*Non xanh mờ ảo, nước xa lầm  
 Cuối Thu, Giang Nam cỏ chưa rầu,  
 Trên cầu “Hai Bồn” đêm trăng sáng  
 Người đẹp dại tiêu ở nơi đâu ?*

N K

### Bài số 210 : Gửi Nơi Xa

#### 寄遠 Ký Viễn

前	山	極	遠	碧	雲	合
Tiền	sơn	cực	viễn	bích	vân	hợp
清	夜	一	聲	白	雪	微
Thanh	dạ	nhất	thanh	bạch	tuyết	vi
欲	寄	相	思	千	里	月
Dục	ký	tương	tư	thiên	lý	nguyệt
溪	邊	殘	照	雨	霏	霏
Khê	biên	tàn	chiếu	vũ	phi	phi.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Gửi Nơi Xa

*Mây xanh tụ lại núi xa lăm  
Đêm khuya vắng vẻ nghe tuyết rơi  
Muốn gửi cho trăng ngoài ngàn dặm  
Bên suối mưa trời lát phát bay.*

### Bài số 211 : Trọ Đêm

### 旅宿 Lữ Túc

旅	館	無	良	伴
Lữ	quán	vô	lương	bạn
凝	情	自	悄	然
Ngưng	tình	tự	tiêu	nhiên
寒	燈	思	舊	事
Hàn	đèng	tư	cựu	sự
斷	雁	警	愁	眠
Đoạn	nhạn	cảnh	sâu	miên
遠	夢	歸	侵	曉
Viễn	mộng	quy	xâm	hiểu
家	書	到	隔	年
Gia	thư	đáo	cách	nhiên

滄	江	好	煙	月
Thương	giang	hảo	yên	nguyệt
門	繫	釣	魚	船
Môn	hé	diều	ngư	thuyền.

杜 牧  
Đỗ Mục

**Dịch :****Trọ Đêm**

*Quán trọ không bạn tốt  
Bỗng nhiên cảm thấy buồn  
Dưới đèn nhớ chuyện cũ  
Thao thức vì tiếng nhàn  
Mơ quê cho tới sáng  
Thư nhà cách đã lâu  
Trên sông trắng và khói  
Ngoài cửa chiếc thuyền câu.*

**Chú Thích :** có nơi gọi nhạn là nhàn.**Bài số 212 : Gương Võ****破 鏡  
Phá Kính**

佳	人	失	手	鏡	初	分
Giai	nhân	thất	thủ	kính	sơ	phân

何 日 團 圓 再 會 君  
 Hà nhật đoàn viễn tái hội quân  
 今 朝 萬 里 秋 風 起  
 Kim triều vạn lý thu phong khởi  
 山 北 山 南 一 片 雲  
 Sơn bắc sơn nam nhất phiến vân.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Gương Võ

*Người đẹp lỡ tay hai mảnh vỏ  
 Ngày nào sẽ gặp lại chàng đây ?  
 Gió Thu đến từ xa vẫn đậm  
 Núi Bắc, núi Nam một tầng mây.*

### Bài số 213 : Qua Lâu Càn Chánh

### 過 勤 政 樓 Quá Càn Chánh Lâu

千 秋 佳 節 名 空 在  
 Thiên thu giao tiết danh khôn tại  
 承 露 絲 囊 世 己 無  
 Thùa lô ty nang thế Kỷ vô  
 唯 有 紫 苔 偏 意 稱  
 Duy hữu tử đài thiên xứng ý

年 年 因 雨 上 金 鋪  
 Niên niên nhân vū thường kim phô.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Qua Lầu Càn Chánh

*Lễ hội ngàn năm không còn nữa  
 Chẳng ai đeo ti nang trăm năm  
 Chỉ có rêu tím là đặc ý  
 Hàng năm mưa xuống mọc tràn lan.*

### Bài số 214 : Về Nhà

### 歸 家 Quy Gia

稚	子	牽	衣	問
Trĩ	tử	khiêng	y	ván
歸	家	何	太	遲
Quy	gia	hà	thái	trì
共	誰	爭	歲	月
Cộng	thùy	tranh	tué	nguyệt
贏	得	鬢	如	絲
Doanh	đắc	mǎn	như	ty.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

## Về Nhà

*Con trẻ lay áo hỏi  
Sao lại chậm về nhà ?  
Cùng ai giành năm tháng  
Khi về tóc như tơ.*

Trẻ nhỏ năm áo lay lay hỏi  
Vì sao chậm trễ chẳng về nhà ?  
Tranh giành với ai, nhiều năm tháng  
Bây giờ tóc bạc mới về a !

N K

### Bài số 215 : Đêm đầu Đông uống rượu

#### 初 冬 夜 飲 Sơ Đông Dạ Âm

淮	陽	多	病	偶	求	歡
Hoài	Dương	đa	bệnh	ngẫu	cầu	hoan
客	袖	侵	霜	與	燭	盤
Khách	tụ	xâm	sương	dữ	chúc	bàn
砌	下	梨	花	一	堆	雪
Thé	hở	lê	hoa	nhất	đôi	tuyết
明	年	誰	此	憑	闌	杆
Minh	niên	thùy	thử	bằng	lan	can ?

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Đêm đầu Đông uống rượu

Nhiều bệnh cầu vui ở Hoài Dương  
Nhâm nhi trước nén, khách tha hương  
Dưới thềm cây lê đã đầy tuyết  
Năm tối nào ai vịn lan can ?

### Bài số 216 : Đường Núi

### 山 行 Sơn Hành

遠	上	寒	山	石	徑	斜
Viễn	thương	hàn	sơn	thạch	kính	tà
白	雲	生	處	有	人	家
Bạch	vân	sinh	xứ	hữu	nhân	gia
停	車	坐	愛	楓	林	晚
Định	xa	tọa	ái	phong	lâm	vǎn
霜	葉	紅	于	二	月	花
Sương	diệp	hồng	ư	nhi	nguyệt	hoa .

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Đường Núi

*Lên núi chênh vênh đường còn xa  
Trong đám mây trăng thấy có nhà  
Dừng xe chiều ngắm rừng phong thăm  
Tháng hai, sương đọng lá hồng hoa.*

*Vách đá chênh vênh, đường xa lạnh  
Mái tranh mây phủ bóng chiều phai  
Rừng phong cảnh đẹp xe dừng lại  
Lá đỏ đẹp hơn hoa tháng hai.*

N K

### Bài số 217 : Thanh Minh

### 青 明 Thanh minh

青	明	時	節	雨	紛	紛
Thanh	minh	thời	tiết	vũ	phân	phân
路	上	行	人	欲	斷	魂
Lộ	thượng	hành	nhân	dục	đoạn	hồn .
借	問	酒	家	何	處	有
Tó	vấn	tửu	gia	hà	xứ	hữu
牧	童	搖	指	荇	花	村
Mục	đồng	dao	chỉ	Hạnh	Hoa	thôn .

杜 牧

**Dịch :****Thanh Minh**

*Tiết Thanh Minh trời đầy mưa gió  
 Người đi trên đường, hết cả hồn  
 Xin hỏi quán rượu, noi nào vậy?  
 Mục đồng xa chỉ, Hạnh Hoa Thôn.*

**Bài số 218 : Tiễn Người Ở Ân**

**送隱者一絕**  
**Tống Ân Giả Nhất Tuyệt**

無	媒	徑	路	草	蕭	蕭
Vô	môi	kính	lộ	thảo	tiêu	tiêu
自	古	雲	林	遠	市	朝
Tự	cổ	vân	lâm	viễn	thị	triều
公	道	世	間	唯	白	髮
Công	đạo	thế	gian	duy	bạch	phát
貴	人	頭	上	不	曾	饒
Quý	nhân	đầu	thượng	bất	tăng	nhiêu.

杜牧  
Đỗ Mục

**Dịch :****Tiễn Người Ở Ân**

*Cỏ dạt dào lối mòn gió thổi*

Núi thăm, rừng sâu khác với đời  
 Đầu nào cũng bạc khi già lão  
 Nghèo khó, sang giàu cũng thế thôi !

N K

### Bài số 219 : Hoài cổ trận Xích Bích

#### 赤 壁 懷 古 Xích Bích Hoài Cổ

折	戟	沉	沙	鐵	未	銷
Chiết	kích	trầm	sa	thiết	vị	tiêu
自	將	磨	洗	認	前	朝
Tự	tương	ma	tẩy	nhận	tiền	triều
東	風	不	與	周	郎	便
Đông	phong	bất	dữ	Chu	lang	tiện
銅	雀	春	深	鎖	二	喬
Đồng	tước	xuân	thâm	tỏa	nhi	kiều.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

### Hoài cổ trận Xích Bích

Kích gãy, vùi cát, sắt chửa tiêu  
 Rửa sạch nhận ra dấu tiền triều  
 Chu lang chẳng được gió Đông giúp  
 Thị dài Đồng tước khóa hai Kiều.

**Đỗ Phủ****Bài số 220 : Chim khiếu****百 舌  
Bách Thiệt**

百	舌	來	何	處
Bách	thiệt	lai	hà	xứ?
重	重	隻	報	春
Trùng	trùng	chỉ	báo	xuân
知	音	兼	眾	語
Tri	âm	kiêm	chúng	ngữ
整	翮	豈	多	身
Chỉnh	cách	khởi	đa	thân
花	密	藏	難	見
Hoa	mật	tàng	nan	kiến
枝	高	聽	轉	新
Chi	cao	thính	chuyển	tân
過	時	如	發	口
Quá	thì	như	phát	khẩu
君	側	有	讒	人
Quân	trắc	hữu	xàm	nhân.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :  
**Chim khiếu**

*Chim khiếu từ đâu tới ?*

*Hàng đàn báo mùa Xuân  
 Có nhiều tài bắt chước  
 Như là có nhiều thân  
 Hoa râm càng khó thấy  
 Hay là trên cành cao  
 Ông qua, hé mỏ hót  
 Như người bên thì thào.*

### Bài số 221 : Chiều xuồng

**薄暮**

**Bạc mô**

江	水	長	流	地
Giang	thủy	trường	lưu	địa
山	雲	薄	暮	時
Sơn	vân	bạc	mô	thì
寒	花	隱	亂	草
Hàn	hoa	ân	loạn	thảo
宿	鳥	擇	深	枝
Túc	điểu	trạch	thâm	chi
舊	國	見	何	日
Cựu	quốc	kiến	hà	nhật ?
高	秋	心	苦	悲
Cao	thu	tâm	khổ	bi
人	生	不	再	好
Nhân	sinh	bất	tái	hảo

簪 髮 白 成 絲  
Mân phát bạch thành ti.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Chiều xuồng

Nơi đây sông dốc xuồng  
Trời nhuộm bởi mây chiều  
Hoa lạnh trong cỏ rời  
Chim làm tổ cành sâu  
Nước cũ ngày nào thấy?  
Trời Thu buồn lấm cơ  
Dịp may không trở lại  
Đầu đã trắng như tơ.

### Bài số 222 : Thành Bạch Đế

#### 白 帝 Bạch Đế

白	帝	城	中	雲	出	門
Bạch	Đế	thành	trung	vân	xuất	mô
白	帝	城	下	雨	翻	盆
Bạch	Đế	thành	hạ	vũ	phiêu	bòn
高	江	急	峽	雷	霆	鬥
Cao	giang	cáp	giáp	lôi	đình	đấu

翠	木	蒼	藤	日	月	昏
Thúy	mộc	thương	đằng	nhật	nguyệt	hôn
戎	馬	不	如	歸	馬	逸
Nhung	mã	bất	như	quy	mã	dật
千	家	今	有	百	家	仔
Thiên	gia	kim	hữu	bách	gia	tòn
哀	哀	寡	婦	誅	求	盡
Ai	ai	quả	phụ	tru	cầu	tận
慟	哭	秋	原	何	處	村
Đỗng	khóc	thu	nguyên	hà	xứ	thôn.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Thành Bạch Dé

Trong thành Bạch Dé, mây bay thấp  
 Dưới thành Bạch Dé, nước mưa đầy  
 Sông cao, hẻm gấp tranh cùng chớp  
 Cây xanh ám bởi ánh mặt trời  
 Nhưng mây chẳng như ngày tháng cũ  
 Ngàn nhà nay chỉ một trăm thôi  
 Tiếng người quả phụ cầu được chét  
 Khóc rống không biết, xóm nào đây.

Bài số 223 : Ngựa Trắng

白 馬

**Bạch Mã**

白	馬	東	北	來
Bạch	mã	đông	bắc	lai
空	鞍	貫	雙	箭
Không	yên	quán	song	tiễn
可	憐	馬	上	郎
Khả	lân	mã	thượng	lang
意	氣	今	誰	見
Ý	khí	kim	thùy	kiến
近	時	主	將	戮
Cận	thời	chủ	tướng	lục
中	夜	傷	於	戰
Trung	dạ	thương	ư	chiến
喪	亂	死	多	門
Tang	loạn	tử	đa	môn
鳴	呼	淚	如	霰
Ô	hô !	Lê	như	tản.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Ngựa Trắng**

*Ngựa trắng từ Đông Bắc*

*Không yên trung hai tên*

*Đáng thương người trên ngựa*

*Tù nay ai nhắc tên.  
Mới đây hắn bị giết  
Trong trận chiến đêm rồi  
Nhiều nhà có người chết  
Nước mắt như tuyết rơi.*

### Bài số 224 : Không Gặp

## 不 見 Bát Kiến

不	見	李	生	久
Bát	kiến	Lý	sinh	cửu
佯	狂	真	可	哀
Dương	cuồng	chân	khả	ai
世	人	皆	欲	殺
Thế	nhân	giai	dục	sát
吾	意	獨	憐	才
Ngô	ý	độc	liên	tài
敏	捷	詩	千	首
Mẫn	tiệp	thi	thiên	thủ
飄	零	酒	一	杯
Phiêu	linh	tứu	nhất	bôi
匡	山	讀	書	處
Khuông	sơn	độc	thư	xứ
頭	白	好	歸	來
Đầu	bạch	hảo	qui	lai.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### **Không Gấp**

*Lâu không gấp Lý Sinh  
Giả điên đáng thương tình  
Người đời đều muốn giết  
Ta vẫn thương tài mình  
Ngàn bài, tay mẫn tiếp  
Phiêu bạt rượu một bõi  
Khuông Sơn xưa đọc sách  
Đầu bạc trăng về thôi.*

### **Bài số 225 : Bài Hành Kết Bạn Lúc Nghèo**

### **貧交行 Bàn Giao Hành**

翻	手	作	雲	覆	手	雨
Phiên	thủ	tác	vân	phúc	thủ	vũ
紛	紛	輕	薄	何	須	數
Phân	phân	khinh	bạc	hà	tu	sô?
君	不	見	管	鮑	貧	時
Quân	bất	kiến	Quản	Bào	bàn	thì
此	道	今	人	棄	如	交
Thứ	đạo	kim	nhân	khí	nhu	thô.

杜甫  
Đỗ Phủ

**Chú Thích :**

Quản, Bão là Quản Trọng và Bão Thúc Nha là đôi bạn tri kỷ thời Xuân Thu ở nước Tề. Bão một lòng giúp Quản hơn tình ruột thịt trong mọi tình huống khi Quản gập cảnh nguy khốn.

**Dịch :**

**Bài Hành Kết Bạn Lúc Nghèo**

*Lật tay là vân, sáp tay vũ  
Bời bời khinh bạc biết là bao  
Chẳng biết Quản Bão tình bằng hữu  
Đạo ấy ngày nay rẻ như bèo.*

*Mây mưa thay đổi như xoay tay  
Khinh bạc thế tình này là vậy  
Còn đâu bạn hữu như Quản Bão  
Đạo ấy xưa rồi, nay bùn thôi.*

N K

**Bài số 226 : Bát Trận Đồ**

**八陣圖  
Bát Trận Đồ**

**功蓋三分國  
Công cái tam phân quốc**

名	成	八	陣	圖
Danh	thành	bát	trận	đồ
江	流	石	不	轉
Giang	lưu	thạch	bất	chuyển
遺	恨	失	吞	吳
Di	hận	thất	thôn	Ngô.

杜甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

### Bát Trận Đồ

*Công lớn phân Tam quốc  
Nổi danh Bát trận đồ  
Sông trôi, đá chẳng chuyển  
Còn hận không thắng Ngô.*

*Chia ba chân vạc, thật lớn công  
Tiếng giỏi vang danh Bát Trận Đồ  
Nước dù mạnh không lay chuyển đá  
Chỉ hận lỡ làm chẳng chiếm Ngô.*

N K

### Bài số 227 : Con Ngựa Bệnh

病 馬  
Bệnh Mã

乘	爾	亦	已	久
Thùa	nhữ	diệc	dī	cửu
天	寒	關	塞	深
Thiên	hàn	quan	tái	thâm
塵	中	老	盡	力
Trần	trung	lão	tận	lực
歲	晚	病	傷	心
Tué	vân	bệnh	thương	tâm
毛	骨	豈	殊	眾
Mao	cốt	khởi	thù	chúng
馴	良	猶	至	今
Thuần	luong	do	chí	kim
物	微	意	不	淺
Vật	vi	ý	bất	thiển
感	動	一	沉	吟
Cảm	động	nhất	trầm	ngâm.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Con Ngựa Bệnh

*Ta cưỡi mi lâu rồi  
 Ai lạnh nơi xa xôi  
 Sức già đã có gắng  
 Năm cùng bệnh thương thay  
 Cũng có xương da như đồng loại*

*Thuần thực, hiền lành cho tới nay  
Tuy hèn mọn, nhưng không thiển cận  
Cảm thương ta viết thơ buồn này.*

**Bài số 228 : Thương Thanh Bản**

**悲 青 板**  
**Bi Thanh Bản**

我	軍	青	板	在	東	門
Ngã	quân	Thanh	Bản	tại	đông	môn
天	寒	飲	馬	太	白	窟
Thiên	hàn	âm	mã	Thái	bạch	quật
黃	頭	奚	兒	日	向	西
Hoàng	đàu	Hè	nhi	nhật	hướng	tây
數	騎	彎	弓	敢	馳	突
Sô	ky	loan	cung	cảm	trì	đột
山	雪	河	冰	野	蕭	瑟
Sơn	tuyết	hà	băng	dã	tiêu	sát
青	是	烽	煙	白	是	骨
Thanh	thị	phong	yên	bạch	thị	cốt
焉	得	附	書	與	我	軍
Diên	đắc	phụ	thư	dữ	ngã	quân
忍	待	明	春	莫	倉	卒
Nhẫn	đãi	minh	xuân	mạc	thảng	tốt.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Thương Thanh Bản

*Quân ta đóng cửa Đông Thanh Bản  
 Ngựa uồng nước Thái Bạch, trời băng  
 Chiều, giặc hè, Hoàng Đầu bộ tộc  
 Vài đúra khiêu chiến giờ thắng cung  
 Núi tuyết, sông băng, cảnh sơ sác.  
 Xương hoang trắng xóa, khói trận xanh  
 Ước gì thơ ta tới kịp lúc  
 Nhịn, chờ Xuân âm hãy ra quân.*

### Bài số 229 : Đêm Trên Gác

#### 閣夜 CáC DẠ

歲	暮	陰	陽	催	短	景
Tuế	mô	âm	dương	thôi	đoản	cảnh
天	涯	霜	雪	霽	寒	霄
Thiên	nhai	sương	tuyết	té	hàn	tiêu
五	更	鼓	角	聲	悲	壯
Ngũ	canh	cỗ	giác	thanh	bi	tráng
三	峽	星	河	影	動	搖
Tam	hiệp	tinh	hà	ánh	động	diêu
野	哭	千	家	聞	戰	伐

Dã	khốc	kỷ	gia	văn	chiến	phat
夷	歌	數	處	起	漁	樵
Di	ca	sô	xứ	khởi	ngư	tiều
臥	龍	躍	馬	終	黃	土
Ngọa	long	dược	mã	chung	hoàng	thô
人	事	音	書	漫	寂	寥
Nhân	sự	âm	thư	mạn	tịch	liêu.

杜甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

### Đêm Trên Gác

*Cuối năm, ngày tháng sao mà ngắn  
 Chân trời tuyết đã hé lanh rồi  
 Canh năm cõi giác sao bi tráng  
 Tinh hà Tam Hiệp cũng lung lay.  
 Bao nhà than khóc vì chinh chiến  
 Lần tiếng tiều phu và ngư ông  
 Ngọa Long, dược mã đều về đất  
 Tin nhà chẳng có, lòng buồn trông.*

Bài số 230 : Làm Do Cảm Xúc

**感 作**  
**Cảm Tác**

文	章	千	古	事
Văn	chương	thiên	cô	sự
得	失	寸	心	知
Đắc	thất	thón	tâm	tri
作	者	皆	殊	別
Tác	giả	giai	thù	biệt
聲	名	豈	浪	垂
Thanh	danh	khởi	lãng	thùy.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Làm Do Cảm Xúc

*Văn chương chuyện ngoài đời  
Được, mắt lòng biết thôi  
Mỗi người viết một cách  
Danh tiếng há chuyện chơi.*

### Bài số 231 : Người Lính

### 征 夫 Chinh Phu

十	室	幾	人	在
Thập	thát	kỷ	nhân	tại
千	山	空	自	多
Thiên	son	không	tự	đa

路	衢	唯	見	哭
Lộ	cù	duy	kién	khóc
城	市	不	聞	歌
Thành	thị	bất	văn	ca
漂	梗	無	安	地
Phiêu	ngạnh	vô	an	địa
銜	枚	有	荷	戈
Hàm	mai	hữu	hạ	qua
官	軍	未	通	蜀
Quan	quân	vì	thông	Thục
吾	道	竟	如	何
Ngô	đạo	cánh	như	hà .

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Người Linh

*Mười nhà, mấy người tại  
 Ngàn núi cũng là không  
 Ngoài đường toàn người khóc  
 Ca hát trong thành không  
 Linh, chẳng nơi an định  
 Lặng lẽ, đáo vác vai  
 Đát Thục còn chinh chiến  
 Chẳng biết sao ngày mai.*

Bài số 232 : Ngắm Cảnh Hoang Dã

野 望  
Dã Vọng

清	秋	望	不	極
Thanh	thu	vọng	bất	cực
迢	遞	起	層	陰
Điều	đệ	khởi	tầng	âm
遠	水	兼	天	淨
Viễn	thủy	kiêm	thiên	tịnh
孤	城	隱	霧	深
Cô	thành	ẩn	vụ	thâm
葉	稀	風	更	落
Diệp	hi	phong	cánh	lạc
山	迴	日	初	沉
Sơn	huýnh	nhật	sơ	trầm
獨	鶴	歸	何	晚
Độc	hạc	quy	hà	vân
昏	鴉	已	滿	林
Hôn	nha	dī	mǎn	lâm.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Ngắm Cảnh Hoang Dã

*Thu trong nhìn bất tận  
Nhiều mây cho bóng râm*

*Nước xa và trời quyên  
 Cô thành ẩn mây thâm  
 Lá hiém, gió thổi rụng  
 Chiều xuống núi ở xa  
 Hạc lẻ sao vè muộn  
 Đây rừng qua vè qua.*

### Bài số 233 : Lên lầu Nhạc Dương

### 登 岳 陽 樓

### Đăng Nhạc Dương lâu

昔	聞	洞	庭	水
Tích	văn	Động	Định	thủy
今	上	岳	陽	樓
Kim	thường	Nhạc	Dương	lâu
吳	楚	東	南	坼
Ngô	Sở	đông	nam	sách
乾	坤	日	夜	浮
Càn	khôn	nhất	dạ	phù
親	朋	無	—	字
Thân	bằng	vô	nhất	tự
老	病	有	孤	舟
Lão	bệnh	hữu	cô	chu
戎	馬	關	山	北
Nhung	mã	quan	san	bắc

憑 軒 淚 泗 流  
Bằng hiên thé tú lưu.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Lên lầu Nhạc Dương

*Đông Định đã nghe tiếng  
Lạc Dương đã biết tên  
Đông nam phân Ngô, Sở  
Càn khôn nối ngày đêm  
Người thân không một chữ  
Già, bệnh thuyền lẻ loi  
Phía Bắc còn giặc đã  
Dựa liêu nước mắt roi.*

### Bài số 234 : Đôi Tuyết

### 對 雪 Đôi Tuyết

戰	哭	多	新	鬼
Chiến	khóc	đa	tân	quỷ
愁	吟	獨	老	翁
Sầu	ngâm	độc	lão	ông
亂	雲	低	薄	暮

Loan	vân	đê	bạc	mộ
急	雪	舞	迴	風
Cáp	tuyết	vũ	hoàn	phong
瓢	棄	樽	無	綠
Biều	khí	tôn	vô	lục
爐	存	火	似	紅
Lô	tòn	hỏa	tự	hồng
數	汎	消	息	斷
Sô	châu	tiêu	túc	đoạn
愁	坐	正	書	空
Sàu	tọa	chính	thư	không.

杜甫

Đỗ Phủ

**Dịch :****Đối Tuyết**

*Chiến loạn nhiều quý mới  
 Buồn ngâm một lão ông  
 Trời chiều mây bay thấp  
 Tuyết rơi gấp trong giông  
 Quẳng bâu ly không rượu  
 Trong lò lửa vẫn hồng  
 Vài châu tin đứt đoạn  
 Ngoài buồn viết vào không.*

Bài số 235 : Làm Xong Nhà.

堂 成  
Đường Thành

背	郭	堂	成	蔭	白	茅
Bói	quách	đường	thành	ám	bạch	mao
緣	江	路	熟	俯	青	郊
Lâm	giang	lô	thục	phủ	thanh	giao
檻	林	礙	日	吟	風	葉
Khải	lâm	ngại	nhật	ngâm	phong	diệp
籠	竹	和	煙	滴	露	梢
Lung	trúc	hòa	yên	trích	lộ	sao
暫	止	飛	烏	將	數	子
Tạm	chỉ	phi	ô	tương	sô	tử
頻	來	語	燕	定	新	巢
Tần	lai	ngữ	yén	định	tân	sào
傍	人	錯	比	楊	雄	宅
Bàng	nhân	thác	tỉ	Dương	Hùng	trạch
懶	惰	無	心	作	解	嘲
Lân	nọa	vô	tâm	tác	"Giải	Trào".

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Làm Xong Nhà.**

*Lưng hướng về thành, mái lợp tranh*

*Đường nhỏ ven sông rợp cỏ xanh  
 Rừng cây lồng gió lá xào xạc  
 Khóm trúc chĩu cành đầy móc sương  
 Quạ chǎng bay xa, nuôi con nhỏ  
 Chim én lượn quanh, tổ mới xây  
 Lầm sánh họ Dương nhà hàng xóm  
 Chǎng cần chi ta phải giải bày.*

N K

**Bài số 236 : Ở Giang Nam Gặp Lý Quy Niên**

**江 南 逢 李 龜 年**  
**Giang Nam Phùng Lý Quy Niên**

棋	王	宅	裡	尋	常	見
Kỳ	vương	trạch	lý	tầm	thường	kiến
崔	九	堂	前	幾	度	聞
Thôi	Cửu	đường	tiền	kỷ	độ	văn
正	是	江	南	好	風	景
Chính	thị	Giang	Nam	hảo	phong	cảnh
落	花	時	節	又	逢	君
Lạc	hoa	thời	tiết	hựu	phùng	quân.

**杜 甫**  
**Đỗ Phủ**

**Dịch :**

## Ở Giang Nam Gặp Lý Quy Niên

*Trong nhà Kỳ Vương thường gặp mặt  
Trước nhà Thôi Cửu đã nghe tên  
Đúng ở Giang Nam phong cảnh đẹp  
Vào mùa hoa rụng lại gặp ông.*

### Bài số 237 : Xóm Bên Sông

#### 江 村 Giang Thôn

清	江	一	曲	抱	村	流
Thanh	giang	nhất	khúc	bao	thôn	lưu
長	夏	江	村	事	事	幽
Trường	hở	giang	thôn	sự	sự	u
自	去	自	來	堂	上	燕
Tự	khứ	tự	lai	đường	thượng	yén
相	親	相	近	水	中	鷗
Tương	thân	tương	cận	thủy	trung	âu
老	妻	畫	紙	為	棋	局
Lão	thê	họa	chi	vi	kỳ	cục
稚	子	敲	針	作	釣	鉤
Trí	tử	khao	châm	tác	điều	câu
多	病	所	須	唯	藥	物
Đa	bệnh	sở	tu	duy	dược	vật
微	軀	此	外	更	何	求

Vi khu thủ ngoại cánh hà câu.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Xóm Bên Sông

*Một đoạn sông trong chảy quanh xóm  
Hè dài, trong thôn mọi sự an  
Chim én lượn bay trên mái ngói  
Chim âu trên nước, người thấy gần  
Vợ già vẽ cờ trên giấy bǎn  
Con trẻ uốn kim làm lưỡi câu  
Nhiều bệnh chỉ cần có thuốc chữa  
Ngoài ra thân gây cản gì đâu ?*

### Bài số 238 : Mặt trời lặn

### 落 日 Lạc Nhật

落	日	在	簾	鉤
Lạc	nhật	tại	liêm	câu
溪	邊	春	事	幽
Khê	biên	xuân	sự	u
芳	菲	緣	岸	圃
Phương	phi	duyên	ngạn	phố

樵	爨	倚	灘	舟
Tiêu	thoán	ỷ	than	chu
卓	雀	爭	枝	墜
Trác	tước	tranh	chi	trụy
飛	蟲	滿	院	遊
Phi	trùng	mǎn	viện	du
濁	醪	誰	造	汝
Trọc	giao	thùy	tạo	nhữ
一	酌	散	千	憂
Nhát	chước	tán	thiên	uu.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Mặt trời lặn

*Ngang rèm mặt trời lặn  
 Ven suối Xuân lặng êm  
 Trong vườn cỏ thơm rậm  
 Tiều nhóm lửa trên thuyền  
 Chim chóc đua nhau mồ  
 Côn trùng bay khắp nơi  
 Ai cắt mày hả rượu ?  
 Uống vào lo lắng trôi.*

**Bài số 239 : Đêm trọ tở lòng**

**旅 夜 書 懷**  
**Lữ dạ thư懷**

細	草	微	風	岸
Té	thảo	vi	phong	ngạn
危	檣	獨	夜	舟
Nguy	tường	độc	dạ	chu
星	垂	平	野	闊
Tinh	thuỳ	bình	dã	khoát
月	湧	大	江	流
Nguyệt	dũng	đại	giang	lưu
名	豈	文	章	著
Danh	khỏi	văn	chương	trú
官	應	老	病	休
Quan	ưng	lão	bệnh	hưu
飄	飄	何	所	似
Phiêu	phiêu	hà	sở	tự
天	地	一	沙	鷗
Thiên	địa	nhất	sa	âu.

杜甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

**Đêm trọ tở lòng**

*Gió nhẹ thổi cỏ muốt*

*Buồn cao đêm mông lung*

*Sao rủ đồng hoang dã  
 Trăng sáng bên dòng sông  
 Văn chương đã lùng lẫy  
 Nghỉ quan, già ôm rồi  
 Choi voi giống gì nhỉ  
 Chim Âu giữa cát trời.*

### Bài số 240 : Cảm hứng kỳ 1

## 漫 興 九 首 其 一 Mạn Hưng Cửu Thủ Kỳ Nhất

眼	見	客	愁	愁	不	醒
Nhãn	kiến	khách	sầu	sầu	bất	tỉnh
無	賴	春	色	到	江	亭
Vô	lại	xuân	sắc	đáo	giang	đình
即	遣	花	開	深	造	次
Vô	lại	xuân	sắc	đáo	giang	đình
便	教	鶯	語	太	叮	嚙
Tiện	giao	oanh	ngữ	thái	định	ninh.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Cảm hứng kỳ 1

*Mắt thấy khách buồn, say bất tỉnh  
 Sắc Xuân vơ vẩn đến Giang Đình*

*Quanh nhà hoa đua nhau nở rộ  
Oanh hót véo von dã nghe inh.*

### Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 2

### 漫 興 九 首 其 二 Mạn Hứng Cửu Thủ Kỳ nhị

手	種	桃	李	非	無	主
Thủ	chủng	đào	lý	phi	vô	chủ
野	老	牆	低	還	是	家
Dã	lão	tường	đê	hoàn	thị	gia
恰	似	春	風	相	欺	得
Kháp	tự	xuân	phong	tương	khi	đắc
夜	來	吹	折	數	枝	花
Đêm	lai	xuy	chiết	số	chi	hoa.

杜甫

Đỗ Phủ

Dịch :

### Cảm hứng kỳ 2

*Dào, mạn không phải là vô chủ  
Nhà lão tường thấp, vẫn là nhà  
Gió Xuân lùa bờn cũng đã đủ  
Đêm đến bέ gầy vài cành hoa.*

## Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 3

漫 興 九 首 其 三  
Mạn Hứng Cửu Thủ Kỳ tam

熟	知	茅	齋	絕	低	小
Thục	tri	mao	trai	tuyệt	dê	tiểu
江	上	燕	子	故	來	頻
Giang	thượng	yến	tử	cố	lai	tần
銜	泥	點	污	琴	書	內
Hàm	nê	điểm	ó	cầm	thư	nội
更	接	飛	蟲	打	著	人
Cánh	tiếp	phi	trùng	đá	trước	nhân.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Cảm hứng kỳ 3**

*Đã biết nhà cỏ rất thấp nhỏ  
 Chim én trên sông thường tới đây  
 Làm văng cả bùn vào đan, sách  
 Còn có côn trùng, bay vào người.*

## Bài số 243 : Chiều Về Nhà

暮 歸  
Mô Quy

霜 黃 碧 梧 白 鶴 棲

Sương	hoàng	bích	ngô	bạch	hạc	thê
城	上	擊	柝	復	烏	啼
Thành	thượng	kích	tác	phục	ô	đè
客	子	入	門	月	皎	皎
Khách	tử	nhập	môn	nguyệt	hiệu	hiệu
誰	家	搗	練	風	淒	淒
Thùy	gia	đảo	luyện	phong	thê	thê
南	渡	桂	水	闕	舟	楫
Nam	độ	Quế	thủy	khuyết	chu	tiếp
北	歸	秦	川	多	鼓	鼙
Bắc	quy	Tần	xuyên	đa	cỗ	bè
年	過	半	百	不	稱	意
Niên	qua	bán	bách	bất	xứng	ý
明	日	看	雲	還	杖	藜
Minh	nhật	khán	vân	hoàn	trưởng	lê.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Chiều Về Nhà

*Sương vàng, đòn xanh, hạc trắng đậu  
 Trên thành tiếng mõ, tiếng qua kêu  
 Về đến cửa nhà trăng tỏ rõ.  
 Tiếng chảy nhà ai vang đêm thâu.  
 Về Nam không thuyền trên sông quê  
 Ngược Bắc sông Tần trong trận vang*

*Đã năm mươi tuổi chưa vừa ý  
Ngày mai lại ngắm mây lang thang.*

**Bài số 244 : Chiều hôm**

**日 暮**  
**Nhật Mô**

牛	羊	下	來	久
Ngưu	dương	há	lai	cửu
各	已	閉	柴	門
Các	dī	bé	sài	môn
風	月	自	清	夜
Phong	nguyệt	tự	thanh	dạ
江	山	非	故	園
Giang	sơn	phi	cô	viên
石	泉	流	暗	壁
Thạch	tuyễn	lưu	ám	bích
草	露	滴	秋	根
Thảo	lộ	trích	thu	cǎn
頭	白	燈	明	裡
Đầu	bạch	đăng	minh	lý
何	須	花	燼	繁
Hà	tu	hoa	tǎn	phòn.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

## Chiều hôm

*Trâu dê về chuồng sớm  
 Các nhà đóng sài môn  
 Gió trăng đêm thanh tĩnh  
 Núi sông đâu có hương  
 Thạch tuyễn phun từ đá  
 Gốc cỏ ướt đầm sương  
 Đầu bạc trước đèn sáng  
 Hoa đèn nhiều có thương.*

*Chiều xuống, trâu dê đã về chuồng  
 Nhà cửa đóng, then cài luôn  
 Gió mát, trăng thanh đêm tĩnh lặng  
 Khác hẳn quê ta núi với sông  
 Ghềnh đá ẩn sâu suối nước chảy  
 Rừng thu ướt đầm hạt sương sa  
 Dưới ánh đèn, đầu phơ phơ bạc  
 Lọ cần chi nữa đèn nở hoa.*

N K

Bài số 245 : Giang Hán

**江 漢**  
**Giang Hán**

江	漢	思	歸	客
Giang	Hán	tư	quy	khách
乾	坤	一	腐	儒
Càn	khôn	nhất	hủ	nho
片	雲	天	共	遠
Phién	vân	thiên	cộng	viễn
永	夜	月	同	孤
Vĩnh	dạ	nguyệt	đồng	cô
落	日	心	猶	壯
Lạc	nhật	tâm	do	tráng
秋	風	病	欲	蘇
Thu	phong	bệnh	duc	tô
古	來	存	老	馬
Cô	lai	tòn	lão	mã
不	必	取	長	途
Bát	tắt	thủ	trường	đò.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Giang Hán

Nhớ nhà khách Giang Hán

Trời đất một hủ nho

Phién mây cùng xa xú

Đêm dài mảnh trăng cô

*Trời lǎn tâm còn mạnh  
Gió thu bệnh muốn sinh  
Xưa nay còn lão Mā  
Bất tất chạy đường trường.*

**Bài số 246 : Gửi Đỗ Vị**

**寄 杜 位**  
**Ký Đỗ Vị**

寒	日	經	簷	短
Hàn	nhật	kinh	thiềm	đoản
窮	猿	失	木	悲
Cùng	viên	thất	mộc	bi
峽	中	為	客	久
Giáp	trung	vi	khách	cữu
江	上	憶	君	時
Giang	thượng	úc	quân	thời
天	地	身	何	在
Thiên	địa	than	hà	tại
風	塵	病	敢	辭
Phong	trần	bịnh	cảm	từ
封	書	兩	行	淚
Phong	thư	lưỡng	hàng	lệ
沾	洒	浥	新	詩
Triêm	sái	áp	tân	thi.

杜甫

Đỗ Phủ

**Dịch :****Gửi Đỗ Vị**

*Ngày lạnh qua thèm ngắn  
 Cùng viên mắt cây sâu  
 Ở khe núi lâu lắm  
 Trên sông nhớ ông, râu  
 Thân ở đâu trời đất  
 Gió, mưa, bệnh tránh sao  
 Dán thư hai hàng lệ  
 Làm ướt thi tuôn trào.*

*Ngày lạnh qua thèm ngắn  
 Vượn buồn mắt nơi ẩn  
 Lưu lạc đất này lâu  
 Trên sông ta nhớ bạn.  
 Ở đâu cõi trời đất  
 Bệnh không tha phong trần  
 Dán thư hai hàng lệ  
 Nhạt nhòa thơ mới làm.*

N K

## Bài số 247 : Con Hoẵng

麂

Ký

永	與	清	谿	別
Vĩnh	dũ	thanh	khê	biệt
蒙	將	玉	饌	俱
Mông	tương	ngọc	soạn	câu
無	才	逐	仙	隱
Vô	tài	trục	tiên	ẩn
不	敢	恨	庖	廚
Bát	cảm	hận	bào	trù
亂	世	輕	全	物
Loạn	thế	khinh	toàn	vật
微	聲	及	禍	樞
Vi	thanh	cập	hỏa	xu
衣	冠	兼	盜	賊
Y	quan	kiêm	đạo	tắc
饕	餮	用	斯	須
Thao	thiết	dụng	tu	tu.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Con Hoẵng

Vĩnh biệt suối trong oi

*Sắp làm món ăn rồi  
 Bắt tài theo tiên ẩn  
 Há giận bếp nấu sôi  
 Thời loạn vật coi nhẹ  
 Nói nhỏ đủ mang tai  
 Bọn quan quyền trộm cướp  
 Ăn hại nói gì ai.*

### Bài số 248 : Đêm Đất Khách Tả Nỗi Lòng.

### 旅 夜 書 懷

### Lữ Dạ Thu Hoài

細	草	微	風	岸
Té	thảo	vì	phong	ngạn
危	檣	獨	夜	舟
Nguy	tường	độc	dạ	chu
星	垂	平	野	闊
Tinh	thuỳ	bình	dã	khoát
月	湧	大	江	流
Nguyệt	dũng	đại	giang	lưu
名	豈	文	章	著
Danh	khởi	văn	chương	trú
官	應	老	病	休
Quan	ung	lão	bệnh	hưu
飄	飄	何	所	似

Phiêu	phiêu	hà	sở	tự
天	地	—	沙	鷗
Thiên	địa	nhất	sa	âu.

杜甫

Đỗ Phủ

Dịch :

### Đêm Đất Khách Tả Nỗi Lòng.

*Gió nhẹ, bờ cỏ muốt  
 Đêm vắng một cột buồm  
 Ánh sao đồng bát ngát  
 Trăng sáng chiếu dòng sông  
 Tên nhòe văn lùng lẫy  
 Quan vê vườn lúc già  
 Choi voi ở đâu nhỉ  
 Trời, đất, chim Âu Sa.*

### Bài số 249 : Đêm Trăng Nhớ Xá Dê

月 夜 憶 舍 弟  
 Nguyệt Dạ Úc Xá Dê

戌	鼓	斷	人	行
Thú	cỗ	đoạn	nhân	hành
秋	邊	—	雁	聲
Thu	biên	nhất	nhạn	thanh

露	從	今	夜	白
Lộ	tông	kim	dạ	bạch
月	是	故	鄉	明
Nguyệt	thị	có	hương	minh
有	弟	皆	分	散
Hữu	đệ	giai	phân	tán
無	家	問	死	生
Vô	gia	vân	tử	sinh
寄	書	長	不	達
Ký	thư	trường	bất	đạt
況	乃	未	休	兵
Huống	nãi	vị	hưu	binh .

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Đêm Trăng Nhớ Xá Đệ**

*Trồng đòn dứt người đi  
 Biên thu một nhạn phi  
 Sương từ đêm nay vắng  
 Trăng chiếu sáng quê nhà  
 Có em mà phân tán  
 Không nhà hồi tử sinh  
 Thư gửi không nhận được  
 Huống gì chưa hồi binh.*

Bài số 250 : **Đi thuyền****放 船****Phóng Thuyền**

送	客	蒼	溪	縣
Tống	khách	Thương	Khê	huyện
山	寒	雨	不	開
Sơn	hàn	vũ	bất	khai
直	愁	騎	馬	滑
Trực	sầu	ky	mã	hoạt
故	作	泛	舟	回
Có	tác	phiếm	chu	hồi
青	惜	峰	巒	過
Thanh	tích	phong	loan	quá
黃	知	橘	柚	來
Hoàng	tri	quát	dữu	lai
江	流	大	自	在
Giang	lưu	đại	tự	tại
坐	穩	興	悠	哉
Tọa	ôn	hứng	du	tai.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Đi thuyền**

*Tiễn khách đi Thương Khê  
Núi lạnh mưa không về*

*Cuối ngựa sơ trơn tuột  
Nên dùng thuyền mà đi  
Tiếc màu xanh của núi  
Thầy vàng noi quýt, cam  
Nước sông chảy tự tại  
Ngồi yên hóng ngút ngàn.*

### Bài số 251 : Bài Ca Nuôi Tầm Và Trồng Lúa

#### 蠶 穀 行 Tầm Cốc Hành

天	下	都	國	向	萬	城
Thiên	hạ	quận	quốc	hướng	vạn	thành
無	有	一	城	無	甲	兵
Vô	hữu	nhất	thành	vô	giáp	binh
安	得	鑄	甲	作	農	器
An	đắc	chú	giáp	tác	nông	khí
一	寸	荒	田	牛	得	耕
Nhất	thón	hoang	điền	ngưu	đắc	canh
牛	盡	耕				
Ngưu	tận	canh				
蠶	亦	成				
Tầm	diệc	thành				
不	勞	烈	士	淚	滂	沱
Bất	lao	liệt	sĩ	lệ	bàng	đà

男	穀	女	絲	行	復	歌
Nam	cốc	nữ	ti	hành	phục	ca.
杜甫 Đỗ Phủ						

Dịch :

### Bài Ca Nuôi Tầm Và Trồng Lúa

*Dưới trời các quận với vạn thành  
 Không một thành nào không giáp binh  
 Dùng ché binh khí làm nông cụ  
 Không tác đất nào không được canh  
 Trâu hết sức canh,  
 Tầm mau thành  
 Chẳng quản tráng sĩ đều ưa lệ  
 Trai cày, gái dệt với ca thanh.*

### Bài số 252 : Tam Tuyệt Cú (bài I)

#### 三 絶 句 (其一) Tam Tuyệt Cú (Kỳ Nhất)

秋	樹	馨	香	倚	釣	磯
Thu	thụ	hinh	hương	ỷ	điều	ky
斬	新	花	蕊	未	應	飛
Trám	tân	hoa	nhụy	vị	ưng	phi

不	如	醉	裡	風	吹	盡
Bất	như	túy	lý	phong	xuy	tận
且	忍	醒	時	雨	打	稀
Thả	nhẫn	tinh	thời	vũ	đá	hi .

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tam Tuyệt Cú (bài I)

*Thu tỏa hương, dựa đá câu cá  
 Nhị hoa vừa hé, gió chưa lay  
 Chẳng thà gió cuốn đi cho hết  
 Còn hơn khi tinh thấy hoa bay.*

### Bài số 253 : Tam Tuyệt Cú (bài II)

### 三絕句 (其二) Tam Tuyệt Cú (Kỳ Nhị)

門	外	鷺	鶩	久	不	來
Môn	ngoại	lô	tư	cửu	bất	lai
沙	頭	忽	見	眼	相	猜
Sa	đầu	hốt	kiến	nhẫn	tương	sai
自	今	以	後	知	人	意
Tự	kim	dĩ	hậu	tri	nhân	ý
一	日	須	來	—	百	回
Nhát	nhật	tu	lai	nhát	bách	hồi.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tam Tuyệt Cú (bài II)

Lâu rồi Bờ Nông không tới cửa  
 Đầu sông chót thấy tưởng nhìn sai  
 Từ giờ đã biết ý người nghỉ  
 Mỗi ngày trăm lần tới thăm người.

### Bài số 254 : Tam Tuyệt Cú (bài III)

#### 三 絶 句 (其三)

#### Tam Tuyệt Cú (Kỳ Tam)

無	數	春	筍	滿	林	生
Vô	số	xuân	duẩn	mãn	lâm	sinh
柴	門	密	掩	斷	人	行
Sài	môn	mật	yếm	đoạn	nhân	hành
會	須	上	番	看	成	竹
Hội	tu	thượng	phiên	khan	thành	trúc
客	至	從	嗔	不	出	迎
Khách	chí	tòng	sân	bát	xuất	nghênh.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tam Tuyệt Cú (bài III)

Vô só mǎng Xuân trồ khắp rùng  
 Cổng rào đóng kín ngăn người dừng  
 Mai đây đã biến thành bụi trúc  
 Thấy khách còn giận chẳng ra mừng.

### Bài số 255 : Tặng Lý Bạch

贈 李 白  
 Tặng Lý Bạch

秋	來	相	顧	尚	飄	蓬
Thu	lai	tương	cố	thượng	phiêu	bồng
未	就	丹	砂	愧	葛	洪
Vị	tựu	đan	sa	quí	Cát	Hồng
痛	飲	狂	歌	空	度	日
Thóng	âm	cuồng	ca	không	độ	nhật
飛	揚	跋	扈	爲	誰	雄
Phi	dương	bạt	hộ	vị	thuỳ	hung?

杜甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Tặng Lý Bạch

Thu tối cùng ngắm đám cỏ bồng  
 Chẳng được đơn sa, thẹn cát hồng  
 Uống rượu, cuồng ca qua ngày tháng  
 Hăng hái, buông bỉnh vì ai tranh.

Bài số 256 : Viên lại ở Thạch Hào

石 壤 吏  
Thạch Hào Lại

暮	投	石	壤	村
Mô	đầu	Thạch	hào	thôn
有	吏	夜	捉	人
Hữu	lại	dạ	tróc	nhân
老	翁	逾	牆	走
Lão	ông	du	tường	tẩu
老	婦	出	門	看
Lão	phụ	xuất	môn	khán
吏	呼	—	何	怒
Lại	hô	nhát	hà	nộ
婦	啼	—	何	苦
Phụ	đè	nhát	hà	khô
聽	婦	前	致	辭
Thính	phụ	tiền	trí	tù
三	男	鄰	城	戍
Tam	nam	Nghiệp	thành	thú
一	男	附	書	至
Nhất	nam	phụ	thư	chí
二	男	新	戰	死
Nhị	nam	tân	chiến	tử
存	者	且	偷	生
Tồn	giả	thả	du	sinh

死	者	長	已	矣
Trì	giả	trường	dī	hŷ
室	中	更	無	人
Thát	trung	cánh	vô	nhân
惟	有	乳	下	孫
Duy	hữu	nhū	hạ	tôn
有	孫	母	未	去
Hữu	tôn	mẫu	vị	khú
出	入	無	完	裙
Xuát	nhập	vô	hoàn	quần
老	嫗	力	雖	衰
Lão	âu	lực	tuy	suy
請	從	吏	夜	歸
Thỉnh	tòng	lại	dạ	quy
急	應	河	陽	役
Cáp	ứng	Hà	Dương	dịch
猶	得	備	晨	炊
Do	đắc	bị	thàn	xuy
夜	久	語	聲	絕
Dạ	cửu	ngữ	thanh	tuyệt
如	聞	泣	幽	咽
Như	văn	khóc	u	yết
天	明	登	前	途
Thiên	minh	đăng	tiền	đò
獨	與	老	翁	別

Độc dũng lão ông biệt.

杜甫

Đỗ Phủ

*Dịch :*

### Viên lại ở Thạch Hào

*Đêm ngủ xóm Thạch Hào  
Lại bắt người lao xao  
Ông cụ leo tường trốn  
Bà cụ ra coi sao  
Lại quát tháo hung dữ  
Bà cụ thì thở than  
Lắng nghe cụ kể lẻ  
Ba con lính Nghịep Thành  
Một đứa thư cho biệt  
Hai đứa kia chết rồi  
Đứa sống cho hết kiếp  
Đứa chết đành phận thôi  
Trong nhà còn ai chứ!  
Có cháu nhỏ vừa sanh  
Mẹ nó thương con nhỏ  
Chưa đi, quần rách banh  
Lão tuy sức đã yếu  
Cũng xin đi đêm nay  
Về Hà Dương phục dịch*

*Kịp dọn bữa sớm mai.  
 Đêm khuya tiếng đã dứt  
 Tưởng còn nghe nghẹn ngào  
 Khách lên đường sáng sớm  
 Chỉ cùng ông lão chào.*

### Bài số 257 : Cuối năm nhớ Lý Bạch

#### 天 末 懷 李 白 Thiên mạt hoài Lý Bạch

涼	風	起	天	末
Lương	phong	khởi	thiên	mạt
君	子	意	如	何
Quân	tử	ý	như	hà
鴻	雁	幾	時	到
Hồng	nhan	kỷ	thời	đáo
江	湖	秋	水	多
Giang	hồ	thu	thủy	đa
文	章	憎	命	達
Văn	chương	tăng	mệnh	đạt
魑	魅	喜	人	過
Ly	vị	hỉ	nhân	qua
應	共	冤	魂	語
Ung	công	oan	hồn	ngữ
投	詩	贈	汨	羅

Đầu thi tặng Mịch La.

**Dịch :**

**Cuối năm nhớ Lý Bạch**

*Cuối năm nỗi gió mát  
Ý quân tử thé nào ?  
Bao giờ Hồng nhạn tới  
Sông, hồ nước nhiều sao ?  
Văn chương ghét người đạt  
Ma quý vui người qua  
Cùng oan hồn nói chuyện  
Làm thơ tặng Mịch La.*

Bài số 258 : Trung Thu

**中 秋**  
**Trung Thu**

秋	景	今	宵	半
Thu	cảnh	kim	tiêu	bán
天	高	月	倍	明
Thiên	cao	nguyệt	bội	minh
南	樓	誰	宴	賞
Nam	lâu	thùy	yến	thưởng
絲	竹	奏	清	聲
Ty	trúc	tấu	thanh	thanh.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Trung Thu

Cảnh vật, thu quá nửa  
 Trăng sáng trên trời cao  
 Nam lâu ai yên tiệc  
 Tiếng đàn hát nghêu ngao.

### Bài số 259 : Tuyệt Cú

#### 絕句 Tuyệt Cú

江	碧	鳥	逾	白
Giang	bích	điều	du	bạch
山	青	花	欲	然
Sơn	thanh	hoa	duc	nhiên
今	春	看	又	過
Kim	xuân	khan	hựu	quá
何	日	是	歸	年
Hà	nhật	thị	quy	niên.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tuyệt Cú

*Sông biếc nổi chim trắng  
Núi xanh hoa thêm hồng  
Xuân này đường sắp hết  
Ngày nào về có hương ?*

### Bài số 260 : Tuyệt Cú

### 絕句 Tuyệt Cú

兩	個	黃	鶯	鳴	翠	柳
Lưỡng	cá	hoàng	li	minh	thúy	liễu
一	行	白	鶯	上	青	天
Nhất	hang	bạch	lộ	thường	thanh	thiên
窗	含	西	嶺	千	秋	雪
Song	hàm	Tây	Lĩnh	thiên	thu	tuyết
門	泊	東	吳	萬	里	船
Môn	bạc	Đông	Ngô	vạn	lý	thuyền.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tuyệt Cú

*Hai con Hoàng Oanh kêu thủy liễu  
Một hàng cò trắng lên trời xanh  
Cửa Tây chưa cả ngàn thu tuyết  
Vạn thuyền nước Ngô ở phía Đông.*

Bài số 261 : Vu Sơn Trời Tạnh Ráo

巫 山 日 晴

Vu Sơn Nhật Tình

久	雨	巫	山	暗
Cửu	vũ	Vu	Sơn	ám
新	晴	錦	繡	文
Tân	tình	cẩm	tú	vân
碧	知	湖	外	草
Bích	tri	hồ	ngoại	thảo
紅	見	海	東	雲
Hồng	kiến	hải	đông	vân
竟	日	鶯	相	和
Cánh	nhật	oanh	tương	hoạ
摩	霄	鶴	數	群
Ma	thiên	hạc	số	quần
野	花	乾	更	落
Dã	hoa	can	cánh	lạc
風	處	急	紛	紛
Phong	xứ	cáp	phân	phân.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Vu Sơn Trời Tạnh Ráo

Núi Vu ám mưa mãi

Trời tạnh gầm vóc đầy

*Bờ hồ cỏ xanh biếc  
 Mặt biển mây đỏ trôi  
 Cả ngày oanh rú rít  
 Trên trời nhạn họp bầy  
 Hoa đồng khô lại rung  
 Gió thổi bay tơi bời.*

### Bài số 262 : Đêm Xuân Mừng Mưa

#### 春夜喜雨 Xuân Dạ Hỷ Vũ

好	雨	知	時	節
Hảo	vũ	tri	thì	tiết
當	春	乃	發	生
Đương	xuân	mãi	phát	sinh
隨	風	潛	入	夜
Tuỳ	phong	tiềm	nhập	dạ
潤	物	細	无	聲
Nhuận	vật	té	vô	thanh
野	徑	云	俱	黑
Dã	kính	vân	câu	hắc
江	船	火	獨	明
Giang	thuyền	hoả	độc	minh
曉	看	紅	濕	處
Hiểu	khan	hồng	tháp	xứ

花 重 錦 官 城  
Hoa trọng Cẩm Quan thanh.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Đêm Xuân Mùng Mưa

*Trông mưa biết thời tiết  
Đương Xuân liền phát sinh  
Theo gió vào đêm tối  
Thảm vào vật vô thanh  
Đường đồng mây đen kịt  
Thuyền sông lùa sáng choang  
Chỗ ướt màu hồng đỏ  
Trong hoa Cẩm Quan Thành.*

### Bài số 263 : Nước Xuân Dâng

### 春 水 生 Xuân Thủy Sinh

一	夜	水	高	二	尺	強
Nhất	dạ	thuỷ	cao	nhi	xích	cường
數	日	不	可	更	禁	當
Số	nhật	bất	khả	cánh	cấm	đương
南	市	津	頭	有	船	賣
Nam	thị	tân	đầu	hữu	thuyền	mại

無 錢 即 買 繫 篤 傍  
 Vô tiền tức mãi hé ly bàng.

杜甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Nước Xuân Dâng

*Mỗi đêm nước dâng cao hai thước  
 Vài đêm chóng chơi khó mà đương  
 Đầu bến chợ Nam có thuyền bán  
 Tiền đâu mà mua, buộc vào vườn.*

### Bài số 264 : Xuân Vọng

### 春 望

### Xuân Vọng

國	破	山	河	在
Quốc	phá	sơn	hà	tại
城	春	草	木	深
Thành	xuân	thảo	mộc	thâm
感	時	花	濺	淚
Cảm	thời	hoa	tiễn	lệ
恨	別	鳥	驚	心
Hận	biệt	điều	kinh	tâm
烽	火	連	三	月
Phong	hoả	liên	tam	nguyệt

家	書	抵	萬	金
Gia	thư	đỗ	vạn	kim
白	頭	搔	更	短
Bạch	đầu	tao	cánh	đoản
渾	欲	不	勝	簪
Hòn	duc	bất	thắng	trâm.

杜甫

Đỗ Phủ

**Dịch :****Xuân Vọng**

Nước nát còn sông núi  
 Thành Xuân cỏ mọc đầy  
 Cảm động hoa rơi lệ  
 Chim hận phải chia ly  
 Khói lửa liên ba tháng  
 Đáng ngàn lạng thư nhà  
 Tóc bạc xoa càng ngắn  
 Lởm chởm châm tuột ra.

**Đỗ Thẩm Ngôn**

Bài số 265 : Dự tiệc ở điện Bồng Lai,

Vâng lệnh vịnh núi Chung Nam

蓬 萍 三 殿 侍 宴  
 Bồng Lai Tam Điện Thị Yến

**奉 敕 詠 終 南 山**  
**Phụng Sắc Vịnh Chung Nam Sơn**

北	斗	掛	城	邊
Bắc	đầu	quai	thành	biên
南	山	倚	殿	前
Nam	sơn	ỷ	điện	tiền
雲	標	金	闕	迴
Vân	tiêu	kim	khuyết	quýnh
樹	杪	玉	堂	懸
Thụ	diêu	ngọc	đường	huyền
半	嶺	通	佳	氣
Bán	lĩnh	thông	giai	khí
中	峰	繞	瑞	煙
Trung	phong	nhiều	thụy	yên
小	臣	持	獻	壽
Tiểu	thần	trì	hiến	thọ
長	此	戴	堯	天
Trường	thứ	đái	Nghiêu	thiên.

杜審言  
Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

**Dự tiệc ở điện Bồng Lai,  
Vâng lệnh vịnh núi Chung Nam**

*Bên thành treo Bắc đầu*

*Trước điện là Nam Sơn*

*Mây ở xa điện ngọc  
Ngọn cây bên lâu vàng  
Khí lành một nứa núi  
Ở giữa khói vòn quanh  
Hạ thần chúc Bệ hạ  
Mãi ban phước nghiêng ân.*

### Bài số 266 : Lên thành Tương Dương

### 登 裏 陽 城

### Đǎng Tương Dương Thành

旅	客	三	秋	至
Lữ	khách	tam	thu	chí
層	城	四	望	開
Tầng	thành	tứ	vọng	khai
楚	山	橫	地	出
Sở	sơn	hoành	địa	xuất
漢	水	接	天	回
Hán	thủy	tiếp	thiên	hồi
冠	蓋	非	新	里
Quan	Cái	phi	tân	lý
章	華	即	舊	臺
Chương	Hoa	tức	cựu	dài
習	池	風	景	異
Tập	Trì	phong	cảnh	dị

舊	路	滿	塵	埃
Cựu	lộ	mǎn	trần	ai.
杜審言 Đỗ Thẩm Ngôn				

**Dịch :**

### **Lên thành Tương Dương**

*Lữ khách tháng chín tới nơi đây  
 Lên lâu thành ngó bốn phương trời  
 Núi Sở chạy dài trên mặt đất  
 Sông Hán từ phía chân trời trôi  
 Làng Quan Cái không là làng mới  
 Đài Chương Hoa là đài cổ xưa  
 Ao Tập trì, nơi có cảnh lạ  
 Đường cũ bụi mù thật khó qua.*

### Bài số 267 : Ngày Hè Qua Sơn Trai Của Trịnh Thất

**夏 日 過 鄭 七 山 齋**  
**Hạ Nhật Quá Trịnh Thất Sơn Trai**

共	有	樽	中	好
Cộng	hữu	tôn	trung	hảo
言	尋	谷	口	來
Ngôn	tầm	cốc	khẩu	lai

薛	蘿	山	徑	入
Bê	la	sơn	kính	nhập
荷	芰	水	亭	開
Hà	ky	thủy	đình	khai
日	氣	含	殘	雨
Nhật	khí	hàm	tàn	vũ
雲	陰	送	晚	雷
Vân	âm	tống	vân	lôi
洛	陽	鐘	鼓	至
Lạc	Dương	chung	cỗ	chí
車	馬	系	遲	回
Xa	mã	hé	trì	hòi.

杜審言  
Đỗ Thẩm Ngôn

**Dịch :**

### **Ngày Hè Qua Sơn Trai Của Trịnh Thất**

*Đã cùng ông nâng bô  
 Hồi thăm đén cốc Choi  
 Cỏ hoang mọc dày lối  
 Sen, áu nở dày rồi  
 Sau mưa, nắng chiều xuống  
 Mây đen còn sầm vang  
 Trống Lạc dương vọng tối  
 Xe ngựa về chẳng mang.*

Bài số 268 : Hoạ bài ngăm trăng gợi nhớ của Khang Ngũ  
Đình Thi

和 康 五 庭 芝 "望 月 有 懷"

Họa Khang Ngũ Đình Chi “Vọng Nguyệt Hữu懷”

明	月	高	秋	迴
Minh	nguyệt	cao	thu	quýnh
愁	人	獨	夜	看
Sầu	nhân	độc	dạ	khan
暫	將	弓	並	曲
Tạm	tương	cung	tịnh	khúc
翻	與	扇	俱	團
Phiên	dữ	phiến	câu	đoàn
露	濯	清	輝	苦
Lộ	trạc	thanh	huy	khô
風	飄	素	影	寒
Phong	phiêu	tố	ánh	hàn
羅	衣	此	—	鑾
La	y	thử	nhất	giám
頓	使	別	離	難
Độn	sử	biệt	ly	nan.

杜 番 言

Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

Hoạ bài ngăm trăng gợi nhớ của Khang Ngũ Đình Thi

Trăng Thu cao và sáng

*Người buồn đêm tự coi  
Mới cong như cung gầy  
Lại tròn như quạt thô  
Sương rơi làm bót sáng  
Gió thổi trắng lạnh hơn  
Như một tà áo lụa  
Biết lý có quên không ?*

### Bài số 269 : Tặng thư ký Tô Áo

### 贈 蘇 緝 書 記 Tặng Tô Oản Thư Ký

知	君	書	記	本	嗣	嗣
Tri	quân	thư	ký	bản	phiên	phiên
為	許	從	戎	赴	朔	邊
Vị	hứa	tòng	nhung	phó	sóc	biên
紅	粉	樓	中	應	計	日
Hồng	phấn	lâu	trung	ưng	kế	nhật
燕	支	山	下	莫	經	年
Yên	Chi	sơn	hạ	mạc	kinh	niên.

杜審言  
Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

Tặng thư ký Tô Áo

*Biết ông thư ký rất lanh lợi  
Theo lên phía Bắc với đoàn quân  
Vợ con ở nhà mong trở lại  
Đóng núi Yên Chi chẳng hết năm.*

**Bài số 270 : Đêm Thu dự tiệc yến ở Lâm Tân**  
**nhà ông Trịnh Minh Phủ**

**秋夜宴臨津鄭明府宅**  
**Thu dạ yến Lâm Tân Trịnh Minh Phủ trạch**

行	止	皆	無	地
Hành	chỉ	giai	vô	địa
招	尋	獨	有	君
Chiêu	tầm	độc	hữu	quân
酒	中	堪	累	月
Tứu	trung	kham	luỹ	nguyệt
身	外	即	浮	雲
Thân	ngoại	túc	phù	vân
露	白	宵	鐘	徹
Lộ	bạch	tiêu	chung	triệt
風	清	曉	漏	聞
Phong	thanh	hiểu	lâu	văn
坐	攜	餘	興	往
Toạ	huè	du	hứng	vâng

還 似 未 異 群  
Hoàn tự vị ly quần.

杜 番 言  
Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

**Đêm Thu dự tiệc yến ở Lâm Tân  
nhà ông Trịnh Minh Phủ**

*Đi, ở không có chỗ  
Chỉ mời có ông thôi  
Say xưa suốt cả tháng  
Ngoài thân chỉ là mây  
Chuông tối lặng, sương trắng  
Gió mát nghe thời qua  
Nối hưng nâng chén rượu  
Như lúc chưa chia xa.*

### **Đỗ Thu Nương**

Bài số 271 : Áo Kim Tuyến

金 繼 衣

Kim Hī Y

勸	君	莫	惜	金	縷	衣
Khuyễn	quân	mạc	tích	kim	hī	y
勸	君	惜	取	少	年	時
Khuyễn	quân	tích	thủ	thiếu	niên	thời

花	開	堪	折	直	須	折
Hoa	khai	khan	chiết	chân	tu	chiết
莫	待	無	花	空	折	枝
Mạc	đāi	vô	hoa	không	chiết	chi.
杜秋娘						
Đỗ Thu Nương						

Dịch :

### Áo Kim Tuyến

*Khuyên chàng chờ tiếc áo kim tuyến  
 Khuyên chàng hãy tiếc tuổi còn xanh  
 Hoa nở đúng lúc thì nên hái  
 Đừng chờ hoa rụng, hái cành không.*

## Đỗ Thường

### Bài số 272 : Cung Hoa Thanh

### 華清宮 Hoa Thanh Cung

行	盡	江	南	數	十	程
Hành	tận	Giang	nam	số	thập	trình
曉	星	殘	月	入	華	清
Hiếu	tinh	tàn	nguyệt	nhập	Hoa	Thanh
朝	元	閣	上	西	風	急
Triệu	nguyễn	các	thượng	tây	phong	cáp
都	入	長	楊	作	雨	聲

Đỗ nhập Trường dương tác vũ thanh.

杜 常

Đỗ Thường

Dịch :

### Cung Hoa Thanh

*Dến Giang Nam, mười ngày liên tiếp  
Vào Hoa Thanh trăng lặn, trời sao  
Trên gác Triều Nguyên gió mạnh thổi  
Ở Trường Dương nghe tiếng mưa rào.*

### Đỗ Tuân Hạc

Bài số 273 : Cái Hứng Trong Khe Núi

溪 興

Khê Hứng

山	雨	溪	風	卷	釣	絲
Sơn	vũ	khê	phong	quyển	điều	ti
瓦	甌	蓬	底	獨	酌	時
Ngõa	âu	bồng	đê	độc	chурóc	thì
醉	來	睡	著	無	人	喚
Túy	lai	thụy	trước	vô	nhân	hoán
流	下	前	溪	亦	不	知
Lưu	hở	tiền	khê	diệc	bất	tri.

杜 荀 鶴  
Đỗ Tuân Hạc

Dịch :

## Cái Hứng Trong Khe Núi

*Mưa gió trong khe, thoi chǎng câu  
Dưới mái cỏ bồng, với rượu bầu  
Say rồi chǎng có ai hay nhỉ  
Cần chi phải biết ngủ nơi đâu ?*

N K

### Bài số 274 : Ý thu bên suối

## 溪 岸 秋 思 Khê Ngạn Thu Tú

桑	柘	窮	頭	三	四	家
Tang	chá	cùng	đầu	tam	tú	gia
掛	罾	垂	釣	是	生	涯
Quai	tăng	thùy	điều	thị	sinh	nhai
秋	風	忽	起	溪	灘	白
Thu	phong	hót	khởi	khê	than	bạch
零	落	岸	邊	蘆	荻	花
Linh	lạc	ngạn	biên	lư	địch	hoa.

杜 荀 鶴  
Đỗ Tuân Hạc

Dịch :

## Ý thu bên suối

*Ba bốn nhà nghèo tròng đâu, chá*

*Quăng lưới, câu cá để sinh nhai  
Gió Thu bỗng thổi, bờ trăng xóa  
Hoa lau, hoa Dịch theo nhau bay.*

## Độc Cô Cập

Bài số 275 : Họa Ngu bộ lang : “Tìm phò mã họ Dương không gấp”

和 虞 部 章 郎 中 尋 楊 駙 馬 不 遇  
Họa Ngu Bộ Vi Lang Trung Tầm Dương Phò Mã Bát Ngộ

金	屋	瓊	臺	蕭	史	家
Kim	όc	quỳnh	đài	Tiêu	Sử	gia
暮	春	三	月	渭	州	花
Mô	xuân	tam	nguyệt	Vị	châu	hoa
到	君	仙	洞	不	相	見
Đáo	quân	tiên	động	bất	tương	kiến
謂	已	吹	蕭	乘	早	霞
Vị	dī	xuy	tiêu	thừa	tảo	hà.
						獨孤及
						Độc Cô Cập

Dịch :

Họa Ngu bộ lang : “Tìm phò mã họ Dương không gấp”

*Kim óc, dài quỳnh nhà Tiêu Sử  
Tháng ba hoa nở, ở Vị Châu  
Đến động tiên mà chẳng được gặp*

*Cuối mây, thời sao, biết tìm đâu?*

Bài số 276 : Sắp Về Việt Từ Biệt Các Người Ở Dự Chương

將 還 越 留 別 豫 章 諸 公

Tương Hoàn Việt Lưu Biệt Dự Chương Chư Công

客	鳥	倦	飛	思	舊	林
Khách	điều	quyện	phi	tư	cựu	lâm
徘徊	徊	猶	戀	眾	花	陰
Bòi	hòi	do	luyến	chúng	hoa	âm
他	時	相	憶	雙	航	葦
Tha	thời	tương	úc	song	hang	vi
莫	問	吳	江	深	不	深
Mạc	vấn	Ngô	giang	thâm	bất	thâm.

獨 孤 及

Độc Cô Cập

Dịch :

Sắp Về Việt Từ Biệt Các Người Ở Dự Chương

*Chim khách bay chán nhớ rừng cũ  
 Bòi hồi lưu luyến những bóng râm  
 Nhớ mãi lau sậy bên cầu nối  
 Chờ hỏi sông Ngôạn hay thâm.*

Đông Phương Cầu

Bài số 277 : Chiêu Quân Oán (1)

昭 君 怨 三 首 其 一

**Chiêu Quân Oán tam thủ kỳ nhất**

漢	道	方	全	盛
Hán	đạo	phương	toàn	thịnh
朝	廷	足	武	臣
Triều	đình	túc	võ	thàn
何	須	薄	命	妾
Hà	tu	bạc	mệnh	thiép
辛	苦	事	和	親
Tân	khô	sự	hoà	thân.

東 方 虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

**Chiêu Quân Oán (1)**

*Triều Hán đang toàn thịnh  
Lại có nhiều võ thàn  
Sao coi nhẹ thân thiếp  
Cay đắng sự hòa thân.*

**Bài số 278 : Chiêu Quân Oán (2)**

**昭君怨三首其二**  
**Chiêu Quân Oán Tam thủ kỳ nhị**

掩	淚	辭	丹	風
Yêm	lệ	tù	đan	phong

銜	悲	向	白	龍
Hàm	bi	hướng	Bạch	long
單	干	浪	驚	喜
Thiền	Vu	lãng	kinh	hỉ
無	復	舊	時	容
Vô	phục	cựu	thời	dung.

東 方 虬  
Đông Phương Cầu

**Dịch :**

### Chiêu Quân Oán (2)

*Dẫu lệ biệt cung phong  
 Nén sâu hướng Bạch Long  
 Vua Thiền Vu mừng, sợ  
 Bằng đâu thuở má hồng.*

### Bài số 279 : Chiêu Quân Oán (3)

### 昭 君 怨 三 首 其 三

#### Chiêu Quân Oán tam thủ kỳ tam

胡	地	無	花	草
Hò	địa	vô	hoa	thảo
春	來	不	似	春
Xuân	lai	bất	tự	xuân
自	來	衣	帶	緩
Tự	lai	y	đói	hoãn

非 是 為 腰 身  
Phi thị vi yêu thân.

東 方 虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

### Chiêu Quân Oán (3)

*Đát Hồ không hoa cỏ  
Xuân đến chẳng giống Xuân  
Khi tới quần áo rộng  
Vì buồn đâu phải ăn.*

### Bài số 280 : Tuyết Xuân

### 春 雪 Xuân Tuyết

春	雪	滿	空	來
Xuân	tuyết	mǎn	không	lai
觸	使	似	花	開
Xúc	sử	tự	hoa	khai
不	知	園	裏	樹
Bất	tri	viên	lý	thụ
若	個	是	真	梅
Nhược	cá	thị	chân	mai ?

東 方 虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

## Tuyết Xuân

*Tuyết Xuân tự trời tới  
Như hoa nở, vương cây  
Chẳng biết trong vườn ấy  
Sao phân thực, giả đây ?*

## Đồng Tư Cung

Bài số 281 : Vịnh Cây Mận

詠 李

Vịnh Lý

盤	根	植	瀛	渚
Cǎn	bàn	thực	doanh	trǔ
交	干	橫	倚	天
Giao	can	hoành	ỷ	thiên
舒	華	光	四	海
Thư	hoa	quang	tứ	hai
卷	葉	蔭	山	川
Quyên	diệp	âm	sơn	xuyên.

董思恭  
Đồng Tư Cung

Dịch :

Vịnh Cây Mận

*Rẽ ở khắp mọi chỗ  
Cành che cả bầu trời*

*Cảnh đẹp soi bốn bể  
Bóng mát chùm muôn nơi.*

## Đường Ngạn Khiêm

### Bài số 282 : Nghiêm Tử Lăng

嚴 子 陵

Nghiêm Tử Lăng

嚴	陵	情	性	是	真	狂
Nghiêm	Lăng	tình	tính	thị	chân	cuồng
抵	觸	三	公	傲	帝	王
Đé	xúc	Tam	công	ngạo	Đé	vương
不	怕	舊	交	嗔	僭	越
Bất	phá	cựu	giao	sân	tiếm	việt
喚	他	侯	霸	作	君	房
Hoán	tha	Hầu	Bá	tác	Quân	Phòng.

唐 彥 謙

Đường Ngạn Khiêm

Dịch :

Nghiêm Tử Lăng

*Nghiêm Lăng tính nét thật đên cuồng  
Châm chọc tam công, ngạo đé vương  
Không sợ người cũ, ghét lán lướt  
Dám gọi Hầu Bá là Quân Phòng.*

**Bài số 283 : Viện Nhỏ**

**小院  
Tiểu Viện**

小	院	無	人	夜
Tiểu	viện	vô	nhân	dạ
煙	斜	月	轉	明
Yên	tà	nguyệt	chuyển	minh
清	宵	易	惆	悵
Thanh	tiêu	dị	trù	trướng
不	必	有	離	情
Bất	tất	hữu	ly	tình.

唐彥謙  
Đường Ngạn Khiêm

**Dịch :****Viện Nhỏ**

*Tiểu viện đêm không người  
 Trời lạnh trăng sáng trời  
 Đêm thanh đê buồn bã  
 Bất tất phải chia rời.*

**Bài số 284 : Thông**

松  
Tùng

托	根	蟠	泰	華
Thác	cǎn	bàn	Thái	Hoa
倚	干	蝕	莓	苔
Y	can	thực	môi	dài
誰	云	山	澤	間
Thùy	vân	sơn	trạch	gian
而	無	梁	棟	才
Nhi	vô	lương	đóng	tài.

唐 彥 謙

Đường Ngạn Khiêm

Dịch :

**Thông**

*Vốn là gốc hoa, thái  
 Cho rêu bám trên cành  
 Ai nói núi đàm lạnh  
 Không có lương đồng sinh.*

**Giả Chi**

Bài số 285 : Đêm Ba Lăng từ biệt Bát Viên Ngoại

**巴陵夜別王八員外**  
**Ba Lăng Dạ Biệt Vương Bát Viên Ngoại**

柳	絮	飛	時	別	洛	陽
Liễu	nhú	phi	thời	biệt	Lạc	Dương
梅	花	發	後	在	三	湘
Mai	hoa	phát	hậu	tại	Tam	Tương
世	情	已	逐	浮	雲	散
Thế	tình	dĩ	trục	phù	vân	tán
離	恨	空	隨	江	水	長
Ly	hận	không	tùy	giang	thủy	trường.

賈至  
Giả Chí

Dịch :

### Đêm Ba Lăng từ biệt Bát Viên Ngoại

*Hoa liễu bay khi rời Lạc Dương  
 Hoa Mai tàn, lúc tới Tam Tương  
 Chuyện đời phai mau như mây tan  
 Mà tình còn mãi với dòng sông.*

### Bài số 286 : Từ biệt em Bùi Cửu

#### 別 裴 九 弟 Biệt Bùi Cửu Đệ

西	江	萬	里	向	東	流
Tây	giang	vạn	lý	hướng	đông	lưu
今	夜	江	邊	駐	客	舟
Kim	dạ	giang	biên	trú	khách	chu

月	色	更	添	春	色	好
Nguyệt	sắc	cánh	thêm	xuân	sắc	hảo
蘆	風	似	勝	竹	風	幽
Lô	phong	tự	thắng	trúc	phong	u.

賈至  
Giả Chí

Dịch :

### Tù biệt em Bùi Cửu

*Khúc Tây hướng Đông xa vạn dặm  
 Dêm nay một con thuyền cảm sào  
 Ánh trăng khiến cảnh thêm Xuân sắc  
 Khóm lau đẹp hơn khóm trúc sao ?*

Bài số 287 : Ở Động Đình tiễn Lý Thập Nhị đi Linh Lăng

### 洞庭送李十二赴零陵

Động Đình Tống Lý Thập Nhị Phó Linh Lăng

今	日	相	逢	落	葉	前
Kim	nhật	tương	phùng	lạc	diệp	tiền
洞	庭	秋	水	遠	連	天
Động	Đình	thu	thủy	viễn	liên	thiên
共	說	金	華	舊	游	處
Cộng	thuyết	Kim	Hoa	cựu	du	xứ
回	看	北	斗	欲	濟	然
Hồi	khan	bắc	đầu	dục	san	nhiên.

賈至  
Giả Chí

Dịch :

**Ở Động Đình tiễn Lý Thập Nhị đi Linh Lăng**

*Hôm nay gập nhau, lá rơi rụng  
Động Đình mùa Thu, nước liền trời  
Kể cả lần đi Kim Hoa cũ  
Ngoảnh nhìn Bắc đầu lệ tuôn rơi.*

**Bài số 288 : Ở Giang Nam tiễn Lý Khanh**

**江 南 送 李 卿**  
**Giang Nam Tống Lý Khanh**

從	鶴	南	飛	度	楚	山
Tòng	hạc	nam	phi	độ	Sở	san
楚	南	相	見	憶	秦	關
Sở	nam	tương	kiến	úc	Tàn	quan
愿	值	回	風	吹	羽	翼
Nguyễn	trị	hồi	phong	xuy	vũ	dực
早	隨	陽	雁	及	春	還
Tảo	tùy	dương	nhạn	cập	xuân	hoàn.

賈至  
Giả Chí

Dịch :

**Ở Giang Nam tiễn Lý Khanh**

*Ông theo chim hạc, tới nước Sở  
Gặp lại nhau đây, nhớ đất Tân  
Lại cầu gió mạnh nâng cánh hạc  
Đưa ông về nhà, đúng dịp Xuân.*

### Bài số 289 : Tiên Lý Thị Lang Đì Thường Châu

### 送李侍郎赴常州 Tống Lý Thị Lang Phó Thường Châu

雪	晴	雲	散	北	風	寒
Tuyết	tinh	vân	tán	Bắc	phong	hàn
楚	水	吳	山	道	路	難
Sở	thủy	Ngô	sơn	đạo	lộ	nan
今	日	送	君	須	盡	醉
Kim	nhật	tống	quân	tu	tận	túy
明	朝	相	憶	路	漫	漫
Minh	triêu	tương	úc	lộ	man	man.

賈至  
Giả Chí

Dịch :

### Tiên Lý Thị Lang Đì Thường Châu

*Tuyết tan, mây tán, gió bắc lạnh  
Sông Sở, núi Ngô đường gian nan  
Hôm nay tiên ông phải say khuốt  
Sớm mai nhớ nhau cách dặm ngàn.*

## Bài số 290 : Tứ Xuân

春思  
Xuân Tứ

草	色	青	青	柳	色	黃
Thảo	sắc	thanh	thanh	liễu	sắc	hoàng
柳	花	歷	亂	李	花	香
Liễu	hoa	lịch	loạn	lý	hoa	hương
東	風	不	為	吹	愁	去
Đông	phong	bất	vì	xuy	sầu	khứ
春	日	偏	能	惹	恨	長
Xuân	nhật	thiên	năng	nhạ	hận	trường

賈至  
Giả Chí

Dịch :

Tứ Xuân

*Cỏ sắc xanh xanh, màu liễu vàng  
 Hoa liễu lớn xôn, hoa lý hương  
 Gió Đông chẳng thổi buồn đi hé  
 Ngày Xuân khêu chi nỗi đau lòng.*

*Màu cỏ xanh tươi, tơ liễu vàng  
 Hoa đào rơi, hoa mận thắm hương  
 Gió đông không thổi tan phiền muộn  
 Mỗi hận Xuân về lại vẫn vương.*

**Giả Đảo****Bài số 291 : Đề Chõ Ở Vắng Về Của Lý Ngung**

<b>題</b>	<b>李</b>	<b>凝</b>	<b>幽</b>	<b>居</b>
<b>Đề</b>	<b>Lý</b>	<b>Ngung</b>	<b>U</b>	<b>Cư</b>

閑	居	少	鄰	並
Nhàn	cư	thiểu	lân	tịnh
草	徑	入	荒	園
Thảo	kính	nhập	hoang	viên
鳥	宿	池	邊	樹
Điều	túc	trì	biên	thụ
僧	敲	月	下	門
Tăng	xao	nguyệt	hạ	môn
過	橋	分	野	色
Quá	kiều	phân	dã	sắc
移	石	動	雲	根
Di	thạch	động	vân	căn
暫	去	還	來	此
Tạm	khứ	hoàn	lai	thử
幽	期	不	負	言
U	kì	bất	phụ	ngôn.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

## Đè Chỗ Ở Vắng Về Của Lý Ngưng

*Người thưa, thiếu hàng xóm  
 Lối cỏ vào vườn hoang  
 Cây bờ ao chim ở  
 Tăng gõ cửa dưới trăng  
 Qua cầu, màu đồng ruộng  
 Đá di động mây trôi  
 Người đi rồi trở lại  
 Đâu có thể phụ lời.*

### Bài số 292 : Đêm Đông Tiễn Khách

#### 冬夜送人 Đông Dạ Tống Nhân

平	明	走	馬	上	村	橋
Bình	minh	tẫu	mã	thường	thôn	kiều
花	落	梅	溪	雪	未	消
Hoa	lac	Mai	khê	tuyết	vị	tiêu
日	短	天	寒	愁	送	客
Nhật	đoản	thiên	hàn	sầu	tống	khách
楚	山	無	限	路	迢	迢
Sở	sơn	vô	hạn	lộ	diều	diều.

賈島  
Giả Đảo

**Dịch :**

### **Đêm Đông Tiên Khách**

Bài 1 :

*Sáng sớm qua cầu trên yên ngựa  
 Hoa rụng Mai Khê, tuyết chưa tan  
 Buồn lòng trời lạnh ai đưa tiễn  
 Núi Sở vô tận, đường ngút ngàn.*

Bài 2 :

*Buổi sáng, cưỡi ngựa qua cầu làng  
 Hoa rụng suối mai, tuyết chưa tan  
 Trời mọc, lòng buồn vì tiễn khách  
 Đường dài thăm thẳm núi cùng non.*

*Bình minh ruồi ngựa qua đầu làng  
 Hoa rụng suối Mai, tuyết chưa tan  
 Trời lạnh, sáng nay tiễn đưa khách  
 Núi Sở chập trùng, vạn dặm đàng.*

NK

**Bài số 295 : Qua Sông Tang Càn**

**渡 桑 乾**  
**Độ Tang Càn**

客	舍	并	州	已	十	霜
Khách	xá	Tinh	Châu	dī	thập	sương
歸	心	日	夜	憶	咸	陽
Qui	tâm	nhật	dạ	úc	Hàm	Duong
无	端	更	渡	桑	乾	水
Vô	đoan	cánh	độ	Tang	Càn	thủy
却	望	并	州	是	故	鄉
Khước	vọng	Tinh	Châu	thị	có	hương.

賈 島

Giả Đảo

**Dịch :**

### Qua Sông Tang Càn

*Ở quán Tinh Châu đã mười sương  
 Ngày đêm tưởng nhớ tới Hàm Dương  
 Bỗng vượt Tang Càn một lần nữa  
 Cứ ngỡ Tinh Châu là có hương.*

### Bài số 294 : Úng khẩu

### 口 號 Khẩu Hào

中	夜	忽	自	起
Trung	dạ	hốt	tự	khởi
汲	此	百	尺	泉
Cáp	thử	bách	xích	tuyên

林 木 含 白 露  
 Lâm mộc hàm bạch lộ  
 星 斗 在 青 天  
 Tinh đẩu tại thanh thiên.

賈 島  
 Giả Đảo

Dịch :

### Úng khẩu

*Nửa đêm chợt thức giấc  
 Múc nước trǎm thước xa  
 Cây rừng ngâm sương trắng  
 Sao mọc trời bao la.*

### Bài số 295 : Kiếm khách

### 劍客 Kiếm Khách

十 年 磨 一 劍  
 Thập niên ma nhát kiém  
 霜 刃 未 曾 試  
 Sương nhận vị tảng thí  
 今 日 把 示 君  
 Kim nhật bả thị quân  
 誰 有 不 平 事  
 Thùy hữu bất bình sự ?

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

### Kiệm khách

*Mười năm mài một kiém  
Chưa một lần ra tay  
Hôm nay ông xem thư  
Bát bình tôi giúp ngay.*

### Bài số 296 : Gửi Hàn Dũ ở Triều Châu

### 寄 韓 潮 州 愈 Ký Hàn Triều Châu Dũ

此	心	曾	與	木	蘭	舟
Thứ	tâm	tăng	dữ	mộc	lan	châu
直	到	天	南	潮	水	頭
Trực	đáo	thiên	nam	triều	thủy	đầu
隔	嶺	篇	章	來	華	岳
Cách	Lãnh	thiên	chương	lai	Hóa	nhạc
出	關	書	信	過	瀧	流
Xuất	quan	thư	tín	quá	Lung	lưu
峰	懸	驛	路	殘	雲	斷
Phong	huyền	dịch	lộ	tàn	vân	đoạn
海	浸	城	根	老	樹	秋
Hải	tắm	thành	căn	lão	thụ	thu

— 夕 燭 煙 風 卷 盡  
 Nhất tịch churóng yên phong quyển tận  
 月 明 初 上 浪 西 樓  
 Nguyệt minh sơ thường Lãng Tây lâu.

賈島  
 Giả Đảo

Dịch :

### Gửi Hàn Dũ ở Triều Châu

*Lòng này rời theo thuyền Mộc Lan  
 Qua triều nước thăng tới trời Nam  
 Thư ông vượt Lãnh tới núi Hoá  
 Hồi đáp sông Lung vượt ải quan  
 Đường đến quán dịch vòng qua núi  
 Cây Thu, sóng vỗ dưới chân thành  
 Trong đêm gió thổi tan churóng khí  
 Lâu Lãng Tây sáng ánh trăng lan.*

### Bài số 297 : Chiều qua xóm núi

### 暮過山村 Mô Quá Sơn Thôn

數 里 聞 寒 水  
 Số lý vẫn han thủy  
 山 家 少 四 鄰  
 Sơn gia thiếu tứ lân

怪	禽	啼	曠	野
Quái	cầm	đè	khoáng	dã
落	日	恐	行	人
Lạc	nhật	khủng	hành	nhân
初	月	未	終	夕
Sơ	nguyệt	vị	chung	tịch
邊	烽	不	過	秦
Biên	phong	bất	quá	Tân
蕭	條	桑	柘	外
Tiêu	diều	tang	trá	ngoại
煙	火	漸	相	親
Yên	hỏa	tiệm	tương	thân.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

### Chiều qua xóm núi

Vài dặm nghe suối lạnh  
 Nhà núi thiều láng giềng  
 Khoáng dã chim lạ hót  
 Chiều xuồng bộ hành kiêng  
 Chưa tối trăng non mọc  
 Đồn biên chảng xa Tân  
 Tiêu điếu cây dâu mọc  
 Tìm bếp lửa kết thân.

**Bài số 298 : Gương vuông****方 鏡****Phương Kính**

背	如	刀	截	機	頭	錦
Bối	như	đao	tiệt	cơ	đầu	cẩm
面	似	升	量	澗	底	泉
Diện	tự	thăng	luong	giản	đê	tuyễn
銅	雀	臺	南	秋	日	得
Đồng	Tước	đài	nam	thu	nhật	đắc
照	來	照	去	已	三	年
Chiếu	lai	chiếu	khứ	dĩ	tam	niên.

**賈 島**

Giả Đảo

**Dịch :****Gương vuông**

Lưng, sắc giống dao trên khung gấm  
 Mắt, soi dòng suối nước trong veo  
 Ngày Thu nhặt ở Nam Đồng Tước  
 Ba năm soi dáng đã trôi vèo.

**Bài số 299 : Ba mươi tháng 3 tiễn Xuân****三 月 晦 日 送 春**

Tam nguyệt hối nhật tống xuân

三月正當三  
Tam nguyệt chính đương tam  
春光別我苦吟身  
Xuân quang biệt ngã khô ngâm thân  
共君今夜不須睡  
Cộng quân kim dạ bất tu thuy  
未到曉鐘猶是春  
Vị đáo hiếu chung do thị xuân.

賈島  
Giả Đảo

Dịch :

### Ba mươi tháng 3 tiễn Xuân

Tháng ba đúng ngày thứ ba mươi  
Xuân xanh qua rồi, khổ phận người  
Đêm nay cùng ông, quên cả ngủ  
Chuông sớm chưa điểm, Xuân vẫn tươi.

### Bài số 300 : Tìm người ở ẩn không gặp

尋隱者不遇  
Tầm Ân Giả Bất Ngô

松下問童子  
Tùng hạ vấn đồng tử  
言師採藥去  
Ngôn sư thái dược khú

只	在	此	山	中
Chỉ	tại	thứ	sơn	trung
雲	深	不	知	處
Vân	thâm	bất	tri	xứ.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

### Tìm người ở ẩn không gặp

*Gốc thông hỏi đồng tử  
Thầy đi hái thuốc rồi  
Chỉ quanh quẩn trong núi  
Mây dày chẳng rõ nơi.*

*Dưới gốc tùng già hỏi đồng tử  
Hái thuốc Thầy đi mãi tận đâu ?  
Thưa chỉ quẩn quanh nơi gốc núi  
Đầy mây chẳng rõ ở nơi đâu !*

N K

### Bài số 301 : Ngủ ở đình quê

宿 村 家 亭 子  
Túc Thôn Gia Đình Tử

床 頭 枕 是 溪 中 石

Sàng　đầu　chấm　thị　khê　trung　thạch  
 井　底　泉　通　竹　下　池  
 Tĩnh　đê　tuyên　thông　trúc　hạ　tri  
 宿　客　未　眠　過　夜　半  
 Túc　khách　vị　miên　quá　dạ　bán  
 獨　聞　山　雨　到　來　時  
 Độc　văn　son　vũ　đáo　lai　thì.

賈　島  
Giả Đảo

Dịch :

### Ngủ ở đình quê

*Gói đầu là đá, lấy từ suối  
 Giếng giàn suối, ao bên rặng tre  
 Khách trọ nửa đêm còn chưa ngủ  
 Mưa núi cả đêm chỉ lắng nghe.*

### Bài số 302 : Tuyệt cú

#### 絕　句

#### Tuyệt　cú

二　句　三　年　得  
 Nhị　cú　tam　niên　đắc  
 一　吟　雙　淚　流  
 Nhất　ngâm　song　lệ　lưu

知 音 如 不 賞  
 Tri âm như bất thường  
 歸 臥 故 山 秋  
 Quy ngoa cõ sơn thu.

賈 島  
 Giả Đảo

Dịch :

### Tuyệt cú

*Hai câu, ba năm được  
 Ngâm lên lệ dòng dòng  
 Tri âm không cùng hưởng  
 Về núi cũ, Thu sang.*

### Bài số 303 : Tuyệt cú (2)

### 絕 句 其 (二) Tuyệt cú kỳ (II)

破	卻	千	家	作	一	池
Phá	khước	thiên	gia	tác	nhất	trì
不	栽	桃	李	種	薔	薇
Bát	tài	đào	lý	chủng	tường	vi
薔	薇	花	落	秋	風	起
Tường	vi	hoa	lạc	thu	phong	khởi
荊	棘	滿	庭	君	始	知
Kinh	cúc	mãn	đình	quân	thủy	tri.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

### Tuyệt cú (2)

*Phá cả ngàn nhà, đào một ao  
Chỉ trong Tường Vi bỏ mặn đào  
Hoa Tường Vi rụng, gió Thu nổi  
Kim Cúc đây sân ông biết sao.*

### Bài số 304 : Tạ lỗi không nhận ngọc

#### 謝 賜 珍 珠 Tạ Tú Trần Châu

桂	葉	從	眉	久	不	描
Quέ	diệp	tòng	mi	cửu	bát	miêu
殘	妝	和	淚	污	紅	絹
Tàn	trang	hòa	lệ	ó	hòng	tiêu
長	門	盡	日	無	梳	洗
Trường	Môn	tận	nhật	vô	sơ	tẩy
何	必	珍	珠	慰	寂	寥
Hà	tát	trân	châu	úy	tịch	liêu .

江 採 蘋  
Giang Thái Tân

Dịch :

### Tạ lỗi không nhận ngọc

*Lá quê từ lâu chảng vẽ mi  
 Phấn hồng, nước mắt bẩn hồng y  
 Chỉ ngủ Trường Môn, không quét dọn  
 Ngọc quý đâu làm hé t sầu bi !*

**Chú thích :** tác giả là cung phi của vua Đường Huyền Tông.

## Giang Vi

### Bài số 305 : Bài Thơ Lúc Thọ Hình

#### 臨刑詩 Lâm Hinh Thi

街	鼓	侵	人	急
Nhai	cỗ	xâm	nhân	cấp
西	傾	日	欲	斜
Tây	khuynh	nhật	duc	tà
黃	泉	無	旅	店
Hoàng	tuyễn	vô	lữ	điếm
今	夜	宿	誰	家
Kim	dạ	túc	thùy	gia ?

江為  
Giang Vi

Dịch :

### Bài Thơ Lúc Thọ Hình

*Trống canh đến người vội  
Chiều tà đã về rồi  
Suối vàng không nhà tro  
Đêm nay ở nhà ai ?*

## Hà Hi Nghiêu

### Bài số 306 : Bài từ cho cây liễu

#### 柳 枝 詞 Liễu Chi Từ

大	堤	楊	柳	雨	沉	沉
Đại	đê	dương	liễu	vũ	trầm	trầm
萬	縷	千	條	若	恨	深
Vạn	lū	thiên	điều	nhược	hận	thâm
飛	絮	滿	天	人	去	遠
Phi	nhứ	mãn	thiên	nhân	khứ	viễn
春	風	無	力	系	春	心
Xuân	phong	vô	lực	hệ	xuân	tâm.

何 希 堯  
Hà Hi Nghiêu

Dịch :

### Bài từ cho cây liễu

*Mưa trên hàng liễu, con đê lớn  
Hắn là tờ, lá tức giận sâu  
Tơ liễu đầy trời, người xa lăm*

*Gió Xuân không súc, nói lòng đau !*

## Hà Trọng Cử

Bài số 307 : Lý Cao thử thi

李 皋 試 詩

Lý Cao Thí Thi

似	玉	來	投	獄
Tự	ngọc	lai	đầu	ngục
拋	家	去	就	枷
Phao	gia	khứ	tựu	gia
可	怜	兩	片	木
Khả	linh	lưỡng	phiến	mộc
夾	郤	一	枝	花
Giáp	khuróc	nhát	chi	hoa.

何 仲 舉  
Hà Trọng Cử

Dịch :

**Lý Cao thử thi**

*Gióng giam ngọc vào ngục  
Deo gông, đuối khỏi nhà  
Đáng thương hai mảnh gỗ  
Ép chét một cành hoa.*

## Hà Xương Linh

Bài số 308 : Đề ngôi nhà có ao của Dương Khắc Kiệm

### 題 楊 克 儉 池 館

Đề Dương Khắc Kiệm Trì Quán

經	旬	因	雨	不	重	來
Kinh	tuần	nhân	vũ	bất	trùng	lai
門	有	蛛	絲	徑	有	苔
Môn	hữu	thù	ti	kính	hữu	dài
再	向	白	蓮	亭	上	望
Tái	hướng	bạch	liên	đình	thượng	vọng
不	知	花	木	為	誰	開
Bất	tri	hoa	mộc	vì	thùy	khai.

何 唱 齡

Hà Xương Linh

Dịch :

Đề ngôi nhà có ao của Dương Khắc Kiệm

Gặp tuần mưa gió, không thể đến  
Cửa giảng mang nhẹn, đường rêu rồi  
Lại ngó ra đình hoa sen trắng  
Không biết hoa kia, nở vì ai ?

## Hạ Tri Chương

Bài số 309 : Đề vườn họ Viên

### 題 袁 氏 別 業

**Đè viên thị biệt nghiệp**

主	人	不	相	識
Chủ	nhân	bất	tương	thức
偶	坐	為	林	泉
Ngẫu	tọa	vị	lâm	tuyền
莫	謾	愁	沽	酒
Mac	mạn	sầu	cô	tửu
囊	中	自	有	錢
Nang	trung	tự	hữu	tiền.

**賀 知 章**  
Hạ Tri Chương

Dịch :

**Đè vườn họ Viên**

*Chủ nhân vốn chẳng biệt  
Ngồi cạnh vì suối rùng  
Chờ phiền mua rượu uống  
Sẵn tiền hãy vui chung.*

**Bài số 310 : Bài thơ viết ngẫu nhiên khi về quê**

**回 鄉 偶 書**  
**Hồi Hương Ngẫu Thư**

少	小	離	家	老	大	回
Thiếu	tiểu	ly	gia	lão	đại	hồi

鄉	音	無	改	鬢	毛	催
Hương	âm	vô	cải	mán	mao	thôi
兒	童	相	見	不	相	識
Nhi	đồng	tương	kiến	bất	tương	thức
笑	問	客	從	何	處	來
Tiêu	vân	khách	tòng	hà	xứ	lai.
					賀	知 章
					Hạ	Tri Chương

Dịch :

### Bài thơ viết ngẫu nhiên khi về quê

*Lúc nhỏ ra đì, già về chơi  
 Giọng quê không đổi, tóc bạc rồi  
 Con nít gặp mặt mà chẳng biệt  
 Cười hỏi khách từ đâu tới đây?*

### Bài số 311 : Bài viết ngẫu nhiên khi về quê kỳ hai.

#### 回 鄉 偶 書 其 二 Hồi Hương Ngẫu Thư Kỳ Nhị

离	別	家	鄉	歲	月	多
Ly	biệt	gia	hương	tué	nguyệt	đa
近	來	人	事	半	消	磨
Cận	lai	nhân	sự	bán	tiêu	ma
惟	有	門	前	鏡	湖	水
Duy	hữu	môn	tiền	kính	hồ	thủy

春 風 不 改 舊 時 波  
 Xuân phong bát cài cựu thời ba.  
**賀知章**  
 H  Tri Ch ong

Dịch :

**B i t ng u n i n khi v  qu  k y hai.**

*R i kh i qu  nh a nhi u n m th ng  
 Gi r d y l c d c v i i ng o i th n  
 Ch  c  m t h  o  tr rc c ra  
 Gi  Xu n v n g n s ng l n t n.*

**B i  số 312 : Kh c h t h i sen**

**採蓮曲**  
**Th i Li n Kh c**

稽	山	罷	霧	郁	嵯	峨
Kh�	s�n	b�i	v�	�c	tha	nga
鏡	水	無	風	也	自	波
K�nh	th�y	v�	phong	d�	t�	ba
莫	言	春	度	芳	菲	盡
M�c	ng�n	x�n	�	phuong	phi	t�n
別	有	中	流	採	芰	荷
Bi�t	h�u	trung	l�u	th�i	k�	h�.

賀 知 章

Ha Tri Chuong

**Dịch :****Khúc hát hái sen**

*Sương tan núi Khê cao sừng sững  
 Hồ Kính không gió sóng nổi lên  
 Chợ có nói rằng hương Xuân hé t  
 Cứ ra hồ hái áu và sen.*

**Hàn Ác****Bài số 313 : Đêm khuya****夜 深****Dạ Thâm**

惻	惻	輕	寒	剪	剪	風
Trắc	trắc	khinh	hàn	tiễn	tiễn	phong
小	梅	飄	雪	杏	花	紅
Tiểu	mai	phiêu	tuyết	hạnh	hoa	hồng
夜	深	斜	搭	秋	千	索
Dạ	thâm	tà	đáp	thu	thiên	tác
樓	閣	朦	朧	細	雨	中
Lâu	các	mông	lông	té	vũ	trung.

**韓 僕**

Hàn Ác

**Dịch :**

### **Đêm khuya**

*Thương người gió lạnh như dao cắt  
 Mai bay như tuyết, hạnh nở hồng  
 Đêm khuya dây đu treo chênh chéch  
 Trong mưa bụi, lâu các móng lung.*

### **Bài số 316 : Thần Sấm**

#### 雷 公 Lôi Công

閑	人	倚	柱	笑	雷	公
Nhàn	nhân	ỷ	tru	tiếu	lôi	công
又	向	深	山	霹	怪	松
Hựu	hướng	thâm	sơn	phích	quái	tù
必	若	有	勞	天	下	意
Tất	nhược	hữu	lao	thiên	hạ	ý
何	如	驚	起	武	侯	龍
Hà	như	kinh	khởi	Vũ	hầu	long?

韓 僕  
Hàn Ác

**Dịch :**

### **Thần Sấm**

*Người nhàn dựa cột cười thần sấm*

*Cứ đánh quái tung ở núi sâu  
Nếu đã chiều theo ý thiên hạ  
Sao không lay tinh được Vũ hầu ?*

## Hàn Dũ

### Bài số 315 : Tặng Giả Đảo

#### 贈 賈 島 Tặng Giả Đảo

孟	郊	死	葬	北	邙	山
Mạnh	Giao	tử	táng	Bắc	Mang	sơn
從	此	風	雲	得	暫	閑
Tòng	thứ	phong	vân	đắc	tạm	nhàn
天	恐	文	章	渾	斷	絕
Thiên	khủng	văn	chương	hòn	đoạn	tuyệt
更	生	賈	島	在	人	間
Cánh	sinh	Giả	Đảo	tại	nhân	gian.

韓 愈

Hàn Dũ

Dịch :

#### Tặng Giả Đảo

*Mạnh Giao chôn ở Bắc Mang Sơn  
Mưa gió từ đây đã dịu hơn  
Trời lo hạ giới văn chương tận  
Liền sinh Giả Đảo cõi trần gian.*

**Bài số 316 : Mưa phùn đầu Xuân**

**初 春 小 雨**  
**Sơ Xuân Tiêu Vũ**

天	街	小	雨	潤	如	酥
Thiên	nhai	tiểu	vũ	nhuận	như	tô
草	色	遙	看	近	卻	無
Thảo	sắc	dao	khan	cận	khước	vô
最	是	一	年	春	好	處
Tối	thị	nhất	niên	xuân	hảo	xứ
絕	勝	煙	柳	滿	皇	都
Tuyệt	thắng	yên	liễu	mãn	hoàng	đô.

韓 愈  
Hàn Dũ

Dịch :

**Mưa phùn đầu Xuân**

*Mưa phùn làm đường trơn như mỡ  
 Xa xa màu cỏ, lại gần không  
 Là lúc trong năm, Xuân đẹp nhất  
 Khắp cả kinh đô, liễu mờ sương.*

**Bài số 317 : Than Xuân**

**晚 春**  
**Văn Xuân**

草	木	知	春	不	久	歸
Thảo	mộc	tri	xuân	bất	cửu	quy
百	般	紅	紫	鬥	芳	菲
Bách	ban	hồng	tử	đấu	phương	phi
楊	花	榆	莢	無	才	思
Dương	hoa	du	giáp	vô	tài	tú
惟	解	漫	天	作	雪	飛
Chỉ	giải	mạn	thiên	tác	tuyết	phi.

韓 愈  
Hàn Dũ

**Dịch :**

### Than Xuân

*Biết Xuân chẳng dài là cây cỏ  
 Trăm hồng ngàn tía đọ dung nhan  
 Quả du, hoa liễu không hương đượm  
 Tỏa khắp bầu trời tuyết thé gian.*

### Hàn Hoằng

#### Bài số 319 : Tiết Hàn Thực

### 寒 食 Hàn Thực

春	城	無	處	不	飛	花
Xuân	thành	vô	xứ	bất	phi	hoa
寒	食	東	風	御	柳	斜

Hàn Thực đông phong ngự liễu tà  
 日 暮 漢 宮 傳 臘 燭  
 Nhật mộ Hán cung truyền lạp chúc  
 輕 煙 散 入 五 侯 家  
 Khinh yên phóng nhập ngũ hâu gia.

韓 翩

Hàn Hoằng

**Dịch :**

### Tiết Hàn Thực

*Trong thành khắp chốn đầy hoa bay*

*Tiết Hàn gió lạnh liễu lung lay*

*Chiều đến lệnh truyền nến thắp sáng*

*Qua phủ ngũ hâu, khói tỏa bay.*

N K

## Hàn Hoành

### Bài số 319 : Liễu Chương Đài

### 章 台 柳 Chương Đài Liễu

章	台	柳	章	台	柳
Chương	Đài	liễu	Chương	Đài	liễu
昔	日	青	青	今	在
Tích	nhật	thanh	thanh	kim	tại
縱	使	長	條	自	舊

Túng      sử      trường      điếu      tự      cựu      thùy  
 也      應      攀      折      他      人      手  
 Dã      ưng      phan      chiết      tha      nhân      thủ.

韓 橫

Hàn Hoành

Dịch :

**Liễu Chương Đài**

*Liễu Chương Đài, liễu Chương Đài oī  
 Ngày trước xanh xanh, giờ còn tươi ?  
 Cành dài vẫn rủ như ngày cũ  
 Hay là người khác đã bẻ rồi ?*

**Hàn Hồng****Bài số 320 : Khúc Hát Giang Nam**

**江 南 曲**  
**Giang Nam Khúc**

長	樂	花	枝	雨	點	銷
Trường	lạc	hoa	chi	vũ	điểm	tiêu
江	城	日	暮	好	相	邀
Giang	thành	nhật	mô	hảo	tương	yêu
春	樓	不	閉	歲	蕤	鎖
Xuân	lâu	bất	bé	uy	nhuy	tỏa
綠	水	回	通	宛	轉	橋
Lục	thủy	hồi	thông	uyễn	chuyển	kiều.

韓 翩  
Hàn Hồng

Dịch :

### Khúc Hát Giang Nam

*Nước khô trên cành hoa màu tím  
Chiều rơi đúng lúc đến bên thành  
Gác Xuân không đóng hoa nở rõ  
Chân cầu dòng sông xanh chảy quanh.*

### Bài số 321 : Tiên khách đi Ngạc châu

### 送客之鄂州 Tống Khách Chi Ngạc Châu

江	口	千	家	帶	楚	雲
Giang	khẩu	thiên	gia	đái	Sở	vân
江	花	亂	點	雪	紛	紛
Giang	hoa	loạn	điểm	tuyết	phân	phân
春	風	落	日	誰	相	見
Xuân	phong	lạc	nhật	thùy	tương	thúc
青	翰	舟	中	有	鄂	君
Thanh	hàn	chu	trung	hữu	Ngạc	quân.

韓 翩  
Hàn Hồng

Dịch :

### Tiễn khách đi Ngạc châu

*Ngàn nhà dưới mây, bên đất Sở  
 Hoa sông muôn vẻ, tuyết trắng bay  
 Chiều gió Xuân thổi, nào ai biết  
 Thuyền xanh, dân Ngạc đã đầy người.*

**Bài số 322 : Ngủ ở núi Tăng**

**宿 甑 山**  
**Túc Tăng Sơn**

山	中	今	夜	何	人
Sơn	trung	kim	dạ	hà	nhân
闕	下	當	年	近	臣
Khuyết	hở	đương	niên	cận	thần
青	瑣	應	須	早	去
Thanh	tỏa	ưng	tu	tảo	khứ
白	雲	何	用	相	親
Bạch	vân	hà	dụng	tương	thân ?

翰 翳  
 Hàn Hồng

Dịch :

**Ngủ ở núi Tăng**

*Đêm ai ngủ núi Tăng  
 Là cận thần ngày nay*

*Trói buộc, muốn đi sớm  
Muốn kết thân cùng mây.*

## Hàn Óc

### Bài số 323 : Ngày Hè

#### 夏 日 Hạ Nhật

庭	樹	新	蔭	葉	未	成
Đình	thụ	tân	âm	diệp	vị	thành
玉	階	人	靜	—	蟬	聲
Ngọc	giai	nhân	tĩnh	nhất	thiền	thanh
相	風	不	動	鳥	龍	睡
Tương	phong	bất	động	ô	long	thụy
待	得	嬌	鶯	自	喚	名
Đãi	đắc	kiều	oanh	tự	hoán	danh.

韓 倆  
Hàn Óc

Dịch :

### Ngày Hè

Bài số 1 :

*Bóng mát mới lá cây chưa đủ  
Thèm ngọc không người, tiếng ve sâu  
Im lìm tiếng qua, thiu thiu chó  
Đợi mai Hoàng oanh lên tiếng kêu.*

Bài số 2 :

*Cây chưa đủ lá tạo bóng mới  
Thềm ngọc im, một tiếng ve ran  
Quạ im ắng chó thiu thiu ngủ  
Hắn là chờ tiếng hót Vàng Anh.*

**Bài số 324 : Cười thảm**

**忍笑  
Nhẫn Tiếu**

宮	樣	梳	頭	淺	畫	眉
Cung	dạng	sơ	đầu	thiển	hoa	mi
晚	來	妝	飾	更	相	宜
Vân	lai	trang	súc	cánh	tương	nghi
水	精	鸚	鵡	釵	頭	顛
Thủy	tinh	anh	vũ	thoa	đầu	đản
舉	袂	佯	羞	忍	笑	時
Cử	duệ	dương	tu	nhẫn	tiếu	thì.
						韓 堡
						Hàn Ôc

**Dịch :**

**Cười thảm**

*Tóc bởi cung đình, mi phấn nhạt  
Sau trang sức cho thích hợp hơn  
Thoa vẹt thuỷ tinh rung nhẹ nhè  
 Tay áo che mặt, mỉm cười suông.*

**Hàn Tông****Bài số 325 : Chiều Ngắm Lạc Cốc**

**駱 谷 晚 望**  
**Lạc Cốc Vãn Vọng**

秦	川	如	畫	柳	如	絲
Tần	xuyên	như	hoa	liễu	như	ti
去	國	還	家	—	望	時
Khứ	quốc	hoàn	gia	nhất	vọng	thì
公	子	王	孫	莫	來	好
Công	tử	vương	tôn	mạc	lai	hảo
嶺	花	多	是	斷	腸	枝
Lĩnh	hoa	đa	thi	đoạn	trường	chi.

韓 琮  
Hàn Tông

Dịch :

**Chiều Ngắm Lạc Cốc**

*Sông Tần như họa, liễu như to  
 Kẻ lên kinh đô, kẻ về nhà  
 Vương tôn, công tử ít lai vãng  
 Nhiều hoa trên núi đã phai mờ.*

**Hành Châu Chu Tử****Bài số 326 : Thơ Viết Trên Thuyền**

**舟 中 作**

## Chu Trung Tác

野	鵠	灘	西	一	棹	孤
Dã	thúroc	than	tây	nhất	trạo	cô
月	光	遙	接	洞	庭	湖
Nguyệt	quang	dao	tiếp	Động	định	hồ
堪	嗟	回	雁	峰	前	過
Kham	ta	hồi	nhạn	phong	tiền	quá
望	斷	家	山	一	字	無
Vọng	đoạn	gia	sơn	nhất	tự	vô.

衡 州 舟 子

Hành Châu Chu Tử

**Dịch :**

### Thơ Viết Trên Thuyền

*Thuyền đơn, bãi Tây nơi chim đậu  
 Ánh trăng soi sáng Động Định Hồ  
 Qua núi “Hồi Nhạn” nhớ quê quá  
 Không còn thấy nữa, bắt tin nhả.*

## Hoàng Phủ Nhiễm

Bài số 327 : Quán Núi

### 山 館 Sơn Quán

山	館	長	寂	寂
Sơn	quán	trường	tịch	tịch

閒	雲	朝	夕	來
Nhàn	vân	triêu	tịch	lai
空	庭	復	何	有
Không	đình	phục	hà	hữu
落	日	照	青	苔
Lạc	nhật	chiếu	thanh	đài.

皇 甫 冉  
Hoàng Phủ Nhiễm

**Dịch :****Quán Núi**

*Vắng vẻ ở quán núi  
Mây tối sáng và chiều  
Cảnh ngoài sân vẫn ngắn  
Bóng xé trên sân rêu.*

*Tịch mịch nơi quán núi  
Sớm chiều mây vờn quanh  
Ngoài sân cảnh hiu quạnh  
Nắng chiều chiếu rêu xanh.*

NK

**Hoàng Phủ Tặng****Bài số 328 : Tặng Ông Tướng Già****贈 老 將**

## Tặng Lão Tướng

白 草 黃 雲 塞 上 秋  
 Bạch thảo hoàng vân tái thượng thu  
 曾 隨 飄 騎 出 并 州  
 Tăng tùy phiêu ky xuất Tinh Châu  
 轢 蘆 劍 折 虬 鬚 白  
 Lộc lô kiếm chiết càu nhiêm bạch  
 轉 戰 功 多 獨 不 侯  
 Chuyển chiến công đa độc bất hâu.  
皇 甫 曾  
 Hoàng Phủ Tăng

Dịch :

### Tặng Ông Tướng Già

*Một ngày Thu mây vàng có áa  
 Di theo chủ tướng xuất Tinh Châu  
 Kiem lộc lô gầy hàm râu trắng  
 Lập công to vây, chẳng tước hầu.*

## Hoàng Phủ Tùng

Bài số 329 : Hải sen kỳ hai

### 採蓮子二首其二 Thái Liên Tử nhì thủ kỳ nhì

船 動 湖 光 灑 瑧 秋  
 Thuyền động hồ quang liễm liễm thu

貪	看	年	少	信	船	流
Tham	khan	niên	thiếu	tín	thuyền	lưu
無	端	隔	水	拋	蓮	子
Vô	đoan	cách	thủy	phao	liên	tử
遙	被	人	知	半	日	羞
Dao	bị	nhân	tri	bán	nhật	tu.

皇 甫 松  
Hoàng Phủ Tùng

**Dịch :****Hái sen kỳ hai**

Bơi thuyền hờ Thu nước trong lấm  
 Mải nhìn thiếu niên, kệ thuyền trôi  
 Một bông sen, khi không bỗng ném  
 Bị người bắt gặp hờ người nửa ngày.

**Hoàng Sào****Bài số 330 : Hoa Cúc**

**菊 花**  
**Cúc Hoa**

待	到	秋	來	九	月	八
Đãi	đáo	thu	lai	cửu	nguyệt	bát
我	花	開	後	百	花	殺
Ngã	hoa	khai	hậu	bách	hoa	sát

衝 天 香 陣 透 長 安  
 Xung thiên hương trận thấu Trường An  
 滿 城 盡 是 黃 金 甲  
 Mãn thành tận thị hoàng kim giáp.  
 黃 巢  
 Hoàng Sào

Dịch :

**Hoa Cúc**

*Đợi đến ngày Thu tám, tháng chín  
 Hoa ta nở rồi, giết trăm hoa  
 Trường An suốt cả trời thơm ngát  
 Cả thành áo giáp sê sang lòa.*

**Hoàng Thảo****Bài số 331 : Tư Mã Trường Khanh****司 馬 長 卿****Tư Mã Trường Khanh**

一 自 梁 園 失 意 回  
 Nhất tự Lương viên thất ý hồi  
 無 人 知 有 淡 天 才  
 Vô nhân tri hữu thiêm thiên tài  
 漢 宮 不 鎖 陣 皇 後  
 Hán cung bất tỏa Trần hoàng hậu  
 誰 肯 量 金 買 賦 來

Thùy khặng lường kim mãi phú Lai.

黃滔

Hoàng Thao

Dịch :

### Tư Mã Trường Khanh

*Từ vườn Lương trở về buồn lắm  
Không ai biết ông người tài năng  
Hoàng hậu họ Trần nếu không tội  
Thì ai mua phú trả bằng vàng.*

### Hồ Tăng

Bài số 332 : Cung Hán

### 漢宮 Hán Cung

明	妃	遠	嫁	泣	西	風
Minh	Phi	viễn	giá	khắp	tây	phong
玉	箸	雙	垂	出	漢	宮
Ngọc	trợ	song	thùy	xuát	Hán	cung
何	事	將	軍	封	萬	戶
Hà	sự	tướng	quân	phong	vạn	hở
郤	教	紅	粉	為	和	戎
Khước	giao	hồng	phấn	vị	hòa	nhung.

胡曾  
Hồ Tăng

Dịch :

## Cung Hán

*Gả chòng xa Minh Phi khóc mướt  
 Đem đũa ngọc khi rời Hán cung  
 Tại sao tướng quân phong vạn hộ  
 Lại giao má hồng chuyện hòa Nhung?*

## Hồng Tiêu

### Bài số 333 : Nhớ Thôi Sinh

#### 憶 崔 生 Úc Thôi Sinh

深	洞	鶯	啼	恨	阮	郎
Thâm	động	oanh	đè	hận	Nguyễn	lang
偷	來	花	下	解	珠	璫
Thâu	lai	hoa	hở	giải	châu	đang
碧	雲	飄	斷	音	書	絕
Bích	vân	phiêu	đoạn	âm	thư	tuyệt
空	倚	玉	簫	愁	鳳	凰
Không	ỷ	ngọc	tiêu	sầu	phượng	hoàng.

紅 絡  
 Hồng Tiêu

Dịch :

### Nhớ Thôi Sinh

*Đông sâu oanh hót oán chàng Nguyễn  
 Dưới hoa cởi bỏ mọi nũ trang*

*Mây biếc bay đi tuyệt tin tức  
Bỗng không nào ai thổi Phụng Hoàng.*

*Động sâu oanh hót oán Nguyễn lang  
Trong hoa để lại nữ trang mang  
Bặt tin thăm hỏi, mây bay mất  
Nghe tiêu, chim phượng sâu mênh mang.*

N K

## Hột Can Trước

### Bài số 334 : Trên Sông Bá

### 霸 上 Bá Thượng

鳴	鞭	晚	日	禁	城	東
Minh	tiên	vân	nhật	Câm	Thành	đông
渭	水	晴	煙	霸	岸	風
Vị	thủy	tình	yên	Bá	ngan	phong
都	傍	柳	陰	回	首	望
Đô	bạng	liễu	âm	hồi	thủ	vọng
春	天	樓	閣	五	雲	中
Xuân	thiên	lâu	các	ngũ	vân	trung .

紇 干 著  
Hột Can Trước

Dịch :

Trên Sông Bá

*Chiều roi, Cát thành Đông, dục ngựa  
 Sông Vị đầy khói, Bá sương bay.  
 Ngoảnh nhìn bóng mát của hàng liễu  
 Ngày Xuân, lâu các lán trong mây.*

## Hứa Hồn

### Bài số 335 : Gửi Đồng Giang Ân Sĩ

#### 寄 桐 江 隱 者

#### Ký Đòng Giang Ân Giả

潮	去	潮	來	洲	渚	春
Triều	khứ	triều	lai	châu	chǔ	xuân
山	花	如	繡	草	如	茵
Sơn	hoa	như	tú	thảo	như	nhân
嚴	陵	臺	下	桐	江	水
Nghiêm	Lăng	đài	hạ	Đồng	giang	thủy
解	釣	鱸	魚	能	幾	人
Giải	điếu	lư	ngư	năng	kỷ	nhân.

許渾  
Hứa Hồn

Dịch :

#### Gửi Đồng Giang Ân Sĩ

*Sông nước bãi Xuân triều lên xuồng  
 Hoa núi như gấm cỏ đậm êm*

*Dưới dài Nghiêm Lăng, Đồng Giang chảy  
Câu cá Lư mấy kẻ an nhiên !*

**Bài số 336 : Chia Tay Ở Tạ Đình**

**謝 亭 送 別**  
**Tạ Đình Tông Biệt**

勞	歌	一	曲	解	行	舟
Lao	ca	nhất	khúc	giải	hành	chu
紅	葉	青	山	水	急	流
Hồng	diệp	thanh	sơn	thủy	cấp	lưu
日	暮	酒	醒	人	已	遠
Nhật	mô	tửu	tỉnh	nhân	dĩ	viễn
滿	天	風	雨	下	西	樓
Mãn	thiên	phong	vũ	hở	tây	lâu.
					許	浑
					Húa	Hòn

Dịch :

**Chia Tay Ở Tạ Đình**

*Tiễn bạn xuồng thuyền, lao ca khúc  
Nước xiết, non xanh, lá vàng bay  
Bạn đã xa rồi, chiều tĩnh rượu  
Đầy trời mưa gió, xuồng lâu Tây.*

**Bài số 337 : Khúc Hát Nơi Quan Âi****塞 下 曲  
Tái Hẹ Khúc**

夜	戰	桑	乾	北
Dạ	chiến	Tang	Càn	bắc
秦	兵	半	不	歸
Tần	binh	bán	bất	quy
朝	來	有	鄉	信
Triệu	lai	hữu	hương	tín
猶	自	寄	征	衣
Do	tự	ký	chinh	y.

許 淳  
Hứa Hòn

**Dịch :**

**Khúc Hát Nơi Quan Âi**

*Đêm đánh Bắc Tang càn  
Bỏ mạng nửa binh Tần  
Thư quê vào buổi sáng  
Vẫn gửi áo chinh nhân.*

**Không Thiệu An****Bài số 338 : Lá Rụng****落 葉  
Lạc Diệp**

早	秋	驚	葉	落	
Táo	thu	kinh	diệp	lạc	
飄	零	似	客	心	
Phiêu	linh	tự	khách	tâm	
翻	飛	未	肯	下	
Phiên	phi	vị	khẳng	há	
猶	言	惜	故	林	
Do	ngôn	tích	cố	lâm.	
					孔 紹 安
					Khổng Thiệu An

Dịch :

### Lá Rụng

Bài 1 :

*Thu sớm, lá rơi rụng  
 Phiêu linh như khách tâm  
 Chẳng muôn rơi xuống đất  
 Hắn còn tiếc cõ lâm.*

Bài 2 :

*Thu sớm kinh lá rụng  
 Chập chờn như tâm tôi  
 Vật vờ chẳng muôn xuống  
 Chắc nhớ rừng xưa rồi.*

*Thu đến sớm, lá kinh sơ rụng*

*Rời vật vờ như khách làng thơ  
Lững lờ bay chưa muốn nằm đất  
Rừng xưa, phải chẳng vẫn còn mơ ?*

N K

## Khuyết danh

### Bài số 339 : Thơ tạp

### 襍 詩 Tạp thi

近	寒	食	雨	草	萋	萋
Cận	hàn	thực	vũ	thảo	thê	thê
著	麥	苗	風	柳	映	隄
Trước	mạch	miêu	phong	liễu	ánh	đê
等	是	有	家	歸	未	得
Đảng	thị	hữu	gia	qui	vị	đắc
杜	鵠	休	向	耳	邊	啼
Đỗ	quyên	hưu	hướng	nhĩ	biên	đè.

缺 名

Khuyết danh

Dịch :

### Thơ tạp

*Cận tiết Hàn thực, cỏ mượt, mưa dầm  
Lúa non, liễu rủ bờ đê gió luồn*

Có nhà không được về nhà ở  
Tiếng quyền rả rích gây thêm buồn.

N K

## **Khúc Tín Lăng**

**Bài số 340 : Qua tu viện cũ của Chân luật sư**

### **過 真 律 帥 舊 院** **Quá Chân Luật Sư Cựu Viện**

寂 然	秋 院	閉 秋	光
Tịch nhiên	thu viện	bé thu	quang
過 客	閑 來	禮 影	堂
Quá khách	nhàn lai	lễ ánh	đường
堅 冰	銷 盡	還 成	水
Kiên băng	tiêu tận	hoàn thành	thủy
本 自	無 形	何 足	傷
Bản tự	vô hình	hà túc	thương.

麌 信 陵  
Khúc Tín Lăng

Dịch :

### **Qua tu viện cũ của Chân luật sư**

*Mùa Thu viện cổ nắng đã tắt  
Du khách nhàn tham bái lễ đường  
Băng rắn đã tan ra thành nước  
Vốn tính vô tình há xót thương.*

## Kiều Tri Chi

### Bài số 341 : Bé Dương Liễu

折 楊 柳

Chiết Dương Liễu

可	憐	濯	濯	春	楊	柳
Khả	lân	trạc	trạc	xuân	dương	liễu
攀	折	將	來	就	纖	手
Phan	chiết	tương	lai	tựu	tiêm	thủ
妾	容	與	此	同	盛	衰
Thiép	dung	dữ	thử	đồng	thạnh	suy
何	必	君	恩	能	獨	久
Hà	tát	quân	ân	năng	độc	cửu ?

喬 知 之

Kiều Tri Chi

Dịch :

### Bé Dương Liễu

Xuân về, khá thương cho dương liễu

Sắp bị bẻ hết cả cành non

Thiép với loài cây cùng số phận

Mà chàng mãi mãi chẳng đoái trông.

**Kim Xương Tự****Bài số 342 : Oán Xuân****春 怨****Xuân Oán**

打	起	黃	鸞	兒
Đá	khởi	hoàng	oanh	nhi
莫	教	枝	上	啼
Mạc	giáo	chi	thượng	đè
啼	時	驚	妾	夢
Đè	thời	kinh	thiép	mộng
不	得	到	遼	西
Bất	đắc	đáo	Liêu	Tây.

**金 昌 緒**

Kim Xương Tự

**Dịch :****Oán Xuân***Chim oanh xin ai hãy đuổi hộ**Chớ cho nó hót trên cành cây**Tiếng hát đã làm tỉnh giấc mộng**Làm sao thiếp tới được Liêu Tây.*

## Kinh Thúc

Bài số 343 : Đề tháp Tù Ân

### 題 慈 恩 塔 Đề Tù Ân Tháp

漢	國	山	河	在
Hán	quốc	sơn	hà	tại
秦	陵	草	木	深
Tần	lăng	thảo	mộc	thâm
暮	雲	千	里	色
Mô	vân	thiên	lý	sắc
無	處	不	傷	心
Vô	xứ	bất	thương	tâm.

荆 叔

Kinh Thúc

Dịch :

### Đề tháp Tù Ân

Núi sông nhà Hán còn  
Cỏ cây rậm Tần lăng  
Mây chiều trôi ngàn dặm  
Mọi chõ thây mà thương.

## Kinh Triệu Nữ

Bài số 344 : Đề Đình Minh Châu Ở Hưng Nguyên

### 題 興 元 明 珠 亭 Đề Hưng Nguyên Minh Châu Đình

寂	寥	滿	地	落	花	紅
Tịch	liêu	mãn	địa	lạc	hoa	hồng
獨	有	離	人	萬	恨	中
Độc	hữu	ly	nhân	vạn	hận	trung
回	首	池	塘	更	無	語
Hồi	thủ	trì	đường	canh	vô	ngữ
手	彈	珠	淚	與	春	風
Thủ	đàn	châu	lệ	dữ	xuân	phong.

京兆女

Kinh Triệu Nữ

Dịch :

**Đề Đình Minh Châu Ở Hưng Nguyên**

Bài 1 :

Vắng vẻ hoa rơi đỏ cả đất

Chỉ người xa nhà hận trong lòng

Ngoảnh nhìn ao không người lên tiếng

Gió Xuân, ôm đàn, lệ nhỏ dòng.

Bài 2 :

Mặt đất tịch寥 đầy hoa đỏ

Chỉ người xa nhà hận mênh mang

*Ngoảnh lại bờ ao, không một tiếng  
Ôm đàn nhỏ lệ, gió Xuân sang.*

## La Ân

### Bài số 345 : Con Vẹt

#### 鸚 鵡 Anh Vũ

莫	恨	雕	籠	翠	羽	殘
Mạc	hận	điêu	lung	thúy	vũ	tàn
江	南	地	暖	隴	西	寒
Giang	Nam	địa	noãn	Lũng	Tây	hàn
勸	君	不	用	分	明	語
Khuyến	quân	bất	dụng	phân	minh	ngữ
語	得	分	明	出	轉	難
Ngữ	đắc	phân	minh	xuất	chuyển	nan.

羅隱  
La Ân

Dịch :

#### Con Vẹt

*Lông xanh rụng trong lòng đùng giận  
Giang Nam ám, Lũng Tây lạnh lùng  
Khuyên người đừng nói lời phải, chẳng  
Tỏ rõ lời mình, họa vào thân.*

## Bài số 346 : Lên thành Hạ Châu

登 夏 州 城 樓  
Đǎng Hạ Châu Thành Lâu

寒	城	獵	獵	戍	旗	風
Hàn	thành	lập	lập	thú	kỳ	phong
獨	倚	危	樓	帳	望	中
Độc	y	nguy	lâu	trướng	vọng	trung
萬	里	山	河	唐	土	地
Vạn	lý	son	hà	Đường	thô	địa
千	年	魂	魄	晉	英	雄
Thiên	niên	hồn	phách	Tấn	anh	hung
離	心	不	忍	聽	邊	馬
Ly	tâm	bất	nhẫn	thính	biên	mã
往	事	應	須	問	塞	鴻
Vãng	sự	ưng	tu	vấn	tái	hồng
好	脫	儒	冠	從	校	尉
Hảo	thoát	nho	quan	tòng	hiệu	sạ
一	枝	長	戟	六	鈞	弓
Nhất	chi	trường	kích	lục	quân	cung.

羅隱

La Ân

**Dịch :**

**Lên thành Hạ Châu**

*Gió lạnh thổi ngọn cờ quan ái*

Đúng tựa lâu mà ngắm mông lung  
 Vạn dặm sơn hà nước Đường áy  
 Ngàn năm hồn phách Tân anh hùng  
 Nhớ nhà khi nghe tiếng ngựa hí  
 Chuyện cũ chỉ biết hỏi chim hồng  
 Nho sinh nay làm tay hiệu sa  
 Tay vác kích dài, vai nǎng cung.

### Bài số 347 : Xuân cảm ở Khúc Giang

### 曲江春感 Khúc Giang Xuân Cảm

江	頭	日	煖	花	又	開
Giang	đầu	nhật	noãn	hoa	hựu	kha
江	東	行	客	心	悠	哉
Giang	đông	hành	khách	tâm	du	tai
高	陽	酒	徒	半	凋	落
Cao	Dương	tửu	đò	bán	điêu	lạc
終	南	山	色	空	崔	嵬
Chung	Nam	sơn	sắc	không	thôi	ngôi
聖	代	也	知	無	棄	物
Thánh	đại	dã	tri	vô	khí	vật
侯	門	未	必	用	非	才
Hàu	môn	vị	tát	dụng	phi	tài

滿 般 明 月 一 竿 竹  
 Mãn thuyễn minh nguyệt nhát can trúc  
 家 在 五 湖 歸 去 來  
 Gia tại Ngũ Hồ quy khú lai.  
 羅 隱  
 La Ân

Dịch :

### Xuân cảm ở Khúc Giang

Đầu sông, trời ám hoa lại nở  
 Du khách Giang Đông lòng tơi bời  
 Bạn rượu Cao Dương nửa lưu lạc  
 Dáng núi Chung Nam vẫn cao vời  
 Vẫn biết triều đình không đỡ bỏ  
 Hầu Môn chẳng phải không người tài  
 Đây thuyễn ánh trăng, một cầu trúc  
 Nhà ở Ngũ Hồ, ta về thôi.

### Bài số 348 : Hoa Kim Tiền

#### 金 錢 花 Kim Tiền Hoa

占 得 佳 名 繞 樹 芳  
 Chiếm đắc gai danh nhiễu thụ phuong  
 依 依 相 伴 向 秋 光  
 Y y tương bạn hướng thu quang

若	教	此	物	堪	收	貯
Nhược	giao	thủ	vật	kham	thu	trữ
應	被	豪	門	盡	斷	將
Ung	bị	hào	môn	tận	chúc	tương.

羅隱  
La Ân

Dịch :

### Hoa Kim Tiên

*Tên đã đẹp hương còn thơm ngát  
 Hoa, tiên như bạn dưới nắng thu  
 Hoa tiên cùng giá, cát giữ được  
 Thì bọn đại gia đã mang đi.*

### Bài số 349 : Cây Liễu

#### 柳 Liễu

灞	岸	晴	來	送	別	頻
Bá	ngạn	tình	lai	tống	biệt	tần
相	偎	相	倚	不	勝	春
Tương	ôi	tương	ỷ	bất	thăng	xuân
自	家	飛	絮	猶	無	定
Tự	gia	phi	nhú	do	vô	định
爭	把	長	條	絆	得	人
Tranh	bả	trường	điều	bàn	đắc	nhân?

羅隱  
La Ân

Dịch :

### Cây Liễu

*Ngọc lâu bị phủ băng dài liễu  
Nửa rủ lan can, nửa rủ ngòi  
Năm tới còn thêm cành tươi tốt  
Khiến cho gió Xuân chẳng nghỉ ngoại.*

### Bài số 350 : Sau loạn gập bạn

亂 後 逢 友 人

Loạn Hậu Phùng Hữu Nhân

滄	海	去	未	得
Thương	hai	khứ	vị	đắc
倚	舟	聊	問	津
Y	chu	liêu	vân	tân
生	靈	寇	盜	盡
Sinh	linh	đạo	tạc	tận
方	鎮	改	更	貧
Phuong	trấn	cải	canh	bần
夢	裏	舊	行	處
Mộng	lý	cựu	hành	xứ
眼	前	新	貴	人
Nhãn	tiền	tân	quý	nhân

從	來	事	如	此	
Tòng	lai	sự	nư	thủ	
君	莫	獨	沾	巾	
Quân	mạc	độc	triêm	cân.	
					羅 隱
					La Ân

Dịch :

### Sau loạn gập bạn

*Chưa đi được biển cả  
 Dựa thuyền hỏi bến neo  
 Giặc đã đã dẹp hết  
 Phong trán giảm đói ngheo  
 Ngỡ chỉ gập trong mộng  
 Trước mắt là quý nhân  
 Từ đây chuyện như thế  
 Chẳng khóc thầm ướt khăn.*

### Bài số 351 : Mộ Mạnh Hạo Nhiên

### 孟浩然墓 Mạnh Hạo Nhiên Mộ

數	步	荒	榛	接	日	蹊
Số	bô	hoang	trăn	tiếp	nhật	hè
寒	江	漠	漠	草	淒	淒

Hàn giang mạc mạc thảo thê thê  
 鹿 門 黃 土 無 多 少  
 Lộc Môn hoàng thô vô đa thiều  
 怡 到 書 生 更 塚 低  
 Kháp đáo thư sinh cánh trũng đê.  
 羅 隱  
 La Ân

**Dịch :****Mộ Mạnh Hạo Nhiên**

*Vài bước lối mòn là cỏ dại  
 Sông lạnh lung lờ, cỏ thê lương  
 Lộc Môn mộ lớn không nhiều lắm  
 Mồ chôn nho sinh ở lung hoang.*

**Bài số 352 : Ở Miên Cốc gửi Sái Côn Trọng**

**綿 谷 回 寄 蔡 氏 昆 仲**  
**Miên Cốc Hồi Ký Sái Thị Côn Trọng**

一	年	兩	度	錦	江	游
Nhất	niên	lưỡng	độ	Cẩm	giang	du
前	值	東	風	後	值	秋
Tiền	trị	đông	phong	hậu	trị	thu
芳	草	有	情	皆	礙	馬
Phương	thảo	hữu	tình	giai	ngại	mã
好	雲	無	處	不	遮	樓

Hảo	vân	vô	xứ	bát	già	lâu
山	牽	別	恨	和	腸	斷
Sơn	khiên	biệt	hận	hòa	trường	đoạn
水	帶	離	聲	入	夢	流
Thủy	đái	ly	thanh	nhập	mộng	lưu
今	日	因	君	試	回	首
Kim	nhật	nhân	quân	thí	hồi	thủ
淡	煙	喬	木	隔	綿	州
Đạm	yên	kiều	mộc	cách	Miên	châu.

羅隱  
La Ân

Dịch :

### Ở Miên Cốc gửi Sái Côn Trọng

*Một năm, hai lần chơi sông Cẩm  
Trước là mùa Xuân, sau mùa Thu  
Cỏ thơm hữu tình buộc chân ngựa  
Mây lành không ngừng vẫn trên lâu  
Núi vẫn vương khién cho đứt ruột  
Sông gieo sâu vào giấc mộng mơ  
Viết thư cho ông, ngoảnh nhìn lại  
Miên Châu ngăn cách trong sương mù.*

Bài số 353 : Con Ong

蜂

## Phong

不	論	平	地	與	山	尖
Bát	luận	bình	địa	dữ	son	tiêm
無	限	風	光	盡	被	佔
Vô	hạn	phong	quang	tận	bị	chiếm
採	得	百	花	成	蜜	後
Thái	đắc	bách	hoa	thành	mật	hậu
為	誰	辛	苦	為	誰	甜
Vì	thùy	tân	khô	Vì	thùy	điềm.

羅隱  
La Ân

**Dịch :**

### Con Ong

*Chẳng kể đất bằng hay đỉnh núi  
 Đều bị chiếm cứ khắp mọi nơi  
 Gom phấn trăm hoa biến thành mật  
 Vì ai ngọt? Vì ai đáng đây?*

*Dù ở đồng bằng hay núi sâu  
 Đâu đâu cũng có loài ong thơ  
 Hút nhị trăm hoa luyện ra mật  
 Ai hưởng đây? Cực khổ bao điều.*

N K

**Bài số 354 : Tây Thi**

**西 施**  
**Tây Thi**

家	國	興	亡	自	有	時
Gia	quốc	hung	vong	tự	hữu	thì
吳	人	何	苦	怨	西	施
Ngô	nhân	hà	khô	oán	Tây	Thi
西	施	若	解	傾	吳	國
Tây	Thi	nhược	giải	khuynh	Ngô	quốc
越	國	亡	來	又	是	誰
Việt	quốc	vong	lai	hựu	thị	thuỳ ?

羅 隱  
La Ân

**Dịch :**

**Tây Thi**

*Nhà, nước hung vong tự có thì  
 Người Ngô sao lại oán Tây Thi  
 Nếu bảo Tây Thi làm Ngô đỗ  
 Thì khi Việt mất ai làm gì ?*

**Bài số 355 : Tuyết**

雪  
**Tuyết**

盡	道	豐	年	瑞
Tận	đạo	phong	niên	đoan
豐	年	事	若	何
Phong	niên	sự	nhuợc	hà
長	安	有	貧	者
Trường	An	hữu	bần	giả
為	瑞	不	宜	多
Vi	đoan	bất	nghi	đa.
				羅 隱
				La Ân

**Dịch :**

### Tuyết

*Người bảo được mùa tuyết  
 Được mùa là thé nào  
 Người nghèo Trường An có  
 Có nghi không hợp sao ?*

### Bài số 356 : Giải Sầu

### 自 遣 Tự Khiển

得	即	高	歌	失	即	休
Đắc	túc	cao	ca	thất	túc	hưu
多	愁	多	恨	亦	悠	悠
Đa	sầu	đa	hận	diệc	du	du

今	朝	有	酒	今	朝	醉
Kim	triêu	hữu	tửu	kim	triêu	tuý
明	日	愁	來	明	日	愁
Minh	nhật	sầu	lai	minh	nhật	sầu.

羅隱  
La Ân

**Dịch :****Giải Sâu**

*Được cuộc ca vang, thua thì bỏ  
 Có nhiều buồn, cứ mãi hận luôn  
 Hôm nay có rượu cứ say khuốt  
 Ngày mai sầu tối, ngày mai buồn.*

**Bài số 357 : Mộ Vương Tuân**

**王濬墓**  
**Vương Tuân Mộ**

男	兒	未	必	盡	英	雄
Nam	nhi	vị	tát	tận	anh	hùng
但	到	時	來	即	命	通
Đản	đáo	thời	lai	túc	mệnh	thông
若	使	吳	都	猶	王	氣
Nhược	sử	Ngô	đô	do	vương	khí
將	軍	何	處	立	殊	功
Tướng	quân	hà	xứ	lập	thù	công ?

羅 隱  
La Ân

Dịch :

### Mộ Vương Tuấn

*Nam nhi chưa chắc đã anh hùng  
Gặp thời mọi việc đều hanh thông  
Nếu như Ngô đô còn vương khí  
Tướng quân đâu dẽ lập kỳ công.*

### La Nghiệp

Bài số 358 : Quân Đì

### 行 次 Hành Thứ

終	日	長	程	復	短	程
Chung	nhật	trường	trình	phục	đoản	trình
一	山	行	盡	一	山	青
Nhất	sơn	hành	tận	nhất	sơn	thanh
路	旁	君	子	莫	相	笑
Lộ	bàng	quân	tử	mạc	tương	tié
天	上	由	來	有	客	星
Thiên	thượng	do	lai	hữu	khách	tinh.

羅 鄭  
La Nghiệp

**Dịch :**

### Quân Đì

*Suốt ngày đi, hét ngắn lại dài  
Hét núi kia, lại có non này  
Người bên đường, xin chờ cười nhẹ  
Sao trên trời, cũng phải đổi ngôi.*

### Bài số 359 : Suối Nước Nóng

### 溫 泉 Ôn Tuyễn

一	條	春	水	漱	莓	苔
Nhất	điều	xuân	thủy	sáu	môi	dài
幾	繞	玄	宗	浴	殿	回
Kỳ	nhiều	Huyền	Tông	duc	điện	hồi
此	水	貴	妃	曾	照	影
Thứ	thuỷ	Quý	Phi	tăng	chiếu	ảnh
不	堪	流	入	舊	宮	來
Bát	kham	lưu	nhập	cựu	cung	lai.

羅 鄰  
La Nghiệp

**Dịch :**

### Suối Nước Nóng

*Mạch Xuân gọi rửa trong rêu ẩm  
Quanh điện tắm Huyền Tông một thời*

Nước này Quý phi từng soi bóng  
Chảy vào cung cũ đàng sao đây ?

### Bài số 360 : Cỏ Thơm

### 芳 草

### Phương Thảo

芳	草	和	煙	暖	更	青
Phương	thảo	hòa	yên	noãn	cánh	thanh
閑	門	要	路	—	時	生
Nhàn	môn	yếu	lộ	nhất	thời	sinh
年	年	點	檢	人	間	事
Niên	niên	điểm	kiểm	nhan	gian	sự
唯	有	春	風	不	世	情
Duy	hữu	xuân	phong	bất	thé	tình.

### 羅 鄭

La Nghiệp

Dịch :

### Cỏ Thơm

Cỏ thơm nhò khói ám thêm xanh  
Trong nhà ngoài ngõ cùng nẩy sanh  
Hàng năm kiểm điểm chuyện người thé  
Chỉ có gió Xuân chẳng vị tình.

# Lã Thái Nhất

Bài số 361 : Vịnh bụi tre trong viện

## 詠院中叢竹 Vịnh Viện Trung Tùng Trúc

擢	擢	當	軒	竹
Trạc	trạc	đương	hiên	trúc
青	青	重	歲	寒
Thanh	thanh	trọng	tuế	hàn
心	貞	徒	見	賞
Tâm	trinh	đò	kiến	thưởng
籜	小	未	成	竿
Thác	tiểu	vì	thành	can.

呂 太 一  
Lã Thái Nhất

Dịch :

### Vịnh bụi tre trong viện

*Dọc theo hiên, tre lớn  
Vân xanh khi lạnh về  
Là một món ngon miệng  
Mang chưa biến thành tre.*

## Lạc Tân Vương

### Bài số 362 : Tiên Biệt Ở Sông Dịch

### 易 水 送 別 Dịch Thủy Tống Biệt

此	地	別	燕	丹
Thứ	địa	biệt	Yên	Đan
壯	士	髮	衝	冠
Tráng	sĩ	phát	xung	quan
昔	時	人	已	沒
Tích	thời	nhân	dĩ	một
今	日	水	猶	寒
Kim	nhật	thủy	do	hàn.

駱賓王

Lạc Tân Vương

Dịch :

### Tiễn Biệt Ở Sông Dịch

*Yên Đan thôi vĩnh biệt  
 Tóc tráng sỹ dựng lên  
 Người xưa nay đã mất  
 Giờ nước trôi lạnh lùng.*

### Bài số 363 : Rõn trăng mới

### 玩 初 月

## Ngoạn Sơ Nguyệt

忌	滿	光	先	缺
Kị	mǎn	quang	tiên	khuyết
乘	昏	影	暫	流
Thùa	hôn	ảnh	tạm	lưu
既	能	明	似	鏡
Ký	năng	minh	tự	kính
何	用	曲	如	鉤
Hà	dụng	khúc	như	câu ?

駱賓王

Lạc Tân Vương

Dịch :

### Rõn trăng mới

*Ghét trăng đây lại khuyết  
Thùa tối ảnh tạm trôi  
Lúc đây như gương sáng  
Lưỡi liềm, làm gì đây ?*

Bài số 364 : Vịnh ngỗng

詠鵝

Vịnh Nga

鵝 鵝 鵝

Nga	nga	nga		
曲	項	向	天	歌
Khúc	hạng	hướng	thiên	ca
白	毛	浮	綠	水
Bạch	mao	phù	lục	thủy
紅	掌	撥	清	波
Hồng	chuỗng	bát	thanh	ba.

**駱賓王**

Lạc Tân Vương

**Dịch :****Vịnh ngõng**

*Ngõng, ngõng, ngõng  
 Cổ cong hướng trời xanh  
 Lông trắng trên dòng biếc  
 Chân hồng quậy sóng xanh.*

**Lai Học****Bài số 365 : Người Đàn Bà Nuôi Tằm****蠶婦  
Tàm Phụ**

曉	夕	採	桑	多	苦	辛
Hiểu	tịch	thái	tang	đa	khô	tân
好	花	時	節	不	閑	身
Hảo	hoa	thời	tiết	bất	nhàn	thân

若	教	解	愛	繁	華	事
Nhuoc	giao	giải	ái	phòn	hoa	sự
凍	殺	黃	金	屋	裏	人
Đóng	sát	hoàng	kim	óc	lý	nhân.

來 鶴  
Lai Hôte

**Dịch :****Người Đàn Bà Nuôi Tầm**

*Sóm, tối hái dâu biết bao khổ  
Mưa, nắng đều đi chặng lúc nhัน  
Nếu chỉ là tham mùi phú quý  
Người giàu đã chết khi lạnh căm.*

**Bài số 366 : Mây****雲****Vân**

千	形	萬	象	竟	還	空
Thiên	hình	vạn	tượng	cánh	hoàn	không
映	水	藏	山	片	復	重
Ánh	thủy	tàng	sơn	phiến	phúc	trùng
無	限	早	苗	枯	欲	盡
Vô	hạn	tảo	miêu	khô	dục	tận
悠	悠	閑	處	作	奇	峰

Du du nhàn xú tác kỳ phong.

來 鵠

Lai Hoc

**Dịch :**

**Mây**

*Ngàn hình, vạn trạng, cuối cùng không  
Mây vờn núi, soi nước chập chùng  
Vô hạn mạ non khô sắp chết  
Sắp hình lợ lâm cù ung dung.*

**Lai Tề**

**Bài số 367 : Vượt Ái Ngọc Môn Quan**

**出 玉 關**  
**Xuất Ngọc Quan**

斂	轡	遵	龍	漢
Liễm	bí	tuân	Long	Hán
銜	淒	渡	玉	關
Hàm	thê	độ	Ngọc	Quan
今	日	流	沙	外
Kim	nhật	lưu	sa	ngoại
垂	涕	念	生	還
Thùy	thé	niệm	sinh	hoàn.

來 濟

Dịch :

**Vượt Ái Ngọc Môn Quan**

*Gò cương ngựa chạy về Long Hán  
 Lạnh thấu thân vượt ải Ngọc Quan  
 Hôm nay đang ở nơi sa mạc  
 Khóc vùi, sống sót trở về chăng ?*

N K

**Lang Đại Gia Tông Thị**

Bài số 368 : Háidâu

**採桑****Thái Tang**

春	來	南	雁	歸
Xuân	lai	nam	nhạn	quy
日	去	西	蠶	遠
Nhật	khứ	tây	tàm	viễn
妾	思	紛	何	極
Thiép	tư	phân	hà	cực
君	游	殊	未	返
Quân	du	thù	vị	phản.

郎 大 家 宋 氏  
 Lang Đại Gia Tông Thị

Dịch :

**Háidâu**

*Xuân sang Nam nhạn lại  
Trời lặn, xa nuôi tầm  
Thiép nhớ mong chàng lăm  
Lâu quá chăng về thăm.*

## Lang Sī Nguyễn

### Bài số 369 : Từ Chùa Bách Lâm Nhìn Về Hướng Nam

#### 柏 林 寺 南 望 Bách Lâm Tự Nam Vọng

溪	上	遙	聞	精	舍	鐘
Khê	thượng	dao	văn	tinh	xá	chung
泊	舟	微	徑	度	深	松
Bạc	chu	vi	kính	độ	thâm	tùng
青	山	霽	後	雲	猶	在
Thanh	son	tẽ	hậu	vân	do	tại
畫	出	東	南	四	五	峰
Họa	xuất	đông	nam	tứ	ngũ	phong .

郎 士 元

Lang Sī Nguyễn

Dịch :

Từ Chùa Bách Lâm Nhìn Về Hướng Nam

Bài 1 :

*Trên suối vắng nghe tiếng chuông chùa*

*Đâu thuyền len lỏi hàng thông qua  
Sau mưa núi xanh mây còn vướng  
Bốn, năm ngọn núi đẹp như hoa.*

Bài 2 :

*Trên suối xa vang vọng tiếng chuông  
Buộc thuyền vạch lá qua rừng thông  
Sau mưa, núi xanh mây vài đám  
Đông Nam bức họa, bốn, năm non.*

## Lâu Dĩnh

### Bài số 370 : Đá Tây Thi

#### 西 施 石 Tây Thi Thạch

西	施	昔	日	洗	紗	津
Tây	Thi	tích	nhật	tẩy	sa	tân
石	上	青	苔	思	殺	人
Thạnh	thượng	thanh	đài	tú	sát	nhân
—	去	姑	蘇	不	復	返
Nhất	khứ	Cô	Tô	bất	phục	phản
岸	旁	桃	李	為	誰	春
Ngạn	bàng	đào	lý	vị	thùy	xuân.

樓 頓  
Lâu Dĩnh

Dịch :

## Đá Tây Thi

*Tây Thi ngày xưa từng giặt lụa  
 Rêu xanh trên đá làm nhớ người  
 Một đi Cô Tô, chẳng trở lại  
 Trên bờ đảo, mặn Xuân với ai !*

### Lệnh Hồ Sở

#### Bài số 371 : Bài ca dưới ái (1)

### 塞 下 曲 其 一

Tái hạm khúc kỳ nhất

雪	滿	衣	裳	冰	滿	須
Tuyết	mǎn	y	thường	bǎng	mǎn	tu
曉	隨	飛	將	伐	單	于
Hiếu	tùy	Phi	tướng	phạt	Thiền	Vu
平	生	意	氣	今	何	在
Bình	sinh	ý	khí	kim	hà	tại
把	得	家	書	淚	似	珠
Bả	đắc	gia	thư	lệ	tự	chu.

令 狐 楚  
Lệnh Hồ Sở

Dịch :

#### Bài ca dưới ái (1)

*Băng đóng râu, tuyết phủ đầy áo*

Sáng theo phi tướng đánh Thiên Vu  
 Ý chí thường ngày ở đâu cả  
 Cầm bức thư nhà, lệ như chau.

**Bài số 372 : Bài ca dưới ải (2)**

**塞 下 曲 其 二**  
**Tái hạ khúc kỷ nhị**

邊	草	蕭	條	塞	雁	飛
Biên	thảo	tiêu	điều	tái	nhạn	phi
征	人	南	望	淚	沾	衣
Chinh	nhân	nam	vọng	lệ	triêm	y
黃	塵	滿	面	長	須	戰
Hoàng	trần	mãn	diện	trường	tu	chiến
白	髮	生	頭	未	得	歸
Bạch	phát	sinh	đầu	vị	đắc	quy.

令 狐 楚

Lệnh Hồ Sở

Dịch :

**Bài ca dưới ải (2)**

Nhạn bay đi vì cõi ải tàn  
 Chinh nhân vọng Nam lệ chúa chan  
 Bụi vàng đầy mặt còn chiến trận

*Đầu đã bạc rồi, chưa về làng.*

**Bài số 373 : Bài hành thiếu niên (1)**

少 年 行 其 一

Thiếu Niên Hành kỳ nhất

少	小	邊	城	慣	放	狂
Thiếu	tiểu	biên	thành	quán	phóng	cuồng
驃	騎	蕃	馬	射	黃	羊
Sàn	ky	Phiên	mã	xạ	hoàng	dương
如	今	年	老	無	筋	力
Như	kim	niên	lão	vô	cân	lực
猶	倚	營	門	雁	數	行
Do	ỷ	doanh	môn	nhạn	số	hàng.

令 狐 楚  
Lệnh Hồ Sơ

Dịch :

**Bài hành thiếu niên (1)**

*Lúc nhỏ biên cương quen phóng túng  
Ngựa không yên bắn được đê vàng  
Nay đã già rồi, không có sức  
Đứng nhìn nhạn bay ở cửa doanh.*

**Bài số 374 : Bài hành thiếu niên (2)**

**少 年 行 其 二**

**Thiếu Niên Hành kỳ nhì**

家	本	清	河	住	五	城
Gia	bản	Thanh	Hà	trú	Ngũ	Thành
須	憑	弓	箭	得	功	名
Tu	bằng	cung	tiễn	đắc	công	danh
等	閑	飛	鞦	秋	原	上
Đẳng	nhàn	phi	không	thu	nguyên	thượng
獨	向	寒	雲	試	射	聲
Độc	hướng	hàn	vân	thí	xạ	thanh.
					令	狐
					Lệnh	Hò
					Sở	

**Dịch :**

**Bài hành thiếu niên (2)**

*Nhà ven Thanh Giang thuộc Ngũ Thành  
 Nhờ tài cung tên mà có danh  
 Mùa Thu rảnh phi ngựa lên núi  
 Xuyên màn sương lạnh nghe tiếng thanh.*

**Bài số 375 : Bài hành thiếu niên (3)**

**少 年 行 其 三**

**Thiếu Niên Hành kỳ tam**

弓 背 霞 明 劍 照 煙

Cung bối hà minh kiém chiêu yên  
 秋 風 走 馬 出 咸 陽  
 Thu phong tâu mā xuát Hảm Dương  
 未 收 天 子 河 潝 地  
 Vị thu thiên tử Hà Hoàng địa  
 不 擬 回 頭 望 故 鄉  
 Bất nghĩ hồi đầu vọng cõ hương.  
 令 狐 楚  
 Lệnh Hồ Sở

**Dịch :****Bài hành thiếu niên (3)**

*Cung kiém ngòi trong sương khói  
 Gió Thu cưỡi ngựa khỏi Hảm Dương  
 Đất Hà, Hoàng còn chưa thâu được  
 Thì chẳng quay đầu ngó có hương.*

**Bài số 376 : Tòng Quân Hành**

**從 军 行**  
**Tòng Quân Hành**

朔 風 千 里 驚  
 Sóc phong thiên lý kinh  
 漢 月 五 更 靑  
 Hán nguyệt ngũ canh thanh

縱	有	還	家	夢
Túng	hữu	hoàn	gia	mộng
猶	聞	出	塞	聲
Do	văn	xuất	tái	thanh.

  

令	狐	楚
Lệnh	Hồ	Sở

**Dịch :**

### **Tòng Quân Hành**

*Gió Tây ngàn dặm khinh*

*Trăng Hán năm canh thanh*

*Về nhà, dù là mộng*

*Còn nghe lệnh tòng quân.*

*Ngàn dặm gió bắc thổi lạnh người*

*Năm canh trăng Hán sáng chói người*

*Về nhà dù có năm thây mộng*

*Cũng vẫn nghe lệnh tòng quân thôi.*

N K

**Bài số 377 : Ý Xuân gửi Mộng Đắc, Lạc Thiên**

春	思	寄	夢	得	樂	天
Xuân	Tú	Ký	Mộng	Đắc,	Lạc	Thiên
花	滿	中	庭	酒	滿	樽

Hoa mǎn trung đình tửu mǎn tôn  
 平 明 獨 坐 到 黃 昏  
 Bình minh độc tọa đáo hoàng hôn  
 春 來 詩 思 遍 何 處  
 Xuân lai thi tư biến hà xứ ?  
 飛 過 函 關 入 鼎 門  
 Phi quá Hàm quan nhập Đỉnh môn.  
 令 狐 楚  
 Lệnh Hồ Sở

Dịch :

### Ý Xuân gửi Mộng Đắc, Lạc Thiên

*Hoa nở đầy sân, rượu đầy chén  
 Một mình từ sáng đến hoàng hôn  
 Xuân đến thi tứ nơi nào nghỉ  
 Bay quá Hàm quan tới Đỉnh môn.*

### Liễu thị

#### Bài số 378 : Liễu Chương Đài (2)

### 章 台 柳 (二) Chương Đài Liễu (II)

楊 柳 枝 芳 菲 節  
 Dương liễu chi hương phi tiết  
 可 恨 年 年 贈 離 別

Khả hận niên niên tặng ly biệt  
 — 葉 隨 風 忽 報 秋  
 Nhất diệp tùy phong hót báo thu  
 縱 使 君 來 豈 堪 折  
 Túng sử quân lai khởi kham chiết !

柳 氏  
Liễu thị

Dịch :

### Liễu Chương Đài (2)

*Một cành dương liễu xanh và đẹp  
 Đáng giận năm năm tăng biệt ly  
 Một lá rơi thôi, báo Thu lại  
 Lúc chàng về đây biết bé gì ?*

## Liễu Tông Nguyên

Bài số 379 : Tuyết Trên Sông

### 江 雪 Giang Tuyết

千	山	鳥	飛	絕
Thiên	son	điều	phi	tuyệt
萬	徑	人	蹤	滅
Vạn	kính	nhân	tung	diệt
孤	舟	蓑	笠	翁
Cô	chu	thoa	lạp	ông

獨 鈞 寒 江 雪  
Độc điêu hàn giang tuyết.

柳 宗 元  
Liễu Tông Nguyên

Dịch :

### Tuyết Trên Sông

*Ngàn núi chim bay mắt  
Muôn lối không bóng người  
Ông câu đội nón lá  
Trên sông lạnh tuyết rơi.*

*Ngàn núi chim chǎng thấy  
Vạn nẻo người tuyệt không  
Áo tời, đầu nón lá  
Ông câu, tuyết trên sông.*

N K

### Bài số 380 : Khe núi

### 溪 居

### Khê cư

久 為 簪 組 累  
Cửu vi trâm tổ lụy

幸	此	南	夷	謫
Hạnh	thứ	nam	di	trích
閑	依	農	圃	鄰
Nhàn	y	nông	phố	lân
偶	似	山	林	客
Ngẫu	tự	son	lâm	khách
曉	耕	翻	露	草
Hiếu	canh	phiên	lộ	thảo
夜	榜	響	溪	石
Dạ	bảng	hưởng	khê	thạch
來	往	不	逢	人
Lai	vãng	bất	phùng	nhân
長	歌	楚	山	碧
Trường	ca	Sở	son	bích.
				柳宗元
				Liễu Tông Nguyên

Dịch :

### Khe núi

*Lâu bị mũ áo buộc  
 May bị dây Nam Phương  
 An nhàn sóng làm ruộng  
 Ngẫu nhiên khách núi rừng  
 Sớm, cày những cây cỏ  
 Tối, trong khe chèo thuyền  
 Cả ngày người chẳng thấy*

*Núi Sở tiếng ca truyền.*

**Bài số 381 : Xuân Sớm Ở Linh Lăng**

**零 陵 早 春  
Linh Lăng Tảo Xuân**

問	春	從	何	去
Vân	xuân	tòng	hà	khứ
幾	日	到	泰	原
Kỷ	nhật	đáo	Thái	Nguyên
憑	寄	還	鄉	夢
Bằng	ký	hoàn	hương	mộng
慇	懃	入	故	園
Ân	cần	nhập	có	viên.

柳宗元  
Liêu Tông Nguyên

Dịch :

**Xuân Sớm Ở Linh Lăng**

*Hỏi Xuân từ đâu đến  
Ngày nào tới Thái Nguyên  
Gửi mộng về quê cũ  
Vào vườn xưa êm đềm.*

## Bài số 382 : Ông câu

漁 翁  
Ngư Ông

漁	翁	夜	傍	西	巖	宿
Ngư	ông	dạ	bàng	Tây	nham	túc
曉	汲	清	湘	燃	楚	竹
Hiếu	cấp	thanh	tương	nhiên	sở	trúc
煙	銷	日	出	不	見	人
Yên	tiêu	nhật	xuất	bát	kiến	nhân
欸	乃	—	聲	山	水	綠
Ai	nāi	nhất	thanh	son	thủy	lục
迴	看	天	際	下	中	流
Hồi	khan	thiên	té	hạ	trung	lưu
巖	上	無	心	雲	相	逐
Nham	thượng	vô	tâm	vân	tương	trục.

柳宗元  
Liễu Tông Nguyên

Dịch :

Ông câu

*Ông câu ghé thuyền mê Tây ngũ  
 Nâu ăn tre Sở, nước sông Tương  
 Khói tan, trời mọc, người vắng ngắt  
 Một tiếng vọng lên từ dòng sông  
 Ngoảnh nhìn nước chảy từ trời lại*

*Mây trắng đuổi nhau ở đầu non.*

## Liễu Trung Dung

### Bài số 383 : Tiễn Biệt Trên Cầu Hà Dương

#### 河 陽 橋 送 別 Hà Dương Kiều Tống Biệt

黃	河	流	出	有	浮	橋
Hoàng	Hà	lưu	xuất	hữu	phù	kiều
普	國	舊	人	此	路	遙
Phổ	quốc	cựu	nhân	thứ	lộ	diêu
若	傍	欄	干	千	里	望
Nhược	bạng	lan	can	thiên	ly	vọng
北	風	驅	馬	雨	蕭	蕭
Bắc	phong	khu	mã	vũ	tiêu	tiêu.

柳 中 廉

Liễu Trung Dung

Dịch :

### Tiễn Biệt Trên Cầu Hà Dương

*Hoàng Hà chảy tới cây cầu nối  
Người phở đều qua cây cầu này  
Đứng dựa lan can, ngàn dặm ngó  
Gió đường thúc ngựa, mưa bay bay.*

**Bài số 384 : Nỗi Oán Của Người Lính**

**征人怨**  
**Chinh Nhân Oán**

歲	歲	金	河	復	玉	關
Tué	tué	Kim	hà	phục	Ngọc	quan
朝	朝	馬	策	與	刀	環
Triêu	triêu	mã	sách	dữ	đao	hoàn
三	春	白	雪	歸	青	冢
Tam	xuân	bạch	tuyết	quy	Thanh	Trũng
萬	里	黃	河	繞	黑	山
Vạn	lý	Hoàng	Hà	nhiều	Hắc	San.

柳中庸  
Liễu Trung Dung

**Dịch :**

**Nỗi Oán Của Người Lính**

*Hàng năm sông vang tới Ai Ngọc  
 Sáng sáng cưỡi ngựa với gươm đòn  
 Thanh Trũng ba năm đầy tuyết trắng  
 Vạn dặm sông Hoàng quanh Hắc San.*

**Liệu Hữu Phương****Bài số 385 : Giúp Người Khi Xa Nhà**

**題旅襯**  
**Đề Lữ Sán**

嗟	君	沒	世	委	空	囊
Ta	quân	một	thé	ủy	không	nang
幾	度	勞	心	翰	墨	場
Kỷ	độ	lao	tâm	hàn	mặc	trường
半	面	為	君	申	一	慟
Bán	diện	vị	quân	thân	nhất	đỗ
不	知	何	處	是	家	鄉
Bất	tri	hà	xứ	thị	gia	hương.

廖有方

Liệu Hữu Phương

Dịch :

### Giúp Người Khi Xa Nhà

*Ông qua đời để lại túi rỗng  
 Hắn đã nhiều lần tới trường thi  
 Thương ông sao mà vẫn số thé  
 Chẳng biết quê ông tên là gì ?*

## Linh Nhất

### Bài số 386 : Đề Tăng Viện

### 題 僧 院 Đề Tăng Viện

虎 溪 閑 月 引 相 過

Hồ Khê nhàn guyệt dãn tương qua  
 帶 雪 松 枝 掛 薜 蘿  
 Đài tuyết tùng chi quái bệ la  
 無 限 青 山 行 欲 盡  
 Vô hạn thanh sơn hành dục tận  
 白 雲 深 處 老 僧 多  
 Bạch vân thâm xú lão tăng đa.

靈 —  
 Linh Nhất

Dịch :

### Đè Tăng Viện

*Hồ Khê, mảnh trắng nhàn dần tới  
 Cảnh cây đọng tuyết, rủ dây chằng  
 Vô hạn núi xanh đi giàn hết  
 Non sâu, mây trắng, nhiều lão tăng.*

## Linh Triết

### Bài số 387 : Đề Thiên Mô

#### 題 天 某

#### Đè Thiên Mô

天 臺 眇 嶧 外  
 Thiên Đài chung phong ngoại  
 華 頂 當 寒 空  
 Hoa Đỉnh đương hàn không

有	時	半	不	見
Hữu	thời	bán	bất	kiến
崔	嵬	在	雲	中
Thôi	ngôi	tại	vân	trung.

靈澈

Linh Triệt

**Dịch :**

**Đè Thiên Mô**

*Thiên Đài có nhiều ngọn*

*Hoa đỉnh lạnh từng không*

*Có lúc thấy một nửa*

*Nửa kia án mây hồng.*

**Bài số 388 : Ở chùa Đông Lâm hồi đáp thứ sử Vi Đan**

**東林寺酬韋丹刺史**

**Đông Lâm Tự Thù Vi Đan Thú Sứ**

年	老	心	閑	無	外	事
Niên	lão	tâm	nhàn	vô	ngoại	vật
麻	衣	草	座	亦	容	身
Ma	y	thảo	tọa	diệc	dung	thân
相	逢	盡	道	休	官	好
Tương	phùng	tận	đạo	hưu	quan	hả

林 下 何 曾 見 一 人  
 Lâm hạ hà tằng kiến nhất nhân ?  
**靈 漵**  
 Linh Triết

Dịch :

**Ở chùa Đông Lâm hồi đáp thứ sử Vi Đan**

*Tuổi già nhàn nhã, không việc khác  
 Áo vải, nhà cỏ đủ dung thân  
 Vè hưu mừng vui được gặp lại  
 Khu rừng này có đón được quan ?*

**Lô Tượng**

Bài số 389 : Than tóc bạc

**歎 白 髮**  
**Thán bạch phát**

我	年	—	何	長
Ngā	niên	nhất	hà	trưởng
鬢	髮	日	已	白
Mán	phát	nhật	dī	bạch
俛	仰	天	地	間
Miễn	ngưỡng	thiên	địa	gian
能	為	幾	時	客
Năng	vì	kỷ	thì	khách

惆	帳	故	山	雲
Trù	trướng	cố	sơn	vân
徘徊	徊	空	日	夕
Bòi	hồi	không	nhật	tịch
何	事	與	時	人
Hà	sự	dữ	thì	nhân
東	城	復	南	陌
Đông	thành	phục	nam	mạch.

**盧 象**

Lô Tượng

**Dịch :****Than tóc bạc**

*Tôi nay đã già rồi  
 Tóc bạc qua tháng ngày  
 Cúi, ngẩng trong trời đất  
 Làm khách bấy lâu nay  
 Buồn ngó mây núi cũ  
 Bồi hồi buổi chiều hôm  
 Người đời chuyện gì vậy.  
 Đông Thành qua phía Nam.*

**Lục Hỉ Thành****Bài số 390 : Suối Hoa Đào****桃 溪**

**Đào Khê**

芳	草	霏	霏	遍	地	齊
Phương	thảo	phi	phi	biến	địa	tè
桃	花	脈	脈	自	成	溪
Đào	hoa	mạch	mạch	tự	thành	khê
也	知	百	舌	多	言	語
Dã	tri	bách	thiệt	đa	ngôn	ngữ
任	向	春	風	盡	意	啼
Nhiệm	hướng	xuân	phong	tận	ý	đè.

**陸希聲**

Lục Hi Thanh

**Dịch :****Suối Hoa Đào**

Cỏ thơm phảng phát khắp mọi nơi  
 Hoa đào thành suối, tụ hoa rơi  
 Đã biết con vẹt nhiều lời nói  
 Hương gió Xuân sang, ngợi hết lời.

**Lục Quý Mông****Bài số 391 : Hoa Sen Trắng****白蓮**  
**Bạch Liên**

素	薦	多	蒙	別	豔	欺
Tô	hoa	đa	mông	biệt	diễm	khi
此	花	端	合	在	瑤	池
Thứ	hoa	đoan	hợp	tại	Dao	Trì
無	情	有	恨	何	人	見
Vô	tình	hữu	hận	hà	nhân	kiến
月	曉	風	清	欲	墮	時
Nguyệt	hiếu	phong	thanh	dục	đọa	thì .

陸 艋 蒙  
Lục Quy Mông

**Dịch :****Hoa Sen Trắng**

*Sen trắng bị bao loài khác khi  
 Hoa này chỉ hợp ở Dao Trì  
 Vô tình ghét bỏ nào ai biết  
 Gió mát trắng thanh tiễn lúc đi.*

**Bài số 392 : Biệt ly****別 離****Biệt Ly**

丈	夫	非	無	淚
Trượng	phu	phi	vô	lệ
不	洒	離	別	間

Bát	sái	ly	biệt	gian.
杖	劍	對	尊	酒
Trương	kiém	đôi	tôn	tửu
恥	為	游	子	顏
Sỉ	vi	du	tử	nhan.
蝮	蛇	—	蟹	手
Phúc	sà	nhất	thích	thủ
壯	士	即	解	腕
Tráng	sī	túc	giải	oản.
所	志	在	功	名
Sở	chí	tại	công	danh
離	別	何	足	嘆
Ly	biệt	hà	túc	thán !

陸 龜 蒙

Lục Quy Mông

Dịch :

### Biệt ly

*Trương phu đâu không lệ  
 Chẳng rời lúc biệt ly  
 Cầm kiếm, nâng ly rượu  
 Néu buồn, hổ người đi  
 Néu tay bị rắn cắn  
 Tráng sĩ chém ngay thôi  
 Lập danh với chí đó  
 Biệt ly chẳng than rồi.*

**Bài số 393 : Bài Ca Lớn Của Tử Dạ**

**大 子 夜 歌**  
**Đại Tử Dạ Ca**

歌	謠	數	百	種
Ca	dao	sô	bách	chủng
子	夜	最	可	憐
Tử	Dạ	tối	khả	liên
慷慨	慨	吐	清	音
Khảng	khái	thô	thanh	âm
明	轉	出	天	然
Minh	chuyển	xuất	thiên	nhiên.

陸 龜 蒙  
Lục Quy Mông

**Dịch :**

**Bài Ca Lớn Của Tử Dạ**

*Ca dao cả trăm loại  
 Của Tử Dạ đáng thương  
 Thanh âm rất khảng khái  
 Như khí trời du dương.*

**Bài số 394 : Chăn Trâu**

**放 牛**

## Phóng Nguru

江	草	秋	窮	似	秋	半
Giang	thảo	thu	cùng	tự	thu	bán
十	角	吳	牛	放	江	岸
Thập	giác	Ngô	ngưu	phóng	giang	bạn
鄰	肩	抵	尾	作	依	偎
Lân	kiên	chỉ	vĩ	tác	y	ôi
橫	去	斜	奔	忽	分	散
Hoành	khứ	tà	bôn	hốt	phân	tán.
荒	坡	斷	塹	無	端	入
Hoang	pha	đoạn	tiệm	vô	đoan	nhập
背	上	時	時	孤	鳥	立
Bối	thượng	thời	thời	cô	điều	lập
日	暮	相	將	帶	雨	歸
Nhật	mộ	tương	tương	ái	vũ	quy
田	家	煙	火	微	茫	濕
Điền	gia	yên	hỏa	vi	mang	tháp.
						陸 龜 蒙
						Lục Quy Mông

Dịch :

### Chăn Trâu

*Bãi cỏ cuối Thu, như giữa Thu  
 Kè vai bên nhau, đuôi phe phẩy  
 Di ngang, đi dọc, mặc đi đâu*

*Xông pha đi vào nơi hoang phế  
Trên lưng mỗi con đậu một chim  
Dội mưa về nhà khi chiều xuống  
Hướng nơi khói lửa điện già tìm.*

## Lục Sướng

### Bài số 395 : Tuyết Quái Lạ

### 驚 雪 Kinh Tuyết

怪	得	北	風	急
Quái	đắc	bắc	phong	cáp
前	庭	如	月	輝
Tiền	đình	nhu	nguyệt	huy
天	人	寧	許	巧
Thiên	nhân	ninh	hủ	sảo
剪	水	作	花	飛
Tiễn	thủy	tác	hoa	phi.

陸暢

Lục Sướng

Dịch :

### Tuyết Quái Lạ

*Gió bắc vùng thổi gấp  
Sân trước trăng ngắt ngây*

*Ông trời thiệt là khéo  
Búng nước, cánh hoa bay.*

NK

**Lư Ân****Bài số 396 : Xa người thân ở Trường An**

**長 安 親 故**  
**Trường An Thân Cố**

楚	蘭	不	佩	佩	吳	鉤
Sở	lan	bát	bội	bội	Ngô	câu
帶	酒	城	頭	別	舊	游
Đái	tứu	thành	đầu	biệt	cựu	du
年	事	已	多	筋	力	在
Niên	sự	dĩ	đa	cân	lực	tại
試	將	弓	箭	到	并	州
Thí	tương	cung	tiễn	đáo	Tinh	châu.

**盧 殷**

Lư Ân

**Dịch :****Xa người thân ở Trường An**

*Đeo đao Ngô, chặng đeo lan Sở  
Ở đầu thành uống rượu tiễn nhau  
Tuy nhiều việc nhưng mà có sức  
Hãy đem cung tiễn tới Tinh Châu.*

Lữ Chiếu Lân

Bài số 397 : Một Mình Trên Sông Gia

葭 川 獨 泛  
Gia Xuyên Độc Phiếm

倚	棹	春	江	上
Y	trạo	xuân	giang	thượng
橫	舟	石	岸	前
Hoành	chu	thạch	ngạn	tiền
山	暝	行	人	斷
Sơn	minh	hành	nhân	đoạn
迢	迢	獨	泛	仙
Điều	điều	độc	phiếm	tiên.

盧 照 鄰

Lữ Chiếu Lân

Dịch :

Một Mình Trên Sông Gia

*Sông Xuân gác mái chèo  
Ghéch thuyền vào ghềnh đá  
Trời tối, người qua hét  
Mình ta, cõi tiên theo.*

**Bài số 398 : Con Ong Chịu Gió**

**含 風 蟬**  
**Hàm Phong Thiền**

高	情	臨	爽	月
Cao	tình	lâm	sảng	nguyệt
急	響	送	秋	風
Cáp	hưởng	tống	thu	phong
獨	有	危	冠	意
Độc	hữu	nguy	quan	ý
還	將	衰	鬢	同
Hoàn	tương	suy	mấn	đồng.

盧 照 鄰  
Lư Chiếu Lân

**Dịch :**

**Con Ong Chịu Gió**

*Đã cao hứng lại có trăng sáng  
 Vội vàng lên tiếng tiên gió Thu  
 Chỉ cần có ý muốn đợi mũ  
 Đủ để tóc xanh bạc mái đầu.*

**Lư Đồng****Bài số 399 : Lập Xuân**

**人 日 立 春**  
**Nhân Nhật Lập Xuân**

春	度	春	歸	無	限	春
Xuân	độ	xuân	quy	vô	hạn	xuân
今	朝	方	始	覺	成	人
Kim	triêu	phương	thủy	giác	thành	nhân
從	今	克	己	應	猶	及
Tòng	kim	khắc	kỷ	ưng	do	cập
愿	與	梅	花	俱	自	新
Nguyễn	dữ	mai	hoa	câu	tự	tân.

盧 全  
Lư Đồng

Dịch :

### Lập Xuân

*Xuân đến, Xuân đi, Xuân chẳng dứt  
 Mới thực thành người, sáng hôm nay  
 Từ giờ phải tự mình kiềm chế  
 Cùng với hoa mai, mới mỗi ngày.*

### Lư Luân

#### Bài số 400 : Tiên Lý Đoan

李 端 公  
Lý Đoan Công

故 關 衰 草 遍

Cô	quan	suy	thảo	biến
離	別	正	堪	悲
Ly	biệt	chính	kham	bí
路	出	寒	雲	外
Lộ	xuất	hàn	vân	ngoại
人	歸	暮	雪	時
Nhân	quy	mộ	tuyết	thì
少	孤	為	客	早
Thiếu	cô	vì	khách	tảo
多	難	識	君	遲
Đa	nạn	thúc	quân	trì
掩	淚	空	相	向
Yêm	khắp	không	tương	hướng
風	塵	何	處	期
Phong	trần	hà	sở	ky.

盧 紜  
Lư Luân

Dịch :

### Tiễn Lý Đoan

Cửa ải xưa, nay cỏ mọc đầy  
 Cảnh biệt ly sao quá thương thay  
 Đường ra ngoài ải đầy mây lạnh  
 Người lui chiều xuống tuyết vương rơi  
 Khách quê người mồ côi tự nhỏ,  
 Quá nhiều hoạn nạn, gấp bạn thân

*Ngưng lệ nhìn nhau trong câm nín  
Gặp nữa chăng, đời lầm gian truân ?*

N K

**Lư Soạn****Bài số 401 : Trên đường miệng la**

**途 中 口 號**  
**Đò Trung Khẩu Hào**

抱	玉	三	朝	楚
Bão	ngọc	tam	triều	Sở
懷	書	十	上	秦
Hoài	thư	thập	thường	Tàn
年	逢	落	陽	陌
Niên	phùng	Lạc	Dương	mạch
花	鳥	弄	歸	人
Hoa	điều	lòng	quy	nhân.

盧 儕  
Lư Soạn

**Dịch :****Trên đường miệng la**

*Ôm ngọc ba triều Sở  
Mười mưu, Tân vân chê  
Lạc Dương noi đường cũ  
Hoa, chim đón người về.*

**Chú thích :**

Trong bài thơ này có nhắc tới 2 sự tích :

- Viên ngọc nói ở đây là viên ngọc quý của họ Hòa đã nhiều lần dâng tiên vua Sở Võ Vương mà vua không tin còn bắt họ hình chặt chân. Mãi sau vua Sở Thành Vương cho phá đá bọc ngoài mới thấy được ngọc quý.
- Sự tích thứ hai nói về Tô Tân là nhà du thuyết nổi tiếng thời xưa.

**Bài số 402 : Lên Lầu Nhìn Về Nam**

**南 樓 望**  
**Nam Lâu Vọng**

去	國	三	巴	遠
Khứ	quốc	Tam	Ba	viễn
登	樓	萬	里	春
Đăng	lâu	vạn	ly	xuân
傷	心	江	上	客
Thương	tâm	giang	thượng	khách
不	是	故	鄉	人
Bất	thị	cố	hương	nhân.

盧 儕  
Lư Soạn

**Dịch :****Lên Lầu Nhìn Về Nam**

*Quê hương cũ Tam Ba*  
*Lên lâu Vạn Xuân xa*  
*Đau lòng thấy thương khách*

*Chẳng phải người quê nhà.*

**Chú Thích :** Tam Ba : Ba quận+ Ba Đông+ Ba Tây, là địa danh thời Tam Quốc, nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên.

## Lư Tượng

**Bài số 403 : Ở trên sông gửi Đoàn mười sáu.**

### 寄 河 上 段 十 六 Ký Hà Thượng Đoàn Thập Lục

與	君	相	識	即	相	親
Dữ	quân	tương	thức	túc	tương	thân
聞	道	君	家	住	孟	津
Văn	đạo	quân	gia	trú	Mạnh	tân
為	見	行	舟	試	借	問
Vị	kiến	hành	chu	thí	tá	vấn
客	中	時	有	洛	陽	人
Khách	trung	thời	hữu	Lạc	Dương	nhân.

盧 象

Lư Tượng

**Dịch :**

**Ở trên sông gửi Đoàn mười sáu.**

*Vìra mới quen nhau đã thân thiết*

*Nghe nói nhà ông ở Mạnh Tân*

*Gặp thuyền chở khách bèn hỏi thử*

*Thuyền khách toàn là Nhạc Dương nhân.*

## Lưu Giá

### Bài số 404 : Trẻ chăn trâu

### 牧 童 Mục Đồng

牧	童	見	客	拜
Mục	đồng	kiến	khách	bái
山	果	懷	中	落
Sơn	quả	hoài	trung	lạc
晝	日	驅	牛	歸
Trú	nhật	khu	ngưu	quy
前	溪	風	雨	惡
Tiền	khê	phong	vũ	ác.

劉 駕  
Lưu Giá

Dịch :

### Trẻ chăn trâu

*Mục đồng thấy khách vái  
Tiếc quả hoang núi đồi  
Ngày dẫn trâu về lại  
Bờ suối gấp mưa rơi.*

# Lưu Hu Bạch

## Bài số 405 : Bài văn dâng cấp trên

**獻 主 文**

**Hiến Chủ Văn**

二	十	年	前	此	夜	中
Nhị	thập	niên	tiền	thứ	dạ	trung
一	般	燈	燭	—	般	風
Nhất	ban	đăng	chúc	nhất	ban	phong
不	知	歲	月	能	多	少
Bát	tri	tué	nguyệt	năng	đa	thiểu
猶	著	麻	衣	待	至	公
Do	trước	ma	y	đãi	chí	công.

**劉虛白**

Lưu Hu Bạch

Dịch :

## Bài văn dâng cấp trên

Cũng đêm này hai mươi năm trước  
 Cùng dưới đèn nến, với gió trong  
 Không biết trải qua bao ngày tháng  
 Tôi vẫn áo vải tiếp đãi ông.

## Lưu Hương

### Bài số 406 : Đề tháp Từ Ân (1)

### 長 門 怨 其 一 Trường Môn Oán kỳ nhất

雨	滴	長	門	秋	夜	長
Vũ	trích	Trường	Môn	thu	dạ	trường
愁	心	和	雨	到	昭	陽
Sầu	tâm	hòa	vũ	đáo	Chiêu	Dương
淚	痕	不	學	君	恩	斷
Lệ	ngân	bất	học	quân	ân	đoạn
拭	郤	千	行	更	萬	行
Thức	khước	thiên	hàng	cánh	vạn	hàng.

劉 皂

Lưu Hương

Dịch :

### Đề tháp Từ Ân (1)

*Dêm Thu dài, mưa rơi Trường Môn  
Lòng buồn theo mưa tối Chiêu Dương  
Vua đã hết yêu khi chưa khóc  
Dù có lau khô ngàn vạn hàng.*

## Lưu Phương Bình

### Bài số 407 : Đêm Trăng

月 夜

Nguyệt Đà

更	深	月	色	半	人	家
Canh	thâm	nguyệt	sắc	bán	nhân	gia
北	斗	闌	干	南	斗	斜
Bắc	Đầu	lan	can	Nam	Đầu	tà
今	夜	偏	知	春	氣	暖
Kim	dạ	biến	tri	xuân	khí	noãn
蟲	聲	新	透	綠	窗	紗
Trùng	thanh	tân	thâm	lục	song	sa.

劉 方 平

Lưu Phương Bình

Dịch :

Đêm Trăng

*Canh khuya bóng trăng chiếu nửa nhà  
 Bắc Đầu lan can, Nam Đầu tà  
 Đêm nay mới biết khí Xuân ấm  
 Tiếng trùng mới đậu lúc song sa.*

### Bài số 408 : Oán Xuân

春 恕

**Xuân Oán**

紗	窗	日	落	漸	黃	昏
Sa	song	nhật	lạc	tiêm	hoàng	hôn
金	屋	無	人	見	淚	痕
Kim	ốc	vô	nhân	kiến	lệ	ngân
寂	寞	空	庭	春	欲	晚
Tích	mịch	không	đình	xuân	dục	vân
梨	花	滿	地	不	開	門
Lê	hoa	mãn	địa	bất	khai	môn.

劉 方 平

Lưu Phương Bình

**Dịch :****Oán Xuân**

*Sa song trời lặn sǎp hoàng hôn  
 Nhà vàng không người thấy lệ đông  
 Đình không vắng vẻ Xuân sắp hết  
 Hoa lê dày đất cửa chảng thông.*

**Bài số 409 : Tuyết Xuân****春 雪**  
**Xuân Tuyết**

飛	雪	帶	春	風
Phi	tuyết	đới	xuân	phong

裴	回	亂	繞	空
Bùi	hồi	loạn	nhiều	không
君	看	似	花	處
Quân	khan	tự	hoa	xứ
偏	在	洛	城	中
Phiên	tại	Lạc	thành	trung.

劉 方 平

Lưu Phương Bình

Dịch :

### Tuyết Xuân

*Gió Xuân thổi tuyết bay  
Trong không gian bay bay  
Cũng như hoa mới chớp  
Hớn hở Lạc Thành này.*

### Lưu Tích Hư

#### Bài số 410 : Không Đề

### 缺題 Khuyết Đề

道	由	白	雲	盡
Đạo	do	bạch	vân	tận
春	與	清	溪	長
Xuân	dữ	thanh	khê	trường

時	有	落	花	至
Thời	hữu	lạc	hoa	chí
遠	隨	流	水	香
Viễn	tùy	lưu	thủy	hương
閑	門	向	山	路
Nhàn	môn	hướng	sơn	lộ
深	柳	讀	書	堂
Thâm	liễu	đọc	thư	đường
幽	映	每	白	日
U	ánh	mỗi	bạch	nhật
清	輝	照	衣	裳
Thanh	huy	chiếu	y	thường.

劉 脊 虛  
Lưu Tích Hu

Dịch :

### Không Đề

*Theo đường mây trắng tới chân trời  
 Với suối trong Xuân đã về đây  
 Gió đưa hoa rụng bay bay tới  
 Mùi hương theo nước cuốn xa trôi  
 Cửa nhà mở thẳng đường vô núi  
 Liễu rủ cho bóng mát thư phòng  
 Ánh nắng lung linh mỗi buổi sáng  
 Phủ lên vạt áo tơ vàng vương.*

## Lưu Thị Phụ

Bài số 411 : Sáng trăng trước nhà

### 明月堂其二 Minh Nguyệt Đường kỳ nhì

玉	鉤	風	急	響	丁	東
Ngọc	câu	phong	cáp	hưởng	đinh	đông
回	首	西	山	似	夢	中
Hồi	thủ	tây	son	tự	mộng	trung
明	月	堂	前	人	不	到
Minh	nguyệt	đường	tiền	nhân	bát	đáo
庭	梧	一	夜	老	秋	風
Đình	ngô	nhất	dạ	lão	thu	phong.

劉氏婦  
Lưu Thị Phụ

Dịch :

### Sáng trăng trước nhà

*Gió thổi móc ngọc kêu đinh đông*  
*Quay nhìn non Tây giống giác nồng*  
*Trăng sáng trước nhà, người chẳng lại*  
*Trong đêm gió Thu thổi ngô đồng.*

## Lưu Thương

### Bài số 412 : Không thích hoa

### 不 羨 花 Bất Tiện Hoa

惆	悵	朝	陽	午	又	斜
Trù	trướng	triêu	dương	ngọ	hựu	tà
剩	栽	桃	李	學	仙	家
Thặng	tài	đào	lý	học	tiên	gia
花	開	花	落	人	如	舊
Hoa	khai	hoa	lạc	nhân	như	cựu
誰	道	容	顏	不	及	花
Thùy	đạo	dung	nhan	bất	cập	hoa ?

劉商

Lưu Thương

Dịch :

### Không thích hoa

Nắng sớm, sau trưa cũng phải tàn  
 Học tiên trồng đào, mận khi nhàn  
 Hoa tàn, hoa nở, người như cũ  
 Ai nói hoa, người khác dung nhan.

### Bài số 413 : Túc Sự Ở Hành Dinh

### 行 營 即 事

**Hành Dinh Túc Sư**

萬	姓	厭	干	戈
Vạn	tính	yέm	can	qua
三	邊	尚	未	知
Tam	biên	thượng	vị	hòa
將	軍	誇	寶	劍
Tướng	công	khoa	bảo	kiếm
功	在	殺	人	多
Công	tại	sát	nhân	đa.

**劉商**

Lưu Thương

**Dịch :**

**Túc Sư Ở Hành Dinh**

*Mọi người ghét chinh chiến  
 Tam biên vẫn chưa hòa  
 Tướng quân khoe kiếm báu  
 Giết địch nhiều siết bao?*

**Lưu Trường Khanh**

Bài số 414 : Đàn Cầm

**彈 琴  
 Đàn Cầm**

泠 泠 七 絃 上

Lãnh	lãnh	thát	huyền	thượng
靜	聽	松	風	寒
Tĩnh	thích	tùng	phong	hàn
古	調	雖	自	愛
Cổ	điệu	tuy	tự	ái
今	人	多	不	彈
Kim	nhân	bất	đa	đàn.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Đàn Cầm

Bây giờ đàn réo rất  
 Lặng nghe gió thông hàn  
 Diệu cổ tuy mình thích  
 Người nay ít kẻ đàn.

### Bài số 415 : Gặp Tuyết Trạ Ở Núi Phù Dung

### 逢 雪 宿 芙 蓉 山 Phùng Tuyết Túc Phù Dung Sơn

日	暮	蒼	山	遠
Nhật	mô	thương	sơn	viễn
天	寒	白	屋	貧
Thiên	hàn	bạch	óc	bần
柴	門	聞	犬	吠

Sài môn văn khuyễn phê  
 風 雪 夜 歸 人  
 Phong tuyết dạ qui nhân.  
 劉 長 卿  
 Lưu Trường Khanh

Dịch :

**Gặp Tuyết Trợ Ở Núi Phù Dung**

*Chiều xuống núi xa lăm  
 Trời lạnh nhà tranh nghèo  
 Sài môn nghe chó sủa  
 Người về đêm tuyết gieo.*

Bài số 416 : Qua Nhà Ông An Nghi Trương Minh Phủ  
**過 前 安 宜 張 明 府 郊 居**  
 Quá Tiên An Nghi Trương Minh Phủ Giao Cư

寂	寥	東	郭	外
Tịch	liêú	Đông	quách	ngoại
白	首	一	先	生
Bạch	thủ	nhất	tiên	sinh
解	印	孤	琴	在
Giải	án	cô	cầm	tại
移	家	五	柳	成
Di	gia	ngũ	liễu	thành

夕	陽	臨	水	釣
Tịch	dương	lâm	thuỷ	điều
春	雨	向	田	耕
Xuân	vũ	hướng	điền	canh
終	日	空	林	下
Chung	nhật	không	lâm	hạ
何	人	識	此	情
Hà	nhân	thức	thử	tình.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

**Dịch :**

### **Qua Nhà Ông An Nghi Trương Minh Phủ**

*Quanh hiu Đông quách ngoại  
 Đầu bạc một tiên sinh  
 Ôm đàn trả lại án  
 Rời nhà ngũ liêu thành  
 Di câu khi chiều xuống  
 Mưa Xuân hướng ruộng cây  
 Dưới gốc cây cả buổi  
 Ai biết tình cảm này ?*

**Bài số 417 : Qua Chỗ Ở Sơn Nhân Họ Trịnh**

### **過 鄭 山 人 所 居**

### **Quá Trịnh Sơn Nhân Sở Cư**

寂	寂	孤	鶯	啼	杏	園
Tịch	tịch	cô	oanh	đè	hạnh	viên
寥	寥	一	犬	吠	桃	源
Liêu	liêu	nhất	khuyển	phệ	đào	nguyên
落	花	芳	草	無	尋	處
Lạc	hoa	phương	thảo	vô	tầm	xứ
萬	壑	千	峰	獨	閉	門
Vạn	hác	thiên	phong	độc	bé	môn.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Qua Chỗ Ở Sơn Nhân Họ Trịnh

Vắng vẻ oanh lẻ kêu hạnh viên

Vắng vắng tiếng chó sủa đào nguyên

Cỏ thơm, hoa rụng, không người kiểm

Vạn hang, ngàn núi tự cài then.

### Bài số 418 : Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Đì Choi Nam

餞 別 王 十 一 南 游

Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Nam Du

望	君	煙	水	闊
Vọng	quân	yên	thuỷ	khoát
揮	手	淚	沾	巾

Huy	thủ	lệ	triêm	cân
飛	鳥	沒	何	處
Phi	điều	một	hà	xứ
青	山	空	向	人
Thanh	sơn	không	hướng	nhân
長	江	—	帆	遠
Trường	giang	nhất	phàm	viễn
落	日	五	湖	春
Lạc	nhật	ngũ	hồ	xuân
誰	見	汀	洲	上
Thuỷ	kiến	đính	châu	thượng
相	思	愁	白	蘋
Tương	tư	sầu	bạch	tần.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Đì Chơi Nam

*Nhớ ông khói nước rồng  
 Hoa tay lệ ướt khăn  
 Chim bay vè đâu nhỉ  
 Núi xanh hướng người không  
 Trường giang buồn xa lăm  
 Bóng xé ngũ hồ xuân  
 Ai thấy người chân thượng  
 Tương tư sầu bạch tần.*

**Bài số 419 : Tiên Linh Triệt**

**送 靈 漱**  
**Tông Linh Triệt**

蒼	蒼	竹	林	寺
Thương	thương	trúc	lâm	tự
杳	杳	鐘	聲	晚
Yếu	yếu	chung	thanh	vân
荷	笠	帶	斜	陽
Hà	lạp	đái	tà	dương
青	山	獨	歸	遠
Thanh	son	độc	quy	viễn.

劉 長 卿  
Lưu Trường Khanh

**Dịch :**

**Tiên Linh Triệt**

*Xanh xanh Trúc Lâm Tự  
Rời rạc tiếng chuông chiều  
Nắng còn vương vành nón  
Vè non xanh cô liêu.*

**Bài số 420 : Không Đề**

**無 題**  
**Vô Đề**

晴	川	永	路	何	極
Tinh	xuyên	vĩnh	lộ	hà	cực
落	日	孤	舟	解	携
Lạc	nhật	cô	chu	giải	huè
鳥	向	平	蕪	遠	近
Điều	hướng	bình	vu	viễn	cận
人	隨	流	水	東	西
Nhân	tùy	lưu	thủy	đông	tê
白	雲	千	里	萬	里
Bạch	vân	thiên	lý	vạn	lý
明	月	前	溪	後	溪
Minh	nguyệt	tiền	khê	hậu	khê
惆	帳	長	沙	謫	去
Trù	trướng	Trường	Sa	trích	khứ
江	潭	芳	草	淒	淒
Giang	đàm	phương	thảo	thê	thê.

劉 長 卿  
Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Không Đề

*Sông lặng đường xa lắm  
 Buổi chiều thuyền nhỏ neo  
 Xa gần, chim tìm tối  
 Đông, Tây người chèo theo*

*Mây trắng ngàn vạn dặm  
Trắng sáng trước sau khe  
Trường Sa buôn bị trích  
Sông, đầm, cỏ nǎo nè.*

## Lưu Vũ Tích

### Bài số 421 : Uống rượu ngắm Mẫu Đơn

### 飲 酒 看 牡 丹 Âm Túu Khán Mẫu Đơn

金	日	花	前	飲
Kim	nhật	hoa	tiền	âm
甘	心	醉	數	杯
Cam	tâm	túy	sô	bôi
但	愁	花	有	語
Đản	sầu	hoa	hữu	ngữ
不	爲	老	人	開
Bất	vi	lão	nhân	khai.
				劉禹錫
				Lưu Vũ Tích

Dịch :

### Uống rượu ngắm Mẫu Đơn

*Nay trước hoa uống rượu  
Nguyên uống vài chén say  
Chỉ sợ hoa sẽ nói*

*Đâu nở vì lão này !*

**Bài số 422 : Đài Thành**

**台 城**

**Đài Thành**

台	城	六	代	競	豪	華
Đài	Thành	lục	đại	cạnh	hào	hoa
結	綺	監	春	事	最	奢
Kết	Ý	Giám	Xuân	sự	tối	xa
萬	戶	千	門	成	野	草
Vạn	hộ	thiên	môn	thành	dã	thảo
只	緣	一	曲	后	庭	花
Chỉ	duyên	nhất	khúc	"Hậu	Đình	Hoa".

劉禹錫

Lưu Vũ Tích

**Dịch :**

**Đài Thành**

*Lục triều đều khoe cảnh hào hoa*

*Kết ý, giám Xuân rất xa hoa*

*Vạn hộ, ngàn nhà thành cỏ cả*

*Chỉ còn một khúc Hậu đình hoa.*

Bài số 423 : Bài văn về căn nhà hẹp

**陋 室 銘**

LẬU THÁT MINH

山	不	在	高
Sơn	bát	tại	cao
有	仙	則	名
Hữu	tiên	tắc	danh
水	不	在	深
Thủy	bát	tại	thâm
有	龍	則	靈
Hữu	long	tắc	linh
斯	是	陋	室
Tư	thị	lâu	thát
惟	吾	德	馨
Duy	ngô	đức	hinh.

劉 禹 錫

Lưu Vũ Tích

Dịch :

**Bài văn về căn nhà hẹp**

Núi kia dù chẳng cao lắm,  
Tiên hiện, thành cảnh xinh.  
Hồ nước không thăm thẳm  
Rồng quấy, hóa hò linh  
Căn nhà vốn thô lậu  
Có đức danh thơm lừng.

**Bài số 424 : Bài Từ Cảnh Liễu**

**柳 枝 詞**  
**Liễu Chi Từ**

清	江	一	曲	柳	千	條
Thanh	giang	nhất	khúc	liễu	thiên	điều
二	十	年	前	舊	板	橋
Nhị	thập	niên	tiền	cựu	bàn	kiều
曾	為	美	人	橋	上	別
Tăng	vì	mỹ	nhân	kiều	thượng	biệt
恨	無	消	息	到	今	朝
Hận	vô	tiêu	túc	đáo	kim	triệu.

劉禹錫  
Lưu Vũ Tích

Dịch :

**Bài Từ Cảnh Liễu**

*Một khúc sông trong, ngàn cây liễu  
 Hai mươi năm trước, trên cầu này  
 Là chốn cùng người đẹp ly biệt  
 Hận chẳng tin gì mãi đến nay.*

**Bài số 425 : Ngõ Ô Y**

**烏 衣 巷  
Ô Y Hạng**

朱	雀	橋	邊	野	草	花
Chu	Tước	kiều	biên	dã	thảo	hoa
烏	衣	巷	口	夕	陽	斜
Ô	Y	hạng	khẩu	tịch	dương	tà
舊	時	王	謝	堂	前	燕
Cựu	thời	Vương	Tạ	đường	tiền	yến
飛	入	尋	常	百	姓	家
Phi	nhập	tầm	thường	bách	tính	gia.

劉禹錫

Lưu Vũ Tích

**Dịch :**

**Ngõ Ô Y**

*Cỏ dại mọc đầy cầu Chu Tước  
 Nắng chiều soi đợi ngõ Ô Y  
 Èn làm tớ ám noi Vương, Tạ  
 Đến nhà dân già đẻ làm chi !*

**Bài số 426 : Lại Đến Chơi Quán Huyền Đô**

**再 遊 玄 都 觀  
 Tái Du Huyền Đô Quán**

百	畝	庭	中	半	是	苔
Bách	mǎu	đình	trung	bán	thị	dài
桃	花	並	盡	菜	花	開
Đào	hoa	tịnh	tận	thái	hoa	khai
種	桃	道	士	歸	何	處
Chủng	đào	đạo	sī	quy	hà	xứ ?
前	度	劉	郎	今	又	來
Tiền	độ	Lưu	lang	kim	hựu	lai.

劉 禹 錫  
Lưu Vũ Tích

**Chú Thích :** Lưu lang : chỉ Lưu Vũ Tích.

**Dịch :**

### **Lại Đến Chơi Quán Huyền Đô**

*Sâu rộng trăm mẫu, nửa rêu mọc  
 Hoa đào tàn héo, rau nở hoa.  
 Đao sĩ tròng đào sao không thấy  
 Lưu lang lúc trước lại ghé qua.*

### **Bài số 427 : Hoài Cố Tây Tái Sơn**

西	塞	山	懷	古
Tây	Tái	Sơn	Hoài	Cố
王	濬	樓	船	下
益	州			

Vương	Tuân	lâu	thuyền	há	Ích	Châu
金	陵	王	氣	黯	然	收
Kim	Lăng	vương	khí	ám	thiên	thu
千	尋	鐵	鎖	沈	江	底
Thiên	tầm	thiết	tỏa	trầm	giang	đէ
一	片	降	旛	出	石	頭
Nhát	phién	hang	phan	xuát	Thạch	đầu
人	世	幾	回	傷	往	事
Nhân	thé	kỷ	hồi	thương	vân	sự
山	形	依	舊	枕	寒	流
Sơn	hình	y	cựu	trầm	hàn	lưu
從	今	四	海	為	家	日
Tòng	kim	tú	hải	vi	gia	nhật
故	壘	蕭	蕭	蘆	荻	秋
Cố	lũy	tiêu	tiêu	lô	địch	thu.

劉禹錫  
Lưu Vũ Tích

Dịch :

### Hoài Cố Tây Tái Sơn

*Lâu thuyền Vương Tuân tới Châu Ích  
 Vương khí Kim Lăng đã hao mòn  
 Dây sắt chìm sâu dưới đáy nước  
 Cờ hàng Thạch Đầu đã kéo lên  
 Người thé có lúc thương chuyện cũ  
 Sông núi vẫn còn y như xưa*

*Từ đây bốn bề một nhà đó  
Cố lũy quanh hiu với gió Thu.*

**Bài số 428 : Gió Thu Dân**

**秋 風 引**  
**Thu Phong Dân**

何	處	秋	風	至
Hà	xứ	thu	phong	chí
蕭	蕭	送	雁	群
Tiêu	tiêu	tóng	nhạn	quần
朝	來	入	庭	樹
Triệu	lai	nhập	đình	thụ
孤	客	最	先	聞
Cô	khách	tối	tiên	văn.

劉禹錫  
Lưu Vũ Tích

Dịch :

**Gió Thu Dân**

*Gió thu nơi nào tới  
Hiu hiu tóng bay nhạn  
Buổi sáng đâu đình thụ  
Khách nghe tiếng đâu tiên.*

*Gió thu từ đâu tới*

*Thổi nhạn bay rào rào  
 Đậu trên cây trước cửa  
 Chỉ người khách được nghe.*

N K

### Bài số 429 : Nỗi Lòng Đêm Cuối Năm

#### 歲夜詠懷 Tuế Dạ Vịnh Hoài

彌	年	不	得	意
Di	niên	bất	đắc	ý
新	歲	又	如	何
Tân	tuế	hựu	nhu	hà
念	昔	同	遊	者
Niệm	tích	đồng	du	giả
而	今	有	幾	多
Nhi	kim	hữu	cơ	đa
以	閒	爲	自	在
Dĩ	nhàn	vi	tự	tại
將	壽	補	蹉	跎
Tướng	thọ	bô	tha	đà
春	色	無	新	故
Xuân	sắc	vô	tân	cố
幽	居	亦	見	過
U	cư	diệc	kiến	qua.

劉禹錫  
Lưu Vũ Tích

Dịch :

### Nỗi Lòng Đêm Cuối Năm

*Suốt năm chẳng vừa ý  
Năm tới sẽ sao đây ?  
Nhớ lại các bạn cũ  
Nay còn được mấy người  
Sóng nhàn nhã tự tại  
Sóng lâu bù sa đà  
Xuân sắc không cũ mới  
U cư cũng ghé qua.*

**Chú Thích :**

Sa đà : gian khổ

U cư : chỉ nơi thăm sơn cùng cốc.

### Bài số 430 : Ngâm Động Đình

#### 望 洞 庭 Vọng Động Đình

湖	光	秋	月	兩	相	和
Hồ	quang	thu	nguyệt	lưỡng	tương	hòa
潭	面	無	風	鏡	未	磨
Đàm	diện	vô	phong	kính	vị	ma

遙 望 洞 庭 山 水 翠  
 Dao vọng Động ĐÌnh sơn thủy thúy  
 白 銀 盤 裏 一 青 螺  
 Bạch ngân bàn lý hữu thanh loa .

劉禹錫

Lưu Vũ Tích

Dịch :

### Ngǎm Động Đình

*Cánh hồ với Trung Thu hòa hợp  
 Không gió mặt hồ giống gương thanh  
 Xa ngắm non nước Động Đình thăm  
 Như trong mâm bạc có ốc xanh.*

Lý Bá

Bài số 431 : Lý Bá

### 見 志 Kiên Chí

去 歲	買 琴	不 與	價
Khú tué	mãi cầm	bất dũ	giá
今 年	沽 酒	未 還	錢
Kim niên	cô tửu	vị hoàn	tiền
門 前	債 主	雁 行	位
Môn tiền	trái chủ	nhạn hàng	vị

屋 里 醉 人 魚 貢 眠  
 Óc lý túy nhân ngư quán miên.

李 播  
 Lý Bá

Dịch :

### Thầy trí

*Năm ngoài mua đàn, không hỏi giá  
 Năm nay mua rượu, chưa trả tiền  
 Trước cửa chủ nợ, như đàn nhạn  
 Trong nhà người say ngủ miên man.*

### Lý Bạch

#### Bài số 432 : Bài từ của Ba Nữ

### 巴 女 詞 Ba Nữ Từ

巴	水	急	如	箭
Ba	thủy	cáp	nhu	tiễn
巴	船	去	若	飛
Ba	thuyền	khứ	nhược	phi
十	月	三	千	里
Thập	nguyệt	tam	thiên	lý
郎	行	幾	時	歸
Lang	hành	cơ	thời	quy.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Bài từ của Ba Nǚ**

*Sông Ba nước chảy gấp  
Thuyền đi như là bay  
Mười tháng, ba ngàn đậm  
Bao giờ chàng về đây ?*

*Sông Ba nước chảy vùn vụt  
Thuyền xuôi Ba, nhẹ lướt như bay  
Vượt ba ngàn đậm trong mười tháng  
Bao giờ chàng mới quay về đây ?*

N K

**Bài số 433 : Cò trắng**

**白 鶯 鶯**  
**Bạch Lộ Tư**

白	鶯	下	秋	水
Bạch	lộ	há	thu	thủy
孤	飛	如	墜	霜
Cô	phi	nhu	trụy	sương
心	閑	且	未	去

Tâm nhàn thả vị khú  
 獨立沙洲旁  
 Độc lập sa châu bàng.

李白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Cò trăng

*Sông Thu cò trăng xuồng*  
*Một mình như sương rơi*  
*Nhản nhã chưa đi vội*  
*Trên bãi cát lẻ loi.*

*Cánh cò nhẹ đáp làn thu thuỷ*  
*Dáng lượn tựa như làn sương rơi*  
*Chẳng vội bay đâu dáng nhản nhã*  
*Đứng lặng cù lao cát lẻ loi.*

N K

Bài số 434 : Bạch Vân ca tặng Lưu Thập Lục quy ân

白雲歌送劉十六歸山  
 “Bạch Vân Ca” Tặng Lưu Thập Lục Quy Sơn

楚山秦山皆白雲  
 Sở sơn Tân sơn gai bạch vân

白	雲	處	處	長	隨	君
Bạch	vân	xứ	xứ	trường	tùy	quân
長	隨	君				
Trường	tùy	quân				
君	入	楚	山	裏		
Quân	nhập	Sở	sơn	lý		
雲	亦	隨	君	渡	湘	水
Vân	diệc	tùy	quân	độ	Tương	thủy
湘	水	上				
Thương	thủy	thượng				
女	蘿	衣				
Nữ	la	y				
白	雲	堪	臥	君	早	歸
Bạch	vân	kham	ngoa	quân	tảo	quy.

李白

Lý Bạch

Dịch :

**Bạch Vân ca tặng Lưu Thập Lục quy ẩn**

Núi Sở, núi Tân đều mây trắng  
 Mây trắng đâu đâu cũng theo ông  
 Theo ông mãi  
 Ông vào núi Sở cũng theo Ông  
 Dù ông qua sông Tương  
 Trên sông Tương  
 Dù có quy

*Mây trǎng nǎm lại, ông sóm ngừng.*

**Bài số 435 : Đêm Đỗ Thuyền Ngưu Chử, Hoài Cố**

**夜 泊 牛 渚 懷 古**  
**Dạ Bạc Ngưu Chử Hoài Cố**

牛	渚	西	江	夜
Ngưu	chử	Tây	giang	dạ
青	天	無	片	雲
Thanh	thiên	vô	phiến	vân
登	舟	望	秋	月
Đăng	chu	vọng	thu	nguyệt
空	憶	謝	將	軍
Không	úc	Tạ	tướng	quân
余	亦	能	高	詠
Dư	diệc	năng	cao	vịnh
斯	人	不	可	聞
Tu	nhân	bất	khả	văn
明	朝	掛	帆	去
Minh	triêu	quải	phàm	khứ
楓	葉	落	紛	紛
Phong	diệp	lạc	phân	phân.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

**Đêm Đỗ Thuyền Ngưu Chử, Hoài Cố**

*Đêm Tây Giang Nguu Chử  
 Trời xanh không vây mây  
 Trăng thu, từ thuyền ngắm  
 Nhớ Tạ tướng không nguôi  
 Tôi có thể ngâm vịnh  
 Ông chẳng nghe được tôi  
 Mai dong thuyền rời bến  
 Lá phong rụng rơi bời.*

### Bài số 436 : Đêm Ngủ Thuyền Dưới Chân Chùa Trên Núi

#### 夜 泊 山 寺 Dạ Bạc Sơn Tự

危	樓	高	百	尺
Nguy	lâu	cao	bách	trượng
手	可	摘	星	辰
Thủ	khả	trích	tinh	thàn
不	敢	高	聲	語
Bát	cảm	cao	thanh	ngữ
恐	驚	天	上	人
Khủng	kinh	thiên	thượng	nhân.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

## Đêm Ngủ Thuyền Dưới Chân Chùa Trên Núi

Bài 1 :

*Chùa trăm trượng trên núi  
Giơ tay với sao trời  
Không dám nói to tiếng  
Sợ kinh động người trời.*

Bài 2 :

*Chùa cao cả trăm thước  
Giơ tay với được sao  
Chẳng dám to tiếng nói  
Sợ người trời biết bao.*

*Cheo leo chùa núi cao trăm trượng  
Giơ tay e với tới sao trời  
Không dám nói to lo sợ động  
Làm người thiên giới sẽ sợ lời.*

N K

**Bài số 437 : Nghĩ trong đêm**

夜    思  
Đạ    Tur

牀	前	明	月	光
Sàng	tiền	minh	nguyệt	quang

疑	是	地	上	霜
Nghi	thị	địa	thượng	sương
舉	頭	望	明	月
Cử	đầu	vọng	minh	nguyệt
低	頭	思	故	鄉
Đê	đầu	tư	cố	hương.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Nghĩ trong đêm

*Dầu giường ánh trăng rơi  
Ngõ là đất bốc sương  
Ngừng dầu nhìn trăng sáng  
Cúi dầu nhớ có hương.*

Bài số 438 : Cùng quan Lang trung họ Sử uống rượu nghe sáo trên lầu Hoàng Hạc

與 史 郎 中 欽 聽  
Dữ sử lang trung khâm thính  
黃 鶴 樓 上 吹 笛  
Hoàng Hạc Lâu thượng xuy địch

一 為 遷 客 去 長 沙  
Nhất Vi thiên khách khứ Trường Sa

西	望	長	安	不	見	家
Tây	vọng	Trường	An	bất	kiến	gia
黃	鶴	樓	中	吹	玉	笛
Hoàng	Hạc	lâu	trung	xuy	ngọc	địch
江	城	五	月	落	梅	花
Giang	Thành	ngũ	nguyệt	Lạc	mai	hoa.

李白

Lý Bạch

Dịch :

**Cùng quan Lang trung họ Sứ uống rượu nghe sáo  
trên lầu Hoàng Hạc**

*Một lần phiêu khách tới Trường An  
 Tây vọng Trường An chẳng thấy nhà  
 Nghe tiếng sáo ngọc lâu Hoàng hạc  
 Tháng năm Thành Giang lạc mai hoa.*

**Bài số 439 : Đáp Diệp Tư Mã hỏi Bạch là người thế nào ?**

答 湖 州 迦 葉 司 馬 問 白 是 何 人  
 Đáp Hồ Châu Ca Diệp tư mã vấn Bạch thị hà nhân

青	蓮	居	士	謫	仙	人
Thanh	Liên	cư	sĩ	trích	tiên	nhân
酒	肆	藏	名	三	十	春
Tửu	tú	tàng	danh	tam	thập	xuân.
湖	州	司	馬	何	須	問

Hồ Châu tư mā hà tu vân ?  
 金 粟 如 來 是 後 身。  
 Kim Túc Như Lai thị hậu thân.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

**Đáp Diệp Tư Mã hỏi Bạch là người thế nào ?**

*Cư sĩ Thành Liên là tiên đây  
 Bạn rượu chè ba chục năm nay  
 Tư mã Hồ Châu sao lại hỏi ?  
 Kiếp sau là Kim Túc Như Lai.*

### Bài số 440 : Đỗ Lăng

#### 杜 陵 絶 句 Đỗ Lăng tuyệt cú

南	登	杜	陵	上
Nam	đăng	Đỗ	Lăng	thượng
北	望	五	陵	間
Bắc	vọng	Ngũ	Lăng	gian
秋	水	明	落	日
Thu	thuỷ	minh	lạc	nhật
流	光	滅	遠	山
Lưu	quang	diệt	viễn	sơn.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Đỗ Lăng

*Phía Nam tới Đỗ Lăng  
Từ Bắc ngắm Ngũ Long  
Sông Thu sáng trời lặn  
Ánh sáng nhoè Viễn Sơn.*

### Bài số 441 : Riêng mình không thấy

### 獨 不 見 Độc bất kiến

白	馬	誰	家	子
Bạch	mã	thuỵ	gia	tử
黃	龍	邊	塞	兒
Hoàng	Long	biên	tái	nhi
天	山	三	丈	雪
Thiên	son	tam	trượng	tuyết
豈	是	遠	行	時
Khởi	thị	viễn	hành	thì
春	蕙	忽	秋	草
Xuân	huệ	hốt	thu	thảo
莎	雞	鳴	曲	池

Sa	kê	minh	khúc	trì
風	摧	寒	梭	響
Phong	thôi	hàn	thoa	hưởng
月	入	霜	闌	悲
Nguyệt	nhập	sương	khuê	bi
憶	與	君	別	年
Úc	dữ	quân	biệt	niên
種	桃	齊	蛾	眉
Chủng	đào	tè	nga	mi
桃	今	百	余	尺
Đào	kim	bách	dư	xích
花	落	成	枯	枝
Hoa	lạc	thành	khô	chi
終	然	獨	不	見
Chung	nhiên	độc	bát	kiến
流	淚	空	自	知
Lưu	lệ	không	tự	tri.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

Riêng mình không thấy

*Ai trên lưng ngựa trắng*

*Hoàng Long ra cõi ngoài*

*Thiên Sơn ba trượng tuyệt*

*Há đi Xa lúc này  
 Xuân Huệ bỗng thu thảo  
 Tiếng dé bên bờ ao  
 Lạnh lùng tiếng gió thổi  
 Phòng khuê bóng trăng vào  
 Nhớ chàng khi ly biệt  
 Cây đào mới ngang mày  
 Cây nay đã lớn rõ  
 Hoa rụng tro cành cây  
 Người đi chẳng thấy nữa  
 Lệ rơi, chỉ mình hay.*

### Bài số 442 : Ngôi Một Mình Trên Núi Kính Định

#### 獨 坐 敬 亭 山 Độc Tọa Kính Định Sơn

衆	鳥	高	飛	盡
Chúng	điều	cao	phi	tận
孤	雲	獨	去	閑
Cô	vân	độc	khứ	nhàn
相	看	兩	不	厭
Tương	khán	lưỡng	bất	yếm
只	有	敬	亭	山
Chỉ	hữu	Kính	Định	sơn.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ngòi Một Mình Trên Núi Kính ĐÌnh

*Đàn chim đã bay hết  
Mây lè từ từ trôi  
Cùng nhìn chẳng thấy chán  
Chỉ núi Kính ĐÌnh thôi.*

*Trên trời cao chim bay vùn vụt  
Một áng mây trôi về hững hờ  
Cùng ta ngắm cảnh không hề chán  
Chỉ ngọn Kính ĐÌnh là không ngờ.*

N K

### Bài số 443 : Tới Giang Lăng

### 下 江 陵 Hạ Giang Lăng

朝	辭	白	帝	彩	雲	間
Triêu	từ	bạch	đé	thái	vân	gian
千	里	江	陵	一	日	還
Thiên	lý	giang	lăng	nhất	nhật	hoàn
兩	岸	猿	聲	啼	不	住

Lưỡng ngạn viễn thanh đè bất trú  
 輕舟已過萬重山  
 Khinh chu dĩ quá vạn trùng san.

李白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Tới Giang Lăng

*Buổi sáng mịt mù rời Bạch Đế  
 Ngàn dặm, trong ngày tới Giang Lăng  
 Hai bờ tiếng vượn kêu chảng dứt  
 Thuyền nhẹ lướt qua cả ngàn non.*

*Sáng dời Bạch Đế, trời mây giăng  
 Vạn dặm một ngày tới Giang Lăng  
 Vượn kêu không dứt đôi bờ nước  
 Thuyền nhẹ lướt qua vạn dặm sông .*

N K

### Bài số 444 : Ngày hè trong núi

#### 夏 日 山 中 Hạ nhật sơn trung

懒 摆 白 羽 扇  
 Lân diêu bạch vũ phiến  
 裸 体 青 林 中

Loã thê thanh lâm trung  
 脱 巾 挂 石 壁  
 Thoát cân quái thạch bích  
 露 頂 酒 松 風  
 Lộ đính sài tùng phong.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Ngày hè trong núi

*Lười phẩy quạt lông trắng  
 Cởi trần ở trong rừng  
 Cởi khăn treo vách đá  
 Đầu trần hóng gió tung.*

### Bài số 445 : Rõn Tặng Đỗ Phủ

戲 贈 杜 甫  
 Hý Tặng Đỗ Phủ

飯	顆	山	頭	逢	杜	甫
Phận	Khoả	sơn	đầu	phùng	Đỗ	Phủ
頭	戴	笠	子	日	卓	午
Đầu	đói	lạp	tử	nhật	trác	ngọ
借	問	別	來	太	瘦	生
Tá	vân	biệt	lai	thái	sâu	sinh

總為從前作詩苦  
Tông vị tòng tiỀn tác thi khố.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Rõn Tặng Đỗ Phủ

Ở núi Phan Khoa gập Đỗ Phủ  
Đầu đội nón lá, lúc trời trưa  
Hỏi ông lâu gập sao gầy thế  
Vì mai làm thơ đã khổ chưa ?

Bài số 446 : Tiễn Mạnh Hạo Nhiên Ở Hoàng Hạc Lâu Đi  
Quảng Lăng

### 黃鶴樓送孟浩然之廣陵 Hoàng Hạc Lâu Tống Mạnh Hạo Nhiên Chi Quảng Lăng

故人西辭黃鶴樓
Cô nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu
烟花三月下揚州
Yên hoa tam月下旬 Dương Châu
孤帆遠影碧空盡
Cô phàm viễn ảnh bích không tận
惟見長江天際流
Duy kiến trường Giang thiên té lưu.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

## Tiễn Mạnh Hạo Nhiên Ở Hoàng Hạc Lâu Đi Quảng Lăng

*Phía Tây bạn biệt Hoàng Hạc Lâu  
Tháng ba yên hoa xuống Dương Châu  
Một cánh buồm, trời xanh vô tận  
Trường Giang ven trời nước chảy mau.*

### Bài số 447 : Bài từ Hoành Giang Kỳ 5

#### 橫 江 詞 六 首 其 五 Hoành Giang Từ lục thủ kỳ ngũ

橫	江	館	前	津	吏	迎
Hoành	Giang	quán	tiền	tân	lại	nghênh
向	余	東	指	海	雲	生
Hướng	du	đông	chỉ	hải	vân	sinh
郎	今	欲	度	緣	何	事
Lang	kim	dục	độ	duyên	hà	sự
如	此	風	波	不	可	行
Như	thử	phong	ba	bất	khả	hành.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

## Bài từ Hoành Giang Kỳ 5

*Ở quán Hoành lại đã đến đón  
Mây đen sinh rồi, ở hướng Đông  
Hỏi rằng trời đang nổi con gió  
Có chuyện gì mà phải sang sông.*

### Bài số 448 : Người Dệt Vớ

#### 結 機 子 Kết Miệt Tử

燕	南	壯	士	吳	門	豪
Yên	nam	tráng	sĩ	Ngô	Môn	hào
竹	中	置	鉛	魚	隱	刀
Trúc	trung	trí	duyên	ngư	ẩn	đao
感	君	恩	重	許	君	命
Cảm	quân	ân	trọng	hứa	quân	mệnh
泰	山	一	擲	輕	鴻	毛
Thái	sơn	nhất	trích	khinh	hồng	mao.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

#### Người Dệt Vớ

*Nam Yên, Ngô Môn là tráng sĩ  
Bụng cá, lòng đàn đấu bảo đao  
Ơn vua, lòng quyết quên mạng sống*

*Coi Thái Sơn nhẹ như hồng mao.*

Hào kiệt Yên, Ngô một thuở nào  
 Thùng đàn, bụng cá dâu bảo đao  
 Báo ơn vua quyết dâng mạng sống  
 Coi Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.

N K

**Bài số 449 : Ở Làng Kim tiễn Vệ Bát về Tây Kinh**

**金 鄉 送 衛 八 之 西 京**  
**Kim Hương Tống Vệ Bát Chi Tây Kinh**

客	從	長	安	來
Khách	tòng	Trường	An	lai
歸	還	長	安	去
Quy	hoàn	Trường	An	khứ
狂	風	吹	我	心
Cuồng	phong	xuy	ngã	tâm
西	掛	咸	陽	數
Tây	quải	hàm	dương	số
此	情	不	可	道
Thứ	tình	bất	khả	đạo
此	別	何	時	遇
Thứ	biết	hà	thời	ngộ

望	望	不	見	君
Vọng	vọng	bất	kiến	quân
連	山	起	煙	霧
Liên	son	khởi	yên	vụ.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ở Làng Kim tiên Vẽ Bát về Tây Kinh

*Ông từ Trường An tới  
Nay lại về Trường An  
Hòn tôi theo gió thổi  
Tới cây cổ Hầm Dương  
Tình này thật khó tả  
Lúc nào gặp lại đây ?  
Nhìn theo mà chẳng thấy  
Núi đã mù khói mây.*

### Bài số 450 : Trời tối nhớ trong núi

落 日 憶 山 中  
Lạc Nhật Úc Sơn Trung

雨	後	煙	景	綠
Vũ	hậu	yên	cảnh	lục
晴	天	散	餘	霞

Tinh	thiên	tán	du	hà
東	風	隨	春	歸
Đông	phong	tùy	xuân	quy
發	我	枝	上	花
Phát	ngã	chi	thượng	hoa
花	落	時	欲	暮
Hoa	lạc	thời	dục	mô
見	此	令	人	嗟
Kiến	thử	linh	nhân	ta
願	遊	名	山	去
Nguyễn	du	danh	son	khứ
學	道	飛	丹	沙
Học	đạo	phi	đan	sa.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

### Tròi tối nhớ trong núi

*Sau mưa, cảnh xanh lục*

*Tròi tạnh tan ráng rồi*

*Gió Đông theo Xuân tới*

*Hoa nở ở trên cây*

*Hoa rụng vào buổi tối*

*Thấy vậy ai cũng than*

*Nguyễn vào núi nổi tiếng*

*Học bay, học luyện đan.*

**Bài số 451 : Xem Gương Tỏ Lòng**

**覽 鏡 書 懷**  
**Lãm Kính Thư Hoài**

得	道	無	古	今
Đắc	đạo	vô	cố	kim
失	道	還	衰	老
Thất	đạo	hoàn	suy	lão
自	笑	鏡	中	人
Tự	tiếu	kính	trung	nhân
白	髮	如	霜	草
Bạch	phát	nhu	sương	thảo
捫	心	空	嘆	息
Môn	tâm	không	thán	túc
問	影	何	枯	槁
Vân	ảnh	hà	khô	khao
桃	李	竟	何	言
Đào	lý	cánh	hà	ngôn
終	成	南	山	皓
Chung	thành	nam	sơn	hạo.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

**Xem Gương Tỏ Lòng**

*Đắc đạo không kim cố*

*Mắt đạo già đáng thương  
Tự cười khi soi kính  
Tóc bạc trắng như sương  
Tự xét lòng thâm kín  
Hỏi ảnh sao khô khan  
Đào, mân biệt sao nói  
Lão già ở Chung Nam.*

### Bài số 452 : Lao Lao Đình

### 勞 労 亭 Lao Lao Đình

天	下	傷	心	處
Thiên	hở	thương	tâm	xứ
勞	勞	送	客	亭
Lao	lao	tống	khách	đình
春	風	知	別	苦
Xuân	phong	tri	biệt	khổ
不	遣	柳	倏	青
Bất	khiến	liễu	diều	thanh.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Lao Lao Đình

*Chỗ người đời đau khổ*

*Chính là Lao Lao Đinh  
Gió xuân biết biệt khổ  
Chẳng để cành liễu xanh.*

**Bài số 453 : Khúc Lục Thủy**

**渌 水 曲**  
**Lục Thủy Khúc**

渌	水	明	秋	月
Lục	thủy	minh	thu	nguyệt
南	湖	採	白	蘋
Nam	hồ	thái	bạch	tần
荷	花	嬌	欲	語
Hà	hoa	kiều	dục	ngữ
愁	殺	蕩	舟	人
Sầu	sát	đãng	chu	nhân.

李白  
Lý Bạch

**Dịch :**

**Khúc Lục Thủy.**

*Nước trong trắng thu chiêú  
Nam Hồ hái rau tần  
Hoa sen đường muồn nói  
Buồn chét kẻ chèo thuyền.*

**Bài số 454 : Tặng Mỹ Nhân Trên Đường****陌 上 贈 美 人****Mạch Thượng Tặng Mỹ Nhân**

駿	馬	驕	行	踏	落	花
Tuân	mã	kiêu	hành	đẹp	lạc	hoa
垂	鞭	直	拂	五	雲	車
Thùy	tiên	trực	phát	ngũ	vân	xa
美	人	一	笑	舉	珠	薄
Mỹ	nhân	nhất	tiếu	khiêng	châu	bạc
搖	指	紅	樓	是	妾	家
Dao	chỉ	hồng	lâu	thị	thiép	gia .

李 白  
Lý Bạch

**Dịch :****Tặng Mỹ Nhân Trên Đường**

*Tuân mã kiêu hanh đẹp hoa rụng  
Roi ngựa quát vào năm vân xa  
Người đẹp khi cười vén màn bạc  
Giao chỉ hồng lâu chính nhà ta.*

**Bài số 455 : Núi Chung Nam****南 山****Nam Sơn**

出	門	見	南	山
Xuất	môn	kiến	Nam	Sơn
引	嶺	意	無	限
Dẫn	lĩnh	ý	vô	hạn
秀	色	難	為	名
Tú	sắc	nan	vì	danh
蒼	翠	日	在	眼
Thương	thúy	nhật	tại	nhãn
有	時	白	雲	起
Hữu	thời	bạch	vân	khởi
天	際	自	舒	捲
Thiên	té	tự	thư	quyển.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Núi Chung Nam

Ra cửa thấy Nam Sơn

Gọi ý thơ vô vàn

Sắc núi không tả được

Trước mắt một màu xanh

Có lúc mây trắng nổi

Trời mờ, đóng do anh.

Núi Chung Nam hiện ngay trước mặt

Gọi ý thơ đầy ắp tâm tư

*Cảnh sắc núi làm sao phô diễn  
Bầu trời xanh ngày ngày điểm tô  
Giải mây trắng ẩn hiện như điện  
Cùng nhịp đó bầu trời biến chuyển.*

N K

### Bài số 456 : Bài Ca Trăng Ở Núi Nga Mi

#### 峨 嵘 山 月 歌

Nga Mi Sơn Nguyệt Ca

峨	嵋	山	月	半	輪	秋
Nga	Mi	son	nguyệt	bán	luân	thu
影	入	平	羌	江	水	流
Ánh	nhập	Bình	Khương	giang	thủy	lưu
夜	發	清	溪	向	三	峽
Dạ	phát	Thanh	Khê	hướng	Tam	Giáp
思	君	不	見	下	渝	州
Tư	quân	bất	kiến	há	Du	Châu.

李白

Lý Bạch

Dịch :

#### Bài Ca Trăng Ở Núi Nga Mi

*Trăng Thu trên núi một nửa mảnh  
Bóng cuộn chảy vào sông Bình Khương  
Đêm từ Thanh Khê ra tam giáp*

*Du Châu chǎng tháy, lòng nhớ thương.*

**Bài số 457 : Bắt chước ý xưa.**

**擬 古  
Nghī cỗ**

生	者	為	過	客
Sinh	giả	vi	quá	khách
死	者	為	歸	人
Tử	giả	vi	quy	nhân
天	地	一	逆	旅
Thiên	địa	nhất	nghịch	lữ
同	悲	萬	古	塵
Đồng	bí	vạn	cỗ	trần
月	兔	空	搗	藥
Nguyệt	thó	không	đảo	dược
扶	桑	已	成	薪
Phù	tang	dī	thành	tân
白	骨	寂	無	言
Bạch	cốt	tịch	vô	ngôn
青	松	豈	知	春
Thanh	tùng	khởi	tri	xuân
前	後	更	嘆	息
Tiền	hậu	cánh	thán	túc
浮	榮	何	足	珍

Phù vinh hè túc trân.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Bắt chước ý xưa.**

Sóng là khách lại qua  
Chết trở về quê nhà  
Đất trời là quán tro  
Vạn cổ xót thương ta  
Thời gian đâu quay lại  
Đâu xanh phai màu rồi  
Xương trắng chất thành đống  
Xuân sang Tùng này chồi  
Trước sau lời than thở  
Vinh nhục làm gì đây ?

**Bài số 458 : Nỗi Oán Nơi Thèm Ngọc.**

玉 階 怨  
Ngọc Giai Oán

玉	階	生	白	露
Ngọc	giai	sinh	bạch	lộ
夜	久	侵	羅	襪
Dạ	cửu	xâm	la	việt

欲	下	水	晶	簾
Dục	hạ	thủy	tinh	liêm
玲	瓏	望	秋	月
Linh	lung	vọng	thu	nguyệt.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Nỗi Oán Nơi Thèm Ngọc.**

*Thèm ngọc đầy sương trắng  
Đêm dài uất chán mình  
Hạ màn thủy tinh xuống  
Vọng trắng Thu lung linh.*

**Bài số 459 : Uống Rượu Một Mình Dưới Trăng.**

**月 下 獨 酣  
Nguyệt Hạ Độc Chước**

花	間	一	壺	酒
Hoa	gian	nhất	hỏ	tửu
獨	酌	無	相	親
Độc	chước	vô	tương	nhân
舉	杯	邀	明	月
Cử	bôi	yên	minh	nguyệt
對	影	成	三	人

Đối	ánh	thành	tam	nhân
月	既	不	解	飲
Nguyệt	ký	bát	giải	ǎm
影	徒	隨	我	身
Ánh	đò	tùng	ngā	thân
暫	伴	月	將	影
Tạm	bạn	nguyệt	tương	ǎnh
行	樂	須	及	春
Hành	lạc	tu	cập	xuân
我	歌	月	徘徊	徊
Ngā	ca	nguyệt	bòi	hòi
我	舞	影	零	亂
Ngā	vũ	ánh	linh	loạn
醒	時	同	交	歡
Tỉnh	thời	đồng	giao	hoan
醉	後	各	分	散
Túy	hậu	các	phân	tán
永	結	無	情	遊
Vĩnh	kết	vô	tình	du
相	期	邈	雲	漢
Tương	ky	diêu	vân	hán.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

**Uống Rượu Một Mình Dưới Trăng.**

*Trong hoa một bâu rượu*

*Không ai chỉ mình ta  
 Nâng ly mỏi trăng sáng  
 Trăng, mình, bóng là ba  
 Trăng đã không biết uống  
 Bóng thì chạy theo thân  
 Bạn tạm trăng và bóng  
 Vui chơi cho kịp Xuân  
 Ta ca trăng bồi hồi  
 Ta múa bóng rồi bồi  
 Lúc tĩnh cùng vui vẻ  
 Phân ra lúc say rồi  
 Kết chặt vô tình du  
 Hẹn gặp nơi thiên hà.*

### Bài số 460 : Tình Oán

怨 情

Oán Tình

美	人	捲	珠	簾
Mỹ	nhân	quyển	châu	liêm
深	坐	戚	蛾	眉
Thâm	tọa	thích	nga	mi
但	見	淚	痕	濕
Đản	kiến	lệ	ngân	hiên

不 知 心 恨 誰  
Bát tri tâm hận thùy.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Tình Oán

*Người đẹp cuốn màn cửa  
Ngồi lặng cau đôi mày  
Chỉ thấy vết nước mắt  
Không biết là giận ai ?*

### Bài số 461 : Quân hành

### 軍 行 Quân Hành

驃	馬	新	跨	白	玉	鞍
Lưu	mã	tân	khoa	bạch	ngọc	an
戰	罷	沙	場	月	色	寒
Chiến	bãi	sa	trường	nguyệt	sắc	hà
城	頭	鐵	鼓	聲	猶	震
Thành	đầu	thiết	cỗ	thanh	do	chấn
匣	裏	金	刀	血	未	乾
Hộp	lý	kim	đao	huyết	vị	can.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Quân hành**

*Ngựa mới cưỡi, yên gắn ngọc trăng  
 Sau cuộc chiến ánh trăng lạnh lùng  
 Đầu thành trống sắt còn rung động  
 Máu thù chưa khô trên đao vàng.*

**Bài số 462 : Ở thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ**

**沙丘城下寄杜甫**  
**Sa Khâu thành hạ ký Đỗ Phủ**

我	來	竟	何	事
Ngã	lai	cánh	hà	sự
高	臥	沙	丘	城
Cao	ngoại	Sa	Khâu	thành.
城	邊	有	古	樹
Thành	biên	hữu	cổ	thụ.
日	夕	連	秋	聲
Nhật	tịch	liên	thu	thanh.
魯	酒	不	可	醉
Lỗ	tứu	bất	khả	tuý
齊	歌	空	復	情
Tề	ca	không	phục	tình.
思	君	若	汶	水
Tư	quân	nhược	Vân	thuỷ

浩 蕩 寄 南 征  
Hạo dăng ký nam chinh.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ở thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ

Tới đây việc gì thé ?  
Nằm khẽnh thành Sa Khâu  
Bên thành có cỏ thu  
Cả ngày theo Thu rầu  
Không thể say rượu Lỗ  
Tè ca chăng hợp mình  
Nhớ nhau như sông Vấn  
Cứ cuốn cuốn Nam chinh.

### Bài số 463 : Uống Rượu Với Người Ở Ăn Trong Núi

山 中 與 幽 人 對 酣  
Sơn Trung Dũ U Nhân Đối Chước

兩 人 對 酣	山 花 開
Lưỡng nhân đối chước	sơn hoa khai
一 杯 一 杯	復 一 杯
Nhất bôi nhất bôi	phục nhất bôi
我 醉 欲 眠	卿 且 去

Ngã túy dục miên khanh thả Khứ  
 明 朝 有 意 抱 琴 來  
 Minh triêu hữu ý bão cầm lai.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

### Uống Rượu Với Người Ở Ân Trong Núi

*Hai người uống rượu trước hoa núi  
 Một bô, một bô, lại một bô  
 Tôi say muốn ngủ ông về nhé  
 Mai nhớ mang đàn đến chốn này.*

### Bài số 464 : Hỏi Đáp Ở Núi.

#### 山 中 問 答 Sơn Trung Văn Đáp

問 余 何 意 棲 碧 山  
 Ván dư hà ý thê bích sơn  
 笑 而 不 答 心 自 閑  
 Tiếu nhi bất đáp tâm tư nhàn  
 桃 花 流 水 耷 然 去  
 Đào hoa lưu thủy diễu nhiên khứ  
 別 有 天 地 在 人 間  
 Biệt hữu thiên địa tại nhân gian.

李 白

Dịch :

**Hỏi Đáp Ở Núi.**

*Hỏi tôi ý gì ở non xanh  
Cười mà chẳng đáp, lòng an nhàn  
Hoa đào cuốn theo dòng nước chảy  
Có riêng trời đất cõi nhân gian.*

**Bài số 465 : Khúc hát dưới ải (kỳ 1)**

**塞 下 曲 其 一**  
**Tái Hạ Khúc kỳ 1**

五	月	天	山	雪
Ngũ	nguyệt	Thiên	San	tuyết
無	花	只	有	寒
Vô	hoa	chỉ	hữu	hàn
笛	中	聞	折	柳
Địch	trung	văn	Chiết	Liễu
春	色	未	曾	看
Xuân	sắc	vị	tăng	khan
曉	戰	隨	金	鼓
Hiếu	chiến	tùy	kim	cỗ
宵	眠	抱	玉	鞍
Tiêu	miên	bảo	ngọc	an
願	將	腰	下	劍

Nguyên tương yêu hạ kiém  
 直 為 斬 樓 蘭  
 Trực vị trám Lâu Lan.  
 李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Khúc hát dưới ải (kỳ 1)**

*Tháng năm Thiên San tuyết*  
*Không hoa, chỉ lạnh lùng*  
*Nghe sáo bài Chiết liễu*  
*Chưa thấy vẻ Xuân sang*  
*Sáng đánh theo nhịp trống*  
*Tối chỉ ôm ngọc yên*  
*Dùng kiém đeo lưng nhỉ*  
*Chém lũ giặc Lâu Lan.*

**Bài số 466 : Tặng Mạnh Hạo Nhiên**

**贈 孟 浩 然**  
**Tặng Mạnh Hạo Nhiên**

吾	愛	孟	夫	子
Ngô	ái	Mạnh	phu	tử
風	流	天	下	聞
Phong	lưu	thiên	hạ	văn

紅	顏	棄	軒	冕
Hồng	nhan	khí	hiên	miện
白	首	臥	松	雲
Bạch	thủ	ngoa	tùng	vân
醉	月	頻	中	聖
Túy	nguyệt	tần	trung	thánh
迷	花	不	事	君
Mê	hoa	bất	sự	quân
高	山	安	可	仰
Cao	sơn	an	khả	ngưỡng
徒	此	挹	清	芬
Đồ	thử	áp	thanh	phân.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Tặng Mạnh Hạo Nhiên

*Tôi yêu Mạnh phu tử  
 Thiên hạ đều nghe danh  
 Lúc trẻ khinh hiên miện  
 Đầu trắng theo mây tùng  
 Dưới trắng say là thánh  
 Mê hoa chẳng thờ vua  
 Núi cao có thể ngừng  
 Bao đó đủ thơm chưa ?*

**Bài số 467 : Tặng Uông Luân****贈 汪 倫****Tặng Uông Luân**

李	白	乘	舟	將	欲	行
Lý	Bạch	thùa	chu	tương	dục	hành
忽	聞	岸	上	踏	歌	聲
Hốt	văn	ngạn	thượng	đạp	ca	thanh
桃	花	潭	水	深	千	尺
Đào	hoa	đàm	thủy	thâm	thiên	xích
不	及	汪	倫	送	我	情 !
Bất	cập	Uông	Luân	tống	ngã	tinh.

李白  
Lý Bạch

**Dịch :****Tặng Uông Luân**

*Lý Bạch lên thuyền sắp đi rồi  
 Trên bờ bỗng nhiên ca vang trời  
 Hoa đào dù có rơi ngàn thước  
 Chẳng bằng Uông Luân đối với tôi.*

**Bài số 468 : Thanh Bình Điệu (I)**

**清 平 調 —**  
**Thanh Bình Điệu I**

雲	想	衣	裳	花	想	容
Vân	tưởng	y	thường	hoa	tưởng	dung
春	風	拂	檻	露	華	濃
Xuân	phong	phát	hạm	lộ	hoa	nùng
若	非	群	玉	山	頭	見
Nhuoc	phi	Quần	Ngọc	sơn	đầu	kiến
會	向	瑤	臺	月	下	逢
Hội	hướng	Dao	dài	nguyệt	hạ	phùng.

李白

Lý Bạch

**Dịch :****Thanh Bình Đieu (I)**

Áo ngỡ là mây, mặt tưởng hoa  
 Gió Xuân thổi nhẹ hương mặn mà  
 Nếu chẳng trông thấy núi Quần Ngọc  
 Dưới trăng Dao Đài sẽ gặp qua.

**Bài số 469 : Thanh Bình Đieu (II)****清平調二  
Thanh Bình Đieu II**

一	枝	紅	豔	露	凝	香
Nhất	chi	hồng	diễm	lộ	ngưng	hương
雲	雨	巫	山	枉	斷	腸

Vân	vũ	Vu	sơn	uông	đoạn	trường
借	問	漢	宮	誰	得	似
Tá	ván	Hán	cung	thùy	đắc	tự
可	憐	飛	燕	倚	新	妝
Khả	lân	Phi	Yén	ỷ	tân	trang.

李白

Lý Bạch

**Dịch :****Thanh Bình Địệu (II)**

*Một cảnh hồng đẹp mờ còn hương  
 Mây mưa núi Vu luồng đoạn trường  
 Thủ hỏi cung Hán ai người sánh  
 Phi Yến điểm trang cũng chẳng bằng.*

**Bài số 470 : Thanh Bình Địệu (III)****清 平 調 三****Thanh Bình Địệu III**

名	花	傾	國	兩	相	歡
Danh	hoa	khuynh	quốc	luõng	tương	hoan
常	得	君	王	帶	笑	看
Trường	đắc	quân	vương	đói	tiếu	khan
解	釋	春	風	無	限	恨
Giải	thích	xuân	phong	vô	hạn	hận
沈	香	亭	北	倚	闌	干

Trầm Hương định bắc ý lan can.  
李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Thanh Bình Địu (III)

*Danh hoa, nghiêng nước thấy hân hoan  
Làm cho quân vương cười mê man  
Gió Xuân mang đi cả mối hận  
Phía Bắc, Trầm Hương dựa lan can.*

### Bài số 471 : Thu Tú (1)

### 秋思 Thu tú

燕	支	黃	葉	落
Yên	Chi	hoàng	diệp	lạc
妾	望	自	登	臺
Thiép	vọng	tự	đăng	dài
海	上	碧	雲	斷
Hải	thượng	bích	vân	đoạn
單	于	秋	色	來
Thiền	Vu	thu	sắc	lai
胡	兵	沙	寒	合
Hò	binh	sa	tái	hợp

漢	使	玉	關	回
Hán	sứ	Ngọc	quan	hồi
征	人	無	歸	日
Chinh	nhân	vô	quy	nhật
空	悲	蕙	草	摧
Không	bi	huệ	thảo	tì.

李白  
Lý Bạch

## Dịch

### Thu Tú (1)

*Yên Chi lá vàng rụng  
 Lên gác thiếp ngóng trông  
 Mây xanh ngoài biên tản  
 Biên thùy thu lại sang  
 Hồ binh vây trước ải  
 Hán sứ tới Ngọc Quan  
 Chẳng ngày về, chính khách  
 Buồn bã huệ héo tàn.*

### Bài số 472 : Thu Tú (2)

### 秋思 Thu Tú

秋風清

Thu phong thanh  
 秋 月 明  
 Thu nguyệt minh  
 落 葉 聚 還 散  
 Lạc diệp tụ hoàn tán  
 寒 鴉 栖 复 惊  
 Hán nha thê phục kinh  
 相 思 相 見 知 何 日  
 Tương tư tương kiến tri hà nhật  
 此 時 此 夜 難 爲 情  
 Thì thời thử dạ nan vi tình.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Thu Tú (2)

*Gió thu thanh*  
*Trăng thu sáng*  
*Lá rụng tụ rồi tán*  
*Quạ lạnh đậu rồi kinh*  
*Tương tư, tương kiến biết ngày nào*  
*Đêm này, lúc này tình xiết bao.*

Bài số 473 : Sắp kèo rượu

### 將進酒

## Tương tiễn tửu

君 不 見 黃 河 之 水 天 上 來  
 Quân bát kiến Hoàng hà chi thuỷ thiên thượng lai  
 奔 流 到 海 不 復 回  
 Bôn lưu đáo hải bất phục hồi!  
 君 不 見 高 堂 明 鏡 悲 白 髮  
 Quân bát kiến cao đường minh kính bi bạch phát  
 朝 如 青 絲 暮 成 雪  
 Triều như thanh ti mộ thành tuyết.  
 人 生 得 意 須 盡 歡  
 Nhân sinh đắc ý tu tận hoan  
 莫 使 金 樽 空 對 月  
 Mạc sử kim tôn không đối nguyệt  
 天 生 我 才 必 有 用  
 Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng  
 千 金 散 盡 還 復 來  
 Thiên kim tán tận hoàn phục lai  
 烹 羊 宰 牛 且 為 樂  
 Phanh dương tê ngưu thả vi lạc  
 會 須 一 飲 三 百 杯  
 Hội tu nhất ẩm tam bách bôi  
 岑 夫 子  
 Sầm phu tử  
 丹 丘 生  
 Đan khâu sinh

## 將進酒

Tương tiến tửu

## 杯莫停

Bôi mạc định!

## 與君歌一曲

Dữ quân ca nhất khúc

## 請君為我傾耳聽

Thỉnh quân vị ngã khuynh nhĩ thính

## 鐘鼓饌玉何足貴

Chung cỗ soạn ngọc bát túc quý

## 但願長醉不願醒

Đãng nguyện trường tuý bất nguyện tinh

## 古來聖賢皆寂寞

Cổ lai thánh hiền gai tịch mịch

## 唯有飲者留其名

Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh

## 陳王昔時宴平樂

Tràn Vương tích thời yến Bình Lạc

## 斗酒十千恣歡謔

Đầu tửu thập thiên tú hoan hước

## 主人為何言少錢

Chủ nhân vi hà ngôn thiểu tiền

## 逕須沽取對君酌

Kính tu cô thủ đổi quân chước

## 五花馬千金裘

Ngũ hoa mã thiên kim cùu

呼兒將出換美酒  
Hô nhi tương xuất hoán mĩ tửu  
與爾同消萬古愁  
Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Sắp kèo rượu

*Ông chẳng thấy  
Nước sông Hoàng đỗ xuồng từ trời  
Ra biển khơi và không trở lại  
Ông lại coi  
Cha mẹ buồn rầu soi tóc bạc  
Chiều đã trắng mà sáng còn xanh  
Lúc đặc ý ta nên vui vẻ  
Dưới ánh trăng, sẽ nâng chén vàng  
Trời sinh có tài, tất hữu dụng  
Ngàn vàng tiêu hết, kiếm về thôi  
Mở đê, giết trâu cừ vui vẻ  
Say xưa uống đủ ba trăm bát  
Sầm phu tử  
Đan Khấu sinh  
Sắp kèo rượu  
Uống chờ định*

Tôi vì các ông ca một khúc  
 Hãy lắng mà nghe lời tôi ca  
 Âm nhạc, đồ ăn cũng chẳng quý  
 Uống rượu say dài, tinh chẳng ra  
 Từ xưa thánh hiền đều im lặng  
 Chỉ có người say mới lưu danh  
 Ngày xưa vua Trần tiệc Bình Lạc  
 Một đầu rượu thôi, đáng bạc ngàn  
 Chủ nhân sao lại kêu tiền thiếu  
 Đốc túi cùng tôi, hãy cạn bô  
 Áo ngàn vàng và ngựa năm sắc  
 Dem đổi rượu ngon mà uống chơi  
 Cùng ông tiêu sâu vạn cổ đời !

### Bài số 474 : Thu Ca Của Tử Dạ

### 子夜秋歌 Tử Dạ Thu Ca

長	安	—	片	月
Trường	An	nhất	phiến	nguyệt
萬	戶	擣	衣	聲
Vạn	hộ	đảo	y	thanh
秋	風	吹	不	盡
Thu	phong	xuy	bát	tận

總	是	玉	關	情
Tổng	thị	Ngọc	Quan	tình
何	日	平	胡	虜
Hà	nhật	bình	Hồ	lỗ
良	人	罷	遠	征
Lương	nhân	bãi	viễn	chinh.

李 白  
Lý Bạch

**Chú Thích :**

Ngọc Quan là Ngọc Môn Quan cửa ải phía Tây-Bắc Trung Quốc, thuộc tỉnh Cam Túc.

Lương nhân : tiếng vợ gọi chồng một cách thân thương.

**Dịch :**

**Thu Ca Của Tử Đạt**

*Trường An trăng mờ mảnh  
Vạn nhà đập áo quần  
Gió thu thổi bất tận  
Đều là tình Ngọc Quan  
Ngày nào bình Hồ Lỗ  
Lương nhân miễn viễn chinh.*

*Một mảnh trăng chiếu Trường An  
Nhà nhà đem đập áo quần  
Gió thu thổi mai phũ phàng*

*Ngọc Quan đậm một mối tình nhớ mong  
Bao giờ Hồ Lô đẹp xong  
Cho chàng hết phải để lòng viễn chinh.*

N K

**Bài số 475 : Tự Tiêu Khiển****Tự Khiển**

對	酒	不	覺	暝
Đối	túu	bát	giác	minh
落	花	盈	我	衣
Lạc	hoa	doanh	ngã	y
醉	起	步	溪	月
Tuý	khởi	bộ	khê	nguyệt
鳥	還	人	亦	稀
Điều	hoàn	nhân	diệc	hy.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

**Tự Tiêu Khiển**

*Mùi mít khi có rượu  
Hoa rụng đầy áo tôi  
Theo trăng lặn ra suối  
Chim về người vắng rồi.*

*Rượu say túy lúy mùi càn khôn*

*Hoa rơi đầy áo khi vào vườn  
Theo trăng lèn ra nơi bờ suối  
Chim bay về tổ, người vắng tanh.*

N K

### Bài số 476 : Đêm Xuân nghe tiếng sáo ở Lạc Thành

#### 春夜洛城聞笛 Xuân Dạ Lạc Thành Văn Địch

誰	家	玉	笛	暗	飛	聲
Thùy	gia	ngọc	đích	ám	phi	thanh
散	入	春	風	滿	洛	城
Tán	nhập	Xuân	phong	mãn	Lạc	thành
此	夜	曲	中	聞	折	柳
Thứ	dạ	khúc	trung	văn	Chiết	liễu
何	人	不	起	故	園	情
Hà	nhân	bất	khởi	cố	viên	tình.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

#### Đêm Xuân nghe tiếng sáo ở Lạc Thành

*Tiếng sáo nhà ai lúc không, có  
Vang khắp Lạc Thành nhờ gió Xuân  
Đêm nay nghe được bài Chiết liễu  
Tình quê nào ai có thể quên.*

Bài số 477 : Ngày Xuân Tỉnh Giác Nói Chí Mình.

春 日 醉 起 言 志  
Xuân Nhật Túy Khởi Ngôn Chí

處	世	若	大	夢
Xử	thé	nhược	đại	mộng
胡	爲	勞	其	生
Hồ	vì	lao	kỳ	sinh
所	以	終	日	醉
Sở	dĩ	chung	nhật	túy
頽	然	卧	前	檻
Đói	nhiên	ngoa	tiền	doanh
覺	來	眄	庭	前
Giác	lai	miện	định	tiền
一	鳥	花	間	鳴
Nhất	điều	hoa	gian	minh
借	問	此	何	日
Tá	vấn	thử	hà	nhật
春	風	語	流	鶯
Xuân	phong	ngữ	lưu	oanh
感	之	欲	嘆	息
Cảm	chi	đục	thán	túc
對	之	還	自	傾
Đối	chi	hoàn	tự	khuynh
浩	歌	待	明	月
Hạo	ca	đãi	minh	nguyệt

曲 盡 已 忘 情  
 Khúc tận dĩ vọng tình.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

**Ngày Xuân Tỉnh Giác Nói Chí Mình.**

*Nếu đời là mộng lớn  
 Thì nhọc sức làm gì?  
 Cả ngày tôi say khướt  
 Trước hiên ngủ li bì  
 Tỉnh giấc nhìn sân trước  
 Một chim hót trong hoa  
 Hồi mình ngày nào đó  
 Gió Xuân vắng chim ca  
 Xúc động muôn than thở  
 Nghiêng bình rót ra ly  
 Hát lớn chờ trăng tỏ  
 Hết bài buồn cũng đi.*

Bài số 478 : Ý Xuân

春 思  
 Xuân Tư

燕	草	如	碧	絲
Yên	thảo	như	bích	ty
秦	桑	低	綠	枝
Tân	tang	đê	lục	chi
當	君	懷	歸	日
Đương	quân	hoài	quy	nhật
是	妾	斷	腸	時
Thị	thiép	đoạn	trường	thời
春	風	不	相	識
Xuân	phong	bất	tương	thúc
何	事	入	羅	幃
Hà	sự	nhập	la	vi.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ý Xuân

*Cỏ yên như tờ biếc  
 Dâu Tân lá cành xanh  
 Chàng mong ngày trở lại  
 Chính lúc thiếp đoạn trường  
 Gió Xuân chẳng quen biết  
 Cớ chi vào trong màn.*

**憶 東 山**  
**Úc Đông Sơn**

不	向	東	山	久
Bát	hướng	Đông	Sơn	cửu
薔	薇	幾	度	花
Tường	vi	kỷ	độ	hoa
白	雲	還	自	散
Bạch	vân	hoàn	tự	tán
明	月	落	誰	家
Minh	nguyệt	lạc	thùy	gia .

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

**Nhớ Đông Sơn**

*Đông Sơn lâu chảng ghé  
 Tường Vi mấy mùa hoa  
 Mây trăng tự rồi tán  
 Nhà ai trăng sáng lòa ?*

Bài số 480 : Gái Việt

**越 女 詞**  
**Việt Nữ Từ**

耶	溪	採	蓮	女
Da	khê	thái	liên	nǚ
見	客	掉	歌	迴
Kiến	khách	trạo	ca	hòi
笑	入	荷	花	去
Tiêu	nhập	hà	hoa	khứ
佯	羞	不	肯	來
Dương	tu	bất	khẳng	lai.

李白

Lý Bạch

**Dịch :****Gái Việt**

*Da Khê gái hái sen  
 Thấy khách liền quay thuyền  
 Cười lẩn vào hoa thăm  
 Thẹn thùng chǎng dám lên.*

**Bài số 481 : Việt Trung Hoài Cố****越 中 懷 古**  
**Việt Trung Hoài Cố**

越	王	句	踐	破	吳	歸
Việt	vương	Câu	Tiễn	phá	Ngô	quy
義	士	還	家	盡	錦	衣

Nghĩa sī hoàn gia tân cẩm y  
 宮女如花滿春殿  
 Cung nǚ như hoa mān xuân điện  
 只今惟有鶯鵡飛  
 Chỉ kim duy hữu giá cô phi.

李白  
Lý Bạch

Dịch :

### Việt Trung Hoài Cố

*Việt Vương Câu Tiên phá Ngô về  
 Chiến sĩ về nhà có cảm ý  
 Cung nǚ như hoa đầy sân điện  
 Đến giờ chim bay chỉ châ cô.*

### Bài số 482 : Xa Ngắm Thác Núi Lu

#### 望盧山瀑布 Vọng Lư Sơn Bộc Bố

日 照 香 潤 生 紫 煙
Nhật chiểu Hương Lô sinh tử yên
遥 看 瀑 布 挂 前 川
Đao khan bộc bố quái tiền川
飛 流 直 下 三 千 尺
Phi lưu trực há tam thiên xích
疑 是 銀 河 落 九 天

Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

### Xa Ngắm Thác Núi Lư

*Nắng rời Hương Lô sinh khói tía  
Xa trông dòng thác lợ lùng thay  
Nước đổ xuống từ ba ngàn thước  
Tưởng dài Ngân hà rót xuống đây.*

Lý Cao

Bài số 483 : Ở Ân

### 幽 居

U Cư

選	得	幽	居	合	野	情
Tuyên	đắc	u	cư	hợp	dã	tình
終	年	無	送	亦	無	迎
Chung	niên	vô	tống	diệc	vô	nghinh
有	時	直	上	孤	鋒	頂
Hữu	thời	trực	thường	cô	phong	đỉnh
月	下	披	雲	叫	一	聲
Nguyệt	hạ	phi	vân	khiếu	nhất	thanh.

李 翱

Dịch :

## Ở Ân

*Lựa chõ vắng vẻ hợp tình quê  
Trọn năm chẳng đưa hay đón khách  
Có lúc trèo lên đỉnh núi hè!  
Mây trôi, trăng tỏ, cười khanh khách.*

## Lý Chủ Ba

## Bài số 484 : Trả Lời Thơ Vợ Lê

## 答 姬 詩

## Đáp Cơ Thi

偶	到	揚	州	悔	到	家
Ngẫu	đáo	Dương	châu	hối	đáo	gia
親	知	留	滯	不	因	花
Thân	tri	lưu	tré	bất	nhân	hoa
塵	侵	寶	鏡	雖	相	待
Trần	xâm	bảo	kính	tuy	tương	dãi
長	短	歸	時	不	及	瓜
Trường	đoản	quy	thời	bất	cập	qua.

李 主 簿

Lý Chủ Ba

Dịch :

## Trả Lời Thơ Vợ Lê

*Lỡ đến Dương Châu chẳng lại viếng  
 Chẳng phải mê hoa quên lời thưa  
 Gương soi phủ bụi, Em vẫn đợi  
 Sớm muộn có về, hết mùa dưa !*

N K

**Bài số 485 : Gửi Thư**

**寄 詩**  
**Ký Thi**

去	時	盟	約	與	心	違
Thé	thượng	vô	nhân	trường	thiếu	niên
秋	日	離	家	春	不	歸
Thu	nhật	ly	gia	xuân	bất	quy
應	是	維	揚	風	景	好
Ung	thị	Duy	Dương	phong	cảnh	hảo
恣	情	歡	笑	到	芳	菲
Tú	tình	hoan	tiếu	đáo	phương	phi ?

李 主 簿 姬  
 Lý Chủ Bá Cơ

**Dịch :****Gửi Thư**

*Hẹn ước khi đi đã vi phạm  
 Thu ra đi, Xuân vẫn chưa về*

*Hay đắm phong cảnh Duy Dương đẹp  
Hoặc mê mải nói lúc hoa kè.*

## Lý Cửu Linh

### Bài số 486 : Đọc Tam Quốc Chí

### 讀 三 國 志 Đọc Tam Quốc Chí

有	國	由	來	在	得	賢
Hữu	quốc	do	lai	tại	đắc	hiền
莫	言	興	廢	是	循	環
Mạc	ngôn	hung	phé	thị	tuần	hoàn
武	侯	星	落	周	瑜	死
Vũ	hầu	tinh	lạc	Chu	Du	tử
平	蜀	降	吳	似	等	閑
Bình	Thục	hàng	Ngô	tự	đẳng	nhàn.

李九齡  
Lý Cửu Linh

Dịch :

### Đọc Tam Quốc Chí

*Mở nước do hiền thần giúp đỡ  
Chờ nói phé hung, do tuần hoàn  
Chu Du chết, Vũ Hầu cũng mất  
Bình Thục, hàng Ngô chuyện dễ dàng.*

Lý Dã

Bài số 487 : Tám cái nhất

八 至  
Bát Chí

至	近	至	遠	東	西
Chí	cận	chí	viễn	đông	tây
至	深	至	淺	清	溪
Chí	thâm	chí	thiên	thanh	khê
至	高	至	明	日	月
Chí	cao	chí	minh	nhật	nguyệt
至	親	至	疏	夫	妻
Chí	thân	chí	sơ	phu	thê.

李治  
Lý Dã

Dịch :

Tám cái nhất

Gần nhất, xa nhất là sự vật  
Sâu nhất, cận nhất là suối trong  
Cao nhất, sáng nhất là nhật, nguyệt  
Thân nhất, sơ nhất là vợ chồng.

Bài số 488 : Đêm sáng trăng lưu biệt

明 月 夜 留 別

## Minh Nguyệt Dạ Lưu Biệt

離	人	無	語	月	無	聲
Ly	nhân	vô	ngữ	nguyệt	vô	thanh
明	月	有	光	人	有	情
Minh	nguyệt	hữu	quang	nhân	hữu	tình
別	後	相	思	人	似	月
Biệt	hậu	tương	tư	nhân	tự	nguyệt
雲	間	水	上	到	層	城
Vân	gian	thủy	thượng	đáo	Tăng	thành.

李治  
Lý Dã

Dịch :

### Đêm sáng trăng lưu biệt

*Người đi không nói, trăng im lặng  
 Trăng có anh trăng, người có tình  
 Xa rời nhau nhau, nhìn trăng sáng  
 Theo sông mây mù tới Tầng thành.*

## Lý Dã

Bài số 491 : Ông Câu

**漁父**  
**Ngư Phủ**

浪	花	有	意	千	重	雪
Lãng	hoa	hữu	ý	thiên	trùng	tuyết
桃	李	無	言	—	隊	春
Đào	lý	vô	ngôn	nhất	đội	xuân
—	壺	酒				
Nhát	hò	tửu				
—	竿	綸				
Nhát	can	luân				
世	上	如	儂	有	幾	人
Thế	thượng	nư	nùng	hữu	kỷ	nhân.

李 煒  
Lý Dục

Dịch :

### Ông Câu

Sóng vỗ lăn tăn, muôn đợt tuyết  
 Đào lý đón Xuân chẳng có lời  
 Một cân câu và một bầu rượu  
 Mây ai nhus ông, trong cõi đời.

### Bài số 490 : Quạ Kêu Đêm

烏夜啼  
Ô Dạ Đè

昨	夜	風	兼	雨
Tac	dạ	phong	kiêm	vũ

簾	幃	颯	颯	秋	聲
Liêm	vì	táp	táp	thu	thanh
燭	殘	漏	斷	頻	倚
Chúc	tàn	lâu	đoạn	tần	ỷ
起	坐	不	能	平	
Khởi	toa	bất	năng	bình	
世	事	漫	隨	流	水
Thế	sự	mạn	tùy	lưu	thuỷ
算	來	夢	裏	浮	生
Toán	lai	mộng	lý	phù	sinh
醉	鄉	路	穩	宜	頻
Tuy	hương	lộ	ổn	nghi	tần
此	外	不	堪	行	
Thứ	ngoại	bất	kham	hành.	

李 煦  
Lý Dục

Dịch :

### Quạ Kêu Đêm

*Hôm qua mưa lại gió  
 Tiếng Thu réo ngoài rèm  
 Được tàn ôm lấy gói  
 Ngồi dậy lòng chẳng yên  
 Kiep người như nước chảy  
 Việc đời như phù sinh  
 Quê mộng không sao tới*

*Dẽ gì có thể thành.*

## Lý Đoan

### Bài số 491 : Vái Trăng Mới

### 拜 新 月 Bái Tân Nguyệt

開	帘	見	新	月
Khai	liêm	kiến	tân	nguyệt
便	即	下	階	拜
Túc	tiện	há	giai	bái
細	語	人	不	聞
Té	ngữ	nhân	bất	văn
北	風	吹	裙	帶
Bắc	phong	xuy	quần	đói.

李 端  
Lý Đoan

Dịch :

### Vái Trăng Mới

*Vén rèm nhìn trăng mới  
Xuồng thêm vái chị Hàng  
Thì thảm nghe chang rõ  
Bắc thổi bay dài quần.*

Lý Hạ

Bài số 492 : Chó Trồng Cây Lớn Trong Vườn

莫 種 樹

Mạc Chủng Thủ

園	中	莫	種	樹
Viên	trung	mạc	chủng	thụ
種	樹	四	時	愁
Chủng	thụ	tứ	thời	sầu
獨	睡	南	床	月
Độc	thụy	nam	sang	nguyệt
今	秋	似	去	秋
Kim	thu	tự	khứ	thu.

李 賀

Lý Hạ

Dịch :

Chó Trồng Cây Lớn Trong Vườn

*Trong vườn chó trồng thụ*

*Bốn mùa sẽ buồn thiu*

*Giường Nam, mặt trăng ngắm*

*Thu nào cũng là Thu.*

N K

# Lý Ích

## Bài số 493 : Khúc hát sông Biện

### 汴 河 曲 Biện Hà Khúc

汴	水	東	流	無	限	春
Biện	thủy	đông	lưu	vô	hạn	xuân
隋	家	宮	闕	已	成	塵
Tùy	gia	cung	khuyết	dĩ	thành	trần
行	人	莫	上	長	堤	望
Hành	nhân	mạc	thường	trường	đê	vọng
風	起	楊	花	愁	殺	人
Phong	khởi	dương	hoa	sầu	sát	nhân.

李 益  
Lý Ích

Dịch :

### Khúc hát sông Biện

*Ngày Xuân, sông Biện chảy về Đông  
Tan thành cát bụi là Tùy cung  
Du khách chở lên đê ngắm cảnh  
Buồn chết đi, gió lồng hoa dương.*

## Bài số 494 : Nơi Quan Âi Nầy Ý Thơ

### 邊 思

**Biên Tú**

腰	懸	錦	帶	佩	吳	鉤
Yêu	huyễn	cẩm	đái	bội	Ngô	câu
走	馬	曾	防	玉	塞	秋
Tẩu	mã	tăng	phòng	Ngọc	tái	thu
莫	笑	關	西	將	家	子
Mạc	tiếu	quan	tây	tướng	gia	tử
只	將	詩	思	入	涼	州
Chỉ	tương	thi	tú	nhập	Lương	Châu.

李 益  
Lý Ích

Dịch :

**Nơi Quan Ái Nay Ý Tho**

*Cài kiém Ngô Câu dài lung gáms  
Cưỡi ngựa tuần phòng ái Ngọc Thu  
Chờ cười con trai quan trấn thủ  
Chỉ mang thi phú vào Lương Châu.*

**Bài số 495 : Bài từ Chá Cô**

**鷓 鴣 詞**

**Chá Cô Từ**

湘	江	斑	竹	枝
Tương	Giang	ban	trúc	chi

錦	翅	鷗	鵠	飛
Cẩm	sí	chá	cô	phi
處	處	湘	雲	合
Xứ	xứ	Tương	vân	hợp
郎	從	何	處	歸
Lang	tòng	hà	xứ	quy.

李 益  
Lý Ích

Dịch :

### Bài từ Chá Cô

*Ven bờ sông Tương có khóm trúc  
Chim Chá Cô thường vỏ cánh bay  
Chỗ chỗ mây đen tụ họp lại  
Chàng ở phương nào về lại đây.*

### Bài số 496 : Khúc Hát Giang Nam

### 江 南 曲 Giang Nam Khúc

嫁	得	瞿	塘	賈
Giá	đắc	Cù	Đường	Cô
朝	朝	誤	妾	期
Triệu	triêu	ngô	thiép	kỳ
早	知	潮	有	信

Tảo tri triều hữu tín  
 嫁與弄潮兒  
 Giá dǔ lộng triều nhi.

李 益  
 Lý Ích

Dịch :

### Khúc Hát Giang Nam

*Làm vợ lái Cù Đường  
 Sáng lối hẹn là thường  
 Nếu sớm biết là vậy  
 Thà lấy anh lái sông.*

### Bài số 497 : Trên Cầu Lạc Dương

#### 落 橋 Lạc Kiều

金	谷	園	中	柳
Kim	cóc	viên	trung	liễu
春	來	似	舞	腰
Xuân	lai	tự	vũ	yêu
那	堪	好	風	景
Na	kham	hảo	phong	cảnh
獨	上	落	陽	橋
Độc	thường	Lạc	Dương	kiều.

李 益

Lý Ích

**Dịch :****Trên Cầu Lạc Dương***Hàng liêu rủ trong vườn Kim Cốc**Vũ nữ mừng Xuân eo lưng ong**Phong cảnh đẹp không sao tả xiết**Trên cầu Lạc Dương dõi mắt trông.*

NK

**Bài số 498 : Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo****春夜聞笛  
Xuân Dạ Văn Dịch**

寒	山	吹	笛	喚	春	歸
Hàn	sơn	xuy	địch	hoán	xuân	quy
遷	客	相	看	淚	滿	衣
Thiên	khách	tương	khan	lệ	mãn	y
洞	庭	一	夜	無	窮	雁
Động	Đình	nhất	dạ	vô	cùng	nhạn
不	待	天	明	盡	北	飛
Bất	đãi	thiên	minh	tận	bắc	phi.

李 益  
Lý Ích**Dịch :****Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo**

*Tiếng sáo Hàn Sơn gọi Xuân về  
 Thiên khách nhìn nhau, áo đậm dè (đầm lê)  
 Động Đinh trong đêm nhiều nhạn đậu  
 Trời chưa sáng hẵn đã bay về.*

## Lý Kiến Xu

### Bài số 499 : Vịnh trăng

### 詠 月

### Vịnh Nguyệt

昨	夜	圓	非	今	夜	圓
Tac	dạ	viên	phi	kim	dạ	viên
郤	疑	圓	處	減	蟬	娟
Khuroc	nghi	viên	xứ	giảm	thiền	quyên
—	年	十	二	度	圓	缺
Nhát	niên	thập	nhi	độ	viên	khuyết.
能	得	幾	多	時	少	年
Năng	đắc	kỷ	đa	thời	thiếu	niên ?

李 建 樞

Lý Kiến Xu

Dịch :

### Vịnh trăng

*Đêm nay tròn, đêm qua còn khuyết  
 Nghĩ rằng vẻ đẹp giảm theo tròn*

*Một năm, trăng tròn mười hai tháng  
Đời người có thanh Xuân mấy lần.*

## Lý Kỳ

### Bài số 500 : Lão Quê Phơi Lung

#### 野 老 曝 背 Dã Lão Bôc Bối

百	歲	老	翁	不	種	田
Bách	tué	lão	ông	bát	chủng	điền
惟	知	曝	背	樂	殘	年
Duy	tri	bôc	bối	lạc	tàn	niên
有	時	捫	虱	獨	搔	首
Hữu	thời	môn	sắt	độc	tao	thủ
目	送	歸	鴻	籬	下	眠
Mục	tống	quy	hồng	li	hở	miên.

李 頤  
Lý Kỳ

Dịch :

### Lão Quê Phơi Lung

*Ông lão trăm tuổi không làm ruộng  
Những năm tàn chỉ thích phơi lung  
Có lúc gãi đầu, khi bắt rận  
Ngủ dưới bụi, mắt rọi chim hồng.*

**Bài số 501 : Gửi Hàn Bằng**

**寄 韩 鵬**  
**Ký Hán Bằng**

為	正	心	閒	物	自	閒
Vi	chính	tâm	nhàn	vật	tự	nhàn
朝	看	飛	鳥	暮	飛	還
Triêu	khan	phi	điều	mô	phi	hoàn
寄	書	河	上	神	明	宰
Ký	thư	Hà	Thượng	thần	minh	tế
羨	爾	城	頭	姑	嶧	山
Tiện	nhĩ	thành	đầu	Cô	Dịch	sơn.

李 頤  
Lý Kỷ

**Dịch :**

**Gửi Hàn Bằng**

*Chuyện quan, tâm chính việc nhàn nhã  
 Sáng, chiều ngồi ngắm lũ chim bay  
 Gửi tới quan tể ở Hà Thượng  
 Núi Cô Dịch đó tuyệt vời thay !*

**Lý Long Cơ****Bài số 502 : Đề Bức Chân Dung Của Mai Phi**

**題 梅 妃 畫 真**

**Đè Mai Phi Họa Chân**

億	昔	嬌	妃	在	紫	宸
Úc	tích	kiều	phi	tại	tử	thần
鉛	華	不	御	得	天	真
Duyên	hoa	bát	ngự	đắc	thiên	chân
霜	絹	雖	似	當	時	態
Sương	tiêu	tuy	tự	đương	thời	thái
爭	奈	嬌	波	不	顧	人
Tranh	nại	kiều	ba	bát	có	nhân.

李 隆 基  
Lý Long Cơ

**Chú Thích :** Lý Long Cơ là Đường Huyền Tông

**Dịch :**

**Đè Bức Chân Dung Của Mai Phi**

*Ngàn xưa người đẹp ở trong cung  
 Chẳng hề được vẽ bức chân dung  
 Tuy choàng lụa trắng theo thời đại  
 Sao chẳng nhìn ai, mắt mông lung.*

*Tự ngàn xưa người đẹp trong cung  
 Chẳng được người đời vẽ chân dung  
 Khăn quàng lụa trắng thời trang mới  
 Chẳng nhìn ai, ánh mắt mịt mùng !*

**Lý Lộng Ngọc**

**Bài số 503 : Đề quán Tam Hương**

**題 三 鄉 驛**  
**Đề Tam Hương Dịch**

昔	家	良	人	西	入	關
Tích	gia	luong	nhân	tây	nhập	quan
良	人	身	歿	妾	身	還
Lương	nhân	thân	một	thiép	thân	hoàn
謝	娘	衛	女	不	相	待
Tạ	nương	vệ	nữ	bất	tương	đãi
為	雨	為	雲	歸	此	山
Vì	vũ	vị	vân	quy	thủ	san.

李 無 玉  
 Lý Lộng Ngọc

Dịch :

**Đề quán Tam Hương**

*Ngày xưa nhà tôi lính ải Tây  
 Chàng đã mắt rồi, tôi về đây  
 Cảm ơn giúp đỡ khỏi chờ đợi  
 Vì mưa và gió tới núi này.*

# Lý Mậu Phục

Bài số 504 : **Thấy trên lưng ngựa**

**馬 上 有 見**

**Mã Thượng Hữu Kiến**

行	盡	疏	林	見	小	橋
Hành	tận	sơ	lâm	kiến	tiểu	kiều
緣	楊	深	處	有	紅	蕉
Lục	dương	thâm	xứ	hữu	hồng	tiêu
無	端	眼	界	無	分	別
Vô	đoan	nhãn	giới	vô	phân	biệt
安	置	心	頭	不	肯	銷
An	trí	tâm	đầu	bất	khẳng	tiêu.

**李 茂 復**

Lý Mậu Phục

Dịch :

**Thấy trên lưng ngựa**

*Đi hết rừng thưa thấy cầu nhỏ*

*Thấy cây dương xanh và chuối đỏ*

*Mắt xem phân biệt thật rõ ràng*

*Nhớ mãi không quên nhớ ai đó.*

## Lý Nghé

### Bài số 505 : Tiên Đường Vĩnh Xương

錢 唐 永 昌

Tiên Đường Vĩnh Xương

田	郎	才	貌	出	咸	京
Điền	lang	tài	mạo	xuất	Hàm	kinh
潘	子	文	華	向	洛	城
Phan	tử	văn	hoa	hướng	Lạc	thà
願	以	深	心	留	善	政
Nguyễn	dĩ	thâm	tâm	lưu	thiện	chính
當	令	強	項	識	高	名
Đương	linh	cường	hạng	thức	cao	danh.

李 乂

Lý Nghé

Dịch :

Tiên Đường Vĩnh Xương

Điền lang tài mạo quá Hàm Kinh

Phan tử văn hoa khỏi Lạc Thành

Đạt hết tâm trí vào hành chính

Khiến kẻ cứng đầu phải biết danh.

Chú thích :

Điền Lang : chỉ Điền Văn Hiệp là mạnh thường quân nổi tiếng chiêu hiền.

Phan tử : Phan An nổi tiếng đẹp trai, tài hoa.

## Lý Quần Ngọc

### Bài số 506 : Bắc đinh

### 北亭 Bắc Đinh

斜	雨	飛	絲	織	曉	空
Tà	vũ	phi	ti	chúc	hiếu	không
疏	帘	半	卷	野	亭	風
Sơ	liêm	bán	quyển	dã	đình	phong
荷	花	向	盡	秋	光	晚
Hà	hoa	hướng	tận	thu	quang	vân
零	落	殘	紅	綠	沼	中
Linh	lạc	tàn	hồng	lục	chiểu	trung.

李群玉  
Lý Quần Ngọc

Dịch :

### Bắc đinh

Mưa xiên dệt kín bầu trời sáng  
Vén rèm một nửa đón gái quê  
Trong nắng Thu hoa sen tàn úa  
Ao xanh nổi những cánh hồng huê.

**Bài số 507 : Bài Hát Về Đường Mương Dẫn Nước**

**引 水 行**  
**Dẫn Thủy Hành**

一	條	寒	玉	走	秋	泉
Nhất	điều	hàn	ngọc	tâu	thu	tuyền
引	出	深	蘿	洞	口	煙
Dẫn	xuất	thâm	la	động	khẩu	yên
十	里	暗	流	聲	不	斷
Thập	lý	ám	lưu	thanh	bất	đoạn
行	人	頭	上	過	潺	湲
Hành	nhân	đầu	thượng	quá	sàn	viên.

李 群 玉  
Lý Quán Ngọc

**Dịch :**

**Bài Hát Về Đường Mương Dẫn Nước**

*Nước suối lạnh một dòng nhỏ chảy  
Qua đường mương từ động mù sương  
Mười dặm dài tung chảy chẳng dứt  
Trên đầu người, đổ thẳng về buôn.*

N K

**Bài số 508 : Gửi Tú Tài Họ Vi**

**寄 章 秀 才**

## Ký Vi Tú Tài

荆	台	蘭	渚	客
Kinh	Đài	Lan	Chử	khách
寥	落	共	含	情
Liêu	lạc	cộng	hàm	tình
空	館	相	思	夜
Không	quán	tương	tư	dạ
孤	燈	照	雨	聲
Cô	đèng	chiếu	vũ	thanh.

李 群 玉  
Lý Quần Ngọc

Dịch:

## Gửi Tú Tài Họ Vi

*Kinh đài, Lan Chử khách  
Lưu lạc, tương đến nhau  
Tương tư noi quán vắng  
Quạnh hiu nghe mưa rầu.*

*Kinh Đài, Lan Chử khách đôi nơi  
Cùng cảnh phiêu lưu kiếp nổi trôi  
Quán vắng quạnh hiu lòng thương nhớ  
Đêm khuya đèn lui tiếng mưa rơi.*

N K

## Bài số 509 : Tỏ Lòng

言 懷  
Ngôn Hoài

白	鶴	高	飛	不	逐	群
Bạch	hạc	cao	phi	bất	trục	quần
嵇	康	琴	酒	鮑	昭	文
Kê	Khang	cầm	tửu	Bảo	Chiêu	văn
此	身	未	有	棲	歸	處
Thủ	thân	vị	hữu	thê	quy	xứ
天	下	之	間	—	片	雲
Thiên	hạ	chi	gian	nhất	phiến	vân.

李 群 玉  
Lý Quần Ngọc

**Dịch :**

**Tỏ Lòng**

*Hạc trắng bay cao, chặng theo đàn  
 Kê Khang đàn rượu, Bào Chiêu Văn  
 Chỉ tiếc thân không nơi nương tựa  
 Là đám mây trời bay lang thang.*

## Lý Quý Lan

## Bài số 510 : Oán tương tư

相 思 怨

## Tương tư oán

人	道	海	水	深
Nhân	đạo	hải	thuỷ	thâm
不	抵	相	思	半
Bất	để	tương	tư	bán
海	水	尚	有	涯
Hải	thuỷ	thượng	hữu	nhai
相	思	渺	無	畔
Tương	tư	diêu	vô	bạn.
攜	琴	上	高	樓
Huè	cầm	thượng	cao	lâu
樓	虛	月	華	滿
Lâu	hư	nguyệt	hoa	mãn
彈	著	相	思	曲
Đàn	trước	tương	tư	khúc
弦	腸	—	時	斷
Huyền	trường	nhất	thì	đoạn.

李季蘭  
Lý Quý Lan

Dịch :

### Oán tương tư

*Ai nói biển sâu lắm*

*Chẳng bằng nửa mong chờ*

*Biển cả còn có bến*

*Tương tư đâu có bờ  
Cầm đàn lên lâu cao  
Lâu không, hoa, trăng vào  
Khúc tương tư vừa đáo  
Đã đứt tờ lòng sao ?*

## Lý Sùng Tự

### Bài số 511 : Lê Hàn thực

#### 寒 食

#### Hàn Thực (1)

普	天	皆	滅	焰
Phổ	thiên	giai	diệt	diễn
匝	地	盡	藏	煙
Tạp	địa	tận	tàng	yên
不	知	何	處	火
Bất	tri	hà	xứ	hỏa
來	就	客	心	然
Lai	tựu	khách	tâm	nhiên ?

李 崇 翳

Lý Sùng Tự

Dịch :

#### Lê Hàn thực

*Mọi nhà đều tắt lửa*

*Mọi chõ khõng khói đâu  
Đi chõ nào tìm lõra  
Mà mọi người cúi đàu.*

### Bài số 512 : Soi Gương

### 覽 鏡 Lâm Kính

歲	去	紅	顏	盡
Tué	khú	hồng	nhan	tận
秋	來	白	髮	新
Thu	lai	bạch	phát	tân
今	朝	開	鏡	匣
Kim	triêu	khai	kính	hộp
疑	是	別	逢	人
Nghi	thì	biệt	phùng	nhân.

李 崇 翳  
Lý Sùng Tự

Dịch :

### Soi Gương

*Năm đi hồng nhan hết  
Thu đến tóc bạc ra  
Sáng mở hộp gương ngắm  
Tưởng gặp người đi xa.*

Lý Tân

Bài số 513 : Qua Sông Hán.

渡 漢 江  
Độ Hán Giang

嶺	外	音	書	絕
Lĩnh	ngoại	âm	thư	tuyệt
經	冬	復	立	春
Kinh	Đông	phục	lập	Xuân
近	鄉	情	更	怯
Cận	hương	tình	cánh	khiếp
不	敢	問	來	人
Bất	cám	vẫn	lai	nhân.

李 頻  
Lý Tân

Dịch :

Qua Sông Hán.

Quê người, tin nhà bắt  
Hết Đông rồi lại Xuân  
Gần quê lòng lo sợ  
Chẳng dám hỏi người thân.

Vắng bắt tin nhà, nơi đất khách  
Đông đã qua đi, Xuân lại về  
Khi nhìn thấy quê, lòng kinh sợ

*Chẳng dám hỏi thăm khách lại qua.*

N K

**Bài số 514 : Tiếp khách Lưu Giá**

**客 洛 酬 劉 駕**  
**Khách Lạc Thù Lưu Giá**

浮	世	總	應	相	送	老
Phù	thé	tổng	ưng	tương	tống	lão
共	君	偏	更	遠	行	多
Cộng	quân	thiên	cánh	viễn	hành	đa
此	回	不	似	前	回	別
Thứ	hồi	bất	tự	tiền	hồi	biệt
聽	盡	離	歌	逐	棹	歌
Thính	tận	ly	ca	trục	trạo	ca.

李 頻  
Lý Tân

Dịch :

**Tiếp khách Lưu Giá**

*Cuộc đời chỉ toàn đưa các lão  
Hơn nữa ông còn thích đi xa  
Lần này không giống như lần trước  
Ngoài ly biệt, trên thuyền còn ca.*

**Bài số 515 : Gửi Tào Nghiệp**

**寄 曹 鄰**  
**Ký Tào Nghiệp**

終	南	山	是	枕	前	雲
Chung	Nam	sơn	thị	chǎm	tiền	vân
禁	鼓	無	因	曉	夜	聞
Cấm	cỗ	vô	nhân	hiếu	dạ	văn
朝	客	秋	來	不	朝	日
Triều	khách	thu	lai	bất	triều	nhật
曲	江	西	岸	去	尋	君
Khúc	Giang	tây	ngạn	khứ	tầm	quân.

李 頻  
Lý Tân

**Dịch :**

**Gửi Tào Nghiệp**

*Nắng nhìn mây trôi trên Chung Nam  
 Núi riêng héo lánh, không canh sang  
 Không chầu vua, cũng không có khách  
 Tôi tới tìm ông bờ Khúc Giang.*

**Lý Tân****Bài số 516 : Đinh Trên Sông**

**江 亭**

## Giang ĐÌnh

瘴	江	昏	霧	連	天	合
Chuồng	giang	hôn	vụ	liên	thiên	hợp
欲	作	家	書	更	斷	腸
Dục	tác	gia	thư	cánh	đoạn	trường
今	日	病	身	悲	狀	候
Kim	nhật	bệnh	than	bi	trạng	hậu
豈	能	埋	骨	向	炎	荒
Khởi	năng	mai	cốt	hướng	viêm	hoang.

李紳  
Lý Thân

**Dịch :**

### ĐÌNH TRÊN SÔNG

Bài 1 :

*Sông chiều sương mù dày chuồng khí  
Muốn viết thư nhà quặn đau lòng  
Ngày nay bị bệnh lo tình huống  
Vùi xương chõi nóng, hoang vu chăng ?*

Bài 2 :

*Mỗi ngày sương lam và chuồng khí  
Muốn viết thư nhà lại đau lòng  
Ngày nay bệnh hoạn thêm lo lắng  
Chăng lẽ bỏ thân chốn đất hoang ?*

*Hành hạ ta mù sương, chướng khí  
Muốn viết về nhà lòng lại đau  
Hôm nay bị ốm lo âu quá  
Chồn này xương cốt sẽ vùi sâu ?*

N K

**Lý Thích Chi****Bài số 517 : Bài Từ Khi Nghỉ Hưu**

**罷 相 作**  
**Bāi Tường Tác**

避	賢	初	罷	相
Tị	hiền	sơ	bāi	tướng
樂	聖	且	銜	杯
Lạc	thánh	thả	hàm	bōi
為	問	門	前	客
Vì	vấn	môn	tiền	khách
今	朝	幾	個	來
Kim	triệu	kỷ	cá	lai ?
李 適 之				
Lý Thích Chi				

**Dịch :****Bài Từ Khi Nghỉ Hưu**

*Nghỉ tướng vui đời ăn  
Nhàn thánh cứ uống chơi*

*Xin hỏi khách qua cửa  
Sáng nay được bao người ?*

## Lý Thiệp

Bài số 518 : Lên núi

### 登 山 Đǎng Sơn

終	日	昏	昏	醉	夢	間
Chung	nhật	hôn	hôn	túy	mộng	gian
忽	聞	春	盡	強	登	山
Hốt	văn	xuân	tận	cưỡng	đǎng	san
因	過	竹	院	逢	僧	話
Nhân	qua	trúc	viện	phùng	tăng	thoạ
又	得	浮	生	半	日	闊
Hựu	đắc	phù	sinh	bán	nhật	nhàn.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

### Lên núi

*Cả ngày say sưa trong giấc mộng  
Bỗng nghe Xuân tàn, gượng leo non  
Nhân qua Viện Trúc nghe tăng nói  
Phù sinh nhàn nhã nửa ngày tròn.*

**Bài số 519 : Ở Kinh Khẩu tiễn Chu Trú đi Hoài Nam**

**京 口 送 朱 畵 之 淮 南**  
**Kinh Khẩu Tông Chu Trú Chi Hoài Nam**

兩	行	客	淚	愁	中	落
Lưỡng	hàng	khách	lệ	sầu	trung	lac
萬	樹	山	花	雨	後	殘
Vạn	thụ	sơn	hoa	vũ	hậu	tàn
君	到	揚	州	見	桃	葉
Quân	đáo	Dương	châu	kiến	Đào	Diệp
為	傳	風	水	渡	江	南
Vì	truyền	phong	thủy	độ	Giang	nam.

李涉

Lý Thiệp

**Dịch :**

**Ở Kinh Khẩu tiễn Chu Trú đi Hoài Nam**

*Khách roi hai hàng lệ tiễn biệt  
 Sau cơn mưa, vạn hoa núi tàn  
 Ông tới Dương Châu tìm người đẹp  
 Là chuyến gió lành đến phương Nam.*

**Bài số 520 : Chiều Nhuận Châu nghe tù và**

**潤 州 聽 暮 角**  
**Nhuận Châu Thính Mộ Giác**

江	城	吹	角	水	茫	茫
Giang	thành	xuy	giác	thủy	mang	man
曲	引	邊	聲	怨	思	長
Khúc	dẫn	biên	thanh	oán	tú	tràng
驚	起	暮	天	沙	上	雁
Kinh	khởi	mộ	thiên	sa	thượng	nhạn
海	門	斜	去	二	三	行
Hải	môn	tà	khứ	nhi	tam	hang.

李 涉

Lý Thiệp

**Dịch :****Chiều Nhuận Châu nghe tù và**

*Trên sông tiếng tù và man mác  
 Khúc biên cương than nỗi nhớ nhà  
 Kinh sợ lũ nhạn chiều trên cát  
 Hải môn bay tối, hàng hai ba.*

**Bài số 523 : Lại ngủ đêm ở Võ Quan**

**再宿武關**  
**Tái Túc Võ Quan**

遠	別	秦	城	萬	里	游
Viễn	biệt	Tần	thành	vạn	lý	du
亂	山	高	下	入	商	州
Loạn	sơn	cao	há	nhập	Thuong	châu

關	門	不	鎖	寒	溪	水
Quan	môn	bát	tỏa	hàn	khê	thủy
—	夜	潺	湲	送	客	愁
Nhất	dạ	sàn	viên	tóng	khách	sâu.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

### Lại ngủ đêm ở Võ Quan

Tù biệt thành Tân, chơi vạn dặm  
 Qua nhiều rặng núi vào Dương Châu  
 Cửa quan không khoá dòng suối lạnh  
 Một đêm nước rửa sạch khách lâu.

### Bài số 522 : Nghe cô láng giềng ngâm thơ

#### 聽 鄰 女 吟 Thính Lân Nữ Ngâm

含	情	遙	夜	幾	人	知
Hàm	tình	dao	dạ	kỷ	nhân	tri
閑	詠	風	流	小	謝	詩
Nhàn	vịnh	phong	lưu	Tiểu	Tạ	thi
還	似	霓	旌	下	煙	霧
Hoàn	tự	nghê	tinh	há	yên	vụ
月	邊	吟	落	上	清	詞

Nguyệt biên ngâm lạc thượng thanh từ.

李涉

Lý Thiệu

Dịch :

### Nghe cô láng giềng ngâm thơ

*Trữ tình đêm xa mây người biết  
Thơ Tiêu Tạ ngâm mỗi lúc nhàn  
Như là vua tối với dân chúng  
Như từ cung nguyệt tối thế gian.*

Bài số 523 : Ngủ đêm ở Tĩnh Lan Sa gặp khách đêm

### 井 欄 砂 宿 遇 夜 客

Tĩnh Lan Sa Túc Ngộ Dạ Khách

暮	雨	蕭	蕭	江	上	村
Mô	vũ	tiêu	tiêu	giang	thượng	thôn
綠	林	豪	客	夜	知	聞
Lục	lâm	hào	khách	dạ	tri	văn
他	時	不	用	逃	名	姓
Tha	thời	bất	dụng	đào	danh	tính
世	上	如	今	半	是	君
Thế	thượng	nư	kim	bán	thị	quân.

李涉

Lý Thiệu

Dịch :

## Ngủ đêm ở Tĩnh Lan Sa gặp khách đêm

Xóm bên sông mưa chiều ào ạt  
 Gặp khách giang hồ biết rồi tha  
 Khách không cho biết tên và họ  
 Thé gian một nửa giống ông ta.

### Bài số 524 : Bài ca tre (4)

#### 竹枝詞四首其四 Trúc Chi Từ tú thủ kỵ tú

十	二	峰	頭	月	欲	低
Thập	nhi	phong	đầu	nguyệt	dục	đê
空	聆	灘	上	子	規	啼
Không	linh	than	thượng	tử	quy	đè
孤	舟	一	夜	東	歸	客
Cô	chu	nhất	dạ	đông	quy	khách
泣	向	春	風	憶	建	溪
Khắp	hướng	xuân	phong	ức	Kiến	khê.

李涉

Lý Thiệp

Dịch :

#### Bài ca tre (4)

Trăng sấp lặn, mươi hai đỉnh núi  
 Thác vắng nghe tiếng qua nao nè  
 Đêm Đông khách về trên thuyền lè

*Khóc cùng gió Xuân, nhớ Kiến Khê.*

**Bài số 525 : Trong rừng tre**

**竹 裏  
Trúc Lý**

竹	裏	編	茅	倚	石	根
Trúc	lý	biên	mao	ỷ	thạch	căn
竹	莖	疏	處	見	前	村
Trúc	hành	sơ	xứ	kiến	tiền	thôn
閑	眠	盡	日	無	人	到
Nhàn	miên	tận	nhật	vô	nhân	đáo
自	有	春	風	為	掃	門
Tự	hữu	xuân	phong	vị	tảo	môn.

李 涉  
Lý Thiệp

**Dịch :**

**Trong rừng tre**

*Trong rừng tre, cát căn lèu cỏ  
Đường tre nhìn thấy xóm làng xa  
Nhàn, ngủ cả ngày, không người tới  
Tự có gió Xuân quét cửa nhà.*

## Lý Thuần Huyền

Bài số 526 : Câu không được cá

### 釣 魚 不 得 Điều Ngư Bất Đắc

盡	日	池	邊	釣	錦	鱗
Tận	nhật	trì	biên	điều	cẩm	lân
菱	荷	香	里	暗	消	魂
Kị	hà	hương	lý	ám	tiêu	hồn
依	稀	縱	有	尋	香	餌
Y	hi	túng	hữu	tầm	hương	nhi
知	是	金	鉤	不	肯	吞
Tri	thị	kim	câu	bắt	khẳng	thôn.

李 舜 弦  
Lý Thuần Huyền

Dịch :

### Câu không được cá

Cả ngày ngồi bờ ao câu cá  
Hương của sen áu thầm vào hồn  
Có lẽ mỗi câu thơm dứt lắm  
Sợ rằng có móc, cá đớp không ?

## Lý Thương Ân

Bài số 527 : Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc.

### 夜 雨 寄 北 Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc

君	問	歸	期	未	有	期
Quân	vấn	quy	kỳ	vì	hữu	kỳ
巴	山	夜	雨	漲	秋	池
Ba	son	dạ	vũ	trường	thu	trì
何	當	共	剪	西	窗	燭
Hà	dương	cộng	tiễn	tây	song	chúc
卻	話	巴	山	夜	雨	時
Khước	thoại	Ba	Sơn	dạ	vũ	thời.

李 商 隱

Lý Thương Ân

Dịch :

Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc.

Ông hỏi ngày về, tôi chưa biết  
 Núi Ba đêm mưa ngập hồ thu  
 Lúc nào cũng ngồi dưới ánh đuốc  
 Kể chuyện mưa đêm ở núi Ba ?

Bài số 528 : Ao A Mẫu

### 瑤 池

**Dao Trì**

瑤	池	阿	母	綺	窗	開
Dao	trì	A	mẫu	ỷ	song	khai
黃	竹	歌	聲	動	地	哀
Hoàng	trúc	ca	thanh	động	địa	ai
八	駿	日	行	三	萬	里
Bát	tuân	nhật	hành	tam	vạn	lý
穆	王	何	事	不	重	來
Mục	vương	hà	sự	bất	trùng	lai.

李商隱  
Lý Thương Ân

**Dịch :****Ao A Mẫu**

*Rèm lụa mở ra ao A Mẫu  
Trúc vàng lời ca buồn đất trời  
Tâm ngựa chạy ngày ba vạn dặm  
Sao không trở lại Mục Vương ơi !*

**Bài số 529 : Lên Lạc Du Nguyên****Đăng Lạc Du Nguyên**

向	晚	意	不	適
Hướng	văn	ý	bất	thích

驅	車	登	古	原
Khu	xa	đăng	cố	nguyên
夕	陽	無	限	好
Tích	dương	vô	hạn	hảo
只	是	近	黃	昏
Chỉ	thì	cận	hoàng	hôn.

李 商 隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

### Lên Lạc Du Nguyên

Buổi chiều ý chặng thích  
Dục xe lên Cố Nguyên  
Bóng chiều vô cùng đẹp  
Chỉ là gần hoàng hôn.

### Bài số 530 : Liễu Ở ĐÌnh Phía Đông

#### 東 亭 柳 Đông Đình Liễu

拂	水	斜	煙	一	萬	條
Phát	thủy	tà	yên	nhất	vạn	điều
幾	隨	春	色	倚	河	橋
Ký	tùy	xuân	sắc	ỷ	hà	kiều
不	知	別	後	誰	攀	折

Bát tri biệt hậu thùy phan chiết  
 猶自風流勝舞腰  
 Do tự phong lưu thắng vũ yêu.

李商隱  
 Lý Thương Ân

Dịch :

### Liễu Ở Đinh Phía Đông

Vạn liễu lá sông, mờ khói sóng  
 Xuân về, còn lan tới cầu sông  
 Tiễn nhau có ai bé không chử?  
 Còn vé phong lưu thắng lung ong.

### Bài số 531 : Hướng Đông Nam

#### 東 南 Đông Nam

東	南	一	望	日	中	烏
Đông	nam	nhất	vọng	nhật	trung	ô
欲	逐	羲	和	去	得	無
Dục	trục	Hi	Hòa	khứ	đắc	vô
且	向	秦	樓	棠	樹	下
Thà	hướng	Tần	lâu	đường	thụ	há
每	朝	先	覓	照	羅	敷
Mỗi	triệu	tiên	mịch	chiếu	La	Phu.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

### Hướng Đông Nam

Nhìn hướng Đông Nam thấy qua trời  
Muốn gặp Hi Hoàng chặng được rồi  
Đành xuống lâu Tân an vui vây  
Gặp gỡ La phu mỗi sáng mai.

### Bài số 532 : Giả Sinh

#### 賈生 Giả Sinh

宣	室	求	賢	訪	逐	臣
Tuyên	thất	cầu	hiền	phỏng	trục	thần
賈	生	才	調	更	無	倫
Giả	Sinh	tài	điệu	cách	vô	luân
可	憐	夜	半	虛	前	席
Khả	lân	dạ	bán	hư	tiền	tịch
不	問	蒼	生	問	鬼	神
Bất	vấn	thương	sinh	vấn	quỷ	thần.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

## Giả Sinh

*Tuyên Thát hỏi thăm, người bị biếm  
Tài năng họ Giả có ai hơn  
Tiếc thay trước mặt vua đέ tróng  
Chẳng hỏi dân sinh, hỏi quý thần.*

### Chú thích :

Tuyên Thát : tên tòa nhà chính trong cung Vị Ương.  
Giả Sinh : Giả Nghị.

### Bài số 533 : Viết Về Hán Cung

#### 漢宮詞 Hán Cung Tù

青	雀	西	飛	竟	未	回
Thanh	tước	tây	phi	cánh	vị	hồi
君	王	長	在	集	靈	臺
Quân	vương	trường	tại	Tập	linh	đài
侍	臣	最	有	相	如	渴
Thị	thàn	tối	hữu	Tương	Như	khát
不	賜	金	莖	露	一	杯
Bất	tú	kim	hành	lộ	nhất	bôi.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

Viết Về Hán Cung

*Sé xanh vè Tây không trở lại  
 Vua chờ mãi ở Linh Tập Đài  
 Tứ Mã Tương Như cần thuốc uống  
 Chẳng ban Kim Hành cho sương thôi.*

**Ghi chú:**

Sé xanh : sứ giả của Tây Vương Mẫu.

**Bài số 534 : Say Dưới Hoa**

花 下 醉  
 Hoa Hạ Tuý

尋	芳	不	覺	醉	流	霞
Tầm	phương	bất	giác	tuý	lưu	hà
倚	樹	沉	眠	日	已	斜
Ý	thụ	trầm	miên	nhật	dī	tà
客	散	酒	醒	深	夜	後
Khách	tán	tửu	tỉnh	thâm	dạ	hậu
更	持	紅	燭	賞	殘	花
Cánh	trì	hồng	chúc	thưởng	tàn	hoa.

李商隱  
 Lý Thương Ân

**Dịch :**

**Say Dưới Hoa**

*Tìm hương chẳng biết mình đã say*

*Chiều tà ngũ ở dưới gốc cây  
Đêm khuya tĩnh rượu khách đi hết  
Cầm ngọn đèn hồng nhìn hoa rơi.*

### Bài số 535 : Thầy Hoa

#### 華 師 Hoa Sur

孤	鶴	不	睡	雲	無	心
Cô	hạc	bất	thụy	vân	vô	tâm
衲	衣	筇	杖	來	西	林
Nạp	y	Cung	trượng	lai	tây	lâm
院	門	晝	銷	迴	廊	靜
Viện	môn	trú	tiêu	hồi	lang	tĩnh
秋	日	當	階	柿	葉	陰
Thu	nhật	đương	giai	thị	diệp	âm.

李商隱  
Lý Thuơng Ân

Dịch :

#### Thầy Hoa

*Mây vô tâm, cô hạc tĩnh thức  
Mặc áo tăng, chóng gậy về Tây  
Chùa buổi sáng vẫn, hành lang tĩnh  
Mùa Thu cây Thị, cho bóng cây.*

## Bài số 538 : Hữu Cảm

有 感  
Hữu Cảm

中	路	因	循	我	所	長
Trung	lộ	nhân	tuân	ngã	sở	trường
古	來	才	命	兩	相	妨
Cô	lai	tài	mệnh	luõng	tương	phương
勸	君	莫	強	安	蛇	足
Khuyên	quân	mạc	cuõng	an	xà	túc
一	瓊	芳	醪	不	得	常
Nhất	trản	phương	lao	bất	đắc	thường.
						李 商 隱
						Lý Thương Ân

Dịch :

## Hữu Cảm

*Dã nưa đòi rồi theo chí thú  
 Xưa nay tài mệnh ghét nhau thôi  
 Khuyên ông đừng thêm chân vào rǎn  
 Một chén rượu thơm khó mềm môi.*

## Bài số 537 : Gửi Lang trung Lệnh Hồ

寄 令 狐 郎 中  
Ký Lệnh Hồ Lang Trung

嵩	雲	秦	樹	久	離	居
Tung	vân	Tân	thụ	cửu	ly	cư
雙	鯉	迢	迢	—	紙	書
Song	lý	diều	diều	nhất	chỉ	thư
休	問	梁	園	舊	賓	客
Hưu	vân	Lương	Viên	cựu	tân	khách
茂	陵	風	雨	病	相	如
Mậu	Lăng	phong	vũ	bệnh	Tương	Như.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

### Gửi Lang trung Lệnh Hồ

*Mây Tung, cây tùng, xa cách lâm  
 Xa xôi liên lạc, chỉ gửi thư  
 Khách cũ vườn Lương đứng hỏi nữa  
 Mậu Lăng mưa gió, buồn Tương Như.*

### Bài số 538 : Hoa Rụng

### 落 花 Lạc Hoa

高	閣	客	竟	去
Cao	các	khách	cánh	khứ
小	園	花	亂	飛
Tiểu	viên	hoa	loạn	phi

參	差	連	曲	陌
Sâm	si	liên	khúc	mạch
迢	遞	送	斜	暉
Thiều	đệ	tống	tà	huy
腸	斷	未	忍	掃
Trường	đoạn	vị	nhẫn	tảo
眼	穿	仍	欲	歸
Nhẫn	xuyên	nhưng	dục	quy
芳	心	向	春	盡
Phương	tâm	hướng	xuân	tận
所	得	是	沾	衣
Sở	đắc	thị	triêm	y.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

### Hoa Rụng

*Khách lâu cao đã đi  
 Vườn nhỏ hoa loạn phi  
 Lác đặc đường uẩn khúc  
 Xa xôi tiễn nàng tà  
 Đau lòng không nỡ quét  
 Chỉ mong người về qua  
 Mà mùa Xuân đã hết  
 Áo đậm, lệ nhạt nhòa.*

*Lầu cao khách đã đi  
 Hoa bay loạn vườn nhỏ  
 Phủ khắp các lối đi  
 Tiên đưa ánh chiều tà  
 Xót xa chưa nỡ quét  
 Ngóng trông người trở lại  
 Tâm hướng về xuân hết  
 Lệ buồn lòng tê岱.*

NK

### Bài số 539 : Liễu

**柳**  
**Liễu**

曾	逐	東	風	拂	舞	筵
Tăng	trục	đông	phong	phát	vũ	diên
樂	游	春	苑	斷	腸	天
Lạc	du	xuân	uyễn	đoạn	trường	thiên
如	何	肯	到	清	秋	日
Như	hà	khẳng	đáo	thanh	thu	nhật
已	帶	斜	陽	又	帶	蟬
Dĩ	đái	tà	dương	hựu	đái	thiền.

李商隱

Lý Thương Ân

**Dịch :****Liêu**

*Theo gió Xuân xôn xao bàn tiệc  
 Vườn Lạc vui chơi một quẩn đau  
 Sao tối những ngày trời Thu sáng  
 Chiều tàn, nắng úa, tiếng ve kêu.*

**Bài số 540 : Bài Ngâm Về Nước Sở****楚吟****Sở Ngâm**

山	上	離	宮	宮	上	樓
Sơn	thượng	ly	cung	cung	thượng	lâu
樓	前	宮	畔	暮	江	流
Lâu	tiền	cung	bạn	mộ	giang	lưu
楚	天	長	短	黃	昏	雨
Sở	thiên	trường	đoản	hoàng	hôn	vũ
宋	玉	無	愁	亦	自	愁
Tống	Ngọc	vô	sầu	diệc	tự	sầu.

李商隱

Lý Thương Ân

**Dịch :****Bài Ngâm Về Nước Sở***Ly cung trên núi lại có gác*

*Phía trước hành cung chảy dòng sông  
Dài ngắn mưa chiều trên đất Sở  
Tống Ngọc không buồn, ta vẫn vương.*

**Bài số 541 : Dậy Sớm**

**早 起**  
**Tảo Khởi**

風	露	澹	清	晨
Phong	lộ	đạm	thanh	thân
簾	間	獨	起	人
Liêm	khai	độc	khởi	nhân
鶯	花	啼	又	笑
Oanh	hoa	đè	hựu	tiếu
畢	竟	是	誰	春
Tát	cánh	thị	thùy	xuân.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

**Dậy Sớm**

*Sương sáng trong gió mát  
Mở rèm một mình thôi  
Hoa cười và chim hót  
Là Xuân của ai đây ?*

Sớm mai mát, gió lạnh sương han  
 Mình ta thức dậy đứng trong màn  
 Hoa cười cùng chim ríu rít hót  
 Cảnh Xuân này ai đây sẽ tranh?

N K

**Bài số 542 : Trụ Đinh Họ Lạc Nhớ Thôi Ung, Thôi Cỗn**

**宿 駱 氏 亭 寄 懷 崔 雍 崔 褒**  
**Túc Lạc Thị Đinh Ký Hoài Thôi Ung Thôi Cỗn**

竹	塢	無	塵	水	檻	清
Trúc	ô	vô	trần	thủy	khản	thanh
相	思	迢	遞	隔	重	城
Tương	tư	điều	đê	cách	Trùng	thành
秋	陰	不	散	霜	飛	晚
Thu	âm	bất	tán	sương	phi	vân
留	得	枯	荷	聽	雨	聲
Lưu	đắc	khô	hà	thính	vũ	thanh.

李 商 隱  
 Lý Thương Ân

Dịch :

**Trụ Đinh Họ Lạc Nhớ Thôi Ung, Thôi Cỗn**

*Khóm trúc bên bờ ao nước xanh  
 Tương tư vượt quá vạn dặm Thành*

*Chiều thu ảm đạm, sương tan tác  
Nghe tiếng mưa rơi trên sen tàn.*

**Bài số 543 : Nhớ Mai**

**憶 梅**  
**Úc Mai**

定	定	住	天	涯
Định	định	trú	thiên	nhai
依	依	向	物	華
Y	y	hướng	vật	hoa
寒	梅	最	堪	恨
Hàn	mai	tối	kham	hận
長	作	去	年	花
Trường	tác	khứ	niên	hoa.

**李商隱**  
Lý Thương Ân

**Dịch :**

**Nhớ Mai**

Bài 1 :

*Chân trời mai lận đận  
Lòng hướng nơi phồn hoa  
Thương thay cho mai lạnh  
Luôn là hoa mùa qua.*

Bài 2 :

*Nơi chân trời lận đận  
Vân hương về phòn hoa  
Thương cho loài mai lạnh  
Toàn là hương mùa qua.*

*Mãi mãi lưu đầy nơi cô tịch  
Ngóng về phố thị với ngàn hoa  
Thương loài mai lạnh nơi núi thăm  
Cánh hoa tàn úa, mùa đã qua.*

N K

### Bài số 544 : Vì Có

### 為 有 Vị Hữu

為	有	雲	屏	無	限	嬌
Vị	hữu	vân	bình	vô	hạn	kiều
鳳	城	寒	盡	怕	春	宵
Phụng	thành	hàn	tận	phạ	xuân	tiêu
無	端	嫁	得	金	龜	婿
Vô	đoan	giá	đắc	kim	quy	té
辜	負	香	衾	事	早	朝
Cô	phụ	hương	khâm	sự	tảo	triều.

李 商 隱

Dịch :

## Vì Có

*Bình phong vẽ mây, trông rất đẹp  
Kinh thành hé t lạnh, sơ đêm Xuân  
Vô duyên gả cho vi quan lớn  
Sớm vào chầu vua, bỏ gói chăn.*

## Bài số 545 : Không Đề Kỳ 4

無題其四  
Vô Đề Kỳ 4

相	見	時	難	別	亦	難
Tương	kiến	thời	nan	biệt	diệc	nan
東	風	無	力	百	花	殘
Đông	phong	vô	lực	bách	hoa	tàn
春	蠶	到	死	絲	方	盡
Xuân	tàm	đáo	tử	ty	phương	tận
蠟	炬	成	灰	淚	始	乾
Lạp	cụ	thành	hởi	lệ	thủy	can
曉	鏡	但	愁	雲	鬢	改
Hiếu	kính	đắn	sầu	vân	mán	cai
夜	吟	應	覺	月	光	寒
Dạ	ngâm	ưng	giác	nguyệt	quang	hàn
蓬	萊	此	去	無	多	路

Bồng Lai thử khúr vō đà lô  
 青 鳥 殷 勤 為 探 看  
 Thanh điêu ân càn vị thám khan.

李 商 隱  
 Lý Thương Ân

Dịch :

### Không Đề Kỳ 4

*Gần nhau đã khó, xa càng khó  
 Hoa không rụng hết vì gió Đông  
 Con tằm nhả tơ cho tới chết  
 Bác cháy hết rồi, nên cũng không  
 Sáng dậy soi gương, tóc đã đổi  
 Đêm ngâm thơ thấy ánh trăng hàn  
 Đến được Bồng Lai không nhiều lối  
 Ân cần dò hỏi lũ chim xanh.*

### Bài số 546 : Ý Xuân Gửi Mộng Đắc Lạc Thiên

春 思 寄 夢 得 樂 天  
 Xuân Tư Ký Mộng Đắc Lạc Thiên

花 滿 中 庭 酒 滿 樽  
 Hoa mǎn trung đình tửu mǎn tôn  
 平 明 獨 坐 到 黃 昏  
 Bình minh độc tọa đáo hoàng hôn

春來詩思遍何處  
 Xuân lai thi tú biến hà xú ?

飛過函關入鼎門  
 Phi quá Hàm quan nhập Đỉnh môn.

李商隱  
 Lý Thương Ân

Dịch :

### Ý Xuân Gửi Mộng Đắc Lạc Thiên

*Hoa đầy sân, rượu rót tràn chén  
 Một mình từ sáng đến hoàng hôn  
 Xuân đến, ý túc nơi đâu cả ?  
 Qua ái Hầm Cốc vào Đỉnh môn.*

### Bài số 547 : Thưa Ông Núi

#### 謁山 Yết Sơn

從來系日乏長繩  
 Tòng lai hệ nhật pháp trường thăng

水去雲回恨不勝  
 Thủy khú vân hồi hận bất thăng

欲就麻姑買滄海  
 Dục tựu Ma cô mua thương hải

一杯春露冷如冰  
 Nhát bôi xuân lô lanh nhu băng.

李商隱  
Lý Thương Ân

Dịch :

### Thưa Ông Núi

*Mặt trời từ xưa không dây trói  
Sông và mây nào ai cầm giờ  
Nếu mua được từ Tiên cô thanh hải  
Thì chén sương Xuân lạnh quá đi.*

### Lý Trung

Bài số 548 : Mây Hạ

### 夏雲 Hạ Vân

如	峰	形	狀	在	西	郊
Như	phong	hình	trạng	tại	tây	giao
未	見	從	龍	上	沕	寥
Vì	kiến	tòng	long	thường	huyết	liêu
多	謝	好	風	吹	起	後
Đa	tạ	hảo	phong	xuy	khởi	hậu
化	為	甘	雨	濟	田	苗
Hóa	vi	cam	vũ	tê	điền	miêu.

李中  
Lý Trung

Dịch :

## Mây HẠ

*Ngoại ô phía Tây, mây như núi  
Chẳng theo rồng về cõi mênh mông  
Cám ơn gió lành tiếp sau đó  
Biển mây thành mưa tưới ruộng đồng.*

### Bài số 549 : Ánh Hướng Của Hoa

#### 經 花 Kinh Hoa

紅	花	顏	色	掩	千	花
Hồng	hoa	nhan	sắc	yêm	thiên	hoa
任	是	猩	猩	血	未	加
Nhậm	thị	tinh	tinh	huyết	vị	gia
染	出	輕	羅	莫	相	貴
Nhiễm	xuất	khinh	la	mạc	tương	quý
古	人	崇	儉	誠	奢	華
Cổ	nhân	sùng	kiệm	giới	xa	hoa.

李 中  
Lý Trung

Dịch :

#### Ánh Hướng Của Hoa

*Sắc hoa đỏ thăm vượt muôn hoa  
Màu sắc dường như sắc máu pha*

*Xin đừng nhuộm đỏ cả là lụa  
Người xưa cần kiệm, chẳng xa hoa.*

N K

### Bài số 550 : Oanh



### Oanh

羽	毛	特	異	諸	禽
Vũ	mao	đặc	dị	chư	cầm
出	谷	堪	聽	好	音
Xuất	cốc	kham	thính	hảo	âm
薄	薄	欲	栖	何	處
Bạc	bạc	đục	thê	hà	xứ
雨	昏	楊	柳	深	深
Vũ	hôn	duong	liễu	thâm	thâm.

李 中

Lý Trung

**Dịch :**

### Oanh

*Lông vũ khác mọi loại  
Ngoài hang tiếng hót hay  
Định nơi nào làm tổ?  
Rặng liễu trong mưa bay.*

## Lý Uớc

### Bài số 551 : Xem cầu mưa

#### 觀 祈 雨 Quan Ky Vu

桑	條	無	藁	土	生	煙
Tang	điều	vô	diệp	thổ	sinh	yên
簫	管	迎	龍	水	廟	前
Tiêu	quản	nghênh	long	thủy	miếu	tiền
朱	門	幾	處	看	歌	舞
Chu	môn	kỷ	xứ	khan	ca	vũ
猶	恐	春	陰	咽	管	弦
Do	khủng	xuân	âm	yết	quản	huyền.

李約

Lý Uớc

Dịch :

#### Xem cầu mưa

Cây dâu không lá, đất thở khói  
 Đàn trước miếu thần đón rồng về  
 Đứng ở lâu son xem mưa hát  
 Chỉ sợ trời Xuân tiếng sáo rè.

### Bài số 552 : Qua Cung Hoa Thanh

#### 過 華 清 宮 Quá Hoa Thanh Cung

君	王	游	樂	萬	機	輕
Quân	vương	du	lạc	vạn	cơ	khinh
一	曲	霓	裳	四	海	兵
Nhất	khúc	nghê	thường	tứ	hai	binh
玉	輦	升	天	人	已	盡
Ngọc	liễn	thăng	thiên	nhân	dĩ	tận
故	宮	猶	有	樹	長	生
Cố	cung	do	hữu	thụ	trường	sinh.

李 約  
Lý Uớc

Dịch :

### Qua Cung Hoa Thanh

Vua thích vui chơi, khinh sự việc

Xem mùa nghệ thường, trong chiến chinh

Cùng ngồi xe ngọc lên trời cả

Cung cũ một cỗ thuyền trường sinh.

### Mã Chân Thủ

#### Bài số 553 : Bài thơ chìa khoá vàng

### 金 銷 詩 Kim Tỏa Thi

玉	燭	制	袍	夜
Ngọc	chúc	ché	bào	dạ

金	刀	呵	手	裁
Kim	đao	ha	thủ	tài
銷	寄	千	里	客
Tỏa	ký	thiên	lý	khách
銷	心	終	不	開
Tỏa	tâm	chung	bất	khai.

馬 真 妻  
Mã Chân Thê

Dịch :

### Bài thơ chìa khoá vàng

*Đêm may bào dưới nến  
Hà hơi cho ám tay  
Gởi chìa, khách ngàn dặm  
Ai mở được lòng này.*

### Mã Đái

#### Bài số 554 : Mùa Thu Trên Sông Bá

### 灞 上 秋 居 Bá Thượng Thu Cư

灞	原	風	雨	定
Bá	nguyên	phong	vũ	định
晚	見	雁	行	頻
Văn	kiến	nhạn	hành	tần

落	葉	他	鄉	樹
Lạc	diệp	tha	hương	thụ
寒	燈	獨	夜	人
Hàn	đăng	độc	dạ	nhân
空	園	白	露	滴
Không	viên	bạch	lộ	trích
孤	壁	野	僧	鄰
Cô	bích	dã	tăng	lân
寄	臥	郊	扉	久
Ký	ngoa	giao	phi	cửu
何	年	致	此	身
Hà	niên	trí	thứ	thân.

馬 戴  
Mā Dái

Dịch :

### Mùa Thu Trên Sông Bá

*Gió mưa sông Bá tạnh  
 Chiều rơi thấy nhạn bầy  
 Quê người cây lá rụng  
 Đèn lạnh, đêm người vầy  
 Vườn hoang trăng sương móc  
 Bên tường một dã tăng  
 Dã lâu ở quê nau  
 Ngày nào sẽ làm quan !*

Bài số 555 : Nỗi buồn khi ngắm mặt trời lặn

落 日 憂 望  
Lạc Nhật Truởng Vọng

孤	雲	與	歸	鳥
Cô	vân	dữ	quy	diều
千	里	片	時	間
Thiên	lý	phién	thời	gian
念	我	何	留	滯
Niệm	ngã	hà	lưu	trệ
辭	家	久	未	還
Từ	gia	cửu	vị	hoàn
微	陽	下	喬	木
Vi	dương	há	kiều	mộc
遠	燒	入	秋	山
Viễn	thiêu	nhập	thu	san
臨	水	不	敢	照
Lâm	thủy	bất	cảm	chiếu
恐	驚	平	昔	顏
Khủng	kinh	bình	tích	nhan.

馬 戴

Mã Dái

Dịch :

Nỗi buồn khi ngắm mặt trời lặn

Mây lè, chim về tối

Ngàn dặm trong phút giây

*Làm ta chợt nhớ lại  
Về nhà lúc nào đây  
Trời nhỏ xuồng cây lớn  
Đóm lửa khuất thu san  
Tôi sông chǎng soi mặt  
Vì sợ thấy dung nhan.*

### Bài số 556 : Qua Chỗ Ở Của Ông Già Quê

### 過 野 豐 居 Quá Dã Tấu Cư

野	人	閒	種	樹
Dã	nhân	nhàn	chủng	thụ
樹	老	野	人	前
Thụ	lão	dã	nhân	tiên
居	止	白	雲	內
Cư	chỉ	bạch	vân	nội
漁	樵	滄	海	邊
Ngư	tiều	thương	hải	biên
呼	兒	採	山	藥
Hô	nhi	thái	dược	son
放	犢	飲	溪	泉
Phóng	độc	âm	khê	tuyền
自	著	養	生	論
Tự	trước	dưỡng	sinh	luận

無 煩 憂 暮 年  
Vô phiền ưu mộ niên.

馬 戴  
Mã Dái

Dịch :

### Qua Chỗ Ở Của Ông Già Quê

*Già rồi tròng cây cối  
Thoáng chốc cây đã già  
Chỉ trong giải mây trăng  
Ngư, tiêu, thương hải mà  
Gọi con hái thuốc núi  
Thả trâu uống sơn tuyến  
Tự viết dường sinh luận  
Chẳng lo phiền muộn niên.*

### Bài số 557 : Bài từ xuất ải

#### 出 塞 詞 Xuất Tái Từ

金	帶	連	環	束	戰	袍
Kim	đói	liên	hoàn	thúc	chiến	bào
馬	頭	衝	雪	度	臨	洮
Mã	đầu	xung	tuyết	độ	Lâm	Diêu
捲	旗	夜	劫	單	于	帳

Quyền kỳ dạ kiếp Thiền vu trướng  
 亂 研 胡 兒 缺 寶 刀  
 Loạn chước Hò nhi khuyết bảo đao.

馬 戴  
 Mā Dái

Dịch :

### Bài từ xuất ái

*Dây lưng vàng vòng quanh áo trận  
 Ngựa xông vào tuyết đến Lâm Diêu  
 Cuốn cờ, đột kích Thiền Vu trại  
 Chém quân Hổ đến mẻ cả đao.*

## Mạnh Giao

### Bài số 558 : Cố Biệt Ly

#### 古 別 離 Cố Biệt Ly

欲	別	牽	郎	衣
Dục	biệt	khiên	lang	y
郎	今	到	何	處
Lang	kim	đáo	hà	xứ
不	恨	歸	來	遲
Bất	hận	qui	lai	trì
莫	向	臨	卽	去

Mạc hương Lâm Ngang khú.

孟 郊  
Mạnh Giao

**Chú Thích :** Lâm Ngang là chồn chơi bời

**Dịch :**

### Cô Biệt Ly

*Năm áo lang quân hối  
Chàng đi về nơi nao  
Chẳng giận chàng về trễ  
Miễn Lâm Ngang đừng vào.*

*Lúc sắp xa nhau níu áo chàng  
Dù đi đâu đó không cần rõ  
Cũng chẳng để tâm nếu về trễ  
Chỉ xin đừng ghé chốn Lâm Ngang.*

N K

**Bài số 559 : Khúc ngâm của du tử**

### 遊 子 吟

Du Tử Ngâm

慈	母	手	中	線
Tử	mẫu	thủ	trung	tuyến
遊	子	身	上	衣

Du	tử	thân	thượng	y
臨	行	密	密	縫
Lâm	hành	mật	mật	phùng
意	恐	遲	遲	歸
Ý	khủng	trì	trì	quy
誰	言	寸	草	心
Thùy	ngôn	thốn	thảo	tâm
報	得	三	春	暉
Báo	đắc	tam	xuân	huy.

孟 郊

Mạnh Giao

**Dịch :**

### Khúc ngâm của du tử

*Mẹ hiền tay cầm chỉ*

*May áo con đi xa*

*Sắp đi mẹ khâu kýt*

*Sợ con lâu về nhà*

*Ai bảo lòng tác cỏ*

*Báo được ơn mẹ già ?*

### Bài số 560 : Chiều Đúng Ở Lạc Kiều Ngắm Cảnh

洛 橋 晚 望  
Lạc Kiều Văn Vọng

天	津	橋	下	冰	初	結
Thiên	Tân	kiều	hở	băng	sơ	kết
洛	陽	陌	上	人	行	絕
Lạc	Dương	mạch	thượng	nhân	hành	tuyệt
榆	柳	蕭	疏	樓	閣	閑
Du	liễu	tiêu	sơ	lâu	các	nhàn
月	明	直	見	嵩	山	雪
Nguyệt	minh	trực	kiến	Tung	sơn	tuyết.

孟 郊

Mạnh Giao

**Dịch :**

### **Chiều Đúng Ở Lạc Kiều Ngắm Cảnh**

*Nước dưới Lạc Kiều đóng băng cả  
 Đường xá Lạc Dương vắng bóng người  
 Du, liễu xác xơ quán không khách  
 Trên đỉnh Tung Sơn tuyêt sáng ngời.*

### Bài số 561 : Bài Ca Liệt Nữ

#### **烈女操**

**Liệt Nữ Tháo**

梧	桐	相	待	老
Ngô	đồng	tương	đãi	lão
鴛	鴦	會	雙	死

Uyên	ương	hội	song	tử
貞	婦	貴	殉	夫
Trinh	phụ	quý	tuân	phu
捨	生	亦	如	此
Xả	sinh	diệc	như	thử
波	瀾	誓	不	起
Ba	lan	thệ	bất	khởi
妾	心	井	中	水
Thiép	tâm	tỉnh	trung	thủy.

孟 郊

Mạnh Giao

Dịch :

### Bài Ca Liệt Nữ

*Ngô đồng cùng đợi lão  
 Uyên ương sống đến già  
 Trinh phụ theo chồng chét  
 Là hy sinh đó mà  
 Giữ sao lòng không động  
 Nước giêng chính lòng ta.*

### Bài số 562 : Thơ Oán

### 怨 詩 Oán Thi

詩 妾 與 君 泪

Thí	thiép	dữ	quân	lệ
兩	處	滴	池	水
Lưỡng	xứ	trích	trì	thủy
看	取	芙	蓉	花
Khán	thủ	phù	dung	hoa
今	年	為	誰	死
Kim	niên	vị	thùy	tử.

孟 郊

Mạnh Giao

Dịch :

### Thō Oán

*Thiép và chàng cùng thư  
Nhỏ nước mắt xuống áo  
Rồi ngắm cho thật kỹ  
Hoa chét vì ai nào ?*

*Anh và em hai người cùng khóc  
Nhỏ lệ rơi trong nước hồ sen  
Rồi đợi xem, khi nào sen chết  
Hoa chét vì ai, Anh hay em ?*

N K

## Mạnh Hạo Nhiên

Bài số 563 : Trên thuyền ngắm cảnh buổi sáng

### 舟 中 曉 望

Chu Trung Hiếu Vọng

挂	席	東	南	望
Quải	tịch	đông	nam	vọng
青	山	水	國	遙
Thanh	sơn	thủy	quốc	dao
舳	艤	爭	利	涉
Trục	lư	tranh	lợi	thiệp
來	往	任	風	潮
Lai	vãng	nhiệm	phong	triều
問	我	今	何	適
Vân	ngā	kim	hà	thích
天	台	訪	石	橋
Thiên	Thai	phỏng	thạch	kiều
坐	看	霞	色	曉
Tọa	khan	hà	sắc	hiểu
疑	是	赤	城	標
Nghi	thị	Xích	Thành	tiêu.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

Trên thuyền ngắm cảnh buổi sáng

*Kéo buồm Đông Nam ngǎm  
 Núi xanh nước mênh mông  
 Thuyền bè bơi chen chúc  
 Tới, lui theo nước dòng  
 Hỏi tôi nơi nào thích  
 Cầu đá núi Thiên Thai  
 Ngồi mà xem rang sớm  
 Xích Thành đỉnh núi đây.*

### Bài số 564 : Đêm Qua Sông Tương

### 夜 渡 湘 水 Dạ Độ Tương Thủy

客	舟	貪	利	涉
Khách	chu	tham	lợi	thiệp
暗	裏	渡	湘	川
Ám	lý	độ	tương	xuyên
露	氣	聞	芳	杜
Lộ	khí	văn	phương	đỗ
歌	聲	識	採	蓮
Ca	thanh	thức	thái	liên
榜	人	投	岸	火
Bảng	nhân	đầu	ngạn	hỏa
漁	子	宿	潭	煙

Ngư	tử	túc	đàm	yên
行	侶	時	相	問
Hành	lữ	thời	tương	ván
尋	陽	何	處	邊
Tầm	Dương	hà	xứ	biên.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

### Đêm Qua Sông Tương

*Khách muốn sang sông lăm  
 Dương đêm vượt dòng Tương  
 Trong sương thơm mùi Đỗ  
 Tiếng hát người hái sen  
 Ông lái cáp bến sáng  
 Và ngủ nơi hồ sương  
 Thuyền khách đua nhau hỏi  
 Nơi nào bến Tâm Dương ?*

### Bài số 565 : Bài hát đêm về Lộc Môn

#### 夜 歸 鹿 門 歌

**Dạ quy Lộc Môn ca**

山	寺	鳴	鐘	晝	已	昏
Sơn	tự	minh	chung	trú	dĩ	hôn

漁	櫟	渡	頭	爭	渡	喧
Ngư	luong	độ	đầu	tranh	độ	huyên
人	隨	沙	岸	向	江	村
Nhân	tùy	sa	ngạn	hướng	giang	thôn
余	亦	乘	舟	歸	鹿	門
Dư	diệc	thùa	chu	qui	Lộc	Môn
鹿	門	月	照	開	煙	樹
Lộc	Môn	nguyệt	chiếu	khai	yên	thụ
忽	到	龐	公	棲	隱	處
Hốt	đáo	Bàng	Công	thê	ẩn	xứ
岩	扉	鬆	徑	長	寂	寥
Nham	phi	tùng	kính	trường	tịch	liêu
唯	有	幽	人	獨	來	去
Duy	hữu	u	nhân	độc	lai	khú.
					孟	浩
					然	
					Mạnh	Hạo
					Nhiên	

Dịch :

### Bài hát đêm về Lộc Môn

*Chùa núi buổi chiều vang tiếng chuông  
 Ngư dân cười nói trổ về thôn  
 Làn theo dải cát bên bờ nước  
 Tôi lại đáp thuyền tới Lộc Môn  
 Lộc Môn trăng giải khắp lùm cây  
 Chợt nhớ Bàng công trú ở đây  
 Dùi hưu, cõi quạnh thông chen đá*

*Ở ẩn nơi đây được mấy người ?*

**Chú thích :**

Bàng công : Bàng Đức Công bạn Gia Cát Lượng

**Bài số 566 : Đề Thiền Phòng Của Nghĩa Công**

**題 義 公 禪 房  
Đề Nghĩa Công Thiền Phòng**

義	公	習	禪	寂
Nghĩa	công	tập	thiền	tịch
結	宇	依	空	林
Kết	vũ	y	không	lâm
戶	外	一	峯	秀
Hộ	ngoại	nhất	phong	tú
階	前	衆	壑	深
Giai	tiền	chúng	hác	thâm
夕	陽	連	雨	足
Tích	dương	liên	vũ	túc
空	翠	落	庭	陰
Không	thúy	lạc	định	âm
看	取	蓮	花	崢
Khán	thủ	liên	hoa	tĩnh
方	知	不	染	心
Phương	tri	bát	nhiễm	tâm.

孟 浩 然

Dịch :

**Đè Thiền Phòng Của Nghĩa Công**

*Nghĩa Công tập thiền tĩnh*

*Làm nhà ở Không Lâm*

*Trước cửa ngọn núi đẹp*

*Hang sâu trước bức thềm*

*Buổi chiều ngay Vũ Túc*

*Sân rời vào bóng râm*

*Nhin xem hoa sen tĩnh*

*Mới hay chẳng nhiễm tâm.*

**Bài số 567 : Cùng Trương Tương ở Ké Môn xem đèn**

**同 張 將 薊 門 看 燈**  
**Đồng Trương Tương Ké Môn Khán Đèng**

異	俗	非	鄉	俗
Dị	tục	phi	hương	tục
新	年	改	故	年
Tân	niên	cải	cố	niên
薦	門	看	火	樹
Ké	môn	khan	hỏa	thụ
疑	是	燭	龍	然
Nghi	thị	chúc	long	nhiên.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Cùng Trương Tương ở Ké Môn xem đèn**

*Tục khác hẵn quê ta  
Năm mới đổi qua năm  
Ké Môn đèn giảng mắng  
Phải rồng lửa không ta ?*

**Bài số 568 : Qua Chiết Giang hỏi người đồng thuyền**

**渡 浙 江 問 同 舟 人**  
**Độ Chiết Giang Vấn Đồng Chu Nhân**

潮	落	江	平	未	有	風
Triều	lạc	giang	bình	vị	hữu	phong
扁	舟	共	濟	與	君	同
Thiên	chu	cộng	té	dữ	quân	đồng
時	時	引	領	望	天	末
Thời	thời	dẫn	lãnh	vọng	thiên	mặt
何	處	青	山	是	越	中
Hà	xứ	thanh	sơn	thị	Việt	trung ?

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Qua Chiết Giang hỏi người đồng thuyền**

*Triều xuồng, sông lặng chưa nổi sóng  
Cùng ông đi một chiếc thuyền con  
Mọi lúc tôi chỉ chân trời hỏi  
Núi xanh kia phải Việt Châu không ?*

**Bài số 569 : Ngày hè ở Tân Định nhớ Tân Đại**

**夏 日 南 亭 懷 辛 大**  
**Hạ nhật Nam đình hoài Tân Đại**

山	光	忽	西	落
Sơn	quang	hốt	tây	lạc
池	月	漸	東	上
Trì	nguyệt	tiệm	đông	thường
散	發	乘	夜	涼
Tán	phát	thừa	tịch	luong
開	軒	臥	閒	敞
Khai	hiên	ngoa	nhàn	xưởng
荷	風	送	香	氣
Hà	phong	tóng	hương	khí
竹	露	滴	清	響
Trúc	lộ	trích	thanh	hưởng
欲	取	鳴	琴	彈
Dục	thủ	minh	cầm	đàn
恨	無	知	音	賞

Hận vô tri ấm thường  
 感此懷故人  
 Cảm thử hoài có nhân  
 中宵勞夢想  
 Trung tiêu lao mộng tưởng.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

### Ngày hè ở Tân Định nhớ Tân Đại

*Núi Tây, nắng đã tắt  
 Ao Đông, trăng mọc lên  
 Xoã tóc hứng gió mát  
 Nằm chơi ở ngoài hiên  
 Hoa sen đưa hương tới  
 Cảnh trúc giọt sương rơi  
 Muốn gảy vài khúc nhạc  
 Giận, không người biết thôi  
 Do vậy nhớ bạn cũ  
 Nửa đêm vẫn bồi hồi.*

Bài số 570 : Ở Lạc Dương thăm Viên Thập Di không gặp

洛中訪袁拾遺不遇  
 Lạc Trung Phỏng Viên Thập Di Bất Ngộ

洛 阳 訪 才 子  
 Lạc Dương phỏng tài tử  
 江 岭 作 流 人  
 Giang lĩnh tác lưu nhân  
 聞 說 梅 花 早  
 Vǎn thuyết mai hoa tǎo  
 何 如 此 地 春  
 Hà như thừ địa xuân ?  
孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Ở Lạc Dương thăm Viên Thập Di không gặp**

*Lạc Dương thăm tài tử  
 Giang Lĩnh cõi lưu đây  
 Nghe nói mai nở sớm  
 Xuân nơi ấy nào hay.*

**Bài số 571 : Lưu Biệt Vương Duy**

**留 别 王 维**  
**Lưu Biệt Vương Duy**

寂 寂 竟 何 待  
 Tịch tịch cảnh hà đãi  
 朝 朝 空 自 歸

Triêu	triêu	không	tự	quy
欲	尋	芳	草	去
Dục	tâm	phương	thảo	khứ
惜	與	故	人	違
Tích	dữ	cố	nhân	vì
當	路	誰	相	假
Đương	lộ	thùy	tương	giả
知	音	世	所	稀
Tri	âm	thế	sở	hi
隻	應	守	寂	寞
Chỉ	ứng	thủ	tịch	mịch
還	掩	故	園	扉
Hoàn	yêm	cố	viên	phi.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

### **Lưu Biệt Vương Duy**

*Tịch mịch đợi gì đó  
 Sáng sáng tự về không  
 Muốn tìm cổ thơm chừ  
 Có nhân chẳng đồng lòng  
 Những người cùng một lô  
 Ít lắm thay tri âm  
 Chỉ muốn giữ tịch mịch  
 Về vườn cũ ở yên.*

Bài số 572 : Qua Nhà Người Quen Cũ

過 故 人 莊  
Quá Cố Nhân Trang

故	人	具	雞	黍
Có	nhân	cụ	kê	thử
邀	我	至	田	家
Yêu	ngã	chí	điền	gia
綠	樹	村	邊	合
Lục	thụ	thôn	biên	hợp
青	山	郭	外	斜
Thanh	sơn	quách	ngoại	tà
開	軒	面	場	圃
Khai	hiên	diện	trường	phố
把	酒	話	桑	麻
Bả	tứu	thoại	tang	ma
待	到	重	陽	日
Đãi	đáo	trùng	dương	nhật
還	來	就	菊	花
Hoàn	lai	tựu	cúc	hoa.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

Qua Nhà Người Quen Cũ

Có nhân săn gà, lúa

*Muốn tôi đến điện gia  
 Ven làng cây xanh ngắt  
 Thanh sơn bóng chiêu tà  
 Trước hiên là mặt phô  
 Khè khà chuyện tầm tang  
 Đợi đến té trùng cửu  
 Dem chậu hoa cúc sang.*

Bài số 573 : Rét sóm nhớ trên sông

早 寒 江 上 有 懷  
 Tảo hàn giang thượng hữu hoài

木	落	雁	南	渡
Mộc	lạc	nhạn	nam	độ
北	風	江	上	寒
Bắc	phong	giao	thượng	hàn
我	家	襄	水	曲
Ngã	gia	Tương	thuỷ	khúc
遙	隔	楚	雲	端
Dao	cách	Sở	vân	đoan
鄉	淚	客	中	盡
Hương	lệ	khách	trung	tận
孤	帆	天	際	看
Cô	phàm	thiên	té	khan
迷	津	欲	有	問

Mê	tân	duc	hữu	vân
平	海	夕	漫	漫
Bình	hải	tịch	man	man.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

### Rét sớm nhớ trên sông

*Nhạn về Nam, lá rụng  
 Gió Bắc lạnh Trường Giang  
 Sông Tương nhà ta đây  
 Nước Sở mây đậm trường  
 Nhớ quê cạn nước mắt  
 Nhìn buồm lẻ chân trời  
 Lạc bến nếu muốn hỏi  
 Biển lặng chiều tà rơi.*

### Bài số 574 : Kiếm chủ nhân đàm cúc không gặp

### 尋 菊 花 潭 主 人 不 遇

Tầm Cúc Hoa Đàm Chủ Nhân Bất Ngộ

行	至	菊	花	潭
Hành	chí	cúc	hoa	đàm
村	西	日	已	斜
Thôn	tây	nhật	dī	tà

主	人	登	高	去
Chủ	nhân	đăng	cao	khứ
雞	犬	空	在	家
Kê	khuyển	không	tại	gia.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Kiếm chủ nhân đầm cúc không gập**

*Đi tới đầm hoa cúc  
Làng Tây bóng đã tà  
Chủ nhân đi lên núi  
Gà, chó vẫn ở nhà.*

**Bài số 575 : Thu lên Lan Sơn gửi Trương Ngũ**

**秋 登 蘭 山 寄 張 五**  
**Thu đăng Lan Sơn ký Trương Ngũ**

北	山	白	雲	裏
Bắc	Sơn	bạch	vân	lý
隱	者	自	怡	悅
Ân	giả	tự	di	duyệt
相	望	試	登	高
Tương	vọng	thí	đăng	cao
心	隨	雁	飛	滅
Tâm	tùy	nhạn	phi	diệt

愁	因	薄	暮	起
Sầu	nhân	bạc	mộ	khởi
興	是	清	秋	發
Hưng	thị	thanh	thu	phiết
時	見	歸	村	人
Thời	kiến	qui	thôn	nhân
沙	行	渡	頭	歇
Sa	hành	độ	đầu	yết
天	邊	樹	若	齊
Thiên	biên	thụ	nhược	tè
江	畔	舟	如	月
Giang	bạn	châu	như	nguyệt
何	當	載	酒	來
Hà	đương	tải	tứu	lai
共	醉	重	陽	節
Cộng	tùy	trùng	dương	tiết.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :****Thu lên Lan Sơn gửi Trương Ngũ***Bắc Sơn trong mây trắng**Người ở ẩn thành thời**Nhớ nhung lên cao ngắm**Lòng theo nhạn chơi voi*

*Người buồn theo chiều xuống  
 Thu hứng đã tới rồi  
 Thấy người làng trở lại  
 Băng qua bãi cát bồi  
 Chân trời bụi cây rậm  
 Bờ sông láng bóng trăng  
 Rượu nồng chẳng có bạn  
 Nâng chén té Trùng Dương.*

**Bài số 576 : Tiên bạn vào kinh**

**送友人之京**  
**Tống Hữu Nhân Chi Kinh**

君	登	青	雲	去
Quân	đăng	thanh	vân	khứ
余	望	青	山	歸
Dư	vọng	thanh	son	quy
雲	山	從	此	別
Vân	son	tòng	thử	biệt
淚	濕	薜	蘿	衣
Lệ	thấp	bệ	la	y.
				孟浩然
				Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

**Tiên bạn vào kinh**

*Ông đi theo mây xanh  
Tôi trở về núi xanh  
Mây, núi từ đây biệt  
Áo lê, Bệ La gianh.*

*Tiễn ông lên mây xanh  
Tôi về lại lều gianh  
Từ đây xa mây núi  
Lệ Bệ, La dòng dòng.*

N K

### Bài số 577 : Cuối Năm Về Nam Sơn

#### 歲 暮 歸 南 山 Tué Mô Quy Nam Sơn

北	闕	休	上	書
Bắc	khuyết	hưu	thượng	thư
南	山	歸	敝	廬
Nam	son	quy	tệ	lư
不	才	明	主	棄
Bất	tài	minh	chủ	khí
多	病	故	人	疏
Đa	bệnh	cố	nhân	sơ
白	髮	催	年	老
Bạch	phát	thôi	niên	lão

青	陽	逼	歲	除	
Thanh	dương	búc	tué	trừ	
永	懷	愁	不	寐	
Vĩnh	hoài	sầu	bất	mị	
松	月	夜	窗	虛	
Tùng	nguyệt	dạ	song	hư.	
					孟 浩 然
					Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

**Cuối Năm Về Nam Sơn.**

*Chẳng còn dâng biểu nữa  
 Về núi Nam án cư  
 Bất tài vua không ngó  
 Nhiều bệnh bạn cũ lơ  
 Tóc bạc tuổi già tối  
 Lụi tàn cùng ánh dương  
 Buồn bã ngủ chẳng được  
 Trăng xuyên cành vào song.*

**Bài số 578 : Ngủ đêm ở sông Kiến Đức**

**宿 建 德 江**  
**Túc Kiến Đức giang**

移 舟 泊 煙 渚

Di	chu	bạc	yên	chữ
日	暮	客	愁	新
Nhật	mô	khách	sầu	tân
野	曠	天	低	樹
Dã	khoáng	thiên	đê	thụ
江	清	月	近	人
Giang	thanh	nguyệt	cận	nhân.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

### **Ngủ đêm ở sông Kiến Đức**

*Rời thuyền đậu bên khói  
 Buổi chiều khách thấy buồn  
 Khoảng dã, trời xuống thấp  
 Trăng, nước gần người hơn.*

**Bài số 579 : Đêm ngủ ở sơn phòng của nghiệp sư  
 chờ Định Đại, không tới**

**宿 業 師 山 房 待 丁 大 不 至**  
**Túc nghiệp sư sơn phòng đai Định Đại, bất chí**

夕	陽	度	西	嶺
Tích	dương	độ	tây	lĩnh
群	壑	倏	已	暝
Quần	hác	thúc	dī	mính

松	月	生	夜	涼
Tùng	nguyệt	sinh	dạ	luong
風	泉	滿	清	聽
Phong	tuyèn	mãn	thanh	thính
樵	人	歸	欲	盡
Tiêu	nhân	quy	duc	tận
煙	鳥	棲	初	定
Yên	điều	thê	sơ	định
之	子	期	宿	來
Chi	tử	kỳ	túc	lai
孤	琴	候	蘿	逕
Cô	cầm	hậu	la	kính.
			孟 浩 然	
			Mạnh Hạo Nhiên	

Dịch :

**Đêm ngủ ở sơn phòng của nghiệp sư  
chờ Định Đại, không tối**

*Buổi chiều qua Tây Linh  
 Hang hốc trong tối thầm  
 Trăng Tùng làm đêm lạnh  
 Gió suối nghe rõ âm  
 Tiều phu vè giàn hết  
 Chim tìm nơi trú thân  
 Bạn hẹn sẽ ngủ lại  
 Chờ ngõ với cây đàn.*

**Bài số 580 : Hỏi Ông Lái**

問 舟 子  
Ván Chu Tử

向	夕	問	舟	子
Hướng	tịch	ván	chu	tử
前	程	復	幾	多
Tiền	trình	phục	kỷ	đa
灣	頭	正	堪	泊
Loan	đầu	chính	kham	bạc
淮	裏	足	風	波
Hoài	lý	túc	phong	ba.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :****Hỏi Ông Lái**

*Chiều xuồng hỏi ông lái  
Đường đi còn bao xa ?  
Tôi đầu vũng thì nghỉ  
Sông Hoài nhiều phong ba.*

**Bài số 581 : Ngâm Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tường**

望 洞 庭 湖 贈 張 丞 相

Vọng Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tường

八	月	湖	水	平
Bát	nguyệt	hồ	thủy	bình
涵	虛	混	太	清
Hàm	hư	hỗn	thái	thanh
氣	蒸	雲	夢	澤
Khí	chung	Vân	mộng	trạch
波	撼	岳	陽	城
Ba	hám	Nhạc	dương	thành
欲	濟	無	舟	楫
Dục	tế	vô	chu	tiếp
端	居	恥	聖	明
Đoan	cư	sỉ	thánh	minh
坐	觀	垂	釣	者
Tọa	quan	thùy	điều	giả
空	有	羨	魚	情
Đò	hữu	tiễn	ngư	tình.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Ngǎm Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tường***Tháng tám mặt hồ phẳng**Trời nước một màu xanh**Bao quanh đầm Vân Mộng**Sóng vỗ Nhạc Dương thành*

*Muốn qua không thuyền tiếp  
Đời tự hẹn thánh minh  
Ngồi coi người câu cá  
Có lòng tiện ngư tình.*

**Bài số 582 : Một buổi sáng mùa Xuân**

**春 曉  
Xuân Hiểu**

春	眠	不	覺	曉
Xuân	miên	bất	giác	hiểu
處	處	聞	啼	鳥
Xứ	xứ	văn	đè	điều
夜	來	風	雨	聲
Dạ	lai	phong	vũ	thanh
花	落	知	多	少
Hoa	lạc	tri	đa	thiểu.

**孟浩然  
Mạnh Hạo Nhiên**

**Dịch :**

**Một buổi sáng mùa Xuân**

*Giác xuân, sáng chẳng biệt  
Chốn chốn nghe chim kêu  
Đêm lại, nghe mưa gió*

*Hoa rụng biết bao nhiêu ?*

*Bừng tĩnh giác Xuân, sáng chảng biết  
Vang lừng khắp chốn tiếng chim kêu  
Trong đêm gió hú qua khe vách  
Chảng biết hoa tàn rụng bao nhiêu ?*

N K

**Bài số 583 : Ăn Tiệc Ở Nhà Mai Đạo Sĩ**

**宴 梅 道 士 山 房**  
**Yến Mai Đạo Sĩ Sơn Phòng**

林	卧	愁	春	盡
Lâm	ngọa	sầu	xuân	tận
搴	帷	覽	物	華
Khiên	duy	lâm	vật	hoa
忽	逢	青	鳥	使
Hốt	phùng	thanh	điều	sử
邀	入	赤	松	家
Yêu	nhập	Xích	Tùng	gia
金	灶	初	开	火
Kim	táo	sơ	khai	hỏa
仙	桃	正	發	花
Tiên	đào	chính	phát	hoa
童	顏	若	可	駐
Đồng	nhan	nhược	khả	trú

何 憎 醉 流 霞  
Hà tíc túy lưu hà.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

### Ăn Tiệc Ở Nhà Mai Đạo Sĩ

*Năm rìng sâu Xuân hết  
Vén màn nhìn vật hoa  
Bỗng gặp chim xanh đến  
Mời vào Xích Tùng Gia  
Lò luyện mới khai hỏa  
Đào tiên mới ra hoa  
Đồng nhan nếu trụ được  
Há tiếc say Lưu Hà.*

**Chú Thích :**

Lưu Hà là một loại rượu.

### Mạnh Tân Vu

Bài số 584 : Bài hành công tử

### 公 子 行 Công Tử Hành

錦 衣 紅 奪 彩 霞 明

Câm y hồng đoạt thái hà minh  
 侵 曉 春 游 向 野 庭  
 Xâm hiếu xuân du hướng dã định  
 不 識 農 夫 辛 苦 力  
 Bất thức nông phu tân khô lự  
 騞 驄 踏 燮 麥 青 青  
 Kiêu thông đạp lạn mạch thanh thanh.  
孟 寶 于  
Mạnh Tân Vu

Dịch :

**Bài hành công tử**

Áo gấm rực rõ hơn ráng đỏ  
 Sáng sớm chơi Xuân hướng dã định  
 Chẳng biết nông dân bao khổ cực  
 Thúc ngựa ngông nghênh đạp lúa xanh.

**Mạnh Trì****Bài số 585 : Cung Trường Tín**

**長 信 宮**  
**Trường Tín Cung**

君 恩 已 盡 欲 何 歸  
 Quân ân dĩ tận dục hà quy  
 猶 有 殘 香 在 舞 衣

Do	hữu	tàn	hương	tại	vũ	y
自	恨	身	輕	不	如	燕
Tự	hận	thân	khinh	bát	như	yến
春	來	還	繞	御	簾	飛
Xuân	lai	hoàn	nhiều	ngự	liêm	phi.

孟 遲  
Mạnh Trì

**Dịch :****Cung Trường Tín**

*Ôn vua đã hết về đâu nhỉ  
 Hãy còn hương thừa áo múa may  
 Tự hận mình không bằng chim cú  
 Xuân về quanh quẩn rèm vua bay.*

**Bài số 586 : Qua bến Từ Ba****徐 波 渡  
Từ Ba Độ**

曉	月	千	重	樹
Hiếu	nguyệt	thiên	trùng	thụ
春	波	十	里	溪
Xuân	ba	thập	lý	khê
過	來	不	過	去
Quá	lai	bất	quá	khứ
此	路	不	堪	迷

Thứ lộ bất kham mê.

孟遲  
Mạnh Trì

Dịch :

### Qua bên Tù Ba

*Trăng sáng ngàn cây cối  
Sóng Xuân mươi đậm khê  
Tôi nơi chảng quay lại  
Cảnh đẹp đâu muôn về.*

*Trên ngàn cây trăng sang  
Mười đậm sóng suối Xuân  
Tôi đây chảng về lại  
Cảnh đẹp thiệt mê man.*

N K

### Mạnh Văn Khanh

Bài số 587 : Tiết Hàn Thực

### 寒 食 Hàn Thực

二月江南花滿枝  
Nhị nguyệt Giang Nam hoa mǎn chi  
他鄉寒食遠堪悲  
Tha hương Hàn thực viễn kham bi

貧	居	往	往	無	煙	火
Bần	cư	vãng	vãng	vô	yên	hỏa
不	獨	明	朝	為	子	推
Bất	độc	minh	triêu	vị	Tử	Thôi.

孟雲卿  
Mạnh Văn Khanh

**Dịch :****Tiết Hàn Thực**

*Tháng hai Giang Nam hoa nở rõ  
 Tha hương hàn thực, lòng sâu bi  
 Nhà nghèo đã lâu bếp không lửa  
 Đâu chỉ sáng mai nhớ Tử Thôi.*

**Chú thích :**

Tử Thôi giúp công tử Củ phục quốc, thành công rồi Tấn Văn Công quên Tử Thôi. Tử Thôi dẫn mẹ vào rừng ở ẩn. Có người nhắc, vua vời ra, nhưng ông không chịu. Vua sai đốt rừng, ông cũng không ra cùng mẹ chịu chết cháy (ngày 3, tháng 3 âm lịch).

**Nghiêm Duy****Bài số 588 : Tiễn Vi Tham Quân Ở Đan Dương**

**丹 陽 送 章 參 軍**  
**Đan Dương Tống Vi Tham Quân**

丹 陽 郭 裏 送 行 舟

Đan Dương quách lý tống hành chu  
 — 別 心 知 兩 地 秋  
 Nhất biệt tâm tri lưỡng địa thu  
 日 晚 江 南 望 江 北  
 Nhật vân giang nam vọng giang bắc  
 寒 鴉 飛 盡 水 悠 悠  
 Hàn nha phi tận thủy du du.

嚴 維

Nghiêm Duy

**Dịch :****Tiễn Vi Tham Quân Ở Đan Dương**

*Ngoài Đan Dương cùng ông tiễn biệt  
 Cả hai người đều cảm thấy buồn  
 Trời chiều phương Nam, vọng phương Bắc  
 Qua lạnh trốn hết, nước mênh mông.*

**Bài số 589 : Cuối Xuân****季 春  
Quý Xuân**

江	南	季	春	天
Giang	Nam	quý	xuân	thiên
尊	葉	細	如	弦
Thuần	diệp	té	như	huyền
池	邊	草	作	徑

Trì biên thảo tác kính  
 湖 上 葉 如 船  
 Hò thượng diệp như thuyền.  
嚴 緯  
Nghiêm Duy

Dịch :

### Cuối Xuân

*Cuối Xuân ở Giang Nam*  
*Rút nhở như dây đàn*  
*Cỏ mọc lan đường bé*  
*Trên hồ lá thuyền nan.*

*Ở Giang Nam cuối Xuân*  
*Rau rút tựa dây đàn*  
*Bờ ao cỏ mọc lan*  
*Trên hồ lá giống thuyền.*

N K

### Bài số 590 : Đưa Người Vào Kim Hoa

### 送人入金華 Tống Nhân Nhập Kim Hoa

明月雙溪水  
Minh Nguyệt song tuyễn thủy

清	風	八	詠	樓
Thanh	phong	Bát	vịnh	lâu
昔	年	是	客	處
Tích	niên	thị	khách	xứ
今	日	送	君	游
Kim	nhật	tóng	quân	du.

嚴 維  
Nghiêm Duy

**Dịch :****Đưa Người Vào Kim Hoa**

*Trăng sáng nơi suối hợp  
Bát vịnh gió mát thổi  
Năm xưa là đất khách  
Năm nay dẫn ông chơi.*

**Bài số 591 : Mừng gập đầu năm quan thị ngự Hoàng Phủ**

**歲初喜皇甫侍御至  
Tuế Sơ Hỷ Hoàng Phủ Thị Ngự Chí**

湖	上	新	正	逢	故	人
Hồ	thượng	tân	chính	phùng	cố	nhân
情	深	應	不	笑	家	貧
Tình	thâm	ứng	bát	tiếu	gia	bàn
明	朝	別	後	門	還	掩

Minh triêu biệt hậu môn hoàn yếm  
 修 竹 千 竿 一 老 人  
 Tu trúc thiên can nhát lão nhân.  
**嚴 維**  
 Nghiêm Duy

Dịch :

**Mừng gập đầu năm quan thị ngự Hoàng Phủ**

*Trên hồ năm mới gập người cũ  
 Thân tình nên chả trách mình nghèo  
 Ngày mai tiễn bạn rồi đóng cửa  
 Một lão già, giữa một rừng tre.*

## Nghiêm Vẩn

Bài số 592 : Hoa Rụng

### 落 花 Lạc Hoa

春	光	冉	冉	歸	何	處
Xuân	quang	nhiễm	nhiễm	quy	hà	xứ
更	向	花	前	把	—	杯
Cánh	hướng	hoa	tiền	bả	nhất	bôi
盡	日	問	花	花	不	語
Tận	nhật	ván	hoa	hoa	bất	ngữ
為	誰	零	洛	為	誰	開

Vi thùy linh lạc vi thùy khai.

**嚴 悚**

Nghiêm Uân

Dịch :

### Hoa Rụng

*Ánh Xuân dần dần về đâu đó*

*Nâng một ly rượu trước hoa mòi*

*Cả ngày hỏi hoa, hoa chẳng nói*

*Vì ai hoa nở, vì ai rơi ?*

### Ngô Dung

#### Bài số 593 : Hoa Dương Liêu

### 楊 花

### Dương Hoa

不	鬥	穠	花	不	占	紅
Bát	đáu	nùng	hoa	bát	chiém	hồng
自	飛	晴	野	雪	濛	濛
Tự	phi	tình	dã	tuyết	mông	mông
百	花	長	恨	風	吹	落
Bách	hoa	trường	hận	phong	xuy	lạc
唯	有	楊	花	獨	愛	風
Duy	hữu	dương	hoa	độc	ái	phong.

吳 融

Ngô Dung

Dịch :

## Hoa Dương Liễu

Bài 1 :

*Không dấu hoa hồng với cỏ rậm  
 Tự bay đồng nội, tuyết mênh mông  
 Trăm hoa bị gió làm rơi rụng  
 Với gió, chỉ liễu là bạn lòng.*

Bài 2 :

*Chẳng tranh màu hồng với cỏ hoa  
 Tự bay khoáng dã, hay tuyết sa  
 Trăm hoa oán hận gió thổi rụng  
 Chỉ có hoa Dương thích gió ca.*

### Bài số 596 : Hoa Đào

#### 桃 花 Đào Hoa

滿	樹	和	嬌	爛	漫	紅
Mãn	thụ	hòa	kiều	lạn	mạn	hồng
萬	枝	丹	彩	灼	春	融
Vạn	chi	đan	thái	chước	xuân	dung
何	當	結	作	千	年	實
Hà	đương	kết	tác	thiên	niên	thực ?
將	示	人	間	造	化	工
Tương	thị	nhân	gian	tạo	hóa	công.

吳 融  
Ngô Dung

Dịch :

### Hoa Đào

*Toàn cây là màu hồng xinh đẹp  
Ngàn cành tơ vẽ vẻ Xuân tươi  
Kết thành quả chín muôn ngàn kiếp  
Là ông tạo hóa tặng người thôi.*

### Bài số 595 : Trên đường nhiều gió

### 途 中 阻 風 Đò Trung Trở Phong

洛	陽	寒	食	苦	多	風
Lạc	Dương	hàn	thực	khô	đa	phong
掃	蕩	春	花	一	半	空
Tảo	đăng	xuân	hoa	nhất	bán	không
莫	道	芳	蹊	盡	成	實
Mạc	đạo	phương	hè	tận	thành	thực
野	花	猶	有	未	開	叢
Dã	hoa	do	hữu	vị	khai	tùng.

吳 融  
Ngô Dung

Dịch :

### Trên đường nhiều gió

*Lạc Dương, Hàn thực có gió đông  
 Quá nửa hoa Xuân bị cuốn mau  
 Chợ buồn đường thơm, hoa đã hết  
 Nhiều hoa đồng nội đã nở đâu.*

**Bài số 598 :Làm khi qua sông Hoài**

**渡淮作**  
**Độ Hoài Tác**

紅	杏	花	時	辭	漢	苑
Hồng	hạnh	hoa	thời	từ	Hán	uyễn
黃	梅	雨	裏	上	淮	船
Hoàng	mai	vũ	lý	thường	Hoài	thuyền
雨	近	花	送	長	如	此
Vũ	cận	hoa	tóng	trường	như	thử
辜	負	東	風	四	十	年
Cô	phụ	đông	phong	tứ	thập	nhiên.

吳 融

Ngô Dung

**Dịch :**

**Làm khi qua sông Hoài**

*Từ biệt kinh thành khi hạnh nở  
 Xuống thuyền trong mưa, cạnh khóm mai  
 Tiếp mưa, hoa liễu như thé đó*

*Phụ gió Đông bốn mươi năm rồi.*

**Bài số 597 : Cung Hoa Thanh (kỳ 1)**

**華 清 宮 其 一**  
**Hoa Thanh Cung kỳ nhất**

四	郊	飛	雪	暗	雲	端
Tứ	giao	phi	tuyết	ám	vân	đoan
唯	此	宮	中	落	旋	干
Duy	thứ	cung	trung	lạc	toàn	can
綠	樹	碧	檐	相	掩	映
Lục	thụ	bích	thiềm	tương	yếm	ánh
無	人	知	道	外	邊	寒
Vô	nhân	tri	đạo	ngoại	biên	hàn.

吳 融  
 Ngô Dung

**Dịch :**

**Cung Hoa Thanh (kỳ 1)**

*Bốn bên ngoài thành tuyết che mây  
 Chỉ nơi cung này là tan ngay  
 Cây xanh, ngôi biếc cùng che chắn  
 Bên ngoài, lạnh buốt có ai hay.*

**Bài số 598 : Cung Hoa Thanh (kỳ 2)**

華 清 宮 其 二  
Hoa Thanh Cung kỳ nhì

長	生	秘	殿	倚	青	蒼
Trường	sinh	bí	điện	ỷ	thanh	thương
擬	敵	金	庭	不	死	鄉
Nghĩ	địch	kim	đình	bất	tử	hương
無	奈	逝	川	東	去	急
Vô	nại	thê	xuyên	đông	khứ	cáp
奏	陵	松	柏	滿	殘	陽
Tàn	lǎng	tùng	bách	mãn	tàn	dương.

吳 融

Ngô Dung

**Dịch :**

**Cung Hoa Thanh (kỳ 2)**

*Bí điện trường sinh cây xanh phủ  
 Nghĩ chõ khõng chét là đây chǎng ?  
 Nước gáp vè Đông chǎng quay lại  
 Lǎng tâm chiều hôm lǎm bách, tùng.*

**Bài số 599 : Ông Bán Hoa**

賣 花 翁  
Mại Hoa Ông

和	煙	和	露	—	叢	花
Hòa	yên	hòa	lộ	nhát	tùng	hoa
擔	入	宮	城	許	史	家
Đảm	nhập	cung	thành	Húa	Sử	gia
惆	悵	東	風	無	處	說
Trù	trướng	đông	phong	vô	xứ	thuyết
不	教	閑	地	著	春	華
Bất	giao	nhàn	địa	trước	xuân	hoa.

吳 融

Ngô Dung

Dịch :

### Ông Bán Hoa

*Bao gánh hoa tươi còn sương móc  
 Đem tiến hoàng cung, quốc thích dùng  
 Đáng giận vô cùng, gió Đông thổi  
 Ước gì hoa nở đầy cả thôn.*

N K

### Bài số 600 : Phú Xuân

### 富 春 Phú Xuân

天	下	有	水	又	有	山
Thiên	hạ	hữu	thủy	hựu	hữu	san

富 春 山 水 非 人 寰  
 Phú xuân san thủy phi nhân hoàn  
 長 川 不 是 春 來 緣  
 Trường xuyên bất thị xuân lai lục  
 千 峰 倒 影 落 其 間  
 Thiên phong đảo ảnh lạc kỳ gian.

吳 融

Ngô Dung

**Dịch :****Phú Xuân** (tên một con sông)

*Dưới trời có sông và có núi  
 Phong thủy Phú Xuân đâu cõi người  
 Không phải Xuân về mà dòng biếc  
 Ngàn non soi chiếu nước sông trời.*

**Bài số 601 : Con đường nhỏ****小 徑  
 Tiếu Kính**

礎 竹 苦 花 一 徑 幽  
 Ngài trúc phuơng hoa nhất kính u  
 攀 援 可 到 玉 峰 頭  
 Phan vien khả đáo ngọc phong đầu  
 若 教 須 作 康 莊 好

Nhược giao tu tác khang trang hảo  
 便 有 高 車 驜 馬 優  
 Tiện hữu cao xa tú mā ưu.

吳 融

Ngô Dung

Dịch :

### Con đường nhỏ

*Tre ngắn, hoa độc con đường nhỏ  
 Vây mà cứ leo đến đỉnh thôi  
 Nếu được sửa chữa thành đường lớn  
 Thiếu gì xe bốn ngựa tới chơi.*

### Bài số 602 : Tình

#### 情 Tình

依	依	脈	脈	兩	如	何
Y	y	mạch	mạch	lưỡng	nhu	hà ?
細	似	輕	絲	渺	似	波
Té	tự	khinh	ti	diểu	tự	ba
月	不	長	圓	花	易	落
Nguyệt	bất	trường	viên	hoa	dị	lạc
—	生	惆	悵	為	伊	多
Nhát	sinh	trù	trưởng	vị	y	đa.

吳 融

**Dịch :****Tình**

Bài 1 :

*Tại sao cứ nhìn nhau say đắm  
Nhẹ như tờ, nhẹ sóng lao sao  
Trăng rời tàn, hoa thì rơi rụng  
Một đời sẽ gặp nhiều khổ đau.*

Bài 2 :

*Cớ sao cứ nhìn nhau đắm đắm  
Nhẹ như tờ, mạnh như sóng trào  
Trăng sẽ tàn và hoa rơi rụng  
Trọn đời đau khổ vì yêu qua.*

**Ngô Tượng Chi****Bài số 603 : Bài hành tuổi trẻ**

**少 年 行**  
**Thiếu Niên Hành**

承	恩	借	獵	小	平	津
Thừa	ân	tá	liệp	Tiêu	bình	tân
使	氣	常	遊	中	貴	人
Sử	khí	thường	du	trung	quý	nhân
—	擲	千	金	渾	是	膽
Nhất	trích	thiên	kim	hòn	thị	đảm

家 無 四 壁 不 知 貧  
 Gia vô tứ bích bất tri bần.  
 吳 象 之  
 Ngô Tượng Chi

Dịch :

### Bài hành tuổi trẻ

*Thùa dịp săn bắn Tiêu Bình Tân  
 Cứ sử y như một quý nhân  
 Ngàn vàng dám trả ra một lúc  
 Bốn vách tường xiêu chảng bận tâm.*

## Ngô Võ Lăng

### Bài số 604 : Đề Niệm Phật Đường Bên Trái Con Đường

#### 題 路 左 佛 堂 Đề Lộ Tả Phật Đường

雀	兒	來	逐	颶	風	高
Tuóc	nhi	lai	trục	cụ	phong	cao
下	見	鷹	鷗	意	氣	豪
Hạ	kiến	ưng	chiên	ý	khí	hào
自	謂	能	生	千	里	翼
Tự	vị	năng	sinh	thiên	lý	dực
黃	昏	依	舊	入	蓬	蒿
Hoàng	hôn	y	cựu	nhập	bồng	hao.

吳 武 陵  
Ngô Võ Lăng

Dịch :

**Đè Niệm Phật Đường Bên Trái Con Đường**

*Chim sẻ theo giông bão*

*Coi thường cắt với ưng*

*Trời cho cánh vạn đậm*

*Chiều về rúc cỏ bồng.*

**Ngu Thê Nam**

**Bài số 605 : Vừa Tạnh - Viết Theo Lệnh**

**初 晴 - 應 教  
Sơ Tình - Úng Giáo**

初	日	明	燕	館
Sơ	nhật	minh	Yên	quán
新	溜	滿	梁	池
Tân	lựu	mãn	Lương	trì
歸	雲	半	入	嶺
Quy	vân	bán	nhập	lãnh
殘	滴	尚	懸	枝
Tàn	trích	thượng	huyền	chi.

虞世南  
Ngu Thê Nam

**Dịch :**

### Vừa Tạnh - Viết Theo Lệnh

*Trời chiếu trên quán yến*

*Sau mưa, ao ngập tràn*

*Mây một nửa vè núi*

*Nước còn đọng trên cành.*

### Bài số 606 : Vịnh Gió

#### 詠 風

#### Vịnh Phong

逐	舞	飄	輕	袖
Trục	vũ	phiêu	khinh	tụ
傳	歌	共	繞	梁
Truyền	ca	cộng	nhiễu	luồng
動	枝	生	亂	影
Động	chi	sinh	loạn	ánh
吹	花	送	遠	香
Xuy	hoa	tống	viễn	hương.

虞世南

Ngu Thé Nam

**Dịch :**

### Vịnh Gió

*Theo Vũ công phát áo*

*Đưa giọng ca khắp nhà  
Lay cành sinh loạn ảnh  
Thổi hương hoa bay xa.*

### Bài số 607 : Đêm Xuân

### 春夜 Xuân Dạ

春	苑	日	徘	徊
Xuân	uyễn	nhật	bòi	hồi
竹	堂	侵	夜	開
Trúc	đường	xâm	dạ	khai
驚	鳥	排	林	度
Kinh	điều	bài	lâm	độ
風	花	隔	水	來
Phong	hoa	cách	thủy	lai.

虞世南  
Ngu Thé Nam

Dịch :

### Đêm Xuân

*Vườn Xuân, trời sắp tối  
Màn đêm phủ suốt nhà  
Vè rùng, chim sơ hãi  
Cách sông gió thổi hoa.*

## Nguyễn Chẩn

### Bài số 608 : Hành Cung Cũ

古 行 宮  
Cố Hành Cung

寥	落	古	行	宮
Liêu	lạc	cố	hành	cung
宮	花	寂	寘	紅
Cung	hoa	tịch	mịch	hồng
白	頭	宮	女	在
Bạch	đầu	cung	nữ	tại
閒	坐	說	玄	宗
Nhàn	tọa	thuyết	Huyền	Tông.

元 積

Nguyễn Chẩn

Dịch :

### Hành Cung Cũ

*Tiêu điệu hành cung cũ  
Cung hoa vẫn màu hồng  
Cung nữ đầu đã bạc  
Rồi kể chuyện Huyền Tông.*

### Bài số 609 : Được Thơ Lạc Thiên

得 樂 天 書

## Đắc Lạc Thiên Thư

遠	信	入	門	先	有	淚
Viễn	tín	nhập	môn	tiên	hữu	lệ
妻	驚	女	哭	問	何	如
Thê	kinh	nữ	khóc	vấn	hà	như
尋	常	不	省	曾	如	此
Tầm	thường	bất	tỉnh	tàng	như	thứ
應	是	江	州	司	馬	書
Ung	thị	Giang	châu	tu	mã	thư.

元 積

Nguyễn Chẩn

**Dịch :**

### Được Thơ Lạc Thiên

*Thư xa tới nhà, rời nước mắt  
 Vợ lo, con khóc hỏi làm sao ?  
 Bình thường chưa bao giờ như vậy  
 Từ Giang Châu, Tư Mã gửi vào.*

### Bài số 610 : Trăng sáng đêm rằm

### 明 月 三 五 夜

**Minh Nguyệt Tam Ngũ Dạ**

待	月	西	廂	下
Đãi	nguyệt	tây	sương	hạ

迎	風	戶	半	開
Nghênh	phong	hở	bán	khai
拂	牆	花	影	動
Phát	tường	hoa	ảnh	động
疑	是	玉	人	來
Nghi	thị	ngọc	nhân	lai.

元 積

Nguyễn Chẩn

**Dịch :**

### Trăng sáng đêm rằm (3x5=15)

*Đợi trăng dưới mái Tây  
 Đón gió, cửa nửa gài  
 Ảnh hoa trên tường động  
 Nghi người ngọc tới đây.*

### Bài số 611 : Lâu Nhạc Dương

### 岳 陽 樓 Nhạc Dương Lâu

岳	陽	樓	上	月	銜	窗
Nhạc	Dương	lâu	thượng	nguyệt	hàm	song
影	到	深	潭	赤	玉	幢
Ảnh	đáo	thâm	đàm	xích	ngọc	tràng
帳	望	殘	春	萬	般	意

Trường vọng tàn xuân vạn ban ý  
 滿櫺潮水入西江  
 Mãn linh hò thủy nhập tây giang.  
 元稹  
 Nguyên Chân

Dịch :

**Lâu Nhạc Dương**

*Trên lầu Lạc Dương ánh trăng rơi  
 Mặt hồ sâu soi đở bóng cờ  
 Nhìn cảnh Xuân tàn lòng buồn bã  
 Qua sông, sông Tây trộn nước hồ.*

**Bài số 612 : Lại Tặng Lạc Thiên****重贈樂天  
Trùng Tặng Lạc Thiên**

休	遣	玲	瓏	唱	我	詩
Hưu	khiến	linh	lung	xướng	ngã	thi
我	詩	多	是	別	君	詞
Ngã	thi	đa	thị	biệt	quân	từ
明	朝	又	向	江	頭	別
Minh	triêu	hựu	hướng	giang	đầu	biệt
月	落	潮	平	是	去	時
Nguyệt	lạc	triều	bình	thị	khứ	thời.

元 稹  
Nguyễn Chân

Dịch :

### Lại Tặng Lạc Thiên

*Chớ dể đào nương ngâm thơ tôi  
Toàn là những bài ly biệt thôi  
Sáng mai lại ra bờ sông tiễn  
Lúc ông đi, triều rút, trăng lui.*

Bài số 613 : Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm  
Tư Mã Ở Giang Châu

聞 白 樂 天 左 降 江 洲 司 馬  
Văn Bạch Lạc Thiên Tả Giáng Giang Châu Tư Mã

殘	燈	無	焰	影	憧	憧
Tàn	đèng	vô	diệm	ánh	chàng	chàng
此	夕	聞	君	謫	九	江
Thứ	tịch	văn	quân	trích	Cửu	Giang
垂	死	病	中	驚	坐	起
Thùy	tử	bệnh	trung	kinh	tọa	khởi
暗	風	吹	雨	入	寒	窗
Ám	phong	suy	vũ	nhập	hàn	song .

元 稹  
Nguyễn Chân

Dịch :

**Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm  
Tư Mã Ô Giang Châu**

Tàn đăng lập lòe một ngọn lửa  
Nghe tin ông bị đày Cửu Giang  
Dù đang mắc bệnh, ngồi ngay đây  
Gió ám thổi mưa vào hàn song.

**Bài số 614 : Vịnh Vũ Hầu**

**詠 武 侯**  
**Vịnh Vũ Hầu**

撥	亂	扶	危	主
Bát	loạn	phù	nguy	chủ
慇	懃	受	托	孤
>An	cần	thụ	thác	cô
英	才	過	管	樂
Anh	tài	quá	Quản	Nhạc
妙	策	勝	蓀	吳
Diệu	sách	thắng	Tôn	Ngô
凜	凜	出	師	表
Lãm	lãm	xuất	sư	biểu
堂	堂	八	陣	圖
Đường	đường	bát	trận	đồ
如	公	存	焜	德

Như công tôn thịnh đức  
 應嘆古人無  
 Ưng than cõ nhân vô.

元 積

Nguyễn Chân

Dịch :

### Vịnh Vũ Hầu

*Dẹp loạn giúp hậu chủ  
 Ăn cần thọ thác cô  
 Tài giỏi hơn Quản, Nhạc  
 Diệu kế thắng Tôn, Ngô  
 Xuất sư biểu lâm liệt  
 Bát trận đồ đường đường  
 Như ông còn thanh đức  
 Đáng tiếc có nhân không.*

### Ngũ Đường Khuê

Bài số 615 : Tiết Hàn thực hiến Quân thú

### 寒 食 日 獻 郡 守 Hàn thực nhật kiến quận thú

入 門 堪 笑 復 堪 懈  
 Nhập môn kham tiêu phục kham liên  
 三 � 徑 苔 荒 一 釣 船

Tam kính dài hoang nhất điếu thuyền  
 懈 愧 四 憐 教 斷 火  
 Tàm quí tú liên giao đoạn hỏa  
 不 知 廚 裏 久 無 煙  
 Bất tri trù lý cửu vô yên.  
 伍 唐 珍  
 Ngũ Đường Khuê

**Dịch :****Tiết Hàn thức hiến Quân thú**

*Vào cửa, có cười, tự cảm thương  
 Một thuyền câu, ba lối rêu phong  
 Nghe mà thêm tủi, lệnh cảm lửa  
 Chẳng biết lâu rồi, bếp để không.*

**Ngữ Huyền Cơ****Bài số 616 : Đi Trên Sông****江 行**  
**Giang Hành**

大 江 橫 抱 武 昌 斜  
 Đại giang hoành bão Vũ Xương tà  
 鶲 洲 前 戶 萬 家  
 Anh Vũ châu tiền hộ vạn gia  
 畵 舳 春 眠 朝 未 足

Hoa khả xuân miên triêu vị túc  
 夢為蝴蝶也尋花  
 Mộng vi hò điệp dã tầm hoa.

魚玄機  
 Ngư Huyền Cơ

Dịch :

### Đi Trên Sông

*Ngang đất Vũ Xương sông dài chảy  
 Trước bãi Anh Vũ vạn nóc nhà  
 Giác Xuân thuyền sớm còn chưa đủ  
 Mộng thành cánh bướm đi tìm hoa.*

## Nhan Nhân Úc

Bài số 617 : Nhà Nông

### 農家 Nông Gia

夜	半	呼	兒	趁	曉	耕
Dạ	bán	hô	nhi	sán	hiểu	canh
羸	牛	無	力	漸	艱	行
Luy	ngưu	vô	lực	tiệm	gian	hành
時	人	不	識	農	家	苦
Thời	nhân	bất	thức	nông	gia	khổ
將	謂	田	中	穀	自	生

Tương vị điền trung cốc tự sanh.

顏 仁 郁  
Nhan Nhân Úc

Dịch :

### Nhà Nông

Sáng sớm kêu con dậy đi cây  
Trâu đi chǎng nỗi vì quá gầy  
Người đời chǎng biết nhà nông khổ  
Cứ tưởng lúa mọc trong ruộng thôi.

## Nhiếp Di Trung

### Bài số 618 : Con nhà quan

### 公 子 家 Công Tử Gia

種	花	滿	西	園
Chủng	hoa	mãn	tây	viên
花	發	青	樓	道
Hoa	phát	thanh	lâu	đạo
花	下	一	禾	生
Hoa	hở	nhất	hòa	sinh
去	之	為	惡	草
Khứ	chi	vi	ác	thảo.

聶 夷 中  
Nhiếp Di Trung

Dịch :

### Con nhà quan

*Vườn Tây, hoa mọi loại  
Thanh lâu, hoa mọc dày  
Dưới hoa một nhánh lúa  
Nhô phảng cổ dài dày.*

### Bài số 619 : Công tử kỳ (2)

### 公 子 行 其 二 Công Tử Hành kỳ nhị

花	影	出	牆	頭
Hoa	ảnh	xuất	tường	đầu
花	裏	誰	家	樓
Hoa	lý	thùy	gia	lâu ?
一	行	書	不	讀
Nhát	hàng	thư	bát	độc
身	封	萬	戶	侯
Thân	phong	vạn	hộ	hầu
美	人	樓	上	歌
Mỹ	nhân	lâu	thượng	ca
不	是	古	梁	州
Bát	thị	Cổ	Lương	Châu.

聶夷中  
Nhiếp Di Trung

Dịch :

### Công tử kỳ (2)

*Hoa vươn khỏi tường vách  
Nhà ai trong vườn kia  
Một chữ cũng chả đọc  
Phong hầu trước vạn nhà  
Người đẹp trên lâu hát  
Khúc Lương Châu đó à ?*

### Bài số 620 : Nhà nông

### 田 家 Điền Gia

父	耕	原	上	田
Phụ	canh	nguyên	thượng	điền
子	耡	山	下	荒
Tử	sù	sơn	hạ	hoang
六	月	禾	未	秀
Lục	nguyệt	hòa	vị	tú
官	家	己	修	倉
Quan	gia	dī	tu	thương.

聶 夷 中  
Nhiếp Di Trung

Dịch :

### Nhà nông

*Cha thì cây ngoài ruộng  
Con bùa núi hoang sơ  
Lúa không bông tháng sáu  
Quan đã sửa xong kho.*

## Nhung Dục

### Bài số 621 : Giã từ đình trên hồ

### 別 湖 上 亭 Biệt Hồ Thượng Đình

好	是	春	風	湖	上	亭
Hảo	thị	xuân	phong	hồ	thượng	đình
柳	條	藤	蔓	繫	離	情
Liễu	điều	đăng	mạn	hé	ly	tình
黃	鶯	久	住	渾	相	識
Hoàng	oanh	trú	cửu	hồn	tương	thúc
欲	別	頻	啼	四	五	聲
Dục	biệt	tàn	đè	tứ	ngũ	thanh.

戎 昱

Nhung Dục

Dịch :

### Giã từ đình trên hồ

*Gió Xuân trên hồ thật là mát  
Dây leo quần quít liễu vào thân*

*Ở lâu, Hoàng Oanh đã quen mặt  
Giã từ, chim hót bốn năm lần.*

**Bài số 622 : Đề Hoa Dâm Bụt**

**題 槿 花**  
**Đề Cận Hoa**

自	用	金	錢	買	槿	花
Tự	dụng	kim	tiền	mãi	cận	hoa
二	年	方	始	得	花	開
Nhị	niên	phương	thủy	đắc	hoa	khai
鮮	紅	未	許	佳	人	見
Tiên	hồng	vì	hứa	giai	nhân	kiến
蝴蝶	蝶	爭	知	早	到	來
Hò	điệp	tranh	tri	tảo	đáo	lai.

戎 显

Nhung Dục

Dịch :

**Đề Hoa Dâm Bụt**

*Tự bỏ tiền để mua hoa dâm bụt  
Trồng cả hai năm mới ra hoa  
Người đẹp chưa được hoa cho thấy  
Mà đàn bướm lượn đã ghé qua.*

Bài số 623 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 1)

湖 南 春 日 其 一  
Hồ Nam Xuân Nhật kỳ nhất

自	怜	春	日	客	長	沙
Tự	linh	xuân	nhật	khách	Trường	Sa
江	上	無	人	轉	憶	家
Giang	thượng	vô	nhân	chuyển	úc	gia
光	景	郤	添	相	思	苦
Quang	cảnh	khước	thêm	tương	tú	khổ
檐	前	數	片	落	梅	花
Diêm	tiền	số	phiên	lạc	mai	hoa.

戎 昕

Nhung Dục

Dịch :

Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 1)

*Thương mình ngày Xuân ở Trường sa  
Trên sông không người khiến nhớ nhà  
Quang cảnh tăng thêm nỗi nhớ khổ  
Đầu thêm mai rụng, vài cánh hoa.*

Bài số 624 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 2)

湖 南 春 日 其 二  
Hồ Nam Xuân Nhật kỳ nhì

三 湘 漂 寓 若 流 萍  
 Tam Tương phiêu ngũ nhuọc lưu bình  
 萬 里 湘 鄉 隔 洞 庭  
 Vạn lý Tương Hương cách Động Định  
 羈 客 春 來 心 欲 碎  
 Ki khách xuân lai tâm dục toái  
 東 風 莫 遣 柳 條 青  
 Đông phong mạc khiển liễu điều thanh.

戎 昕

Nhung Dục

**Dịch :****Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 2)**

*Phiêu bạt khắp trời bèo tam Tương  
 Hồ Động Định xa cách Tương Hương  
 Xuân về, viễn khách lòng tan nát  
 Gió Xuân không làm xanh cây dương.*

**Bài số 625 : Nghỉ Đêm Ở Tương Giang**

**宿 湘 江**  
**Túc Tương Giang**

九 月 湘 江 水 漫 流  
 Cửu nguyệt Tương giang thủy mạn lưu  
 沙 邊 唯 覽 月 華 秋

Sa biên duy lâm guyệt hoa thu  
 金 風 浦 上 吹 黃 葉  
 Kim phong phô thượng xuy hoàng diệp  
 一 夜 紛 紛 滿 客 舟  
 Nhất dạ phân phân mǎn khách chu.

戎 昱

Nhung Dục

**Dịch :****Nghỉ Đêm Ở Tương Giang**

Nước Tương Giang đang cao tháng chín  
 Nghỉ đêm lặng ngắm bóng trăng Thu  
 Trên bờ lá vàng bị gió thổi  
 Cả đêm rơi đầy thuyền khách du.

**Bài số 626 : Mưa Cảnh Ở Vân An****雲 安 阻 雨**  
**Vân An Trở Vũ**

日 長 巴 峽 雨 濛 濛  
 Nhật trường ba giáp vū mông mông  
 又 說 歸 舟 路 不 通  
 Hựu thuyết quy chu lộ bất thông  
 游 人 不 及 西 江 水  
 Du nhân bất cập tây giang thủy  
 先 得 東 流 到 渚 宮

Tiên    đắc    đông    lưu    đáo    Trữ    cung.

**戎 昱**

Nhung Dục

**Dịch :**

### Mưa Cảnh Ở Văn An

Bài 1 :

*Mưa rơi suốt ngày trên Ba Giáp  
Thuyền vè, nghe nói nước chẳng thông  
Du khách không theo hướng Tây nữa  
Phải tới Trữ cung, theo hướng Đông.*

Bài 2 :

*Mưa dầm suốt ngày ở Ba Giáp  
Thuyền khó vè, vì ngược dòng  
Không thể theo hướng Tây được nữa  
Về Trữ cung phải theo hướng Đông.*

## Ôn Định Quân

**Bài số 627 : Ý buổi sáng ở quán Bích Giản**

**碧 潶 驛 曉 思**

**Bích Giản Dịch Hiếu Tú**

香 燈 伴 殘 夢

Hương đèn bạn tàn mộng

楚國在天涯  
 Sở quốc tại thiên nhai  
 月落子規歇  
 Nguyệt lạc tử quy hiết  
 滿庭山杏花  
 Mãn đình sơn杏花  
 Mãn đình sơn hạnh hoa.  
 溫庭筠  
 Ôn Đình Quân

Dịch :

**Ý buổi sáng ở quán Bích Giản**

Bạn đèn khi tĩnh mộng  
 Quê Sở ở chân trời  
 Trăng lặn, cuộc ngừng hót  
 Đầy sân, hạnh núi rơi.

Hương, đèn bạn tàn mộng  
 Nước Sở ở chân trời  
 Trăng lặn, quyên bắt tiếng  
 Đỉnh núi hoa hạnh rơi.

N K

**Bài số 628 : Nỗi Oán Của Đàm Ngọc**

瑤瑟怨  
 Dao Sắt Oán

冰	簾	銀	床	夢	不	成
Băng	điệm	ngân	sàng	mộng	bất	thành
碧	天	如	水	夜	雲	輕
Bích	thiên	nhu	thuỷ	dạ	vân	khinh
雁	聲	遠	過	瀟	湘	去
Nhạn	thanh	viễn	quá	Tiêu	Tương	khú
十	二	樓	中	月	自	明
Thập	nhi	lâu	trung	nguyệt	tự	minh.

溫庭筠  
Ôn Định Quân

Dịch :

### Nỗi Oán Của Đàn Ngọc

*Chiếu băng, giường ngọc không thành mộng  
 Trời xanh như nước, áng mây trôi  
 Qua khỏi Tiêu Tương, vắng tướng nhạn  
 Mười hai lầu gác, ánh trăng soi.*

Bài số 629 : Hàm Dương Trong Mura.

### 咸陽值雨 Hàm Dương Trị Vũ

咸	陽	橋	上	雨	如	懸
Hàm	Dương	kiều	thượng	vũ	nhu	huyền
萬	點	空	蒙	隔	釣	船

Vạn điểm không mông cách điệu thuyền  
 還似洞庭春水色  
 Hoàn tự Động Định xuân thủy sắc  
 晚雲將入岳陽天  
 Vãn vân tương nhập Nhạc Dương thiêng.  
 溫庭筠  
 Ôn Đình Quân

**Dịch :****Hàm Dương Trong Mưa.****Bài 1 :**

*Trên cầu Hàm Dương mưa như thác  
 Mông lung nhìn từ chiếc thuyền câu  
 Giống như Xuân ở Động Định ấy  
 Mây phủ Lạc Dương lúc ban chiều.*

**Bài 2 :**

*Trên cầu Hàm Dương, mưa trút xuống  
 Từ chiếc thuyền câu nhìn mông lung  
 Giống như cảnh Xuân nơi hồ Động  
 Khi mây phủ kín thành Lạc Dương.*

**Bài số 630 : Bài ca khen tặng hiệp khách**

**俠客行**  
**Hiệp Khách Hành**

欲	出	鴻	都	門
Dục	xuất	Hồng	Đô	môn
陰	雲	蔽	城	闕
Âm	vân	té	thành	khuyết
寶	劍	黯	如	水
Bảo	kiếm	ảm	như	thủy
微	紅	濕	餘	血
Vi	hồng	thấp	dư	huyết
白	馬	夜	頻	嘶
Bạch	mã	dạ	tần	tê
三	更	霸	陵	雪
Tam	canh	Bá	Lăng	tuyết
				溫 庭 筠
				Ôn Định Quân

Dịch :

### Bài ca khen tặng hiệp khách

*Thoát hiểm cửa Hồng Đô  
 Mây phủ khắp thành đô  
 Bảo kiếm toả sắc lạnh  
 Đầu kiếm máu còn dư  
 Trời khuya ngựa trắng hí  
 Ba Lăng tuyết, canh ba.*

N K

Bài số 631 : Qua miền Nam Lợi Châu

利 洲 南 渡  
Lợi Châu Nam độ

澹	然	空	水	對	斜	暉
Đạm	nhiên	không	thủy	đối	tà	huy
曲	島	蒼	茫	接	翠	微
Khúc	đảo	thương	mang	tiếp	thúy	vì
波	上	馬	嘶	看	棹	去
Ba	thượng	mã	tê	khan	trao	khứ
柳	邊	人	歇	待	船	歸
Liễu	biên	nhân	yết	đãi	thuyền	quy
數	叢	沙	草	群	鷗	散
Sô	tùng	sa	thảo	quần	âu	tán
萬	頃	江	田	一	鷺	飛
Vạn	khoảnh	giang	điền	nhất	lộ	phi
誰	解	乘	舟	尋	范	蠡
Thùy	giải	thùa	chu	tầm	Phạm	Lãi
五	湖	煙	水	共	忘	機
Ngũ	Hồ	yên	thủy	cộng	vong	ki.

溫 庭 筵

Ôn Định Quân

Dịch :

Qua miền Nam Lợi Châu

Nước lung lờ trôi dưới nắng tà

Mờ tiếp núi xanh, đảo quanh ta

*Mái cheo khua nước, mưa vang hí  
Khách chờ thuyền tới bên liễu già  
Trên bãi cát, chim âu tản mát  
Một cánh cò lượn quanh bến sông  
Ai người cưỡi thuyền tìm Phạm Lãi  
Khói nước Ngũ Hồ, quên đời chăng ?*

N K

**Bài số 632 : Phàn Mộ Sái Trung Lang**

**蔡 中 郎 坟**  
**Sái Trung Lang Phàn**

古	墳	零	落	野	花	春
Cổ	phàn	linh	lạc	dã	hoa	xuân
聽	說	中	郎	有	後	身
Thính	thuyết	trung	lang	hữu	hậu	thân
今	日	愛	才	非	昔	日
Kim	nhật	ái	tài	phi	tích	nhật
莫	拋	心	力	作	詞	人
Mạc	phao	tâm	lực	tác	tù	nhân.
						溫 庭 筠
						Ôn Đình Quân

**Dịch :****Phàn Mộ Sái Trung Lang***Mộ cổ, mưa phùn, hoa đồng dại*

*Nghe đồn ông có thể tái sinh  
 Người nay không mê tài văn trước  
 Dùng làm thơ nữa uống công minh.*

## Ông Thừa Toản

Bài số 633 : Hứng trong phòng sách ký 1

書 齋 漫 興 其 一

Thư Trai Mạn Hứng Kỳ Nhứt

池	塘	四	五	尺	深	水
Trì	đường	tứ	ngũ	xích	thâm	thủy
籬	落	兩	三	般	樣	花
Ly	lạc	lưỡng	tam	ban	dạng	hoa
過	客	不	須	頻	問	姓
Quá	khách	bất	tu	tần	vân	tính
讀	書	聲	裏	是	吾	家
Độc	thư	thanh	lý	thị	ngô	gia.

翁 承 璞  
 Ông Thừa Toản

Dịch :

Hứng trong phòng sách ký 1

*Ao sâu chừng bốn, năm thước nước  
 Hàng rào rơi rụng, hai, ba hoa*

*Khách tới thăm, đâu cần phải hỏi  
Nơi tiếng đọc sách, là nhà ta.*

## Phan Hựu

### Bài số 634 : Đưa người về Tuyên Thành

### 送人往宣城 Tống Nhân Vãng Tuyên Thành

江	畔	送	行	人
Giang	bạn	tống	hành	nhân
千	山	生	暮	氛
Thiên	son	sinh	mô	phân
謝	安	團	扇	上
Tạ	An	đoàn	phiến	thượng
好	畫	敬	亭	雲
Hảo	hoa	Kính	Đình	san.

潘佑  
Phan Hựu

Dịch :

### Đưa người về Tuyên Thành

*Tiễn bạn ở bờ sông  
Khí núi đã tràn dâng  
Trên quạt Tạ An ấy  
Vẽ hình Kính Đình san*

**Phan Ung**

**Bài số 635 : Tặng Cát cô nương**

**贈 葛 氏 小 娘**  
**Tặng Cát Thị Tiêu Nương**

曾	聞	仙	子	住	天	臺
Tặng	văn	tiên	tử	trú	Thiên	Thai
欲	結	靈	姻	愧	短	才
Dục	kết	linh	nhân	quí	đoản	tài
若	許	隨	君	洞	中	住
Nhuoc	húa	tùy	quân	động	trung	trú
不	同	劉	阮	卻	歸	來
Bất	đồng	Lưu	Nguyễn	khước	quy	lai.

潘 雍

Phan Ung

**Dịch :**

**Tặng Cát cô nương**

*Từng nghe tiên ở núi Thiên Thai*

*Muốn kết tình duyên nhưng bất tài*

*Nếu cô cho phép theo vè động*

*Chẳng như Lưu Nguyễn lạc tràn ai.*

## Phàn Hoảng

### Bài số 636 : Nỗi nhớ Phương Nam

南 中 感 懷

Nam Trung Cảm Hoài

南	路	蹉	跎	客	未	回
Nam	lộ	tha	đà	khách	vị	hồi
常	嗟	物	候	暗	相	催
Thường	ta	vật	hậu	ám	tương	thôi
四	時	不	變	江	頭	草
Tứ	thời	bất	biến	giang	đầu	thảo
十	月	先	開	嶺	上	梅
Thập	nguyệt	tiên	khai	lãnh	thượng	mai.

欃 晃

Phàn Hoảng

Dịch :

### Nỗi nhớ Phương Nam

*Ở Nam lần lữa, chưa về nhà  
 Thường than khí hậu làm chóng già  
 Cỏ sông bốn mùa không thay đổi  
 Tháng mười mai núi sớm ra hoa.*

## Phùng Kiếm Bộc

### Bài số 637 : Thơ

詩

Thi

青	鳥	銜	葡	萄
Thanh	điều	hàm	bồ	đào
飛	上	金	井	欄
Phi	thường	kim	tĩnh	lan
美	人	恐	驚	去
Mỹ	nhân	khủng	kinh	khứ
不	敢	卷	帘	看
Bất	cảm	quyết	liêm	khan.

捧 劍 僕

Phùng Kiếm Bộc

Dịch :

Thơ

*Chim xanh ngâm Bồ Đào  
Bay đậu thành giéng cao  
Người đẹp sợ chim trốn  
Chẳng vén màn trúc sao ?*

## Phương Can

### Bài số 638 : Đề Bức Họa Suối Kiến

#### 題 畫 建 溪 圖 Đề Họa Kiến Khê Đồ

六	幅	輕	綃	畫	建	溪
Lục	bức	khinh	tiêu	hoa	kiến	khê.
刺	桐	花	下	路	高	低
Thích	đồng	hoa	hạ	lộ	cao	đê
分	明	記	得	曾	行	處
Phân	minh	ký	đắc	tăng	hành	xứ
只	欠	猿	聲	與	鳥	啼
Chỉ	khiếm	viên	thanh	dữ	điều	đè.

方 干  
Phương Can

Dịch :

### Đề Bức Họa Suối Kiến

*Sáu bức tranh lụa vẽ suối kiến  
Lên cao xuống thấp rõ ngô hoa  
Rõ ràng những chốn đã qua lại  
Chỉ thiếu tiếng vượn, tiếng chim ca.*

### Bài số 639 : Đề Quân Sơn

#### 題 君 山 Đề Quân Sơn

曾	於	方	外	見	麻	姑
Tăng	ur	phương	ngoại	kiến	Ma	Cô
聞	說	君	山	自	古	無
Văn	thuyết	Quân	Sơn	tự	cố	vô
元	是	崑	崙	山	頂	石
Nguyên	thị	Côn	Lôn	sơn	Đỉnh	thạch
海	風	吹	落	洞	庭	湖
Hải	phong	xuy	lạc	Động	Đình	hồ.
方 乾						
Phương Can						

Dịch :

### Đè Quân Sơn

*Từng ra chôn ngoài kiém Ma Cô  
 Nghe rằng Quân Sơn vốn có mồ  
 Là viên đá đỉnh Côn Luân đó  
 Gió biển thổi rời Động Đình hồ.*

## Quách Chân

Bài số 640 : Con dế mèn

蛩  
Cung

愁	殺	離	家	未	達	人
Sầu	sát	ly	gia	vị	đạt	nhân
一	聲	聲	到	枕	前	聞
Nhát	thanh	thanh	đáo	chảm	tiền	văn
苦	吟	莫	向	朱	門	裏
Khô	ngâm	mạc	hướng	chu	môn	lý
滿	耳	笙	歌	不	聽	君
Mãn	nhĩ	sênh	ca	bất	thính	quân.

郭 震

Quách Chán

**Dịch :****Con dế mèn**

*Buồn chét ly khách không thành đạt  
 Tiếng đâu trước gói, tiếng i ôi  
 Khô ngâm chí hướng về cửa đở  
 Đây tai là nhạc, chẳng nghe người.*

**Bài số 641 : Đom Đóm**

**螢**  
**Huỳnh**

秋	風	凜	凜	月	依	依
Thu	phong	lâm	lâm	nguyệt	y	y
飛	過	高	梧	影	裏	時

Phi quá cao ngô ảnh lý thì  
 暗 處 若 教 同 眾 類  
 Ám xứ nhược giao đồng chúng loại  
 世 間 爭 得 有 人 知  
 Thé gian tranh đắc hữu nhân tri ?

郭 震  
 Quách Chân

**Dịch :**

### Đom Đóm

*Gió và trăng Thu đều lạnh buốt  
 Đom đóm qua khoảng tối Ngô Đồng  
 Trong đêm mọi vật như nhau cả  
 Nếu không lòe sáng, thì ai trông ?*

### Bài số 642 : Hoa Mê Nang

### 米 裹 花 Mê Nang Hoa

開 花 空 首 勝 于 草  
 Khai hoa khôn thủ thắng vu thảo  
 結 實 何 曾 濟 得 民  
 Kết thực hà tàng té đắc dân  
 却 笑 野 田 禾 與 稗  
 Khước tiếu dã diền hòa dũ thử  
 不 聞 弦 管 過 青 春

Bát văn huyền quản quá thanh xuân.

郭震  
Quách Chán

Dịch :

### Hoa Mẽ Nang

*Hoa có hình đầu nén hơn cỏ  
Kết quả đâu giúp được cho dân  
Còn cười thóc, lúa ngoài đồng nội  
Chẳng nghe đàn sáo, uồng tuổi Xuân.*

### Bài số 643 : Tiếc hoa

### 惜 花 Tích Hoa

艷	拂	衣	衿	蕊	拂	杯
Diễm	phát	y	câm	nhi	phát	bôi
繞	枝	閑	共	蝶	徘徊	徊
Nhiễu	chi	nhàn	cộng	điệp	bòi	hòi
春	風	滿	目	還	惆	悵
Xuân	phong	mãn	mục	hoàn	trù	trướng
半	欲	離	披	半	未	開
Bán	dục	li	phi	bán	vị	khai.

郭震  
Quách Chán

Dịch :

## Tiết hoa

Nhi chạm ly, hoa ch�m áo ta  
 Trên cành cánh bướm lượn lại qua  
 Gió Xuân dày mắt, sao buồn thé  
 Nửa hoa rơi rụng, nửa chưa ra.

### Quách Thiệu Lan

#### Bài số 644 : Gửi Cho Chồng

### 寄夫 Ký Phu

我	婿	去	重	湖
Ngā	té	khúr	trùng	hò
臨	窗	泣	血	書
Lâm	song	kháp	huyết	thư
慇	勦	憑	燕	翼
Ân	cần	bằng	yén	dực
寄	與	薄	情	夫
Ký	dữ	bạc	tình	phu.

郭紹蘭

Quách Thiệu Lan

Dịch :

#### Gửi Cho Chồng

Chồng tôi đi giang hồ khắp chốn  
 Bên cửa khóc lệ viết thơ này

*Nhờ con chim én đang bay lượn  
Nhắn chòng bạc bẽo mau vè đây.*

## Quan Phán Phán

### Bài số 645 : Lâu Chim Én (I)

#### 燕 子 樓 (其一) Yên Tử Lâu (Kỳ Nhất)

樓	上	殘	燈	伴	曉	霜
Lâu	thượng	tàn	dǎng	bạn	hiǎu	sương
獨	眠	人	起	合	歡	床
Độc	miên	nhân	khởi	hợp	hoan	sàng
相	思	—	夜	情	多	少
Tương	tư	nhất	dạ	tình	đa	thiểu
地	角	天	涯	不	是	長
Địa	giác	thiên	nhai	bất	thị	trường.

關 盼 盼

Quan Phán Phán

Dịch :

### Lâu Chim Én (I)

*Trên lâu tàn dǎng bạn sương sóm  
Người ngủ một mình vui với giường  
Một đêm tương tư tình nhiều ít  
Góc biển chân trời ngay bên đường.*

**Bài số 646 : Lầu Chim Én (II)**

**燕 子 樓 (其二)**  
**Yên Tử Lâu (Kỳ Nhị)**

北	邙	松	柏	鎖	愁	煙
Bắc	Mang	tùng	bách	tỏa	sầu	yên
燕	子	樓	中	思	悄	然
Yên	tử	lâu	trung	tú	tiễn	nhiên
自	埋	劍	履	歌	塵	散
Tự	mai	kiếm	lý	ca	tràn	tán
紅	袖	香	銷	已	十	年
Hồng	tụ	hương	tiêu	dĩ	thập	niên.
					關	盼
					盼	
					Quan	Phán
					Phán	Phán

**Dịch :****Lầu Chim Én (II)**

*Bắc Mang tùng bách khói sầu tỏa  
 Nơi lầu con én thiếp nhớ chàng  
 Từ chôn cây kiếm, im tiếng hát  
 Áo hồng mười năm đã nhạt hương.*

**Quán Hữu****Bài số 647 : Mời bạn tới ngủ đêm**

**招 友 人 宿**

## Chiêu Hữu Nhân Túc

銀	地	無	塵	金	菊	開
Ngân	địa	vô	trần	kim	cúc	khai
紫	梨	紅	棗	墮	莓	苔
Tử	lê	hồng	táo	đọa	môi	đài
一	泓	秋	水	—	輪	月
Nhất	hoàng	thu	thủy	nhất	luân	nguyệt
今	夜	故	人	來	不	來
Kim	dạ	có	nhân	lai	bất	lai ?

貫休

Quán Hưu

**Dịch :**

### Mời bạn tối ngủ đêm

*Đát bạc sạch bụi, cúc vàng nở  
 Sân rêu, lê tía, táo đỏ hồng  
 Ao thu trăng tròn, nước trong vắt  
 Đêm nay ông có lại hay không ?*

**Bài số 648 : Đêm Trăng**

**月 夕**

**Nguyệt Tịch**

霜 月 夜 徘 徥

Sương	nguyệt	dạ	bồi	hồi
樓	中	羌	笛	摧
Lâu	trung	Khương	địch	thôi
曉	風	吹	不	盡
Hiếu	phong	suy	bát	tận
江	上	落	殘	梅
Giang	thượng	lạc	tàn	mai.

貫 休

Quán Hưu

Dịch :

### Đêm Trăng

Bài 1 :

*Đêm trăng, sương không ngũ  
 Trong lâu tiếng sáo vang  
 Gió sớm thổi bát tận  
 Mai rụng lá trên sông.*

Bài 2 :

*Trăng sương lòng trắn trọc  
 Sáo Khương giục trên lâu  
 Gió sớm thổi bát tận  
 Trên sông, mai rụng, sâu.*

Bài số 649 : Lão Tiều

**樵 叟**  
**Tiêu Tấu**

樵	父	貌	飢	帶	塵	土
Tiêu	phụ	mạo	ky	đái	trần	thô
自	言	一	生	暑	寒	苦
Tự	ngôn	nhất	sinh	thử	hàn	khô
擔	頭	擔	個	赤	瓷	罌
Đảm	đầu	đảm	cá	xích	tư	anh
斜	陽	獨	立	濛	籠	塢
Tà	dương	độc	lập	mông	lung	ở.

貫 休

Quán Hưu

**Dịch :****Lão Tiều**

*Lão tiều đói ăn thân lâm bụi  
 Tự than chịu nóng, lạnh cả đời  
 Đầu đội một bình đồ đựng nước  
 Chiều đụt mưa, nhà tranh chán trời.*

**Bài số 650 : Ngủ đêm ở làng xa**

**宿 深 村**  
**Túc Thâm thôn**

行	行	一	宿	深	村	裏
Hành	hành	nhất	túc	thâm	thôn	lý
雞	犬	豐	年	鬧	如	市

Kê khuyên phong niên náo như thi  
 黃 昏 見 客 合 家 喜  
 Hoàng hôn kién khách hợp gia hỉ  
 月 下 取 魚 尾 塘 水  
 Nguyệt hạ thủ ngư hố đường thủy.

貫 休  
 Quán Hưu

Dịch :

### Ngủ đêm ở làng xa

*Đi mãi xóm xa tìm chõ ngủ  
 Được mùa gà, chó thấy vang inh  
 Khách tối buổi chiều, chū vui vẻ  
 Tát ao, bắt cá dưới trăng thanh.*

### Bài số 652 : Chiều Xuân viết trên vách nhà núi (1)

春 晚 書 山 家 屋 壁 其 一  
 Xuân Vǎn Thư Sơn Gia Óc Bích kỳ nhât

柴	門	寂	寂	黍	飯	馨
Sài	môn	tịch	tịch	thǚ	phạn	hinh
山	家	煙	火	春	雨	晴
Sơn	gia	yēn	hỏa	xuân	vũ	tì
庭	花	濛	濛	水	泠	泠
Đình	hoa	mōng	mōng	thủy	linh	linh
小	兒	啼	索	樹	上	鶯

Tiêu nhi đê sách thụ thượng oanh.

**貫休**

Quán Hưu

Dịch :

**Chiều Xuân viết trên vách nhà núi (1)**

*Cửa sài im ắng, thơm cơm lam*

*Nhà núi khói toả, mưa xuân tàn*

*Hoa sân đọng mưa, nước róc rách*

*Trẻ voi vĩnh, đòi oanh trên cành.*

**Quyền Đức Dư**

**Bài số 652 : Soi gương thấy vài sợi râu tóc trắng khác lạ**

覽 鏡 見 白 髮 數 茎 光 鮮 特 異

Lãm Kính Kiến Bạch Phát Số Hành Quang Tiên Đặc Dị

秋	來	皎	洁	白	鬚	光
Thu	lai	hiệu	khiết	bạch	tu	quang
試	脫	朝	簪	學	舞	狂
Thí	thoát	triều	trâm	học	vũ	cuồng
一	曲	酣	歌	還	自	樂
Nhát	khúc	hàm	ca	hoàn	tự	lạc
兒	孫	嬉	笑	挽	衣	裳
Nhi	tôn	hi	tiếu	vân	y	thường.

**權德輿**

Quyền Đức Dư

**Dịch :****Soi gương thấy vài sợi râu tóc trắng khác lạ**

*Thu vè thấy vài sợi tóc bạc*

*Thứ tháo Kim triều, múa hát chơi*

*Một bài ca thôi, lòng vui vẻ*

*Cháu con níu áo mà vui cười.*

**Bài số 653 : Trên núi gặp người xa đã lâu, lại từ biệt**

**嶺 上 逢 久 別 者 又 別**

**Lãnh Thượng Phùng Cửu Biệt Giả Hựu Biệt**

十	年	曾	一	別
Thập	niên	tầng	nhất	biệt
征	旆	此	相	逢
Chinh	bái	thứ	tương	phùng
馬	頭	向	何	處
Mã	đầu	hướng	hà	xứ ?
夕	陽	千	萬	峰
Tịch	dương	thiên	vạn	phong.

**權 德 奧**

Quyền Đức Dư

**Dịch :****Trên núi gặp người xa đã lâu, lại từ biệt**

*Mười năm từng giã biệt*

*Từ giã lúc tương phùng  
Đầu ngựa hướng đâu nhỉ  
Vạn núi trong tà dương.*

**Bài số 654 : Thê Ngọc Đài (2)**

**玉臺體其二**  
**Ngọc Đài Thê kỳ nhì**

嬪	娟	二	八	正	嬌	羞
Thiên	quyên	nhì	bát	chính	kiều	tu
日	暮	相	逢	南	陌	頭
Nhật	mô	tương	phùng	nam	mạch	đầu
試	問	佳	期	不	肯	道
Thí	vân	giai	kỳ	bất	khẳng	đạo
落	花	深	處	指	青	樓
Lạc	hoa	thâm	xứ	chỉ	thanh	lâu.

權 德 輿  
Quyền Đức Dư

**Dịch :**

**Thê Ngọc Đài (2)**

*Thiếu nữ đôi tám xinh, e lệ  
Chiều tối ở trên đường gập chàng  
Hỏi ngày lấy chồng miệng không nói  
Chỉ trỏ xa xa là nhà nàng.*

**Bài số 655 : Thê Ngọc Đài (11)**

玉 臺 體 其 十 一  
Ngọc Đài Thể kỳ thập nhất

昨	夜	裙	帶	解
Tắc	dạ	quần	đói	giải
今	朝	嬉	子	飛
Kim	triêu	hỉ	tử	phi
鉛	華	不	可	棄
Diên	hoa	bất	khả	khí
莫	是	稿	砧	歸
Mạc	thị	cảo	châm	quy.
權 德 輿				
Quyền Đức Dư				

**Dịch :****Thê Ngọc Đài (11)**

*Đêm qua, dài quần cởi  
Thấy nhện sa súng nay  
Phản son không thể bỏ  
Hắn chẳng vê quanh đây ?*

**Bài số 656 : Thê Ngọc Đài (12)**

玉 臺 體 其 十 二  
Ngọc Đài Thể kỳ thập nhị

萬	里	行	人	至
Vạn	lý	hành	nhân	chí
深	闔	夜	未	眠
Thâm	khuê	dạ	vị	miên
雙	眉	燈	下	掃
Song	mi	đăng	hạ	tảo
不	待	鏡	臺	前
Bất	đãi	kính	dài	tiền.

權 德 輿  
Quyền Đức Dư

Dịch :

### Thê Ngọc Đài (12)

*Tìm người xa vạn dặm  
 Mắt ngủ ở phòng khuê  
 Trước đèn tỏa mày nhạt  
 Tranh thủ đợi người về.*

**Bài số 657 : Ngày mùng 7, tháng 7**

### 七 夕 Thất Tịch

今	日	雲	輶	渡	鵠	橋
Kim	nhật	vân	bình	độ	thuốc	kiều
應	非	脈	脈	與	迢	迢

Ưng phi mạch mạch dũ điều điều  
 家 人 競 喜 開 妆 鏡  
 Gia nhân trại hỉ khai trang kính  
 月 下 穿 針 拜 九 霽  
 Nguyệt hạ xuyên châm bái cửu tiêu.  
權 德 輿  
Quyền Đức Dư

**Dịch :**

**Ngày mùng 7, tháng 7**

*Hôm qua xe mây qua cầu Ô  
 Bõ công mong nhớ với đợi chờ  
 Đàn bà con gái vui trang điểm  
 May, vá dưới trăng cầu ước mơ.*

## Sầm Tham

**Bài số 658 : Đề Cây Liễu Bên Cầu Sông Phàn Ở Bình Dương**

**題 平 陽 郡 汾 橋 邊 柳 樹**  
**Đè Bình Dương Quận Phàn Kiều Biên Liễu Thụ**

此	地	曾	居	住
Thứ	địa	tăng	cư	trú
今	來	宛	似	歸
Kim	lai	uyễn	tự	quy
可	憐	汾	上	柳

Khả liên Phàn thượng liễu  
 相 見 也 依 依  
 Tương kién dā y y.

岑 參  
 Sầm Tham

Dịch :

### Đè Cây Liễu Bên Cầu Sông Phản Ở Bình Dương

*Đất này từng cù trú  
 Năm nay tự trở vô  
 Khá thương bờ Phản liễu  
 Gặp mặt cù làm ngo.*

### Bài số 659 : Hỏi Bốn Chủ Quán Rượu Hoa Môn

戲	問	花	門	酒	家	翁
Hí	Ván	Hoa	Môn	Tửu	Gia	Ông
老	人	七	十	仍	沽	酒
Lão	nhân	thất	thập	nhưng	cô	tửu
千	壺	百	瓮	花	門	口
Thiên	hò	bách	úng	Hoa	môn	khẩu
道	傍	榆	莢	仍	似	錢
Đạo	bàng	du	giáp	nhưng	tự	tiền
摘	來	沽	酒	君	肯	否
Trích	lai	cô	tửu	quân	khẳng	phủ ?

岑 參  
Sầm Tham

Dịch :

### Hỏi Bõn Chủ Quán Rượu Hoa Môn

*Ông già bầy mươi còn bán rượu  
Trăm hũ, ngàn bát, mỗi một ngày  
Trông giống tiên, cây Du bên lô  
Hái vào mua rượu được không đây?*

### Bài số 660 : Thấy Vị Thủy Nhớ Tân Xuyên

### 見 渭 水 思 秦 川 Kiến Vị Thuỷ Tư Tân Xuyên

渭	水	東	流	去
Vị	thuỷ	đông	lưu	khứ
何	時	到	雍	州
Hà	thời	đáo	Ung	Châu
憑	添	兩	行	淚
Bằng	thêm	lưỡng	hàng	lệ
寄	向	故	園	流
Ký	hướng	cố	viên	lưu.

岑 參  
Sầm Tham

Dịch :

### Thấy Vị Thủy Nhớ Tân Xuyên

*Về Đông, dòng Vị Thủy  
Lúc nào tới Ung Châu  
Gửi thêm hai hàng lệ  
Về quê cũ đã lâu.*

*Dòng sông Vị Thuỷ chảy về Đông  
Chẳng biết bao giờ ghé Châu Ung  
Để mang về đó hai hàng lệ  
Vì ta gửi lại chốn cổ hương.*

NK

### Bài số 661 : Gặp Sứ Vào Kinh

### 逢入京使 Phùng Nhập Kinh Sứ

故	園	東	望	路	漫	漫
Cố	viên	đông	vọng	lộ	man	man
雙	袖	龍	鐘	淚	不	乾
Song	tự	long	chung	lệ	bát	can
馬	上	相	逢	無	紙	筆
Mã	thượng	tương	phùng	vô	chi	bút
憑	君	傳	語	報	平	安
Bằng	quân	truyền	ngữ	báo	bình	an.

岑 參  
Sầm Tham

Dịch :

### Gập Sứ Vào Kinh

Vọng Đông quê cũ đường xa lăm  
 Hai ống tay áo lệ uớt tràn  
 Gập nhau trên ngựa không giấy bút  
 Nhờ ông truyền lời báo bình an.

### Bài số 662 : Qua Biển Cát

#### 過 磯 Quá Thích

黃	沙	磧	裏	客	行	迷
Hoàng	sa	thích	lý	khách	hành	mê
西	望	雲	天	直	下	低
Tây	vọng	vân	thiên	trực	há	đê
為	言	地	盡	天	還	盡
Vi	ngôn	địa	tận	thiên	hoàn	tận
行	到	安	西	還	向	西
Hành	đáo	Tây	An	hoàn	hướng	tê.

岑 參  
Sầm Tham

Dịch :

### Qua Biển Cát

Vào nơi biển cát, khách mê trời  
 Hướng về phương Tây đất liền trời  
 Nghe nói ở Tây trời đất tiệp  
 Đến Tây An rồi, vẫn hướng Tây.

N K

### Bài Số 663 : Mộng Xuân

#### 春 梦 Xuân Mộng

洞	房	昨	夜	春	風	起
Động	phòng	tắc	dạ	xuân	phong	khởi
遥	憶	美	人	湘	江	水
Dao	ức	mỹ	nhân	Tương	Giang	thủy
枕	上	片	時	春	夢	中
Trầm	thượng	phiến	thời	xuân	mộng	trung
行	盡	江	南	數	千	里
Hành	tận	Giang	Nam	sô	thiên	lý.

岑 参  
Sầm Tham

Dịch :

#### Mộng Xuân

Đêm qua động phòng gió xuân khởi  
 Xa nhớ người đẹp dòng Tương Giang

*Trên gói mơ màng Xuân trong mộng  
Đi tới ngàn dặm ở phương Nam.*

*Đêm qua gió Xuân thổi vô phòng  
Chợt nhớ mỹ nhân dòng Tương Giang  
Mơ màng tìm Xuân trong giấc mộng  
Ruồi dong muôn dặm về Giang Nam.*

N K

## Sương Dương

Bài số 664 : Lầu Quán Tước

### 登 鶴 雀 樓 Đăng Quán Tước Lâu

迴	臨	飛	鳥	上
Huýnh	lâm	phi	điều	thượng
高	出	世	塵	間
Cao	xuát	thé	trần	gian
天	勢	圍	平	野
Thiên	thé	vi	bình	dã
河	流	入	斷	山
Hà	lưu	nhập	đoạn	sơn.

暢 當

Sương Dương

Dịch :

Lầu Quán Tước

*Quán Tước Lâu chim bay không tới  
 Lâu quán cao, cao nhất thế gian  
 Ruộng đồng quanh trên lâu ngó khắp  
 Hoàng Hà một giải chảy xa xăm.*

N K

**Tả Yển****Bài số 665 : Nghỉ đêm trên sông**

**江 上 晚 泊**  
**Giang Thượng Vãn Bạc**

寒	雲	淡	淡	天	無	際
Hàn	vân	đạm	đạm	thiên	vô	té
片	帆	落	處	沙	鷗	起
Phiến	phàm	lạc	xứ	sa	âu	khởi
水	闊	風	高	日	復	斜
Thủy	khoát	phong	cao	nhật	phục	tà
扁	舟	獨	宿	蘆	花	裏
Thiên	chu	độc	túc	lư	hoa	ly.

左 僂  
 Tả Yển

**Dịch :****Nghỉ đêm trên sông***Mờ mờ mây lạnh khuất chân trời*

*Chim Âu bay, buôn đã xa xôi  
 Gió mạnh, sông rộng, trời đã lặn  
 Thuyền đêm trú ở giữa lau thô.*

### Bài số 666 : Bài Từ Vè Cung Hán

#### 漢 宮 詞 Hán Cung Từ

寒	燭	照	清	夜
Hàn	chúc	chiếu	thanh	dạ
笙	歌	隔	蘚	牆
Sanh	ca	cách	tiên	tường
一	從	飛	燕	入
Nhất	tòng	Phi	Yến	nhập
便	不	見	君	王
Tiện	bất	kiến	quân	vương.

左 僂  
 Tả Yến

Dịch :

### Bài Từ Vè Cung Hán

*Duốc lạnh chiếu cung vắng  
 Sanh ca cách bức tường  
 Một khi cùng phi yến  
 Ai còn thấy quân vương.*

## Tăng Hạo Nhiên

### Bài Số 667 : Tìm Lục Hồng Tiệm Chẳng Gập

### 尋 陸 鴻 漸 不 遇 Tầm Lục Hồng Tiệm Bất Ngộ

移	家	雖	帶	郭
Di	gia	tuy	đái	quách
野	徑	入	桑	麻
Dã	kính	nhập	tang	ma
近	種	籬	邊	菊
Cận	chủng	li	biên	cúc
秋	來	未	著	花
Thu	lai	vị	trước	hoa
扣	門	無	犬	吠
Khâu	môn	vô	khuyễn	phê
欲	去	問	西	家
Dục	khứ	vấn	tây	gia
報	道	山	中	去
Báo	đạo	sơn	trung	khứ
歸	來	每	日	斜
Quy	lai	mỗi	nhật	tà.

僧 眣 然

Tăng Hạo Nhiên

Dịch :

Tìm Lục Hồng Tiệm Chẳng Gập

*Rời nhà khỏi thành phố  
 Đường quê qua ruộng đậu  
 Gần hàng rào trồng cúc  
 Thu tới có hoa đậu?  
 Gõ cửa không chó sua  
 Muốn đi hỏi Tây gia  
 Bảo rằng vào trong núi  
 Trở về lúc chiều tà.*

## Tần Hé

Bài số 668 : Trong núi gửi Thập Di, Cảnh Vi hai bạn thân

**山 中 贈 拾 遺 耶**  
**Sơn Trung Tặng Thập Di Cảnh**  
**津 兼 寄 兩 省 故 人**  
**Vi Kiêm Ký Lưỡng Tỉnh Cố Nhân**

數	片	荷	衣	不	蔽	身
Số	phiến	hà	y	bất	té	thân
青	山	白	鳥	豈	知	貧
Thanh	sơn	bạch	điều	khỏi	tri	bần
如	今	非	是	秦	時	世
Như	kim	phi	thị	Tần	thời	thé
更	隱	桃	花	亦	笑	人

Cánh ân đào hoa diệc tiêu nhân.

秦系  
Tân Hê

**Dịch :**

### Trong núi gửi Thập Di, Cảnh Vi hai bạn thân

*Quần áo lá sen không ám thân  
Núi xanh, chim trắng há thanh bần  
Ngày nay chẳng phải thời Tân loạn  
Ân chốn hoa đào mặc thé nhân.*

### Tào Bản

#### Bài số 669 : Chiều Xuân Ngoài Cửa

#### 春暮 Xuân Mô

門	外	無	人	問	落	花
Môn	ngoại	vô	nhân	vấn	lạc	hoa
綠	陰	冉	冉	遍	天	涯
Lục	âm	nhiễm	nhiễm	biến	thiên	nhai
林	鶯	啼	到	無	聲	處
Lâm	oanh	đè	đáo	vô	thanh	xứ
青	草	池	塘	獨	聽	蛙
Thanh	thảo	trì	đường	độc	thính	oa.

曹 純  
Tào Bân

Dịch :

### Chiều Xuân Ngoài Cửa

Bài 1 :

*Không người hỏi hoa rụng  
 Xanh tối dần dần chiêm bầu trời  
 Chim oanh hót vang nơi rừng vắng  
 Cỏ xanh bờ ao tiếng éch thôi.*

Bài 2 :

*Ngoài cửa, không người hỏi hoa rơi  
 Màu xanh dần dần tối bầu trời  
 Tiếng con chim oanh trong rừng vắng  
 Bờ ao, cỏ biếc éch kêu thôi.*

*Hoa rơi rụng, không người thăm hỏi  
 Vẫn sắc đen, xanh thẫm bầu trời  
 Rừng vắng, chim oanh kêu lẻ bóng  
 Khóm cỏ bờ ao, éch đáp lời.*

N K

## Tào Đường

Bài số 670 : Lưu Nguyễn Gập Tiên Trong Động

### 劉 阮 洞 中 遇 仙 子 Lưu Nguyễn Động Trung Ngộ Tiên Tử

天	和	樹	色	靄	蒼	蒼
Thiên	hòa	thụ	sắc	ái	thương	thương
霞	重	嵐	深	路	渺	茫
Hà	trọng	lam	thâm	lộ	diêu	mang
雲	竇	滿	山	無	鳥	雀
Vân	đâu	mãi	sơn	vô	diều	tước
水	聲	沿	澗	有	笙	簧
Thủy	thanh	duyên	giản	hữu	sanh	hoàng
碧	沙	洞	裡	乾	坤	別
Bích	sa	động	lý	càn	khôn	biệt
紅	樹	枝	前	日	月	長
Hồng	thụ	chi	tiền	nhật	nguyệt	trường
願	得	花	間	有	人	出
Nguyễn	đắc	hoa	gian	hữu	nhân	xuất
免	令	仙	犬	吠	劉	郎
Miễn	linh	tiên	khuyển	phê	lưu	lang.

曹 唐  
Tào Đường

Dịch :

Lưu Nguyễn Gập Tiên Trong Động

*Cây và trời một màu xanh biếc  
 Đường đi mờ mịt sương tràn lan  
 Hang mây khắp núi, chim chǎng tháy  
 Tiếng suối reo vang giống tiếng đàn  
 Trong động Bích Sa riêng một cõi  
 Thời gian dài ra bên cây hồng  
 Trong hoa ước gì hiện tiên nữ  
 Chớ để khuyên tiên sửa Lưu lang.*

**Bài số 671 : Lưu Nguyễn Trở Lại Thiên Thai Thăm Chư Tiên**

**劉 阮 再 到 天 台 不 復**  
**Lưu Nguyễn Tái Đáo Thiên Thai Bất Phục**  
**見 諸 仙 子**  
**Kiến Chư Tiên Tử**

再	到	天	台	太	訪	玉	真
Tái	đáo	Thiên	Thai	thái	phỏng	ngọc	chân
青	苔	白	石	已	成	塵	
Thanh	dài	bạch	thạch	dī	thành	trần	
笙	歌	寂	寞	閑	深	洞	
Sênh	ca	tịch	mịch	nhàn	thâm	động	
雲	鶴	蕭	條	絕	舊	鄰	
Vân	hạc	tiêu	diều	tuyệt	cựu	lân	
草	樹	總	非	前	度	色	

Thảo thụ tống phi tiền độ sắc  
 煙 霞 不 似 往 年 春  
 Yên hà bát tự vãng niên xuân  
 桃 花 流 水 依 然 在  
 Đào hoa lưu thủy y nhiên tại  
 不 見 當 時 勸 酒 人  
 Bất kiến đương thời khuyễn tửu nhân.

曹 唐  
Tào Đường

**Dịch :**

### Lưu Nguyễn Trở Lại Thiên Thai Thăm Chư Tiên

*Trở lại Thiên Thai tìm Ngọc Chân  
 Rêu xanh, đá trắng thành bụi tràn  
 Dàn hát đâu còn nơi hang vắng  
 Mây hạc tiêu điều đâu kẻ thân ?  
 Cây cổ chẵng còn như lúc trước  
 Mây khói đâu giống xuân năm rồi  
 Hoa đào nước chảy y như cũ  
 Mà người chuốc rượu ở đâu đây ?*

**Bài Số 672 : Lưu Thần, Nguyễn Triệu Vào Chơi Thiên Thai.**

**劉 晨 阮 肇 入 天 台**

**Lưu Thần Nguyễn Triệu Nhập Thiên Thai**

樹	入	天	台	石	路	新
Thụ	nhập	Thiên	Thai	thạch	lộ	tân
雲	和	草	靜	迴	無	塵
Vân	hòa	thảo	tĩnh	quýnh	vô	tràn
煙	霞	不	省	生	前	事
Yên	hà	bất	tỉnh	sanh	tiền	sự
水	木	空	疑	夢	後	身
Thủy	mộc	không	nghi	mộng	hậu	thân
往	往	鷄	鳴	岩	下	月
Vãng	vãng	kê	minh	nham	hở	nguyệt
時	時	犬	吠	洞	中	春
Thời	thời	khuyển	phê	động	trung	xuân
不	知	此	地	歸	何	處
Bất	tri	thứ	địa	quy	hà	xứ
須	就	桃	源	問	主	人
Tư	tựu	Đào	Nguyên	vấn	chủ	nhân.
						曹 唐
						Tào Đường

Dịch :

Lưu Thần, Nguyễn Triệu Vào Chơi Thiên Thai.

Vào chốn Thiên Thai theo đường đá  
 Mây hiên, cỏ lăng chẳng nhiễm tràn  
 Khói, mây quên hẳn chuyện lúc trước  
 Cây, nước không nghi chuyện hậu thân  
 Dưới trảng gà kêu nơi vách đá

*Thỉnh thoảng trong hang chó sữa Xuân  
 Chó này dẫn đến nơi nào nhỉ  
 Phải tới vườn đào hỏi chủ nhân.*

**Bài số 673 : Tiên Nữ Trong Động Nhớ Lưu Nguyên.**

**仙 子 洞 中 有 懷 劉 阮  
 Tiên Tử Động Trung Hữu Hoài Lưu Nguyên**

不	將	清	瑟	理	霓	裳
Bát	tương	thanh	sắt	lý	nghê	thường
塵	夢	那	知	鶴	夢	長
Trần	mộng	na	tri	hạc	mộng	trường
洞	裏	有	天	春	寂	寂
Động	lý	hữu	thiên	xuân	tịch	tịch
人	間	無	路	月	茫	茫
Nhân	gian	vô	lộ	nguyệt	mang	mang
玉	沙	瑤	草	沿	溪	碧
Ngọc	sa	dao	thảo	duyên	khê	bích
流	水	棣	花	滿	澗	香
Lưu	thủy	đào	hoa	mãn	giản	hương
曉	露	風	燈	易	零	落
Hiên	lộ	phong	đăng	dị	linh	lạc
此	生	無	處	問	劉	郎
Thử	sinh	vô	xứ	vân	Lưu	lang.

曹 唐  
Tào Đường

Dịch :

**Tiên Nữ Trong Động Nhớ Lưu Nguyên.**

*Chẳng dạo nghê thường với đàn săt  
Mộng tràn làm sao sánh梦 tiên  
Trong mộng một trời Xuân im vắng  
Đường tràn mông lung trăng cô miên  
Cát ngọc, cỏ châu ven suối biếc  
Nước chảy hoa đào khe ngát hương  
Sương móc, ngọn đèn dẽ tan biến  
Kiếp này tới đâu hỏi Lưu lang.*

**Bài số 674 : Các Nàng Tiên Tiên Lưu Nguyên**

**Ra Khỏi Thiên Thai**

仙 子 送 劉 阖 出 洞  
Tiên Tử Tống Lưu Nguyên Xuất Động

懸	勤	相	送	出	天	台
Ân	cần	tương	tống	xuất	Thiên	Thai
仙	境	那	能	却	再	来
Tiên	cảnh	na	năng	khước	tái	lai
雲	液	既	歸	須	強	飲

Vân	Dịch	ký	quy	tu	cường	âm
玉	書	無	事	莫	頻	開
Ngọc	thư	vô	sự	mạc	tàn	khai
花	流	洞	口	應	長	在
Hoa	lưu	động	khẩu	ưng	trường	tại
水	到	人	間	定	不	回
Thủy	đáo	nhân	gian	định	bất	hồi
惆	悵	溪	頭	從	此	別
Trù	trường	khê	đầu	tòng	thử	biệt
碧	山	明	月	照	蒼	苔
Bích	sơn	minh	nguyệt	chiếu	thương	đài.

曹 唐

Tào Đường

Dịch :

**Các Nàng Tiên Tiên Lưu Nguyễn  
Ra Khỏi Thiên Thai**

*Đưa tiên ân cần khỏi Thiên Thai  
 Trở lại cảnh tiên khó lầm ai  
 Đã về hãy uống chén Vân Dịch  
 Vô sự sách tiên chờ xem hoài  
 Hoa rơi cửa động vẫn còn mai  
 Nước tối tràn gian bao giờ quanh  
 Tình quân từ đây xin cách biệt  
 Trăng núi soi rọi đầm rêu xanh.*

# Tào Nghịệp

Bài số 675 : Cỏ Sân

## 庭 草

Đinh Thảo

庭	草	根	自	淺
Đinh	thảo	căn	tự	thiên
造	化	無	遺	功
Tạo	hóa	vô	di	công
低	迴	一	寸	心
Đê	hồi	nhất	thốn	tâm
不	敢	怨	春	風
Bất	cảm	oán	xuân	phong.

曹 鄰

Tào Nghịệp

Dịch :

## Cỏ Sân

*Cỏ sân rẽ rất ngắn  
Tạo hóa vẫn cứ nuôi  
Không một lời oán trách  
Dù gió Xuân tới nơi.*

Bài số 676 : Gửi Lưu Giá

## 寄 劉 駕

## Ký Lưu Giá

—	川	草	色	青	裊	裊
Nhất	xuyên	thảo	sắc	thanh	niêu	niêu
繞	屋	水	聲	如	在	家
Nhiều	óc	thủy	thanh	nư	tại	gia
悵	望	美	人	不	攜	手
Trưởng	vọng	mỹ	nhân	bát	huè	thủ
牆	東	又	發	數	枝	花
Tường	đông	hựu	phát	sô	chi	hoa.

曹 鄣

Tào Nghiệp

**Dịch :**

### Gửi Lưu Giá

*Bên sông có xanh mịn  
 Tiếng nước như ở nhà  
 Mong nắm tay bạn cũ  
 Tường Đông nở mấy hoa ?*

Sông quê ông, đồi bờ cỏ mịn  
 Nước chảy quanh giống hết nhà tôi  
 Mong có bạn, tay ta cùng nắm  
 Để ngắm hoa tường Đông nở rồi.

N K

**Bài số 677 : Gửi Ông Già Làm Vườn**

**老圃堂  
Lão Phố Đường**

邵	平	瓜	地	接	吾	廬
Thiệu	Bình	qua	địa	tiếp	ngô	lư
穀	雨	乾	時	手	自	鋤
Cốc	vũ	can	thời	thủ	tự	cù
昨	日	春	風	欺	不	在
Tac	nhật	xuân	phong	khi	bất	tại
就	床	吹	落	讀	殘	書
Tựu	sàng	xuy	lạc	độc	tàn	thư.

曹 鄣  
Tào Nghiệp

**Dịch :**

**Gửi Ông Già Làm Vườn**

*Nhà tôi gần đất dưa Thiệu Bình  
 Dù mưa nắng, tự bùa đất mình  
 Hôm qua gió Xuân khi người lăm  
 Thổi cuốn thơ xưa bay khỏi giường.*

**Bài số 678 : Chuột trong kho**

**官倉鼠  
Quan Thương Thủ**

官	倉	老	鼠	大	如	斗
Quan	thuong	lão	thứ	đại	nhu	đấu
見	人	開	倉	亦	不	走
Kiến	nhân	khai	thương	diệc	bất	tẩu
健	兒	無	糧	百	姓	飢
Kiện	nhi	vô	luong	bách	tính	cơ
誰	遣	朝	朝	入	君	口
Thùy	khiển	triêu	triêu	nhập	quân	khâu.

曹 鄭

Tào Nghiệp

Dịch :

### **Chuột trong kho**

*Trong kho, con chuột to nhu đếu  
 Không chạy đâu, khi người mở kho  
 Linh chẳng có lương, dân chúng đói  
 Mà ai súng súng đút miệng no ?*

*Kho nhà nước chuột to tầy đếu  
 Đâu sợ người khi mở cửa kho  
 Dân đói khổ, lính không có gạo  
 Ngày lại ngày chỉ nghĩ ăn no !*

N K

# Tào Tùng

Bài số 679 : Năm Kỷ Hợi

## 己亥歲其一 Kỷ Hợi Tuế kỳ nhất

澤	國	江	山	入	戰	圖
Trạch	quốc	giang	sơn	nhập	chiến	đồ
生	民	何	計	樂	樵	蘇
Sinh	dân	hà	kế	lạc	tiều	tô
憑	君	莫	話	封	侯	事
Bằng	quân	mạc	thoại	phong	hầu	sự
一	將	功	成	萬	骨	枯
Nhất	tướng	công	thành	vạn	cốt	khô.

曹松

Tào Tùng

Dịch :

### Năm Kỷ Hợi

Núi sông Trạch Quốc vào chinh chiến  
 Người dân làm sao được yên vui  
 Chó nói chuyện phong hầu nữa  
 Một tướng công thành, vạn cốt vùi.

# Tây Bi Nhân

## Bài số 680 : Bài ca Ca Thư

### 哥 舒 歌

### Ca Thư Ca

北	斗	七	星	高
Bắc	Đầu	thát	tinh	cao
哥	舒	夜	帶	刀
Ca	Thư	dạ	đói	đao
至	今	窺	牧	馬
Chí	kim	khuy	mục	mã
不	敢	過	臨	洮
Bất	cảm	quá	Lâm	Thao.

西 鄙 人

Tây Bi Nhân

Dịch :

### Bài ca Ca Thư

*Bắc Đầu ở trên cao*

*Ca Thư đêm cầm đao*

*Ngày nay dân du mục*

*Chẳng dám vượt Lâm Thao.*

*Bắc Đầu lắp lánh trên trời cao*

*Thức sáng đêm Ca Thư đeo đao*

*Du mục dục nhau đi do thám  
Đâu dám vượt qua ải Lâm Thao.*

N K

**Tề Cán****Bài số 681 : Nỗi oán Trường môn****長 門 怨****Trường Môn Oán**

宮	殿	沉	沉	月	欲	分
Cung	điện	trầm	trầm	nguyệt	dục	phân
昭	陽	更	漏	不	堪	聞
Chiêu	Duong	canh	lâu	bát	kham	văn
珊	瑚	枕	上	千	行	淚
San	hô	chǎm	thượng	thiên	hàng	lệ
半	是	思	君	半	恨	君
Bán	thị	tư	quân	bán	hận	quân.

齊 潸  
Tề Cán

**Dịch :****Nỗi oán Trường môn**

*Cung điện tối đen, trăng sấp lặn  
Không kham tiếng canh cung Chiêu Dương  
Trên gối san hô ngàn hàng lệ*

Nửa thì oán hận, nửa nhớ thương.

## Tề Kỷ

Bài số 682 : Trong thuyền, buổi chiều ngắm núi Chúc Dung

舟 中 晚 望 祝 融 峰

Chu Trung Văn Vọng Chúc Dung Phong

天	際	卓	寒	青
Thiên	té	trác	hàn	thanh
舟	中	望	晚	晴
Chu	trung	vọng	vân	tình
十	年	關	夢	寐
Thập	niên	quan	mộng	mị
此	日	向	崢	嶸
Thứ	nhật	hướng	tranh	vanh
巨	石	凌	空	黑
Cự	thạch	lăng	không	hắc
飛	泉	照	眼	明
Phi	tuyến	chiêu	nhãn	minh
終	當	躡	孤	頂
Chung	đương	niếp	cô	đỉnh
坐	看	白	雲	生
Tọa	khan	bạch	vân	sinh.

齊 己

Tề Kỷ

Dịch :

**Trong thuyền, buối chiều ngắm núi Chúc Dung**

Cao, xanh, lạnh ven trời  
 Từ thuyền ngắm chiều rơi  
 Mười năm chỉ mơ mộng  
 Nay mới thấy chơi voi.  
 Tảng đá lớn đen đúa  
 Suối bay thấy rõ ràng  
 Trên đỉnh núi cô độc  
 Thấy mây trắng tràn lan.

**Bài số 683 : Gửi Tư Không Đồ ở núi Hoá**

**寄 華 山 司 空 圖**  
**Ký Hóá Sơn Tư Không Đồ**

天	下	艱	難	際
Thiên	hở	gian	nan	té
全	家	入	華	山
Toàn	gia	nhập	Hóa	san
幾	勞	丹	詔	問
Ký	lao	đan	chiếu	vấn
空	見	使	臣	還
Không	kiến	sứ	thần	hoàn
瀑	布	寒	吹	夢

Bộc	bô	hàn	xuy	mộng
蓮	峰	翠	濕	關
Liên	phong	thúy	thấp	quan
兵	戈	阻	相	訪
Binh	qua	trở	tương	phỏng
身	老	瘴	雲	間
Thân	lão	chướng	vân	gian.

齊 己  
Tè Kỷ

Dịch :

### Gửi Tư Không Đồ ở núi Hoá

*Thiên hạ gian nan quá  
Cả nhà vào Hoa Sơn  
Chiếu vua gửi đến hỏi  
Sứ giả đã về không  
Thác lạnh ru giấc mộng  
Sương Liên Phong uốt nhả  
Binh loạn ngăn thăm hỏi  
Chướng khí ám thân già.*

## Thái Nguyên Ký

Bài số 684 : Gửi Âu Dương Chiêm

寄 歐 陽 儉  
Ký Âu Dương Chiêm

自	從	別	後	減	容	光
Tự	tông	biệt	hậu	giảm	dung	quang
半	是	思	郎	半	恨	郎
Bán	thị	tư	lang	bán	hận	lang
欲	識	舊	來	雲	髻	樣
Dục	thúc	cựu	lai	vân	kết	dạng
為	奴	開	取	縷	金	箱
Vì	nô	khai	thủ	lũ	kim	tương.

犬 原 姬

Thái Nguyên Ký

**Dịch :**

### **Gửi Âu Dương Chiêm**

*Từ khi ly biệt kém dung nhan  
 Nửa thương nửa hận nhớ tới chàng  
 Muốn biết tóc mây ngày tháng cũ  
 Vì thiếp mở hộp thêu chỉ vàng.*

## **Thái Thượng Ân Giả**

**Bài số 685 : Trả Lời Người Hỏi**

**答 人**

**Đáp Nhân**

偶	來	松	樹	下
Ngẫu	lai	tùng	thụ	hạ

高 枕 石 頭 眠  
 Cao chǎm thạch đầu miên  
 山 中 無 曆 日  
 Sơn trung vô lịch nhật  
 寒 盡 不 知 年  
 Hán tận bất tri niên.  
太 上 隱 者  
Thái Thượng Ân Giả

Dịch :

### Trả Lời Người Hỏi

*Gốc tùng bỗng nhiên đến  
 Gói đầu tang đá nằm  
 Trong núi không ngày tháng  
 Hết lạnh chẳng biết năm.*

## Thẩm Á Chi

Bài số 686 : Tiên Bàng Tử Túc

### 送 龐 子 肅

三 年 游 宦 也 迷 津  
 Tam niên du hoạn dã mê tân  
 馬 困 長 安 九 陌 塵  
 Mã kùn 長 安 九 陌 塘

Mã khôn Trường An cửu mạch tràn  
 都 作 無 成 不 歸 去  
 Đô tác vô thành bát quy khú  
 古 來 妻 嫂 笑 蘇 秦  
 Cổ lai thê tẩu tiêu Tô Tân.

沈 亞 之  
 Thẩm Á Chi

Dịch :

### Tiễn Bàng Tử Túc

Ba năm cầu quan mà chẳng được  
 Ngựa chạy mỏi nèo làm Trường An  
 Chẳng phú quý chẳng về quê cũ  
 Chè chòng thê, tẩu, gã Tô Tân.

## Thẩm Thuý Kỷ

### Bài Số 687 : Núi Mang

### 邙 山 Mang Sơn

北	邙	山	上	列	墳	塋
Bắc	Mang	son	thượng	liệt	phản	doanh
萬	古	千	秋	對	洛	城
Vạn	cổ	thiên	thu	đối	Lạc	thành
城	中	日	夕	歌	鐘	起

Thành trung nhật tịch ca chung khởi  
 此山唯聞松柏聲  
 Thủ sơn duy văn tùng bách thanh.

沈佺期  
 Thẩm Thuyên Kì

Dịch :

### Núi Mang

*Mang Sơn môt chí nằm ngắn ngang  
 Vạn cổ thiên thu đối Lạc Thành  
 Trong thành tiếng chuông hòa tiếng hát  
 Trên núi chỉ nghe tùng bách than.*

*Mang Sơn cổ môt ngắn ngang  
 Ngàn năm vẫn đó, trông quanh Lạc Thành  
 Chiều rơi ca nỗi trong thành  
 Trên non chỉ có thông ngàn reo thôi.*

N K

Bài số 688 : **Úng Khẩu Khi Gập Tuyết Trong Vườn Thượng Uyển**

### 苑中遇雪應制 Uyển Trung Ngộ Tuyết Úng Ché

北闕彤雲掩曙霞  
 Bắc khuyết đồng vân yểm thự hè

東 風 吹 雪 舞 山 家  
 Đông phong xuy tuyết vũ sơn gia  
 瓊 章 定 少 千 人 和  
 Quỳnh chương định thiếu thiên nhân họa  
 銀 樹 長 芳 六 出 花  
 Ngân thụ trường phương lục xuất hoa.  
沈 佺 期  
Thẩm Thuyên Kỳ

Dịch :

### Úng Khâu Khi Gập Tuyết Trong Vườn Thượng Uyển

*Bắc khuyết mây đỏ và rắng sớm*  
*Nhà núi tuyết bay vì gió Đông*  
*Thơ hay có cả ngàn người họa*  
*Cây bạc tung hoa, sáu cánh rung.*

### Thi Kiên Ngô

#### Bài số 689 : Bài Tù Cho Con Bé

### 幼 女 詞

Âu Nǚ Tù

幼	女	才	六	歲
Âu	nǚ	tài	lục	tué
未	知	巧	與	拙
Vị	tri	sảo	dữ	chuyết

向夜在堂前  
Hướng dạ tại đường tiền  
學人拜新月  
Học nhân bái tân Nguyệt.

施肩吾  
Thi Kiên Ngô

Dịch :

### Bài Từ Cho Con Bé

*Con bé vừa lên sáu  
Khéo, vụng chưa rõ đâu  
Trước nhà trong đêm tối  
Học người vái trăng cầu.*

### Bài số 690 : Dòng thác

### 瀑 布 Bộc Bố

豁開青冥顛  
Khoát khai thanh minh đên  
寫出萬丈泉  
Tả xuất vạn trượng tuyền  
如裁一條素  
Như tài nhất điều tố  
白日懸秋天  
Bạch nhật huyền thu thiên.

施 肩 吾  
Thi Kiên Ngô

Dịch :

### Dòng thác

Tù đỉnh núi xanh thâm  
Thác cao ngàn thước ư ?  
Như một dải lụa trắng  
Treo ngược trong nắng Thu.

Khởi từ đỉnh núi xanh ngắn ngắt  
Chảy xuống dòng thác cao muôn trùng  
Chẳng khác chi một dải lụa trắng  
Treo ngược dưới nắng trời Thu vàng.

N K

### Bài số 691 : ĐÌNH HỒNG MÁT TRÊN SUỐI

### 臨 水 亭 Lâm Thủy Đình

只	怪	素	亭	黏	黛	色
Chỉ	quái	tố	đình	niêm	đại	sắc
溪	邊	為	我	染	莓	苔
Khê	biên	vì	ngã	nhiễm	môi	đài
欲	知	源	上	春	風	起

Dục tri nguyên thương xuân phong khởi  
 看 取 桃 花 遂 水 來  
 Khán thủ đào hoa trúc thủy lai .

施 肩 吾  
 Thi Kiên Ngô

Dịch :

### Đình Hóng Mát Trên Suối

*Lạ vì đình trắng, đèn vết mực  
 Bên bờ suối, dãm nát rêu xanh  
 Muốn biết thương nguồn có gió mát  
 Thì xem hoa đào trôi theo dòng.*

### Bài số 692 : Bài Tù Trông Chồng

#### 望 夫 詞 Vọng Phu Từ

手	爇	寒	燈	向	影	頻
Thủ	nhiệt	hàn	đăng	hướng	ánh	tần
回	文	機	上	暗	生	塵
Hồi	văn	cơ	thượng	ám	sinh	trần
自	家	夫	婿	無	消	息
Tự	gia	phu	té	vô	tiêu	túc
卻	恨	橋	頭	賣	卜	人
Khước	hận	kiều	đầu	mại	bốc	nhân

施 肩 吾  
Thi Kiên Ngô

Dịch :

### Bài Từ Trông Chồng

Tự tay thắp lên ngọn đèn lạnh  
Khung cửi dệt thi, bụi bám lâu  
Chồng xa không gửi về tin tức  
Giận lão thầy bói ở đâu cầu.

### Thiên Bảo Cung Nhân

**Bài số 693 : Làm thơ trên lá ngô ở vườn Lạc Uyển**

### 題 洛 苑 梧 葉 上 Đè Lạc Uyển Ngô Diệp Thượng

一	入	深	宮	裏
Nhất	nhập	thâm	cung	lý
年	年	不	見	春
Niên	niên	bất	kiến	xuân
聊	題	—	片	葉
Liêu	đè	nhất	phiến	diệp
寄	與	有	情	人
Ký	dữ	hữu	tình	nhân.

天 寶 宮 人  
Thiên Bảo Cung Nhân

Dịch :

## Làm thơ trên lá ngô ở vườn Lạc Uyển

*Một khi vào cung cấm  
Hàng năm chẳng thấy Xuân  
Thư này nhờ lá gửi  
Cho người có tình thân.*

*Từ khi vào cung cấm  
Còn đâu thấy mùa Xuân  
Viết thơ nhờ lá gửi  
Gửi người có tình thân.*

N K

### Bài số 694 : Lại làm thơ

#### 又題 Hựu Đề

一	葉	題	詩	出	禁	城
Nhát	diệp	dè	thi	xuất	cấm	thành
誰	人	酬	和	獨	含	情
Thùy	nhân	thù	hoa	độc	hàm	tình
自	嗟	不	及	波	中	葉
Tự	ta	bất	cập	ba	trung	diệp
蕩	漾	乘	春	取	次	行
Đãng	dạng	thùa	xuân	thủ	thú	hang.

天 寶 宮 人  
Thiên Bảo Cung Nhân

Dịch :

**Lại làm thơ**

*Một lá để thơ khỏi cảm thành  
Ai mà nhặt được hoạ với tình  
Thiép chảng bằng lá trôi sóng nước  
Lại nhờ sông Xuân chuyển giúp mình.*

*Thả lá thơ trôi khỏi cảm định  
Nếu ai gặp được hoạ chút tình  
Lá sương hơn ta trôi với nước  
Nhờ sóng Xuân đưa chuyển giúp tình.*

N K

**Thôi Đạo Dung**

Bài số 695 : Hoa dâm bụt

**槿 花**

**Cận Hoa**

槿	花	不	見	夕
Cận	hoa	bất	kiến	tịch
一	日	一	回	新
Nhất	nhật	nhất	hồi	tân

東 風 吹 桃 李  
 Đông phong xuy đào lý  
 須 到 明 年 春  
 Tu đáo minh niên xuân.

崔 道 融  
 Thôi Đạo Dung

Dịch :

### **Hoa dâm bụt**

*Chiều chó xem dâm bụt  
 Hoa mới mỗi buổi mai  
 Gió Đông thổi Dao, Lý  
 Năm tới đợi Xuân rồi.*

### **Bài số 696 : Cây Cô**

### **古 樹 Cô Thủ**

古 樹 春 風 入  
 Cô thủ xuân phong nhập  
 陽 和 力 太 遲  
 Dương hòa lực thái trì  
 莫 言 生 意 盡  
 Mạc ngôn sinh ý tận  
 更 引 萬 年 枝  
 Cánh dẫn vạn niên chi.

崔道融  
Thôi Đạo Dung

Dịch :

### Cây Cổ

*Gió Xuân thổi cây cổ  
Lực Dương quá chậm đi  
Chớ bảo ý sông hé t  
Cành vạn năm đó chi ?*

### Bài số 697 : Gà

雞

Kê

買	得	晨	雞	共	雞	語
Mãi	đắc	thần	kê	cộng	kê	ngữ
常	時	不	用	等	閑	鷄
Thường	thời	bất	dụng	đảng	nhàn	kê
深	山	月	里	風	雨	夜
Thâm	sơn	nguyệt	lý	phong	vũ	dạ
欲	近	曉	天	啼	一	聲
Dục	cận	hiểu	thiên	đè	nhất	thanh.

崔道融  
Thôi Đạo Dung

Dịch :

### Gà

*Mua được chú gà biết gáy sớm*

*Bình thời đâu kể đến gà thường  
Chỉ cần xóm xa, mưa, trăng sáng  
Một tiếng gà thôi đón bình minh.*

### Con Gà Trống

*Kiếm mãi mới được con gà gáy  
Ngày thường đâu nghĩ đến đám này  
Ở nơi rừng sâu, mưa, thôn vắng  
Cần một tiếng gáy buổi sớm mai.*

NK

### Bài số 698 : Chuyện Trong Khe Núi

#### 溪 居 即 事 Khê Cư Túc Sự

籬	外	誰	家	不	系	船
Ly	ngoại	thùy	gia	bất	hé	thuyền
春	風	吹	入	鉤	魚	灣
Xuân	phong	xuy	nhập	câu	ngư	loan
小	童	疑	是	有	村	客
Tiểu	đồng	nghi	thị	hữu	thôn	khách
急	向	柴	門	去	卻	關
Cáp	hướng	sài	môn	khứ	khước	quan.

崔道融  
Thôi Đạo Dung

Dịch :

### Chuyện Trong Khe Núi

*Thuyền ai không buộc ngoài rào đâu  
Gió Xuân thổi tấp ra bãi cát  
Tiểu đồng nghĩ chắc nhà có khách  
Vội chạy ra xem mở cổng hầu.*

N K

Thôi Đồ

Bài số 699 : Đêm Đậu Thuyền Bên Bến Di Lăng

### 夷陵夜泊 Di Lăng Dạ Bạc

家	依	楚	塞	窮	秋	別
Gia	y	Sở	tái	cùng	thu	biệt
身	逐	孤	舟	萬	里	行
Thân	trục	cô	chu	vạn	lý	hành
一	曲	巴	歌	半	江	月
Nhát	khúc	Ba	ca	bán	giang	nguyệt
便	應	銚	得	二	毛	生
Tiện	ưng	tiêu	đắc	nhi	mao	sinh.

崔涂  
Thôi Đồ

Dịch :

### Đêm Đậu Thuyền Bên Bến Di Lăng

*Cuối thu buồn giã từ đất Sở  
 Cưỡi thuyền vạn dặm đuổi đường xa  
 Nghe khúc Ba, trên sông, trăng khuyết  
 Lòng buồn thêm bạc mái đầu ta.*

N K

### Bài Số 700 : Đì Xa Nhớ Quê

### 旅 懷 Lữ Hoài

水	流	花	謝	兩	無	情
Thủy	lưu	hoa	tạ	lưỡng	vô	tình
送	盡	東	風	過	楚	城
Tống	tận	đông	phong	quá	sở	thành
蝴蝶	蝶	夢	中	家	萬	裡
Hò	diệp	mộng	trung	gia	vạn	ly
杜	鵑	枝	上	月	三	更
Đỗ	quyên	chi	thượng	nguyệt	tam	canh
故	園	書	動	經	年	絕
Cố	viên	thư	động	kinh	niên	tuyệt
華	發	春	催	兩	鬢	生
Hoa	phát	xuân	thôi	lưỡng	mán	sinh
自	是	不	歸	歸	便	得
Tự	thị	bất	quy	quy	tiện	đắc

五 湖 煙 景 有 誰 爭  
 Ngũ hồ yên cảnh hữu 誰 tranh.  
 崔 涂  
 Thôi Đô

Dịch :

### Đi Xa Nhớ Quê

*Vô tình hoa rơi và nước chảy  
 Sở thành gió Đông đã thổi qua  
 Giác điệp mơ quê xa vạn dặm  
 Đỗ quyên trên cành báo canh ba  
 Suốt năm chờ đợi tin quê cũ  
 Xuân về, hoa nở tóc bạc nhanh  
 Tự nhủ không về, về đâu khó  
 Sương khói Ngũ Hồ có ai tranh.*

### Bài số 701 : Thả Chá Cô

### 放 鷓 鴣 Phóng Chá Cô

秋	入	池	塘	風	露	微
Thu	nhập	trì	đường	phong	lộ	vì
曉	開	籠	檻	看	初	飛
Hiếu	khai	lung	hở	khán	sơ	phi
滿	身	金	翠	畫	不	得

Mān than kim thúy họa bát đắc  
 無 限 煙 波 何 處 歸  
 Vô hạn yên ba hà xứ quy ?

崔 涂  
 Thôi Đồ

Dịch :

### Thả Chá Cô

*Thu đến ao hồ gió rất nhẹ  
 Buổi sáng mờ long chim bay ra  
 Vàng, xanh long đẹp vẽ chặng được  
 Đầy trời khói sóng vè đâu ta ?*

## Thôi Hiệu

### Bài số 702 : Lầu Hoàng Hạc

### 黃 鶴 樓 Hoàng Hạc Lâu

昔	人	已	乘	黃	鶴	去
Tích	nhân	dī	thừa	hoàng	hạc	khứ
此	地	空	餘	黃	鶴	樓
Thứ	địa	không	dư	hoàng	hạc	lâu
黃	鶴	一	去	不	復	返
Hoàng	hạc	nhất	khứ	bát	phục	phản
白	雲	千	載	空	悠	悠

Bạch	vân	thiên	tải	không	du	du
睛	川	歷	歷	漢	陽	樹
Tinh	xuyên	lịch	lịch	Hán	dương	thụ
芳	草	萋	萋	鸚	鵡	洲
Phuong	thảo	thê	thê	anh	vũ	châu
日	暮	鄉	關	何	處	是
Nhật	mô	hương	quan	hà	xứ	thị
煙	波	江	上	使	人	愁
Yên	ba	giang	thượng	sử	nhân	sầu
						崔顥
						Thôi Hiệu

Dịch :

### Lâu Hoàng Hạc

*Người xưa cưỡi hạc vàng đi mắt  
 Còn tro lâu hạc ở chốn này  
 Hạc vàng bay rồi không trở lại  
 Mây trắng ngàn năm vẫn còn bay.  
 Hán Dương sông tạnh, cây soi bóng  
 Cỏ thơm mon mòn Anh Võ Châu  
 Trời tối quê mình nơi nào nhỉ  
 Khói sóng trên sông khiến người sầu.*

**Bài số 703 : Bài Hành Trường Can**

**長 干 行**  
**Trường Can Hành (1)**

君	家	在	何	處
Quân	gia	tại	hà	xứ
妾	住	在	橫	塘
Thiép	trú	tại	hoành	đường
停	船	暫	借	問
Dình	thuyền	tạm	tá	vấn
或	恐	是	同	鄉
Hoặc	không	thì	đồng	hương.

崔顥  
Thôi Hiệu

**Dịch :**

**Bài Hành Trường Can**

*Nhà chàng ở đâu tá ?  
 Thiếp trú ở đường ngang  
 Dừng thuyền lại xin hỏi  
 Mình phải đồng hương chăng ?*

**Bài số 704 : Bài Hành Trường Can (2)**

**長 干 行**  
**Trường Can Hành (2)**

家	臨	九	江	水
Gia	lâm	cửu	giang	thủy
來	去	九	江	側
Lai	khứ	cửu	giang	trắc
同	是	九	江	人
Đồng	thị	cửu	giang	nhân
生	小	不	相	識
Sinh	tiểu	bất	tương	thức.

崔顥

Thôi Hiệu

**Dịch :****Bài Hành Trường Can (2)**

*Nhà tôi ở sông Cửu  
Qua lại chốn giang đầu  
Mình người Trường Can đó  
Tù nhở chẳng biệt nhau.*

**Bài số 705 : Bài hành Trường Can (kỳ 3)**

**長干行其三**  
**Trường Can Hành kỳ tam**

下	渚	多	風	浪
Hạ	chữ	đa	phong	lãng
蓮	船	漸	覺	稀

Liên thuyền tiệm giác hi  
 那 能 不 相 待  
 Na năng bất tương đai  
 獨 自 逆 潮 歸  
 Độc tự nghịch triều quy.

崔顥  
 Thôi Hiệu

**Dịch :**

### Bài hành Trường Can (kỳ 3)

Bãi dưới nhiều gió, sóng  
 Thuyền hái sen ít thoi  
 Sao anh chặng chịu đợi  
 Cứ tự ngược giòng trôi.

### Bài số 706 : Bài hành Trường Can (kỳ 4)

#### 長干行其四 Trường Can Hành kỳ tứ

三	江	潮	水	忽
Tam	giang	triều	thủy	cáp
五	湖	風	浪	通
Ngũ	hồ	phong	lãng	thông
由	來	花	性	輕
Do	lai	hoa	tính	khinh
莫	畏	蓮	舟	重

Mạc úy liên chu trọng.

崔顥

Thôi Hiệu

Dịch :

### Bài hành Trường Can (kỳ 4)

*Tam Giang nước triều gấp*

*Ngũ Hồ gió bay bay*

*Vì hoa vòn là nhẹ*

*Không sợ thuyền sen dày.*

### Bài số 707 : Vào khe Nhược Da

入 若 耶 溪

Nhập Nhược Da khê

輕	舟	去	何	疾
Khinh	chu	khú	hà	tật
已	到	雲	林	境
Dĩ	đáo	vân	lâm	cảnh
起	坐	雲	鳥	間
Khởi	tọa	vân	điểu	gian
動	搖	山	水	影
Động	dao	sơn	thủy	ảnh
巖	中	響	自	答
Nham	trung	hưởng	tự	đáp

溪	裏	言	彌	靜
Khê	lý	ngôn	di	tĩnh
事	事	令	人	幽
Sự	sự	linh	nhân	u
停	橈	向	餘	景
Định	kiêu	hướng	du	cảnh.

崔 颠

Thôi Hiệu

**Dịch :****Vào khe Nhược Da**

*Thuyền nhẹ trôi rất lé  
 Thoắt đã tới đâu rùng  
 Dừng ngồi chim, mây cả  
 Non, nước bóng chập chùng  
 Trong hang tiếng vọng lại  
 Trong khe tiếng mơ màng  
 Khung cảnh khiến lòng lặng  
 Dừng chèo, rời không dành.*

**Thôi Họ****Bài số 708 : Đề chõ dã xem qua**

題	昔	所	見	處
Đề	Tích	Sở	Kiến	Xứ

去	年	今	日	此	門	中
Khú	niên	kim	nhật	thứ	môn	trung
人	面	桃	花	相	映	紅
Nhân	diện	đào	hoa	tương	ánh	hồng
人	面	不	知	何	處	去
Nhân	diện	bất	tri	hà	xứ	khứ
桃	花	依	舊	笑	東	風
Đào	hoa	y	cựu	tiếu	Đông	phong.

崔 護

Thôi Hộ

Dịch :

### **Đè chõ đā xem qua**

*Ngày này năm ngoái ở trong cửa  
 Mặt người, hoa đào cùng ửng hồng  
 Mặt người chẳng biết đi đâu mất  
 Hoa đào như cũ cười gió Đông.*

*Ngày này năm trước trong khung cửa  
 Có người cùng hoa ửng ánh hồng  
 Năm nay chẳng biết đi đâu mất  
 Chỉ thấy hoa đào cười gió Đông.*

NK

# Thôi Huyền

## Bài số 709 : Con Hào Gia

豪 家 子  
Hào Gia Tử

年	少	家	藏	累	袋	金
Niên	thiếu	gia	tàng	lũy	đại	kim
紅	樓	盡	日	醉	沉	沉
Hồng	lâu	tận	nhật	túy	trầm	trầm
馬	非	踻	蹀	寧	酬	價
Mã	phi	tiệp	điệp	ninh	thù	giá
人	不	蟬	娟	肯	動	心
Nhân	bất	thiền	quyên	khẳng	động	tâm.

崔 萱  
Thôi Huyền

Dịch :

### Con Hào Gia

Đã con nhà giàu lại tuổi trẻ  
Say sưa ở hòng lâu mỗi ngày  
Ngựa không khoan thai chẳng thèm cưỡi  
Người không yêu điệu chó đói hoài.

## Thôi Lỗ

### Bài số 710 : Cung Hoa Thanh

#### 華 清 宮 Hoa Thanh Cung

草	遮	回	磴	絕	鳴	鑾
Thảo	già	hồi	đăng	tuyệt	minh	loan
雲	樹	森	森	碧	殿	寒
Vân	thụ	sâm	sâm	bích	điện	hàn
明	月	自	來	還	自	去
Minh	nguyệt	tự	lai	hoàn	tự	khứ
更	無	人	倚	玉	欄	杆
Cánh	vô	nhân	ỷ	ngọc	lan	can.

崔 魯  
Thôi Lỗ

Dịch :

#### Cung Hoa Thanh

*Cỏ mọc dày thêm, vắng xe loan  
 Cây, mây u ám, điện giá băng  
 Trăng hiện rồi lu, qua năm tháng  
 Còn đâu người đợi dựa lan can.*

N K

## Thôi Mẫn Đồng

Bài số 711 : Bữa Tiệc Ở Trang Trại Phía Đông Thành

宴 東 城 莊

Yên Đông Thành Trang

—	年	過	又	—	年	春
Nhát	niên	quá	hựu	nhất	niên	xuân
百	歲	曾	無	百	歲	人
Bách	tuế	tăng	vô	bách	tuế	nhân
能	向	花	前	幾	回	醉
Năng	hướng	hoa	tiền	kỷ	hòi	túy
十	千	沽	酒	莫	辭	貧
Thập	thiên	cô	tửu	bất	từ	bần.

崔 敏 童

Thôi Mẫn Đồng

Dịch :

Bữa Tiệc Ở Trang Trại Phía Đông Thành

*Một năm qua lại thêm một tuổi  
Trăm tuổi ít thấy trong trăm năm  
Say xưa trước hoa mây lần chót ?  
Nghèo không ? Mua rượu trả bạc trăm.*

**Thôi Quốc Phụ****Bài số 712 : Lời Oán****怨 詞****Oán Tù**

<b>樓</b>	<b>頭</b>	<b>桃</b>	<b>李</b>	<b>疏</b>
Lâu	đầu	đào	lý	sơ
<b>池</b>	<b>上</b>	<b>芙</b>	<b>蓉</b>	<b>落</b>
Trì	thượng	phù	dung	lạc
<b>織</b>	<b>錦</b>	<b>猶</b>	<b>未</b>	<b>成</b>
Chúc	cấm	do	vị	thành
<b>蟲</b>	<b>聲</b>	<b>入</b>	<b>羅</b>	<b>幕</b>
Trùng	thanh	nhập	la	mạc.

**崔 國 輔**

Thôi Quốc Phụ

**Dịch :****Lời Oán**

Bài 1 :

*Góc lâu ít đào lý  
 Trên hồ Phù dung tàn  
 Gấm dệt chưa hoàn tất  
 Tiếng trùng vào trong màn.*

Bài 2 :

*Bên lâu ít đào mạc  
 Hoa sen tàn mặt hồ*

*Trên khung gác dệt dở  
Trong màn tiếng trùng vô.*

*Quanh lầu gác, mận đào thưa thớt  
Nơi mặt hồ, sen rụng tả tơi  
Khung dệt gác hây còn dang dở  
Qua màn the tiếng dế i ôi !*

NK

## Thường Kiến

Bài số 713 : Hậu Viện Của Chùa Phá Sơn

### 破山寺後禪院 Phá Sơn Tự Hậu Thiền Viện

清	晨	入	古	寺
Thanh	thân	nhập	cô	tự
初	日	照	高	林
Sơ	nhật	chiếu	cao	lâm
曲	徑	通	幽	處
Khúc	kính	thông	u	xứ
禪	房	花	木	深
Thiền	phòng	hoa	mộc	thâm
山	光	悅	鳥	性
Sơn	quang	duyệt	điều	tính
潭	影	空	人	心

Đàm ảnh không nhân tâm  
 萬 簿 此 俱 寂  
 Vạn lại thử câu tịch  
 惟 聞 鐘 磬 音  
 Duy văn chung khánh âm.

常 建  
 Thường Kiến

Dịch :

### **Hậu Viện Của Chùa Phá Sơn**

*Buổi sáng vào cổ tự  
 Mặt trời chiếu ngọn cây  
 Đường vòng thông u xú  
 Thiên phòng hoa lá dày  
 Ánh núi vui điệu tính  
 Ánh hồ không thân tâm  
 Mọi loại đều vắng lặng  
 Chỉ nghe tiếng chuông ngân.*

*Sớm mai dạo bước thăm chùa cổ  
 Mặt trời mới mọc sáng rùng cao  
 Đường quanh dẫn tới nơi hậu viện  
 Phòng thiên hoa lá xanh biết bao  
 Chim chóc vui mừng ẩn non cao  
 Mặt hồ lặng lẽ như tâm không*

*Chốn này tĩnh vắng mọi xôn xao  
Chỉ vắng nghe xa tiếng khánh, chuông.*

N K

**Bài số 714 : Ngày mùng 3 tìm Lý Cửu Trang**

**三 日 尋 李 九 莊**  
**Tam Nhật Tầm Lý Cửu Trang**

雨	歇	楊	林	東	渡	頭
Vũ	hiết	Dương	Lâm	đông	độ	đầu
永	和	三	日	蕩	輕	舟
Vĩnh	Hòa	tam	nhật	đãng	khinh	chu
故	人	家	在	桃	花	岸
Cố	nhân	gia	tại	đào	hoa	ngạn
直	到	門	前	溪	水	流
Trực	đáo	môn	tiền	khê	thủy	lưu.
					常	建
						Thường Kiến

**Dịch :**

**Ngày mùng 3 tìm Lý Cửu Trang**

*Qua Đông, Dương Lâm mưa đã tạnh  
Đi thuyền nhẹ bắt chước Vĩnh Hoà  
Bên bờ đào hoa là nhà bạn  
Cứ theo giòng suối là tới nhà.*

**Bài số 715 : Đưa Vũ Văn Lục**

**送 武 文 漢**  
**Tông Vũ Văn Lục**

花	映	垂	楊	溪	水	清
Hoa	ánh	thùy	dương	khê	thủy	thanh
微	風	林	裡	一	枝	輕
Vi	phong	lâm	lý	nhát	chi	khinh
即	今	江	北	還	如	此
Túc	kim	Giang	Bắc	hoàn	như	thủ
愁	殺	江	南	離	別	情
Sầu	sát	Giang	Nam	ly	biệt	tình.

常 建  
 Thường Kiến

**Dịch :**

**Đưa Vũ Văn Lục**

*Thuỷ Dương soi bóng giòng sông xanh  
 Gió nhẹ trong rừng lay cây cành  
 Nay ở Giang bắc còn như thế  
 Buồn chết đi, ly biệt Giang Nam.*

**Bài số 716 : Ngủ đêm ở chỗ ăn của Vương Xương Linh**

**宿 王 昌 齡 隱 居**  
**Túc Vương Xương Linh ẩn cư**

清	溪	深	不	測
Thanh	khê	thâm	bát	trắc
隱	處	唯	孤	雲
Ân	xứ	duy	cô	vân
松	際	露	微	月
Tùng	té	lô	vì	nguyệt
清	光	猶	為	君
Thanh	quang	do	vị	quân
茅	亭	宿	花	影
Mao	đình	túc	hoa	ảnh
藥	院	滋	苔	紋
Dược	viện	tư	đài	văn
余	亦	謝	時	去
Dư	diệc	tạ	thời	khứ
西	山	鸞	鶴	群
Tây	sơn	loan	hạc	quần.

常 建

Thường Kiến

**Dịch :****Ngủ đêm ở chỗ ăn của Vương Xương Linh***Thanh Khê sâu thăm thẳm**Chỗ ăn mây lè loi**Rừng thông trăng lấp ló**Ánh sáng vì ông soi**Đình trang hoa lưu bóng*

*Dược vien rêu mọc đây  
Việc đời từ nay bỏ  
Về Tây Hạc xum vầy.*

## Thượng Quan Nghi

Bài số 717 : Buổi Sáng Đi Trên Đê Sông Lạc

### 洛 堤 曉 行 Lạc Đê Hiếu Hành

脈	脈	廣	川	流
Mạch	mạch	quảng	xuyên	lưu
驅	馬	歷	長	洲
Khu	mã	lịch	trường	châu
鶴	飛	山	月	曙
Thú	phi	sơn	nguyệt	thự
蟬	噪	野	風	秋
Thuyền	táo	dã	phong	thu .

上 官 儀

Thượng Quan Nghi

Dịch :

### Buổi Sáng Đi Trên Đê Sông Lạc

*Sông rộng chảy cuộn cuộn  
Ruồi ngựa vượt bãi dài  
Thú bay trăng núi sáng*

*Dé kêu đồng cỏ may.*

## Thượng Quan Uyển Nhi

Bài số 718 : *Đi chơi ao Lưu Bôi của công chúa Trường Ninh*

游 長 寧 公 主 流 杯 池 其 一

Du Trường Ninh Công Chúa Lưu Bôi Trì kỷ nhất

游	仙	賞
Du	tiên	thưởng
展	幽	情
Triển	u	tình
逾	昆	闌
Du	Côn	lãng
邁	蓬	瀛
Mại	Bồng	doanh.

上 官 婉 兒

Thượng Quan Uyển Nhi

Dịch :

**Đi chơi ao Lưu Bôi của công chúa Trường Ninh**  
(kỳ 1)

*Lên tiên chơi*

*Tỏ ra lời*

*Vượt Côn lanh*

*Bồng doanh ơi.*

Bài số 719 : **Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh (kỳ 2)**

**游 長 寧 公 主 流 杯 池 其 二**  
**Du Trường Ninh Công Chúa Lưu Bôi Trì kỳ nhị**

枝	條	郁	郁
Chi	điều	uát	uát
文	質	彬	彬
Văn	chất	bân	bân
山	林	作	伴
Sơn	lâm	tác	bạn
松	桂	為	鄰
Tùng	qué	vì	lân

上 官 婉 兒  
 Thượng Quan Uyên Nhi

Dịch :

**Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh  
 (kỳ 2)**

*Có cây thơm lừng  
 Bát ngát vǎn chuong  
 Núi rìng là bạn  
 Choi với qué thông.*

Bài số 720 : **Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh (kỷ 3)**

游 長 寧 公 主 流 杯 池 其 三

Du Trường Ninh Công Chúa Lưu Bô Trì kỳ tam

攀	攀	招	逸	客
Phàn	phàn	chiêu	dật	khách
偃	桂	協	幽	情
Yễn	qué	hiệp	u	tình
水	中	看	樹	影
Thủy	trung	khan	thụ	ảnh
風	裏	聽	松	聲
Phong	lý	thính	tùng	thanh
			上	官 婉 兒
			Thượng	Quan Uyễn Nhi

Dịch :

**Đi Chơi Ao Lưu Bô Của Công Chúa Trường Ninh**  
(kỷ 3)

*Rộn rịp mòi dật khách  
Gốc qué hợp tình oi  
Cây soi hình đáy nước  
Thông reo trong gió trời.*

Tiền Khởi

Bài số 721 : Không Đề, Khi Đi Trên Sông

江 行 無 題

**Giang Hành Vô Đè**

睡	穩	葉	舟	輕
Thụy	ôn	diệp	chu	khinh
風	微	浪	不	惊
Phong	vì	lãng	bất	kinh
任	均	蘆	葦	岸
Niệm	quân	lô	vĩ	ngạn
終	夜	動	秋	聲
Chung	dạ	động	thu	thanh.

錢 起  
Tiền Khởi

Dịch :

**Không Đè, Khi Đi Trên Sông**

*Ngủ yên trên thuyền lá  
Sóng nhẹ, gió thoổi êm  
Mặc bờ lau xao xác  
Tiếng Thu động trọn đêm.*

**Bài số 722 : Cuối Xuân Trở Về Thảo Đường Ở Núi Cũ.**

暮	春	歸	故	山	草	堂
Mô	Xuân	Qui	Cố	Sơn	Thảo	Đường
谷	口	春	殘	黃	鳥	稀
Cốc	khẩu	xuân	tàn	hoàng	điều	hi

辛	夷	花	盡	杏	花	飛
Tân	Di	hoa	tận	hạnh	hoa	phi
始	憐	幽	竹	山	窗	下
Thủy	liên	u	trúc	sơn	song	hở
不	改	青	陰	待	我	歸
Bất	cải	thanh	âm	đãi	ngã	quy.

錢 起  
Tiền Khởi

Dịch :

### Cuối Xuân Trở Về Thảo Đường Ở Núi Cũ.

*Cốc khấu Xuân tàn hoa vàng hiếm  
Hoa Di mới hé tết, hoa Hạnh phi  
Chỉ thương khóm trúc dưới cửa núi  
Chẳng đổi xanh tối đợi tôi về.*

### Bài số 723 : Gập Hiệp Sĩ

### 逢 俠 者 Phùng Hiệp Giả

燕	趙	悲	歌	士
Yên	Triệu	bi	ca	sĩ
相	逢	劇	孟	家
Tương	phùng	Kịch	Mạnh	gia
寸	心	言	不	盡

Thốn tâm ngôn bát tận  
 前 路 白 將 斜  
 Tiên lộ bạch tương tà.

錢 起  
 Tiền Khởi

**Dịch :**

**Gặp Hiệp Sĩ**

*Yên, Triệu hát bi tráng  
 Gặp nhau kịch Mạnh Gia  
 Nỗi lòng không diễn hết  
 Đường trước bóng chiêu tà.*

**Tiết Duy Hán**

**Bài số 724 : Oán Xuân**

**春 女 怨**  
**Xuân Nữ Oán**

白	玉	堂	前	一	樹	梅
Bạch	ngọc	đường	tiền	nhất	thụ	mai
今	朝	忽	見	數	花	開
Kim	triêu	hốt	kiến	số	hoa	khai
兒	家	門	戶	重	重	閉
Nhi	gia	môn	hộ	trùng	trùng	bé
春	色	因	何	入	得	來

Xuân sắc nhân hà nhập đặc lai ?

薛維翰

Tiết Duy Hàn

Dịch :

### Oán Xuân

*Trước nhà có cây mai Bạch Ngọc  
Thấy nhiều hoa nở sáng hôm nay  
Nhà em cửa đóng then nhiều lớp  
Làm sao Xuân đến được nơi đây ?*

### Tiết Dao

#### Bài số 725 : Nhớ Quê

### 鄉思

### Hương Tư

峨	嵋	山	下	水	如	油
Nga	Mi	sơn	hạ	thủy	như	du
怜	我	心	同	不	系	舟
Liên	ngã	tâm	đồng	bất	hé	chu
何	日	片	帆	離	錦	浦
Hà	nhật	phiến	phàm	ly	Cảm	phố
棹	聲	齊	唱	發	中	流
Trạo	thanh	tè	xướng	phát	trung	lưu.

薛濤

Tiết Dao

Dịch :

### Nhớ Quê

*Dưới núi Nga Mi nước giống dầu  
Thuyền không bền đậu lòng quặn đau  
Ngày nào giuong buồm rời Cảng phố  
Tiếng ca hòa với tiếng chèo mau.*

Bài số 726 : Tiên BẠn

### 送友人 Tống Hữu Nhân

水	國	蒹	葭	夜	有	霜
Thuỷ	quốc	kiêm	hà	dạ	hữu	sương
月	寒	山	色	共	蒼	蒼
Nguyệt	hàn	sơn	sắc	cộng	thương	thương
誰	言	千	里	自	今	夕
Thùy	ngôn	thiên	lý	tự	kim	tịch
離	別	杳	如	關	路	長
Ly	biệt	yếu	như	quan	lộ	trường.

薛濤  
Tiết Đào

Dịch :

### Tiên BẠn

*Lau sậy mặt nước sương đêm đọng*

*Núi non lạnh lẽo trăng nhạt nhòa  
Ai nói ngàn dặm nay xa cách  
Ly biệt làm cho đường hóa xa.*

**Bài số 727 : Cỏ UyênƯơng**

**鴛 鴦 草**  
**Uyên Ương Thảo**

綠	英	滿	春	砌
Lục	anh	mǎn	xuān	thé
兩	兩	鴛	鴦	小
Luõng	lưỡng	uyên	uong	tiểu
但	娛	春	日	長
Đản	ngu	xuân	nhật	trường
不	管	秋	風	早
Bát	quản	thu	phong	tảo.

薛濤  
Tiết Đào

**Dịch :**

**Cỏ UyênƯơng**

*Đây Thêm Cỏ Thom Ngát  
Một đôi nhỏ uyên ương  
Cứ vui Xuân dài mai  
Mặc kệ sớm gió sương.*

## Tiết Năng

### Bài số 730 : Cành liễu (kỳ 2)

柳 枝 詞 其 二  
Liễu Chi Từ kỳ nhì

高	出	軍	營	遠	映	橋
Cao	xuất	quân	doanh	viễn	ánh	kiều
曾	逢	兵	火	—	時	燒
Tặng	phùng	binh	hỏa	nhất	thời	thiêu
風	流	性	在	終	難	改
Phong	lưu	tính	tại	chung	nan	cải
依	舊	春	來	萬	萬	條
Y	cựu	xuân	lai	vạn	vạn	điều.
					薛 能	
					Tiết Năng	

Dịch :

### Cành liễu (kỳ 2)

*Sáng cầu xa, cao hơn trại lính  
 Đã từng bị đốt trong chiến tranh  
 Vốn tính phong lưu khó mà đổi  
 Xuân về như cũ um lá cành.*

### Bài số 729 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 1)

贈 韋 氏 歌 人 其 一

Tặng Vi Thị Ca Nhân kỳ nhất

弦	管	聲	凝	發	唱	高
Huyền	quán	thanh	ngung	phát	xướng	cao
幾	人	心	地	暗	傷	刀
Kỷ	nhân	tâm	địa	ám	thương	đao
思	量	更	有	何	堪	比
Tư	lường	cánh	hữu	hà	kham	tỉ
王	母	新	開	—	樹	桃
Vương	Mẫu	tân	khai	nhất	thụ	đào.

薛 能  
Tiết Năng

Dịch :

**Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 1)**

*Sáo ngưng đê tiếng hát bay cao  
Vài người thương tâm như dao bào  
Khó mà so sánh khi đánh giá  
Tưởng vườn Vương Mẫu nở hoa đào.*

**Bài số 730 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 2)**

贈	韋	氏	歌	人	其	二
Tặng	Vi	Thị	Ca	Nhân	kỳ	nhi
—	曲	新	聲	慘	畫	堂
Nhất	khúc	tân	thanh	thảm	hoa	đường

可	能	心	事	憶	周	郎
Khả	năng	tâm	sự	úc	Chu	lang
朝	來	為	客	頻	開	口
Triêu	lai	vị	khách	tần	khai	khẩu
綻	盡	桃	花	幾	許	香
Trán	tận	đào	hoa	kỷ	hử	hương.

薛 能  
Tiết Năng

Dịch :

### Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 2)

*Làn điệu mới người nghe thảm thiết  
 Cảm nỗi buồn của gã Chu lang  
 Sáng lại chiều khách hát thêm nữa  
 Làm những hoa đào nở ngát hương.*

### Bài số 731 : Nhà bên đình của họ Tống

#### 宋 氏 林 亭 Tống Thị Lâm Đình

池	濕	莎	青	雨	後	天
Trì	thấp	ta	thanh	vũ	hậu	thiên
桃	花	紅	近	竹	林	邊
Đào	hoa	hồng	cận	trúc	lâm	biên
行	人	本	是	農	桑	客

Hành nhân bản thị nông tang khách  
 記 得 春 深 欲 种 田  
 Ký đắc xuân thâm dục chủng điền.

薛 能

Tiết Năng

Dịch :

### Nhà bên đình của họ Tống

*Sau cơn mưa, ao đầy cỏ mọc  
 Bên rừng trúc là cụm hoa đào  
 Nông, tang chính là người qua lại  
 Xuân muộn gieo trồng bàn ôn ào.*

### Tiết Oánh

#### Bài số 732 : Ngày Thu Choi Trên Hồ

### 秋 日 湖 上 Thu Nhật Hồ Thượng

落	日	五	湖	遊
Lạc	nhật	ngũ	hồ	du
煙	波	處	處	愁
Yên	ba	xứ	xứ	sầu
浮	沈	千	古	事
Phù	trầm	thiên	cỏ	sự
誰	與	問	東	流
Thùy	dữ	vấn	đông	lưu.

薛 穎  
Tiết Oánh

**Chú Thích :**

Ngũ Hồ là Thái Hồ.

**Dịch :**

**Ngày Thu Choi Trên Hồ**

Bài 1 :

*Choi Ngũ Hồ, chiều xuống  
Khói nước đâu cũng buồn  
Ngàn năm chuyện chìm nổi  
Hỏi ai nước chảy Đông ?*

Bài 2 :

*Ngũ Hồ buổi hoàng hôn  
Khói sóng dục lòng buồn  
Nổi chìm muôn năm cũ  
Vì sao chảy về Đông ?*

**Tiết Tắc**

**Bài số 733 : Sáng Mùa Thu Soi Gương**

**秋 朝 寬 鏡**  
**Thu Triêu Lãm Kính**

客	心	驚	落	木
Khách	tâm	kinh	lạc	mộc

夜	坐	聽	秋	風
Dạ	tọa	thính	thu	phong
朝	日	看	容	髮
Triêu	nhật	khan	dung	phát
生	涯	在	鏡	中
Sinh	nhai	tại	kính	trung.

薛 稷  
Tiết Tắc

Dịch :

### Sáng Mùa Thu Soi Gương

*Lòng khách sơ cây đỗ  
Đêm ngồi nghe Thu phong  
Sáng ngày coi mái tóc  
Sinh nhai ở gương trong.*

### Tô Định

Bài số 734 : Sắp đi Ích Châu đè vách khu vườn nhỏ

### 將 赴 益 州 題 小 園 壁 Tương Phó Ích Châu Đè Tiếu Viên Bích

歲	窮	惟	益	老
Tuế	cùng	duy	ích	lão
春	至	卻	辭	家

Xuân chí khước từ già  
 可惜東園樹  
 Khả tích đông viễn thụ  
 無人也作花  
 Vô nhân dã tác hoa.

蘇頌  
 Tô Dĩnh

Dịch :

**Sắp đi Ích Châu đê vách khu vườn nhỏ**

Năm cùng già thêm tuổi  
 Xuân về lại xa nhà  
 Cây vườn Đông tội lấm  
 Không người vẫn nở hoa.

## Tôn Địch

Bài số 735 : Xem công chúa Vĩnh Lạc vào Phiên

觀	永	樂	公	主	入	蕃
Quan	Vĩnh	Lạc	Công	Chủ	Nhập	Phiên
邊	地	鶯	花	少		
Biên	địa	oanh	hoa	thiểu		
年	來	未	覺	新		
Niên	lai	vị	giác	tân		
美	人	天	下	落		

Mỹ nhân thiên hạ lạc  
 龍 塞 始 應 春  
 Long tái thủy ưng xuân.

孫 遊  
 Tôn Dịch

Dịch :

### Xem công chúa Vĩnh Lạc vào Phiên

*Oanh, hoa biên giới hiém  
 Năm mới không thanh tân  
 Từ trời người đẹp tới  
 Ái Long bừng sắc Xuân.*

### Tôn Nguyên Yến

#### Bài số 736 : Dữu Tín

### 庾 信

### Dữu Tín

苦	心	詞	賦	向	誰	談
Khô	tâm	tù	phú	hướng	thùy	đàm
淪	落	周	朝	志	豈	甘
Luân	lạc	Chu	triều	chí	khởi	cam ?
可	惜	多	才	庾	開	府
Khả	tích	đa	tài	Dữu	khai	phủ
一	生	恫	悵	憶	江	南
Nhát	sinh	trù	trưởng	úc	Giang	Nam.

孫 元 晏  
Tôn Nguyên Yên

Dịch :

### Dữu Tín

*Khổ tâm làm thơ vì ai đó ?  
Làm quan nhà Chu có cam tâm  
Đáng tiếc có tài, Dữu Khai phủ  
Cả đời buồn bã nhớ Giang Nam !*

### Tôn Nguyên Yên

Bài số 737 : Chia Cung Nữ

### 分 宮 女 Phân Cung Nữ

滌	蕩	齊	宮	法	令	新
Địch	đãng	Tề	cung	pháp	lệnh	tân
分	張	宮	女	二	千	人
Phân	trương	cung	nữ	nhi	thiên	nhân
可	憐	無	限	如	花	貌
Khả	lân	vô	hạn	nhu	hoa	mạo
重	見	世	間	桃	李	春
Trùng	kiến	thế	gian	đào	lý	xuân.

孫 元 晏  
Tôn Nguyên Yên

Dịch :

### **Chia Cung Nữ**

*Nhambi sạch cung Tè, ban lệnh mới  
 Hai ngàn cung nữ về nhà thôi  
 Thương thay biết bao nhiêu người đẹp  
 Nhìn lại đào mận đón Xuân đời.*

*Chốn cung Tè vừa ban pháp lệnh  
 Hai ngàn cung nữ sẽ hồi hương  
 Phận người đang độ thật là thương  
 Đào mận đơm hoa khi Xuân tới.*

N K

### **Tống Chi Vần**

Bài số 738 : Nhà trên núi Lục Hồn

### **陸 漣 山 莊**

### **Lục Hồn sơn trang**

歸	來	物	外	情
Quy	lai	vật	ngoại	tình
負	杖	閱	岩	耕
Phụ	trương	duyệt	nham	canh
源	水	看	花	入
Nguyên	thuỷ	khán	hoa	nhập

幽	林	採	藥	行
U	lâm	thái	dược	hành
野	人	相	問	姓
Dã	nhân	tương	ván	tính
山	鳥	自	呼	名
Sơn	diều	tự	hô	danh
去	去	獨	吾	樂
Khứ	khứ	độc	ngô	lạc
無	然	愧	此	生
Vô	nhiên	quý	thủ	sinh.

宋之問  
Tông Chi Ván

**Dịch :**

### Nhà trên núi Lục Hòn

*Chuyện đồi gác bỏ hết  
 Chóng gậy xem ruộng vườn  
 Xem hoa mọc tận gốc  
 Hải thuốc ở trong rừng  
 Người quê hỏi tên họ  
 Chim núi tự báo danh  
 Đi lại cho thoả thích  
 Không hổ một kiếp sinh.*

# Trần Đào

## Bài số 739 : Lũng Tây Hành

隴 西 行						
Lўng T�y H�nh						
誓	掃	匈	奴	不	顧	身
Th�	t�o	Hung	n�	b�t	c�	th�n
五	千	貂	錦	喪	胡	塵
Ng�	thi�n	di�u	c�m	tang	H�	tr�n
可	憐	無	定	河	邊	骨
Kh�	li�n	v�	định	h�	bi�n	c�t
猶	是	深	閨	夢	裡	人
Do	th�	Xu�n	khu�	m�ng	l�	nh�n.

陳陶

Tr n Đ o

Dịch :

## Lўng T y H nh

*Th  di t Hung N  ch ng k  th n  
 N m ng n tr ng s  ch n H  Tr n  
 B n s ng v  đ nh d ng xuong tr ng  
 Ch  c n trong m ng kh ch khu  ph ng.*

# Trần Thúc Đạt

## Bài số 740 : Đầu năm

初 年

Sơ Niên

和	風	起	天	路
Hòa	phong	khởi	thiên	lộ
嚴	氣	消	冰	井
Nghiêm	khí	tiêu	băng	tĩnh
索	索	枝	未	柔
Sách	sách	chi	vị	nhu
獻	獻	漏	猶	永
Yêm	yêm	lậu	do	vĩnh.

陳 叔 達  
Trần Thúc Đạt

Dịch :

Đầu năm

*Trời nổi con gió nhẹ  
 Khí ấm, băng giêng tan  
 Cảnh khô kêu lách cách  
 Đồng hồ chậm sang canh.*

**Trần Tử Lương**

**Bài số 741 : Vịnh tuyết Xuân**

**詠 春 雪**

**Vịnh Xuân Tuyết**

光	映	妝	樓	月
Quang	ánh	trang	lâu	nguyệt
花	承	歌	扇	風
Hoa	thùa	ca	phiến	phong
欲	妒	梅	將	柳
Dục	đó	mai	tương	liễu
故	落	早	春	中
Cố	lạc	tảo	xuân	trung.

**陳 子 良**

Trần Tử Lương

**Dịch :**

**Vịnh tuyết Xuân**

*Trăng sáng lâu trang điểm*

*Theo gió quạt hoa bay*

*Đâu thua mai và liễu*

*Trong Xuân sớm đã rơi.*

**Trần Tử Ngang****Bài số 742 : Cảm Ngộ****感 遇****Cảm Ngộ**

蘭	若	自	春	夏
Lan	nhược	tự	xuân	hở
芊	蔚	何	青	青
Thiên	uất	hà	thanh	thanh
幽	獨	空	林	色
U	độc	không	lâm	sắc
朱	蕤	冒	紫	莖
Chu	nhuy	mạo	tử	hành
遲	遲	白	日	晚
Trì	trì	bạch	nhật	vân
嫋	嫋	秋	風	生
Niệu	niệu	thu	phong	sinh
歲	花	盡	搖	落
Tuế	hoa	tận	dao	lạc
芳	意	更	何	成
Phuong	ý	cánh	hà	thành.

**陳子昂**

Trần Tử Ngang

**Dịch :****Cảm Ngộ**

*Hoa lan qua Xuân Hạ*  
*Lá tươi tốt màu xanh*  
*Khoe sắc trong rừng vắng*  
*Hoa đỏ từ tím sanh*  
*Những ngày hè qua chậm*  
*Gió Thu đã thổi về*  
*Những cánh hoa tàn rụng*  
*Hương thơm thành cái gì ?*

### Bài số 743 : Bài ca lên dài U Châu

#### 登幽州臺歌 Đăng U Châu臺 Ca

前	不	見	古	人
Tiền	bất	kiến	cổ	nhân
後	不	見	來	者
Hậu	bất	kiến	lai	giả
念	天	地	之	悠
Niệm	thiên	địa	chi	du
獨	愴	然	而	涕
Độc	sảng	nhiên	nhi	thé
				hạ.

陳子昂  
 Trần Tử Ngang

Dịch :

**Bài ca lênh dài U Châu**

*Người trước nhìn chǎng thấy*

*Người sau lại ở đâu*

*Ngãm trời đất rộng lớn*

*Tự mình nhỏ lệ đau.*

**Bài số 744 : Gò Ké thăm cảnh xưa****薊 丘 寬 古****Ké khâu lām cō**

南	登	碣	石	館
Nam	đǎng	kiệt	thạch	quán
遙	望	黃	金	臺
Dao	vọng	hoàng	kim	dài
邱	陵	盡	喬	木
Khâu	lǎng	tận	kiều	mộc
昭	王	安	在	哉
Chiêu	vương	an	tại	tai
霸	圖	帳	已	矣
Phách	đồ	trướng	dī	hĩ
驅	馬	復	歸	來
Khu	mā	phục	quy	lai.

陳 子 昂

Trần Tử Ngang.

**Dịch :****Gò Kế thăm cảnh xưa**

*Nam trèo kê Thạch Quán  
 Đài Hàng Kim chân mây  
 Trên đồi, cây cao mọc  
 Mộ chiêu Vương đâu đây  
 Mộng Bá vương thương lắm  
 Dục ngựa về nhà thôi !*

**Trần Vũ****Bài số 745 : Thơ tặng bạn**

**贈人**  
**Tặng Nhân**

或	棹	孤	舟	或	杖	藜
Hoặc	trạo	cô	chu	hoặc	trượng	lê
尋	常	適	意	釣	長	溪
Tầm	thường	thích	ý	điều	trường	khê
草	堂	竹	徑	在	何	處
Thảo	đường	trúc	kính	tại	hà	xứ
落	日	紅	煙	寒	渚	西
Lạc	nhật	hồng	yên	hàn	chữ	tê.

陳 羽  
Trần Vũ

Dịch :

**Thơ tặng bạn**

*Đang chèo thuyền, hay đang chống gậy  
Cao hùng lên câu cá suối xa  
Đứng nơi ngõ trúc, gian nhà cỏ  
Chiều tà đỏ, thấy đâu bạn già ?*

N K

**Triệu Hồ**

Bài số 746 : Lên Lầu Sông Cảm Xúc

**江 樓 有 感**  
**Giang Lâu Hữu Cảm**

獨	上	江	樓	思	悄	然
Độc	thường	giang	lâu	tư	tiểu	nhiên
月	光	如	水	水	如	天
Nguyệt	quang	như	thủy	thủy	như	thiên
同	來	玩	月	人	何	在
Đồng	lai	ngoạn	nguyệt	nhân	hà	tại
風	景	依	稀	似	去	年
Phong	cảnh	y	hi	tự	khứ	niên.

趙 睇  
Triệu Hô

Dịch :

**Lên Lầu Sông Cảm Xúc**

*Lên gác đầu sông lòng ngơ ngẩn  
 Ánh trăng như nước, nước như trời  
 Người cùng ngắm trăng giờ đâu nhỉ ?  
 Cảnh vẫn y nhiên như năm rồi !*

**Bài số 747 : Cảnh Trên Bờ Sông Vào Buổi Chiều Khi Đậu Thuyền Lại**

**江 上 晚 泊**  
**Giang Thượng Vǎn Bạc**

茫	茫	靄	靄	失	西	東
Mang	mang	ǎi	ǎi	thất	tây	đông
柳	浦	桑	村	處	處	同
Liễu	phố	tang	thôn	xứ	xứ	đồng
戌	鼓	一	聲	帆	影	盡
Thú	cỗ	nhát	thanh	phàm	ánh	tận
水	禽	飛	起	夕	陽	中
Thủy	cầm	phi	khởi	tịch	dương	trung.

趙 睇  
Triệu Hô

**Dịch :**  
**Cảnh Trên Bờ Sông Vào Buổi Chiều Khi Đậu Thuyền Lại**

*Mây kéo Đông Tây, trời mù mịt  
 Hàng liễu, xóm tầm cảnh như nhau  
 Trống canh điểm, các buồm rũ xuống  
 Chim nước bay về trong bóng chiều.*

**Trịnh Chuẩn**

**Bài số 748 : Mây**

雲

Vân

片	片	飛	來	靜	又	閑
Phiến	phiến	phi	lai	tĩnh	hựu	nhàn
樓	頭	江	上	復	山	前
Lâu	đầu	giang	thượng	phục	sơn	tiền
飄	零	盡	日	不	歸	去
Phiêu	linh	tận	nhật	bất	quy	khứ
點	破	晴	光	萬	里	天
Điểm	phá	tinh	quang	vạn	lý	thiên.

鄭 準

Trịnh Chuẩn

**Dịch :**

**Mây**

*Mây trôi yên lặng và nhàn nhã  
Lơ lửng lầu cao lấn núi sông  
Suốt ngày lang thang không trở lại  
Phá nát muôn trùng mảnh trời quang.*

*Từng mảng mây trôi vẻ an nhàn  
Lơ lửng trời cao, án núi xanh  
Lang thang suốt ngày không trở lại  
Vạn dặm xa xôi vẫn trời quang.*

N K

## Trịnh Cộc

### Bài số 749 : Cúc

菊

Cúc

王	孙	莫	把	比	蓬	蒿
Vương	tôn	mạc	bả	tỉ	bồng	hao
九	日	枝	枝	近	鬢	毛
Cửu	nhật	chi	chi	cận	mán	mao
露	湿	秋	香	满	池	岸
Lộ	thấp	thu	hương	mãn	trì	ngạn
由	来	不	羨	瓦	松	高
Do	lai	bất	tiện	ngõa	tùng	cao.

郑 谷  
Trịnh Cốc

Dịch :

### Cúc

Vương tôn đừng so với Bồng, Mao  
Tiết chín tháng chín cành Cúc cao  
Hoa đậm sương ao thu thơm ngát  
Chẳng thiết Ngõa tùng ở trên cao.

### Bài số 750 : Từ Biệt Bạn Trên Sông Hoài

### 淮 水 別 友 人 Hoài Thủy Biệt Hữu Nhân

楊	子	江	頭	楊	柳	春
Dương	tử	giang	đầu	dương	liễu	xuân
楊	花	愁	殺	度	江	人
Dương	hoa	sầu	sát	đô	giang	nhân
數	聲	風	笛	離	亭	晚
Số	thanh	phong	địch	ly	đình	vân
君	向	瀟	湘	我	向	秦
Quân	hướng	Tiêu	Tương	ngã	hướng	Tần.

鄭 谷  
Trịnh Cốc

Dịch :

### Từ Biệt Bạn Trên Sông Hoài

Những cây dương liễu đầu sông Dương  
 Hoa Dương buồn chêt người sang sông  
 Chiều ở ly đình nghe tiếng sáo  
 Ông hướng Tiêu Tương, tôi hướng Tân.

Sông Dương đầu nguồn, liễu rủ hoa  
 Gây buồn cho khách ngắm khi qua  
 Chiều ly đình nghe tiếng sáo ngân  
 Tiêu Tương bạn đến, tôi đi về Tân.

N K

## Trịnh Điền

### Bài số 751 : Quán Mã Ngôi

#### 馬 崑 坡 Mã Ngôi Pha

玄	宗	回	馬	楊	妃	死
Huyền	Tông	hồi	mã	Dương	phi	tử
雲	雨	難	忘	日	月	新
Vân	vũ	nan	vong	nhật	nguyệt	tân
終	是	聖	明	天	子	事
Chung	thị	thánh	minh	thiên	tử	sự
景	陽	宮	井	又	何	人

Cảnh Dương cung tĩnh hựu hà nhân.

鄭畋

Trịnh Điện

Dịch :

### Quán Mã Ngôi

*Huyền Tông trở lại, Quý Phi chết  
Ngày tháng đổi thay, tình ái không  
Nhà vua đáng gọi là Thành đế  
Ai sẽ ngồi đây giêng Cảnh cung.*

### Trịnh Ngao

#### Bài số 752 : Khúc Ca Phú Quý

### 富 貴 曲 Phú Quý Khúc

美	人	梳	洗	時
Mỹ	nhân	sơ	tẩy	thì
滿	頭	間	珠	翠
Mãn	đầu	gian	châu	thúy
豈	知	兩	片	雲
Khởi	tri	lưỡng	phiến	vân
戴	郤	數	鄉	稅
Đới	khước	số	hương	thuế.

鄭 遨

Trịnh Ngao

**Dịch :****Khúc Ca Phú Quý**

*Người đẹp khi tắm gọi  
Đây đâu là trân châu  
Đâu biết đồ cài tóc  
Là thuê nhiều làng đâu.*

**Trương Bật****Bài số 753 : Gửi Người**

**寄人**  
**Ký Nhân**

別	夢	依	依	到	謝	家
Biệt	mộng	y	y	đáo	Tạ	gia
小	廊	回	合	曲	闌	斜
Tiểu	lang	hồi	hộp	khúc	lan	tà
多	情	只	有	春	庭	月
Đa	tình	chỉ	hữu	xuân	đình	nguyệt
猶	為	離	人	照	落	花
Do	vì	ly	nhân	chiếu	lạc	hoa.

張泌

Trương Bật

**Dịch :****Gửi Người**

Bài 1 :

*Mơ màng phảng phát tới nhà Tạ  
Bao lớn uốn khúc, hiên quanh tôi  
Đa tình chỉ có sân trăng sáng  
Vì người ly biệt chiều hoa rơi.*

Bài 2 :

*Trong mộng rõ ràng tới Tạ gia  
Nhớ những hành lang chạy khắp nhà  
Trước sân chỉ có vàng trăng sáng  
Soi hoa rơi rụng với người xa.*

## Trương Bích

Bài số 754 : Gái nghèo

### 貧女 Bần Nữ

豈	是	昧	容	華
Khởi	thị	muội	dung	hoa ?
豈	不	知	機	織
Khởi	bất	tri	cơ	chức ?
自	是	生	寒	門
Tự	thị	sinh	hàn	môn
良	媒	不	相	識

Lương môi bất tương thức.

張 碧

Trương Bích

Dịch :

### Gái nghèo

*Há là khōng xinh xắn  
Há lá khōng biέt may  
Chỉ là nhà nghèo quá  
Bà mối chǎng thèm hay.*

### Bài số 755 : Ý Người Xưa

#### 古 意 Cố Ý

鑾	輿	不	碾	香	塵	滅
Loan	dư	bất	niễn	hương	trần	diệt
更	殘	三	十	六	宮	月
Canh	tàn	tam	thập	lục	cung	nguyệt
手	持	紈	扇	獨	含	情
Thủ	trì	hoàn	phiến	độc	hàm	tình
秋	風	吹	落	橫	波	血
Thu	phong	xuy	lạc	hoành	ba	huyết.

張 碧

Trương Bích

Dịch :

## Ý Người Xưa

*Loan không tối không vương bụi nứa  
 Trăng tàn trên ba mươi sáu cung  
 Tay cầm quạt tròn, ôm mối hận  
 Gió Thu thổi huyết lệ rung rung.*

## Bài số 756 : Nhà Nông

農 父  
 Nông Phú

運	鋤	耕	斲	侵	星	起
Vận	sù	canh	chúc	xâm	tinh	khởi
隴	畝	豐	盈	滿	家	喜
Lũng	mẫu	phong	doanh	mãn	gia	hỉ
到	頭	禾	黍	屬	他	人
Đáo	đầu	hòa	thǚ	thuộc	tha	nhân
不	知	何	處	拋	妻	子
Bất	tri	hà	xứ	phao	thè	tử.

張 碧

Trương Bích

Dịch :

## Nhà Nông

*Mới sáng sớm đã ra đồng cuốc đất*

*Ruộng được mùa ai nấy vui vầy  
Thóc lúa cuối cùng về kẻ khác  
Vợ con bỏ đói chõ nào đây ?*

## Trương Cửu Linh

### Bài số 757 : Trả Lời Lục Lê

#### 答 陸 災 Đáp Lục Lê

松	葉	堪	為	酒
Tùng	diệp	kham	vi	tửu
春	來	釀	幾	多
Xuân	lai	nhuỡng	kỷ	đa
不	辭	山	路	遠
Bất	từ	sơn	lộ	viễn
踏	雪	也	相	過
Đạp	tuyết	dã	tương	qua.

張九齡

Trương Cửu Linh

Dịch :

### Trả Lời Lục Lê

*Lá thông làm rượu được  
Ngày Xuân cắt khá nhiều  
Chẳng ngại đường xa vắng*

*Dàm tuyết say với nhau.*

**Bài số 758 : Đáp Vương Duy**

**答 王 維  
Đáp Vương Duy**

荆	門	怜	野	雁
Kinh	môn	liên	dã	nhạn
湘	水	斷	飛	鴻
Tương	thủy	đoạn	phi	hồng
知	己	如	相	憶
Tri	kỷ	nhu	tương	ức
南	湖	—	片	風
Nam	Hồ	nhất	phiến	phong.

張 九 齡

Trương Cửu Linh

**Dịch :**

**Đáp Vương Duy**

*Kinh Môn nhớ dã nhạn  
Sông Tương hé chim hồng  
Tri kỷ néu có nhớ  
Gió nam hồ thỏa mong.*

**Bài Số 759 : Từ Ngày Chàng Đì Rồi**

自 君 之 出 矣  
Tự Quân Chi Xuất Hĩ

自	君	之	出	矣
Tự	quân	chi	xuất	hĩ
不	復	理	殘	機
Bất	phục	lý	tàn	cơ
思	君	如	滿	月
Tư	quân	như	mãn	nguyệt
夜	夜	減	清	輝
Dạ	dạ	giảm	thanh	huy.

張 九 齡  
Trương Cửu Linh

**Dịch :**

**Từ Ngày Chàng Đì Rồi**

*Từ ngày chàng đi rồi  
Khung cưỡi bỏ không thôi  
Nhớ chàng như trăng sáng  
Đêm đêm giảm ánh soi.*

**Bài số 760 : Ngắm Trăng Nhớ Người Phương Xa.**

望 月 懷 遠  
Vọng Nguyệt Hoài Viễn

海	上	生	明	月
Hải	thượng	sinh	minh	nguyệt
天	涯	共	此	時
Thiên	nhai	công	thứ	thời
情	人	怨	遙	夜
Tình	nhân	oán	dao	dạ
竟	夕	起	相	思
Cánh	tịch	khởi	tương	tu
滅	燭	憐	光	滿
Diệt	chúc	lân	quang	mãn
披	衣	覺	露	滋
Phi	y	giác	lộ	ti
不	堪	盈	手	贈
Bất	kham	doanh	thủ	tặng
還	寢	夢	佳	期
Hoàn	tâm	mộng	giai	kỳ.

張九齡  
Trương Cửu Linh

Dịch :

**Ngắm Trăng Nhớ Người Phương Xa.**

Bài 1 :

*Trên biển trăng sáng mọc  
 Cùng lúc ở chân trời  
 Dêm lại tình nhân oán  
 Tương tư suốt đêm dài*

*Tắt đuốc thương trăng tỏ  
Khoác áo tránh ướt sương  
Chẳng đem ánh trăng tặng  
Về ngủ, mơ người thương.*

Bài 2 :

*Trăng sáng mọc trên biển  
Chân trời cùng nhớ nhau  
Tình nhân đêm dài oán  
Và cùng tương tư nhau  
Tắt đuốc thương ánh sáng  
Khoác áo thấy sương dày  
Chẳng thể đem tay tặng  
Gặp nhau trong mộng dài.*

## Trương Hồ

Bài số 761 : Đề Thơ Ở Bến Kim Lăng

### 題 金 陵 渡 Đề Kim Lăng Độ

金	陵	津	渡	小	山	樓
Kim	Lăng	tân	đô	tiểu	sơn	lâu
—	宿	行	人	自	可	愁
Nhất	túc	hành	nhân	tự	khả	sầu
潮	落	夜	江	斜	月	裡

Triều lạc dạ giang tà nguyệt lý  
 兩 三 星 火 是 瓜 洲  
 Lưỡng tam tinh hỏa thị qua châu.

張 祜  
 Trương Hồ

Dịch :

### Đè Thơ Ở Bên Kim Lăng

*Ở bên Kim Lăng nơi Sơn lâu  
 Lữ khách bỗng nhiên cảm thấy sâu  
 Dêm trăng trên sông, tiếng triều vọng  
 Nơi vài sao sáng là Qua Châu.*

## Trương Húc

### Bài số 762 : Suối Hoa Đào

#### 桃 花 鑑 Đào Hoa Khê

隱	隱	飛	橋	隔	野	煙
Ân	ân	phi	kiều	cách	dã	yên
石	磯	西	畔	問	漁	船
Thạch	cơ	tây	bạn	ván	ngư	thuyền
桃	花	盡	日	隨	流	水
Đào	hoa	tận	nhật	tuỳ	lưu	thuỷ
洞	在	清	鑑	何	處	邊
Động	tại	thanh	khê	hà	xứ	biên.

張 旭  
Trương Húc

Dịch :

### Suối Hoa Đào

Cầu treo ẩn hiện sau khói dòng  
Mé Tây hòn đá hỏi ngực ông  
Hoa đào cả ngày trôi theo nước  
Động ở bên nào của suối trong ?

Nhip cầu ẩn hiện sau làn khói  
Đứng trên ghềnh đá hỏi ngực câu  
Hoa đào tuôn chảy theo dòng suối  
Động ở bên nao suối nước sâu ?

N K

### Bài số 763 : Trong Núi Giữ Khách

### 山 中 留 客 Sơn Trung Lưu Khách

山	光	物	態	弄	春	暉
Sơn	quang	vật	thái	lộng	xuân	huy
莫	為	輕	陰	便	擬	歸
Mạc	vị	khinh	âm	tiện	nghĩ	quy
縱	使	晴	明	無	雨	色

Túng sủ tình minh vô vũ sắc  
 入 雲 深 處 亦 沾 衣  
 Nhập vân thâm xứ diệc triêm y.

張 旭

Trương Húc

Dịch :

**Trong Núi Giữ Khách**

*Muôn vật khoe Xuân do ánh núi  
 Đừng có vè vì thấy bóng râm  
 Dù trời không mưa, thật tạnh ráo  
 Vào chốn mây dày, áo ướt đầm.*

**Trương Húc****Bài số 764 : Hoa tàn ở Buru Đình****郵亭殘花****Buru ĐÌnh Tàn Hoa**

雲	暗	山	橫	日	欲	斜
Vân	ám	sơn	hoành	nhật	dục	tà
郵	亭	下	馬	對	殘	花
Buru	đình	há	mã	đối	tàn	hoa
自	從	身	逐	西	征	府
Tự	tòng	thân	trục	tây	chinh	phủ
每	到	花	時	不	在	家

Mỗi đáo hoa thì bất tại gia.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

### Hoa tàn ở Bưu Đinh

*Trời chiều, mây bay ngang đỉnh núi  
Tới Bưu Đinh xuống ngựa xem hoa  
Từ ngày thân theo Tây chinh phủ  
Lúc xem hoa đều chẳng ở nhà.*

### Bài số 765 : Thương Chuyện Cũ

#### 感 舊 Cảm Cựu

行	卻	江	南	路	幾	千
Hành	khước	Giang	Nam	lộ	kỷ	thiên
歸	來	不	把	一	文	錢
Quy	lai	bất	bả	nhất	văn	tiền
鄉	人	笑	我	窮	寒	鬼
Hương	nhân	tiếu	ngã	cùng	hàn	quỷ
還	似	襄	陽	孟	浩	然
Hoàn	tự	Tương	Dương	Mạnh	Hạo	Nhiên.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

## Thương Chuyện Cũ

*Giang Nam xa cách vài ngàn dặm  
Trở về quê cũ, túi không tiền  
Người làng cười tôi như ma đói  
Giống như Tương Dương Mạnh Hạo Nhiên.*

### Bài số 766 : Đề Bến Đò Kim Lăng

#### 題 金 陵 渡 Đề Kim Lăng Độ

金	陵	新	渡	小	山	樓
Kim	Lăng	tân	độ	tiểu	sơn	lâu
一	宿	行	人	自	可	愁
Nhất	túc	hành	nhân	tự	khả	sầu
潮	落	夜	江	斜	月	裏
Triều	lạc	dạ	giang	tà	nguyệt	lý
兩	三	星	火	是	瓜	州
Lưỡng	tam	tinh	hỏa	thị	Qua	Châu.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

#### Đề Bến Đò Kim Lăng

*Bến Kim Lăng nhà trọ dưới núi  
Khách qua đêm nào chẳng thấy râu*

*Khi thủy triều xuồng trăng dần lặn  
Nơi có ánh lửa là Qua Châu.*

**Bài số 767 : Hà Mãn Tử**

**何 滿 子**

**Hà Mãn Tử**

故	國	三	千	里
Cố	quốc	tam	thiên	lý
深	宮	二	十	年
Thâm	cung	nхи	thập	niên
一	聲	何	滿	子
Nhất	thanh	Hà	Mãn	Tử
雙	淚	落	君	前
Song	lệ	lạc	quân	tiền.

**張 祐**

Trương Hựu

**Dịch :**

**Hà Mãn Tử**

*Xa quê ba ngàn dặm*

*Hai chục năm trong cung*

*Nghe câu Hà Mãn Tử*

*Rời lệ trước quân vương.*

*Ba ngàn dặm cả xa quê cũ*

*Hai chục năm qua ở trong cung  
Lời ca “Hà Mãn” thê lương quá  
Trước mặt vua lèn nhớ hai hàng.*

N K

### Bài số 768 : Châu Vị Đất Hồ

#### 胡渭州 Hồ Vị Châu

亭	亭	孤	月	照	行	舟
Đình	đình	cô	nguyệt	chiếu	hành	chu
寂	寂	長	江	萬	裡	流
Tịch	tịch	trường	giang	vạn	lý	lưu
鄉	國	不	知	何	處	是
Hương	quốc	bất	tri	hà	xứ	thị
雲	山	漫	漫	使	人	愁
Vân	son	mạn	mạn	sử	nhân	sầu.

張祐

Trương Hựu

**Dịch :**

#### Châu Vị Đất Hồ

*Thuyền chèo đi nhuốm ánh trăng côi  
Sông dài muôn dặm buồn buồn trôi  
Quê cũ ở tại nơi nào nỗi?  
Man mác nhớ quê, lòng không nguôi.*

**Bài số 769 : Nhạc Mạc Sầu**

**莫 愁 樂**  
**Mạc Sầu Nhạc**

儂	居	石	城	下
Nùng	cư	Thạch	Thành	hạ
郎	到	石	城	遊
Lang	đáo	Thạch	Thành	du
自	郎	石	城	出
Tự	lang	Thạch	Thành	xuất
長	在	石	城	頭
Trường	tại	Thạch	Thành	đầu.

張 祐

Trương Hựu

**Dịch :**

**Nhạc Mạc Sầu**

*Thiép sống ở thành Thạch  
 Chàng đến Thạch Thành chơi  
 Từ khi chàng đi khỏi  
 Thiép ngóng chàng xa vời.*

*Nhà em ở tại Thạch Thành  
 Chàng từ xa tới Thạch Thành du sơn  
 Ra đi chàng bỏ núi non  
 Làm em trông ngóng mỏi mòn ngày đêm.*

**Bài số 770 : Mục hộ sa**

**穆 護 砂**

**Mục Hộ Sa**

玉	管	朝	朝	弄
Ngọc	quán	triêu	triêu	lộ
清	歌	日	日	新
Thanh	ca	nhật	nhật	tân
折	花	當	驛	路
Chiết	hoa	đương	dịch	lộ
寄	與	隴	頭	人
Ký	dữ	Lũng	đầu	nhân.

**張 祜**

Trương Hựu

Dịch :

**Mục hộ sa**

(Bài ca của giáo sĩ Báihuá giáo)

*Sáng sáng thổi sáo ngọc*

*Đổi mới, mỗi một ngày*

*Hái hoa bên cạnh quán*

*Gửi người núi Lũng ngay.*

**Bài số 771 : Viết Theo Cảm Xúc**

**偶 题**  
**Ngẫu Đề**

古	來	名	下	豈	虛	為
Cô	lai	danh	hạ	khởi	hư	vì
李	白	顛	狂	自	稱	時
Lý	Bạch	điên	cuồng	tự	xưng	thì
唯	恨	世	間	無	賀	老
Duy	hận	thế	gian	vô	hở	lão
謫	仙	長	在	沒	人	知
Trích	tiên	trường	tại	một	nhân	tri.

張 祐

Trương Hựu

**Dịch :**

**Viết Theo Cảm Xúc**

*Nổi danh là hao, xưa đến nay*

*Lý Bạch khùng điên, xưng tiên đây*

*Chỉ giận người đời chẳng khen ngợi*

*Có tiên sống dai mà ai hay.*

**Trương Hựu Tân**

**Bài số 772 : Cánh Buồm Du Sơn**

**帆 游 山**

## Phàm Du Sơn

漲	海	嘗	從	此	地	流
Trướng	hải	thường	tòng	thứ	địa	lưu
千	帆	飛	過	碧	山	頭
Thiên	phàm	phi	quá	bích	sơn	đầu
君	看	深	谷	為	陵	后
Quân	khan	thâm	cốc	vi	lăng	hậu
翻	覆	人	間	未	肯	休
Phiên	phúc	nhân	gian	vị	khẳng	hưu.

張 又 新

Trương Hựu Tân

**Dịch :**

## Cánh Buồm Du Sơn

*Biển động ra sao, thử một lần  
 Ngàn buồm bay vượt quá đỉnh non  
 Vừa thấy non cao, rời vực thẳm  
 Chao đảo cõi người chẳng lúc ngưng.*

## Trương Kế

**Bài số 773 : Đêm đậu thuyền ở bến Phong Kiều**

楓 橋 夜 泊  
 Phong Kiều Dạ Bạc

月 落 烏 啼 霜 滿 天  
 Nguyệt lạc ô đè sương mǎn thiên  
 江 楓 漁 火 對 愁 眠  
 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên  
 姑 蘇 城 外 寒 山 寺  
 Cô Tô thành ngoại Hàn San tự  
 夜 半 鐘 聲 到 客 船  
 Đêm bán chung thanh đáo khách thuyền.

張 繼  
 Trương Kế

Dịch :

### Đêm đậu thuyền ở bến Phong Kiều

*Trăng lặn qua kêu trời ngập sương  
 Dèn chài, rặng phong sâu vẫn vương  
 Thuyền ai đậu bến Cô Tô đó  
 Có nghe chuông khuya chùa Hàn San.*

### Bài số 774 : Nhà Trong Núi

#### 山 家 Sơn Gia

板 橋 人 渡 泉 聲  
 Bản kiều nhân độ thuyền thanh  
 茅 檻 日 午 雞 鳴  
 Mao thiềm nhật ngọ kê minh

莫	嗔	焙	茶	煙	暗
Mạc	sân	bồi	trà	yên	ám
卻	喜	曬	穀	天	晴
Khuốc	hỉ	sái	cốc	thiên	tình.

張 繼

Trương Kế

Dịch :

### Nhà Trong Núi

*Người qua cầu gỗ nghe tiếng suối  
Gà gáy giác trưa dưới mái tranh  
Sây trà dừng giận nhà ám khói  
Vui mừng phơi lúa lúc trời trong.*

### Trương Kiều

Bài số 775 : Hoa Đào

### 桃 花 Đào Hoa

桃	花	春	色	曖	先	開
Đào	hoa	xuân	sắc	ái	tiên	khai
明	媚	誰	人	不	看	來
Minh	mị	thùy	nhân	bất	khan	lai
可	惜	狂	風	吹	落	後
Khả	tích	cuồng	phong	xuy	lạc	hậu

殷 紅 片 片 點 蒼 苔  
 An hồng phiến phiến điểm thương dài.

張 喬  
 Trương Kiều

Dịch :

### Hoa Đào

Bài 1 :

*Mùa Xuân, hoa đào vừa chớm nở  
 Rất đẹp nhưng ai đó chẳng nhìn  
 Tiếc rằng sau trận cuồng phong ấy  
 Từng chiếc cánh hồng trên rêu xanh.*

Bài 2 :

*Tiết Xuân, hoa đào vừa mới nở  
 Tươi đẹp, nào ai chẳng muốn coi  
 Tiếc thay sau trận cuồng phong thói  
 Trên đám rêu xanh, cánh hồng rơi.*

### Bài số 776 : Người Lính Cũ Ở Hà Hoàng

### 河 滯 舊 卒 Hà Hoàng Cựu Tốt

少 年 隨 將 討 河 滯  
 Thiếu niên tùy tướng thảo Hà Hoàng  
 頭 白 時 清 返 故 鄉  
 Đầu bạch thời thanh phản cõ hương

十	萬	漢	軍	零	洛	盡
Thập	vạn	Hán	quân	linh	lạc	tận
獨	吹	邊	曲	向	殘	陽
Độc	xuy	biên	khúc	hướng	tàn	dương.

張 喬

Trương Kiều

**Dịch :**

### **Người Lính Cũ Ở Hà Hoàng**

*Thuở nhỏ theo quan đánh Hà Hoàng*

*Bạc đầu thanh bình vè có hương*

*Mười vạn quân Hán tan rã hết*

*Một mình thổi sáo khúc biên cương.*

### **Bài số 777 : Gửi Cố Nhân La Dương**

寄 羅 揚 故 人
Ký La Dương Cố Nhân
離 別 河 邊 緇 柳 條
Ly biệt hà biên oản liễu điều
千 山 萬 水 玉 人 遙
Thiên sơn vạn thủy ngọc nhân diêu
月 明 記 得 相 尋 處
Nguyệt minh ký đắc tương tầm xứ
城 鎖 東 風 十 五 橋
Thành tỏa đông phong thập ngũ kiều.

張 喬  
Trương Kiều

Dịch :

**Gửi Cố Nhân La Dương**

*Lúc chia tay, vin cành dương liêu  
Xa cách nhau vạn núi, ngàn sông  
Nhớ lúc tìm ông đêm trăng sáng  
Trên cầu mười lăm, trong gió đông.*

**Bài số 778 : Ông Câu**

**漁 家**  
**Ngư Gia**

擁	棹	思	悠	悠
Ung	trạo	tự	du	du
更	深	泛	積	流
Canh	thâm	phiếm	tích	lưu
唯	將	一	星	火
Duy	tương	nhất	tinh	hoả
何	處	宿	蘆	洲
Hà	xứ	túc	lô	châu.

張 喬  
Trương Kiều

Dịch :

## Ông Câu

*Ôm chèo mà nghĩ ngợi  
Dong thuyền cả đêm thâu  
Mãi dõi theo tinh lửa  
Ngàn lau, thuyền neo đâu ?*

## Trương Kính Trung

Bài số 779 : Bài từ nơi biên ải

### 邊 詞 Biên từ

五	原	春	色	舊	來	遲
Ngũ	Nguyên	xuân	sắc	cựu	lai	trì
二	月	垂	楊	未	掛	絲
Nhị	nguyệt	thùy	dương	vị	quái	ti
即	今	河	畔	冰	開	日
Tức	kim	hà	bạn	băng	khai	nhật
正	是	長	安	花	落	時
Chính	thị	Trường	An	hoa	lạc	thì.

張 敬 忠

Trương Kính Trung

Dịch :

Bài từ nơi biên ải

*Xuân ở Ngũ Nguyên tới rất chậm  
 Tháng hai chưa thấy hoa liễu vương  
 Ngày nay bờ sông, băng tan hết  
 Chính ở Trường An, hoa ngập đường.*

## Trương Lai

### Bài số 780 : Mưa Sớm

### 曉雨 Hiểu Vũ

輕	陰	江	上	千	峰	秀
Khinh	âm	giang	thượng	thiên	phong	tú
小	雨	牆	邊	百	草	生
Tiểu	vũ	tường	biên	bách	thảo	sinh
惟	有	春	禽	慰	孤	客
Duy	hữu	xuân	cầm	ủy	cô	khách
曉	啼	渾	似	故	園	聲
Hiểu	đè	hòn	tự	cô	viên	thanh.

張來

Trương Lai

Dịch :

### Mưa Sớm

*Trên sông âm u, ngàn núi đẹp  
 Mưa nhỏ bên tường, cỏ xanh xanh*

*Chỉ có chim Xuân, an ủi khách  
Sớm hót lanh lót gợi quê mình.*

## Trương Quán

### Bài số 781 : Văn Cảnh Nhạc Dương

### 岳 陽 晚 景

### Nhạc Dương Văn Cảnh

晚	景	寒	鴉	集
Văn	cảnh	hàn	nha	tập
秋	風	旅	雁	歸
Thu	phong	lữ	nhạn	quy
水	光	浮	日	出
Thủy	quang	phù	nhật	xuất
霞	彩	映	江	飛
Hà	thái	ánh	giang	phi
洲	白	蘆	花	吐
Châu	bạch	lô	hoa	thô
園	紅	柿	葉	稀
Viên	hồng	thị	diệp	hi
長	沙	卑	濕	地
Trường	Sa	ti	thấp	địa
九	月	未	成	衣
Cửu	nguyệt	vị	thành	y.

張 均  
Trương Quân

Dịch :

### Văn Cảnh Nhạc Dương

*Văn cảnh qua lạnh tự  
Gió Thu bầy nhạn về  
Mặt trời chiếu mặt nước  
Hình chim ánh sông quê  
Hoa lau nở trắng xóa  
Vườn hồng lá vàng bay  
Trường Sa đất ẩm thấp  
Tháng chín áo chưa may.*

### Trương Tân

Bài số 782 : Trạm Nghỉ Gia Lăng

### 題 嘉 陵 驛 Đề Gia Lăng Dịch

嘉	陵	路	惡	石	和	泥
Gia	Lăng	lộ	ác	thạch	hòa	nê
行	到	長	亭	日	已	西
Hành	đáo	trường	đình	nhật	dĩ	tê
獨	倚	闌	干	正	惆	悵

Độc y lan can chính trù trướng  
 海棠花裏鶯鵠啼  
 Hải đường hoa lý chá cô đê .

張蠻

Trương Tân

Dịch :

### Trạm Nghỉ Gia Lăng

*Đường Gia Lăng bùn đá khó đi  
 Tới trạm dừng chân chiều đã quá  
 Đứng tựa lan can, lòng sâu bi  
 Từ bụi hải đường tiếng chim chá.*

N K

## Trương Thuýết

### Bài Số 783 : Chò Ô Đất Thục

### 蜀道後期 Thục Đạo Hậu Kỳ

客	心	爭	日	月
Khách	tâm	tranh	nhật	nguyệt
來	往	預	期	程
Lai	vãng	dự	kỳ	trình
秋	風	不	相	待
Thu	phong	bất	tương	đãi
先	至	洛	陽	城

Tiên chí Lạc Dương thành.

張說  
Trương Thuyết

Dịch :

### Chờ Ở Đất Thực

*Lòng khách thường mong đợi  
Tới lúc về nhà chơi  
Gió Thu đâu chờ được  
Đã tới Lạc Dương rồi !*

*Khách du thách ngày tháng  
Đà tinh trước con đường  
Gió Thu chẳng chịu đợi  
Vượt đường tới Lạc Dương.*

N K

### Trương Thúc Khanh

Bài số 784 : Lưu Đàm Ở Quê Châu

### 流 桂 州 Lưu Quê Châu

莫	問	蒼	梧	遠
Mạc	vấn	Thương	Ngô	viễn
而	今	世	路	難
Nhi	kim	thế	lộ	nan

胡	塵	不	到	處
Hồ	trần	bất	đáo	xứ
即	是	小	長	安
Túc	thị	tiểu	Trường	An.

張 叔 卿  
Truong Thuc Khanh

Dịch :

### Lưu Đàm Ở Quê Châu

*Đừng chê Thương Ngô vắng*  
*Nay cuộc sống khó khăn*  
*Đây giặc Hồ không tới*  
*Đúng là tiểu Trường An.*

## Trương Tịch

Bài số 785 : Xa khách

### 別 客 Biệt Khách

青	山	歷	歷	水	悠	悠
Thanh	sơn	lịch	lịch	thủy	du	du
今	日	相	逢	明	日	愁
Kim	nhật	tương	phùng	minh	nhật	sầu
系	馬	橋	邊	楊	柳	樹
Hệ	mã	kiều	biên	dương	liễu	thụ

為 君 沽 酒 暫 淹 留  
 Vì quân cô tửu tạm yêm lưu.

張籍

Trương Tịch

Dịch :

### Xa khách

Núi xanh rõ ràng nước cuộn chảy  
 Hôm nay gặp nhau, mai lại buồn  
 Xuống ngựa, lên cầu, buộc vào liễu  
 Xin dâng chén rượu tạm lưu ông.

Núi xanh hiện rõ, nước bao la  
 Bữa nay xum họp, mai cách xa  
 Buộc ngựa chân cầu, bên gốc liễu  
 Nâng chén rượu tạm cầm ông a.

N K

### Bài số 786 : Gửi Lý Bột

#### 寄 李渤 Ký Lý Bột

五 度 溪 頭 蹤 踏 紅  
 Ngũ độ khê đầu trích trực hồng  
 嵩 陽 寺 裏 講 時 鐘  
 嵩 陽 寺 裏 講 時 鐘

Tung Dương tự lý giảng thời chung  
 春 山 處 處 行 應 好  
 Xuân sơn xúr xúr hành ưng hảo  
 一 月 看 花 到 幾 峰  
 Nhất Nguyệt khan hoa đáo kỷ phong ?

張籍

Trương Tịch

Dịch :

### Gửi Lý Bột

Năm lần, khe núi hoa hồng nở  
 Giảng kinh ở trong chùa Tùng Dương  
 Xuân núi mọi chỗ đều đẹp cả  
 Một thoáng xem hoa mây non.

### Bài số 787 : Đất Man Châu

### 蠻州 Man Châu

瘴水蠻中入洞流  
 Chướng thủy man trung nhập động lưu  
 人 家 多 住 竹 棚 頭  
 Nhân gia đa trú trúc bàng đầu  
 青山海 上 無 城 郭  
 Thanh sơn hải thượng vô thành quách

唯 有 松 牌 記 象 州  
 Duy hỮu tÙng bi ký Tượng châU.  
 張 簿  
 Trương Tịch

Dịch :

### Đất Man Châu

*Phương Nam nước độc chảy qua làng  
 Mai sàn tre nứa dựng nhà dân  
 Trên núi, dưới hồ không thành quách  
 Tương Châu bảng thông ghi rõ ràng.*

N K

### Bài số 788 : Hoa Trôi Trên Sông

### 岸 花 Ngạn Hoa

可	憐	岸	邊	樹
Khả	liên	ngạn	biên	thụ
紅	蕊	發	青	條
Hồng	nhi	phát	thanh	diều
東	風	吹	渡	水
Đông	phong	xuy	độ	thủy
沖	著	木	蘭	櫓
Xung	trước	mộc	lan	nhiêu.

張 簡  
Trương Tịch

Dịch :

### Hoa Trôi Trên Sông

*Thuong hoa trên dòng sông  
Nhị hồng xen sợi xanh  
Gió Đông thổi trên nước  
Chạm chèo gỗ Mộc Lan.*

### Bài số 789 : Lầu Đông Chùa Pháp Hùng

### 法 雄 寺 東 樓 Pháp Hùng Tự ĐÔng Lâu

汾	陽	舊	宅	今	為	寺
Phân	Dương	cựu	trạch	kim	vi	tự
猶	有	當	時	歌	舞	樓
Do	hữu	đương	thời	ca	vũ	lâu
四	十	年	來	車	馬	絕
Tứ	thập	niên	lai	xa	mã	tuyệt
古	槐	深	巷	暮	蟬	愁
Cổ	hòe	thâm	hàng	mô	thuyền	sầu.

張 簡  
Trương Tịch

Dịch :

### Lầu Đông Chùa Pháp Hùng

*Ngày nay Phản Dương hóa thành chùa  
 Hãy còn là lâu ca vũ xưa  
 Bốn chục năm qua xe ngựa vẫn  
 Chiều xuống cây Hòe tiếng ve đưa.*

### Bài số 790 : Ý Thu

### 秋思 Thu Tú

洛	陽	城	裡	見	秋	風
Lạc	Dương	thành	lý	kiến	thu	phong
欲	作	家	書	意	萬	重
Dục	tác	gia	thư	ý	vạn	trùng
復	恐	匆	匆	說	不	盡
Phục	khủng	thông	thông	thuyết	bất	tận
行	人	臨	發	又	開	封
Hành	nhân	lâm	phát	hựu	khai	phong.

張籍

Trương Tịch

Dịch :

### Ý Thu

*Trong thành Lạc Dương thấy gió thu  
 Muốn viết về nhà ý lu bu  
 Chỉ sợ không tả được cẩn kẽ*

*Thư đã dán rồi lại mở ư?*

Bài số 791 : Tiết Phụ Ngâm.

節 婦 吟  
Tiết Phụ Ngâm

君	知	妾	有	夫		
Quân	tri	thiép	hữu	phu		
贈	妾	雙	明	珠		
Tặng	thiép	song	minh	châu		
感	君	缠	绵	意		
Cảm	quân	triền	miên	ý		
系	在	红	罗	裯		
Hệ	tại	hồng	la	nhu		
妾	家	高	楼	連	苑	起
Thiép	gia	cao	lâu	liên	uyễn	khởi
良	人	持	戟	明	光	里
Lương	nhân	trì	kích	Minh	Quang	ly
知	君	用	心	如	明	月
Tri	quân	dụng	tâm	nhu	nhật	nguyệt
事	夫	誓	拟	同	生	死
Sự	phu	thệ	nghĩ	đồng	sinh	tử
還	君	明	珠	雙	泪	垂
Hoàn	quân	minh	châu	song	lệ	thùy
恨	不	相	逢	未	嫁	時

Hận bắt tương phùng vị giá thì.  
 張籍  
 Trương Tịch

Dịch :

### Tiết Phụ Ngâm.

*Thiép có chồng chàng biết  
 Lại tặng hai hạt châu  
 Cảm chàng ý tha thiết  
 Đeo vào Hồng la châu  
 Nhà thiép gần vườn đó  
 Chồng giữ kích quang minh  
 Biết chàng tâm trắng sáng  
 Nhưng thờ chồng quên mình  
 Trả châu, thiép úa lê  
 Tiếc lúc còn ở không.*

### Bài Ca Người Vợ Trung Thủy

*Chàng hay em đã có chồng  
 Còn đem tặng đôi ngọc hồng  
 Cảm lòng tha thiết ý tình  
 Em đeo ngọc biếc trong mình  
 Vườn nhà em đó kề bên  
 Chồng em chấp kích ở đèn quang minh  
 Biết chàng lòng sáng như trắng*

*Nhưng em quyết chí thẳng băng thờ chồng  
Gạt lệ em trả ngọc hồng  
Tiếc sao chẳng gặp còn không những ngày !*

N K

## Trương Trọng Tố.

Bài số 792 : Bài Ca Vườn Hán Uyển

### 漢 莩 行 Hán Uyển hành

回	雁	高	飛	太	液	池
Hồi	nhạn	cao	phi	Thái	Dịch	trì
新	花	低	發	上	林	枝
Tân	hoa	đê	phát	Thượng	Lâm	chi
年	光	到	處	皆	堪	賞
Niên	quang	đáo	xứ	giai	kham	thưởng
春	色	人	間	總	不	知
Xuân	sắc	nhân	gian	tổng	bất	tri .

張仲素  
Trương Trọng Tố.

Dịch :

### Bài Ca Vườn Hán Uyển

*Nhạn về, bay cao, ao Thái Dịch  
Cành thấp nở hoa, vườn Thượng Lâm  
Cả năm tới nơi mà thường thức*

*Biết đâu là Xuân của thế gian.*

*Én bay cao trên ao Thái Dịch  
Đầy cành hoa mới nở muôn nơi  
Quanh năm thường ngoạn khắp trần cảnh  
Mọi người chưa biết về Xuân tươi.*

N K

**Bài số 793 : Khúc Nhạc Đêm Thu**

**秋夜曲**  
**Thu Dạ Khúc**

丁	丁	漏	水	夜	何	長
Đinh	đinh	lâu	thuỷ	dạ	hà	trường
漫	漫	輕	雲	露	月	光
Mạn	mạn	khinh	vân	lộ	nguyệt	quang
秋	逼	暗	蟲	通	夕	響
Thu	búc	ám	trùng	thông	tịch	hưởng
征	衣	未	寄	莫	飛	霜
Chinh	y	vị	ký	mạc	phi	sương.

張仲素

Trương Trọng Tô

Dịch :

**Khúc Nhạc Đêm Thu**

*Giọt hồ tí tách, đêm dài quá*

*Mây nhẹ êm trôi, lô ánh trăng  
 Đêm Thu giọng dế vang tiếng khóc  
 Áo trận chưa gửi, trời sương khoan.*

N K

## Trương Văn Cơ

### Bài số 794 : Con cò trên bãi cát

沙 上 鶯

Sa Thượng Lộ

沙	頭	一	水	禽
Sa	đầu	nhất	thủy	cầm
鼓	翼	揚	清	音
Cỗ	dực	dương	thanh	âm
只	待	高	風	便
Chỉ	đãi	cao	phong	tiện
非	無	雲	漢	心
Phi	vô	vân	hán	tâm.

張文姬

Trương Văn Cơ

Dịch :

### Con cò trên bãi cát

*Một thủy cầm đầu bã  
 Võ cánh cát tiếng kêu*

*Chỉ chờ gió mạnh thổi  
Có chí lớn nào nêu ?*

## Trương Vi

### Bài số 795 : Ngư Dương Tướng Quân

### 魚 陽 將 軍

### Ngư Dương Tướng Quân

霜	鬚	擁	領	對	窮	秋
Suong	tì	ung	hạm	đối	cùng	thu
著	白	貂	裘	獨	上	樓
Truόc	bạch	diêu	cùu	độc	thường	lâu
向	北	望	星	提	劍	立
Hướng	bắc	vọng	tinh	đè	kiếm	lập
一	生	長	為	國	家	憂
Nhát	sinh	trường	vị	quốc	gia	uu.

張 為

Trương Vi

Dịch :

### Ngư Dương Tướng Quân

*Cuối Thu, tướng quân râu ria bạc  
Lên lâu khoác áo choàng bạch diêu  
Ngắm chòm sao Bắc, tay chặt kiếm  
Một lòng vì nước, vì non yêu.*

## Trương Yếu Điện

### Bài số 796 : Gửi Người Yêu Ở Xa

#### 寄 故 人 Ký Cố Nhân

淡	淡	春	風	花	落	時
Đạm	đạm	Xuân	phong	hoa	lạc	thì
不	堪	愁	望	更	相	思
Bất	kham	sầu	vọng	cánh	tương	tư
無	金	可	買	長	們	賦
Vô	kim	khả	mãi	Trường	Môn	phú
有	恨	空	吟	團	扇	詩
Hữu	hận	không	ngâm	đoàn	phiến	thi.

張 窃 宥

Trương Yếu Điện

Dịch :

#### Gửi Người Yêu Ở Xa

*Gió Xuân thổi nhẹ làm hoa rụng  
 Tương tư gậm nhám trong đợi chờ  
 Không tiền sao có Trường Môn phú  
 Hờn giận ngâm nga “Đoàn Phiến Thơ”.*

N K

## Trương Vị

Bài số 797 : Đề Vách Người Chủ Ở Trường An

題 長 安 主 人 壁  
Đề Trường An Chủ Nhân Bích

世	人	結	交	須	黃	金
Thế	nhân	kết	giao	tu	hoàng	kim
黃	金	不	多	交	不	深
Hoàng	kim	bất	đa	giao	bất	thâm
縱	令	然	諾	暫	相	許
Túng	lệnh	nhiên	nắc	tạm	tương	hứa
終	是	悠	悠	行	路	心
Chung	thị	du	du	hành	lộ	tâm.

張 謂  
Trương Vị

Dịch :

Đề Vách Người Chủ Ở Trường An

*Người đòi kết giao vì hoàng kim  
Hoàng kim chẳng nhiều tình cảm thâm  
Mặc dù ngày nay có lời hứa  
Chẳng qua là lời bộ hành nhân.*

*Người đòi thân nhau vì tiền bạc  
Tiền bạc chẳng nhiều, thâm thiết không  
Dù nay có cùng nhau giao kết  
Chẳng qua cũng thể khách qua đường.*

**Trù Quang Hi****Bài số 798 : Gửi Tôn Sơn**

**寄 孫 山 人**  
**Ký Tôn Sơn Nhân**

新	林	二	月	孤	舟	還
Tân	lâm	nhi	nguyệt	cô	chu	hoàn
水	滿	清	江	花	滿	山
Thủy	mǎn	thanh	giang	hoa	mǎn	san
借	問	故	園	隱	居	子
Tá	và̄n	có	viên	ǎn	cư	tử
時	時	來	往	在	人	間
Thời	thời	lai	vāng	tại	nhân	gian?

儲 光 羲  
 Trù Quang Hi

**Dịch :****Gửi Tôn Sơn**

*Hai tháng sau, một thuyền quay lại  
 Nước sông trong và núi đầy hoa  
 Hỏi người quê cũ đang ở ẩn  
 Lâu lại thăm nhà vì có nao ?*

**Bài Số 799 : Đường Xá Ở Lạc Dương**

**洛 陽 道**  
**Lạc Dương Đạo**

大	道	直	如	髮
Đại	đạo	trực	nhu	phát
春	日	佳	氣	多
Xuân	nhật	giai	khí	đa
五	陵	貴	公	子
Ngũ	Lăng	quý	công	tử
雙	雙	鳴	玉	瑕
Song	song	minh	ngọc	hà .

儲 光 義

Trù Quang Hi

**Dịch :**

**Đường Xá Ở Lạc Dương**

*Đường lớn thẳng nhu tóc  
 Ngày Xuân nhiều vẻ xinh  
 Ngũ Lăng quý công tử  
 Ruồi ngựa tiếng chuông vang.*

**Bài số 800 : Đường Trường An**

**長 安 道 其 一**  
**Trường An Đạo Kỳ Nhất**

鳴	鞭	過	酒	肆
Minh	tiên	quá	tửu	tú
弦	服	遊	倡	門
Khứ	phục	du	xương	môn.
百	萬	一	時	盡
Bách	vạn	nhất	thời	tận
含	情	無	片	言
Hàm	tình	vô	phién	ngôn.

儲光羲  
Trù Quang Hi

**Dịch :**

### Đường Trường An

*Quát ngựa qua hàng rượu  
Áo quần qua xương môn  
Vạn nhất thời đã hết  
Hàm tình không thở than.*

### Trữ Tải

Bài số 801 : Mây

雲

Vân

盡	是	看	雲	首	不	回
Tận	thị	khán	vân	thủ	bát	hồi

無	心	都	大	是	無	才
Vô	tâm	đô	đại	thị	bất	tài
可	憐	光	彩	一	片	玉
Khà	lân	quang	thải	nhát	phiến	ngọc
萬	里	晴	天	何	處	來
Vạn	lý	tinh	thiên	hà	xứ	lai ?

褚 載

Trữ Tải

Dịch :

### Mây

*Ngắm nghìn đám mây chẵng quay lại  
 To lớn, vô tâm lại bất tài  
 Đáng thương mây đẹp như là ngọc  
 Trời quang vạn dặm biết đâu trôi.*

## Trữ Tự Tông

### Bài số 802 : Trận Cai Hẹ

### 垓 下 Cai Hẹ

百	戰	未	言	非
Bách	chiến	vì	ngôn	phi
孤	軍	驚	夜	圍
Cô	quân	kinh	dạ	vi

山	河	意	氣	盡
Sơn	hà	ý	khí	tận
淚	濺	美	人	衣
Lệ	tiễn	mỹ	nhân	y.

儲嗣宗  
Trữ Tự Tông

Dịch :

### Trận Cai Hạ

*Thân bách thắng chưa từng biết bại  
 Đêm nay buồn, binh mỏng, địch vây  
 Mộng bá vương thôi dành gác lại  
 Lệ biệt ướt áo người đẹp đây.*

N K

### Tư Không Thư

Bài số 803 : Giā biệt Lư Tân Khanh

### 別 墜 秦 卿 Biệt Lư Tân Khanh

知	有	前	期	在
Tri	hữu	tiền	kỳ	tại
難	分	此	夜	中
Nan	phân	thứ	dạ	trung
無	將	故	人	酒
Vô	tương	cố	nhân	tửu

不 及 石 尤 風  
 Bát cáp Thạch Vưu Phong  
 司 空 署  
 Tư Không Thự

Dịch :

### Giã biệt Lư Tân Khanh

*Biết ông đã hẹn trước  
 Đêm nay khó chia phân  
 Chẳng cần uống nhiều rượu  
 Gió Thạch Vưu cũng cân.*

### Bài số 804 : Túc Sự Ở Xóm Sông

### 江 村 即 事 Giang Thôn Túc Sự

罷	釣	歸	來	不	繫	船
Bãi	điều	qui	lai	bất	hé	thuyền
江	村	日	落	正	堪	眠
Giang	thôn	nhật	lạc	chính	kham	miên
縱	然	一	夜	風	吹	去
Túng	nhiên	nhất	dạ	phong	xuy	khứ
只	在	蘆	花	淺	水	邊
Chỉ	tại	lô	hoa	thiến	thủy	biên.

司 空 曙  
 Tư Không Thự

**Dịch :**

### Túc Sụ Ở Xóm Sông

BỎ CÂU, TRỎ VỀ CHẮNG BUỘC THUYỀN  
 TRỜI LẶN, XÓM SÔNG KHÓ NGỦ YÊN  
 DÙ ĐÊM GIÓ THỔI THUYỀN TRÔI MĀI  
 HOA LAU, NƯỚC CẠN, Ở GẦN BÊN.

### Bài số 805 : Ao Lạnh

#### 寒 塘 Hàn Đường

曉	髮	梳	臨	水
Hiếu	phát	sơ	lâm	thủy
寒	塘	坐	見	秋
Hàn	đường	tọa	kiến	thu
鄉	心	正	無	限
Hương	tâm	chính	vô	hạn
—	雁	度	南	樓
Nhất	nhạn	độ	nam	lâu.
				司 空 曙
				Tư Không Thự

**Dịch :**

### Ao Lạnh

SÓM SOI AO CHẢI TÓC  
 Ao lạnh, biết là Thu

*Nhớ quê nhà vô hạn  
Chim nhạn đáp Nam lâu.*

**Bài số 806 : Nỗi Oán Của Ông Lão Thành Lương**

**梁 城 老 人 怨**  
**Lương Thành Lão Nhân Oán**

朝	為	耕	種	人
Triêu	vì	canh	chủng	nhân
暮	為	刀	槍	鬼
Mô	vi	đao	thương	quỷ
相	看	父	子	血
Tương	khan	phụ	tử	huyết
共	染	城	壕	水
Cộng	nhiễm	thành	hào	thủy.

司 空 曙  
Tư Không Thủ

Dịch :

**Nỗi Oán Của Ông Lão Thành Lương**

*Sáng còn là người cây  
Chiều do đao thành ma  
Tôi thấy máu phụ tử  
Nhiều nước hào thành qua.*

*Kẻ cây, người cây sáng nay*

*Chiều về đã chết đầy người vết dao  
 Cha con bị giết thế nào  
 Máu tươi nhuộm đỏ nước hào thành Lương.*

N K

### Bài số 807 : Choi Hoa Và Vệ Tượng Cùng Say

### 玩 花 與 衛 象 同 醉 Ngoạn Hoa Dữ Vệ Tượng Đồng Túy

哀	鬢	千	莖	雪
Suy	mân	thiên	hành	tuyết
他	鄉	一	樹	花
Tha	hương	nhất	thụ	hoa
今	朝	與	君	醉
Kim	triêu	dữ	quân	túy
忘	卻	在	長	沙
Vong	khuốc	tại	Trường	Sa.

司 空 曙  
 Tư Không Thự

Dịch :

### Chơi Hoa Và Vệ Tượng Cùng Say

*Tóc già ngàn sợi tuyết  
 Tha hương một cây hoa  
 Sáng cùng ông say rượu  
 Quên mình ở Trường Sa.*

*Tóc nay cằn cỗi đầy sợi bạc  
 Xa quê chỉ có một cây hoa  
 Hôm nay cùng ông đã quá chén  
 Nơi chốn lưu đày xứ Trường Sa.*

N K

### Bài số 808 : Qua bến Sầm Dương

### 滄 陽 渡 Sầm Dương Độ

楚	田	人	立	帶	殘	暉
Sở	diền	nhân	lập	đái	tàn	huy
驛	迴	村	幽	客	路	微
Dịch	huýnh	thôn	u	khách	lộ	vi
兩	岸	蘆	花	正	蕭	颯
Lưỡng	ngạn	lô	hoa	chính	tiêu	táp
渚	煙	深	處	白	牛	歸
Chử	yên	thâm	xứ	bạch	ngưu	quy.

司 空 圖  
 Tư Không Thự

Dịch :

### Qua bến Sầm Dương

*Nắng trên ruộng Sở dần dần tắt  
 Làng vắng, quán xa, khách lõi đường*

*Hai bên bờ sông, lau tàn úa  
Sương khói mịt mù, trâu vè chuồng.*

**Bài số 809 : Giặc Đã Yên, Tiên Bạn Về Xứ Bắc**

**賊 平 後 送 人 北 歸**  
**Tặc Bình Hậu Tống Nhân Bắc Quy**

世	亂	同	南	去
Thé	loạn	đồng	nam	khứ
時	清	獨	北	還
Thời	thanh	độc	bắc	hoàn
他	鄉	生	白	髮
Tha	hương	sinh	bạch	phát
舊	國	見	青	山
Cựu	quốc	kiến	thanh	san
曉	月	過	殘	壘
Hiểu	nguyệt	qua	tàn	luỹ
繁	星	宿	故	關
Phồn	tinh	túc	cố	quan
寒	禽	與	衰	草
Hàn	cầm	dữ	suy	thảo
處	處	伴	愁	顏
Xứ	xứ	bạn	sầu	nhan.

司 空 曙  
Tư Không Thụ

Dịch :

## Giặc Đã Yên, Tiên Bạn Về Xứ Bắc

*Thời loạn, vào Nam nhẹ  
 Yên, về Bắc một mình  
 Tha hương sinh tóc bạc  
 Nước cũ thấy núi xanh  
 Trăng chiếu qua tàn lũy  
 Nhiều sao trụ cổ thành  
 Chim lạnh và cỏ úa  
 Nơi nơi buồn mênh mông.*

### Tử Nguyệt Anh

#### Bài số 810 : Tiên người

### 送人 Tống Nhân

惆	悵	人	間	万	事	違
Trù	trướng	nhân	gian	vạn	sự	vi
兩	人	同	去	一	人	櫬
Lưỡng	nhân	đồng	khứ	nhất	nhân	quy
生	憎	平	望	亭	前	水
Sinh	tăng	bình	vọng	định	tiền	thủy
忍	照	鴛	鴦	相	背	飛
Nhẫn	chiếu	uyên	uong	tương	bối	phi

徐月英

Tù Nguyệt Anh

**Dịch :****Tiễn người**

*Ở đời, mọi sự không đúng ý  
 Hai kẻ bên nhau, một bỏ đi  
 Trước định, nước chảy cảnh ly biệt  
 Sao để uyên ương nghịch chiều phi.*

N K

**Bài số 811 : Tỏ nỗi lòng**

**敘懷**  
**Tự Hoài**

為	失	三	從	泣	淚	頻
Vị	thất	tam	tòng	khắp	lệ	tàn
此	身	何	用	處	人	倫
Thứ	thân	hà	dụng	xử	nhân	luân
雖	然	日	逐	笙	歌	樂
Tuy	nhiên	nhật	trục	sanh	ca	nhạc
長	羨	荊	釵	與	布	裙
Trường	tiện	kinh	thoa	dữ	bô	quần.

徐月英

Tù Nguyệt Anh

**Dịch :****Tỏ nỗi lòng**

*Khóc nhiều rồi, tam tòng đã mắt  
 Chuyện đạo đức chẳng dám hé môi  
 Ngày lại ngày ca vui lòng khách  
 Thoa tre, áo vải khoác che người.*

N K

**Tưởng Cát****Bài số 812 : Trên Đường Phía Đông Sông Hán**

**漢 東 道 中**  
**Hán Đông Đạo Trung**

九	十	九	岡	遙
Cửu	thập	cửu	cương	dao
天	寒	雪	未	消
Thiên	hàn	tuyết	vị	tiêu
羸	童	牽	瘦	馬
Nuy	đồng	khiên	sáu	mã
不	敢	過	危	橋
Bất	cảm	quá	nguy	kiều.

蔣 吉  
 Tưởng Cát

**Dịch :****Trên Đường Phía Đông Sông Hán**

*Phía xa chín chín núi  
 Trời lạnh, tuyết chưa tan*

*Tớ gầy, đất ngựa yếu  
Cầu cao, chặng đám lên.*

**Bài số 813 : Đậu Thuyền Trong Cuộc Lữ**

**旅 泊**  
**Lữ Bạc**

霜	月	正	高	鸚	鵡	州
Sương	nguyệt	chính	cao	Anh	vũ	châu
美	人	清	唱	發	紅	樓
Mỹ	nhân	thanh	xướng	phát	hồng	lâu
鄉	心	暗	逐	秋	江	水
Hương	tâm	ám	trục	thu	giang	thủy
直	到	吳	山	腳	下	流
Trực	đáo	Ngô	sơn	cước	hạ	lưu.

蔣 吉  
Tưởng Cát

**Dịch :**

**Đậu Thuyền Trong Cuộc Lữ**

*Trăng lên cao, bãi sương Anh Vũ  
Tiếng người đẹp cắt tự lâu hồng.  
Nhớ quê, lòng xuôi làn Thu biếc  
Về núi Ngô, ở cuối con sông.*

## Tương Dịch Nữ

Bài số 814 : Đề Suối Ngọc Tuyền

### 題 玉 泉 溪

Đề Ngọc Tuyền Khê

紅	葉	醉	秋	色
Hồng	diệp	túy	thu	sắc
碧	溪	彈	夜	弦
Bích	khê	đàn	dạ	huyền
佳	期	不	可	再
Giai	kỳ	bất	khả	tái
風	雨	杳	如	年
Phong	vũ	liêu	như	niên.

湘 驛 女

Tương Dịch Nữ

Dịch :

Đề Suối Ngọc Tuyền

*Thu làm say lá đỏ*

*Tiếng suối đàn trong đêm*

*Hẹn hò không trở lại*

*Mưa gió cả năm yên.*

## Từ Ngưng

**Bài số 815 : Gửi Bạch Cư Dị**

**寄 白 居 易**  
**Ký Bạch Cư Dị**

三	條	九	陌	花	時	節
Tam	điều	cửu	mạch	hoa	thời	tiết
萬	戶	千	車	看	牡	丹
Vạn	hộ	thiên	xa	khán	mẫu	đơn
爭	遣	江	州	白	司	馬
Tranh	khiến	Giang	châu	Bạch	Tư	Mã
五	年	風	景	憶	長	安
Ngũ	niên	phong	cảnh	ức	Trường	An.
						徐凝
						Tù Ngung

**Dịch :****Gửi Bạch Cư Dị**

*Mỗi lần hoa ở kinh kỳ nó  
 Ngàn xe, vạn hộ xem mẫu đơn  
 Khiến cho Giang Châu Bạch Tư Mã  
 Năm năm cứ nhớ đến Tràng An.*

**Bài số 816 : Nhớ Dương Châu**

**憶 揚 州**  
**Úc Dương Châu**

蕭	娘	臉	下	難	勝	淚
Tiêu	nương	kiếm	hở	nan	thắng	lệ
桃	葉	眉	頭	易	得	愁
Đào	diệp	mi	đầu	dị	đắc	sâu
天	下	三	分	明	月	夜
Thiên	hở	tam	phân	minh	nguyệt	dạ
二	分	無	賴	是	揚	州
Nhị	phân	vô	lại	thị	Dương	Châu.

徐凝

Tù Ngung

**Dịch :**

### **Nhớ Dương Châu**

*Cô nàng lệ nhỏ đầm đôi má  
 Cặp mi dài đầm cả nỗi sâu  
 Ba phần trăng chiếu đêm sáng tỏ  
 Hai phần đã dành cho Dương Châu.*

## Vng Dụ Chi

### Bài số 817 : Liễu bên Sông

### **江邊柳**

### **Giang Biên Liễu**

嫋	嫋	古	堤	邊
Niệu	niệu	cổ	dê	biên

青	青	—	樹	煙
Thanh	thanh	nhát	thụ	yên
若	為	絲	不	斷
Nhược	vi	ty	bát	đoạn
留	取	繫	郎	船
Lưu	thủ	hệ	lang	thuyền.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

Dịch :

### **Liễu bên Sông**

*Thưорт tha bên đê cõ  
Một cây liễu xanh xanh  
Giá như tờ chǎng dứt  
Đem buộc lấy thuyền anh.*

*Trên bến xưa là lượt  
Liễu xanh như khói sương  
Nếu như tờ chǎng dứt  
Quyết giữ lấy thuyền chàng.*

N K

### Bài số 818 : Tơ Liễu

柳 繫  
**Liễu Nhú**

無	風	才	到	地
Vô	phong	tài	đáo	địa
有	風	還	滿	空
Hữu	phong	hoàn	mãn	không
緣	渠	偏	似	雪
Duyên	cù	thiên	tự	tuyết
莫	近	鬢	毛	生
Mạc	cận	mán	mao	sinh.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

**Dịch :**

### Tơ Liễu

*Không gió, vương trên đất  
Gió lên vung khắp trời  
Tung bay như là tuyết  
Đừng rời trúng tóc tôi.*

*Gió ngừng, tơ rơi đất  
Gió lên bay khắp nơi  
Như tuyết phủ dày trời  
Rơi gần vương mái tóc.*

N K

**Bài Số 819 : Nhà Nông Mong Mây Tan**

**農 家 望 晴**  
**Nông Gia Vọng Tình**

嘗	聞	秦	地	西	風	雨
Thường	văn	Tân	địa	tây	phong	vũ
為	問	西	風	早	晚	回
Vì	ván	tây	phong	tảo	vân	hồi
白	髮	老	翁	如	鶴	立
Bạch	phát	lão	ông	như	hạc	lập
麥	場	高	處	望	雲	開
Mạch	trường	cao	xứ	vọng	vân	khai.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

**Dịch :**

**Nhà Nông Mong Mây Tan**

*Đất Tân có mưa nhè gió Tây  
 Gió Tây bao giờ trở lại đây ?  
 Lão quê lo lắng đầu hóa bạc  
 Mong sao mây tối, ruộng ngập đây.*

**Bài số 820 : Bốn Mùa**

**四 氣**  
**Tứ Khí**

春	禽	猶	競	轉
Xuân	cầm	do	cạnh	chuyển
夏	木	忽	交	陰
Hạ	mộc	hốt	giao	âm
稍	覺	秋	山	遠
São	giác	thu	sơn	viễn
俄	驚	冬	霰	深
Nga	kinh	đông	tản	thâm.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

Dịch :

### Bốn Mùa

*Mùa Xuân chim đua hót*

*Mùa Hạ bóng lá xanh*

*Mùa Thu núi giao cầm*

*Tuyết đá lạnh mùa Đông.*

N K

### Vng Đào

Bài số 821 : Sóng nghèo oán Xuân

貧 居 春 怨  
Bần Cư Xuân Oán

貧 居 盡 日 涼 風 煙

Bàn cư tận nhật lương phong yên  
 獨 向 檻 床 看 雨 眠  
 Độc hướng thièm sàng khán vũ miên  
 寂 寞 春 風 花 盡 落  
 Tịch mịch xuân phong hoa tận lạc  
 滿 庭 榆 萊 似 秋 天  
 Mãn đình du lai tự thu thiên.

雍陶  
 Ung Đào

Dịch :

### Sóng nghè oán Xuân

*Sóng nghèo, sương rơi gió lạnh buốt  
 Năm một mình nhìn hụt mưa bay  
 Gió Xuân thổi các hoa rụng hết  
 Như mùa Thu vườn ngập du lai.*

### Bài số 822 : Đề Núi Quân

#### 題君山 Đề Quân Sơn

風	波	不	動	影	沉	沉
Phong	ba	bất	động	ánh	trầm	trầm
翠	色	全	微	碧	色	深
Thúy	sắc	toàn	vì	bích	sắc	thâm
應	是	水	仙	梳	洗	處

Ung thị thủy tiên sơ tây xú  
 — 螺 青 黛 鏡 中 心  
 Nhất loa thanh đại kính trung tâm.

雍 陶  
 Ung Đào

Dịch :

### Đè Núi Quân

*Gió yên sóng lặng hờ phản chiếu  
 Mây núi đậm, mây nước nhạt nhòa  
 Nơi đây là chỗ xưa tiên tắm  
 Nợ là lợ mực, kia gương hồ.*

### Bài số 823 : Cầu Tận Tình

#### 題 情 盡 橋

#### Đè “Tình Tận” Kiều

從	來	只	有	情	難	盡
Tòng	lai	chỉ	hữu	tình	nan	tận
何	事	名	為	情	盡	橋
Hà	sự	danh	vi	Tình	Tận	kiều ?
自	此	改	名	為	折	柳
Tự	thứ	cải	danh	vi	Chiết	Liễu
任	他	離	恨	—	條	條
Nhiệm	tha	ly	hận	nhất	điều	điều.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

**Cầu Tận Tình**

*Xưa nay chỉ có tình khó hết  
 Vì sao lại gọi Tận Tình kiêu  
 Từ nay đổi tên thành Chiết liễu  
 Bé liễu khi xa, nhớ nhau nhiều.*

**Chú thích :**

Tình Tận là Hết tình.

Chiết liễu là bé liễu : theo tục lệ xưa bé cành liễu khi ly biệt tặng nhau để mong khi đã đi xa rồi còn nhớ tới nhau.

**Bài số 824 : Trên đường vọng về Tây**

**途 中 西 望**  
**Đò Trung Tây Vọng**

行	行	何	處	散	離	愁
Hành	hành	hà	xứ	tán	ly	sầu
長	路	無	因	暫	上	樓
Trường	lộ	vô	nhân	tạm	thường	lâu
唯	到	高	原	即	西	望
Duy	đáo	cao	nguyên	túc	tây	vọng
馬	知	人	意	亦	回	頭
Mã	tri	nhân	ý	diệc	hồi	đầu.

雍 陶  
Ung Đào

Dịch :

### Trên đường vọng về Tây

*Đi mãi tới đâu mới hết râu  
Đường dài không dịp bước lên lâu  
Lên đến nơi cao ngoảnh Tây vọng  
Ngựa hiểu ý người cũng quay đầu.*

### Bài số 825 : Đi trong kẽm núi

### 峽 中 行 Hiệp Trung Hành

兩	崖	開	盡	水	回	還
Lưỡng	nhai	khai	tận	thủy	hồi	hoàn
一	葉	纔	通	石	罅	間
Nhát	diệp	tài	thông	thạch	há	gian
楚	客	莫	言	山	勢	險
Sở	khách	mạc	ngôn	sơn	thé	hiểm
世	人	心	更	險	如	山
Thế	nhân	tâm	cánh	hiểm	nhu	sơn.

雍 陶  
Ung Đào

Dịch :

### Đi trong kẽm núi

*Hai bờ vách mỏ, nước cuốn cuộn  
 Chiếc bách gian nan thoát kẽm sâu  
 Khách Sở chờ nói rằng núi hiểm  
 Lòng người, vách núi hiểm như nhau.*

### Bài số 826 : Qua nhà xưa Đỗ Phủ

經	杜	甫	舊	宅		
Kinh	Đỗ	Phủ	Cựu	Trạch		
浣	花	溪	裡	花	深	處
Hoãn	Hoa	khê	lý	hoa	thâm	xứ
為	憶	先	生	在	蜀	時
Vi	úc	tiên	sinh	tại	Thục	thời
萬	古	只	應	留	舊	宅
Vạn	cô	chỉ	ưng	lưu	cựu	trạch
千	金	無	復	得	新	詩
Thiên	kim	vô	phục	đắc	tân	thi
沙	崩	水	檻	鷗	飛	盡
Sa	băng	thủy	hạm	âu	phi	tận
樹	壓	村	橋	馬	過	遲
Thụ	áp	thôn	kiều	mã	quá	tri
山	月	不	知	人	事	變
Sơn	nguyệt	bất	tri	nhân	sự	biến
夜	來	江	上	與	誰	期

Dạ lai giang thương dũ thùy kỳ?  
 蘿陶  
 Ung Đào

**Dịch :**

**Qua nhà xưa Đỗ Phủ**

*Hoa vân nở bên bờ suối Hoan  
 Nhờ đất Thục, tiên sinh ở đây  
 Trải nhiều năm còn lại nhà cũ  
 Ngàn vàng đâu mua được thơ hay  
 Cát lở sụp, Hải Âu bay hết  
 Cây um tùm, ngựa chậm qua cầu  
 Trăng núi không biết đổi thay đổi  
 Hẹn ai sông vắng đến đêm thâu.*

**Bài số 827 : Không Rượu**

**非 酒**  
**Phi Túu**

人	人	漫	說	酒	消	慢
Nhân	nhân	mạn	thuyết	tửu	tiêu	uru
我	道	翻	為	引	恨	由
Ngã	đạo	phiên	vi	dẫn	hận	do
一	夜	醒	來	燈	火	暗
Nhất	dạ	tỉnh	lai	đèng	hỏa	ám

不 應 愁 事 亦 成 愁  
 Bát ưng sầu sự diệc thành sầu.

雍 陶  
 Ung Đào

Dịch :

### Không Rượu

*Mọi người nói hết buồn nhờ rượu  
 Tôi lại rằng có rượu mới râu  
 Một đêm tĩnh dậy trong bóng tối  
 Không râu sự việc cũng thành sầu.*

### Bài số 828 : Thả Hạc

### 放 鶴 Phóng Hạc

從	今	一	去	不	須	低
Tòng	kim	nhất	khứ	bát	tu	dê
見	說	遼	東	好	去	棲
Kiến	thuyết	Liêu	Đông	hảo	khứ	thê
努	力	莫	辭	仙	路	遠
Nỗ	lực	mạc	từ	tiên	lộ	viễn
白	雲	飛	處	免	群	雞
Bạch	vân	phi	xứ	miễn	quần	kê.

雍 陶  
 Ung Đào

**Dịch :**

**Thả Hạc**

*Tù nay được thả, dừng bay thấp  
Nghe nơi tổ tốt là Liêu Đông  
Đừng bỏ đường tiên dù xa vắng  
Bay trên mây trắng, khởi gà đồng.*

**Bài số 829 : Đì thăm biệt thự của bạn ở phía Tây Thành**

**訪城西友人別墅**

**Phỏng Thành Tây Hữu Nhân Biệt Thự**

澧	水	橋	西	小	路	斜
Lê	thủy	kiều	tây	tiểu	lộ	tà
日	高	猶	未	到	君	家
Nhật	cao	do	vị	đáo	quân	gia
村	園	門	巷	多	相	似
Thôn	viên	môn	hạng	đa	tương	tự
處	處	春	風	枳	殼	花
Xứ	xứ	xuân	phong	chỉ	xác	hoa.

**雍陶**

Ung Đào

**Dịch :**

**Đi thăm biệt thự của bạn ở phía Tây Thành**

*Băng qua cây cầu trên sông Lê*

*Trời trưa mà chưa tới nhà ông  
Trong làng nhà cửa đều tương tự  
Gió Xuân cây chỉ đã đưa hương.*

**Bài số 830 : Qua nhà cũ xem hoa**

**過 舊 宅 看 花**  
**Quá Cựu Trạch Khán Hoa**

山	桃	野	杏	兩	三	栽
Sơn	đào	dᾶ	hạnh	lưỡng	tam	tài
樹	樹	繁	花	去	復	開
Thụ	thụ	phòn	hoa	khứ	phục	khai
今	日	主	人	相	引	看
Kim	nhật	chủ	nhân	tương	dẫn	khán
誰	知	曾	是	客	移	來
Thùy	tri	tâng	thị	khách	di	lai.

雍 陶  
Ung Đào

**Dịch :**

**Qua nhà cũ xem hoa**

*Đào núi, hạnh dại đồi ba cây  
Mấy lần hoa nở, tàn chô này  
Hôm nay người chủ mới tôi ngắm  
Nào khách tri âm, hãy tới đây.*

Bài số 831 : Về nhà ở phía Tây qua Tà Cốc

西 归 出 斜 谷  
Tây Quy Xuất Tà Cốc

行	過	險	棧	出	褒	斜
Hành	qua	hiểm	sạn	xuất	Bao	Tà
山	盡	平	川	似	到	家
Sơn	tận	bình	xuyên	tự	đáo	gia
無	限	客	愁	今	日	散
Vô	hạn	khách	sầu	kim	nhật	tán
馬	前	初	見	米	囊	花
Mã	tiền	sơ	kiến	mẽ	nang	hoa.

雍陶

Ung Đào

Dịch :

Về nhà ở phía Tây qua Tà Cốc

*Đi cùng sạn đao qua Bao Tà  
 Hết núi, bình nguyên là tới nhà  
 Vô hạn nỗi buồn nay đã hết  
 Đầu ngựa nhìn thấy Mẽ Nang hoa.*

Bài số 832 : Ngóng Xuân ở cầu Thiên Tân

天 津 橋 春 望  
Thiên Tân Kiều Xuân Vọng

津	橋	春	水	浸	紅	霞
Tân	kiều	xuân	thủy	tắm	hồng	hà
煙	柳	風	吹	拂	岸	斜
Yên	liễu	phong	suy	phát	ngạn	tà
翠	輦	不	來	金	殿	閉
Thúy	liễn	bất	lai	kim	điện	bé
宮	鶯	銜	出	上	陽	花
Cung	oanh	hàm	xuất	Thượng	Dương	hoa.
						雍陶
						Ung Đào

Dịch :

### Ngóng Xuân ở cầu Thiên Tân

Nước dưới cầu Tân nhuộm rango đỏ  
 Gió thổi liễu rủ bờ khói sương  
 Thuỷ liễn không tới, cung đóng cửa  
 Chim oanh đã bay khỏi Thượng Dương.

Rango hồng phủ ngập cầu Thiên Tân  
 Sương bờ, gió thổi liễn nghiêng cành  
 Cung vua cửa đóng, xe không tới  
 Trên sông Thượng Dương vỗ cánh oanh.

N K

## Bài số 833 : Tiễn khách Thục

送 蜀 客  
Tống Thục Khách

劍	南	風	景	臘	前	春
Kiếm	Nam	phong	cảnh	lạp	tiền	xuân
山	鳥	江	風	得	雨	新
Sơn	điều	giang	phong	đắc	vũ	tân
莫	怪	送	君	行	較	遠
Mạc	quái	tống	quân	hành	giảo	viễn
自	緣	身	是	憶	歸	人
Tự	duyên	thân	thị	úc	quy	nhân.

雍陶  
Ung Đào

Dịch :

**Tiễn khách Thục**

*Kiếm Nam phong cảnh trước Xuân tiết  
 Làm mới chim núi với gió sông  
 Dừng lạ đường dài tôi đi tiễn  
 Ước nguyện về nhà mai trong lòng.*

## Bài số 837 : Ngắm trăng nhớ cuộc du ngoạn trên sông

望月懷江上舊游  
Vọng Nguyệt Hoài Giang Thượng Cựu Du

往 歲 曾 隨 江 客 船  
Vâng tué tàng tùy giang khách thuyền  
秋 風 明 月 洞 庭 邊  
Thu phong minh nguyệt Động Đình biên  
為 看 今 夜 天 如 水  
Vì khan kim dạ thiên như thủy  
憶 得 當 時 水 似 天  
Úc đắc đương thời thủy tự thiên.

雍 陶  
Ung Đào

Dịch :

### Ngâm trăng nhớ cuộc du ngoạn trên sông

*Năm ngoái từng đi theo thuyền khách  
Động đình Hồ gió mát, trăng soi  
Vì đêm nay thấy trời như nước  
Chợt nhớ ra rằng nước liền trời.*

## Võng Tuân

### Bài số 835 : Sông Tây Hà

### 西 河 Tây Hà

花 貌 年 年 濁 水 濱  
Hoa mạo niêñ niêñ nịch thủy tân

俗	傳	河	伯	娶	生	人
Tục	truyền	hà	bá	thú	sinh	nhân
自	從	明	宰	投	巫	後
Tự	tòng	minh	tέ	đầu	vu	hậu
直	到	如	今	鬼	不	神
Trực	đáo	như	kim	quỷ	bất	thần.

汪 遵

Uông Tuân

**Dịch :****Sông Tây Hà**

Hàng năm dìm sông cô gái đẹp  
 Tục truyền Hà Bá lấy người trân  
 Từ ngày Huyện lệnh ném cô bóng  
 Tới nay ma quỷ, chử khôngh thần.

**Vết Tượng****Bài số 836 : Điệu xưa**

**古 調**  
**Cỗ Điệu**

鵠	血	調	弓	濕	未	乾
Thước	huyết	diều	cung	tháp	vị	can
鶯	鶯	新	淬	劍	光	寒
Tịch	đè	tân	thôi	kiếm	quang	hàn

遼 東 老 將 鬢 成 雪  
 Liêu Đông lão tướng mán thành tuyết  
 猶 向 旄 頭 夜 夜 看  
 Do hướng mao đầu dạ dạ khan  
 衛 象  
 Vệ Tượng

**Dịch :**

### Điệu xưa

*Cung bôi Mán Thưóc hãy còn ướt  
 Kiếm thoa Cao Tích khí lạnh tăng  
 Lão tướng Liêu Đông tóc mai bạc  
 Có phải đêm coi Mao Đầu chăng ?*

**Chú thích :** Binh sĩ thường bôi máu chim Thích vào cung để tăng hiệu quả, cao chim Tích vào kiếm để tránh rỉ.

Mao đầu : một ngôi sao chỉ chiến tranh.

### Vì Thừa Khanh

#### Bài số 837 : Đì Nam Từ Biệt Em

南 行 別 弟  
 Nam Hành Biệt Đê

澹 澈 長 江 水

Đạm đạm trường giang thủy  
 悠 悠 遠 客 情  
 Du du viễn khách tình  
 洛 花 相 與 恨  
 Lạc hoa tương dũ hận  
 到 地 一 無 聲  
 Đáo địa nhất vô thanh.  
韋 承 慶  
Vi Thùa Khanh

Dịch :

### Đi Nam Từ Biệt Em

*Nước Trường Giang lờ lững*  
*Viễn Khách man mác sâu*  
*Hoa rơi chung nỗi hận*  
*Chạm đất có tiếng đâu !*

### Vì Trang

Bài số 838 : Suy nghĩ đêm ở Chương臺

### 章 臺 夜 思

Chương臺 dạ tú

清 瑟 怨 遙 夜  
 Thanh sét oán dao dạ  
 繞 絃 風 雨 哀

Nhiều	huyền	phong	vũ	ai
孤	燈	聞	楚	角
Cô	đăng	văn	Sở	giác
殘	月	下	章	臺
Tàn	nguyệt	há	Chương	Đài
芳	草	已	云	暮
Phương	thảo	dī	vân	mô
故	人	殊	未	來
Cố	nhân	thù	vị	lai
鄉	書	不	可	寄
Hương	thư	bất	khả	ký
秋	雁	又	南	迴
Thu	nhạn	hựu	nam	hồi.

韋 莊

Vi Trang

**Dịch :****Suy nghĩ đêm ở Chương Đài***Tiếng đàn oán đêm dài**Trong mưa gió bi ai**Cô đăng nghe kèn Sở**Trăng tàn soi Chương Đài**Cố thơm dần tàn úa**Cố nhân không người nào**Thư nhà chẳng gửi được**Nhạn về Nam ào ào.*

**Bài số 839 : Điêu Tàn**

**搖 落**  
**Đao Lạc**

搖	落	秋	天	酒	易	醒
Dao	lac	thu	thiên	tửu	dị	tinh
淒	淒	長	似	別	離	情
Thê	thê	trường	tự	biệt	ly	tình
黃	昏	倚	柱	不	歸	去
Hoàng	hôn	ỷ	tru	bát	quy	khứ
腸	斷	緣	荷	風	雨	聲
Trường	đoạn	lục	hà	phong	vũ	thanh.

韋莊

Vi Trang

**Dịch :****Điêu Tàn**

*Thu tàn dẽ làm người tỉnh rượu  
 Buồn bã như từ biệt người quen  
 Hoàng hôn, dựa cột không về lại  
 Dứt ruột vì mưa gió lá sen.*

Thức tỉnh cơn say, cảnh thu tàn  
 Buồn hắt hiu như tiễn bạn thân  
 Chẳng muốn về, chiều tà tựa cột  
 Buồn nghe mưa rơi trên lá sen.

**Bài Số 840 : Đài Thành**

**T臺 城**

**Đài Thành**

江	雨	霏	霏	江	草	齊
Giang	vũ	phi	phi	giang	thảo	tè
六	朝	如	夢	鳥	空	啼
Lục	triều	nhu	mộng	điều	không	đè
無	情	最	上	臺	城	柳
Vô	tình	tối	thượng	Đài	Thành	liễu
依	舊	煙	籠	十	里	堤
Y	cựu	yên	lung	thập	lý	đê.

**韋 莊**

Vi Trang

Dịch :

**Đài Thành**

*Cỏ mọc đêu, mưa sông lát phát  
 Sáu triều nhu mộng, chim kêu không  
 Dương liễu Đài Thành vô tình nhất  
 Như xưa bao phủ mười dặm đường.*

*Mưa đầm mặt sông, màu cỏ muốt*

*Một giấc Lục Triều, chim mong buồn  
 Đài Thành liêu rủ vô tình quá  
 Mười dặm đê dài ủ khói sương.*

N K

**Bài số 841 : Tiễn biệt ở quán rượu Đông Dương**

**東 陽 酒 家 贈 別**  
**Đông Dương Tựu Gia Tặng Biệt**

天	涯	方	歎	異	鄉	身
Thiên	nhai	phương	thán	dị	hương	thân
又	向	天	涯	別	故	人
Hựu	hướng	thiên	nhai	biệt	cố	nhân
明	日	五	更	孤	店	月
Minh	nhật	ngũ	canh	cô	điếm	nguyệt
醉	醒	何	處	淚	沾	巾
Túy	tỉnh	hà	xứ	lệ	triêm	cân.

韋 莊

Vi Trang

**Dịch :**

**Tiễn biệt ở quán rượu Đông Dương**

Bài 1 :

*Vừa buồn tha hương nơi đất khách  
 Lại hướng chân trời biệt cố nhân  
 Năm canh trăng tỏ nơi quán tro  
 Tĩnh say phuong nào, lệ uốt khăn.*

Bài 2 :

*Góc trời than mình thân lữ thú  
Lại hướng thiên nhai biệt cõi nhân  
Đêm mai năm canh nhìn trăng sáng  
Say, tĩnh noi nào lệ ướt khăn.*

**Bài số 842 : Người cày lo**

**憫耕者**  
**Mẫn Canh Giả**

何	代	何	王	不	戰	爭
Hà	đại	hà	vương	bất	chiến	tranh ?
盡	從	離	亂	見	清	平
Tận	tòng	ly	loạn	kiến	thanh	bình
如	今	暴	骨	多	于	士
Như	kim	bộc	cốt	đa	vu	thổ
猶	點	鄉	兵	作	戍	兵
Do	điểm	hương	binh	tác	thú	binh.

韋莊  
Vi Trang

Dịch :

**Người cày lo**

*Đời nào, vua nào không chiến chinh  
Nhưng hết loạn ly, thấy thanh bình*

*Như nay xương trắng, dày mặt đất  
Còn bắt lính làng, làm thú binh.*

**Bài số 843 : Bài Ngâm Về Chuyến Đi Thăm Nước Sở**

**楚 行 吟**  
**Sở Hành Ngâm**

章	華	臺	上	草	如	煙
Chương	Hoa	dài	thượng	thảo	nhu	yên
故	郢	城	頭	月	似	弦
Cố	Dĩnh	thành	đầu	nguyệt	tự	huyền
惆	悵	楚	宮	雲	雨	後
Trù	trướng	Sở	cung	vân	vũ	hậu
露	啼	花	笑	—	年	年
Lộ	đè	hoa	tiếu	nhát	niên	niên.

章 莊  
Vi Trang

**Dịch :**

**Bài Ngâm Về Chuyến Đi Thăm Nước Sở**

*Trên dài Chương hoa cỏ nhu khói  
Trắng lưỡi liềm trên cổ Dĩnh Thành  
Buồn lòng mây mưa, cung Sở cũ  
Mỗi năm hoa mới vẫn cười anh.*

**Bài số 844 : Sầu Xuân**

**春 愁**  
**Xuân Sầu**

自	有	春	愁	正	斷	魂
Tự	hữu	xuân	sầu	chính	đoạn	hồn
不	堪	芳	草	思	王	孫
Bất	kham	phương	thảo	tư	vương	tôn
落	花	寂	寂	黃	昏	雨
Lạc	hoa	tịch	tịch	hoàng	hôn	vũ
深	院	無	人	獨	倚	門
Thâm	viện	vô	nhân	độc	ỷ	môn.

**韋 莊**

Vi Trang

**Dịch :**

**Sầu Xuân**

*Xuân buồn làm hồn tôi tan nát  
 Chẳng kẻ cõi thơm, nhớ vương tôn  
 Hoa rơi lặng lẽ, chiều mưa xuống  
 Tựa cửa cung sâu, mình ngóng trông.*

**Vì Úng Vật****Bài số 845 : Ngày 9, Tháng 9**

**九 日**

**Cửu Nhật**

—	為	吳	郡	守
Nhất	vị	Ngô	quận	thú
不	覺	菊	花	開
Bát	kiến	cúc	hoa	khai
始	有	故	園	思
Thủy	hữu	cố	viên	tú
且	喜	眾	賓	來
Thả	hỉ	chúng	tân	lai.

韋應物  
Vi Ứng Vật

Dịch :

**Ngày 9, Tháng 9**

*Mới làm Ngô Quận thú  
Chẳng thấy cúc nở hoa  
Mới đâu nhớ nhà quá  
Vui nhiều khách tới nhà.*

**Bài số 846 : Trả Lời Lý Cán**

**答 李 鑣**

**Đáp Lý Cán**

林	中	觀	易	罷
Lâm	trung	quan	Dịch	bãi

溪	上	對	鷗	閒
Khê	thượng	đối	âu	nhàn
楚	俗	饒	詞	客
Sở	tục	nhiêu	từ	khách
何	人	最	往	還
Hà	nhân	tối	vãng	hoàn.

韋 應 物  
Vi Ứng Vật

Dịch :

### Trả Lời Lý Cán

*Trong rừng đọc kinh Dịch  
Hương nhàn với chim Âu  
Đát Sở trọng thi sĩ  
Ai đến với ta đâu ?*

Bài số 847 : Phú đắc : Chiều mưa tiễn Lý Tào

### 賦 得 暮 雨 送 李 曹 Phú Đắc Mộ Vũ Tống Lý Tào

楚	江	微	雨	裡
Sở	giang	vi	vũ	ly
建	業	暮	鐘	時
Kiến	Nghiệp	mộ	chung	thì
漠	漠	帆	來	重

Mạc	mạc	phàm	lai	trọng
冥	冥	鳥	去	遲
Minh	minh	điều	khứ	trì
海	門	深	不	見
Hải	môn	thâm	bất	kiến
浦	樹	遠	含	滋
Phố	thụ	viễn	hàm	tư
相	送	情	無	限
Triêm	khâm	tỷ	tán	ty.
沾	襟	比	散	絲
Triêm	khâm	tỷ	tán	ty.
			韋 應 物	
			Vi Úng Vật	

Dịch :

### Phú đắc : Chiều mưa tiên Lý Tào

*Sông Sô trong mưa nhẹ*  
*Chùa Kiến nghiệp chuông ngân*  
*Thuyền thăm buồm lồng gió*  
*Chim bay chậm trong râm*  
*Cửa bẻ xa không thấy*  
*Lùm cây xanh êm đềm*  
*Tiễn nhau tình vô hạn*  
*Lệ tuôn, áo ướt đầm.*

**Bài số 848 : Bắt Chuốc Đào Bành Trạch**

效 陶 彭 澤  
Hiệu Đào Bành Trạch

霜	落	悴	百	草
Sương	lạc	tuy	bách	thảo
時	菊	獨	妍	華
Thời	cúc	độc	nghiên	hoa
物	性	有	如	此
Vật	tính	hữu	như	thứ
寒	暑	其	奈	何
Hàn	thử	kỳ	nại	hà
掇	英	汎	濁	膠
Xuyết	anh	phiếm	trọc	giao
日	入	會	田	家
Nhật	nhập	hội	điền	gia
盡	瞬	茅	簷	下
Tận	túy	mao	thiềm	hở
一	生	豈	在	多
Nhát	sinh	khởi	tại	đa.

韋 應 物  
Vi Úng Vật

Dịch :

**Bắt Chuốc Đào Bành Trạch**

*Sương rơi trăm cỏ lụy*

*Riêng có cúc nở hoa*

*Vật tánh là thế đó  
 Nóng lạnh quản chi mà  
 Ngắt nhị cho vào rượu  
 Chiều xuống hội điền gia  
 Say xưa dưới hiên cỏ  
 Đời người có bao là ?*

**Bài số 849 : Trên Sông Hoài Vui Gặp Cố Nhân Ở  
Lương Xuyên**

**淮 上 喜 會 梁 川 故 人**  
**Hoài Thượng Hỷ Hội Lương Xuyên Cố Nhân**

江	漢	曾	為	客
Giang	Hán	tăng	vi	khách
相	逢	每	醉	還
Tương	phùng	mỗi	túy	hoàn
浮	雲	—	別	後
Phù	vân	nhất	biệt	hậu
流	水	十	年	間
Lưu	thủy	thập	niên	gian
歡	笑	情	如	舊
Hoan	tiếu	tình	nư	cựu
蕭	疏	鬢	已	斑
Tiêu	sơ	phát	dī	ban

何	因	不	歸	去
Hà	nhân	bất	qui	khứ
淮	上	對	秋	山
Hoài	thượng	đối	thu	san.

韋 應 物  
Vi Úng Vật

**Dịch :****Trên Sông Hoài Vui Gặp Cố Nhân Ở Lương Xuyên**

*Giang Hán từng làm khách  
Đều say khi gặp nhau  
Mây nổi sau khi biệt  
Mười năm nước chảy mau  
Vui cười tình như cũ  
Mái tóc đã hoa dâm  
Cớ gì không về chúc  
Sông Hoài đối sầu son.*

**Bài số 850 : Gửi Lý Đàm Nguyên Tích**

**寄 李 僮 元 錫**  
**Ký Lý Đàm Nguyên Tích**

去 年 花 裡 逢 君 別  
Khứ niên hoa lý phùng quân biệt

今	日	花	開	又	一	年
Kim	nhật	hoa	khai	hựu	nhát	niên
世	事	茫	茫	難	自	料
Thế	sự	mang	mang	nan	tự	liệu
春	愁	黯	黯	獨	成	眠
Xuân	sầu	ảm	ảm	độc	thành	miên
身	多	疾	病	思	田	里
Thân	đa	tật	bệnh	tư	điền	lý
邑	有	流	亡	愧	俸	錢
Áp	hữu	lưu	vong	quý	bồng	tiền
聞	道	欲	來	相	問	訊
Văn	đạo	đục	lai	tương	vấn	tấn
西	樓	望	月	幾	回	圓
Tây	lâu	vọng	nguyệt	kỷ	hồi	viên.

韋應物  
Vi Úng Vật

Dịch :

### Gửi Lý Đàm Nguyên Tích

Năm ngoại trong hoa cùng ông biệt  
 Năm nay hoa nở đúng một năm  
 Chuyện đời man mác tự lo liệu  
 Xuân sâu một mình ngủ miên man  
 Thân nhiều bệnh tật lo vùn ruộng  
 Kẻ lưu vong này thẹn bồng tiền

*Nghe ông muốn đến thăm và hỏi  
Lâu tây vọng trăng đến mấy lần.*

**Bài số 851 : Đêm Thu Gửi Khâu Viên Ngoại**

**秋夜寄丘二十二員外**  
**Thu Dạ Ký Khâu Nhị Thập Nhị Viên Ngoại**

懷	君	屬	秋	夜
Hoài	quân	thuộc	thu	dạ
散	步	詠	涼	天
Tản	bộ	vịnh	lương	thiên
空	山	松	子	落
Không	son	tùng	tử	lạc
幽	人	應	未	眠
U	nhân	ứng	vị	miên.
韋應物				
Vi Úng Vật				

Dịch :

**Đêm Thu Gửi Khâu Viên Ngoại**

*Đêm thu cứ mong nhớ  
Trời mát tản bộ chơi  
Không san quả tùng rụng  
Người buồn chẳng ngủ ngay.  
Người quen, đêm thu nhớ*

*Trời trong, đạo ngâm thơ  
Núi vắng, trái thông rụng  
Người ăn chưa ngủ mo?*

N K

### Bài số 852 : Tây Giản Ở Trù Châu

### 滁 州 西 潶 Trù Châu Tây Giản

獨	憐	幽	草	澗	邊	生
Độc	liên	u	thảo	giản	biên	sinh
上	有	黃	鶯	深	樹	鳴
Thượng	hữu	hoàng	li	thâm	thụ	minh
春	潮	帶	雨	晚	來	急
Xuân	triều	đái	vũ	vân	lai	cáp
野	渡	无	人	舟	自	橫
Đã	độ	vô	nhân	chu	tự	hoành.

韋應物  
Vi Úng Vật

Dịch :

### Tây Giản Ở Trù Châu

*Chỉ thương bên khe đầy cỏ mọc  
Trên cây Hoàng Oanh hót ngọt ngào  
Xuân triều, mưa chiều đến rất gấp  
Đò không có khách, tự cảm sao.*

**Viên Giao****Bài số 853 : Mây****雲****Vân**

<b>楚</b>	<b>甸</b>	<b>嘗</b>	<b>聞</b>	<b>旰</b>	<b>魃</b>	<b>侵</b>
Sở	điện	thường	văn	hạn	bạt	xâm
<b>從</b>	<b>龍</b>	<b>應</b>	<b>合</b>	<b>解</b>	<b>為</b>	<b>霖</b>
Tòng	long	ung	hợp	giải	vi	lâm
<b>荒</b>	<b>淫</b>	<b>郤</b>	<b>入</b>	<b>陽</b>	<b>臺</b>	<b>夢</b>
Hoang	dâm	khuốc	nhập	Dương	Đài	mộng
<b>感</b>	<b>亂</b>	<b>懷</b>	<b>襄</b>	<b>父</b>	<b>子</b>	<b>心</b>
Cảm	loạn	Hoài	Tương	phụ	tử	tâm.

**袁 郊**

Viên Giao

**Dịch :****Mây***Dát Sở thường hay bị hạn hán**Theo rồng giải hạn thành mưa dầm**Hoang dâm đã vào Dương Đài mộng**Cha con Hoài, Tương loạn cả tâm.*

# Võ Nguyên Hành

## Bài số 854 : Túc Sự Trên Đường

### 途 中 即 事 Đò Trung Túc Sự

南	征	復	北	還
Nam	chinh	phục	bắc	hoàn
擾	擾	百	年	間
Nhiễu	nhiễu	bách	niên	gian
自	笑	紅	塵	裏
Tự	tiếu	hồng	trần	lý
生	涯	不	暫	閑
Sinh	nhai	bất	tạm	nhàn.

武 元 衡  
Võ Nguyên Hành

Dịch :

### Túc Sự Trên Đường

*Hết Nam lại về Bắc  
Trăm năm cõi nhân gian  
Cười mình nơi bụi bậm  
Kiếm sống, lúc nào nhàn ?*

N K

### Bài số 855 : Học Làm Tiên Khó

**Học Tiên Nan**

玉	殷	笙	歌	漢	帝	愁
Ngọc	ân	sanh	ca	Hán	đè	sầu
鸞	龍	儼	駕	望	瀛	洲
Loan	long	nghiêm	giá	vọng	Doanh	châu
黃	金	化	盡	方	士	死
Hoàng	kim	hóa	tận	phương	sĩ	tử
青	天	欲	上	無	緣	由
Thanh	thiên	dục	thường	vô	duyên	do.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

**Dịch :**

**Học Làm Tiên Khó**

*Tiếng ngọc tiếng ca, vua Hán sầu  
 Mặc dù xa giá tới Doanh Châu  
 Tiên bạc đã tận, đạo sĩ chết  
 Muốn lên tiên, đã đủ duyên đâu.*

**Chú thích :**

Hán Võ Đé muốn thành tiên, đã đến Doanh Châu tương truyền có tiên ở.

**Bài số 856 : Tặng người tu đạo**

**贈道者**  
**Tặng Đạo Giả**

麻	衣	如	雪	一	枝	梅
Ma	y	như	tuyết	nhất	chi	mai
笑	掩	微	妝	入	夢	來
Tiêu	yêm	vi	trang	nhập	mộng	lai
若	到	越	溪	逢	越	女
Nhược	đáo	Việt	Khê	phùng	Việt	nữ
紅	蓮	池	裏	白	蓮	開
Hồng	liên	trì	ly	bạch	liên	khai.
						武元衡
						Võ Nguyên Hành

**Dịch :****Tặng người tu đạo**

*Áo gai như một cành mai trắng  
Đơn sơ mỉm cười trong giấc nồng  
Nếu tới Việt Khê gặp gái Việt  
Sen trắng nở, giữa đám sen hồng.*

**Bài số 857 : Nghe hát**

**聽歌**  
**Thính Ca**

月 上 重 樓 絲 管 秋  
 Nguyệt thượng trùng lâu ti quản thu  
 佳 人 夜 唱 古 梁 州  
 Giai nhân dạ xướng cổ Lương Châu  
 滿 堂 誰 是 知 音 者  
 Mãn đường thùy thị tri âm giả  
 不 惜 千 金 與 莫 愁  
 Bất tích thiên kim dũ Mạc Sầu.  
 武 元 衡

Võ Nguyên Hành

**Dịch :****Nghe hát**

*Trăng Thu trên cao chiếu lâu sáo  
 Người đẹp đêm hát khúc Lương Châu  
 Khắp phòng ai là người tri kỷ  
 Chẳng tiếc ngàn vàng thương Mạc Sầu.*

**Chú thích :**

Mạc Sầu : Cô gái giỏi ca hát ở đồi Đường.

**Bài số 858 : Xuân Hưng**

春 興  
**Xuân Hưng**

楊	柳	陰	陰	細	雨	晴
Dương	liễu	âm	âm	té	vũ	tinh
殘	花	落	盡	見	流	鶯
Tàn	hoa	lạc	tận	kiến	lưu	oanh
春	風	一	夜	吹	鄉	夢
Xuân	phong	nhất	dạ	xuy	hương	mộng
又	逐	春	風	到	洛	成
Hựu	trục	xuân	phong	đáo	Lạc	thành.
					武	元
						衡
					Võ	Nguyễn Hành

**Dịch :**

### Xuân Hưng

*Dương liễu xanh um sau mưa bụi  
 Hoa tàn rụng hé tết thấy chim oanh  
 Gió Xuân suốt đêm thổi quê mộng  
 Lại nương theo gió tới Lạc Thành.*

### Bài số 859 : Ngày Xuân, bỗng làm thơ

**春 日 偶 作**  
**Xuân Nhật Ngẫu Tác**

飛	花	寂	寂	燕	雙	雙
Phi	hoa	tịch	tịch	yên	song	song
南	客	衡	門	對	楚	江

Nam khách Hành môn đói Sở giang  
 惆 慵 管 弦 何 處 發  
 Trù trướng quản huyền hà xú phát  
 春 風 吹 到 讀 書 堂  
 Xuân phong xuy đáo độc thư đường.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

**Dịch :**

### Ngày Xuân, bỗng làm thơ

*Hoa rơi lặng lẽ, én song song  
 Nam khách thơ thẩn đói Sở sông  
 Không biết nhạc buồn từ đâu tới  
 Phòng sách gió Xuân thoảng trong không.*

## Võ Xương Kỷ

Bài số 860 : Viết tiếp hai câu của Vi Thiêm

### 續 章 蟬 句 Tục Vi Thiêm Cú

悲	莫	悲	兮	生	別	離
Bi	mạc	bi	hè	sinh	biệt	ly
登	山	臨	水	送	將	歸
Đăng	sơn	lâm	thủy	tống	tương	quy
武	昌	無	限	新	栽	柳

Võ Xương vô hạn tân tài liễu  
 不 見 楊 花 扑 面 飛  
 Bát kién dương hoa phóc diện phi  
 武 昌 姬  
 Võ Xương Ký

Dịch :

**Viết tiếp hai câu của Vi Thiêm**

*Buồn chảng buồn hè lúc biệt ly  
 Lên núi xuống thuyền tiễn nhau đi  
 Vũ Xương mới trồng nhiều cây liễu  
 Chẳng thấy Hoa Dương phát người đi !*

**Vũ Học****Bài số 861 : Bài Ca Cô Gái Xứ Ba**

**巴 女 謠**  
**Ba Nǚ Dao**

巴	女	騎	牛	唱	竹	枝
Ba	nǚ	ky	ngưu	xướng	Trúc	Chi
藕	絲	菱	葉	傍	江	時
Ngẫu	ti	lǎng	diệp	bạng	giang	thì
不	愁	曰	暮	還	家	錯
Bát	sàu	nhật	mô	hoàn	gia	tích
記	得	芭	蕉	出	槿	籬

Ký      đặc      ba      tiêu      xuất      cận      ly .

于 鵠  
Vu Hộc

Dịch :

### Bài Ca Cô Gái Xứ Ba

*Gái Ba cưỡi trâu ca “cành trúc”*

*Sen áu đã nở ở ven sông*

*Chẳng sợ lạc đường khi trời tối*

*Khóm chuối vượt rào ở đầu song.*

*Gái Ba lưng trâu hát “Cành Trúc”*

*Hoa sen, lá áu phủ ven hào*

*Ra về chuyện dẽ, hoàng hôn xuống*

*Cứ nhắm chuối cao vượt khỏi rào.*

N K

### Bài số 862 : Khúc Hát Giang Nam

#### 江 南 曲 Giang Nam Khúc

偶	向	江	邊	採	白	蘋
Ngẫu	hướng	giang	biên	thái	bạch	tần
還	隨	女	伴	賽	江	神
Hoàn	tùy	nữ	bạn	tái	giang	thần

眾 中 不 敢 分 明 語  
 Chúng trung bát cảm phân minh ngữ  
 暗 擲 金 錢 卜 遠 人  
 Ám trích kim tiền bốc viễn nhân.

于 鶴  
 Vu Hoc

Dịch :

### Khúc Hát Giang Nam

*Tình cờ ra sông hái cúc trắng  
 Cùng nàng dự lễ cúng thần sông  
 Giữa chúng không dám mở miệng nói  
 Về nhà âm thầm gieo kim tiền.*

### Bài số 863 : Bài Ca Mua Đất Núi Làm Nhà

#### 買 山 吟 Mãi Sơn Ngâm

買	得	幽	山	屬	漢	陽
Mãi	đắc	u	sơn	thuộc	Hán	Dương
槿	籬	疏	處	種	桃	榔
Cận	ly	sơ	xứ	chủng	quang	lang
唯	有	獮	猴	來	往	熟
Duy	hữu	di	hầu	lai	vãng	thục
弄	人	拋	果	滿	書	堂

Lộng nhân phao quả mǎn thư đường.

于 鵠

Vu Hộc

Dịch :

### Bài Ca Mua Đất Núi Làm Nhà

*Mua núi vắng vẻ thuộc Hán Dương*

*Chung quanh dâm bụt, trồng Quang Lang*

*Đi ngang chỉ có loài khỉ lớn*

*Đùa người quăng trai đầy thư đường.*

*Về Hán Dương mua vuông đất núi*

*Trồng rào thưa vài bụi Quang Lang*

*Đám khỉ khọt thường ngày lai vắng*

*Quen trêu người ném trai đầy phòng.*

N K

### Bài số 864 : Ý ngẫu nhiên

#### 寓 意 Ngụ Ý

自	小	看	花	長	不	足
Tự	tiểu	khán	hoa	trưởng	bất	túc
江	邊	尋	得	一	枝	紅
Giang	biên	tầm	đắc	nhất	chi	hồng
黃	昏	人	散	東	風	起

Hoàng hôn nhân tán đông phong khởi  
 吹落誰家明月中秋  
 Xuy lạc thùy gia minh nguyệt trung.

于鵠  
 Vu Hộc

Dịch :

### Ý ngẫu nhiên

*Từ nhỏ ngắm hoa còn chưa đủ  
 Bên sông nghìn tháy một cành hồng  
 Chiều tối, người tan, gió chợt nổi  
 Bay vào nhà ai, có biết không ?*

## Vu Lương Sứ

### Bài số 865 : Đêm Trăng Trên Núi Xuân

#### 春山月夜 Xuân Sơn Nguyệt Dạ

春	山	多	臘	事
Xuân	son	đa	tháng	sự
賞	翫	夜	忘	歸
Thưởng	ngoạn	dạ	vong	qui
掬	水	月	在	手
Cúc	thủy	nguyệt	tại	thủ
弄	花	香	滿	衣
Lộng	hoa	huong	mãn	y

興	來	無	遠	近
Hưng	lai	vô	viễn	cận
欲	去	惜	芳	菲
Dục	khứ	tích	phương	phi
南	望	鐘	明	處
Nam	vọng	chung	minh	xứ
樓	臺	深	翠	微
Lâu	đài	thâm	thúy	vi.

于 良 史  
Vu Lương Sử

Dịch :

### Đêm Trăng Trên Núi Xuân

Xuân núi nhiều thăng cảnh  
 Thường ngoạn đêm quên về  
 Trăng trong tay vọc nước  
 Nghịch hoa hương đầy y  
 Hưng lại không xa gần  
 Muốn đi tiếc mùi thơm  
 Vọng Nam, chuông ngân mai  
 Lâu đài giữa núi non.

Vũ Nghiệp

Bài số 866 : Lâu Cao

高 樓  
Cao Lâu

遠	天	明	月	出
Viễn	thiên	minh	nguyệt	xuất
照	此	誰	家	樓
Chiếu	thứ	thùy	gia	lâu
上	有	夢	衣	裳
Thượng	hữu	mộng	y	thường
涼	風	吹	不	愁
Lương	phong	xuy	bất	sầu.

于 鄰  
Vu Nghiệp

Dịch :

### Lầu Cao

Bài 1 :

*Chân trời xa, trăng sáng  
 Chiếu lâu cao nhà ai ?  
 Trên lâu đủ áo ấm  
 Gió mát ai buồn đây ?*

Bài 2 :

*Trời xa vàng trăng sáng  
 Chiếu lâu cao nhà ai ?  
 Trên lâu đầy áo ấm  
 Giá lạnh, lạnh được ai ?*

## Vũ Quý Tử

Bài số 867 : **Đi Nam biệt em**

### 南 行 別 弟 Nam Hành Biệt Đê

萬	里	人	南	去
Vạn	lý	nhân	nam	khứ
三	春	雁	北	飛
Tam	xuân	nhạn	bắc	phi
不	知	何	歲	月
Bất	tri	hà	tué	nguyệt
得	與	汝	同	歸
Đắc	dữ	nhữ	đồng	quy.
				于 季 子
				Vũ Quý Tử

Dịch :

### **Đi Nam biệt em**

*Đi Nam xa vạn dặm  
 Về Bắc nhạn bay mau  
 Không biết bao năm tháng  
 Trở về gặp lại nhau ?*

*Đường xuôi Nam xa xôi vạn dặm  
 Nhớ Bắc, xuân về nhạn bay mau*

*Phải bao năm tháng xa cách nữa  
Bao giờ gặp lại trong mai sau.*

N K

**Vũ Võ Lăng****Bài số 868 : Mời rượu**

**勸 酒**  
**Khuyên Tứu**

勸	君	金	屈	卮
Khuyên	quân	Kim	Khuất	chi
滿	酌	不	須	辭
Mãn	chước	bất	tu	từ
花	發	多	風	雨
Hoa	phát	đa	phong	vũ
人	生	足	別	離
Nhân	sinh	túc	biệt	ly.

于 武 陵  
Vu Võ Lăng

**Dịch :****Mời rượu**

*Mời ông ly Kim khuất  
Xin cạn chớ chối gì  
Hoa nở nhiều mưa gió  
Đời người làm biệt ly.*

*Rượu Kim Khuất mời bạn một ly  
 Xin đừng từ chối uống cạn đi  
 Hoa kia nở, gió mưa vùi dập  
 Người sinh ra chịu khổ chia ly.*

N K

**Vương Bột****Bài số 869 : Chia Tay**

**別 人**  
**Biệt Nhân**

江	上	風	煙	積
Giang	thượng	phong	yên	tích
山	幽	雲	霧	多
Sơn	u	vân	vu	đa
送	君	南	浦	外
Tống	quân	Nam	phố	ngoại
還	望	將	如	何
Hoàn	vọng	tương	nhu	hà.

王 勃

Vương Bột

**Dịch :****Chia Tay**

*Khói mờ mịt trên sông  
 Núi lặng phủ mây sương*

*Tiễn ra tận Nam phố  
Giờ còn ngó theo ông.*

*Mịt mù khói tỏa trên sóng nước  
Sương mù phủ khắp, núi lặng câm  
Đi tiễn bạn hiền qua Nam Phố  
Dỗi mắt nhìn theo bóng cổ nhân.*

N K

### Bài số 870 : Xa Tiết Hoa

#### 別 薛 華 Biệt Tiết Hoa

送	送	多	窮	路
Tống	tống	đa	cùng	lộ
遑	遑	獨	問	津
Hoàng	hoàng	độc	vấn	tân
悲	驚	千	里	道
Bi	kinh	thiên	ly	đạo
淒	斷	百	年	身
Thê	đoạn	bách	niên	thân
心	事	同	漂	泊
Tâm	sự	đồng	phiêu	bạc
生	涯	共	苦	辛
Sinh	nhai	cộng	khô	tân

無 論 去 與 住  
 Vô luận khứ dữ trụ  
 俱 是 夢 中 人  
 Cảu thị mộng trung nhân.

王 勃  
 Vương Bột

Dịch :

### Xa Tiết Hoa

*Đưa mãi đường cũng hết  
 Lo lắng hỏi bén đò  
 Sợ đường xa muôn dặm  
 È tuổi thọ giảm đi  
 Tâm sự kẻ phiêu bạt  
 Cuộc sống đầy đắng cay  
 Dù đi hay ở lại  
 Gặp nhau trong mộng thôi.*

Bài số 871 : Ngày mồng 9

### 九 日 Cửu Nhật

九 日 重 陽 節  
 Cửu nhật Trùng dương tiết  
 開 門 有 菊 花

Khai môn hữu cúc hoa  
 不 知 來 送 酒  
 Bát tri lai tóng tửu ?  
 若 個 是 陶 家  
 Nhược cá thị Đào gia.

王 勃

Vương Bột

**Dịch :****Ngày mồng 9**

Tết Trung Dương ngày chín  
 Mở cửa thấy cúc hoa  
 Ai là người cho rượu  
 Giống như ông họ Đào.

**Chú thích :**

Ông họ Đào: dãy tích Đào Tiềm ngày 9/9 không có rượu, được hàng xóm mang rượu đến cùng uống.

**Bài số 872 : Lên thành ngắm Xuân****登 城 春 望****Đǎng Thành Xuân Vọng**

物 外 山 川 近  
 Vật ngoại sơn xuyên cận  
 晴 初 景 霭 新  
 Tình sơ cảnh ải Tân

芳	郊	花	柳	遍
Phương	giao	hoa	liễu	biến
何	處	不	宜	春
Hà	xứ	bất	nghi	xuân

王 勃

Vương Bột

Dịch :

**Lên thành ngăm Xuân***Núi sông ở bên cạnh**Trời tạnh mây lang thang**Ngoại ô thơm mùi liễu**Chỗ nào chẳng Xuân sang.***Bài số 873 : Lâu Đằng Vương****滕 王 閣  
Đằng Vương Các**

滕	王	高	閣	臨	江	渚
Đằng	Vuong	cao	các	lâm	jiang	chữ
佩	玉	鳴	鸞	罷	歌	舞
Bội	ngọc	minh	loan	bãi	ca	vũ
畫	棟	朝	飛	南	浦	雲
Họa	đồng	triêu	phi	Nam	phố	vân
朱	帘	暮	捲	西	山	雨
Châu	liêm	mô	quyển	Tây	son	vũ

閑	雲	潭	影	日	悠	悠
Nhàn	vân	đàm	ảnh	nhật	du	du
物	換	星	移	幾	度	秋
Vật	hoán	tinh	di	kỷ	độ	thu
閣	中	帝	子	今	何	在
Các	trung	đế	tử	kim	hà	tại?
檻	外	長	江	空	自	流
Hạm	ngoại	Trường	giang	không	tự	lưu.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Lầu Đằng Vương

*Lầu Đằng Vương soi dòng dõi bóng  
 Người ngọc, thôi ca múa đã lâu  
 Cột vẽ dài mây Nam Phố đấy  
 Mưa chiều non Tây, vén rèm châu.  
 Mây in đậm nước trôi lờ lững  
 Vật đổi sao dời năm tháng qua  
 Hoàng tử lâu cao nay vắng bóng  
 Ngoài hiên sông nước vẫn chảy mau.*

N K

Bài số 874 : Cảnh Ngoại Ô Vào Mùa Đông

### 冬 郊 行 望

## Đông Giao Hành Vọng

桂	密	岩	花	白
Quê	mật	nham	hoa	bạch
梨	疏	林	葉	紅
Lê	sơ	lâm	diệp	hồng
江	皋	寒	望	盡
Giang	cao	hàn	vọng	tận
歸	念	斷	征	篷
Quy	niệm	đoạn	chinh	bòng.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

### Cảnh Ngoại Ô Vào Mùa Đông

*Quê nhiều trăng cả núi  
Lê ít, lá đỏ hồng  
Trên đê trời lạnh lẽo  
Hạ buồm nhớ quê hương.*

### Bài số 875 : Đưa Tiên Bạn Đêm Trăng Ở Bên Sông

江 亭 夜 月 送 別  
Giang Đình Dạ Nguyệt Tống Biệt

江 送 巴 南 水  
Giang tống Ba nam thủy

山	橫	塞	北	雲
Sơn	hoành	tái	bắc	vân
津	亭	秋	月	夜
Tân	đình	thu	nguyệt	dạ
誰	見	泣	離	群
Thùy	kiến	kháp	ly	quần.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

### **Đưa Tiên Bạn Đêm Trăng Ở Bên Sông**

Bài 1 :

*Nam bờ Ba tiên bạn  
Núi ngang, ải Bắc mây  
Trăng Thu nơi quán tro  
Ai thấy lệ tuôn đầy ?*

Bài 2 :

*Nam sông Ba đưa khách  
Núi ngang, ải Bắc mây  
Đêm trăng Thu quán tro  
Ai thấy khóc lìa đầy ?*

**Bài số 876 : Xuân xa quê**

**羈 春**

**Ky Xuân**

客	心	千	里	倦
Khách	tâm	thiên	lý	quyện
春	事	一	朝	歸
Xuân	sự	nhất	triêu	quy
還	傷	北	園	里
Hoàn	thương	bắc	viên	lý
重	見	落	花	飛
Trùng	kiến	lạc	hoa	phi.

王 勃

Vương Bột

**Dịch :****Xuân xa quê**

*Lòng khách chán ngàn dặm  
 Xuân tới một sáng mai  
 Vẫn thương quê miên Bắc  
 Lại thấy cánh hoa bay.*

**Bài số 877 : Ở Ao Trong Rừng Nhớ Bạn****林塘懷友**  
**Lâm Đường Hoài Hữu**

芳	屏	畫	春	草
Phương	bình	họa	xuân	thảo

仙	杼	織	朝	霞
Tiên	trũ	chúc	triêu	hà
何	如	山	水	路
Hà	như	sơn	thủy	lộ
對	面	即	飛	花
Đối	diện	tức	phi	hoa

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Ở Ao Trong Rừng Nhớ Bạn

*Cỏ thơm như tranh vẽ  
Thoi tiên dệt buổi mai  
Trên bước đường du ngoạn  
Hoa bay gợi nhớ ai.*

### Bài số 882 : Viết trên vách núi Kiếm Âm ở Phổ An

### 普 安 劍 隱 題 壁 Phổ An Kiếm Âm Đề Bích

江	漢	深	無	報
Giang	Hán	thâm	vô	báo
梁	岷	不	可	攀
Lương	Mân	bất	khả	phan
山	川	雲	霧	裏
Sơn	xuyên	vân	vụ	ly

游 子 幾 時 還  
 Du tử kỵ thời hoàn  
 王 勃  
 Vương Bột

Dịch :

## Viết trên vách núi Kiếm Âm ở Phố An

Giang Hán lâu không báo  
 Lương Mân không thể qua  
 Xuyên núi mây mù khói  
 Bao giờ mới về nhà ?

## Bài số 879 : Trong Núi

山 中  
 Sơn Trung

長 江 悲 已 滯  
 Trường giang bi dĩ trệ  
 萬 里 念 將 歸  
 Vạn lý niệm tương quy  
 況 屬 高 風 晚  
 Huống thuộc cao phong vân  
 山 山 黃 葉 飛  
 Sơn sơn hoàng diệp phi.

王 勃  
 Vương Bột

Dịch :

### Trong Núi

*Buồn lưu lạc Trường Giang  
Từ xa nhớ có hương  
Buổi chiều gió mạnh thổi  
Khắp núi lá vàng vương.*

Bài số 880 : Sớm Xuân ngắm đồng quê

### 早 春 野 望 Tảo Xuân Dã Vọng

江	曠	春	潮	白
Giang	khoáng	xuân	triều	bạch
山	長	曉	岫	青
Sơn	trường	hiểu	tụ	thanh
他	鄉	臨	眺	極
Tha	hương	lâm	thiếu	vọng
花	柳	映	邊	亭
Hoa	liễu	ánh	biên	định.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Sớm Xuân ngắm đồng quê

*Sông ruộng, triều Xuân trăng*

*Núi dài, hang đá xanh  
Tha hương lên cao ngǎm  
Hoa liễu ánh bên đình.*

**Bài số 881 : Tặng Lý Thập Tứ (1)**

**贈 李 十 四 其 一**  
**Tặng Lý Thập Tứ      kỳ nhất**

野	客	思	芼	宇
Dã	khách	tư	mao	vũ
山	人	愛	竹	林
Dã	khách	tư	mao	vũ
琴	樽	唯	待	處
Cầm	tôn	duy	đãi	xứ
風	月	自	相	尋
Phong	nguyệt	tự	tương	tầm.

王 勃  
Vương Bột

**Dịch :**

**Tặng Lý Thập Tứ (1)**

*Người quê mơ nhà có  
Người ăn thích rừng tre  
Tiếp đãi đàn với rượu  
Trăng gió tự tìm về.*

Bài số 882 : Ở đất Thục ngày mồng 9

蜀 中 九 日  
Thục trung cửu nhật

九	月	九	日	望	鄉	臺
Cửu	nguyệt	cửu	nhật	Vọng	Hương	dài
他	席	他	鄉	送	客	杯
Tha	tịch	tha	hương	tóng	khách	bôi
人	情	已	厭	南	中	苦
Nhân	tình	dĩ	yém	Nam	Trung	khô
鴻	雁	那	從	北	地	來
Hồng	nhạn	na	tòng	Bắc	địa	lai ?

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

Ở đất Thục ngày mồng 9

*Mùng chín tháng chín vọng hương dài  
 Tha hương nâng chén tiễn đưa người  
 Nỗi nhớ Nam Trung lòng chán ngắt  
 Hồng nhạn phương Bắc xuồng chi đây ?*

Bài số 883 : Nghỉ đêm ở Thuỷ Bình

始 平 晚 息  
Thủy Bình Văn Túc

觀	闕	長	安	近
Quan	khuyết	Trường	An	cận
江	山	蜀	道	賒
Giang	sơn	Thục	đạo	xa
客	行	朝	復	夕
Khách	hành	triêu	phục	tịch
無	處	是	鄉	家
Vô	xứ	thị	hương	gia.

王 勃

Vuong Bot

**Dịch :****Nghỉ đêm ở Thủy Bình**

*Trường An còn gần gũi  
Núi sông Thục ở xa  
Khách đi sáng tối tối  
Không chỗ nào quê nhà.*

**Bài số 884 : Nghỉ đến về**

思 歸

Tư quy

長	江	悲	以	滯
Trường	giang	bi	dĩ	trệ
萬	里	念	將	歸

Vạn	lý	niệm	tương	quy
況	復	高	風	晚
Huống	phục	cao	phong	vân
山	山	黃	葉	飛
Sơn	sơn	hoàng	diệp	phi.

王 勃

Vương Bột

**Dịch :**

### Nghĩ đến về

*Trường giang buồn ngưng đọng  
Vạn dặm mong ngày về  
Huống chi chiều gió mạnh  
Lá vàng khắp sơn khê.*

### Bài số 885 : Vườn Xuân

### 春 園 Xuân Viên

山	泉	兩	處	晚
Sơn	tuyễn	lưỡng	xứ	vân
花	柳	一	園	春
Hoa	liễu	nhất	viên	xuân
還	持	千	日	醉
Hoàn	trì	thiên	nhật	túy
共	作	百	年	人

Công tác bách niên nhân.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

### Vườn Xuân

Bài 1 :

*Chiều xuống núi và suối  
Liễu nở đầy vườn Xuân  
Cả ngàn ngày say khuốt  
Một đời những trăm năm.*

Bài 2 :

*Chiều rơi trên suối nước  
Hoa liễu trong vườn Xuân  
Cả ngàn ngày say rượu  
Tĩnh vào kiếp trăm năm.*

### Vương Chi Hoán

Bài số 886 : Tiễn đưa ngày mồng chín

### 九 日 送 別 Cửu Nhật Tống Biệt

薊	庭	蕭	瑟	故	人	稀
Ké	đình	tiêu	Sắt	cố	nhân	hy
何	處	登	高	可	送	歸

Hà xúr dǎng cao khả tōng quy  
 今 日 暫 同 芳 菊 酒  
 Kim nhât tạm đồng phuong cúc tửu  
 明 朝 應 作 斷 蓬 飛  
 Minh triêu ưng tác đoạn bồng phi.  
 王 之 澳  
 Vương Chi Hoán

**Dịch :****Tiễn đưa ngày mồng chín**

*Huyện Kế xa xôi, bạn thân hiếm*  
*Lên cao đâu mà tiễn hờ ông*  
*Hôm nay cũng tạm dùng rượu cúc*  
*Sớm mai mới thực tiễn đưa ông.*

**Bài số 887 : Tiễn biệt****送 別**  
**Tống Biệt**

楊	柳	東	門	樹
Dương	liễu	đông	môn	thụ
青	青	夾	御	河
Thanh	thanh	giáp	ngự	hà
近	來	攀	折	苦
Cận	lai	phan	chiết	khổ

應 為 別 離 多  
 Ưng vị biệt ly đa.  
 王之渙  
 Vương Chi Hoán

Dịch :

### Tiễn biệt

Cửa Đông có hàng liêu  
 Xanh xanh gần ngự hè  
 Gần đây bị bẻ quá  
 Nhiều chia ly vây mà.

### Bài số 888 : Bài Tù Cho Bữa Tiệc

#### 宴 詞 Yến Tù

長	堤	春	水	綠	悠	悠
Trường	đê	xuân	thủy	lục	du	du
畎	入	漳	河	—	道	流
Quyên	nhập	Chuong	hà	nhất	đạo	lưu
莫	聽	聲	聲	催	去	棹
Mạc	thính	thanh	thanh	thôi	khú	trä
桃	溪	淺	處	不	勝	舟
Đào	khê	thiển	xứ	bát	thăng	chu.

王之渙  
 Vương Chi Hoán

Dịch :

### Bài Từ Cho Bũa Tiệc

*Đê dài, nước Xuân màu xanh xanh  
Nhập vào sông Chương chảy đó anh  
Đừng nghe tiếng mái chèo khuấy nước  
Suối đào chở cạn thuyền khó nhanh.*

### Vương Chu

Bài số 889 : Ráng

霞

Hà

拂	拂	生	殘	暉
Phát	phát	sinh	tàn	huy
層	層	如	裂	緋
Tầng	tầng	như	liệt	phi
天	風	剪	成	片
Thiên	phong	tiễn	thành	phiến
疑	作	仙	人	衣
Nghi	tác	tiên	nhân	y.

王 周

Vương Chu

Dịch :

Ráng

*Gió lộng ráng chiều ra  
Như xé lớp lụa là  
Gió cắt thành từng mảnh  
Để may áo tiên nga.*

### Bài số 890 : Huyện Hồ Khẩu

### 湖 口 縣 Hồ Khẩu Huyện

柴	桑	分	邑	載	圖	經
Sài	Tang	phân	áp	tải	đồ	kinh
屈	曲	山	光	展	畫	屏
Khuất	khúc	sơn	quang	triển	hoa	bình
最	是	蘆	洲	東	北	望
Tối	thị	Lư	châu	đông	bắc	vọng
人	家	殘	照	隔	煙	燈
Nhân	gia	tàn	chiều	cách	yên	đăng.

王 周  
Vương Chu

Dịch :

### Huyện Hồ Khẩu

*Bản đồ có vẽ Sài Trang áp  
Núi quanh co như bức bình phong  
Mãi ngóng Lư Châu ở Đông Bắc*

*Ánh đèn le lói sau màn sương.*

**Bài số 891 : Hỏi Xuân**

問 春  
Vấn Xuân

游	絲	垂	幄	雨	依	依
Du	tī	thùy	ác	vũ	y	y
枝	上	紅	香	片	片	飛
Chi	thượng	hồng	hương	phiến	phiến	phi
把	酒	問	春	因	底	意
Bả	tứu	vấn	xuân	nhân	để	ý
為	誰	來	後	為	誰	歸
Vì	thùy	lai	hậu	vì	thùy	quy

王 周

Vương Chu

**Dịch :**

**Hỏi Xuân**

*Tor lieu ngoài rèm lát phát bay  
 Hoa hồng theo gió thoảng hương say  
 Rượu vào xin hỏi câu này nhé  
 Xuân đến rồi đi vì ai đây ?*

# Vương Duy

## Bài số 892 : Ban Tiệp Dur

班 婕 妤  
Ban Tiệp Dur

怪	來	妝	閣	閉
Quái	lai	trang	các	bé
朝	下	不	相	迎
Triều	hạ	bát	tương	nghinh
總	向	春	園	裡
Tổng	hướng	xuân	viên	lý
花	間	笑	語	聲
Hoa	gian	tiếu	ngữ	thanh.

王 維

Vương Duy

Dịch :

## Ban Tiệp Dur

*Quái lạ lâu đóng cửa  
 Tan châu chảng tiếp nghinh  
 Chảng hương vườn xuân ấy  
 Giữa hoa, vang tiêu thanh.*

*Cớ sao cửa lâu khép  
 Châu tan chảng tiếp nhan*

*Tìm hướng vườn Xuân ấy  
Trong hoa tiếng cười vang.*

N K

**Bài số 893 : Ao bèo**

**萍 池**

**Bình Trì**

春	池	深	且	廣
Xuân	trì	thâm	thả	quảng
會	待	輕	舟	迴
Hội	đãi	khinh	chu	hồi
靡	靡	綠	萍	合
Mi	mi	lục	bình	hợp
垂	楊	掃	復	開
Thùy	dương	tảo	phục	khai.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

**Ao bèo**

*Ao Xuân sâu và rộng  
Đợi thuyền nhỏ trôi lui  
Bèo xanh đang tụ lại  
Bị cành liễu quét đi.*

*Ao Xuân sâu lại rộng  
Đứng đợi thuyền quay lui  
Bèo xanh đang họp lại  
Cành liễu rủ quết đi.*

N K

**Bài số 894 : Khúc Hát Bên Hồ****欹 湖  
Ca Hồ**

吹	簫	凌	極	浦
Suy	tiêu	lǎng	cực	phố
日	暮	送	夫	君
Nhật	mô	tông	phu	quân
湖	上	一	回	首
Hồ	thượng	nhất	hồi	thủ
青	山	卷	白	雲
Thanh	son	quyển	bạch	vân.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Khúc Hát Bên Hồ**

*Thổi sáo tiếng đồng vọng  
Chiều xuống phải chia tay  
Trên hồ ngoảnh đầu lại*

*Núi xanh mây trắng bay.*

Bài số 895 : Nhà Riêng Ở Núi Chung Nam

終 南 別 業  
Chung Nam Biệt Nghiệp

中	歲	頗	好	道
Trung	thé	phả	hiếu	đạo
晚	家	南	山	陲
Vân	gia	Nam	sơn	thùy
興	來	美	獨	往
Hứng	lai	mỗi	độc	vãng
勝	事	空	自	知
Thắng	sự	không	tự	tri
行	到	水	窮	處
Hành	đáo	thủy	cùng	xứ
坐	看	雲	起	時
Tọa	khan	vân	khởi	thì
偶	然	值	林	叟
Ngẫu	nhiên	Trị	lâm	tâu
談	笑	無	還	期
Đàm	tiếu	vô	hoàn	kỳ.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

Nhà Riêng Ở Núi Chung Nam

*Lúc trẻ ta yêu Đạo  
 Già vè Nam Sơn đây  
 Lúc hừng tự đi lại  
 Lúc thăng riêng mình hay  
 Đi đến nơi hét nước  
 Ngồi nhìn áng mây trời  
 Gặp ông già ở núi  
 Quên vè, nói không thôi.*

### Bài số 896 : Uống rượu với Bùi Dịch

**酌 酒 與 裴 迪**

**Chuóc tửu dũ Bùi Dịch**

酌	酒	與	君	君	自	寬
Chuóc	tửu	dũ	quân	quân	tự	khoan
人	情	翻	覆	似	彼	瀾
Nhân	tình	phiên	phúc	tự	bỉ	lan
白	首	相	知	猶	按	劍
Bạch	thủ	tương	tri	do	án	kiém
朱	門	先	達	笑	彈	冠
Chu	môn	tiên	đạt	tiếu	đàn	quan
草	色	全	經	細	雨	濕
Thảo	sắc	toàn	kinh	té	vũ	tháp

花	枝	欲	動	春	風	寒
Hoa	chi	đục	động	xuân	phong	hàn
世	事	浮	雲	何	足	問
Thế	sự	phù	vân	hà	túc	vấn
不	如	高	臥	且	加	餐
Bất	như	cao	ngoa	thả	gia	xan.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Uống rượu với Bùi Địch**

Rót rượu mời ông cạn chén vui  
 Tình người tráo trổ như sóng vùi  
 Bạn cũ gặp nhau vẫn chóng kiém  
 Cửa quan khinh rẻ mũ còn phơi  
 Mẫu cổ còn tươi khi mưa xuống  
 Cảnh hoa làm lạnh gió Xuân thôi  
 Cuộc thέ mây bay dừng có hỏi  
 Chẳng bằng nằm khẽnh thích lầm rồi.

**Bài số 897 : Ngày 9/9 Nhớ Anh Em Ở Sơn Đông**

九月九日憶山東兄弟  
 Cửu Nguyệt Cửu Nhật Úc Sơn Đông Huynh Đệ

獨 在 异 鄉 為 异 客

Độc tại dị hương vị dị khách  
 每逢佳節倍思親  
 Mỗi phùng giao tiết bội tư thân  
 遙知兄弟登高處  
 Dao tri huynh đệ登上高處  
 遍插茱萸少一人  
 Biển sáp thù du thiều nhất nhân.

王維

Vương Duy

**Dịch :****Ngày 9/9 Nhớ Anh Em Ở Sơn Đông**

*Một thân làm khách chốn quê người  
 Nhớ đến người thân té tết đến nơi  
 Biết rằng anh em đang leo núi  
 Đều cài Thù Du, chỉ thiều tôi.*

**Bài số 898 : Trả Lời Trương Ngũ Đệ Nhân**

**答 張 五 弟 人**  
**Đáp Trương Ngũ Đệ Nhân**

終 南 有 茅 屋  
 Chung Nam hữu mao óc  
 前 對 終 南 山  
 Tiên đối Chung Nam san  
 終 年 無 客 長 關  
 Tiên năm vắng khách lâu

Chung	nhiên	vô	khách	trường	bέ	quan
終	日	無	心	長	自	閒
Chung	nhật	vô	tâm	trường	tự	nhàn
不	妨	飲	酒	復	垂	釣
Bát	phương	âm	tửu	phục	thùy	điều
君	但	能	來	相	往	還
Quân	đản	năng	lai	tương	vāng	hoàn.

王維

Vương Duy

**Dịch :****Trả Lời Trương Ngũ Đệ Nhân**

*Chung Nam có nhà cỏ  
 Trước mặt là Nam Sơn  
 Cả năm không khách tới  
 Cả ngày vô tâm, nhàn  
 Cứ uống rượu câu cá  
 Tới chơi cứ việc sang.*

**Bài số 899 : Đề bình phong Vân Mẫu ở nhà bạn****題友人雲母障子****Đề Hữu Nhân Vân Mẫu Chướng Tử**

君	家	雲	母	障
Quân	gia	vân	mẫu	trường

持 向 野 庭 開  
Trì hướng dã đình khai  
自 有 山 泉 人  
Tự hữu sơn tuyền nhập  
非 因 彩 畫 來  
Phi nhân thái họa lai.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Đè bình phong Vân Mẫu ở nhà bạn

Nhà bạn có bình phong Vân Mẫu  
Đè ở lối hướng ra trước sân  
Tự mình có cả sông và núi  
Chẳng cần người vẽ cũng nên tranh.

### Bài số 900 : Thú điền viên (1)

### 田 園 樂 其 一 Điền viên lạc kỳ nhất

採 菱 渡 頭 風 急  
Thái lăng độ đầu phong cấp  
策 杖 西 村 日 斜  
Sách trưngg Tây thôn nhật tà  
荇 樹 彈 邊 漁 父

Hạnh thu đàn biên ngư phủ  
 桃 花 源 裏 人 家  
 Đào hoa nguyên lý nhân gia.

王 緯

Vương Duy

**Dịch :**

**Thú điền viên (1)**

*Hái áu bờ ao, gió dữ  
 Chóng gầy Tây thôn nhìn chiều  
 Ngư ông ngồi gầy đàn lạnh  
 Ven Đào hoa nhà chẳng nhiều.*

**Bài số 901 : Thú điền viên kỳ hai**

**田 園 樂 其 二**  
**Điền viên lạc kỳ nhị**

萋	萋	方	草	春	緣
Thê	thê	phương	thảo	xuân	lục
落	落	長	松	夏	寒
Lạc	lạc	trường	tùng	hạ	hàn
牛	羊	自	歸	陋	巷
Nguru	dương	tự	quy	lạiu	hang
僮	稚	不	識	衣	冠
Đòng	trī	bát	thúc	y	quan.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Thú điền viên kỳ hai**

*Mơn mớn cỏ thơm xuân xanh biếc*

*Rơi rơi tùng cao lạnh mùa hè*

*Trâu dê tự về theo lối cũ*

*Trẻ con đâu biết áo mũ che.*

**Bài số 902 : Thú điền viên (4)**

**田 園 樂 其 四**  
**Điền viên lạc kỳ 4**

桃	紅	復	含	宿	雨
Đào	hồng	phục	hàm	túc	vũ
柳	綠	更	帶	朝	煙
Liễu	lục	cánh	đái	triêu	yên
花	落	家	童	未	掃
Hoa	lạc	gia	đồng	vị	tảo
鳥	啼	山	客	猶	眠
Điều	đè	sơn	khách	do	miên.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Thú điền viên (4)**

*Đào hồng còn ngâm mưa tối  
Liễu xanh còn ngâm sương mai  
Hoa rơi tiều đông chưa quét  
Chim kêu, khách còn ngủ say.*

**Bài số 903 : Thú điền viên kỳ năm.**

**田園樂其五**  
**Điền viên lạc kỳ ngũ**

酌	酒	會	臨	泉	水
Chuốc	tựu	hội	lâm	tuyễn	thuỷ
抱	琴	好	倚	長	松
Bão	cầm	hảo	ỷ	trường	tùng
南	園	露	葵	朝	折
Nam	viên	lộ	quỳ	triêu	chiết
冬	谷	黃	梁	夜	春
Đông	cốc	hoàng	luong	dạ	xuân.

王維  
Vuong Duy

Dịch :

**Thú điền viên kỳ năm.**

*Rót rượu, lẩn ra suối  
Ôm đàn dựa gốc tùng  
Vườn nam hoa quỳ hái*

*Hang đông giác hoàng lương.*

**Bài số 904 : Chim hót trong khe núi**

**鳥 鳴 潛  
Điều Minh Giản**

人	閒	桂	花	落
Nhân	nhàn	quê	hoa	lạc
夜	靜	春	山	空
Dạ	tĩnh	xuân	sơn	không
月	出	驚	山	鳥
Nguyệt	xuất	kinh	sơn	điều
時	鳴	春	潛	中
Thời	minh	thân	giản	trung.

王 維  
Vương Duy

**Dịch :**

**Chim hót trong khe núi**

*Người nhàn, hoa quê rụng  
Đêm lặng xuân núi không  
Trăng mọc làm chim sợ  
Khe suối hót véo von.*

## Bài số 905 : Làm Thơ Trên Sông Ty Tiết Hàn Thực

### 寒 食 泣 上 作 Hàn Thực Ti Thượng Tác

廣	武	城	邊	逢	暮	春
Quảng	Vũ	thành	biên	phùng	mộ	xuân
南	陽	歸	客	淚	沾	巾
Nam	Dương	quy	khách	lệ	triêm	cân
落	花	寂	寂	啼	山	鳥
Lạc	hoa	tịch	tịch	đè	sơn	điều
楊	柳	青	青	渡	水	人
Dương	liễu	thanh	thanh	đô	thủy	nhân.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Làm Thơ Trên Sông Ty Tiết Hàn Thực

Bài 1 :

*Gặp nhau Xuân Quảng Vũ  
Trở về uớt đầy khăn  
Hoa rụng chim kêu núi  
Qua song liễu tiên chân.*

Bài 2 :

*Gặp nhau mùa Xuân bên thành Quảng  
Khách về Nam Dương lệ uớt khăn*

*Hoa rơi nhẹ, hót vang chim núi  
Ven sông rặng liễu xanh tiên chân.*

**Bài số 906 : Nghịch Đề Thạch Bàn**

**戲 題 盤 石**  
**Hí Đè Bàn Thạch**

可	憐	盤	石	臨	泉	水
Khả	liên	bàn	thạch	lâm	tuyễn	thuỷ
復	有	垂	楊	拂	酒	杯
Phục	hữu	thuỳ	dương	phát	tửu	bôi
若	道	春	風	不	解	意
Nhược	đạo	xuân	phong	bất	giải	ý
何	因	吹	送	落	花	來
Hà	nhân	xuy	tống	lạc	hoa	lai.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

**Nghịch Đề Thạch Bàn**

Bài số 1 :

*Thương thay dòng nước quanh bàn thạch  
Có cả cành dương phát tửu bôi  
Nếu nói gió Xuân không biết ý  
Vì sao lại thổi hoa rụng rơi.*

Bài số 2 :

*Thương thay bàn thạch bên bờ suối  
Các cành dương phát nhẹ tưới bôi  
Nếu bảo gió Xuân là vô ý  
Thì ai thổi hoa đến chỗ này ?*

Bài số 907 : Núi Hoa Tử

**華子岡**  
**Hoa Tử cương**

飛	鳥	去	不	窮
Phi	diều	khứ	bát	cùng
連	山	復	秋	色
Liên	son	hậu	thu	sắc
上	下	華	子	岡
Thượng	hạ	Hoa	Tử	cương
惆	悵	情	何	極 !
Trù	trướng	tình	hà	cực !

王維

Vương Duy

Dịch :

**Núi Hoa Tử**

*Chim bay đường chặng dứt  
Núi liền nhuộm màu Thu  
Lên xuồng núi Hoa Tử*

*Lòng buồn mai thé ux !*

**Bài số 908 : Khóc Ân Giao**

**哭 殷 遙 期 一  
Khóc Ân Dao kỳ nhất**

送	君	返	喪	石	樓	山
Tống	quân	phản	táng	Thạch	Lâu	san
松	柏	蒼	蒼	賓	馭	還
Tùng	bách	thương	thương	tân	ngụ	hoàn
埋	骨	白	雲	長	已	史
Mai	cốt	bach	vân	trường	dī	sử
空	餘	流	水	向	人	間
Không	du	lưu	thủy	hướng	nhân	gian.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Khóc Ân Giao**

*Đưa ông về chốn núi Thạch Lâu  
Tùng bách xanh xanh lúc quay đầu  
Mây trắng đã vùi xương người trắng  
Biết ai là bạn, nước chảy đâu ?*

**Bài số 909 : Khóc Mạnh Hạo Nhiên**

**哭 孟 浩 然**  
**Khóc Mạnh Hạo Nhiên**

故	人	今	不	見
Cố	nhân	kim	bất	kiến
日	夕	漢	江	流
Nhật	tịch	Hán	giang	lưu
借	問	襄	陽	老
Ta	vấn	Tương	Dương	lão
江	山	穴	葬	州
Giang	son	không	Quỳ	châu.

王 維  
Vuong Duy

**Dịch :**

**Khóc Mạnh Hạo Nhiên**

*Có nhân nay chẳng thấy  
Buổi chiều sông Hán trôi  
Xin hỏi Tương Dương lão  
Quỳ Châu sao nỡ dời.*

**Bài số 910 : Tại Kỳ Thượng Tiên Triệu Tiên Chu**

**淇 上 別 趟 仙 舟**

## Kỳ Thượng Tống Triệu Tiên Chu

相	逢	方	一	笑
Tương	phùng	phương	nhất	tiếu
相	送	還	成	泣
Tương	tống	hoàn	thành	khấp
祖	帳	已	傷	離
Tổ	trường	dī	thương	ly
荒	城	復	愁	入
Hoang	thành	phục	sâu	nhập
天	寒	遠	山	淨
Thiên	hàn	viễn	sơn	tĩnh
日	暮	長	河	急
Nhật	mộ	trường	hà	cáp
解	纜	君	已	遙
Giải	lãm	quân	dī	dao
望	君	猶	佇	立
Vọng	quân	do	trữ	lập.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Tại Kỳ Thượng Tiên Triệu Tiên Chu

*Cười khà khi gặp mặt*

*Thành khóc lúc biệt nhau*

*Tổ Trường nơi ly biệt*

*Thành hoang trổ vè sâu  
Núi xa tĩnh, trời lạnh  
Trời xuống sông trôi mau  
Nhô sào ông xa lầm  
Đứng trông nào thấy nhau.*

**Chú Thích :**

Tỗ Trưởng : Chỗ té lẽ khi sắp đi xa.

**Bài số 911 : ĐÌNH BÊN HỒ**

**臨 湖 亭**  
**Lâm hồ đình**

輕	舟	迎	上	客
Khinh	chu	nghinh	thượng	khách
悠	悠	湖	上	來
Du	du	hồ	thượng	lai
當	軒	對	樽	酒
Đương	hiên	đối	tôn	tứu
四	面	芙	蓉	開
Tứ	diện	phù	dung	khai.

王 維  
Vương Duy

**Dịch :**

**ĐÌNH BÊN HỒ**

*Thuyền nhẹ đón thượng khách*

*Êm đềm gió mát thôi  
Trong hiên cùng uống rượu  
Bốn phía Phù dung tươi.*

**Bài số 912 : Dòng Nước Chảy Xiết Bên Nhà Họ Loan**

**樂 家 瀨**  
**Loan Gia Lại**

颯	颯	秋	雨	中
Táp	táp	thu	vũ	trung
淺	淺	石	溜	瀉
Tiên	tiên	thạch	lưu	tả
跳	波	自	相	濺
Khiêu	ba	tự	tương	tiễn
白	鷺	驚	復	下
Bạch	lô	kinh	phục	há.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Dòng Nước Chảy Xiết Bên Nhà Họ Loan**

*Mưa Thu rơi dũng mãnh  
Khe đá chảy ào ào  
Sóng lóp lóp xô đẩy  
Cò trắng sơ, bay cao.*

**Bài số 913 : Trại Nuôi Hươu**

**鹿寨  
Lộc Trại**

空	山	不	見	人
Không	sơn	bất	kiến	nhân
但	聞	人	語	響
Đản	văn	nhân	ngữ	hưởng
返	景	入	深	林
Phản	cảnh	nhập	thâm	lâm
復	照	青	苔	上
Phục	chiếu	thanh	đài	thượng.

王維

Vương Duy

**Dịch :**

**Trại Nuôi Hươu**

*Núi vắng không bóng người  
 Chỉ nghe tiếng vọng t hôi  
 Nắng xuyên qua rừng thẳm  
 Chiếu đám rêu xanh ngòi.*

**Bài số 914 : Bài hành Lũng Tây**

**隴西行  
Lũng Tây Hành**

十	里	—	走	馬
Thập	lý	nhất	tâu	mã
五	里	—	揚	鞭
Ngũ	lý	nhất	dương	tiên
都	護	軍	書	至
Đô	hộ	quân	thư	chí
匈	奴	圍	酒	泉
Hung	nô	vì	Tưu	tuyễn
關	山	正	飛	雪
Quan	san	chính	phi	tuyết
烽	火	斷	無	煙
Phong	hỏa	đoạn	vô	yên.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Bài hành Lũng Tây**

*Mười dặm phi nước đai  
 Năm dặm vẫn ra roi  
 Mang quân thư hỏa tốc  
 Hung Nô vây lâu rồi  
 Quan san tuyết rơi mạnh  
 Không khói nơi hỏa đài.*

**Bài số 915 : Lưu Niệm Lúc Từ Biệt Thôi Hưng Tôn**

**留 別 崔 興 宗**  
**Lưu Biệt Thôi Hưng Tôn**

駐	馬	欲	分	襟
Trú	mã	dục	phân	khâm
清	寒	御	溝	上
Thanh	hàn	ngự	câu	thượng
前	山	景	氣	佳
Tiền	sơn	cảnh	khí	giai
獨	往	還	惆	悵
Độc	vãng	hoàn	trù	trưởng.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

**Lưu Niệm Lúc Từ Biệt Thôi Hưng Tôn**

*Dừng ngựa muốn chia áo  
 Thanh lạnh trên ngựa câu  
 Cảnh đẹp ở trước núi  
 Thuỷ thuỷ về buồn rầu.*

**Chú Thích :** Ngụ Câu : tên một con sông.

**Bài số 916 : Ao Mạnh Thành****Mạnh Thành Ao**

新	家	孟	城	口
Tân	gia	Mạnh	Thành	khẩu
古	木	餘	衰	柳
Cổ	mộc	dư	suy	liễu
來	者	復	為	誰
Lai	giả	phục	vì	thùy
空	悲	昔	人	有
Không	bi	tích	nhân	hữu.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Ao Mạnh Thành**

Nhà mới Mạnh Thành Khẩu  
 Cây cũ thưa liễu già  
 Người mới là ai vậy ?  
 Không thương kẻ có nhà.

**Bài số 917 : Ao Ngung Bích****Ngung Bích Trì**

萬	戶	傷	心	生	野	煙
Vạn	hộ	thương	tâm	sinh	dã	yên
百	官	何	日	再	朝	天
Bách	quan	hà	nhật	tái	triều	thiên
秋	槐	花	落	空	宮	裏
Thu	hòe	hoa	lạc	không	cung	lý
凝	碧	池	頭	奏	管	弦
Ngung	Bích	trì	đầu	táu	quản	huyền.

王維

Vuong Duy

**Dịch :****Ao Ngung Bích**

*Vạn nhà đau lòng quê khói lửa  
 Trăm quan mong ngày yết long nhan  
 Thu hòe rơi rụng nơi cung vắng  
 Đầu ao Ngung Bích vắng sáo đàn.*

**Bài số 918 : Qua Chùa Hương Tích**

**過 香 積 寺**  
**Quá Hương Tích Tự**

不	知	香	積	寺
Bất	tri	Hương	Tích	tự

數	里	入	雲	峰
Số	lý	nhập	vân	phong
古	木	無	人	徑
Cổ	mộc	vô	nhân	kính
深	山	何	處	鐘
Thâm	son	hà	xứ	chung
泉	聲	咽	危	石
Tuyễn	thanh	yết	nguy	thạch
日	色	冷	青	松
Nhật	sắc	lạnh	thanh	tùng
薄	暮	空	潭	曲
Bạc	mộ	không	đàm	khúc
安	禪	制	毒	龍
An	thiền	ché	độc	long.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Qua Chùa Hương Tích***Chẳng biệt chùa Hương Tích**Vài dặm vào núi mây**Cây cổ không người ngó**Núi sâu chuông đâu đây**Tiếng suối bên đồng đá**Sắc trời làm lạnh thông**Buổi chiều hồ uốn khúc*

*An thiền ché độc long.*

Bài số 919 : Làm khi về Tung Sơn

歸 嵩 山 作

Quy Tung Sơn Tác

清	川	帶	長	薄
Thanh	xuyên	đái	trường	bạc
車	馬	去	閑	閑
Xa	mã	khứ	nhàn	nhàn
流	水	如	有	意
Lưu	thủy	như	hữu	ý
暮	禽	相	與	還
Mô	cầm	tương	dữ	hoàn
荒	城	臨	古	渡
Hoang	thành	lâm	cô	độ
落	日	滿	秋	山
Lạc	nhật	mãn	thu	sơn
迢	遞	嵩	高	下
Điều	đệ	Tung	cao	hạ
歸	來	且	閉	關
Qui	lai	thả	bé	quan.

王 維

Vương Duy

Dịch :

## Làm khi về Tung Sơn

*Suối xanh qua bãi cỏ  
 Xe ngựa tới thong dong  
 Nước chảy như có ý  
 Chim chiêu đường chờ mong  
 Thành hoang nơi bến cũ  
 Chiều xuống khắp núi Thu  
 Núi Tung cao vời vợi  
 Về nhà đóng cửa ư?*

### Bài số 920 : Cảnh Núi Đêm Thu

#### 山居秋暝 Sơn Cư Thu Mính

空	山	新	雨	后
Không	son	tân	vũ	hậu
天	氣	晚	來	秋
Thiên	khí	vân	lai	thu
明	月	鬆	間	照
Minh	nguyệt	tùng	lai	chiều
清	泉	石	上	流
Thanh	tuyễn	thạch	thượng	lưu
竹	喧	歸	浣	女
Trúc	huyên	qui	hoãn	nữ

蓮	動	下	漁	舟
Liên	động	hạ	ngư	chu
隨	意	春	芳	歇
Tùy	ý	xuân	phương	yết
王	孫	自	可	留
Vương	tôn	tự	khả	lưu.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Cánh Núi Đêm Thu**

*Không sơn cơn mưa mới  
 Trời chiều Thu nhuộm màu  
 Trong rừng thông trăng sáng  
 Suối trong nước chảy mau  
 Rừng trúc tiếng gai giặt  
 Làm động ghe dưới sông  
 Mặc cổ Xuân héo úa  
 Vương tôn vẫn lưu tình.*

**Bài số 921 : Trong Núi**

**山 中**  
**Sơn Trung**

荆	谿	白	日	出
Kinh	khê	bạch	nhật	xuất
天	寒	紅	葉	稀
Thiên	hàn	hồng	diệp	hy
山	路	元	無	雨
Sơn	lộ	nguyên	vô	vũ
空	嵐	濕	人	衣
Không	lam	thấp	nhân	y.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Trong Núi**

*Mặt trời chiếu trên suối  
Hơi lạnh, lá đỏ thưa  
Đường núi vắng không mưa  
Sương tuôn áo ai ướt.*

N K

**Bài số 922 : Thơ vật****雜 詩  
Tạp Thi**

君	自	故	鄉	來
Quân	tự	cố	hương	lai
應	知	故	鄉	事

Ung	tri	cô	hương	sự
來	日	綺	窗	前
Lai	nhật	ỳ	song	tiền
寒	梅	著	花	未
Hàn	mai	trước	hoa	vị.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

### Thơ vặt

*Ông từ có hương tới  
Hắn rõ chuyện quê nhà  
Cây mai lạnh trước cửa  
Chẳng biết có ra hoa ?*

*Bạn tới chơi đây từ quê cũ  
Hãy kể cho nghe chuyện cửa nhà  
Cây mai đâu ngõ còn hay mất  
Liệu có trổ hoa như thuở nào ?*

N K

**Bài số 923 : Thơ tạp (3)**

### 雜 詩 其 三 Tạp thi kỳ tam

家 住 孟 津 河  
 Gia trú Mạnh Tân hà  
 門 對 孟 津 口  
 Môn đối Mạnh Tân khẩu  
 常 有 江 南 船  
 Thường hữu Giang Nam thuyền  
 寄 書 家 中 否?  
 Ký thư gia trung phủ ?

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Thơ tạp (3)

*Nhà ở sông Mạnh Tân*  
*Cửa hướng bến Mạnh Tân*  
*Thuyền Giang Nam thường tới*  
*Thư nhà có gửi chăng ?*

### Bài số 924 : Biệt Thự Có Cây Hoa Tân Di

辛 夷 塢  
 Tân Di Ô  
 木 未 芙 蓉 花  
 Mộc mạt phù dung hoa  
 山 中 發 紅 蕉  
 Sơn Trung Phát Hồng Bào

Sơn trung phát hồng ngạc  
 潛 戶 寂 無 人  
 Gián hộ tịch vô nhân  
 紛 紛 開 且 落  
 Phân phân khai thả lạc.

王維

Vương Duy

**Dịch :****Biệt Thư Có Cây Hoa Tân Di**

*Hoa Phù Dung trên ngọn  
 Khắp núi nở dài hồng  
 Nhà suối không người ở  
 Cứ nở rồi héo tàn.*

*Trên ngọn cây hoa nở tựa sen  
 Trong núi, màu hồng nụ vừa nở  
 Bên suối, nhà hoang không người ở  
 Tân Di, hoa nở rồi hoa tàn.*

NK

**Bài số 925 : Vịnh Tây Thi****西 施 詠****Tây Thi vịnh****艷 色 天 下 重**

Diễm	sắc	thiên	hở	trọng
西	施	寧	久	微
Tây	Thi	ninh	cửu	vì
朝	為	越	溪	女
Triêu	vi	Việt	khê	nữ
暮	作	吳	宮	妃
Mô	tác	Ngô	cung	phi
賤	日	豈	殊	眾
Tiện	nhật	khởi	thù	chúng
貴	來	方	悟	稀
Quý	lai	phương	ngô	hi
邀	人	傳	脂	粉
Yêu	nhân	phụ	hương	phan
不	自	著	羅	衣
Bát	tự	trước	la	y
君	寵	益	嬌	態
Quân	sủng	ích	kiều	thái
君	憐	無	是	非
Quân	liên	vô	thị	phi
當	時	浣	紗	伴
Đương	thời	cán	sa	bạn
莫	得	同	車	歸
Mạc	đắc	đồng	xa	qui
持	謝	鄰	家	子
Trì	tạ	lân	gia	tử

效 韶 安 可 希  
Hiệu tần an khả hi.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Vịnh Tây Thi

*Tài sắc thiên hạ trọng*  
*Há nghèo mãi, Tây Thi*  
*Sáng bên khe giặt giũ*  
*Chiều đã là Ngô phi*  
*Lúc nghèo đâu khác chúng*  
*Lúc sang biệt hiém đây*  
*Sai người thoa hương phấn*  
*Cởi áo có người thay*  
*Vua yêu nên kiêu ngạo*  
*Vua thương phải trái gì*  
*Những cô bạn giặt lụa*  
*Đâu cùng vui vẻ, đi*  
*Nhắn lời cô hàng xóm*  
*Nhắn mày có ích chi !*

Bài số 926 : Thanh Khê

青 霴

## Thanh khê

言	入	黃	花	川
Ngôn	nhập	Hoàng	Hoa	xuyên
每	逐	青	谿	水
Mỗi	trục	thanh	khê	thủy
隨	山	將	萬	轉
Tùy	sơn	tương	vạn	chuyển
趣	途	無	百	里
Thú	đò	vô	bách	ly
聲	喧	亂	石	中
Thanh	huyên	loạn	thạch	trung
色	靜	深	松	裡
Sắc	tĩnh	thâm	tùng	ly
漾	漾	汎	菱	荇
Dạng	dạng	phiếm	lăng	hạnh
澄	澄	映	葭	葦
Trùng	trùng	ánh	giả	vĩ
我	心	素	已	閒
Ngã	tâm	tố	dī	nhàn
清	川	澹	如	此
Thanh	xuyên	đạm	nhu	thử
請	留	盤	石	上
Thỉnh	lưu	bàn	thạch	thượng
垂	釣	將	已	矣
Thùy	điều	tương	dī	hi.

王 維

Vương Duy

**Dịch :****Thanh Khê**

*Hoàng hoa xuyên vào được  
 Thì tìm thấy Thanh Khê  
 Nước chảy quanh vách núi  
 Trăm dặm núi đỗ về  
 Tiếng nước đập vào đá  
 Dưới bóng tùng lặng im  
 Trên nước Lăng, Hạnh nổi  
 Hình bóng lau sậy chìm  
 Lòng vốn ua nhàn nhã  
 Dòng sông xanh êm đềm  
 Mọi ngồi trên tảng đá  
 Buông câu, chuyện đời quên.*

**Bài số 927 : Bài hành thiếu niên (3)**

**少 年 行 其 三**  
**Thiếu Niên Hành kỳ tam**

— 身 能 璞 兩 雕 弧  
 Nhất thân nǎng phách lưỡng điêu hò

虜	騎	千	重	祇	似	無
Lū	ky	thiên	trùng	chi	tự	vô
偏	坐	金	鞍	調	白	羽
Thiên	tọa	kim	an	điều	bạch	vũ
紛	紛	射	殺	五	單	于
Phân	phân	xạ	sát	ngũ	Thiền	Vu.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

### Bài hành thiếu niên (3)

*Một mình đã giuong hai cung cúng  
 Giữa chốn ngàn quân coi như khong  
 Ngồi nghiêng yên ngựa bắn tên trăng  
 Năm chúa Thiền Vu chết sa trường.*

### Bài số 928 : Vịnh bức vẽ Thôi Hưng

**崔興宗寫真詠**

**Thôi Hưng Tông Tả Chân Vịnh**

畫	君	少	年	時
Họa	quân	thiếu	niên	thời
如	今	君	已	老
Như	kim	quân	dĩ	lão
今	時	新	識	人

Kim thời thân thức nhân  
 知君舊時好  
 Tri quân cựu thời hảo.

王維

Vương Duy

Dịch :

### Vịnh bức vẽ Thôi Hưng

*Vẽ ông hồi còn nhỏ  
 Nay ông đã già rồi  
 Những người quen biết cũ  
 Hắn là thích khi coi !*

### Bài số 929 : Khúc nhạc đêm Thu

#### 秋夜曲 Thu Dạ Khúc

桂	魄	初	生	秋	露	微
Quế	phách	sơ	sinh	thu	lộ	vì
輕	羅	已	薄	未	更	衣
Kinh	la	dī	bạc	vị	canh	y
銀	箏	夜	久	殷	勤	弄
Ngân	tranh	dạ	cửu	ân	cần	lòng
心	怯	空	房	不	忍	歸
Tâm	khiếp	không	phòng	bất	nhẫn	quy.

王 維

Vuong Duy

**Dịch :****Khúc nhạc đêm Thu**

Vàng trăng mới mọc, sương Thu bay  
 Lụa đã phai màu, áo chưa thay  
 Đêm vắng đàn tranh ân cần gọi  
 Sợ phòng trống vắng chẳng về ngay.

**Bài số 930 : Mời rượu Trương thiếu phủ****酬 張 少 府****Thù Trương Thiếu Phủ**

晚	年	惟	好	靜
Vân	niên	duy	hiếu	tĩnh
萬	事	不	關	心
Vạn	sự	bất	quan	tâm
自	顧	無	長	策
Tự	cô	vô	trường	sách
空	知	返	舊	林
Không	tri	phản	cựu	lâm
松	風	吹	解	帶
Tùng	phong	xuy	giải	đói
山	月	照	彈	琴
Sơn	nguyệt	chiếu	đàn	cầm

君	問	窮	通	理
Quân	vấn	cùng	thông	lý
漁	歌	入	浦	深
Ngư	ca	nhập	phố	thâm.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Mời rượu Trương thiếu phủ

*Vè già chỉ thích lặng  
Mọi sự chẳng đέ tâm  
Tự nhủ không kể sách  
Thà là vè Cựu lâm  
Gió tung thổi giải áo  
Trăng núi chiếu đàn cầm  
Ông hỏi cùng thông há  
Hãy nghe ngur phủ ngâm.*

Bài số 931 : Tiên Biệt

### 送 別 Tống Biệt

下	馬	飲	君	酒
Há	mã	âm	quân	tứu

問	君	何	所	之
Vân	quân	hà	sở	chi
君	言	不	得	意
Quân	ngôn	bất	đắc	ý
歸	臥	南	山	陲
Quy	ngọa	Nam	son	thùy
但	去	莫	復	問
Đản	khứ	mạc	phục	vân
白	雲	無	盡	時
Bạch	vân	vô	tận	thời.

王維  
Vương Duy

Dịch :

### Tiễn Biệt

Xuống ngựa, uống rượu tiễn  
 Hỏi ông đi đâu đây ?  
 Ông bảo không vừa ý  
 Về ăn Nam Sơn này  
 Cứ đi đừng hỏi nữa  
 Mây trắng dang đặc bay.

N K

Bài số 932 : Tiễn Biệt.

### 送 别 Tống Biệt

山	中	相	送	罷
Sơn	trung	tương	tóng	bãi
日	暮	掩	柴	扉
Nhật	mộ	yếm	sài	phi
春	草	明	年	綠
Xuân	thảo	minh	niên	lục
王	孫	歸	不	歸
Vương	tôn	quy	bất	quy .

王維

Vương Duy

**Dịch :****Tiễn Biệt.**

Vừa đưa tiên trong núi  
Đóng cửa gỗ, chiều rơi  
Năm tối có xanh lục  
Vương tôn có về chơi ?

**Bài số 933 : Đưa Chu Đại vào Tần**

**送 朱 大 入 秦**  
**Tống Chu Đại Nhập Tần**

遊	入	五	陵	去
Du	nhập	Ngũ	Lăng	khứ
寶	劍	值	千	金
Bảo	kiếm	trị	thiên	kim

分 手 脫 相 贈  
 Phân thủ thoát tương tặng  
 平 生 一 片 心  
 Bình sinh nhất phiến tâm.

王 維  
 Vương Duy

Dịch :

### **Đưa Chu Đại vào Tân**

*Đưa ông vào Ngũ Lăng  
 Tặng ông kiém ngàn vàng  
 Chia tay xin gửi tặng  
 Trọn đời chút tâm can.*

### **Bài số 934 : Tiên Nguyễn Nhị Đì Sứ Tây An**

### **送 元 二 使 西 安**

**Tống Nguyễn Nhị Sứ Tây An**

渭	城	朝	雨	浥	輕	塵
Vị	thành	triêu	vũ	áp	khinh	trần
客	舍	青	青	柳	色	新
Khách	xá	thanh	thanh	liễu	sắc	tân
勸	君	更	盡	一	杯	酒
Khuyến	quân	cánh	tận	nhất	bôi	tưu
西	出	陽	關	無	故	人

Tây xuất Dương Quan vô cõ nhân.

王維

Vương Duy

Dịch :

### Tiễn Nguyễn Nhị Đi Sứ Tây An

Bài 1 :

*Vị Thành, mây sám bụi lát phát  
Khách xá xanh xanh liễu thanh tân  
Khuyên ông hãy cạn một ly rượu  
Ra khỏi Dương Quan ai có nhân.*

Bài 2 :

*Vị Thành ẩm ướt vì mưa sớm  
Khách xá xanh xanh màu liễu Xuân  
Mời ông uống cạn một chung rượu  
Dương Quan xa rồi, ai có nhân ?*

### Bài số 935 : Tiễn Thẩm Phúc đi Giang Đô

### 送沈子福歸江東 Tống Thẩm Tử Phúc Quy Giang Đông

楊	柳	渡	頭	行	客	稀
Dương	liễu	độ	đầu	hành	khách	hi
罟	師	盪	漿	向	臨	坼
Cỗ	sư	đãng	tưởng	hướng	Lâm	Kỳ

惟 有 相 思 似 春 色  
 Duy hữu tương tư tự xuân sắc  
 江 南 江 北 送 君 歸  
 Giang nam giang bắc tống quân quy.  
 王 維  
 Vương Duy

Dịch :

### Tiễn Thẩm Phúc đi Giang Đông

*Bến dương liêu khách đi thưa thót  
 Thuyền phu chèo suôi hướng Lâm Kỳ  
 Chỉ có tương tư giống Xuân sắc  
 Giang Nam, Giang Bắc tiễn ông đi.*

### Bài số 936 : Tiễn Vi Bình Sư

#### 送 韋 平 事 Tống Vi Bình Sư

欲 逐 將 軍 取 右 賢  
 Dục trực tướng quân thủ Hữu Hiền  
 沙 場 走 馬 向 居 延  
 Sa trường tẩu mã hướng Cư Diên  
 遙 知 漢 使 蕭 關 外  
 Dao tri Hán sứ Tiêu quan ngoại  
 愁 見 孤 城 落 日 邊  
 Loi見孤城落日邊

Sâu kiến cô thành lạc nhật biên.

王維

Vương Duy

Dịch :

### Tiễn Vi Bình Sự

*Muốn theo tướng quân bắt Hữu Hiền  
 Sa trường cưỡi ngựa về Chu Diên  
 Nghe rằng Hán sứ ngoài quan ải  
 Buồn nhìn Cô thành dưới nắng xiên.*

### Bài số 937 : Bài từ tiễn Xuân

### 送春詞 Tống xuân từ

日	日	人	空	老
Nhật	nhật	nhân	không	lão
年	年	春	更	歸
Niên	niên	xuân	cánh	qui
相	歡	在	尊	酒
Tương	hoan	tại	tôn	tửu
不	用	惜	花	飛
Bất	dụng	tích	hoa	phi.

王維

Vương Duy

Dịch :

## Bài từ tiễn Xuân

*Ngày ngày người già đi  
Năm năm Xuân về chi  
Hãy vui cùng chén rượu  
Hoa tàn tiếc làm gì ?*

### Bài số 938 : Quán Trúc Lý

#### 竹里館 Trúc Lý Quán

獨	坐	幽	篁	裡
Độc	tọa	u	hoàng	lý
彈	琴	復	長	嘯
Đàn	cầm	phục	trường	khiếu
深	林	人	不	知
Thâm	lâm	nhân	bất	tri
明	月	來	相	照
Minh	nguyệt	lai	tương	chiếu.

王維

Vương Duy

Dịch :

Quán Trúc Lý

*Ngồi một mình rừng tre  
Đàn cầm ai có nghe*

*Rừng sâu không người biết  
Trăng sáng chiếu vào ta.*

*Mình ta ngồi rừng tre  
Đàn gẩy chǎng người nghe  
Rừng sâu nào ai biết  
Trăng chiếu bóng hình ta.*

N K

### Bài số 939 : Túc phu nhân

### 息夫 人 Túc phu nhân

莫	以	今	時	寵
Mạc	dī	kim	thời	sủng
能	忘	舊	日	恩
Năng	vong	cựu	nhật	ân
看	花	滿	眼	淚
Khán	hoa	mǎn	nhǎn	lệ
不	共	楚	王	言
Bất	cộng	Sở	vương	ngôn.

王維  
Vương Duy

Dịch :

**Túc phu nhân**

*Dẫu nay vua sủng ái  
Há quên tình nghĩa xưa  
Xem hoa mắt nhòa lệ  
Với vua Sở chẳng thưa.*

**Bài số 940 :Nhàn ở Võng Xuyên**

**韜 川 閑 居**  
**Võng Xuyên nhàn cư**

一	從	歸	白	社
Nhất	tòng	qui	Bạch	Xã
不	復	到	青	門
Bất	phục	đáo	Thanh	Môn
時	倚	簷	前	樹
Thời	ỷ	thiềm	tiền	thụ
遠	看	原	上	村
Viễn	khan	nguyên	thượng	thôn
青	菰	臨	水	映
Thanh	cô	lâm	thủy	ánh
白	鳥	向	山	翻
Bạch	điều	hướng	sơn	phiên
寂	寢	於	陵	子
Tịch	mịch	U'	Lăng	tử
桔	槔	方	灌	園
Kết	cao	phương	quán	viên.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Nhàn ở Võng Xuyên

*Một khi theo Bạch xā  
Chẳng trở lại Thanh Môn  
Dựa gốc cây có lúc  
Nhìn xa xa thương thôn  
Cỏ xanh soi mặt nước  
Chim trắng bay về non  
Ư Lăng sông yên lặng  
Nước giêng tưới ruộng vườn.*

### Bài số 941 : Khúc Xuân Cung

#### 春 宮 曲 Xuân Cung Khúc

昨	夜	風	開	露	井	桃
Tắc	dạ	phong	khai	lộ	tỉnh	đào
未	央	前	殿	月	輪	高
Vị	ương	tiền	điện	nguyệt	luân	cao
平	陽	歌	舞	新	承	寵
Bình	Dương	ca	vũ	tân	thừa	sủng
簾	外	春	寒	賜	錦	袍

Liêm ngoại xuân hanh tú cẩm bào.

王維

Vương Duy

**Chú Thích :**

Lộ tinh đào : cây đào trồng ở trong sân nhà

**Dịch :**

**Khúc Xuân Cung**

*Đêm qua gió thổi Lộ Tỉnh Đào  
Trước viện Vị Uơng trắng lên cao  
Ca múa Bình Dương nhận ân sủng  
Ngoài rèm xuân lạnh ban cẩm bào.*

**Bài số 942 : Đêm Xuân tại Trúc ĐÌnh**

**tặng tiền Thiếu Phủ về Lam Điền**

**春夜竹亭贈錢少府歸田**

**Xuân dạ Trúc ĐÌnh tặng Tiền Thiếu Phủ Lam Điền**

夜	靜	群	動	息
Dạ	tĩnh	quần	động	túc
時	聞	隔	林	犬
Thời	văn	cách	lâm	khuyên
卻	憶	山	中	時
Túc	úc	sơn	trung	thời
人	家	澗	西	遠

Nhân    gia    giản    tây    viễn  
 羨    君    明    發    去  
 Tiện   quân   minh   phát   khứ  
 采   蕨   輕   軒   冕  
 Thái   quyết   khinh   hiên   miện.

王   維

Vương Duy

Dịch :

**Đêm Xuân tại Trúc ĐÌnh  
 tặng tiền Thiếu Phủ về Lam Diền**

*Đêm vắng mọi vật đã nghỉ rồi  
 Cách rùng nghe tiếng chó tru thôi  
 Chợt nhớ rằng mình đang trong núi  
 Bờ suối phía tây có nhà người  
 Sáng mai bạn sẽ lên đường nhỉ  
 Tôi rời áo mũ, hái rau thôi.*

**Bài Số 943 : Khúc Hát Y Châu**

伊   州   歌

Y   Châu   Ca

清   風   明   月   苦   相   思  
 Thanh phong minh nguyệt khổ tương tư  
 蕩   子   從   戎   十   載   餘  
 Đãng tử tòng nhung thập tải dư

征	人	去	日	殷	勤	囑
Chinh	nhân	khú	nhật	ân	cần	chúc
歸	雁	來	時	數	附	書
Quy	nhạn	lai	thời	số	phụ	thư.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Khúc Hát Ý Châu

*Trăng thanh gió mát khổ tương tư  
 Đăng tử tong chinh đã mười Thu  
 Ngày lúc ra đi, ân cần dặn  
 Khi nhạn bay về, gửi nhiều thư.*

### Vương Giá

Bài số 944 : Ý Người Xưa

### 古 意 Cố Ý

夫	戌	邊	關	妾	在	吳
Phu	thú	biên	quan	thiép	tại	Ngô
西	風	吹	妾	妾	憂	夫
Tây	phong	xuy	thiép	thiép	ưu	phu
一	行	書	信	千	行	淚
Nhất	hàng	thư	tín	thiên	hàng	lệ

寒 到 君 邊 衣 到 無  
 Hàn đáo quân biên y đáo vô ?

王 駕

Vương Giá

Dịch :

### Ý Người Xưa

*Thiép ở Ngô, chàng đóng ngoài ải  
 Nghe gió Tây thiếp lo nỗi chồng  
 Mỗi dòng viết là ngàn dòng lệ  
 Lạnh tới nơi rồi áo tới không ?*

*Thiép tại Ngô, chồng đóng quan ải  
 Gió Tây thổi thiếp lo cho chồng  
 Một dòng thư, rơi ngàn dòng lệ  
 Áo thiếp gửi, chàng nhận được không ?*

N K

### Bài số 945 : Xuân Tình

### 春 晴 Xuân Tình

雨 前 初 見 花 間 蕊  
 Vũ tiền sơ kiến hoa gian nhị  
 雨 後 全 無 葉 底 花

Vũ hậu tuyễn vô diệp đê hoa  
 蜂蝶紛紛過牆去  
 Phong diệp phân phân quá tường khú  
 却疑春色在鄰家  
 Khuốc nghi xuân sắc tại lân gia.

王鶯  
 Vương Giá

**Dịch :**

### Xuân Tình

*Trời sắp mưa thấy hoa phô sắc  
 Tạnh mưa, dưới lá chẵng còn hoa  
 Bên tường ong bướm rủ nhau lượn  
 Tường Xuân còn nán bên xóm nhà.*

N K

## Vương Hàn

### Bài số 946 : Bài từ Lương Châu

### 涼 州 詞 Lương Châu Từ

葡 萄 美 酒 夜 光 杯  
 Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi  
 欲 飲 琵 琶 馬 上 催  
 Dục âm tỳ bà mā thượng thôi

醉 卧 沙 場 君 莫 笑  
 Túy ngọa xa trường quân mạc tiếu  
 古 來 征 戰 幾 人 回  
 Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.  
 王 翰  
 Vương Hán

Dịch :

### Bài từ Lương Châu

*Rót rượu Bồ Đào vào chén ngọc  
 Muốn uống Tỳ Bà đã dục đi  
 Chờ cười say ngủ nơi chiến địa  
 Xưa nay chinh chiến mấy ai về ?*

*Bồ Đào rượu rót đầy chén bạc  
 Chưa nhấp đòn Tỳ đã dục đi  
 Đừng cười ta xỉn nơi trận mạc  
 Ngàn năm ra trận mấy người về ?*

N K

### Bài số 946 : Bài từ Lương Châu (2)

#### 涼 州 詞 其 二 Lương Châu Từ kỳ nhị

秦 中 花 鳥 已 應 閑  
 Tân trung hoa điểu dĩ ứng nhàn

塞	外	風	沙	猶	自	寒
Tái	ngoại	phong	sa	do	tự	hàn
夜	聽	胡	笳	折	楊	柳
Dạ	thính	Hò	già	Chiết	dương	liễu
教	人	意	氣	憶	長	安
Giáo	nhân	ý	khí	úc	Trường	An.

王 翰

Vương Hán

**Dịch :****Bài từ Lương Châu (2)**

*Hoa nở, chim hót đất Tân nhàn  
 Gió cát lạnh lùng nơi quan san  
 Kèn Hồ đêm vang bài Chiết liễu  
 Khiến người lại nhớ tới Trường An.*

**Bài số 948 : Ngày Xuân Nhớ Nhà**

**春 日 思 歸**  
**Xuân Nhật Tư Quy**

楊	柳	青	青	杏	發	花
Dương	liễu	thanh	thanh	hạnh	phát	hoa
年	光	誤	客	轉	思	家
Niên	quang	ngô	khách	chuyển	tư	gia
不	知	湖	上	菱	歌	女
Bất	tri	hồ	thượng	lăng	ca	nữ

幾 個 春 舟 在 若 耶  
 Ký cá xuân chu tại Nhược Da ?

王 翰

Vương Hán

Dịch :

### Ngày Xuân Nhớ Nhà

*Dương liễu xanh xanh, hạnh nở hoa  
 Xuân huy hoàng xui khách nhớ nhà  
 Bao nhiêu gái hát lảng ca áy  
 Có mấy thuyền trôi ở Nhược Da ?*

### Vương Kiến

#### Bài số 949 : Ao Quê

### 野 池 Dã Trì

野	池	水	滿	連	秋	堤
Dã	trì	thủy	mãn	vận	thu	đê
菱	花	結	實	滿	葉	齊
Lǎng	hoa	kết	thực	mãn	diệp	tè
川	口	雨	晴	風	夏	止
Xuyên	khẩu	vũ	tình	phong	hở	chỉ
蜻	蜓	上	下	魚	東	西
Thanh	định	thường	há	ngư	đông	tê.

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

### Ao Quê

*Ao hoang, mùa Thu nước lán cǎ  
Hoa áu két trái, lá mọc tràn  
Mùa hạ đã qua, mưa gió hé̄t  
Chuồn chuồn bay nhảy, cá tung tăng.*

### Bài số 950 : Cảnh Bên Đường Ở Giang Lăng

### 江 陵 道 中 Giang Lăng Đạo Trung

菱	葉	參	差	萍	葉	重
Lăng	diệp	tham	sai	bình	diệp	trùng
新	蒲	半	折	夜	來	風
Tân	bò	bán	chiết	dạ	lai	phong
江	村	水	落	平	地	出
Giang	thôn	thủy	lạc	bình	địa	xuất
溪	畔	漁	船	青	草	中
Khê	bạn	ngư	thuyền	thanh	thảo	trung.

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

## Cảnh Bên Đường Ở Giang Lăng

*Lá áu lác đặc, bèo xếp lớp  
Cỏ bồ chét nứa, trổ gió đêm  
Sông chảy êm đềm, dân lập xóm  
Thuyền câu đậu giữa bờ cỏ êm.*

### Bài số 951 : Đi sứ Giang Lăng tới Nhữ Châu

#### 江陵使至汝州 Giang Lăng Sú Chí Nhữ Châu

回	看	巴	路	在	雲	間
Hồi	khan	Ba	lộ	tại	vân	gian
寒	食	離	家	麥	熟	還
Hàn	thực	ly	gia	mạch	thục	hoàn
日	暮	數	峰	青	似	染
Nhật	mô	số	phong	thanh	tự	nhiễm
商	人	說	是	汝	州	山
Thương	nhân	thuyết	thị	Nhữ	châu	san.

王建  
Vương Kiến

Dịch :

#### Đi sứ Giang Lăng tới Nhữ Châu

*Ngoảnh mặt lại đường Ba thật dốc  
Hàn thực qua, lúa chín về rồi*

*Trời chiều núi xanh như nhuộm phẳng  
Khách buôn đều nói Nhữ chau thôi.*

**Bài số 952 : Quán bên sông**

**江 館  
Giang Quán**

水	面	細	風	生
Thủy	diện	té	phong	sinh
菱	歌	慢	慢	聲
Lăng	ca	mạn	mạn	thanh
客	亭	臨	小	市
Khách	đình	lâm	tiểu	thị
燈	火	夜	妝	明
Đèng	hỏa	dạ	trang	minh.

**王 建**

Vương Kiến

**Dịch :**

**Quán bên sông**

*Gió nhẹ mặt sông gọn  
Lăng Ca chầm chậm vang  
Khách đình giàn chợ nhỏ  
Đèn đêm thắp sáng choang.*

**Chú thích :**

Lăng Ca : bài hát hái áu.

**Bài số 953 : Cô Dâu Mới**

**新 嫁 娘**  
**Tân Giá Nương**

三	日	入	櫥	下
Tam	nhật	nhập	trù	hở
洗	手	作	羹	湯
Tẩy	thủ	tác	canh	thang
未	諳	姑	食	性
Vị	am	cô	thực	tính
先	遣	小	古	嘗
Tiên	khiển	tiểu	cô	nương.

王 建  
 Vương Kiến

Dịch :

**Cô Dâu Mới**

*Ba ngày mới vào bếp  
 Rửa tay nấu bát canh  
 Chưa biết tính của mẹ  
 Nhờ anh ném hộ canh.*

**Bài số 954 : Đêm Rằm Trông Trăng**

十 五 夜 望 月  
Thập Ngũ Dạ Vọng Nguyệt

中	庭	地	白	樹	棲	鴉
Trung	đình	địa	bạch	thụ	thê	nha
冷	露	無	聲	濕	桂	花
Lạnh	lộ	vô	thanh	thấp	quê	hoa
今	夜	月	明	人	盡	望
Kim	dạ	nguyệt	minh	nhân	tận	vọng
不	知	秋	思	落	誰	家
Bất	tri	thu	tú	lạc	thuỳ	gia?

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

**Đêm Rằm Trông Trăng**

*Trong đình đất trăng cây đầy quả  
 Sương lạnh không tiếng ướt quê hoa  
 Đêm nay trăng sáng bao người vọng  
 Chẳng biết thu tú ở nhà nào ?*

*Quả đầy cây, giữa sân đất trăng  
 Sương lạnh rơi ướt đầm cành hoa  
 Đêm nay trăng sáng mọi người ngắm  
 Chẳng hay thu ý biết đâu nhà ?*

Bài số 955 : Cảm nghĩ lúc cuối năm

歲 晚 自 感  
Tué Vǎn Tự Cảm

人	皆	欲	得	長	年	少
Nhân	giai	duc	đắc	trường	niên	thiểu
無	邢	排	門	白	髮	催
Vô	ná	bài	môn	bạch	phát	thôi
一	向	破	除	愁	不	盡
Nhất	hướng	phá	trừ	sầu	bất	tận
百	方	迴	避	老	須	來
Bách	phuong	hòi	tị	lão	tu	lai
草	堂	未	辨	終	須	置
Thảo	đường	vị	biện	chung	tu	trí
松	樹	難	成	亦	且	栽
Tùng	thụ	nan	thành	diệc	thả	tài
瀝	酒	願	從	今	日	後
Lịch	tứu	nguyễn	tùng	kim	nhật	hậu
更	逢	二	十	度	花	開
Cánh	phùng	nhi	thập	độ	hoa	khai.

王 建

Vương Kiến

Dịch :

Cảm nghĩ lúc cuối năm

*Người ta ai cũng muốn trẻ mãi  
 Mở cửa đi ra tóc bạc rối  
 Muốn không buồn mà buồn chẳng dirt  
 Trăm phương trốn già, không một ai  
 Nhà cỏ muốn làm mà chẳng được  
 Trông thông tuy khó vẫn thành thôi  
 Từ nay rót rượu mà khán nguyện  
 Được hai năm mươi nữa trời ơi !*

### Bài số 956 : Nghe nói

### 聞 說 Văn Thuyết

桃	花	百	葉	不	成	春
Đào	hoa	bách	diệp	bất	thành	xuân
鶴	壽	千	年	也	未	神
Hạc	thọ	thiên	niên	dã	vị	thần
秦	隴	州	緣	鸚	鵡	貴
Tần	lũng	châu	duyên	anh	vũ	quý
王	侯	家	為	牡	丹	貧
Vương	hầu	gia	vị	mẫu	đơn	bần
歌	頭	舞	遍	迴	迴	別
Ca	đầu	vũ	biến	hồi	hồi	biệt
鬢	樣	眉	分	日	日	新

Mân dạng mi phân nhật nhật tân  
 鼓動六街騎馬出  
 Cô động lục nhai ky mā xuất  
 相逢總 是 學狂人  
 Tương phùng tông thị học cuồng nhân.

王建  
 Vương Kiến

**Dịch :**

### Nghe nói

*Hoa đào trăm lá chưa thành Xuân  
 Hạc thọ ngàn năm chưa là thán  
 Bãi Tân Lũng nhờ vẹt mà quý  
 Vương trông mẫu đơn lại nghèo nàn  
 Khúc múa, điệu ca ngày mỗi khác  
 Kiểu tóc, làn mi mỗi lúc thay  
 Cưỡi ngựa ra xem trông ngã sáu  
 Chỉ gặp một lũ ngông cuồng thôi.*

### Bài số 957 : Đá Vọng Phu

### 望夫石 Vọng Phu Thạch

望夫處  
 Vọng phu xứ

江	悠	悠				
Giang	du	du				
化	爲	石				
Hóa	vì	thạch				
不	回	頭				
Bất	hồi	đầu				
山	頭	日	日	風	和	雨
Sơn	đầu	nhật	nhật	phong	hòa	vũ
行	人	歸	來	石	應	語
Hành	nhân	qui	lai	thạch	ưng	ngữ.

王 建

Vương Kiến

**Dịch :****Đá Vọng Phu***Vọng phu xír**Sông mau mau**Hóa thành đá**Chẳng quay đầu**Đầu núi ngày ngày mưa và gió**Người đi trổ vè, đá mói nói.***Bài số 958 : Mưa qua xóm núi****雨 過 山 村  
Vũ Quá Sơn thôn**

雨	裏	雞	鳴	一	兩	家
Vũ	lý	kê	minh	nhát	lưỡng	gia
竹	溪	村	路	板	橋	斜
Trúc	khê	thôn	lộ	bản	kiều	tà
婦	姑	相	喚	浴	蠶	去
Phụ	cô	tương	hoán	dục	tâm	khứ
閑	著	中	庭	梔	子	花
Nhàn	trước	trung	đình	ngôi	tử	hoa.

王 建  
Vương Kiến

**Dịch :**

### Mưa qua xóm núi

*Trong mưa tiếng gà một, hai nhà  
 Suối trúc trong làng, ván bắc qua  
 Phụ nữ dục nhau đi chǎm kén  
 Trong sân cây Ngôi đã nở hoa.*

### Vương Loan

Bài số 959 : Thuyền Đậu Dưới Núi Bắc Cố

次	北	固	山	下
Thứ	Bắc	Cố	Sơn	Hạ

客 路 青 山 外

Khách	lộ	thanh	sơn	ngoại
行	舟	綠	水	前
Hành	chu	lục	thủy	tiền
潮	平	兩	岸	闊
Triều	bình	lưỡng	ngạn	khoát
風	正	一	帆	懸
Phong	chính	nhất	phàm	huyền
海	日	生	殘	夜
Hải	nhật	sinh	tàn	dạ
江	春	入	舊	年
Giang	xuân	nhập	cựu	niên
鄉	書	何	處	達
Hương	thư	hà	xứ	đạt
歸	雁	洛	陽	邊
Qui	nhạn	Lạc	Dương	biên.

王 灣

Vuong Loan

**Dịch :****Thuyền Đậu Dưới Núi Bắc Cố***Đường khách ngoài ngọn núi**Đi thuyền dòng nước xanh**Triều bình hai bờ rộng**Gió chính cánh buồm giường**Đêm tàn, trời trên biển**Năm cũ Xuân vào sông*

*Thư nhà nết gửi được  
Nhận về bên Lạc Dương.*

## Vương Nhai

### Bài số 960 : Bài từ chốn cung đình

#### 宮 詞 Cung từ

一	叢	高	鬟	綠	雲	光
Nhất	tùng	cao	mán	lục	vân	quang
宮	樣	輕	輕	淡	淡	黃
Cung	dạng	khinh	khinh	đạm	đạm	hoàng
為	看	九	天	公	主	貴
Vị	khán	cửu	thiên	công	chúa	quý
外	邊	爭	學	內	宮	裝
Ngoại	biên	tranh	học	nội	cung	trang.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

#### Bài từ chốn cung đình

*Tóc uốn cao như làn mây lượn  
Áo xiêm nhàn nhạt một màu vàng  
Trong chín cung, công nương cao quý  
Dân chúng đều bắt chước cung trang.*

**Bài số 961 : Bài Ca Hán Uyễn**

**漢苑行**  
**Hán Uyễn Hành**

二	月	春	風	遍	柳	條
Nhị	nguyệt	xuân	phong	biến	liễu	điều
九	天	仙	樂	奏	雲	韶
Cửu	thiên	tiên	nhạc	tấu	Vân	thiều
蓬	萊	殿	後	花	如	錦
Bồng	Lai	điện	hậu	hoa	như	cẩm
紫	閣	階	前	雲	未	消
Tử	các	giai	tiền	vân	vị	tiêu.

王涯

Vương Nhại

**Dịch :**

**Bài Ca Hán Uyễn**

*Gió Xuân tháng hai thổi tơ liễu  
 Hoàng cung tav nhạc khúc Vân Thiều  
 Sau điện Bồng lai, hoa như gấm  
 Trên thêm gác tía mây tan đâu !*

**Bài số 962 : Khuê phụ tặng người chồng ở xa (kỳ 1)**

**閨人贈遠其一**  
**Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ nhất**

花	明	綺	陌	春
Hoa	minh	y`	mạch	xuân
柳	拂	御	溝	新
Liễu	phát	ngự	câu	tân
為	報	遼	陽	客
Vì	báo	Liêu	Dương	khách
流	光	不	待	人
Lưu	quang	bất	đãi	nhân.
				王 涯
				Vương Nhai

Dịch :

**Khuê phụ tặng người chồng ở xa (kỳ 1)**

*Trên đường hoa Xuân nở  
 Liễu phát phơ trên ngòi  
 Báo cho Liễu Dương khách  
 Tuổi Xuân chẳng đợi người.*

**Bài số 963 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (Kỳ 3)**

**閨人贈遠其三**  
**Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ tam**

形	影	一	朝	別
Hình	ảnh	nhất	triệu	biệt
煙	波	千	里	分
Yên	ba	thiên	lý	phân

君	看	望	君	處
Quân	khan	vọng	quân	xứ
只	是	起	行	雲
Chỉ	thì	khởi	hành	vân.
				王 涯
				Vương Nhai

**Dịch :****Khuê phụ tặng chồng ở xa (Kỳ 3)**

*Ly biệt một buổi sáng*

*Nay ngàn trùng cách xa*

*Nhin vè nơi chốn cũ*

*Chỉ thấy mây bay qua.*

**Bài số 964 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 4)**

**閨人贈遠其四**  
**Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ tú**

啼	鶯	綠	樹	深
Đè	oanh	lục	thụ	thâm
語	燕	雕	梁	晚
Ngữ	yến	diêu	lương	vân
不	省	出	門	行
Bất	tỉnh	xuất	môn	hành
沙	場	知	近	遠
Sa	trường	tri	cận	viễn.

王 涯  
Vương Nhai

Dịch :

**Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 4)**

*Oanh kêu trong cây rậm  
Yén chíp trong kèo nhà  
Ra cửa đi đâu nhỉ  
Sa trường đâu gần xa ?*

**Bài số 965 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 5)**

**閨人贈遠其五  
Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ ngũ**

洞	房	今	夜	明
Động	phòng	kim	dạ	minh
如	練	復	如	霜
Như	luyện	phục	nhus	sương
為	照	離	人	恨
Vì	chiếu	ly	nhân	hận
亭	亭	到	曉	光
Đình	đình	đáo	hiểu	quang.

王 涯  
Vương Nhai

Dịch :

## Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 5)

*Phòng khuê đêm nay sáng  
Như lụa, như sương lan  
Chiều vì người ly biệt  
Cả đêm ánh trăng vàng.*

### Bài số 966 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 1)

#### 秋思贈遠其一 Thu Tư Tặng Viễn kỳ nhất

當	年	只	自	守	空	帷
Đương	niên	chỉ	tự	thủ	không	duy
夢	裏	關	山	覺	別	離
Mộng	lý	quan	san	giác	biệt	ly
不	見	鄉	書	傳	雁	足
Bất	kiến	hương	thư	truyền	nhạn	túc
唯	看	新	月	吐	蛾	眉
Duy	khan	tân	nguyệt	thô	nga	my
						王涯
						Vương Nhai

Dịch :

#### Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 1)

*Năm ấy chỉ tự giữ phòng vắng  
Trong mộng quan san cảm biệt ly*

*Chẳng thấy thư nhà buộc chân nhạn  
Chỉ nhìn trăng mới ngỡ Nga Mi.*

**Bài số 967 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 2)**

**秋思贈遠其二**  
**Thu Tư Tặng Viễn kỳ nhì**

厭	攀	楊	柳	臨	青	閣
Yém	phan	dương	liễu	lâm	thanh	các
閑	採	芙	蕖	傍	碧	潭
Nhàn	thái	phù	cù	bạng	bích	đàm
走	馬	臺	邊	人	不	見
Tẩu	mã	đài	biên	nhân	bất	kiến
拂	雲	堆	畔	戰	初	酣
Phát	vân	đôi	bạn	chiến	sơ	hàm.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

**Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 2)**

*Chán vin cành liễu, lên lầu xanh  
Nhàn hái hoa sen, bên đàm xanh  
Lên Chương Đài ngóng mà chẳng thấy  
Phát Vân hai phía còn giao tranh.*

**Bài Số 968 : Bài Từ Tiên Xuân**

**送 春 詞**  
**Tông Xuân Từ**

日	日	人	空	老
Nhật	nhật	nhân	không	lão
年	年	春	更	歸
Niên	niên	xuân	cánh	quy
相	歡	在	尊	酒
Tương	hoan	tại	tôn	tửu
不	用	惜	花	飛
Bất	dụng	tích	hoa	phi.

王 涯

Vương Nhai

**Dịch :**

**Bài Từ Tiên Xuân**

*Người già theo ngày tháng  
 Hàng năm Xuân tới chơi  
 Chung vui đã có rượu  
 Buồn chi cánh hoa rơi.*

**Vương Phạn Chi****Bài số 969 : Người cưỡi ngựa lớn**

**他 人 騎 大 馬**

**Tha Nhân Ky Đại Mā**

他	人	騎	大	馬
Tha	nhân	ky	đại	mā
我	獨	跨	驢	子
Ngā	độc	khóa	lư	tử
回	顧	擔	柴	漢
Hồi	cố	đảm	sài	Hán
心	下	較	些	子
Tâm	hở	giáo	ta	tử

王 梵 志

Vương Phạn Chí

Dịch :

**Người cưỡi ngựa lớn**

*Người cưỡi con ngựa lớn*

*Tôi cưỡi con ngựa con*

*Ngoảnh nhìn gã xác cui*

*Nghĩ mình còn khá hơn.*

**Bài số 970 : Thơ**

**詩**

**Thi**

我	有	一	方	便
Ngā	hữu	nhất	phuong	tiện

價	值	百	匹	練
Giá	trị	bách	thát	luyện
相	打	長	取	弱
Tương	đá	trường	thủ	nhược
至	死	不	入	縣
Chí	tử	bất	nhập	huyện.

王 梵 志  
Vương Phạn Chí

**Dịch :****Tho'**

*Tôi có một phương tiện  
Trị giá trăm lụa là  
Tưởng bỏ dài lấy ngắn  
Tôi chết, chăng vào nha.*

**Vương Sơ****Bài số 971 : Vịnh tuyết Xuân sớm**

**早 春 詠 雪**  
**Tảo Xuân Vịnh Tuyết**

句	芒	宮	樹	已	先	開
Cú	mang	cung	thụ	dĩ	tiên	khai
珠	蕊	瓊	花	斗	剪	裁
Châu	nhi	quỳnh	hoa	đấu	tiễn	tài

散 作 上 林 今 夜 雪  
 Tán tác Thượng Lâm kim dạ tuyết  
 送 教 春 色 一 時 來  
 Tóng giao xuân sắc nhất thời lai.  
 王 初  
 Vương Sơ

Dịch :

### Vịnh tuyết Xuân sớm

*Cú mang trong cung nở sớm nhất  
 Nhị như châu, hoa giống Ngọc quỳnh  
 Vườn Thượng Lâm đêm nay đầy tuyết  
 Bay đi thông báo về Xuân sang.*

**Chú thích :** Cú mang, theo truyền thuyết Trung Hoa là một loại cây chỉ có trong thần thoại.

### Vương Tân

Bài số 972 : Làm Ngày 9/9

### 九 日 作 Cửu Nhật Tác

莫 將 邊 地 比 京 都  
 Mạc tương biên địa tỉ kinh đô  
 八 月 嚴 霜 草 已 枯

Bát nguyệt nghiêm sương thảo dī khô  
 今 日 登 高 尊 酒 裹  
 Kim nhật đăng cao tôn tửu lý  
 不 知 能 有 菊 花 無  
 Bát tri năng hữu cúc hoa vô ?

王 繕

Vương Tân

**Dịch :****Làm Ngày 9/9**

*Chờ đem biên giới sánh thủ đô  
 Tháng tám không sương cỏ héo khô  
 Hôm nay lên cao, nâng ly rượu  
 Chẳng biết trong này có cúc mô ?*

**Vương Thích****Bài số 973 : Mai bến sông****江 濱 梅****Giang Tân Mai**

忽	見	寒	梅	樹
Hốt	kiến	hàn	mai	thụ
開	花	漢	水	濱
Khai	hoa	Hán	thủy	tân
不	知	春	色	早

Bát tri xuân sắc tảo  
 疑 是 弄 珠 人  
 Nghi thị lộng châu nhân.

王 適  
 Vương Thích

**Dịch :**

### Mai bên sông

*Bỗng thấy cây mai lạnh  
 Bên sông Hán nở hoa  
 Không biết Xuân về sớm  
 Nghi thần nữ ghé qua.*

*Chợt thấy cây mai lạnh  
 Bên sông Hán nở hoa  
 Xuân này hanh về sớm  
 Thần sông ghé thăm qua.*

N K

### Vương Thị

Bài số 974 : Viết trên vách đá

### 書石壁 Thư Thạch Bích

何事潘郎戀別筵

Hà	sự	Phan	lang	luyέ̄n	biệt	diên
歡	情	未	斷	妾	心	懸
Hoan	tình	vị	đoạn	thié̄p	tâm	huyè̄n
汰	王	灘	上	相	思	處
Thái	Vương	than	thượng	tương	tư	xú
猿	叫	空	山	月	滿	船
Viên	khié̄u	không	sơn	nguyệt	mān	thuyè̄n.

王 氏  
Vương Thị

**Dịch :****Viết trên vách đá**

*Việc gì luyέ̄n tiếc tiếc chàng Phan  
 Chưa hết cuộc vui, đã nhớ chàng  
 Bên suối Thái Vương chờ trở lại  
 Vượn kêu núi vắng, thuyè̄n đầy trăng.*

**Vương Tích****Bài số 975 : Đêm qua Đông Khê****夜 過 東 溪****Dạ Quá Đông Khê**

石	苔	應	可	踐
Thạch	dài	ưng	khả	tiễn
叢	枝	幸	易	攀
Tùng	chi	hạnh	dị	phan

清	溪	歸	路	直
Thanh	khê	quy	lộ	trực
乘	月	夜	歌	還
Thùa	nguyệt	dạ	ca	hoàn.

王 績

Vương Tích

Dịch :

### Đêm qua Đông Khê

*Dá rêu, vân đi được  
Cành râm, bám dễ dàng  
Đường về men suối thăng  
Ca hát dưới ánh trăng.*

### Bài số 976 : Ngắm Cảnh Quê

### 野 望 Dã Vọng

東	皋	薄	暮	望
Đông	cao	bạc	mô	vọng
徙	倚	欲	何	依
Tỷ	ỷ	dục	hà	y
樹	樹	皆	秋	色
Thụ	thụ	giai	thu	sắc
山	山	唯	落	暉
Sơn	sơn	duy	lạc	huy

牧	人	驅	犢	返
Mục	nhân	khu	độc	phản
獵	馬	帶	禽	歸
Liệp	mã	đói	cầm	quy
相	顧	無	相	識
Tương	cô	vô	tương	thức
長	歌	懷	菜	薇
Trường	ca	hoài	thái	vi.

王 績

Vương Tích

**Dịch :****Ngắm Cảnh Quê**

*Dốc Đồng nghìn chiều xuông  
 Dời đây, dựa vào đâu  
 Cỏ cây đây thu sắc  
 Nắng núi đã bạc màu  
 Mục đồng về núi cũ  
 Người săn cầm chim đi  
 Nhìn nhau mà chả biết  
 Hát ngao nhớ rau vi.*

**Bài số 977 : Một Mình Uống Rượu****獨 酣****Độc Churóc**

浮	生	知	幾	日
Phù	sinh	tri	kỷ	nhật
無	狀	逐	空	名
Vô	trạng	trục	không	danh
不	如	多	釀	酒
Bất	như	đa	nhuõng	tứu
時	向	竹	林	傾
Thời	hướng	trúc	lâm	khuynh.

王 縢

Vương Tích

Dịch :

### Một Mình Uống Rượu

*Dài được bao lâu một kiếp người  
 Bất tài cố tạo chi danh hão  
 Sao không cất lấy rượu vài hũ  
 Rừng trúc nhào vào lăn ra ngơi.*

N K

### Bài số 978 : Qua Quán Rượu

#### 過 酒 家

Quá Tứu Gia

此	日	長	氏	飲
Thứ	nhật	trường	thị	ẩm

非	關	養	性	靈
Phi	quan	dưỡng	tánh	linh
眼	看	人	盡	醉
Nhān	khan	nhân	tận	túy
何	忍	獨	為	醒
Hà	nhᾶn	độc	vi	tỉnh.

王 績

Vương Tích

Dịch :

### Qua Quán Rượu

*Ngày đó say tối tối*

*Chẳng đúng phép dưỡng sinh*

*Nhin mọi người say cả*

*Hà tất tỉnh một mình ?*

Bài số 979 : Trong núi từ biệt Lý Xử Sĩ

### 山 中 別 李 處 士 Sơn Trung Biệt Lý Xử Sĩ

為	向	東	溪	道
Vì	hướng	đông	khê	đạo
人	來	路	漸	賒
Nhân	lai	lộ	tiệm	xa
山	中	春	酒	熟
Son	trung	xuân	tứu	thục
何	處	得	停	家

Hà         xứ         đắc         định         gia?

王    績

Vương Tích

Dịch :

### Trong núi từ biệt Lý Xử Sĩ

*Đi về Đông con suối*

*Người đi càng thưa dần*

*Nhà núi, Xuân nâu rượu*

*Dừng đâu ở nhà dân ?*

### Bài số 980 : Đêm Thu mừng gập Vương Sử Sĩ

秋夜喜遇王處士

Thu Dạ Hỷ Ngộ Vương Xử Sĩ

北	場	芸	藿	罷
Bắc	trường	vân	hoắc	bãi
東	臯	刈	黍	歸
Đông	cao	ngải	thǚ	quy
相	逢	秋	月	滿
Tương	phùng	thu	nguyệt	mãn
更	值	夜	螢	飛
Cánh	trị	dạ	huỳnh	phi.

王    績

Vương Tích

Dịch :

## Đêm Thu mừng gập Vương Sử Sĩ

*Phía Bắc dọn xong cỗ  
Phía Đông gánh lúa về  
Lại gập trăng Thu sáng  
Trong đêm dom lập loè.*

### Bài số 981 : Sau cơn say

#### 醉後 Túy Hậu

阮	籍	醒	時	少
Nguyễn	Tịch	tỉnh	thời	thiểu
陶	潛	醉	日	多
Đào	Tiềm	túy	nhật	đa
百	年	何	足	度
Bách	niên	hà	túc	độ
乘	興	且	長	歌
Thừa	hứng	thả	trường	ca.

王績  
Vương Tích

Dịch :

#### Sau cơn say

*Nguyễn Tịch ngày tỉnh ít  
Đào Tiềm ngày say nhiều*

*Trăm năm sao cho đủ  
Thừa hưng cứ hát nghêu.*

*Nguyễn Tịch ít ngày tĩnh  
Quanh năm sỉn Đào Tiềm  
Trăm năm sóng sao đủ  
Có hưng cứ ca lên.*

N K

**Bài số 982 : Vịnh Nỗi Nhớ**

**詠懷**  
**Vịnh Hoài**

故	鄉	行	雲	是
Cố	hương	hành	vân	thị
虛	室	坐	間	同
Hư	thất	tọa	gian	đồng
日	落	西	山	暮
Nhật	lạc	tây	sơn	mộ
方	知	天	下	空
Phương	tri	thiên	hở	không.

**王績**  
**Vương Tích**

**Dịch :**

**Vịnh Nỗi Nhớ**

*Phía đá mây trôi, quê hương ta  
Trong nơi phòng trống, ngồi nhớ nhà  
Trời ngả về Tây khi chiều xuống  
Mới biết trời đất, có không à ?!*

N K

## Vương Trí Hưng

Bài số 983 : Bài phú ở sứ viện Tù Châu

### 徐州使院賦 Tù Châu Sứ Viện Phú

平	生	弓	劍	自	相	隨
Bình	sinh	cung	kiếm	tự	tương	tùy
剛	被	郎	官	遣	作	詩
Cương	bị	lang	quan	khiến	tác	thi
江	南	花	柳	從	君	詠
Giang	Nam	hoa	liễu	tòng	quân	vịnh
塞	北	煙	塵	我	獨	知
Tái	bắc	yên	trần	ngã	độc	tri.

王智興  
Vương Trí Hưng

Dịch :

### Bài phú ở sứ viện Tù Châu

*Cả đời chỉ lo việc cung kiếm  
Nay quan văn bắt làm văn chuong*

*Giang Nam có liêu mà ngâm vịnh  
Ái Bắc tôi toàn khói với sương.*

*Bình sinh luận cung kiếm  
Quan văn dục làm thơ  
Giang nam hoa dương liêu  
Ái Bắc khói sương mờ.*

N K

## Vương Văn Tú

**Bài số 984 : Khuyên chồng bót khách**

**喻夫阻客  
Dụ Phu Trở Khách**

楚	竹	燕	歌	動	畫	梁
Sở	trúc	Yên	ca	động	hoa	Lương
春	蘭	重	挽	舞	衣	裳
Xuân	Lan	trùng	hoán	vũ	y	thường
公	孫	開	館	招	佳	客
Công	tôn	khai	quán	chiêu	giai	khách
知	道	浮	榮	不	久	長
Tri	đạo	phù	vinh	bất	cửu	trường.

王韞秀  
Vương Uân Tú

Dịch :

## Khuyên chồng bớt khách

*Tranh trào Lương, ca Yên, sáo Sở  
 Cứ thay luôn áo múa Xuân Lan  
 Công tôn mở quán, mời khách quý  
 Biết chăng máy nỗi rồi sẽ tàn.*

### Bài số 985 : Cùng chồng du học ở Tần

### 同 夫 游 秦 Đồng Phu Du Tần

路	掃	飢	寒	跡
Lộ	tǎo	cơ	hàn	tích
天	哀	志	氣	人
Thiên	ai	chí	khí	nhân
休	零	別	離	淚
Hưu	linh	biệt	ly	lệ
攜	手	入	西	秦
Huè	thủ	nhập	Tây	Tần.

王 韶 秀  
 Vương Uẩn Tú

Dịch :

### Cùng chồng du học ở Tần

*Lên đường hết đói, lạnh*

*Có chí trời đỡ đàn  
Khỏi lo khóc ly biệt  
Nắm tay vào Tây Tân.*

## Vương Vũ Xứng

### Bài số 986 : Tết thanh minh

### 清明 Thanh Minh

無	花	無	酒	過	清	明
Vô	hoa	vô	tửu	quá	thanh	minh
興	味	蕭	然	似	野	僧
Hưng	vị	tiêu	nhiên	tự	dã	tăng
昨	日	鄰	家	乞	新	火
Tac	nhật	lân	gia	khát	tân	hỏa
曉	窗	分	與	讀	書	燈
Hiếu	song	phân	dữ	độc	thư	đăng.

王禹稱  
Vương Vũ Xứng

Dịch :

### Tết thanh minh

*Tết thanh minh không hoa, không rượu  
Thú vui nhạt nhẽo giống sư quê  
Qua bên hàng xóm xin mó lửa*

*Sớm mai đọc sách đọc bên lề.*

*Không hoa rượu đón Xuân qua  
Như sự quê, thích qua loa  
Sang nhà bên xin mời lửa  
Sớm tựa cửa đọc sách a.*

N K

## Vương Xương Linh

Bài số 987 : Cô Gái Giặt Lụa

浣 紗 女  
Cán Sa Nǚ

錢	塘	江	畔	是	誰	家
Tiền	đường	giang	bạn	thị	thuỷ	gia
江	上	女	兒	全	勝	花
Giang	thượng	nữ	nhi	toàn	thắng	hoa
吳	王	在	時	不	得	出
Ngô	vương	tại	thì	bất	đắc	xuất
今	日	公	然	來	浣	紗
Kim	nhật	công	nhiên	lai	hoãn	sa.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

Cô Gái Giặt Lụa

*Trên bến Tiền Đường nhà ai đó  
Hoa so với cô kém sắc hương  
Lúc vua Ngô còn không gặp được  
Ngày nay vẫn giặt lụa như thường.*

*Nhà ai đó trên bến sông Tiền  
Hoa, nguyệt hòn ghen so nhan sắc  
Việc nước Ngô vương chẳng đoái nhìn  
Để người giặt lụa chờ mỏi mắt.*

N K

### Bài số 988 : Trả lời Thái Thú Vũ Lăng

#### 答 武 陵 太 守 Đáp Vũ Lăng Thái Thú

仗	劍	行	千	里
Trương	kiếm	hành	thiên	lý
微	軀	敢	一	言
Vi	khu	cảm	nhất	ngôn
曾	為	大	梁	客
Tăng	vi	Đại	Lương	khách
不	負	信	陵	恩
Bất	phụ	Tín	Lăng	ân.

王 昌 齡  
Vương Xương Linh

Dịch :

**Trả lời Thái Thú Vũ Lăng**

*Vung kiém ngoài ngàn dặm*

*Chỉ một lời cùng ông*

*Từng là Đại Lương khách*

*Chẳng phụ Tin Lăng Quân.*

Bài số 989 : Cùng với em họ ở Nam Trai ngắm trăng nhớ  
Thôi Thiếu Phủ

**同 從 弟 南 齋 月**  
**Đồng Tòng đệ nam trai ngoạn nguyệt**  
**憶 山 陰 崔 少 府**  
**Úc sơn âm Thôi Thiếu Phủ**

高	臥	南	齋	時
Cao	ngoại	nam	trai	thì
開	帷	月	初	吐
Khai	duy	nguyệt	sơ	thô
清	輝	澹	水	木
Thanh	huy	đạm	thủy	mộc
演	漾	在	窗	戶
Diễn	dạng	tại	song	hở
苒	苒	幾	盈	虛
Nhiễm	nhiễm	kỷ	doanh	hư

澄	澄	變	今	古
Trùng	trùng	biến	kim	cổ
美	人	清	江	畔
Mỹ	nhân	thanh	giang	bản
是	夜	越	吟	苦
Thị	dạ	việt	ngâm	khổ
千	里	其	如	何
Thiên	lý	kỳ	nhu	hà
微	風	吹	蘭	杜
Vi	phong	xuy	lan	đỗ.

王 昌 齡

Vương Xuong Linh

Dịch :

Cùng với em họ ở Nam Trai ngắm trăng nhớ Thôi Thiếu Phủ

*Nam Trai nằm ngắt ngưỡng  
Vén rèm vừa mọc trăng  
Lặng chiểu sông, cây cối  
Lại lọt qua cửa song  
Trai bao lần đây, khuyết  
Soi lên, xuồng xưa giờ  
Người đẹp bên sông áy  
Than thở trong đêm mờ  
Cách nhau cả ngàn dặm  
Gió thoảng lan, Đỗ đi.*

**Bài số 990 : Ông Già Trên Sông**

**河 上 老 人 歌**  
**Hà Thượng Lão Nhân Ca**

河	上	老	人	坐	古	槎
Hà	thượng	lão	nhân	tọa	cỗ	tra
合	丹	只	用	青	蓮	花
Hợp	đan	chỉ	dụng	thanh	liên	hoa
至	今	八	十	如	四	十
Chí	kim	bát	thập	nư	tư	thập
口	道	滄	溟	是	我	家
Khẩu	đạo	thương	minh	thị	ngã	gia.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

**Dịch :**

**Ông Già Trên Sông**

*Trên sông ông già ngồi bể cỗ  
 Luyện đơn chỉ dùng sen xanh  
 Năm nay tám chục, coi như bốn  
 Biển sông gì đều là nhà ông.*

**Bài số 991 : Nỗi oán hận của người phòng khuê**

**閨 怨**

## Khuê Oán

閨	中	少	婦	不	知	愁
Khuê	trung	thiếu	phụ	bất	tri	sầu
春	日	凝	妝	上	翠	樓
Xuân	nhật	ngưng	trang	thường	thúy	lâu
忽	見	陌	頭	楊	柳	色
Hốt	kiến	mạch	đầu	dương	liễu	sắc
悔	教	夫	婿	覓	封	侯
Hói	giao	phu	té	mịch	phong	hầu.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

**Dịch :**

### **Nỗi oán hận của người phòng khuê**

*Phòng khuê thiếu phụ chưa biết sầu  
 Ngày Xuân ngưng trang bước lên lâu  
 Bỗng thấy đầu đường màu dương liễu  
 Hói để chồng đi kiếm tước hầu.*

*Phòng the vợ trẻ sầu chưa biết  
 Xuân về, biếng điểm thoát lên lâu  
 Nhìn hàng dương liễu xanh biêng biếc  
 Hói để chồng đi kiếm công hầu !*

N K

**Bài số 992 : Ông Lão Đánh Khánh**

**擊 磬 考 人**  
**Kích Khánh Lão Nhân**

雙	峰	褐	衣	久
Song	phong	cát	y	cửu
一	磬	白	眉	長
Nhất	khánh	bạch	my	trường
誰	識	野	人	意
Thùy	thức	dã	nhân	ý
徒	看	春	草	芳
Đồ	khan	xuân	thảo	phương.

王 昌 齡  
Vương Xương Linh

Dịch :

**Ông Lão Đánh Khánh**

*Hai núi mặc áo cũ  
Lão đánh khánh bạc mi  
Ai hiểu người thôn chí?  
Như cỏ Xuân xanh rì.*

**Bài số 993 : Oán Hận Họ Lương**

**梁 怨**  
**Lương Oán**

梁	園	秋	竹	古	時	煙
Lương	viên	thu	trúc	cô	thời	yên
域	外	風	悲	欲	暮	天
Thành	ngoại	phong	bi	dục	mộ	thiên
萬	乘	旌	旗	何	處	在
Vạn	thăng	tinh	kỳ	hà	xứ	tại ?
平	台	賓	客	有	誰	憐
Bình	đài	tân	khách	hữu	thùy	liên ?

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

### Oán Hận Họ Lương

Vườn họ Lương, như xưa sương khói  
 Ngoài thành hiu hắt gió chiều buông  
 Muôn xe, cờ quạt nay đâu cả ?  
 Khách ở Bình đài, nhớ chủ không ?

N K

### Bài số 994 : Tiên Biệt Ở Lư Khê

### 盧 溪 別 人 Lư Khê Biệt Nhân

武 陵 溪 口 駐 扁 舟

Võ Lăng khê khâu trú thiên chu  
 溪 水 隨 君 向 北 流  
 Khê thủy tùy quân hướng bắc lưu  
 行 到 荆 門 上 三 峡  
 Hành đáo Kinh Môn thường tam giáp  
 莫 將 孤 月 對 猿 愁  
 Mạc tương cô Nguyệt đối viễn sầu.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

### Tiễn Biệt Ở Lư Khê

Cửa Vũ Lăng đậu săn thuyền nhỏ  
 Theo dòng măc ông về Bắc, trôi  
 Di Kinh Môn phải qua ba giáp  
 Chợ buồn vượn hú, trăng tà rơi.

### Bài số 995 : Tiễn Tân Tiệm Ở Phù Dung Lâu

### 芙 蓉 樓 送 辛 漸 Phù Dung Lâu Tống Tân Tiệm

寒 雨 連 江 夜 入 吳  
 Hàn vū liên giang dạ nhập Ngô  
 平 明 送 客 楚 山 孤  
 Bình minh tống khách Sở sơn cô  
 洛 陽 親 友 如 相 問

Lạc Dương thân hữu như tương ván  
 一 片 冰 心 在 玉 壺  
 Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

### Tiễn Tân Tiệm Ở Phù Dung Lâu

*Mưa lạnh trên sông đêm vào Ngõ  
 Bình minh đưa khách Sở Sơn Cô  
 Thân hữu Lạc Dương nếu có hỏi  
 Một phiến băng tâm ở Ngọc Hồ.*

### Bài số 996 : Khúc Hát Dưới Cửa Ái

#### 塞 下 曲 Tái Hạ Khúc

飲	馬	渡	秋	水
Âm	mã	độ	thu	thủy
水	寒	風	似	刀
Thủy	hàn	phong	tự	đao
平	沙	日	未	沒
Bình	sa	nhật	vị	một
黯	黯	見	臨	洮
Âm	ǎm	kiên	Lâm	Thao

昔	日	長	城	戰
Tích	nhật	Trường	Thành	chiến
咸	言	意	氣	高
Hàm	ngôn	ý	khí	cao
黃	塵	足	今	古
Hoàng	trần	túc	kim	cổ
白	骨	亂	蓬	蒿。
Bạch	cốt	loạn	bồng	hao.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

**Chú Thích :**

Bồng Hao : cỏ Bồng và cỏ Hao là loại cỏ mọc trong các vũng nước hay trên đồi núi.

**Dịch :**

**Khúc Hát Dưới Cửa Ái**

*Nước Thu cho ngựa uống*

*Nước lạnh như là dao*

*Bình sa trời chưa lạnh*

*Mờ mờ thấy Lâm Thao*

*Ngày xưa Trường Thành Chiến*

*Lời lẽ ý khí cao*

*Bụi vàng đủ kim cổ*

*Xương trắng loạn Bồng Hao.*

**Bài số 997 : Tiên Sài Thị Ngụ**

**送 柴 侍 御**  
**Tống Sài Thị Ngụ**

流	水	通	波	接	武	岡
Lưu	thủy	thông	ba	tiếp	võ	cương
送	君	不	覺	有	離	傷
Tống	quân	bất	giác	hữu	ly	thương
青	山	一	道	同	雲	雨
Thanh	sơn	nhất	đạo	đồng	vân	vũ
明	月	何	曾	是	兩	鄉
Minh	nguyệt	hà	tăng	thị	lưỡng	hương.

王 昌 齡

Vuong Xuong Linh

**Dịch :**

**Tiên Sài Thị Ngụ**

*Nước chảy ra sông tới Võ Xương  
 Tiên ông lòng chẳng chút sâu thương  
 Cùng một cơn mưa, một rặng núi  
 Một vầng trăng to, một quê hương.*

**Bài số 998 : Vọng Trường Dụng**

**望 長 用**  
**Vọng Trường Dụng**

開	門	望	長	用
Khai	môn	vọng	Trường	Dụng
薄	暮	見	漁	者
Bạc	mô	kiến	ngư	giả
借	問	白	頭	翁
Tá	vân	bạch	đầu	ông
垂	綸	幾	世	也
Thùy	luân	kỷ	thé	dả.

王 昌 齡  
Vương Xương Linh

**Dịch :**

**Vọng Trường Dụng**

*Mở cửa vọng Trường Dụng  
Chiều hôm thấy ông chài  
Hỏi thử ông tóc bạc  
Buông câu mây dời rồi.*

**Vương Yển****Bài số 999 : Bài ca đêm đêm**

**夜 夜 曲**

**Dạ Dạ Khúc**

北	斗	星	移	銀	漢	低
Bắc	Đầu	tinh	di	Ngân	hán	đê
班	姬	愁	思	風	城	西
Ban	cơ	sầu	tú	phong	thành	tê
青	槐	陌	上	行	人	絕
Thanh	hòe	mạch	thượng	hành	nhân	tuyệt
明	月	樓	前	鳥	夜	啼
Minh	nguyệt	lâu	tiền	điều	dạ	đè.

王 傪  
Vương Yến

**Dịch :**

**Bài ca đêm đêm**

*Bắc Đầu rời đi, Ngân hà thấp  
 Gió thành tây tối, Ban Cơ rầu  
 Con đường hoè xanh không người tối  
 Chim kêu đêm, trăng sáng trước lâu.*

**Ý Nương**

**Bài số 1000 : Vô Đề**

**無題**  
**Vô Đề**

君	在	湘	江	頭
Quân	tại	Tương	Giang	đầu
妾	在	湘	江	尾
Thiép	tại	Tương	Giang	vĩ
相	思	不	相	見
Tương	tư	bất	tương	kiến
同	飲	湘	江	水
Đồng	ám	Tương	Giang	thủy.

意 娘  
Ý Nương

**Dịch :**

### Vô Đè

*Chàng ở đầu sông Tương,  
Thiép ở mai cuối dòng  
Thương nhau chẳng thể gặp  
Cùng uống nước sông Tương.*

*Anh ở ngọn sông Tương  
Em ở mai cuối nguồn  
Yêu nhau mà chẳng gặp  
Dù cùng uống sông Tương.*

N K

